

Hiệp Cốt Đan Tâm

Contents

Hiệp Cốt Đan Tâm	1
1. (phần Tiếp Cửa Vân Hải Ngọc Cung Duyên)	2
2. Chương 2	11
3. Chương 3	20
4. Chương 4	29
5. Chương 5	37
6. Chương 6	47
7. Chương 7	57
8. Chương 8	66
9. Chương 9	73
10. Chương 10	82
11. Chương 11	92
12. Chương 12	101
13. Chương 13	108
14. Chương 14	118
15. Chương 15	129
16. Chương 16	135
17. Chương 17	141
18. Chương 18	152
19. Chương 19	158
20. Chương 20	166
21. Chương 21	182
22. Chương 22	190
23. Chương 23	197
24. Năm Tháng Dãi Dầu Đầu Đã Bạc. -trong Người Vẫn Giữ Đóa Kim Thoa.	205
25. Rượu Độc Tan Tình Thương Chuyện Cũ -đêm Khuya Thức Giác Gặp Giai Nhân.	210
26. Động Phòng Một Tiếng Tỉnh Giác Mộng, -hoa Chúc Đêm Nay Chứa Sát Cơ.	210
27. Ngầm Dừng Độc Châm Ra Tay Độc -hãy Xem Thần Kiếm Tổ Thần Oai.	210
28. Chìm Sông May Có Thuyền Câu Đến -tìm Bắt Còn Kinh Kiềm Báu Rung.	218
29. Chìm Sông May Có Thuyền Câu Đến -tìm Bắt Còn Kinh Kiềm Báu Rung. (2)	218
30. Mấy Phen Buồn Bã Cát Giọng Ca -cõi Lòng Đau Đớn Gửi Tiêu Ngọc	218
31. Hồi Thế Gian Sao Lắm Muộn Phiền -một Đoạn Tư Tình Gỡ Chằng Xong	218

Hiệp Cốt Đan Tâm



Giới thiệu

Bối cảnh câu chuyện thuộc cuối thời Càn Long, trên giang hồ diễn ra cuộc tranh đấu giữa hai thế lực

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/hiep-cot-dan-tam>

1. (phần Tiếp Của Vân Hải Ngọc Cung Duyên)

Ẩn sĩ rừng sâu đón khách quý

Lời ngon rượu ngọt dụ thiếu niên

Thơ Đào Tiềm thích nhắc Kinh Kha.

Tóc dựng dừng mây hát trắng ca

Ngâm đến ân cừu bừng cảm khái

Giang hồ hiệp cốt mấy ai qua

Cung Định Am Kỳ Mùi tập thi

Núi rừng đang lúc vắng lặng, chỉ có chim ca ríu rít, vượn hú thê lương, chợt nghe tiếng bước chân dẫm lên lá khô xào xạc. Đó là một chàng trai người đầy bụi đường. Chàng ta là Tần Nguyên Hạo, đệ tử của chương môn phái Võ Đang Lô Chấn Tử. Lúc này chàng đang đi giữa núi Tồ Lai.

Tuy đi một mình giữa chốn núi rừng tĩnh lặng nhưng lòng dạ Tần Nguyên Hạo xao xuyến lạ thường. Chàng nghe tiếng chim rừng hót líu lo, như tiếng con họa, lòng thầm nhủ: “Thơ cổ viết ”Anh kì minh hĩ, cầu kì hữu thanh” (tiếng chim ấy hót như tiếng bạn mình) từ xưa đến nay người ta thường xem tiếng chim rừng là tiếng gọi bạn. Lần này mình đến huyện Đông Bình cũng chính là cơ hội tốt để biết thêm anh hào trong thiên hạ”.

Giữa chốn núi rừng tịch mịch, Tần Nguyên Hạo đã tưởng tượng ra cảnh náo nhiệt của năm ngày sau“. Hôm nay là mừng mười tháng tám, ra khỏi núi Tồ Lai, trong vòng hai ngày nữa mình có thể đến nhà họ Giang. Ngày mười lăm tháng tám mới khai hội, mình đến sớm ba ngày, không biết những người khác đã đến chưa? Nếu mình đến trước tiên, cũng có hơi ngại ngùng, song Giang đại hiệp rất mến khách, chắc ông ta chẳng trách mình đến sớm”.

Số là ngày mười lăm tháng tám là ngày con gái của Giang Hải Thiên, một vị đại hiệp nổi tiếng trong thiên hạ, xuất giá. Con gái của Giang Hải Thiên là Giang Hiểu Phù sánh duyên cùng đệ tử của ông ta là Vũ Văn Hùng dự định tổ chức vào tiết mùa thu. Giang Hải Thiên kết giao khắp thiên hạ, các môn phái lớn biết tin này, đương nhiên sai người đến nhà họ Giang chúc mừng. Tần Nguyên Hạo là do phái Võ Đang cử đến.

Thật ra phái Võ Đang nhân tài đông đúc, mà với thân phận của Giang Hải Thiên, nhân con gái ông ta xuất giá, lẽ ra phái Võ Đang cần sai người có vai vế cao hơn đến tham dự hôn lễ mới phải. Nhưng vì Tần Nguyên Hạo tuy chỉ là đệ tử của Lô Chấn Tử, mà vốn người thông minh, võ công cao hơn các đồng môn, Lô Chấn Tử thương yêu chàng nhất, có ý vun bồi, cho nên sau khi chàng học nghệ xong, đã bảo chàng đại diện phái Võ Đang đến nhà họ Giang, coi như đây là lần đầu tiên xuất đạo.

Lôi Chấn Tử biết Giang Hải Thiên rất mến những thiếu niên anh hùng, ông sai đệ tử giỏi nhất trong phái đến nhà họ Giang, Giang Hải Thiên chắc chắn sẽ rất vui, không trách ông ta thất lễ. Nhưng vì Tần Nguyên Hạo mới xuất đạo lần đầu tiên, người nhà họ Giang không biết chàng, cho nên Lôi Chấn Tử bảo chàng đem theo một bức thư giới thiệu của mình cùng với thiệp mời của nhà họ Giang.

Lúc này Tần Nguyên Hạo cũng đang muốn kết giao anh hào trong thiên hạ. Chàng đang suy nghĩ vu vơ, một làn gió thổi nhẹ qua, trong gió thoang thoảng mùi hương hoa quế. Tần Nguyên Hạo ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy trên núi có nhà cửa phòng ốc, căn nhà xây dựng theo thế núi, ngói xanh tượng đỏ, trông rất hùng vĩ. Vừa nhìn thì biết đây chẳng phải là nhà thợ săn bình thường, bên trong sân có trồng rất nhiều cây quế, hương bay thoang thoảng.

Lúc này mặt trời đã ngả về tây, ráng chiều đỏ như máu, dưới ánh nắng còn sót lại, hoa dại trên sườn đồi càng thêm đẹp đẽ. Lại thêm hoa quế đưa hương, nóc nhà ẩn hiện trên sườn đồi khiến chàng chẳng nỡ dời chân đi.

Tần Nguyên Hạo thầm nhủ: “Trời đã tối, ra khỏi núi Tồ Lai cũng chưa chắc tìm được nơi ở, chi bằng mình cứ xin tá túc ở ngôi nhà ấy”. Nhưng chàng lại nghĩ: “Không biết đó là nhà ai, sư phụ có dặn, đi lại trên giang hồ mỗi bước đều phải cẩn thận, giữa chốn rừng sâu có một căn nhà như thế chẳng phải chuyện thường, làm sao có thể tùy tiện tá túc? Mình dầm sương dãi nắng cũng đã quen, tìm không ra chỗ tá túc có gì đáng lo?”

Nhưng Tần Nguyên Hạo vì nhiều ngày lặn lội đường xa, lúc này đã mệt mỏi rã rời. Chàng hít sâu một hơi, hương hoa khiến chàng cảm thấy ngất ngây. Tần Nguyên Hạo ngồi xuống, nghĩ bụng: “Mình nghĩ một lát rồi hẵng đi. Dù sao cũng không vội lên đường”.

Chợt nghe bên trong vườn hoa có tiếng một thiếu niên nói: “Đại mặc cô yên trực” (Trên đại mặc khói lên) tiếp theo là tiếng thiếu nữ vang lên: “Trường hà lạc nhật viên” (Dưới sông mặt trời tròn). Tần Nguyên Hạo ở núi Võ Đang, ban ngày thì học võ, tối thì học văn, thơ Đường hay từ Tống đều xem qua. Nhưng nghe đôi nam nữ trong vườn mỗi người đọc một câu thơ, không khỏi ngạc nhiên nghĩ thầm: “Bọn họ không đọc trong thư phòng, nhưng lại đọc ở trong vườn hoa, lại không phải đọc cả bài, không biết là tại sao?”

Tòa trang viện ấy nằm dưới sườn núi, còn Tần Nguyên Hạo thì đang ngồi bên trên, hoa viên tuy có tường vây quanh nhưng không che được tầm mắt chàng. Chàng không có ý nhìn lên, nhưng lòng tò mò đã nổi lên, bất giác phóng tầm mắt về phía ấy.

Lúc này đôi thiếu niên nam nữ đang đứng trên bãi đất trống giữa vườn hoa. Chỉ thấy mỗi người cầm một thanh trường kiếm.

Thiếu niên nói: “Muội đã sử dụng Đại mặc cô yên trực đúng rồi đấy, nhưng kinh đạo vẫn chưa đủ. Trường hà lạc nhật viên lại không đúng, còn phải luyện nữa, muội xem đây”. Nói xong bèn vung thanh trường kiếm vẽ thành một đường tròn. Chỉ thấy một màn kiếm ảnh xoay tròn, cả thân người của thiếu niên tựa như lặn vào vòng kiếm ảnh.

Nàng thiếu nữ cũng vung kiếm vạch thành một vòng nhưng không tròn. Nàng ta vùng vằng nói: “Khó luyện quá, muội không học nữa”. Thiếu niên cười rằng: “Huynh đã học chiêu này cả tháng trời mới vận dụng thông thuộc được, muội mới học ba ngày mà đã nhụt chí rồi sao?” Thiếu nữ nói: “Được, chiêu này ngày mai hãy luyện tiếp, huynh hãy đánh thử Đại mặc cô yên trực cho muội xem, muội muốn biết tại sao kinh đạo của muội vẫn chưa đủ”.

Thiếu niên ấy vung kiếm thẳng tới nhanh như tên bay, chỉ thấy hoa quế trên cây rơi lả tả.

Tần Nguyên Hạo tuy không ở trong vườn, nhưng thấy hoa quế rơi xuống cũng cảm nhận được kiếm phong của chàng ta. Tần Nguyên Hạo bất giác cả kinh, lòng thầm nhủ: “Thiếu niên này quả thực đã sử dụng kiếm pháp thượng thừa, công lực cũng rất bất phàm, không biết là ở phái nào?” lúc này, Tần Nguyên Hạo biết họ đang luyện kiếm, những câu thơ Đường lúc này là tên của chiêu số.

Thiếu niên nói: “Khi xuất kiếm, cẳng tay hơi cong, khí trầm xuống đan điền, tụ kinh đợi phát ra, khi xuất chiêu phải đưa thẳng tới. Như thế kinh tự nhiên đầy đủ”. Nàng thiếu nữ luyện vài lần, khi xuất kiếm quả nhiên cũng có hoa quế rơi xuống.

Thiếu niên cười nói: “Tốt lắm, thiên tư của muội cao hơn huynh. chiêu này coi như là được”.

Thiếu nữ nói: “Chúng ta đã luyện với nhau mười hai chiêu. Đây, Tinh thủy bình dã khoát” (Ngoài cánh đồng sao rụng) dứt lời đâm liên ra một kiếm, mũi kiếm rung lên, kiếm quang tỏa rộng. Tần Nguyên Hạo tuy không biết sự ảo diệu trong bộ kiếm pháp này, nhưng biết chiêu lúc này mà nàng thiếu nữ đã sử dụng phù hợp với ý của câu thơ. Chợt nghe chàng thiếu niên hô một tiếng “hay”, rồi bảo: “Cẩn thận tiếp chiêu, huynh sẽ trả lại bằng Nguyệt thông đại giang lưu”(Sông lớn ánh trăng đầy).

Lời vừa buông chiêu đã phát, lập tức một mảng hàn quang dờn ra, kiếm thế liên miên không ngắt, tựa như có một vầng trăng tròn tuôn xuống giữa dòng sông, còn sóng nước sóng sánh khiến vầng trăng ấy vỡ tan ra rồi hợp lại.

Hai người đánh mười hai chiêu, mỗi chiêu đều phù hợp với ý cảnh một câu thơ Đường, Tần Nguyên Hạo ngẩn người ra nhìn, lòng thầm nhủ: “Chả trách nào sư phụ bảo trên giang hồ là nơi ngoa hồ tàng long, đâu đâu cũng có người tài giỏi. Kiếm pháp của thiếu niên này không biết là của phái nào, nhưng chẳng kém gì bảy mươi hai đường Liên hoàn đoạt mệnh kiếm của bản môn”. Nghĩ đến đây, chàng bất giác trỗi dậy ý tưởng muốn kết giao với hai người kia.

Chàng chưa nghĩ xong, thiếu niên đã đọc: “Phong cấp phiên sương lãnh”(gió gấp thổi sương lạnh), ánh hàn quang quét ra, kiếm ảnh bồng bồng, quả thật y xuất thủ rất nhanh. Nàng thiếu nữ đánh thêm một chiêu Vân khai kiến nguyệt minh, đẩy ngang thanh kiếm về phía trước, chiêu này vốn dùng để phá giải chiêu lúc này của thiếu niên, nhưng nàng ta lại hơi đánh chậm hơn, kinh lực không đủ, chỉ nghe keng một tiếng, hai kiếm chạm nhau, thanh kiếm của thiếu nữ rơi xuống đất.

Tần Nguyên Hạo thấy kiếm thuật của thiếu niên này tinh diệu như thế, suýt tí nữa đã kêu lên, may mà còn ngừng lại được. Thiếu niên nhặt kiếm lên, cười rằng: “Xin lỗi, huynh thu thế không kịp đã đánh rơi kiếm của muội. Tiếp nào”.

Thiếu nữ giận dỗi nói: “Muội không đánh lại huynh, muội không đánh nữa”.

Thiếu niên nói: “Chúng ta chỉ là tiếp chiêu đùa vui, sao muội lại cho là thật?” thiếu nữ nói: “Bảo tiếp chiêu đùa vui, sao huynh còn cố ý đánh rơi kiếm của muội? Dù huynh là sư phụ, muội là đồ đệ, huynh cũng không nên đánh rơi kiếm của muội chứ. Kiếm thuật của huynh giỏi như thế, muội không học nữa đâu”.

Thiếu niên vội vàng thi lễ: “Nếu huynh có ý như thế, huynh chết cũng chẳng yên. May mà không có ai thấy, muội cũng không sợ người ta cười chê”.

Thiếu nữ nói: “Sao huynh biết không có ai?” Thiếu niên nói: “Huynh mắt có thể xem bốn hướng, tai có thể nghe tám phương, huynh bảo không có người thì là không có. Nếu có huynh sẽ lôi hẳn ra đây!”

Tần Nguyên Hạo nghe họ nói như thế tựa như là chỉ mình, bất giác vội vàng thu người ẩn mình sau tảng đá.

Tần Nguyên Hạo vốn có ý muốn kết giao với họ, nhưng họ nói như thế thì chợt nghĩ lại nếu mình bước ra lúc này thì thật không ổn. Khi người trong võ lâm luyện tập võ công của bốn môn thì không cho người ngoài đứng xem. Do đó nhìn lên người khác luyện võ là một trong những điều cấm kỵ của võ lâm. Tần Nguyên Hạo thầm nhủ: “May mà bọn họ không phát hiện ra mình, nếu không sẽ phiền to. Mình lại không biết lai lịch của người ta, chỉ bằng cứ đến nhà họ Giang, dò hỏi các bậc trưởng bối đồng đạo sẽ biết rõ ngay, sau đó kết giao cũng không muộn”.

Tần Nguyên Hạo vốn muốn bỏ đi, nhưng đôi thiếu niên nam nữ vẫn còn trong vườn, nếu chàng đứng dậy bước đi chắc chắn sẽ bị họ phát hiện. Bởi vì Tần Nguyên Hạo tuy không có ý nhìn lên người ta luyện võ nhưng cũng đành phải nhìn xuống.

Chỉ nghe thiếu niên kia nói: “Thường muội, chúng ta chỉ trau dồi luyện tập với nhau, sao lại bảo là truyền thụ? Huynh đã luyện bộ kiếm pháp này nhiều năm, đương nhiên huynh dạy cho muội, nhưng nếu bảo công phu ám khí thì huynh cũng phải học hỏi ở muội. Đúng rồi, chúng ta không học kiếm thuật nữa, tiếp tục luyện ám khí được không? Nghe nói Mai hoa châm của muội đã đến mức xuất thần nhập hóa, trở tài cho huynh xem thử”.

Thiếu niên vừa nói mấy lời khen ngợi, nàng ta đã chuyển giận làm vui, đáp: “Huynh đừng khen bừa muội, cha muội nói, tổ phụ của huynh là đệ nhất cao thủ, công phu ám khí của huynh sao không bằng muội được?”

Có phải muốn chê cười muội chẳng?”

Tần Nguyên Hạo nghe xong thì bất giác ngạc nhiên, lòng thầm nhủ: “Cao thủ đệ nhất trong thiên hạ ai mà chẳng biết là Giang đại hiệp? Còn đâu ra cao thủ đệ nhất nữa? Nếu bảo tổ phụ của thiếu niên này là Giang đại hiệp, mà Giang đại hiệp năm nay chỉ hơn bốn mươi tuổi, làm sao có cháu nội? Huống chi cũng chẳng nghe nói Giang đại hiệp có người thân gì khác?”

Thiếu niên cười rằng: “Đạo võ công mỗi người đều có sở trường. Tổ phụ của huynh cũng rất khâm phục công phu điểm huyệt và ám khí của nhà muội. Muội đừng khách sáo, muội cũng phải dạy ta mới được”.

Lúc đầu Tần Nguyên Hạo còn tưởng họ là đồng môn sư huynh muội tiếp chiêu với nhau, lúc này mới biết không phải. Nàng thiếu nữ nói: “Thôi được, nếu huynh nhất định muốn cười chê muội, muội xin đành phải bày trò vậy”. Nói xong bèn rút ra một nắm mai hoa châm, lẩm bẩm: “Luyện cái nào?Ồ, đây rồi, những con ong này cứ vo ve nghe thật bực mình, để muội sẽ đánh rơi chúng”.

Trên cây quế gần đó có một bầy ong đang hút mật hoa. Thiếu nữ vừa nói xong liền vung tay lên, chỉ thấy ánh vàng lấp lánh, một bầy ong mật rơi lả tả.

Thiếu niên nọ bật tiếng khen: “Hay, hay lắm, trên mỗi con ong đều cắm một cây mai hoa châm, không nhiều không ít, công phu này còn cao minh hơn cả Thiên nữ tán hoa”.

Thiếu nữ cười nói: “Huynh đúng là có con mắt tinh đời, bây giờ đến lượt huynh”.

Tần Nguyên Hạo thầm thất kinh trước công phu ném ám khí của nàng thiếu nữ, nhưng lòng chợt nhủ: “Thủ pháp phóng ám khí của nàng ta quả thật cao minh, nhưng cũng hơi tàn nhẫn, không biết công phu ám khí của thiếu niên thì như thế nào?”

Thiếu niên nọ không hề khách sáo, đáp liền: “Thôi được, muội muốn huynh làm trò, huynh cũng đành tuân theo”. Nói xong thì ngoảnh mặt ra ngoài, đột nhiên vung tay lên.

Thiếu nữ nói: “Huynh đánh cái gì thế?” khi nàng ta lên tiếng, Tần Nguyên Hạo chỉ cảm thấy gió lướt tới, ám khí của đối phương đã phóng tới, té ra chàng thiếu niên đã lấy Tần Nguyên Hạo làm mục tiêu.

Tần Nguyên Hạo không kịp đề phòng, suýt tí nữa đã bị chàng ta ném trúng. Trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc, chàng thi triển công phu thượng thừa Đàn chỉ thần công, ba liếng keng keng keng vang lên, ba mảnh thấu cốt đinh đã bị chàng đánh rơi ra đến hơn mấy trượng mới rơi xuống. Nhưng đầu ngón tay của Tần Nguyên Hạo cũng hơi nhói đau, chàng cách thiếu niên nọ hơn hai mươi trượng, còn thiếu niên nọ thì ở dưới sườn đồi phóng ám khí lên, Tần Nguyên Hạo không khỏi kinh hãi.

Thiếu niên vừa phóng xong thấu cốt đinh thì quát lớn: “Tiểu tử phương nào dám nhìn lên bọn ta luyện võ, người tưởng bọn ta không biết ư? Hãy mau bước ra đây!” Thiếu nữ cười: “Công phu của tiểu tử ấy cũng không tệ!”

Tần Nguyên Hạo vốn có ý kết giao với họ, chỉ vì phạm phải điều cấm kị trên giang hồ cho nên mới không dám bước ra. Nay bị bọn họ phát hiện đành phải xuất hiện.

Thế rồi Tần Nguyên Hạo chạy xuống núi, vượt qua bức tường vào trong vườn, cung tay nói với thiếu niên: “Tiểu đệ là đệ tử Tần Nguyên Hạo của phái Võ Đang, đi ngang qua đây không có ý nhìn lên, mong huynh đài thứ lỗi”.

Tần Nguyên Hạo tự báo lai lịch của sư môn, một là theo quy củ giang hồ, tỏ ý tôn trọng đối với đối phương; hai là mong có thể giành được thiện cảm của đối phương, không đến nỗi bị họ hiểu lầm. Phải biết Thiếu Lâm, Võ Đang là hai phái lớn nhất trên võ lâm. Người trong giang hồ nghe đến phái Võ Đang thì đều tôn trọng vài phần. Không ngờ thiếu niên ấy nhận một vái của Tần Nguyên Hạo thì vẫn không trả lễ, chỉ lạnh lùng đáp: “Mặc kệ người là đệ tử của phái Võ Đang, người học lên kiếm thuật của ta thì cũng không nên?”

Tần Nguyên Hạo là người ngoài mềm trong cứng, mặc dù chàng có ý muốn kết giao với đối phương, nhưng nghe thiếu niên nói những lời không khách sáo như thế, cũng không khỏi nổi giận, tự nhủ: “Kiếm thuật của huynh đài quả thật cao minh, nhưng đệ tử Võ Đang chúng tôi chẳng phải là kẻ học lên võ nghệ của người khác!” Thiếu niên hừ một tiếng, nói: “Hừ, đệ tử của phái Võ Đang thì thế nào? Được, ta sẽ lãnh giáo kiếm

thuật của người!” Thế rồi vung kiếm lên nhanh như điện chớp, vài đóa kiếm hoa phóng về phía Tần Nguyên Hạo, chỉ trong một chiêu đã đâm vào ba đại huyệt của chàng.

Tần Nguyên Hạo nghĩ thầm: “Mình không thể làm như tiếng của bốn phái”.

Nhưng đối phương cứ ép tới, Tần Nguyên Hạo cũng chỉ đành rút kiếm ra chống đỡ. Thiếu niên nói lớn: “Thường muội, muội hãy nhìn cho kỹ!” rồi đâm xoạc một chiêu Đại mạc cô yên trực, thanh kiếm phóng thẳng tới nhanh như tên bay, mũi kiếm đâm thẳng vào mặt Tần Nguyên Hạo, tựa như muốn đâm mù mắt chàng.

Tần Nguyên Hạo vừa kinh vừa giận, nghĩ thầm: “Dù ta học lén võ nghệ của người, người cũng không nên ra tay độc ác đến thế!” lập tức thi triển tuyệt học của bốn môn, đánh ra một chiêu Hoành vân đoạn phong (mây mù chặn núi), kiếm thế chặn lại, đột nhiên cuộn ra, chỉ nghe keng một tiếng, thanh trường kiếm của thiếu niên ấy đã bị dạt ra, người thối lui ba bước. Thiếu nữ họ Thường cười khanh khách: “Muội đã nhìn kỹ. Té ra có thể phá chiêu Đại mạc cô yên trực của huynh như thế”.

Thiếu niên này vốn có ý phô bày kiếm pháp của mình trước mặt ý trung nhân, không ngờ chẳng làm gì được người ta mà còn bị đánh lùi ba bước, không khỏi thẹn quá hóa giận, quát lớn: “Được, tên tiểu tử nhà người lợi hại lắm!” rồi thanh kiếm vung tròn, đánh ra một chiêu Trường hà lạc nhật viên, kiếm quang bay bổng đột nhiên hợp thành một vòng ánh sáng, nhốt Tần Nguyên Hạo vào giữa, nếu y đắc thủ, Tần Nguyên Hạo chắc chắn sẽ bị chém thành hai đoạn.

Tần Nguyên Hạo thấy y càng đánh càng dữ, lửa giận bốc lên, nghĩ thầm: “Không cho gã biết tay, gã chỉ tưởng mình dễ bức hiếp”. Thế rồi mũi kiếm hất lên, đâm thẳng ra khỏi vòng kiếm quang ấy, đó chính là một chiêu Hoành táo lục hợp (quét ngang sáu hướng), chỉ nghe keng keng vang lên không ngớt tai, trong khoảnh khắc kiếm quang đã tán loạn. Chiêu Trường hà lạc nhật của thiếu niên đã bị chàng phá giải.

Tần Nguyên Hạo nói: “Có thể dừng tay được chưa?” thiếu niên quát: “Thắng thua vẫn chưa phân, sao có thể ngừng tay?” đang nói thì đánh nhanh ra ba chiêu, chiêu sau hiểm hóc hơn chiêu trước. Bộ kiếm pháp của y quả thật rất độc đáo, mỗi chiêu đều có mấy biến hóa, ba chiêu liên hoàn đánh liền nhau một mạch. May mà Tần Nguyên Hạo đã thấy y tiếp chiêu với thiếu nữ cho nên không đến nỗi luống cuống tay chân.

Tần Nguyên Hạo nghĩ bụng: “Tiểu tử này không chịu thua, nếu mình chỉ thủ không công thì e rằng sẽ thiệt thòi”. Bấy mười hai đường liên hoàn đoạt mệnh kiếm của phái Võ Đang lấy công làm chủ, nếu phòng thủ thì không thể phát huy được sở trường.

Tần Nguyên Hạo hú dài một tiếng, quát: “Đến mà không đi chẳng phải lẽ! Xin lỗi, ta phải trả chiêu đây!” thế rồi vung kiếm lên, bên trái đâm ra hai kiếm, bên phải đâm ra hai kiếm, ở giữa lại đâm ra ba kiếm. Bảy chiêu kiếm đâm ra nhanh như điện chớp, mỗi chiêu đều khác nhau. Thiếu nữ đứng một bên thấy thế thì tròn mắt lạc giọng kêu: “Ôi, Văn đại ca, kiếm pháp của y hình như nhanh hơn huynh!”

Thiếu niên mặt vẫn lạnh như sương, y đang chăm chú đối phó với đoạt mệnh kiếm của Tần Nguyên Hạo, không nghe được lời của thiếu nữ. Chỉ thấy y đột nhiên phóng vọt lên mấy thước, thanh trường kiếm từ trên không quét ngang ra. Mũi kiếm từ bên trái đánh sang phải, đột nhiên ở nửa đường lại xoay ngược lại. Y có thể xoay chuyển kiếm thế theo ý, quả thật kiếm thuật cũng rất cao cường.

Thiếu niên ấy một trời một hợp, kiếm quang quét ngang ra, chỉ trong khoảnh khắc đã đánh ra năm chiêu số khác nhau. Chỉ nghe tiếng kim khí giao nhau, bảy chiêu kiếm liên hoàn của Tần Nguyên Hạo đã bị y phá giải. Tần Nguyên Hạo thấy y phá giải rất tinh diệu, trong lòng thầm bội phục.

Tần Nguyên Hạo khen một tiếng “hay” ý muốn thâu thế lại. Không ngờ thiếu niên ấy lại đánh tới, lạnh lùng nói: “Kiếm pháp của ta hay hay dở, không cần người bình luận. Hừ, Liên hoàn đoạt mệnh kiếm của phái Võ Đang cũng chỉ có thế, xem ra không thể lấy được mạng ta”. Rồi đánh gấp tới, người tiến theo kiếm, bên trái đánh ra một chiêu Tinh thủy bình dã khoát, bên phải đánh ra một chiêu Nguyệt thông đại giang lưu, kiếm quang triển khai loang loáng, quả thực như sông dài biển rộng cuộn cuộn đổ tới.

Tần Nguyên Hạo nghĩ thầm: “Kẻ này quả thật vô lý, có lẽ mình phải liều với y một trận”. Tần Nguyên Hạo có điều không biết, thiếu niên này không phải ngang ngược vô lý mà là khí lượng hẹp hòi. Y đang bực mình vì ý trung nhân của mình khen ngợi kiếm pháp của Tần Nguyên Hạo cho nên quyết phải hạ cho bằng được Tần Nguyên Hạo.

Thiếu niên ấy lướt người theo kiếm, kiếm pháp triển khai, uy mãnh tựa như sấm vang chớp giạt, nhẹ nhàng tựa như nước chảy mây bay, quả thật không thể nào coi thường. Tần Nguyên Hạo đột nhiên gặp phải kinh địch, tinh thần phấn chấn cho nên thi triển Liên hoàn đoạt mệnh kiếm nhanh chóng vô cùng, trong chớp lát đã thấy toàn trường đều là kiếm quang, chột đông chột tây, lúc tụ lúc tán tựa như mưa gió! Trong trường chỉ có hai người tỉ kiếm nhưng như có thiên quân vạn mã đang rượt đuổi nhau.

Trong chớp lát, hai bên càng đấu càng gấp. Chỉ thấy ánh kiếm chứ chẳng thấy bóng người.

Lúc đầu thiếu nữ vẫn còn bình thản đứng nhìn, tiếp theo họ đấu càng lúc càng gấp, tâm trạng của nàng cũng không khỏi càng lúc càng căng thẳng. Đến khi chỉ thấy kiếm quang chứ chẳng thấy bóng người, nàng bắt đầu đâm ra lo lắng. Thiếu nữ đang sợ “hai cạ đấu nhau chắc chắn sẽ có một bị thương”. Lòng nhủ thầm: “Văn đại ca đương nhiên bị thương không tốt, nhưng nếu thiếu niên họ Tần này cũng bị thương thì cũng chẳng hay. Y nhìn lên bọn mình luyện võ chẳng qua chỉ là chuyện nhỏ, nếu làm y trọng thương chẳng phải tàn nhẫn hay sao? Vả lại y là đệ tử của phái Võ Đang, làm y bị thương chỉ e sẽ để lại hậu họa. Nhưng mình không thể nào tách họ ra, làm thế nào đây?” Thiếu nữ chưa kịp nghĩ xong, chợt nghe keng một tiếng, màn kiếm quang vụt tắt.

Té ra cả hai bên đều dừng thế công nhanh như chớp, đã chạm nhau một chiêu. Hai kiếm chạm nhau, mỗi bên đều dồn nội lực ra.

Thiếu niên họ Văn đã đánh ra hơn trăm chiêu, biết chẳng thể xem thường Liên hoàn đoạt mệnh kiếm của phái Võ Đang, nếu cứ đánh tiếp chỉ e mình sẽ thua thiệt, cho nên hai kiếm vừa chạm nhau y đã lập tức dừng tự quyết chữ “áp” đè Tần Nguyên Hạo, không cho chàng rút kiếm ra, ý đồ là muốn dùng nội lực của mình để chế phục chàng.

Tần Nguyên Hạo đang muốn rút kiếm ra, chợt thấy một nguồn đại lực dồn tới đánh vào hõ khẩu của chàng. Tần Nguyên Hạo nghĩ bụng: “Té ra tiểu tử này biết cách vật truyền công”. Thực ra với công lực của Tần Nguyên Hạo, chàng có thể rút kiếm ra, nhưng chàng là người ngoài môn trong cốc, người trẻ tuổi cũng khó tránh có mấy phần kiêu ngạo, đối phương cứ dồn ép, chàng không khỏi nổi lòng háo thắng, nghĩ thầm: “Nếu mình rút kiếm ra, y nghĩ mình sợ y. Được, mình sẽ tỉ thí nội công với y”. Thế rồi cũng vận nội công đánh ngược lại. Khi nội lực của hai bên dồn vào nhau, chẳng ai muốn thu chiêu lại nữa.

Trong chớp mắt hai người đều toát mồ hôi, nhưng thần sắc của Tần Nguyên Hạo thì ung dung hơn, người họ Văn thì mặt đã nổi gân xanh, trông mệt nhọc hơn chàng nhiều. Số là Tần Nguyên Hạo đã học nội công chính tông, tương đối thuần hậu, còn thiếu niên họ Văn học loại nội công của tà phái, lúc mới giao thủ thì rất bá đạo.

Nhưng thời gian kéo dài, không khắc chế được đối phương thì dần dần đuối thế hơn. Tỉ thí nội công chẳng phải chuyện tầm thường, nếu không hạ được kẻ địch thì bản thân sẽ gặp nguy, lúc này thiếu niên họ Văn vừa lo lắng vừa hối hận, lòng thầm nhủ:

“Sớm biết tên tiểu tử này có công lực như thế, chi bằng mình cứ tỉ kiếm với y, nếu không địch lại nhiều lần chẳng qua chỉ là bị thương. Nay muốn chuyển bại thành thắng thì trừ phi có Thường muội giúp mình một tay”.

Tần Nguyên Hạo lúc này đã chiếm được thượng phong, nhưng thắng thua vẫn chưa quyết, chàng phải dồn hết tâm trí đối phó với thiếu niên họ Văn, cho nên nếu lúc này có một người võ công tầm thường đánh lên từ sau lưng chàng cũng khó phân thần ứng phó.

Thường ngày thiếu niên họ Văn đã quen huênh hoang trước mặt thiếu nữ ấy, nàng ta cũng rất khâm phục võ công của y. Lúc này y muốn nhờ nàng giúp đỡ nhưng không thể nào thốt ra lời, trong lòng vừa lo vừa giận: “Sao Thường muội lại như thế, chả lẽ nàng không nhận ra hay sao mà vẫn đứng yên nhìn?” y bất đắc dĩ chỉ đành nháy mắt với nàng.

Thiếu nữ ấy tuy không phải là người võ công cao cường, nhưng nàng có thể nhận ra tình thế giữa hai người. Lúc này, nếu nàng bước lên đánh lên Tần Nguyên Hạo, chàng chắc chắn sẽ bị Văn đại ca của nàng giết chết, nhưng chỉ vì một chuyện nhỏ mà giết một đệ tử của phái Võ Đang, dẫu cho nàng không nghĩ đến hậu quả nhưng cũng cảm thấy bất nhẫn. Song nếu nàng không bước lên giúp “Văn đại ca”, nàng chỉ e y không chết

cũng bị trọng thương. Cho nên sau khi thấy thiếu niên ấy nháy mắt với nàng, nàng vẫn không rút kiếm ra mà đang còn nấn ná.

Thiếu nữ đứng sau lưng Tần Nguyên Hạo, nếu nàng rút kiếm ra Tần Nguyên Hạo chắc chắn sẽ không biết. Nhưng chàng ta đã thấy ánh mắt của thiếu niên. Tần Nguyên Hạo nghĩ bụng: “Mình vốn chẳng thù chẳng oán gì với y, cần gì phải làm y bị thương? Trông vẻ lo lắng của y, chắc là đã sắp không chống chọi nổi, đang muốn nhờ thiếu nữ giúp đỡ. Chi bằng mình đánh liều ngừng tay, đôi bên đều được lợi”.

Thật ra lúc này chàng ngừng tay là điều rất nguy hiểm. Bởi vì hai bên đang dốc toàn lực ra tỉ thí, chàng đột nhiên ngừng tay, nếu đối phương đánh tới thì chàng phải gặp họa sát thân. Nhưng Tần Nguyên Hạo đã lấy lòng quân tử do bụng kẻ tiểu nhân, chàng tưởng rằng với võ công của y, chàng ngừng tay thì y sẽ nhận ra mình đã nường tay, nếu biết chàng đã nường tay thì chả lẽ y còn thừa cơ đánh tới?

Không ngờ động tác của thiếu niên ấy hoàn toàn gây bất ngờ cho Tần Nguyên Hạo.

Thiếu niên họ Văn một là cảm hận Tần Nguyên Hạo đã làm mình mất mặt trước thiếu nữ ấy; hai là thấy thiếu nữ đã rút kiếm nhưng vẫn nấn ná vẫn chưa tiến lên, lòng càng tức giận hơn. Tần Nguyên Hạo đột nhiên ngừng tay, y đã đâm thẳng tới một kiếm.

Tần Nguyên Hạo cả kinh, nhưng may mà võ công cao cường, trong lúc nguy ngập đã lập tức thi triển bộ pháp Di hình hoán vị, trả lại một chiêu Loan cung xạ điều (kéo cung bắn chim điều).

Chiêu Loan cung xạ điều này buộc kẻ địch thối lui để tự cứu mình, theo lẽ thường, thiếu niên buộc phải né tránh, đồng thời biến chiêu chống đỡ mới đúng.

Nhưng nào ngờ khi ra tay thì tưởng rằng có thể đắc thủ, cho nên đã dùng một chiêu số cực kỳ bá có tên Thác vũ phá thiên kiêu, trong chiêu này bao gồm ba thức, cần phải đánh một mạch mới có thể dồn địch vào chỗ chết. Thiếu niên ấy sợ kiếm thế không đủ lợi hại cho nên dốc ra toàn lực, trong nhất thời làm sao có thể thâm thể lại được!

Khi thấy hai bên sắp lưỡng bại câu thương, thiếu nữ lạc giọng kêu lên: “Cha, đến đây mau!” chỉ nghe keng keng hai tiếng, khi hai mũi kiếm đều sắp đâm vào đối phương thì chợt thấy một bóng người lướt tới như điện xẹt, đôi tay búng ra, hai thanh kiếm tuột ra rơi xuống đất.

Tần Nguyên Hạo cả kinh, phải biết kiếm thế của chàng và thiếu niên họ Văn đều dồn sức phát ra, kinh đạo rất mạnh mẽ, nhưng người này chỉ trong mắt đã búng kiếm của họ bay ra, bản lĩnh ấy quả thực cao cường! Tần Nguyên Hạo nghĩ thầm: “Trong môn phái mình chỉ e sư phụ mới làm được điều này Tùng Thạch sư thúc có lẽ chưa chắc bì kịp. Nếu y có xấu với mình thì không thể tưởng tượng nổi hậu quả”.

Nhưng chàng thấy thanh kiếm của thiếu niên họ Văn cũng bay ra, thì biết người ấy chỉ có ý phá giải chứ không có ý xấu với mình.

Đó là một hán tử trung niên ăn mặc theo kiểu thư sinh cử chỉ rất nho nhã, Tần Nguyên Hạo đang ngạc nhiên thì y đã bước tới vái Tần Nguyên Hạo một cái rồi nói: “Tiểu ca đã giết mình, xin thứ cho khuyến tử vô tri, cho phép Văn mỗ xin lỗi cho khuyến tử”.

Thiếu niên họ Văn đỏ gay mặt, ấp úng: “Cha... người...” Thư sinh trung niên ấy quát: “Bình thường ta dạy con như thế nào, sao lại vô lễ với khách như thế? Sao chưa mau xin lỗi khách!”

Tần Nguyên Hạo vội vàng trả lễ, hoảng hốt đỡ lời: “Xin đừng trách lệnh lang, đây là lỗi của tại hạ”. Thiếu niên họ Văn xen vào: “Đúng thế, y đã nhìn lén chúng con luyện võ, cho nên con mới động thủ với y”.

Trung niên thư sinh lắc đầu, cười nhạt: “Buồn cười, buồn cười, người ta là đệ tử của phái Võ Đang, mấy đường công phu nhảm nhí của con, người ta coi vào đâu nào!”

Tần Nguyên Hạo thấy người này trách mắng con mình, lửa giận đã tắt ngấm, trái lại lúc này thấy không yên. Vội vàng nói: “Kiếm pháp của lệnh lang rất cao minh, tại hạ rất khâm phục. Lần này tuy tại hạ chỉ vô tình, nhưng tự tiện xông vào quý phủ cũng là điều không nên. Xin thứ lỗi”. Thư sinh trung niên ấy nghe thì đột nhiên cười ha hả.

Tần Nguyên Hạo không biết tại sao y lại bật cười đang rất ngạc nhiên, chợt nghe thư sinh trung niên chỉ tay ra phía sau, nói: “Phong đại ca mới đúng là chủ nhân của nơi này, ta chỉ là khách mà thôi”. Tần Nguyên

Hạo nhìn theo hướng tay y, chỉ thấy một hán tử tuổi khoảng ngũ tuần, râu dài ba chòm bước ra. Thiếu nữ kêu lên một tiếng “cha”, lập tức chạy đến, vừa chạy vừa nói: “Cha, sao đến lúc này cha mới ra, cha không nghe con nói ư? Ôi, lúc này, lúc này thật nguy hiểm...”

Người họ Phong cười nói: “Thường nhi, ta đã biết cả rồi. Hiếm có dịp cao đồ của phái Võ Đang đến đây, xin thứ cho tôi đã đón tiếp chậm trễ”. Tần Nguyên Hạo vội vàng trả lễ, báo danh tính với họ. Lúc này mới biết chủ nhân họ Phong tên là Tử Siêu. Con gái của ông là Phong Diệu Thường. Thờ sinh trung niên tên gọi Văn Đạo Trang, con trai của y là Văn Thắng Trung.

Tần Nguyên Hạo tỏ ý tạ lỗi vì mình đã đường đột xông vào, Phong Tử Siêu cười nói: “Tần thiếu hiệp đến đây, bọn chúng tôi phải mời vào mới phải. Phải chăng Tần thiếu hiệp là đệ tử của Lôi lão tiên bối?”

Tần Nguyên Hạo mới biết họ đã thấy trận tỷ kiếm giữa mình với Văn Thắng Trung.

Bậc bề trên nhìn lên công phu của bậc tiểu bối, có thể là vì muốn đoán lai lịch môn phái của chàng, cũng có thể là vì có ý muốn kiểm điểm. Dù ý của họ như thế nào, bậc trưởng bối xem lên kẻ tiểu bối đối chiêu, cũng không phải là chuyện thất lễ. Tần Nguyên Hạo vốn là người thuần hậu, lại là lần đầu tiên xuất đạo, không hề có tâm cơ, chàng không thể nào đoán được dụng ý của đối phương, chỉ đành cung kính nói: “Đúng là gia sư”.

Phong Tử Siêu cười ha hả, nói: “Thật hiếm có. Tôn sư là bậc thái sơn bắc đẩu trong võ lâm, tôi ngưỡng mộ đã lâu, hiếm có dịp nào Tần thiếu hiệp đến đây, hãy cho phép tôi mời chén rượu để tỏ lòng mến khách”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Văn bối nào dám nhận”. Phong Tử Siêu lại nói: “Trời đã tối, dưới núi Tồ Lai chẳng có thôn làng, Tần thiếu hiệp cũng cần phải nghỉ ngơi, sao không cho phép tôi dốc lòng tiếp đãi?”

Văn Đạo Trang cười rằng: “Phải chăng Tần thiếu hiệp vẫn còn trách tiểu nhi vô lễ? Trung nhi hãy mau đến tạ lỗi với Tần thiếu hiệp!” nói xong thì nháy mắt với con trai. Văn Thắng Trung vốn cứng cỏi, lúc này như chợt hiểu ra, vội vàng bước tới thi lễ với Tần Nguyên Hạo: “Tần huynh xin thứ lỗi mạo phạm của tiểu đệ, dù thế nào, Tần huynh cũng ở lại đây vài ngày, tiểu đệ mong được học hỏi ở Tần huynh”.

Tần Nguyên Hạo vốn có ý kết giao với họ, vả lại đêm nay chàng cũng cần có một nơi tá túc, nếu cứ từ chối thì khó tránh mất lòng người ta. Hơn nữa Văn Thắng Trung đã nói như thế, nếu chàng cứ kiên quyết thì chẳng phải đã thừa nhận rằng mình vẫn còn cố chấp với y hay sao?”

Cha con họ Văn cứ vờ vịt như thế, Tần Nguyên Hạo rất ngại ngùng, vội vàng trả lễ: “Văn huynh không truy cứu lỗi tiểu đệ, tiểu đệ đã cảm kích không nguôi. Lại được chủ nhân giữ lại, tiểu đệ chỉ đành cung kính tuân theo. Kiếm pháp của Văn huynh rất cao minh, tiểu đệ không dám nhận hai chữ học hỏi”.

Phong Tử Siêu cười ha hả, nói: “Hay lắm, hay lắm! Hai người các con có thể nói không đánh không quen, Tần thiếu hiệp hãy ở đây vài ngày để cho tiểu nữ cũng có dịp học hỏi”.

Tần Nguyên Hạo nóng ran mặt, nói: “Bản lĩnh của hai vị lão tiên bối, cao cường hơn văn bối cả trăm lần, văn bối làm sao dám nhận những lời khách sáo ấy? Lần này văn bối có chút chuyện phải đến huyện Đông Bình, đêm nay đã quấy nhiễu, ngày mai phải ra đi, khi nào trở về sẽ đến quý phủ chào hỏi hai vị lão tiên bối”.

Phong Tử Siêu nói: “Được, đã như thế ta cũng không tiện giữ. Đêm nay Tần thiếu hiệp hãy tạm nghỉ ở hàn xá. Thời gian không còn sớm nữa, xin mời hãy vào dùng cơm. Rượu thịt đã chuẩn bị xong. Chỉ là giữa chốn núi rừng không có rượu thơm thức ngon, xin đừng chê cười”.

Họ vừa đi vừa nói, vào đến bên trong Tần Nguyên Hạo thấy đã bày sẵn một bàn tiệc, Phong Tử Siêu và Văn Đạo Trang khách sáo như thế, Tần Nguyên Hạo cũng hơi bất an, nghĩ bụng: “Mình chẳng qua chỉ là một đệ tử của phái Võ Đang, họ đối xử với mình trịnh trọng như thế, có thực đã coi mình là khách quý hay không?”

Tần Nguyên Hạo thấy trong lòng nghi ngờ, nhưng lại tự trả lời: “Ngốc thật, họ không phải coi mình là khách quý mà chỉ tôn kính sự phụ của mình. Võ Đang và Thiếu Lâm xưa nay đứng ngang hàng nhau trong võ lâm. Bất cứ một đệ tử nào trong phái đi lại trên giang hồ cũng được người ta nể mặt. Huống chi sự phụ của mình là chương môn nhân”. Chàng tự hỏi tự đáp, cho nên cũng đã yên lòng.

Sau khi ngồi vào chỗ, Phong Tử Siêu và Văn Đạo Trang đều ân cần mời rượu Tần Nguyệt Hạo, Tần Nguyên Hạo uống mấy chén thì chợt nhớ đến lời dạy của sư phụ: “Khi đi lại trên giang hồ lúc nào cũng phải cẩn thận, đừng vì tham ăn uống mà hỏng chuyện. Gặp phải những người lạ không biết lai lịch càng phải cẩn thận hơn”.

Chàng nhớ lại lời dạy, thế rồi mới nói: “Tiểu diệt tửu lượng rất kém, sáng mai còn phải lên đường, điều này...”

Phong Tử Siêu không đợi chàng nói xong, cười rằng: “Rượu này chẳng phải rượu mạnh, có uống nhiều cũng chẳng say nổi. Được, ta cạn chén trước, mong Tần thiếu hiệp nể mặt”. Nói xong liền uống cạn chén rượu.

Tần Nguyên Hạo tuy không hiểu quy củ giang hồ lắm nhưng cũng biết chủ nhân đã cạn chén trước là để cho mình khỏi hoài nghi. Thực ra thì Tần Nguyên Hạo cũng không hề có ý nghi ngờ Phong Tử Siêu.

Tần Nguyên Hạo nghĩ thầm: “Nếu bọn họ có ý ám toán mình, cần gì phải bỏ độc trong rượu?” chàng chưa biết bản lĩnh của Phong Tử Siêu ra sao, nhưng cũng đã thấy Văn Đạo Trang ra tay, nếu y muốn lấy mạng mình thì chàng chẳng thể nào chống đỡ nổi.

Tần Nguyên Hạo cho rằng bọn họ không bỏ độc trong rượu, hai là Phong Tử Siêu quá nhiệt tình, nếu chàng không uống thì cho thấy mình hoài nghi họ, như thế thật là bất kính đối với y. Vì thế Tần Nguyên Hạo chỉ đành đáp tạ rồi nâng chén uống cạn.

Rượu này quả nhiên không hề có vị cay, Tần Nguyên Hạo uống xong chỉ cảm thấy một luồng khí mát lan tỏa trong gan ruột. Chàng không khỏi buột miệng khen: “Rượu ngon, rượu ngon!” Phong Tử Siêu nói: “Đây cũng chỉ là loại rượu nhạt ở chốn núi rừng!” Tần Nguyên Hạo nói: “Nếu bảo đây là rượu nhạt, trong thiên hạ chẳng còn loại rượu nào có thể gọi là mỹ tửu nữa”.

Văn Đạo Trang nói: “Tần thiếu hiệp còn nói không biết uống rượu, té ra lại là một người biết thưởng thức rượu. Được, tại hạ cũng kính thiếu hiệp một chén”. Tần Nguyên Hạo đã uống với Phong Tử Siêu, đương nhiên cũng phải uống cùng Văn Đạo Trang một chén. Tiếp theo Văn Thắng Trung cũng mời rượu, cười rằng: “Phong lão bá nói phải, chúng ta không đánh không quen nhau, chén rượu này coi như chúc mừng chúng ta đã kết giao với nhau”. Tần Nguyên Hạo nghĩ bụng: “Loại rượu này mình uống ba chén nữa cũng chẳng say nổi”. Vì thế cũng cạn chén với Văn Thắng Trung, thế là bất giác đã uống ba chén rượu lớn.

Phong Diệu Thường nói: “Cha, rượu gì, hình như con chưa thấy cha uống bao giờ? Thật là thơm, con cũng muốn uống một chén”. Phong Tử Siêu nghiêm mặt nói:

“Con gái không được uống rượu!” Phong Diệu Thường chưa bao giờ bị cha mắng, không ngờ hôm nay ông ta lại trách nàng trước mặt khách, lập tức mặt đỏ ửng, bất giác ngẩn người ra. Văn Đạo Trang cười nói: “Phong đại ca, huynh đã quá nghiêm khắc với diệt nữ. Thôi được, cha không cho con uống, nhưng con hãy kính Tần thiếu hiệp một chén”. Phong Diệu Thường giận dữ: “Không uống thì không uống, có gì ghê gớm đâu!” nàng không uống, cũng chẳng mời Tần Nguyên Hạo.

Tần Nguyên Hạo cũng cảm thấy hơi ngượng ngùng, nói: “Tửu lượng của văn bối kém cỏi, đã uống ba chén, cũng không thể uống được nữa. Tại hạ xin lãnh nhận tấm thịnh tình của Phong cô nương”. Chàng chỉ nói mấy câu nhưng đã giải vây cho Phong Diệu Thường.

Phong Tử Siêu nói: “Con gái của lão phu từ nhỏ đã mất mẹ, lão phu thường hay nuông chiều nó. Tần thiếu hiệp đừng cười chê”.

Văn Đạo Trang nói: “Thôi được, chúng ta hãy nói chuyện khác. Tần thiếu hiệp, thiếu hiệp bảo đến huyện Đông Bình có phải không?” Tần Nguyên Hạo nói: “Đúng thế”. Văn Đạo Trang nói: “Giang đại hiệp Giang Hải Thiên sống ở Dương gia trang tại huyện Đông Bình, nghe nói ngày mười lăm tháng tám ông ta gả con gái, Tần thiếu hiệp có biết chuyện này không?”

Tần Nguyên Hạo nói: “Văn bối chính là vâng lệnh gia sư đến chúc mừng nhà họ Giang”. Phong Tử Siêu nói: “Quả nhiên tôi đã đoán không sai. Với giao tình của quý phái với Giang đại hiệp, Lôi chương môn không đi, đương nhiên sẽ sai đệ tử đắc ý nhất của ông ta đi thay”.

Tần Nguyên Hạo đỏ mặt, nói: “Gia sư bảo văn bối đi thay để kết giao bằng hữu trên giang hồ, thực ra văn bối cũng chẳng phải là đệ tử giỏi nhất trong môn phái”. Phong Tử Siêu nói: “Tần thiếu hiệp đã quá khiêm

nhường. Người trẻ tuổi có võ công giỏi quý nhất là ở chỗ khiêm nhường, lão phu mời thiếu hiệp một chén”.

Tần Nguyên Hạo đáp: “Văn bối thực sự không thể uống được nữa”. Tần Nguyên Hạo vì lúc này vừa mới giải vây cho Phong Diệu Thường, đã nói những lời như thế cho nên chỉ đành từ chối khéo léo, thực ra chàng cũng đang rất muốn uống.

Nhưng cũng thật lạ lùng, Tần Nguyên Hạo tưởng rằng mình không thể say, mà lúc này chợt có cảm giác lâng lâng, người đã ngã ngã say.

Tần Nguyên Hạo đã ngã ngã, chợt nhớ lại một chuyện, hỏi: “Hai vị lão bá có nhận được thiệp mời của nhà họ Giang không?” Núi Tồ Lai cách huyện Đông Bình chỉ có mấy trăm dặm, họ là võ lâm cao thủ, lại ở gần nhau, Tần Nguyên Hạo nghĩ lẽ ra là hai bên đã biết nhau từ lâu, cho nên mới hỏi như thế, thực ra cách hỏi cũng có hơi thất lễ, nhưng Tần Nguyên Hạo vì đã ngã ngã say nên không giữ được điều đó. Phong Tử Siêu cười ha hả nói: “Lão phu ẩn cư ở đây rất ít qua lại với người ngoài. Giang đại hiệp tuy nổi tiếng thiên hạ, nhưng lão phu vẫn chưa gặp ông ta. Chắc Giang đại hiệp cũng không biết kẻ nhà quê này, làm sao ông ta có thể gửi thiệp mời”. Văn Đạo Trang cười rằng: “Tôi cũng chỉ là kẻ vô danh tiểu tốt, làm sao có được thiệp mời của nhà họ Giang”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Hai vị là cao nhân ngoài trời, đáng kính, đáng kính! Được, văn bối kính hai vị một chén”. Chàng đã bảo không thể uống nữa, nhưng nay lại cạ chén với người ta. Phong Diệu Thường thấy sắc mặt chàng khác lạ, bèn xen vào nói: “Xem ra Tần thiếu hiệp đã say thật rồi, không thể uống được nữa!” Phong Tử Siêu trừng mắt, nói: “Thường nhi. sao con lại vô phép thế, chỉ có mời khách uống rượu chứ ai lại ngăn khách?”

Tần Nguyên Hạo cười ha hả nói: “Ai bảo ta say? Ta không say, ta còn uống được nữa, Phong cô nương, xin cạ chén với cô nương!” chàng lão đảo bưng lấy chén rượu đứng dậy, nói chưa dứt lời thì đổ sầm xuống đất. Miệng vẫn lè nhè hai chữ “cạ chén”.

Phong Diệu Thường nói: “Cha, cha còn mời rượu y nữa. Mọi người cứ bôn cọt y”.

Phong Tử Siêu cười ha hả, nói: “Thường nhi, bây giờ chắc con biết tại sao cha không cho con uống rồi? Đây là rượu thiên nhật túy! Với công lực của con, dù cho có ngâm thuốc giải trong miệng, uống vào một chén cũng sẽ say tức thì!”

Văn Đạo Trang tiếp lời Phong Tử Siêu: “Nói thiên nhật túy thì hơi quá. Nhưng tiểu tử này đã uống ba chén, ít nhất cũng say đến bảy ngày bảy đêm mới tỉnh dậy, xử trí y như thế nào? Tôi xin nghe theo ý huynh!”

Phong Diệu Thường nói: “Văn thúc thúc, cha, sao mọi người lại chuỗi say y?”

Phong Tử Siêu bực bội nói: “Người lớn nói chuyện, con không được xen vào!” Văn Đạo Trang nói: “Chuyện này rốt cuộc cũng không thể giấu được diệt nữ, có lẽ diệt nữ phải cùng đi với chúng ta, có nói cũng chẳng hề gì?”

Phong Tử Siêu đáp: “Thôi được, ta sẽ cho con biết. Văn thúc thúc và Giang Hải Thiên có mối thù hai đời rồi, định nhân dịp nhà họ Giang gả con gái định đến đây gây náo loạn một trận. Tên tiểu tử này đến thật đúng lúc, trên người lại có thiệp mời của nhà họ Giang, có lẽ phải ép y một chút”.

Phong Diệu Thường nói: “Giang Hải Thiên được người ta gọi là đại hiệp, có lẽ là một người tốt! Văn thúc thúc, sao thúc thúc lại có oán thù với y?” câu hỏi này khiến cho Văn Đạo Trang lúng túng.

Chính là: Đáng thương cho thiêu nữ, chẳng hiểu gì tâm cơ.

Muốn biết chuyện tiếp theo như thế nào, mời xem hồi 2 sẽ rõ.

2. Chương 2

Khấp khểnh đường đời khôn than thở

Rầu rĩ tâm tình biết nói sao

Số là Văn Đạo Trang là cháu của đảo chủ đảo Vô Danh miền Đông Hải tên gọi Văn Đình Bích, Văn Đình Bích là một tôn sư võ học một môn phái, vì không có con cho nên nhận cháu làm con, truyền hết võ công cho y. Hai mươi năm trước, hai chú cháu họ đã đến Trung Nguyên.

Văn Đình Bích đã luyện Tam tượng thần công, tưởng rằng có thể xưng hùng trên đời, cho nên không cam chịu vùi lấp tiếng tăm ở đảo hoang. Vốn là muốn đến Trung Nguyên xưng bá, sau Đó khai tông lập phái. Không ngờ lại gặp phải Kim Thế Di, đã vài lần bị Kim Thế Di đánh bại. Văn Đình Bích vốn chẳng phải kẻ quân tử, lòng chỉ nghĩ đến chuyện lợi danh, sau mấy lần thất bại đã nôn nóng báo thù, cuối cùng làm nanh vuốt cho triều đình nhà Thanh. Trong trận chiến cuối cùng ở Mang Sơn, đã bị Kim Thế Di phế võ công. Đó là vì Kim Thế Di tiếc y khó khăn lắm mới luyện được võ công cho nên đã nương tay, không lấy mạng y, để y có thể truyền võ công của mình cho đời sau.

Văn Đạo Trang ở Trung Nguyên vài năm, cũng làm nanh vuốt cho triều đình nhà Thanh, chú của y kết thù với Kim Thế Di, y cũng coi Giang Hải Thiên, học trò của Kim Thế Di là kẻ thù. Sự việc cũng do con gái của đại ma đầu Âu Dương Trọng là Âu Dương Uyển mà ra, y muốn cưới Âu Dương Uyển mà Âu Dương Uyển lại thương yêu Giang Hải Thiên, không chịu lấy Văn Đạo Trang, cho nên đã bỏ trốn trong ngày báai đường. Mà lúc đó Giang Hải Thiên cũng vừa khéo đến nhà họ Âu Dương, cùng một sư huynh của Âu Dương Uyển đánh trọng thương Văn Đạo Trang. Té ra Âu Dương Uyển thương thầm Giang Hải Thiên, còn người sư huynh ấy thì thương thầm nàng. Kẻ đã đánh trọng thương Văn Đạo Trang là y, Giang Hải Thiên chỉ là tông phạm mà thôi. Song, sư huynh của Âu Dương Uyển đã tự sát ngay tại trận, Văn Đạo Trang đẩy hết món nợ ấy cho Giang Hải Thiên. Hơn hai mươi năm trôi qua, Giang Hải Thiên, Âu Dương Uyển cũng đã có gia đình riêng, Văn Đạo Trang cũng trở về đảo Vô Danh cưới vợ sinh con. Nhưng y không lúc nào quên mối hận cũ hơn hai mươi năm trước. Trải qua hơn hai mươi năm ở đảo Vô Danh, Văn Đạo Trang cũng luyện được Tam tượng thần công. Chú cháu họ tuy sống ở ngoài biển nhưng cũng biết được tin tức của Trung Nguyên. Vợ chồng Kim Thế Di cũng đã sớm rời khỏi Trung Nguyên ra biển, nhưng không biết đi về đâu; chứng môn Đường Hiểu Lan của phái Thiên Sơn, trưởng lão của phái Thiếu Lâm Thống Thiên Thượng Nhân, bậc cao nhân của phái Nga Mi Kim Quan Thượng Nhân, những cao thủ thuộc hàng nhất lưu của hai ba mươi năm trước đều lần lượt qua đời. Văn Đạo Trang biết những người này thì đã tâm trối dậy bưng bưng, cho rằng kẻ địch lớn nhất đối với mình hiện nay chỉ có một mình Giang Hải Thiên, vì thế lão cùng con trai trở về Trung Nguyên.

Còn Phong Tử Siêu vốn là một vệ sĩ đại nội của triều đình nhà Thanh đã may mắn thoát chết trong trận Mang Sơn vào hai mươi năm trước. Y được Văn Đình Bích chỉ điểm, kết giao cùng Văn Đạo Trang.

Sau khi Phong Tử Siêu may mắn thoát chết, sợ những người hiệp nghĩa tìm y trả thù, cho nên không dám bán mạng cho triều đình nhà Thanh nữa mà mai danh ẩn tích sống trong núi Tô Lai. Văn Đạo Trang quay trở lại Trung Nguyên thì đến nhà y. Bản thân Phong Tử Siêu cũng không dám đối đầu với Giang Hải Thiên, nhưng có Văn Đạo Trang chống lưng, cho nên y cũng bạo dạn hơn. Hai người suốt ngày đều suy tính báo thù bằng cách nào.

Văn Đạo Trang đã luyện xong Tam tượng thần công, lần này trở lại Trung Nguyên cũng đầy dã tâm như chú của y năm xưa. Nhưng y cũng e ngại truyền nhân của Kim Thế Di là Giang Hải Thiên vài phần, tự thấy rằng chưa chắc có thể thắng được Giang Hải Thiên. Cho nên bọn họ tuy ngày đêm tính toán, lập chí báo thù nhưng vẫn đắn đo chưa dám ra tay.

Bọn họ đang đợi thời cơ tốt nhất. Nay dịp may đã tới, ba ngày sau con gái của Giang Hải Thiên sẽ xuất giá, Tần Nguyên Hạo lại lọt vào nhà họ Phong, Văn Đạo Trang và Phong Tử Siêu bày ra cạm bẫy, lừa Tần Nguyên Hạo nói ra sự thực, vì thế dùng rượu thiên nhật túy chuốc say chàng. Khi uống rượu Phong Tử Siêu, Văn Đạo Trang và Văn Thắng Trung đều đã ngậm trước thuốc giải.

Nhưng Phong Diệu Thường không hề biết âm mưu của họ, cho nên mới hỏi một câu khiến Văn Đạo Trang phải lúng túng.

Phong Tử Siêu nhú mày, nói: Thường nhi, con không nên hỏi nhiều đến chuyện người lớn, ta và Văn thúc thúc không làm chuyện sai gì cả”.

Phong Diệu Thường phụng phịu hỏi: “Con không biết mới hỏi. Trên giang hồ chẳng phải Giang Hải Thiên được người ta gọi là đại hiệp sao? Sao Văn thúc thúc lại đối đầu với y?”

Văn Đạo Trang mỉm cười: “Đúng thế, Giang Hải Thiên được người ta gọi là đại hiệp. Nhưng đó chỉ là danh hào, chỉ lừa được những kẻ phàm phu tục tử mà thôi. Thực ra...” Phong Diệu Thường hỏi chận: “Thực ra thế nào?” Văn Đạo Trang nhìn Phong Tử Siêu rồi nói nhỏ: “Có nói con nghe cũng chẳng sao. Thực ra Giang Hải Thiên là kẻ phản tặc chống lại triều đình”.

Phong Diệu Thường hỏi: “Chống lại triều đình có gì không tốt? Mấy ngày trước con có nghe thợ săn đi ngang qua đây bảo quan triều đình toàn là hạng khốn kiếp, thu thuế hà khắc, ép dân đi phu, khiến bọn họ phải trốn vào rừng làm thợ săn! Săn thú trên núi tuy khó khăn nhưng còn hơn bị bọn quan phủ bức hiếp”.

Té ra sau khi Phong Tử Siêu ẩn cư ở núi Tồ Lai mới sinh ra Phong Diệu Thường, Phong Tử Siêu e sợ những người hiệp nghĩa trong thiên hạ không tha cho mình cho nên chẳng hề cho con gái biết lai lịch của mình.

Phong Diệu Thường năm nay đã mười chín tuổi, chưa bao giờ đi xa. Song nàng rất ham chơi, thường dạo khắp chốn núi rừng. Trên núi Tồ Lai rất ít người, nhưng cũng có vài nhà thợ săn, dưới núi thì có nhiều nhà nông hơn. Núi Tồ Lai cách Dương gia trang ở huyện Đông Bình chỉ có vài ngày đường, Phong Diệu Thường biết được mọi chuyện là nhờ những người dân ở đây. Nhưng nàng không biết cha của mình từng là vệ sĩ đại nội trong hoàng cung.

Văn Đạo Trang cười ha hả rồi nói: “Cháu gái, cháu làm sao có thể nghe lời của bọn ngu dân, song có những quan lại rất xấu, nhưng không phải tất cả quan lại đều xấu xa cả. Con chẳng phải đã từng đọc sách rồi sao? Trong sách có câu Dân không thể có một ngày không vua. Như thế phải có hoàng đế, có triều đình. Làm dân sao có thể phản lại triều đình”.

Phong Diệu Thường tuổi còn quá trẻ, suy nghĩ vẫn chưa chín chắn. Lý sự cùn của Văn Đạo Trang khiến cho nàng lúng túng. Nàng nghĩ ngợi rồi nói: “Đúng thế, con cũng từng nghe câu này trong sách. Nhưng sách lại nói khác với dân!”

Văn Đạo Trang nói: “Con đọc là sách thánh hiền, con nghe lại là lời của bọn phàm phu tục tử. Con hãy nghĩ xem, bọn thợ săn nhà nông đi chân đất, mình khoác da thú thì làm sao có thể bì được bậc hiền thánh thời xưa? Những điều con nghe so với những đạo lý trong sách thánh hiền đều là dị đoan tà thuyết. Mà đã là dị đoan tà thuyết thì không thể tin được!”

Phong Diệu Thường rất ít khi suy ngẫm chuyện gì, nay nghe Văn Đạo Trang “Nói có sách mách có chứng”, cảm thấy hình như rất có lý, nhưng nàng cũng không tin những điều mình đã nghe là bịa đặt. Vậy rốt cuộc ai đúng ai sai? Phong Diệu Thường rất bối rối. Nàng không dám nghi ngờ những lời trong sách vở, nghĩ bụng: “Nếu Văn thúc thúc nói đúng, triều đình cũng có bọn quan xấu, nếu như thế Giang đại hiệp phản triều đình thì đâu có sai”.

Văn Đạo Trang lại mỉm cười nói: “Phong đại ca, té ra đại ca không cho cháu gái biết thân phận của mình, nếu lần chúng ta đại công cáo thành thì không cần giấu giếm nữa”. Phong Tử Siêu gật đầu.

Phong Diệu Thường nói: “Cha, hai người nói gì thế? Xưa nay cha bảo cha là người trong võ lâm, vậy cha còn có thân phận gì nữa?”

Phong Tử Siêu cười rằng: “Nha đầu ngốc, đừng nôn nóng, ba ngày sau cha sẽ cho con biết. Từ bây giờ trở đi con đừng quấy rối người lớn nữa. Văn hiền đệ, chúng ta nên nói chuyện chính. Xử trí tên tiểu tử ấy như thế nào đây?” vừa nói vừa chỉ Tần Nguyên Hạo.

Văn Thắng Trung nói: “Để tên tiểu tử này lại sẽ gieo mầm họa, chi bằng cứ giết chết y cho xong”. Văn Đạo Trang nói: “Ồ, giết cũng được, nhưng phải sạch sẽ gọn gàng”.

Phong Diệu Thường nghe như thế thì buột miệng hỏi: “Lúc này các người còn coi thiếu niên này là khách quý, y chẳng có tội gì, sao lại giết chết y?” Phong Tử Siêu nói: “Con hiểu được gì, con đừng xen vào chuyện này nữa.

Nhưng nói đi thì cũng phải nói lại, Văn hiền đệ, tên tiểu tử này là đệ tử phái Võ Đang, giết y chỉ e sẽ làm lớn chuyện. Nếu chuyện này bại lộ thì chúng ta chẳng phải sẽ kết thù với phái Võ Đang hay sao?” Phong Tử Siêu sống ở đây, chỉ e làm lớn chuyện thì hậu quả chỉ một mình y gánh vác còn Văn Đạo Trang thì đã bỏ đi.

Văn Đạo Trang có ý không vui, vì y còn phải nhờ đến Phong Tử Siêu, nhưng mặt thì vẫn không hề biểu lộ gì. Miệng nói: “Thôi được, cứ tạm thời giữ lại mạng y, đợi chúng ta làm xong việc rồi tính tiếp. Dù sao y cũng chẳng thoát được”. Phong Tử Siêu hơi yên lòng, nói: “Đúng thế, y đã uống thiên nhật túy, ít nhất cũng mê man bảy ngày bảy đêm. Đợi chúng ta làm xong việc rồi giết y cũng chẳng muộn”.

Văn Đạo Trang nói: “Trung nhi, con hãy kéo tên tiểu tử này vào phòng, làm theo lời ta dặn”.

Văn Thắng Trung kêu “Vâng” một tiếng, kéo Tần Nguyên Hạo vào trong phòng mình.

Phong Diệu Thường nói: “Cha, con hơi nhức đầu. Con cũng về phòng nghỉ ngơi đây”.

Văn Đạo Trang hỏi lại: “Con không uống giọt rượu nào, sao lại nhức đầu?”

Phong Diệu Thường đáp: “Đúng thế, nhưng con cũng không biết vì sao”. Thật ra nàng nhức đầu là vì suy ngẫm chuyện lúc nãy nhưng không muốn nói cho Văn Đạo Trang biết.

Phong Tử Siêu nói: “Vậy con hãy mau vào phòng”.

Văn Thắng Trung và Phong Diệu Thường vào phòng, Văn Đạo Trang và Phong Tử Siêu cười ha hả rồi nói: “Thật không ngờ ngay lúc chúng ta đang lo không có cách, tên tiểu tử này lại dẫn xác tới. Đúng là cơ hội trời ban”.

Phong Tử Siêu nói: “Bây giờ phải làm thế nào?” Phong Tử Siêu là kẻ già dặn, y đương nhiên biết Văn Đạo Trang chắc chắn sẽ mượn cơ hội này trà trộn vào trong nhà họ Giang, nhưng Văn Đạo Trang vẫn chưa cho y biết cách làm cụ thể, cho nên y mới hỏi cho rõ. Y chỉ nghĩ bụng: “Nếu quá nguy hiểm thì mình không xen vào làm gì”.

Văn Đạo Trang nói: “Ý của tôi là muốn để cho Trung nhi cải trang thành tên tiểu tử này, chúng ta theo hẳn vào nhà họ Giang. Sau đó...”

Phong Tử Siêu nói: “Khoan đã, khoan đã. ở đây có một sơ hở, chúng ta chỉ có một tấm thiệp mời”.

Văn Đạo Trang cười đáp: Thiệp mời này gởi cho chương môn của phái Võ Đang, nhưng không quy định một tấm thiệp mời có bao nhiêu người đi. Phái Võ Đang có hàng ngàn đệ tử, chúng ta có thể mạo nhận là người của phái Võ Đang, cũng có thể giả thành bằng hữu của Tần Nguyên Hạo, bảo rằng mên tiếng mà đến chúc mừng cũng được. Giang Hải Thiên xưa nay nổi tiếng mên khách, thiên hạ đều biết. Chẳng lẽ người của y sẽ chặn chúng ta lại? Đương nhiên, nếu là người hoàn toàn không biết lai lịch, sẽ không dễ dàng tiến vào. Nhưng giờ đây có đệ tử của phái Võ Đang dẫn đường, mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn”.

Phong Tử Siêu nói: “Vẫn còn sơ hở. Giả sử trong số khách khứa có người nhận ra tên tiểu tử Tần Nguyên Hạo này thì sao?”

Văn Đạo Trang đáp: “Tôi đã suy nghĩ điều này. Thứ nhất, Tần Nguyên Hạo lần đầu tiên ra giang hồ, chắc chắn có rất ít nhân vật nổi tiếng trên giang hồ nhận ra y, khách khứa nhà họ Giang lại đông, làm sao có thể gặp người quen của y? Thứ hai, thúc thúc của tôi đã chế được một loại thuốc dịch dung, Trung nhi cũng cao lớn như tên tiểu tử này, sau khi hóa trang, ngoại trừ sư phụ, người thân của y hoặc đồng môn sớm tối kề cận y mới phân biệt được thật giả, người bình thường có gặp mặt vài lần chắc chắn không nhận ra. Mà chúng ta chỉ cần len vào nhà họ Giang là được, không cần phải ở lại lâu”.

Phong Tử Siêu đắn đo: “Tôi vẫn còn lo lắng, chưa bao giờ có chuyện như thế này xảy ra, chỉ e. Giang Hải Thiên chắc chắn sẽ đề phòng”.

Văn Đạo Trang nói: “Có phải huynh bảo chuyện ngày trước con trai của Diệp Đồ Hộ mạo nhận là cháu của Giang Hải Thiên không?” hai mươi năm qua Văn Đạo Trang sống ở ngoài đảo, nhưng vừa đến Trung Nguyên thì đã thăm dò chuyện trong nhà họ Giang. Cho nên y biết câu chuyện thật giả Diệp Lăng Phong.

Phong Tử Siêu đáp: “Đúng thế, thử nghĩ Giang Hải Thiên đã từng có bài học lớn đến thế, sao y không cảnh giác? Vả chẳng còn có Giang phu nhân là người rất tinh tế tài giỏi”.

Văn Đạo Trang bảo: “Huynh biết một mà không biết hai. Hai chuyện này xem ra giống nhau nhưng thực sự khác nhau lắm. Năm xưa Diệp Lăng Phong ở nhà Giang Hải Thiên lâu đến vài năm, còn chúng ta chỉ cần len và nhà họ Giang vài canh giờ. Thứ hai, Tần Nguyên Hạo là lớp hậu sinh, chúng ta sẽ vào nhà họ Giang

trước lễ bái đường một canh giờ. Đương nhiên chủ nhân sẽ không ra tiếp đón văn bối, sau khi vào nhà họ Giang, chúng ta hãy ngồi cùng với những khách bình thường, chắc là Giang Hải Thiên không thể mời một tên tiểu tử của phái Võ Đang ngồi lên ghế đầu đúng không? Cũng có nghĩa là, vợ chồng Giang Hải Thiên chắc chắn không có cơ hội gặp Tần Nguyên Hạo, tình huống này khác hẳn chuyện của Điệp Lăng Phong!”

Phong Tử Siêu nghe Văn Đạo Trang nói có lý, nghĩ bụng: “Nói như thế, chuyện này không quá mạo hiểm, cứ thử xem sao”. Vì thế y hỏi: “Sau khi chúng ta vào nhà họ Giang thì làm thế nào?”

Văn Đạo Trang đáp: “Đó là chuyện của tôi. Có lẽ tôi không chắc thắng được Giang Hải Thiên, nhưng dư sức đối phó với đệ tử của y. Tôi có thể ra tay cướp con gái và con rể của y làm con tin. Huynh chỉ cần tiếp ứng cho Trung Nhi, nhân lúc hỗn loạn thoát ra là được”.

Phong Tử Siêu nghe không cần phải ra tay, nghĩ bụng: “Nếu chuyện không thành, Giang Hải Thiên giết chết Văn Đạo Trang ngay tại chỗ, mình cũng có thể chạy thoát. Nếu chuyện thành công, có con tin trong tay thì càng không sợ gì nữa”.

Văn Đạo Trang nói tiếp: “Đương nhiên, sau khi xong việc, chúng tôi còn phải nhờ đến cha con của huynh. Theo tôi biết, triều đình căm ghét Giang Hải Thiên đến thấu xương, chỉ là y không công khai phản loạn, mà võ công lại quá cao, vẫn chưa làm gì y được thôi”. Phong Tử Siêu cười nói: “Đương nhiên, triều đình rất muốn giết Giang Hải Thiên. Nhưng nếu dấy binh chỉ vì một mình y thì sẽ bị thiên hạ cười chê. Nếu phái vài cao thủ đến hành thích y, chẳng ai dám làm chuyện này vì võ công của y thuộc hàng đệ nhất! Đó cũng chính là nguyên nhân Giang Hải Thiên dám mời nhiều khách như thế”. Nói đến đây, y phát giác Văn Đạo Trang hơi do dự, rồi lại nói tiếp: “Võ công của Giang Hải Thiên thuộc hàng đệ nhất là chuyện trước kia, có huynh đến Trung Nguyên thì người đệ nhất không phải là y nữa”.

Văn Đạo Trang mỉm cười, nói: “Chúng ta là huynh đệ, huynh không cần nâng cao tôi quá như thế. Nói thực, tôi đương nhiên không sợ Giang Hải Thiên, nhưng nếu đơn đả độc đấu thì chưa biết ai thắng ai thua. Song lần này tôi lại dám mạo hiểm”.

Phong Tử Siêu gật gù: “Đương nhiên, đương nhiên. Hiền đệ trí dũng đều có, lần này đến nhà họ Giang chắc chắn mã đáo thành công”.

Văn Đạo Trang nói: “Lần này tôi tuy chỉ muốn bắt sống con gái và con rể của y, không phải giết chết Giang Hải Thiên, nhưng nếu có hai người đó trong tay, giải về kinh sư, triều đình chắc chắn sẽ dùng để chiêu hàng Giang Hải Thiên. Dù cho Giang Hải Thiên không chịu đầu hàng, con gái và con rể của y lọt vào tay quan phủ y cũng phải e sợ mấy phần, không dám đối chọi với triều đình nữa”.

Phong Tử Siêu nghe thế thì hơi hờ, nói: “Đúng thế, bắt con gái và con rể của Giang Hải Thiên thì chắc chắn công lao này không nhỏ”.

Văn Đạo Trang kết luận: “Sau khi xong chuyện, tôi còn phải nhờ đến huynh”.

Huynh đã từng làm đại nội thị vệ mười năm, chắc là vẫn còn có những đồng liêu trong triều. Sau khi xong việc, phải nhờ huynh đi báo công. Có những chuyện tôi không tiện nói, cũng nhờ huynh nắm tấu”.

Phong Tử Siêu đương nhiên hiểu ý của y, cười rằng: “Lão đệ không cần phải nói thế. Đương nhiên chúng ta không thể trao con gái và con rể của Giang Hải Thiên cho họ mà không có điều kiện. Hai chức Thống lĩnh ngự lâm quân và Tổng quản đại nội e rằng không thể thay được, nhưng nếu đệ muốn làm phó thống lĩnh ngự lâm quân, ta thấy có thể được đấy”.

Văn Đạo Trang cười ha hả: “Tạm thời cứ làm một phó thống lĩnh ngự lâm quân cũng không tệ. Huynh hãy yên tâm, nếu tôi có quan cao lộc hậu, chắc chắn sẽ không quên huynh. Chúng ta có phước cùng hưởng, có họa cùng gánh”.

Phong Tử Siêu cười: “Ta chỉ muốn trở về chức cũ thì đã thỏa mãn. Đệ không biết đấy thôi, năm xưa sau khi ta bại trong trận Mang Sơn, không còn mặt mũi nào về gặp hoàng thượng, cũng là sợ hoàng thượng giáng tội cho nên mới bắt đắc dĩ ẩn cư ở chốn rừng sâu. Hai mươi năm qua, ta không rời khỏi núi này, suốt ngày làm bạn với chim muông, lòng không biết có bao nhiêu nỗi uất ức!”.

Văn Đạo Trang nói: “Đúng thế, đây là cơ hội cho chúng ta, chúng ta phải làm cho tốt. Ồ, còn có một chuyện phải nhờ diệt nữ giúp đỡ, những lúc này đệ nghe nó nói, nên không yên tâm lắm, không biết chuyện này nó

có thể làm được hay không?”

Phong Tử Siêu hỏi: “Chuyện gì?” Văn Đạo Trang đáp: “Ngày mười lăm tháng tám chúng ta sẽ đến nhà họ Giang, Diệu Thường phải canh giữ tên tiểu tử Tần Nguyên Hạo. Chuyện này rất dễ, nhưng đệ sợ nó thả tên tiểu tử này đi thì sẽ hỏng việc của chúng ta”.

Phong Tử Siêu gật đầu: “Ta sẽ nói với nó. Đệ hãy yên tâm, nó nghe lời của bọn dân quê, đôi khi cũng cãi lại ta, nhưng vẫn phải nghe lời của ta”.

Khi họ đang nói chuyện, Phong Diệu Thường không trở về phòng nghỉ ngơi mà lên xem Văn Thắng Trung làm chuyện gì. Nàng và Văn Thắng Trung đã ở bên nhau mấy tháng, nàng rất khâm phục võ công của Văn Thắng Trung, nhưng giữa hai người tựa như có một khoảng cách, nàng không biết tại sao lại có khoảng cách ấy. Cho đến hôm nay, sau khi so sánh y với Tần Nguyên Hạo, nàng mới lơ mơ nhận ra rằng Văn Thắng Trung hình như thiếu một chữ “hiệp”, khác xa với một hiệp sĩ mà nàng tưởng tượng!

Nói ra cũng lạ, Tần Nguyên Hạo tuy chỉ mới gặp mặt nàng một lần, nhưng nàng lại có thiện cảm với chàng. Tần Nguyên Hạo có xứng với hai chữ hiệp sĩ hay không, nàng không biết, nhưng lời nói và cử chỉ của chàng hôm nay khiến cho nàng cảm thấy chàng là một nam tử quang minh lỗi lạc, khí độ hơn người. Còn Văn Thắng Trung thì thiếu những thứ đó.

Phong Diệu Thường lặng lẽ nhìn Văn Thắng Trung, thật ra nàng không phải là vì nhìn Văn Thắng Trung mà sợ Văn Thắng Trung giết chết Tần Nguyên Hạo. Nàng lo lắng cho Tần Nguyên Hạo. Văn Thắng Trung sau khi thay đồ của Tần Nguyên Hạo, nhớ lại chuyện tỉ kiếm trong vườn, cũng nhớ lại những lời Phong Diệu Thường khen ngợi kiếm pháp của Tần Nguyên Hạo, y càng nghĩ càng tức, y rút kiếm chìa vào cổ họng của Tần Nguyên Hạo, nghĩ bụng: “Đáng tiếc Phong bá bá không nghe lời mình, nếu không mình đã giết chết y cho xong! Hừm, nhưng hôm nay y đã rơi vào tay mình, mình không giết y cũng phải nghĩ cách trừng trị y. Mình sẽ đâm kiếm này vào xương tỳ bà của y, phế võ công của y. Dù sao cũng đã gây thù chuốc oán với phái Võ Đang, Phong bá bá chỉ lo lắng kết thù quá sâu mà thôi, giờ đây mình không giết y, chỉ phế võ công của y, phái Võ Đang đương nhiên sẽ hỏi tội, có cha của mình chống đỡ. Chắc là Phong bá bá cũng không trách mình. Mình chẳng phải giữ lại mạng tên tiểu tử này theo lời ông ta hay sao?”

Văn Thắng Trung cầm kiếm chỉ vào Tần Nguyên Hạo ngẫm nghĩ, nhưng trong nhất thời vẫn chưa dám ra tay. Đến khi y đánh liều toan đâm vào xương tỳ bà của Tần Nguyên Hạo thì chợt nghe có người kêu lên: “Thắng Trung, huynh làm gì thế?”

Phong Diệu Thường đến rất đúng lúc, đã la lên cản y lại. Văn Thắng Trung quay đầu lại, lúng túng cười: “Té ra là muội. Muội làm ta giật mình”.

Văn Thắng Trung quay đầu lại, Phong Diệu Thường không khỏi cả kinh. Té ra Văn Thắng Trung đã mặc đồ của Tần Nguyên Hạo, lúc này y trông chẳng khác gì Tần Nguyên Hạo, khuôn mặt cũng giống hệt tám phần. Phong Diệu Thường vừa nhìn thì suýt nữa tưởng rằng Tần Nguyên Hạo đang trêu chọc mình. Nhưng nhìn lại, Tần Nguyên Hạo rõ ràng đang nằm trên giường. Còn Văn Thắng Trung cũng nói rõ ràng mình không phải là Tần Nguyên Hạo.

Phong Diệu Thường nói: “Lúc này huynh cũng làm muội giật mình! Tại sao huynh phải giết y, tại sao lại cải trang giống như y?”

Văn Thắng Trung cười đáp: “Huynh đâu có giết y thật? Song vì lúc này muội khen y, huynh khó chịu, biết muội đã đến nên có ý dọa muội. Hì hì, có phải muội đã thích y hay không? Nếu là thực, huynh sẽ giết y cho xong!”

Phong Diệu Thường đỏ mặt, nói: “Nói vậy, muội có thích ai đâu? Muội chẳng thích ai cả!” rồi nàng hỏi lại: “Huynh thật không muốn giết y? Sao huynh biết muội tới. Chẳng lẽ sau lưng của huynh có mắt?” Phong Diệu Thường nhẹ nhẹ bước tới, lúc đó Văn Thắng Trung đang cầm kiếm chìa vào Tần Nguyên Hạo. Phong Diệu Thường không tin Văn Thắng Trung đã phát giác ra nàng.

Văn Thắng Trung thản nhiên nói: “Huynh có khả năng thính phong biện khí, cần gì phải quay đầu lại?” thính phong biện khí là công phu thượng thừa đón âm khí, chỉ cần nghe tiếng âm khí xé gió thì có thể phát hiện kẻ địch đã phóng loại âm khí nào, phóng về phía nào, bộ phận nào của mình. Có những âm khí rất nhỏ

như mai hoa châm chẳng hạn, khi phát ra hầu như không có tiếng gió, nhưng người có võ công cao cường có thể phân biệt được.

Người có bản lĩnh thính phong biện khí có thể phát giác sau lưng có người bước tới, đó không phải là chuyện lạ, tuy rằng Phong Diệu Thường rón rén bước tới. Phong Diệu Thường nghĩ bụng: “Có lẽ y thực sự có bản lĩnh này, nghe được tiếng bước chân của mình”. Cho nên nàng không nghĩ ngợi về chuyện này nữa mà đáp: “Thôi được, cứ coi như là huynh muốn dọa muối, chứ không phải muốn giết y. Nhưng tại sao huynh lại cải trang giống y như thế?”

Văn Thắng Trung hỏi ngược lại: “Vậy có giống không, muối nói thử xem?”

Phong Diệu Thường đáp: “Ngoại trừ giọng nói, huynh trông giống như anh em sinh

đôi của y. Có phải huynh muốn cải trang thành y không? Tại sao? Tại sao?”

Văn Thắng Trung cười khanh khách, đột nhiên vái dài Phong Diệu Thường rồi bóp cổ họng nói: “Phong cô nương, chén rượu này tôi xin lãnh nhận”. Rồi nói ra một tràng chẳng khác gì Tần Nguyên Hạo. Văn Thắng Trung cười nói: “Khẩu kỹ của huynh có giỏi không?” Phong Diệu Thường nói: “Đúng là miệng bôi mỡ, huynh vẫn chưa trả lời câu hỏi của muối”.

Văn Thắng Trung nói: “Muối đoán không sai, huynh đang giả mạo thành y. Nếu muối muốn biết nguyên nhân thì hỏi cha của muối”. Phong Diệu Thường ngạc nhiên nói: “Là cha của muối bảo huynh làm thế, muối không tin”.

Văn Thắng Trung nói: “Chuyện khác có thể gạt muối, nhưng chuyện này làm sao gạt muối được? Muối không tin thì cứ hỏi cha muối. Thôi được, chúng ta ra ngoài thôi. Muối sẽ không còn lo ta sẽ hại y!”

Phong Diệu Thường lại thất kinh, vừa lo lắng, nghĩ bụng: “Làm người phải quang minh lỗi lạc, cải trang thành người khác là tại sao? Cha của mình tại sao lại bảo y làm chuyện lén lút như thế?” Chính vì lo lắng không yên, cho nên nàng cũng không hề để ý lời nói lúc này của Văn Thắng Trung. Phong Diệu Thường ngẫm nghĩ rồi đáp: “Muối nhức đầu lắm, muối sẽ về phòng nghỉ trước. Ngày mai sẽ hỏi cha. Được, muối tin lời huynh”.

Văn Thắng Trung nghĩ bụng: “Có cho ả cũng không dám làm bậy”.

Vì thế cùng nàng bước ra khỏi phòng, khóa cửa lại rồi nói: “Cũng được, muối đi nghỉ trước, sau này ta sẽ nói với muối”.

Phong Tử Siêu thấy Văn Thắng Trung cải trang xong thì luôn miệng khen giống. Văn Đạo Trang chỉ ra mấy chỗ sơ hở rồi dặn: “Tốt lắm. Ngày mai chúng ta sẽ lên đường”. Thế rồi nói cho con trai nghe kế hoạch của mình.

Văn Thắng Trung nghe bảo Phong Diệu Thường sẽ ở lại canh giữ Tần Nguyên Hạo, lòng không khỏi băn khoăn, trầm ngâm không nói năng gì.

Phong Tử Siêu nhíu mày hỏi: “Sao, con không yên tâm ư?” té ra y đã có ý muốn kết thông gia với Văn Đạo Trang. Vì thấy “hai đứa trẻ” không rời nhau, ngày ngày bên nhau, trong lòng thích thú lắm, chỉ tưởng rằng bọn họ đã tình đầu ý hợp, nói không chừng chưa đợi cha mẹ lên tiếng thì bọn họ đã tự quyết định chuyện cả đời. Chỉ vì như thế, y mới nghĩ Văn Thắng Trung lo lắng cho con gái của mình.

Văn Thắng Trung chần chờ một lát mới nói: “Đương nhiên tiểu diệt không lo chuyện Thường muối, nhưng đến nay Thường muối vẫn chưa biết sự thực, tựa như có ý tiếc thương cho tên tiểu tử họ Tần, nghĩ y là kẻ vô tội. Tiểu diệt cứ tưởng không cần phải giấu nàng. Nàng biết chuyện này có liên quan đến việc Phong lão bá báo thù, nàng sẽ dốc hết lòng giúp cho chúng ta”. Đương nhiên đó chỉ là suy nghĩ của Văn Thắng Trung, y cho rằng Phong Diệu Thường là người có hiểu.

Phong Tử Siêu nói: “Đúng thế, ta sẽ nói với nó”. Phòng của Phong Diệu Thường nằm ở sau cùng, đến phòng của nàng đương nhiên phải đi ngang qua phòng Văn Thắng Trung. Ba người họ cùng đi, khi đi ngang qua phòng Văn Thắng Trung, Văn Đạo Trang chợt nghỉ ngơi, té ra người say rượu đã thở rất nặng nhọc, nhưng khi đi ngang qua, Văn Đạo Trang lại thấy lạnh như tờ, không hề có tiếng thở nhẹ.

Văn Đạo Trang nói: “Không biết tên tiểu tử này như thế nào, chúng ta vào xem thử”. Phong Tử Siêu nói: “Chắc là vẫn còn say mềm? Văn hiền đệ nếu ngại mùi rượu của y có thể đổi qua phòng của ta”.

Phong Tử Siêu cứ tưởng Tần Nguyên Hạo đã say mềm, không ngờ vừa mở cửa thì thấy cửa sổ đã bật ra, trong phòng vẫn còn mùi rượu nhưng Tần Nguyên Hạo thì đã biến mất. Trong khoảnh khắc cả ba người đều ngẩn người ra.

Văn Đạo Trang lập tức nhảy ra khỏi phòng, chạy ra ngoài vườn nhìn quanh quất nhưng cũng chẳng thấy ai! Văn Đạo Trang quay trở lại phòng, hạ giọng nói: “Đệ thấy hãy thử đi hỏi lệnh ái?”

Phong Tử Siêu vừa lo vừa giận, gằn giọng: “Nếu ả nha đầu đã thả y, ta sẽ giết chết nó”. Văn Đạo Trang nói: “Đại ca không cần nổi giận, trước tiên phải hỏi cho rõ ràng”. Phong Tử Siêu gõ cửa phòng: “Thường nhi, con đang làm gì đấy, ra đây mau!”. Tiếng Phong Diệu Thường vọng ra: “Con đang nhức đầu lắm, đã ngủ rồi?” Phong Tử Siêu quát: “Ra đây!”

Chỉ nghe tiếng Phong Diệu Thường bước xuống giường, tiếng mặc quần áo sột soạt, một lát sau Phong Diệu Thường mới bước ra mở cửa, giọng ngái ngủ: “Cha, đã nửa đêm còn có chuyện gì nữa?”

Ba người ngó quanh một lúc, trong phòng chỉ có một mình Phong Diệu Thường, Phong Tử Siêu đặng giọng hỏi: “Tên tiểu tử họ Tần đâu?”

Phong Diệu Thường ngẩn ra, nàng lập tức biến sắc, giọng run run: “Cha, sao cha lại nói thế? Chẳng phải Tần Nguyên Hạo đã bị cha chuốc say rồi ư? Nếu cha muốn tìm y, phải đến phòng Văn đại ca mới đúng”.

Phong Tử Siêu giận dữ nói: “Trước mặt cha con đừng vờ vịt nữa, hãy nói thực cho ta! Có phải con đã thả tên tiểu tử họ Tần ấy không?”

Phong Diệu Thường vừa lo vừa giận, nhưng nghe Tần Nguyên Hạo đã chạy thoát, trong lòng dâng lên nỗi sung sướng kỳ lạ, rồi mới đáp: “Cha, sao cha không nghĩ lại, Tần thiếu hiệp đã bị cha chuốc say, dù con có thả y, y cũng không thể chạy. Chả lẽ con có thể công y đi, giấu y chỗ nào? Dù con làm như thế cũng không thể trở về mau như thế. Cha, té ra thường ngày cha tỏ vẻ thương yêu con chỉ là giả vờ”. Nàng vừa nói vừa bật khóc.

Phong Tử Siêu nghe con gái nói như thế thì cũng cảm thấy có lý, nghĩ bụng: “Đúng thế, nếu Thường nhi công y bỏ trốn, chắc chắn sẽ không trở về mau như thế, vả lại với khinh công của nó, mình cũng sẽ nghe được tiếng bước chân”. Vì thế mới nói: “Thôi được, thôi được. Coi như là cha không đúng, con đừng khóc nữa, may mà Văn thúc thúc và Văn đại ca của con không phải là người ngoài, con không cần lo lắng bị người khác cười chê”. Văn Thắng Trung muốn lấy lòng nàng, y cũng phụ họa theo: “Toàn là do huynh canh giữ không cẩn thận khiến cho Thường muội chịu oan”. Phong Diệu Thường vẫn chỉ khóc thút thít chứ không thêm để ý đến y.

Phong Tử Siêu nói: “Được, lát nữa ta sẽ kiểm tra kỹ càng”. Văn Thắng Trung chỉ cảm thấy ái ngại, vì thế cả hai cha con đi theo sau Phong Tử Siêu bước ra khỏi phòng Phong Diệu Thường.

Phong Tử Siêu vào mật thất xem thuốc giải của thiên nhật túy, chỉ thấy thuốc giải vẫn còn nguyên, không hề thiếu viên nào. Phong Tử Siêu trút được gánh nặng trong lòng, nói: “Ta cũng đoán Thường nhi không lớn gan đến nỗi dám đánh cắp thuốc giải. Được, chỉ cần thuốc giải vẫn còn nguyên, tên tiểu tử này ít nhất phải say đến bảy ngày bảy đêm. Chúng ta tuy không giết y diệt khẩu, nhưng cũng coi như đã diệt khẩu. Đến lúc đó, chúng ta đã quay về”. Sau khi chứng thực không phải Phong Diệu Thường đã thả Tần Nguyên Hạo, Văn Đạo Trang càng lo lắng hơn, thật kỳ lạ, tên tiểu tử ấy không có thuốc giải, y không thể chạy nhanh được như thế. Văn Thắng Trung nói: “Có lẽ là do người khác cứu y”. Văn Đạo Trang và Phong Tử Siêu nhìn nhau, một lát sau Văn Đạo Trang mới nói: “Đệ đang lo lắng chuyện này”. Nếu có người cứu Tần Nguyên Hạo đi, người đó chắc chắn là cao thủ thuộc hàng đệ nhất. Nếu không tại sao y vào bên trong mà cả Văn Đạo Trang cũng không phát giác? Văn Thắng Trung nói: “Kẻ ấy công thêm một người, có lẽ chạy vẫn chưa xa”.

Thế rồi cha con nhà họ Văn cùng Phong Tử Siêu chạy ra tra xét, tìm kiếm cả hơn mười dặm cũng không thấy bóng người. Núi Tồ Lai kéo dài đến trăm dặm, cây rừng rậm rạp, đương nhiên không thể lật cả trái núi lên. Văn Đạo Trang thở dài: “Phong đại ca, e rằng công phu của kẻ này chẳng kém chúng ta, lúc này y đã ra khỏi núi Tồ Lai”.

Phong Tử Siêu hỏi: “Vậy chúng ta có đến huyện Đông Bình không?” Văn Đạo Trang nghiêng rằng “Cơ hội hiếm có, chúng ta cứ hành sự theo kế cũ”. Phong Tử Siêu vẫn lo lắng không yên, mặt lộ vẻ chần chừ.

Văn Đạo Trang an ủi: “Huynh chẳng phải đã nói tên tiểu tử ít nhất cũng phải say đến bảy ngày bảy đêm hay sao? Dù cho có người cứu y được cũng không thể biết được chuyện gì”.

Phong Tử Siêu nói: “Nếu là người của Giang Hải Thiên cứu y, chúng ta phải làm thế nào?” Văn Đạo Trang gắt: “Giang Hải Thiên làm sao biết được tên tiểu tử này lọt vào tay chúng ta?” Phong Tử Siêu hỏi: “Vậy lão đệ nghĩ người ấy là ai?”

Văn Đạo Trang đáp: “Đệ làm sao biết? Song dù cho người ấy có đến nhà họ Giang, chúng ta cũng không cần phải lo. Một là y không biết kế hoạch của chúng ta, hai là y phải mau chóng chữa trị cho tên tiểu tử họ Tần, làm sao có thời gian đến nhà họ Giang? Phong đại ca, làm chuyện lớn cũng phải mạo hiểm. Dù cho có vài phần rủi ro, nhưng đây là thời cơ để chúng ta làm nên chuyện lớn, vinh hoa phú quý nửa đời sau đều trông chờ vào lần này. Huynh định bỏ lo cơ hội này hay sao?”

Phong Tử Siêu vốn hơi lo lắng, nhưng y lại ham muốn công danh lợi lộc, nghe Văn Đạo Trang thuyết phục một hồi thì mạnh dạn hơn: “Được, chúng ta cứ cược một ván, ngày mai chúng ta sẽ lên đường đến huyện Đông Bình, nhưng bây giờ đã không cần Thường nhi ở nhà nữa, có cần dắt nó đi theo không?”

Văn Đạo Trang đáp: “Cứ để Thường nhi ở nhà cũng được”. Văn Đạo Trang sợ Phong Diệu Thường không biết mọi chuyện, nếu nói hớ một câu ở nhà họ Giang thì sẽ hỏng chuyện lớn của bọn họ.

Phong Tử Siêu trầm ngâm một lát, nói: “Để Thường nhi ở nhà một mình, ta cũng không yên tâm”. Văn Đạo Trang hiểu ý của y, trấn an: “Đại ca sợ kẻ ấy đến quấy rối hay sao? Hãy yên tâm, nếu y muốn thì đêm qua đã làm. Vả lại những cao thủ võ lâm như thế làm sao không nghĩ đến thân phận của mình? Dù cho y đến nhà của huynh, chắc là cũng không làm khó Thường nhi”.

Phong Tử Siêu nghĩ bụng dù sao đến nhà họ Giang cũng rất nguy hiểm, chi bằng cứ để Phong Diệu Thường ở nhà. Nhưng sau khi Phong Tử Siêu quyết định lại sợ con gái không đồng ý. Phong Diệu Thường là người trẻ tuổi, thích những chỗ đông vui, thường ngày vẫn đòi xuống núi dạo chơi, lần này có cơ hội như thế lại không dẫn nàng đi, nàng chắc chắn sẽ không vui.

Phong Tử Siêu về đến nhà, tưởng rằng Phong Diệu Thường sẽ làm ầm lên, nào ngờ vừa nói xong thì nàng đã thản nhiên bảo: “Con không muốn đi cùng mọi người đến nhà họ Giang, con ở nhà cũng được”. Giọng nói của nàng nghe có mấy phần vui mừng.

Thái độ kỳ lạ ấy của Phong Diệu Thường khiến cho Phong Tử Siêu nghi ngờ. Y thầm nhủ: “Tên tiểu tử Tần Nguyên Hạo bỗng nhiên mất tích, chả lẽ nó biết nguyên nhân thật sự?” Y nghi ngờ con gái chịu ở nhà nói không chừng là có liên quan đến Tần Nguyên Hạo. Nhưng một là y không có bằng chứng, hai là muốn con gái ở nhà là ý của y, dù y có nghi ngờ cũng không thể đổi ý.

Thật ra Phong Tử Siêu chỉ đoán trúng một nửa. Tần Nguyên Hạo thật sự không phải do Phong Diệu Thường thả đi, nhưng ai đã cứu chàng thì nàng cũng không biết. Song nàng muốn ở nhà chỉ có một nửa là vì Tần Nguyên Hạo, nàng hy vọng có thể có cơ hội gặp riêng Tần Nguyên Hạo. Còn một nửa là vì nàng chán ghét Văn Thắng Trung, nàng không muốn đi cùng y.

“Ai đã cứu Tần Nguyên Hạo? Y không có thuốc giải, Tần Nguyên Hạo mê man bảy ngày bảy đêm, y phải làm sao?” Phong Diệu Thường hy vọng có thể gặp lại Tần Nguyên Hạo, không phải là vì nàng đã nảy nở tình yêu, tuy nàng rất có thiện cảm với Tần Nguyên Hạo, vì chỉ là mới gặp mặt một lần, chưa có thể nói đến chuyện yêu đương được. Song nàng rất ngưỡng mộ Tần Nguyên Hạo, hy vọng có dịp giúp cho chàng.

Nàng nghĩ bụng: “Kẻ này không cứu được Tần Nguyên Hạo, có lẽ sẽ quay lại tìm thuốc giải, chỉ có cha và mình biết chỗ cất thuốc giải. Y tìm không thấy, mình có thể lấy đưa cho y”. Nàng vẫn chưa biết, cha nàng đại đến như thế, ông ta không những đã kiểm tra thuốc giải mà còn đã mang theo.

Phong Diệu Thường mong muốn gặp lại Tần Nguyên Hạo, một nguyên nhân khác nữa là vì nàng rất tò mò, nàng muốn biết tung tích của Tần Nguyên Hạo, muốn biết người đã cứu Tần Nguyên Hạo là ai.

Rốt cuộc ai đã cứu Tần Nguyên Hạo? Tạm thời không nhắc đến chuyện cha con nhà họ Phong nữa, trước tiên sẽ kể lại cảnh ngộ ly kỳ của Tần Nguyên Hạo.

Lại nói Tần Nguyên Hạo cũng không biết mình đã say bao lâu, đến khi tỉnh dậy thì thấy mình nằm ở một nơi vừa lạnh vừa ướt, chàng giật mình ngồi dậy, dụi mắt nhìn xung quanh, chỉ thấy xung quanh đều là cây rừng, té ra mình đang nằm trong rừng cây. Ở dưới đất toàn là rêu, xem ra nơi này rất ít người tới. Mặt trời vừa mới ló dạng, sương đêm vẫn chưa khô, chẳng trách nào chàng cảm thấy thân mình vừa lạnh vừa ướt. Tần Nguyên Hạo rất ngạc nhiên, cứ tưởng rằng mình đang nằm mộng. “Sao mình lại ngủ ở nơi này?” chàng húng hắng xoa lên mặt, dần dần nhớ lại chuyện trong nhà họ Phong.

“Mình chỉ uống ba chén làm sao lại say đến thế? Dù có say cũng phải ngủ trong nhà họ Phong, sao lại ra đến nơi này? Chẳng lẽ mình đang nằm mơ?” chàng thử cắn ngón tay của mình thì thấy rất đau. Có cảm giác đau đương nhiên là không phải nằm mơ.

Tần Nguyên Hạo đang ngạc nhiên, chợt có tiếng người cười ha hả. Một tên ăn mày bước về phía chàng, vừa đi vừa búng hai đầu ngón tay vào nhau kêu tanh tách, miệng thì hát.

Chính là: Cứ ngỡ đang nằm mộng, chợt gặp kẻ ăn mày.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 3 sẽ rõ.

3. Chương 3

Ngỡ mộng ngỡ thật gặp dị cái

Nửa mừng nửa lo cứu giai nhân

Tên ăn mày ấy đang hát một bài Liên hoa lạc tự biên: “Một đóa hoa sen, có tên tiểu tử là kẻ ngốc. Y lấy cọp làm vợ, uống rượu độc như trà thơm, thấy con gái nhà người cứ mơ màng xông vào! Là lá la! Rượu không say người tự say, tên tiểu tử đã say mềm. Một đóa hoa sen, có tên tiểu tử thật là ngốc, là lá la ha ha ha!”.

Tần Nguyên Hạo nhìn lại, tên ăn mày mặc bộ đồ tuy vá chằng vá đụp nhưng rất sạch sẽ, trông trạc tuổi chàng. Tần Nguyên Hạo nghe lời hát của y tựa như đang mĩa mai mình, không khỏi giật mình, quát lớn: “Người là ai? Người hát bài hát ấy có nghĩa là gì?”.

Tên ăn mày nhe răng cười: “Nghĩa là gì thì người tự biết. Sao người đến đây, người đừng nằm mơ nữa! Người cắn ngón tay làm gì?”.

Tần Nguyên Hạo cứ nghĩ mình nằm chiêm bao, nghe tên ăn mày nói thế thì mặt đỏ ửng, nói: “Ta cũng không hiểu tại sao lại đến đây? Nếu người biết thì hãy nói cho ta”.

Tên ăn mày đáp: “Ta đương nhiên biết, ta đã đưa người đến đây. Sao thế, ngủ có ngon không?” Tần Nguyên Hạo cả giận nói: “Té ra là người đã giở trò?”.

Tên ăn mày kêu hừ một tiếng, cười lạnh lùng: “Giở trò? Nếu không phải nhờ ta đem người ra đây, chỉ e người đã chết vì say! Đúng thế, ở đây tuy không thoải mái như ở nhà họ Phong, nếu người thích thì hãy cứ quay về, uống thiên nhật túy, rồi lại ngủ cho đã!”.

Tần Nguyên Hạo cố nén giận: “Ta... ta không quen biết với người, người mắng ta cũng chẳng sao, nhưng người có thể cho ta biết thiên nhật túy là gì không? Chẳng lẽ nhà họ Phong cho ta uống rượu độc?” chàng thử vận khí, cảm thấy chân khí vẫn vận chuyển tự nhiên, không hề có vẻ bị trúng độc.

Tên ăn mày gật đầu: “Ta nói là rượu độc, có lẽ người vẫn không tin. Người hãy nhìn xuống đầm nước thử”. Té ra lúc này Tần Nguyên Hạo đang nằm bên cạnh một đầm nước.

Tần Nguyên Hạo nhìn xuống nước, chỉ thấy khắp người mình đầy bùn đất, điều đó không lạ, chàng ngủ ở dưới đất, đương nhiên bị dính bùn. Điều kỳ lạ là, chàng chỉ mặc bộ đồ lót mỏng manh, áo ngoài đã biến mất.

Tần Nguyên Hạo nổi giận quát: “Lại là người đã giở trò? Có phải người đã lấy quần áo của ta không?” Tên ăn mày cười nhạt: “Sao? Có phải người đã nói ta đánh cắp của người hay không?”.

Tần Nguyên Hạo tức giận đến nỗi suýt nữa chạy đến đánh y, nhưng chàng là đệ tử của chốn danh môn, cho nên cố nén lại, nghĩ thầm: “Tên ăn mày này gây trớ xướng, làm sao có thể chịu nổi một quyền của mình? Người học võ không nên tùy tiện ra tay. Mình làm sao có thể quên lời thầy dạy?”.

Tên ăn mày nọ buông giọng cười: “Người không biết ơn ta, ta cũng mặc, người lại còn muốn đánh nhau với ta ư”.

Tần Nguyên Hạo cố nén giận, hỏi lại: “Vậy ai đã đánh cắp áo quần của ta?”.

Tên ăn mày nghiêm mặt: “Người vô lễ với ta, song ta thấy người là hạng tiểu bối, ta cũng không thêm trách phạt người. Nhưng nếu người muốn ta nói, người hãy xin lỗi ta trước”.

Tần Nguyên Hạo chỉ đành vái dài y: “Bây giờ có thể nói được chưa?”.

Tên ăn mày đáp: “Được, nhưng chỉ sợ dù ta nói thật người cũng không tin. Áo quần của người đã bị tên tiểu tử Văn Thắng Trung lột sạch”.

Tần Nguyên Hạo quả nhiên không dám tin, hỏi lại rằng: “Y lột áo quần ta làm gì?”.

Tên ăn mày đáp: “Ta làm sao biết được ý của y, ta chỉ biết y đã lột sạch áo quần của người”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Thôi được, ta tạm tin lời người. Nhà họ Phong cho ta uống rượu độc, Văn công tử lột áo quần ta, sao bọn họ đều biến thành kẻ cường đạo? Không phải đã quá hoang đường hay sao? Nếu họ muốn họ muốn giết người cướp của, tại sao lại còn dùng rượu độc?”.

Tên ăn mày hờ hững: “Ta đã nói, còn tin hay không là do người!” Tần Nguyên Hạo nói: “Người muốn ta tin cũng phải có lý do chứ!”.

Tên ăn mày nói: “Ta nói toàn là sự thực, ta xưa nay không bao giờ nói bậy. Người bảo phải tìm một lý do, hừ, hừ, làm sao ta biết bọn chúng tại sao lại đối xử với người như thế? Ta không thể tìm ra được lý do nào cả? Ta thấy, chỉ bằng người hãy nói thử xem người đi đâu, định làm chuyện gì, nhà họ Phong đã nói những lời gì. Không chừng ta có thể giúp người suy đoán lý do của bọn họ”.

Tần Nguyên Hạo nghĩ bụng: “Đến nhà Giang đại hiệp uống rượu mừng, đó chẳng phải là bí mật gì cả, nhưng tên ăn mày này làm sao hiểu chuyện lớn trong võ lâm, mình đâu cần phải nói nhiều với y”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Khoan hãy nói chuyện của ta, ta muốn hỏi người trước”.

Tên ăn mày nói: “Cũng được, hỏi đi! Nhưng phải thêm một chữ xin đấy nhé” rồi y khệnh khạng ngồi xuống tảng đá, đợi Tần Nguyên Hạo lên tiếng hỏi.

Tần Nguyên Hạo nói: “Được, xin hỏi người, người đã bảo là đã cứu ta ra. Vậy người cứu ta ra bằng cách nào?”.

Tên ăn mày nói: “Điều đó thì quá dễ, ta chạy vào nhà họ Phong công người ra đây”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Văn Đạo Trang và Phong Tử Siêu chịu để cho người muốn đến là đến muốn đi là đi ư?”.

Tên ăn mày cười: “Ta muốn đến là đến muốn đi là đi cần gì phải để bọn chúng cho phép. Cho người biết, giờ đây bọn chúng cũng đang giống như người, cứ tựa như đang nằm chiêm bao”. Tần Nguyên Hạo bắt đầu cười lạnh: “Khẩu khí thật lớn, dám hỏi tôn giá năm nay bao nhiêu tuổi?” rồi nghĩ bụng: “Võ công của Phong Tử Siêu như thế nào thì mình vẫn chưa biết, bản lĩnh của Văn Đạo Trang chẳng thua sư phụ của mình, làm sao để cho một tên ăn mày muốn đến là đến muốn đi là đi?”.

Tên ăn mày liếc mắt rồi kêu ồ một tiếng: “Ý của người là muốn nói chỉ có các bậc tiền bối trong võ lâm mới có bản lĩnh cứu người ra?”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Chính là thế”.

Tên ăn mày lạnh lùng: “Người có phải là đệ tử của Lôi Chấn Tử của phái Võ Đang hay không?”.

Tần Nguyên Hạo nghe tên ăn mày gọi thẳng tên sư phụ của mình ra, trong lòng rất bức bối, nhưng y đã nói đúng lai lịch của mình thì cũng đáng ngạc nhiên. vì thế đáp: “Đúng thế, chưởng môn phái Võ Đang Lôi Chấn Tử là gia sư”.

Tên ăn mày đột nhiên cười ha hả: “Trên giang hồ coi trọng bối phận, luận về tôn ti cao thấp, chuyện này ta vốn không quen, cũng không bao giờ để ý tới. Nhưng nếu người đã nói thế thì phải đập đầu trước ta ba cái!”.

Tần Nguyên Hạo nổi giận: “Vì sao vậy? Người là lão tiền bối ư?”.

Tên ăn mày đáp: “Đúng thế, tuổi tác không lớn, nhưng bối phận lại cao. Sư phụ của người thấp hơn ta một bậc. Người đập đầu trước ta ba cái là coi như đã có lời xin lỗi ta!”.

Tần Nguyên Hạo không nén được nữa, quát: “Người làm nhục ta cũng không sao, người còn dám làm nhục sư phụ ta”.

Tên ăn mày nói: “Ta đã làm nhục y thế nào?” Tần Nguyên Hạo tức giận nói: “Người... người dám bảo sư phụ của ta là hạng vãn bối của người!” Tên ăn mày lộ vẻ thắc mắc: “Vậy có gì mà nhục? Ta chỉ nói sự thực. Sư phụ của người là hạng tiểu bối của ta. Nếu ta có con, sư phụ của người có thể bằng vai phải lứa với con của ta”.

Tần Nguyên Hạo quát: “Hay lắm, người toàn nói những lời như bần, hãy ném một chưởng của ta!” rồi chàng phát chưởng ra liền, thấy tên ăn mày ấy không né cũng không chống đỡ, Tần Nguyên Hạo sợ y bị thương cho nên dim chưởng lại cách đỉnh đầu y ba tấc chứ không dám đánh xuống nữa.

Tên ăn mày nói: “Ta rất thích đánh nhau. Nhưng người là hạng con cháu của ta, ta không thể động thủ đối chiêu với người. Ta sẽ để cho người đánh. Nhưng ta phải nói trước, nếu không sợ thiệt thòi thì người cứ đánh tới!”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Ta cho người biết, chưởng lực của ta có thể đánh nát đá và bia, người không sợ ta đánh chết người sao?”.

Tên ăn mày tỉnh bơ: “Ta cũng phải cho người biết, người đánh ta chỉ thiệt thân mà thôi. Ta không sợ gì cả, không tin người cứ thử xem sao?”.

Tần Nguyên Hạo nghĩ bụng: “Không cho y biết một chút lợi hại, y sẽ nghĩ phái Võ Đang của mình dễ bắt nạt. Vì danh dự của sư môn, mình phải ra tay mới được”.

Thế rồi đánh vụt một chưởng về phía tên ăn mày. Nhưng chàng sợ tên ăn mày bị thương nặng cho nên chỉ dùng có ba thành công lực.

Tên ăn mày đang ngồi trên tảng đá, Tần Nguyên Hạo đứng trước mặt y, hai người cách nhau rất gần, theo lý thì chưởng đó chắc chắn sẽ trúng. Nhưng không ngờ Tần Nguyên Hạo đánh tới thì bị hụt. Chàng nhìn lại chỉ cảm thấy mắt hoa lên, còn tên ăn mày thì biến mất.

Tần Nguyên Hạo cả kinh, lúc này mới biết tên ăn mày ấy là dị nhân giữa đời.

Chỉ nghe giọng nói của y vang lên ở sau lưng chàng: “Đừng khách sáo, ta đã bảo người chỉ là hạng con cháu của ta, người cứ mặc sức mà đánh, ta không trả đòn!”.

Tần Nguyên Hạo tuy đã biết kẻ ăn mày này là dị nhân, nhưng cũng không chịu để cho y bức hiếp, thế rồi trở tay đánh lại một chưởng. Chưởng này đã gia tăng thêm mấy phần lực đạo, tốc độ cũng nhanh hơn trước, nhưng vẫn đánh hụt. Tên ăn mày cười hô: “Này, ta ở đây!” Tần Nguyên Hạo lướt tới phía trước, nghĩ bụng lần này người làm sao thoát được. Chỉ nghe tên ăn mày ấy lại kêu lên: “Ồi chao, không xong rồi!” và một tiếng, đột nhiên y lướt qua đầu chàng, cười chọc: “Đáng tiếc, lần này lại không trúng!”.

Tần Nguyên Hạo cố nén giận, sử dụng một trong ba tuyệt kỹ của phái Võ Đang là Cửu cung liên hoàn chưởng pháp, chân bước vào phương vị ngũ môn bát quái, một khi triển khai chưởng pháp thì dù kẻ địch đứng ở phương vị nào cũng không thể thoát được.

Tên ăn mày khen: “Hay lắm, người đã đạt đến hỏa hầu như thế này cũng coi như rất khá!” bộ dạng của y trông rất nghênh ngang, hai tay vẫn chấp sau lưng, cứ luồn lách trong chưởng thế của Tần Nguyên Hạo.

Kể ra cũng lạ, mặc dù tên ăn mày này chỉ nhẹ nhàng di chuyển bước, nhưng Tần Nguyên Hạo không thể nào chạm được vào áo y được.

Tần Nguyên Hạo cả giận hỏi to: “Người có dám chạm chuông với ta không?” nghĩ bụng: “Không biết tên ăn mày này học đâu bộ thân pháp kỳ quái như thế, nhưng chắc bản lĩnh thực sự không bằng mình”. Lúc này chàng có ý muốn khiêu khích tên ăn mày trả đòn.

Tên ăn mày nói: “Ta chỉ biết tránh đòn, không biết trả đòn. Cháu ngoan, ta sẽ tiếp một chuông của người, người đánh đi!” Tần Nguyên Hạo đánh ra một chiêu Loan cung xạ điêu, quyền trái chuông phải đều đánh về phía tên ăn mày. Chàng tưởng rằng tên ăn mày vẫn né tránh, không ngờ y đứng yên trước mặt chàng. Tần Nguyên Hạo đã dùng đủ mười thành công lực, chàng vốn chỉ có ý muốn cho tên ăn mày biết lợi hại, nếu không né tránh thì phải chống đỡ, vì Tần Nguyên Hạo không hề muốn đánh một người không chịu trả đòn.

Tên ăn mày đột nhiên ngừng bước, hai tay vẫn chấp sau lưng, dừng lại trước mặt chàng, điều đó khiến Tần Nguyên Hạo bất ngờ. Nhưng chàng đã phát chiêu, mà võ công của chàng thì chưa đến mức thu phát tự nhiên, trong lúc gấp gáp chàng chỉ đành giảm lực, quyền trái vẫn đâm thẳng về phía trước.

Quyền trái đâm thẳng vào bụng của tên ăn mày, trong khoảnh khắc ấy, Tần Nguyên Hạo lo sợ tên ăn mày sẽ bị trọng thương, lòng thầm kêu lên: “Hồng bát, hồng bát?” nào ngờ quyền của chàng như chạm vào một khối bông, mềm mại không hề có lực. Tần Nguyên Hạo muốn thu lại quyền nhưng đột nhiên bụng của đối phương tựa như có một lực hút, Tần Nguyên Hạo không thể rút quyền ra được, bất giác đỏ mặt, hết sức lúng túng.

Tên ăn mày nọ cười ha hả, ưỡn bụng ra, Tần Nguyên Hạo chỉ cảm thấy một nguồn lực đẩy chàng bật ra, cả thân người bay lên cao rồi rơi xuống cách đó bảy tám trượng.

Tên ăn mày nói: “Thế nào? Ta đã nói người đánh ta chỉ thiệt thân mà thôi. May mà người đã kịp thời thu lại vài phần lực, nếu không sẽ càng thê thảm hơn”. Tần Nguyên Hạo bò dậy, chỉ thấy mình té bên cạnh một tảng đá lớn, nếu lúc này dồn hết sức đánh ra, lực phản chấn sẽ càng lớn hơn, mình chắc chắn sẽ rơi trúng tảng đá.

Tần Nguyên Hạo đỏ ửng mặt, chẳng nói nên lời. Tên ăn mày cười nói: “Chắc người đã tin lời ta rồi chứ? Ta có bản lĩnh cứu người ra khỏi nhà họ Phong không?”.

Tần Nguyên Hạo bại dưới tay tên ăn mày, đã biết võ công của đối phương cao thâm, bắt đồ rất khâm phục. Nhưng chàng cũng là người kiêu ngạo, hậm hực nói: “Ta rất khâm phục bản lĩnh của người, nhưng người muốn bức hiếp phái Võ Đang ta,...”.

Tên ăn mày nói: “Té ra người không chịu làm tiểu bối của ta, đúng không? Được, nếu người cho rằng đó là bức hiếp, chúng ta cứ bằng vai phải lứa với nhau. Ta vốn không thích so đo tính toán vai vế với người khác. Nhưng nếu tính ra, sư phụ của người, nhiều nhân vật nổi tiếng trên giang hồ đều thuộc hàng văn bối của ta! Được, Tần huynh, bây giờ người đã tin ta chưa?”.

Tần Nguyên Hạo vẫn không tin vai vế của tên ăn mày này cao hơn sư phụ của mình, nhưng đối phương đã xin lỗi mình, lại còn coi mình là kẻ ngang hàng, Tần Nguyên Hạo cũng bớt giận được một nửa. Nghĩ bụng: “Kể dì nhân trên giang hồ thường thích rong chơi giữa đời, nếu tên ăn mày này có lòng tốt cứu mình, y chỉ đùa với mình một lúc, mình cần gì phải tính toán?” Thế rồi mới đáp: “Được, ta tin người đủ sức cứu ta ra khỏi nhà họ Phong, nhưng tại sao người làm như thế, chả lẽ họ muốn hại ta?”.

Tên ăn mày nói: “Như thế chẳng qua người chỉ tin ta được một nửa. Ta không biết vì sao bọn chúng muốn hại người. Nhưng phải biết bọn chúng đã cho người uống thiên nhật túy. Ta cũng chính mắt thấy tên tiểu tử Văn Thắng Trung lột quần áo của người”.

Tần Nguyên Hạo lẩm bẩm: “Thiên nhật túy? Ta đã say mấy ngày rồi?” chàng nhớ lại đêm đó mình đã uống ba chén, quả nhiên đã say mềm cho nên cũng tin thêm được mấy phần. Lúc này chàng lại sợ mình say chẳng biết ngày đêm, sẽ lỡ buổi tiệc ở nhà họ Giang.

Tên ăn mày nói: “Vốn là ít nhất người phải say bảy ngày bảy đêm, nhưng nay chỉ mê man một ngày một đêm mà thôi, đó là vì ta đã cho người uống một viên bích linh đơn. Bích linh đơn được làm chủ yếu từ thiên

sơn tuyết liên, có công năng hóa giải tà độc. Nhưng đây không phải là thuốc chuyên trị thiên nhật túy, cho nên người vẫn phải nằm một ngày một đêm”.

Tần Nguyên Hạo kêu lên: “Ồ, nói như thế, hôm nay là ngày mười hai tháng tám?”.

Tên ăn mày nói: “Đúng thế. Người có chuyện gì gấp?”.

Tần Nguyên Hạo nghĩ bụng: “Còn may lắm, ra khỏi núi Tồ Lai, đến ngày mườilăm mình có thể đến kịp huyện Đông Bình”. Chàng vẫn chưa biết lai lịch tên ăn mày, thế rồi mới đáp bừa: “Chỉ có chuyện nhỏ, nhưng không thể chậm trễ được, ồ ta vẫn chưa biết tôn tính đại danh của lão ca? Bản lãnh của lão ca ghê gớm đến thế, không biết sư tôn là cao nhân phái nào?”.

Tần Nguyên Hạo lúc đầu còn nghĩ y là đệ tử của phái Cái bang, nhưng bang chủ Trọng Trường Thống của phái Cái Bang là bạn thân của sư phụ chàng, chàng đã thấy Trọng Trường Thống và sư phụ trau dồi võ công vài lần, thân pháp, thủ pháp của Trọng Trường Thống khác hẳn tên ăn mày này. Vả chăng tuyệt kỹ của Cái Bang là “Hỗn nguyên nhất khí công”, đó là một loại nội công cực kỳ cương mãnh.

Tên ăn mày dùng bụng hút nắm đấm của chàng sau đó đẩy bật chàng ra, tuy Tần Nguyên Hạo không biết đó là môn công phu gì nhưng biết đó là một loại nội công thượng thừa lấy nhu khắc cương, trái ngược với Hỗn nguyên nhất khí của Cái Bang.

Xem ra tên ăn mày này hình như không phải là đệ tử của phái Cái Bang cho nên Tần Nguyên Hạo mới hỏi như thế.

Tên ăn mày cười ha hả rồi nói: “Ta không có duyên với hai chữ cao nhân, còn họ tên của ta rất tầm thường. Người có tiền không?”.

Tên ăn mày hỏi đột ngột như thế khiến Tần Nguyên Hạo ngạc nhiên. Chàng ngăn người: “Lão ca thiếu tiền ư? Tôi mang theo không nhiều, chỉ có vài lượng bạc”.

Tên ăn mày cười: “Ta không phải xin người, người còn có thứ gì quý hơn bạc không?”.

Tần Nguyên Hạo: “Thứ quý hơn bạc là vàng. Nhưng tôi lại không có”.

Tên ăn mày cười nói: “Người không có nhưng ta lại có ta họ Kim. Người thấy họ của ta có phạm tục không? Còn tên của ta đầy ư, nghe càng tầm thường hơn. Ta tên Trục Lưu”. Tần Nguyên Hạo nghĩ thầm: “Kim Trục Lưu? Mình chưa bao giờ nghe ai nói cái tên này, thật kỳ lạ, y có bản lĩnh cao cường đến thế, tuổi lại trẻ, các bậc lão tiền bối trong võ lâm đương nhiên sẽ để ý, tại sao mình chưa bao giờ nghe trường bối nhắc đến người này. Chẳng lẽ y cũng lần đầu tiên xuất đạo giống như mình?”.

Tên ăn mày nói: “Ta không thuộc phái nào cả, ta cũng không có sư phụ. Chưởng môn các phái hiện nay đa số đều ngang hàng với ta, họ không xứng là sư phụ của ta”.

Tần Nguyên Hạo chỉ nghĩ y khoáng lạc, nhủ thầm: “Trên giang hồ có rất nhiều điều kiêng kỵ, nếu y đã không chịu nói lai lịch của sư môn, mình cũng không cần hỏi tới nữa. Song với bản lĩnh của y, quả thật có thể ngang tài ngang sức với cao thủ ở các phái”.

Tần Nguyên Hạo mỉm cười: “Tiểu đệ hỏi thật mạo muội, song tôi chỉ muốn hỏi Kim huynh một chuyện”.

Kim Trục Lưu nói: “Người và ta đã bằng vai phải lứa, không cần khách sáo nữa. Cứ nói”.

Tần Nguyên Hạo hỏi: “Kim huynh, huynh bảo đã cứu tôi ra khỏi nhà họ Phong, tôi đã tin, nhưng tại sao huynh cứu tôi, chắc là huynh nghi ngờ người nhà họ Phong cho nên mới đến dò thám, đúng không?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Đúng thế, người và tên tiểu tử họ Văn tử kiếm trong vườn hoa nhà họ Phong, sau đó Văn Đạo Trang và Phong Tử Siêu bước ra mời người vào, ta đã biết cả. Chính vì ta không yên tâm cho nên mới lên vào thử xem. Quả nhiên không sai, người đã trúng kế của bọn chúng”.

Tần Nguyên Hạo lại hỏi: “Vậy họ là ai, tại sao người lại nghi ngờ?”.

Kim Trục Lưu nói: “Ồ, té ra lúc này người vẫn chưa biết thân phận của họ. Cũng khó trách, nếu người biết thì đã không uống rượu độc của chúng”. Tần Nguyên Hạo ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Phong Tử Siêu và Văn

Đạo Trang tiếp đãi mình ân cần như thể chẳng lẽ họ là người xấu, bày mưu hãm hại mình, với bản lĩnh của họ cần gì phải tốn nhiều công sức như thế?” rồi mới hỏi: “Tiểu đệ thật sự không biết họ là ai!”.

Kim Trục Lưu toan hỏi tiếp, nhưng chợt phát giác ra điều gì, y nghiêng tai lắng nghe một lát rồi nói: “Có nói ra người cũng không tin, ta sẽ để cho người khác nói cho người nghe. Người theo ta”.

Tần Nguyên Hạo muốn biết Kim Trục Lưu dắt mình đi đâu, nên cũng chỉ đành chạy theo y, chạy được mười mấy bước, Tần Nguyên Hạo mới nghe tiếng bước chân trong rừng. Kim Trục Lưu thì thầm: “Chúng ta nghe lên bọn chúng nói chuyện, đừng để bọn chúng nghe tiếng”. Rồi kéo Tần Nguyên Hạo chạy một đoạn nữa, đột nhiên kéo chàng phóng người vọt lên một cành cây cao, rồi đáp xuống nhẹ như chiếc lá. Từ trên cao, Tần Nguyên Hạo đã có thể thấy hai hán tử đang đi về phía mình.

Hai người một cao một thấp, tuổi đều khoảng năm mươi. Chỉ nghe người đi đầu nói: “Tiêu đại ca, huynh thấy con ả đó có nói dối không?” tên lùn ở phía sau nói: “Ta nghĩ ả không dám. Nếu bọn chúng ở nhà sao lại không gặp chúng ta?” người cao nói: “Đúng thế, lẽ ra bọn chúng phải gặp chúng ta. Tuy tôi không quen tên họ Văn, nhưng dấu sao Phong Tử Siêu cũng là đồng sự của chúng ta, ta đã báo tên cầu kiến, nếu y ở nhà thì theo lý phải ra tiếp đón mới đúng. Nhưng có lẽ còn một nguyên nhân khác, y cố ý tránh mặt chúng ta”.

Tên lùn hỏi: “Nguyên nhân gì?” người kia đáp: “Y sợ chúng ta đến hỏi tội”.

Trong cuộc chiến Mang Sơn năm xưa, mười bảy cao thủ đại nội đã chết, chỉ có y và Tô Mông là thoát được, Tô Mông trở về thì bị tổng giam ba năm. Còn y thì bỏ chạy, tội danh còn lớn hơn cả Tô Mông. Có lẽ y sợ Tát tổng quản nhớ chuyện năm xưa phải chúng ta đến bắt y trở về chịu tội”.

Tên lùn nói: “Đáng ghét nhất là ả nha đầu không chịu nghe chúng ta, chúng ta chỉ mới bảo tìm cha của ả thì ả đã nói một câu không có ở nhà rồi đóng sầm cửa lại. Nếu không vì sợ đắc tội với Phong đại ca, ta đã phá cửa xông vào đánh cho ả nha đầu một trận”.

Người kia nói: “Chi bằng chúng ta quay trở lại nói cho rõ ràng”. Tên lùn nói: “Phong Tử Siêu không chịu lộ mặt, có quay trở lại cũng vô ích. Ta thấy y không phải sợ chúng ta hỏi tội mà là sợ Giang Hải Thiên. Chúng ta tuy là bạn cũ, nhưng y cũng sợ chúng ta để lộ tung tích của y”. Người kia cười rằng: “Văn Đạo Trang ở đây, y còn sợ Giang Hải Thiên? Tát tổng quản bảo chúng ta dùng lễ mời Văn Đạo Trang, cũng là vì muốn nhờ Văn Đạo Trang đối phó Giang Hải Thiên. Nếu Phong Tử Siêu và Văn Đạo Trang đều sợ Giang Hải Thiên, e rằng lễ vật này đã uống phí”.

Tên lùn đáp: “Nhớ năm xưa Văn Đình Bích tự phụ, khoe khoang võ công của mình thuộc hàng thiên hạ đệ nhất, không ngờ trong trận Mang Sơn đã bị Kim Thế Di phế võ công. Văn Đạo Trang không thể hơn được thúc thúc của y, mà Giang Hải Thiên đã được Kim Thế Di chân truyền. Theo ta thấy, có lẽ Văn Đạo Trang không phải là đối thủ của Giang Hải Thiên”.

Người cao nói: “Mặc kệ y thắng cũng được, không thắng cũng được, chúng ta chỉ vâng lệnh Tát tổng quản. Chúng ta sẽ quay lại, chỉ cần Văn Đạo Trang nhận lễ vật, cả Phong Tử Siêu cũng được phục chức. Y chắc chắn sẽ vui mừng!”.

Tên lùn hỏi: “Nếu Phong Tử Siêu vẫn cứ tránh mặt thì làm thế nào?”.

Người kia đáp: “Thì chúng ta cứ nói với con gái của y”.

Tên lùn nói: “Nếu ả nha đầu ấy không chịu mở cửa thì sao?”.

Người kia đáp: “Chúng ta chỉ đành dùng tuyệt chiêu cuối cùng. Bắt giữ con gái của y, Phong Tử Siêu còn có thể tránh mặt được hay sao?”.

Tên lùn hỏi: “Giả sử Phong Tử Siêu và Văn Đạo Trang thực sự không có ở nhà thì sao?”.

Người kia nói: “Chúng ta cũng buộc ả nha đầu chỉ ra chỗ củ a bọn họ!”.

Tên lùn ngẫm nghĩ rồi nói: “Được, huynh đã không sợ đắc tội Phong đại ca, chúng ta sẽ quay lại!”. Người cao cười rằng: “Phong Tử Siêu biết tin nay có thể phục chức, mừng còn không kịp tại sao lại trách chúng ta?” thế rồi hai hán tử quay đầu đi về hướng nhà họ Phong.

Hai người đi xong, Kim Trục Lưu cười hỏi: “Người có nghe rõ chưa, bây giờ đã hiểu chưa?” Tần Nguyên Hạo đỏ mặt, nói: “Té ra Phong Tử Siêu và Văn Đạo Trang là ứng khuyển của triều đình, ồ, ta đã hiểu, ta đã hiểu rồi!” lúc này chàng không chỉ biết được thân phận của hai người Văn, Phong mà còn biết tại sao họ lại dùng rượu độc chuốc say chàng, lột hết quần áo của chàng.

Kim Trục Lưu cười nói: “Theo ta biết, bọn ba người cha con Văn Đạo Trang và Phong Tử Siêu sáng sớm hôm qua đã ra đi, trong nhà chỉ còn lại ả tiểu nha đầu ấy. Nay, người làm sao thế?”

Tần Nguyên Hạo ngẩn người ra, mặt đỏ ửng, ấp úng: “Tôi... tôi nghĩ...” Kim Trục Lưu hỏi: “Có phải huynh nhớ đến ả nha đầu ấy không?” Tần Nguyên Hạo vẫn ú ớ: “Không, không phải. Là...” Kim Trục Lưu gần: “Là gì?” Tần Nguyên Hạo càng ấp úng: “Tôi... tôi nghĩ họ chỉ đi xem náo nhiệt mà thôi!” Kim Trục Lưu nói: “Ta biết người chỉ sợ ả nha đầu chịu thiệt thòi. Thôi được, nếu người đã có lòng cứu mỹ nhân, ta sẽ đi cùng người!”

Tần Nguyên Hạo nghe y nói thế thì mặt càng đỏ hơn, trả lời rằng: “Kim huynh đừng hiểu lầm, tiểu đệ chỉ tiếc thương cho Phong cô nương. Phong cô nương là người tốt nhưng Phong Tử Siêu thì không phải”. Kim Trục Lưu cười nói: “Đừng giải thích nữa, chúng ta đi thôi”.

Hai người nhảy xuống tán cây, Tần Nguyên Hạo lập tức thì triển khinh công, Kim Trục Lưu thì thầm: “Nếu người muốn coi tuồng hay, đừng để bọn chúng phát giác”. Thế rồi một tay nắm Tần Nguyên Hạo, chạy như bay về phía trước, Tần Nguyên Hạo chỉ cảm thấy người nhẹ như chim én, chân lướt nhanh như bơi mồi.

Trong số các đệ tử ở phái Võ Dang, Tần Nguyên Hạo là người có khinh công cao nhất, sư phụ vẫn thường khen chàng, nhưng nay mới biết ngoài trời có trời, ngoài người có người, chàng nghĩ bụng: “Tên ăn mày này kéo mình chạy mà cũng nhanh như thế, nếu một mình y chạy chỉ e sư phụ cũng không đuổi theo kịp. Chả trách nào đêm trước y lên vào nhà họ Phong, cứu mình ra mà Văn Đạo Trang và Phong Tử Siêu đều không hề phát giác”.

Một lát sau, hai người Kim, Tần đã có thể thấy bóng dáng hai hán tử ở phía trước mắt, Kim Trục Lưu chậm bước lại, nhờ cây rừng che chắn, chỉ đi cách hai người ở phía trước khoảng hơn mười trượng. Hai hán tử ấy dừng bước trước nhà họ Phong, hai người Kim, Tần thì nằm phục dưới trăng cỏ trên sườn đồi.

Hai hán tử gõ cửa, bọn họ cũng lo Phong Diệu Thường không chịu mở, nhưng lần này thì nàng đã đẩy cửa bước ra.

Phong Diệu Thường đang chờ Tần Nguyên Hạo đến, cho nên hề có ai gõ cửa nàng đều mở. Không ngờ mở cửa ra nhìn thì lại là hai kẻ đã đến lúc này.

Phong Diệu Thường bực dọc: “Cha tôi không có nhà, Văn thúc thúc cũng đã ra đi, tôi đã nói rồi, các người còn đến làm gì nữa?”.

Dứt lời nàng lập tức đóng cửa lại, người đáng đáp cao gầy nói: “Phong cô nương, cô hãy nghe tôi nói đã!” thế rồi co chân đạp mạnh, hai cánh cửa bật ra, Phong Diệu Thường đang chốt cửa, suýt nữa đã ngã xuống.

Phong Diệu Thường cả giận quát: “Các người tưởng ta dễ bức hiếp hay sao?” rồi rút soạt thanh kiếm chìa về phía người cao gầy.

Người ấy cười rằng: “Cháu gái, đừng múa đao lòng thương như thế!”.

Phong Diệu Thường nói: “Ai là cháu gái của người?”.

Kẻ có dáng người thấp bé cười rằng: “Ồ, có lẽ cháu vẫn chưa biết bọn ta là ai!

Ta họ Chu, tên gọi Hồ Thần. Y họ Xa, tên là Nhuệ, cha con có nhắc tên của bọn ta không?” Phong Diệu Thường sầm mặt: “Chưa nghe nói bao giờ”.

Xa Nhuệ ngạc nhiên: “Chả lẽ cha con không cho con biết lai lịch của ông ta ư?

Ta cho con biết, hai mươi năm trước cha của con cũng là đại nội thị vệ như ta, sau này vì gặp chuyện nên mới đến ẩn của núi Tồ Lai. Khi trước cha của con và bọn ta tình như huynh đệ, cho nên ta mới dám gọi cháu bằng tiếng cháu gái”.

Phong Diệu Thường lạnh lùng: “Cha của tôi có giao tình gì với các người, tôi không hề biết. Cha tôi không có ở nhà, các người nói thật hay giả cũng mặc kệ, xin thứ ta không thể tiếp đãi. Các người có giao tình gì hãy tìm cha ta mà nói”.

Xa Nhuệ không ngờ sau khi mình nói rõ thân phận mà Phong Diệu Thường vẫn không hề khách sáo. Y sững người: “Được, hãy cho ta biết cha con và Văn thúc thúc đã đi đâu?” Phong Diệu Thường đáp sảng: “Không biết, có biết cũng không nói”.

Chu Hổ Thần cười ha hả: “Phong cô nương, cô nương có biết bọn ta muốn mời cha cô nương đi làm quan hay không?”.

Phong Diệu Thường hừ một tiếng lạnh lùng: “Ta thêm vào”.

Chu Hổ Thần cười: “Cô nương không thêm nhưng cha của cô nương thì khác”.

Nào ngờ Phong Diệu Thường đang bực bội vì đã biết được thân phận của cha mình, cho nên trút giận về phía hai người này, thế rồi rút thanh kiếm ra: “Các người hãy tìm cha tôi mà nói. Nếu cứ lờ thôi nữa tôi không khách sáo! Các người có cút đi hay không?”.

Xa Nhuệ cười ha hả: “Có phải cháu gái muốn thử võ công của thúc thúc hay không?” đột nhiên quát lớn một tiếng: “Xin lỗi, ta cũng không khách sáo nữa!” nói xong thì phát ra một chiêu Hoàn hoa Thương giang (chặn ngang dòng Thương), tay trái chụp vào cổ tay toan đoạt lấy thanh kiếm của nàng.

Không ngờ bản lĩnh của Phong Diệu Thường tuy không bằng họ nhưng cũng chẳng phải là hạng vừa. Xa Nhuệ đã quá khinh địch, Phong Diệu Thường trở mũi kiếm lại, chém soạt ra một chiêu Hoàn hoa đoạn phong chặt tay của y. Nếu chẳng phải Xa Nhuệ rút tay thật nhanh thì suýt nữa đã bị nàng chém trúng.

Chu Hổ Thần quát: “Bọn ta không có thời gian đùa với người. Buông kiếm!” Rồi đánh ra một chiêu Thủ huy tỳ bà, năm ngón khép lại phát ngược ra. Phong Diệu Thường làm sao có thể chống nổi hai cao thủ, nàng chỉ cảm thấy hổ khẩu đau nhói, té ra, đã bị năm ngón tay của y quét trúng, thanh kiếm vụt khỏi tay.

Kim Trục Lưu đẩy Tần Nguyên Hạo dục: “Sao còn chưa mau cứu mỹ nhân!”

Tần Nguyên Hạo chạy về phía trước, thấy mình đã lộ, chỉ đành rút kiếm ra. Nhưng Kim Trục Lưu vẫn không chịu xuất hiện.

Tần Nguyên Hạo quát lớn: “Hai lên ứng khuyến dấm bức hiếp một thiếu nữ, có biết nhục nhã hay không?” rồi đâm ra soạt soạt hai kiếm, đồng thời tấn công hai người Chu, Xa, đẩy họ thối lùi mấy bước. May mà chàng đến kịp thời nên đã cứu được Phong Diệu Thường.

Chu Hổ Thần cười lạnh: “Ồ, té ra ả nha đầu nhà ngươi thương thầm kiếm khách của phái Võ Đang, chẳng trách nào cả cha mình mà cũng phản bội”. Phong Diệu Thường tức giận đến đỏ mặt, mắng: “Nói bậy, Tần đại ca hãy mau ra tay!” Phong Diệu Thường thấy Tần Nguyên Hạo đột nhiên xuất hiện, vừa lo vừa mừng. Tuy nổi giận nhưng trong lòng thì thấy ngọt ngào, bất giác buột miệng kêu lên ba tiếng “Tần đại ca”.

Hai người Chu, Xa vừa nhìn đã biết Tần Nguyên Hạo là đệ tử của phái Võ Đang cho nên không dám khinh địch, đều rút ra binh khí đối phó với chàng.

Chu Hổ Thần sử dụng một đôi hồ đầu câu, chuyên dùng để khắc chế đao kiếm. Xa Nhuệ sử dụng một thanh đao sóng dày với đường ngũ hổ đoạn môn đao.

Kiểm pháp của Tần Nguyên Hạo rất tinh diệu, nhưng đây là lần đầu tiên xuất đao, vả lại công lực vẫn chưa đủ, một mình đấu với hai người sau ba mươi chiêu thì dần dần đuối sức.

Phong Diệu Thường thấy Tần Nguyên Hạo không xong, thế rồi nhặt thanh kiếm lên sánh vai cùng chàng chống địch. Xa Nhuệ đang vung đao chém về phía Tần Nguyên Hạo, be sườn trái hở ra một khoảng trống lớn, Phong Diệu Thường đâm soạt một kiếm vào huyệt du khí ở dưới be sườn của y. Chu Hổ Thần rút đôi câu về xía qua một bên, giải nguy cho Xa Nhuệ.

Nhưng một mình Xa Nhuệ thì chống không nổi kiếm chiêu tinh nhuệ của Tần Nguyên Hạo, trong khoảnh khắc ấy, Tần Nguyên Hạo đánh liền ra ba chiêu nhanh như điện chớp. Xa Nhuệ né tránh hai chiêu đầu,

chiêu sau thì né không được, bị mũi kiếm của Tần Nguyên Hạo vạch một đường dài khoảng năm tấc trên tay trái, may mà vết thương không sâu.

Phong Diệu Thường cũng không chặn được cặp câu của Chu Hổ Thần, bị đôi song câu của y cuốn nhẹ, suýt nữa đánh rơi kiếm. Tần Nguyên Hạo vội vàng trở mũi kiếm giải nguy cho Phong Diệu Thường. Chu Hổ Thần trở cây câu lại, hóa giải chiêu số của Tần Nguyên Hạo. Phong Diệu Thường rút kiếm ra chống lại Xa Nhuệ. Xa Nhuệ sau khi bị thương thì lửa giận bốc cao, xông về phía Phong Diệu Thường chém ra ba đao liên tục. Phong Diệu Thường nhờ thân pháp nhẹ nhàng, nhưng khó khăn lắm mới tránh được ba đao của y. Chu Hổ Thần nói: “Xa lão nhị, nể mặt Phong đại ca, tha cho con gái của y một mạng.”

Xa Nhuệ hừ một tiếng: “Ả nha đầu ăn cơm nhà lo chuyện người khác, vì tên tiểu tử họ Tần mà đã không nể mặt bằng hữu của cha mình. Nếu Phong đại ca biết chuyện này chắc chắn sẽ tức đến chết đi được. Tôi sẽ dạy ả một bài học thay cho Phong đại ca. Tôi chết có thể miễn, nhưng tôi sống khó tha. Tên tiểu tử này đã vạch đứt cánh tay của tôi, tôi phải chém một cánh tay của ả?”

Phong Diệu Thường không đủ sức, chỉ nhờ thân pháp nhẹ nhàng luồn qua lách lại dưới đao của Xa Nhuệ, đừng nói là không thể trả đòn, dù chống đỡ cũng không kịp. Tần Nguyên Hạo kêu lên: “Phong cô nương, chạy mau!” nhưng Phong Diệu Thường lại không chịu chạy, nàng nghĩ bụng: “Tuy mình đánh không lại gã cao này, nhưng có thể giúp Tần thiếu hiệp kìm chân một tên địch cũng tốt”.

Tần Nguyên Hạo thâu nhiếp tinh thần, dồn Chu Hổ Thần lùi mấy bước, sau đó lại tiến lên hợp sức với Phong Diệu Thường. Trong cuộc hỗn chiến, Tần Nguyên Hạo đều lo lắng cho Phong Diệu Thường, giúp nàng chặn thế công của kẻ địch, tình thế lúc này mới thay đổi chút ít.

Nhưng vì Tần Nguyên Hạo lo cho Phong Diệu Thường, Phong Diệu Thường bớt nguy hiểm, nhưng bản thân chàng lại lâm vào nguy hiểm. Phong Diệu Thường không quản thân mình giải nguy cho chàng, nhưng vì hai bên chưa thể phối hợp tốt, lại tranh nhau đánh địch, chiêu số rối loạn, cho nên bị kẻ địch thừa cơ đánh tới.

Tần Nguyên Hạo kịch chiến nửa canh giờ, mồ hôi đã ra đầm đìa. Lòng nghĩ thầm: “Sao Kim Trục Lưu vẫn chưa chịu ra tay?” nhưng chàng và Kim Trục Lưu chỉ mới quen biết nhau, cho nên không tiện lên tiếng nhờ Kim Trục Lưu giúp đỡ.

Cây hộ thủ câu của Chu Hổ Thần có khả năng khắc chế đao kiếm, chỉ vì Liên hoàn đoạt mệnh kiếm của Tần Nguyên Hạo là loại kiếm pháp thượng thừa, kiếm thế liên miên không ngắt, công lực lại chẳng kém y bao xa, cho nên cây hộ thủ câu của y vẫn chưa thể khắc chế được Tần Nguyên Hạo. Nhưng y dư sức đối phó với Phong Diệu Thường, Phong Diệu Thường có thể tránh được cây đao nặng nề của Xa Nhuệ nhưng không thể né được đôi câu của y. Trong lúc kịch chiến, Chu Hổ Thần đã vung đôi câu kẹp thanh kiếm của Phong Diệu Thường, Tần Nguyên Hạo vội vàng lướt lên phía trước, chặn trước mặt Phong Diệu Thường, đánh ra một chiêu Thiết tỏa hoành giang, chém kiếm vào cổ tay của Chu Hổ Thần. Chu Hổ Thần quát lên một tiếng “Đi!” hai tay vung lên, thanh kiếm của Phong Diệu Thường bay bổng lên không trung.

Tần Nguyên Hạo dồn lực vào mũi kiếm, đâm mạnh qua, công lực của cả hai bên đều tương đương nhau, Chu Hổ Thần không thoát nổi nhát kiếm của Tần Nguyên Hạo, nhưng Xa Nhuệ mở rộng vòng đao, chém xuống người Tần Nguyên Hạo.

Tần Nguyên Hạo vừa rút thanh kiếm ra, không kịp chống đỡ, chỉ thấy ánh đao lấp lánh, lưỡi đao đã chém xuống đỉnh đầu chàng. Tần Nguyên Hạo bất giác lạnh mình, thầm kêu lên: “Mạng mình đã xong!” Phong Diệu Thường lúc này vừa mới đứng vững chân, nhặt thanh kiếm lên, cách đó khoảng bảy bước, đừng nói là nàng không thể cứu, dù cho muốn cứu cũng không kịp.

Nói ra cũng thật kỳ lạ, thanh đao của Xa Nhuệ chỉ còn cách đầu chàng ba tấc, đột nhiên ngừng lại. Trong khoảnh khắc Tần Nguyên Hạo đã đâm kiếm tới, Xa Nhuệ không chém trúng Tần Nguyên Hạo, trái lại bị chàng ta đâm soạt một kiếm từ trước ngực ra thấu sau lưng, mạng đã ô hô.

Tần Nguyên Hạo rút kiếm ra thì mới cảm thấy ngạc nhiên, Phong Diệu Thường vui mừng ra mặt, vội vàng chạy tới. Chu Hổ Thần thấy đồng bọn của mình bị giết chết, càng cả kinh, hai người Phong, Tần, một trước một sau dồn y vào ở giữa, Chu Hổ Thần có thể đỡ được kiếm chiêu của Tần Nguyên Hạo nhưng không tránh được Phong Diệu Thường, bê sườn trái trúng liên hai kiếm, máu tuôn ra như suối.

May mà Phong Diệu Thường khí lực còn yếu, hai kiếm này chỉ khiến y bị thương chứ không đến nỗi mất mạng. Chu Hồ Thần quát lớn một tiếng, phóng cây hộ thủ câu ra, Phong Diệu Thường tránh qua một bên, Chu Hồ Thần lập tức vọt ra, bỏ chạy thực mạng. Tần Nguyên Hạo vừa mới thoát chết, vẫn còn chưa hết sợ, cho nên không đuổi theo Chu Hồ Thần.

Phong Diệu Thường mỉm cười bước tới, khen ngợi: “Tần đại ca, kiếm pháp hay lắm!” Tần Nguyên Hạo đỏ mặt: “Kim đại ca, Kim đại ca! Mời bước ra đây! Tiểu đệ phải tạ huynh mới phải”. Chàng đã hiểu, lúc này chắc chắn là Kim Trục Lưu giúp mình. Nhưng chàng gọi hai tiếng mà chẳng thấy Kim Trục Lưu trả lời. Tần Nguyên Hạo chạy tới chỗ vừa mới ẩn mình, nhưng chẳng thấy bóng dáng Kim Trục Lưu đâu, té ra Kim Trục Lưu đã bỏ đi từ lâu.

Tần Nguyên Hạo thở dài, nói: “Kim đại ca quả nhiên xuất thần nhập hóa!”

Phong Diệu Thường bước tới, ngạc nhiên hỏi: “Huynh cùng đi với bằng hữu ư?”

Tần Nguyên Hạo đáp: “Đúng thế, đêm hôm đó y đã cứu tôi, đáng tiếc y đã bỏ đi”. Phong Diệu Thường nghe chàng nhắc lại chuyện hôm đó, bắt đầu gật đầu.

Chính là: Lúc ấy là thượng khách, hôm nay lại gặp nhau.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hội 4 sẽ rõ.

4. Chương 4

Thần công khó đoán gặp cao đệ

Tưởng là tai họa hóa tiệc vui

Phong Diệu Thường đỏ ửng mặt nói: “Cha tôi đã lừa huynh uống thiên nhật túy, lúc đó tôi chỉ tưởng là rượu hoa quế bình thường. Tôi... tôi thực sự không đồng mưu với cha tôi”. Tần Nguyên Hạo nói: “Tôi biết chuyện này không liên quan đến cô nương. Nếu không tôi đã không trở lại”. Phong Diệu Thường lúng túng: “Lúc đầu tôi còn tưởng huynh đến đây hỏi tội”. Tần Nguyên Hạo đáp: “Tôi và Kim đại ca nghe hai tên ưng khuyển này nói chuyện, lo cô nương lỡ lầm cho nên mới theo dõi đến đây”.

Phong Diệu Thường vừa hổ thẹn, vừa vui mừng, lòng nhủ thầm: “Té ra là huynh không trách tôi, lại còn quan tâm đến tôi”. Lúc này sắc mặt nàng đỏ ửng, nàng nói tiếp: “Tôi tuy không đồng mưu, nhưng cha tôi đã lừa huynh, tôi... tôi cũng rất hổ thẹn!”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Chuyện này đã xảy ra, tôi cũng không bị thương, đừng nhắc đến nữa”. Phong Diệu Thường cúi mặt: “Cha tôi nói, uống thiên nhật túy ít nhất cũng phải mê man bảy ngày bảy đêm, sao huynh lại có thuốc giải?” Hôm qua Phong Diệu Thường đã tìm thuốc giải, phát giác thuốc giải đã mất, suốt đêm cứ lo lắng không yên, không biết cha nàng đem theo hay là bị người ta đánh cắp.

Tần Nguyên Hạo nghĩ bụng: “Té ra Kim Trục Lưu không hề nói dối”. Liền đáp: “Kim đại ca đã cho tôi uống một viên bích linh đơn”. Phong Diệu Thường thấy Tần Nguyên Hạo vẫn bình thường, như trút tảng đá lớn trong lòng, nhưng một nỗi lo lắng khác lại dâng lên. Phong Diệu Thường cúi đầu, vờ vờ tà áo một lúc rồi thì thầm: “Tôi muốn nhờ huynh một chuyện, không... không biết huynh có chịu không?” Tần Nguyên Hạo dục: “Cô nương cứ cho tôi biết”.

Phong Diệu Thường nói: “Huynh tuy không trách tôi, nhưng chắc chắn căm ghét cha tôi. Vâng, cha tôi thực sự không nên đối xử với huynh như vậy”.

Tần Nguyên Hạo hỏi: “Tôi đang muốn hỏi cô nương, lệnh tôn tại sao lừa tôi uống thiên nhật túy?”.

Phong Diệu Thường hỏi lại: “Tôi muốn hỏi thiếu hiệp, Giang Hải Thiện là người tốt hay kẻ xấu?”.

Tần Nguyên Hạo ngăn người ra rồi đáp: “Giang đại hiệp xưa nay nổi tiếng hiệp nghĩa, thiên hạ đều mến mộ, làm sao là người xấu được?”

Phong Diệu Thường ngập ngừng: “Có người bảo ông ta là kẻ phản nghịch chống lại triều đình, không ai được chống lại hoàng đế, có đúng không?”.

Tần Nguyên Hạo nhíu mày: “Chắc là lệnh tôn đã nói những lời này phải không? Ông ta từng là võ quan của triều đình. Chả trách nào ông ta nói những lời như thế. Nhưng hễ ai không chịu cam lòng làm tôi tớ cho bọn người Thát Đát đều cho rằng điều ấy rất là sai trái. Bọn Thát Đát Mông Cổ chiếm đoạt đất đai của chúng ta, bức hiếp người Hán chúng ta. Có hoàng đế Thát Đát như thế, tại sao không thể phản?”.

Phong Diệu Thường nhớ lại những lời nàng đã nghe từ miệng của những thợ săn mà nàng quen biết, lòng nhủ thầm: “Đúng thế, sách tuy có nói Nước không thể một ngày không vua, nhưng phải xem là hoàng đế như thế nào, hoàng đế xấu thì đương nhiên có thể phản đối”. Nàng chỉ có thể hiểu đến thế, nhưng coi như đã bắt đầu biết được chuyện đúng sai.

Tần Nguyên Hạo hỏi: “Cô nương thấy thế nào, tôi nói có đúng không?”.

Phong Diệu Thường đáp: “Vâng, rất đúng. Nhưng người đầu tiên bảo Giang đại hiệp là người xấu lại là Văn thúc thúc, cha tôi chỉ phụ họa theo ông ta”. Phong Diệu Thường tuy không đồng ý với cha mình, nhưng rốt cuộc vẫn muốn biện hộ, cho nên mới bênh vực cho ông.

Tần Nguyên Hạo không biết lai lịch của Văn Đạo Trang, cười rằng: “Cha của cô nương và gã họ Văn ấy kết bái huynh đệ, đương nhiên họ phải nói giống nhau. Nhưng cô nương nhắc lại chuyện này là có ý gì?”.

Phong Diệu Thường nói: “Văn thúc thúc bảo Giang đại hiệp là người xấu, lại nói ông ta có thù với Giang đại hiệp, cho nên muốn tìm Giang đại hiệp tỉ võ để rửa hận. Ông ta sợ không vào nhà họ Giang được cho nên mới thuyết phục cha tôi, nhờ cha tôi giúp đỡ, lừa huynh uống ba chén thiên nhật túy. Ông ta bảo Văn Thắng Trung cải trang thành huynh, lấy thiệp mời của huynh rồi trà trộn vào nhà họ Giang”.

Phong Diệu Thường không biết kế hoạch cụ thể của họ, chỉ nói theo những điều đã nghe, Tần Nguyên Hạo chợt hiểu ra: “Té ra là thế! Văn Đạo Trang muốn tìm Giang đại hiệp trả thù, nhưng ta đoán ông ta sẽ chẳng được như ý”.

Phong Diệu Thường nói: “Nhưng cha tôi bảo võ công của ông ta thuộc hàng đệ nhất”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Người trong võ lâm đều bảo võ công của Giang đại hiệp là thiên hạ đệ nhất, tôi tuy chưa thấy võ công của Giang đại hiệp, nhưng đã gặp võ công của người họ Văn, đúng thế, tôi không bì kịp y, nhưng so với Kim đại ca thì y còn kém xa. Theo tôi thấy, y tìm Giang đại hiệp tỉ võ chỉ là tự chuốc lấy đau khổ”. Tần Nguyên Hạo mới ra giang hồ nên chưa hiểu biết nhiều, không biết lòng người hiểm ác, chỉ nghĩ Văn Đạo Trang tìm Giang Hải Thiên tỉ thí, báo thù theo quy củ giang hồ. Cho nên nghe Phong Diệu Thường nói xong thì không hề lo lắng. Phong Diệu Thường nhíu mày: “Cha con họ Văn tự chuối lấy nhục, tôi mặc kệ họ, nhưng... cha của tôi...”.

Nói đến đây, Tần Nguyên Hạo đã hiểu được vài phần, chợt nghĩ bụng: “Cha của nàng năm xưa là đại nội thị vệ, nếu vì chuyện này mà bị liên lụy cũng đáng kiếp. Đừng nói ta không muốn giúp, dù muốn giúp cũng không được”. Nhưng chàng lại không tiện nói ra những lời này trước mặt Phong Diệu Thường. Thế rồi mới miễn cưỡng an ủi Phong Diệu Thường: “Nếu Văn Đạo Trang chỉ tìm Giang đại hiệp tỉ võ, cha cô nương chỉ cần không lộ diện, chắc chắn Giang đại hiệp sẽ không làm khó ông ta”.

Phong Diệu Thường nói: “Chỉ mong như thế. Nhưng tôi muốn nhờ huynh giúp một chuyện”.

Tần Nguyên Hạo hỏi: “Có chuyện gì? Nếu không trái với lời giáo huấn của sư môn, tôi có thể hứa”.

Phong Diệu Thường rất áy náy, vẻ mặt càng lúng túng hơn. Nếu lúc khác Tần Nguyên Hạo nói như thế, nàng đã không chịu mở miệng cầu xin. Nhưng lúc này, nàng vì cứu cha cho nên đành phải nói ra.

Phong Diệu Thường lúng túng: “Nếu đến nhà họ Giang, tôi... tôi mong huynh đừng dùng tên thật”. Tần Nguyên Hạo hỏi: “Tại sao?” chàng là người trung hậu thật thà, trong nhất thời không hiểu được lời của Phong Diệu Thường.

Phong Diệu Thường nói: “Cha tôi cùng họ đến nhà họ Giang, chắc chắn sẽ đến trước huynh”. Tần Nguyên Hạo bật cười: “Ồ, tôi đã hiểu. Nếu tôi nói ra tên thật, âm mưu giả mạo của Văn Thắng Trung sẽ bị tôi vạch trần. Cha con họ đương nhiên sẽ bị bắt ngay tại chỗ, chỉ e lệnh tôn...” Phong Diệu Thường đáp: “Đúng thế, cha của tôi cũng bị liên lụy. Không bị bắt cũng bị đuổi ra khỏi nhà họ Giang”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Văn Thắng Trung giả mạo tôi, tôi phải giả mạo ai? Tôi lại không có thiệp mời, làm sao có thể vào nhà họ Giang?”.

Phong Diệu Thường nói: “Huynh không cần phải giả mạo ai cả, chỉ dùng tên khác có được không? Chỉ cần huynh sử dụng võ công của bốn môn, lo gì người nhà họ Giang không biết huynh là đệ tử của phái Võ Đang? Với mối giao tình giữa Giang đại hiệp và phái Võ Đang, sao lại không cho huynh vào?”.

Tần Nguyên Hạo nghĩ bụng: “Nói thế chẳng khác gì bảo ta lừa nhà họ Giang. Nhưng vì một kẻ đã từng làm ưng khuyến cho triều đình, mình có đáng làm thế hay không?”.

Phong Diệu Thường tiếp lời: “Huynh đến nhà họ Giang, hãy âm thầm tìm cha của tôi, không cần huynh phải nói một câu, người thấy huynh chắc chắn đã biết sự việc bại lộ, người sẽ âm thầm bỏ đi. Huynh không cần tốn công mà cũng cứu được cha tôi. Có bài học này, người sẽ biết tự thay đổi. Tôi... tôi cũng sẽ cố khuyên lơn người”.

Phong Diệu Thường nhìn Tần Nguyên Hạo rồi nói tiếp: “Tôi không biết như thế có trái với lời dạy của bốn môn hay không, nếu huynh cho rằng trái, tôi cũng không dám ép”.

Tần Nguyên Hạo trầm ngâm: “Phong Tử Siêu đã rửa tay hai mươi năm, lời giáo huấn trong sư môn cũng bảo phải làm điều tốt. Nếu có thể khiến ông ta hướng thiện, coi như cũng là một chuyện hay”. Chàng liền gật đầu: “Tần mỗ sẽ ra sức cho cô nương”.

Phong Diệu Thường vui mừng: “Đa tạ Tần thiếu hiệp đã lấy đức trả oán. Ồ, Tần thiếu hiệp, huynh cũng phải thay quần áo. Tôi sẽ đưa quần áo của Văn Thắng Trung cho huynh”. Lớp quần áo ngoài của Tần Nguyên Hạo đã bị Văn Thắng Trung lột sạch, chỉ còn bộ đồ trong, sau một hồi đánh nhau kịch liệt, đã có mấy chỗ bị rách, Tần Nguyên Hạo nghe nàng nói thế thì vội vàng trả lời: “Được, tôi đang muốn tìm quần áo đây. Cô nương cứ nói cho tôi biết phòng của Văn Thắng Trung, tôi sẽ tự đi lấy”. Tần Nguyên Hạo cũng có dáng dấp như Văn Thắng Trung, chàng cứ chọn bừa một bộ cũng rất hợp, Tần Nguyên Hạo bước ra thì thấy Phong Diệu Thường đang cúi đầu suy nghĩ khi chàng bước ra, nàng mới ngẩng đầu lên hỏi nhỏ: “Huynh... huynh phải đi sao?”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Còn hai ngày nữa là đến hôn lễ ở nhà Giang đại hiệp, xin thứ lỗi cho tôi không thể ở lâu được”. Rồi chợt như nhớ ra điều gì, chàng nói tiếp: “Phong cô nương, e rằng cô nương cũng không nên ở lại trong nhà”.

Phong Diệu Thường gật đầu, chỉ cái xác của Xa Nhuệ nói: “Đúng thế, tôi đang suy nghĩ chuyện này, hai kẻ tự xưng là bạn cũ của cha tôi, đều là đại nội thị vệ, nay một người bị giết, người kia bỏ chạy, chỉ e sau này chúng tôi sẽ gặp rắc rối to”. Tần Nguyên Hạo nói: “Cho nên tôi muốn khuyên cô nương nên trốn đi. Cô nương có nơi nào để đi không?”.

Phong Diệu Thường liếc nhìn chàng, im lặng lắc đầu.

Tần Nguyên Hạo khuyên: “Nếu không còn nơi nào, vậy cô nương hãy đến huyện bên ở vài ngày cũng được. Năm ngày sau, có lẽ cha cô nương sẽ trở lại nhà. Lúc đó cô hãy quay về”.

Phong Diệu Thường rất thất vọng, nàng vốn muốn Tần Nguyên Hạo dắt nàng đi cùng, dù cho không thể cùng chàng đến nhà họ Giang cũng có thể đợi chàng ở trấn Đông Bình. Nhưng nàng lại ngại không muốn nói ra, nhất là lúc này nàng đã nhờ Tần Nguyên Hạo giúp cha mình, Tần Nguyên Hạo chấp nhận nhưng cũng rất gượng gạo, cho nên nàng cũng không biết mở miệng thế nào. Rồi mới lạnh nhạt nói: “Không cần Tần công tử nhọc lòng, tôi sẽ tự tìm cách”. Lúc đầu nàng gọi là Tần đại ca, sau đó lại nói Tần thiếu hiệp, lúc này lại gọi là Tần công tử, rõ ràng lối xưng hô ngày càng xa cách.

Tần Nguyên Hạo nghĩ bụng: “Phong Diệu Thường là người biết võ công, một mình đi lại trên giang hồ cũng chẳng hề gì, hướng chỉ là chỉ đến huyện bên tạm lánh vài ngày!” hơn nữa chàng cũng không muốn đi cùng một thiếu nữ. Chàng làm sao biết được tâm trạng rối bời của Phong Diệu Thường lúc này! Phong Diệu Thường chỉ nghĩ Tần Nguyên Hạo coi thường nàng, lòng thầm nhủ: “Người ta là đệ tử của danh môn chánh phái, làm sao để ý đến một người có xuất thân như mình? Mình không biết tự lượng sức, cứ mong người ta coi mình là bằng hữu, thật là đáng buồn cười!” nàng cảm thấy rất khó chịu trong lòng, thần sắc cũng không khỏi trở nên lạnh lùng.

Tần Nguyên Hạo nói: “Được, vậy cô nương phải tự bảo trọng”. Chàng bước ra khỏi nhà họ Phong, trong lòng cũng cảm thấy hơi áy náy, nghĩ bụng: “Mong nàng ta có thể bình an. Ôi, mình lần này cứu người mà không cứu đến cùng, cũng là vì bất đắc dĩ”. Chàng thấy đã gần đến trưa, cho nên mới vội vàng chạy về hướng Đông Bình, đành cố xua đi hình bóng của Phòng Diệu Thường.

Đi xuống núi, chợt thấy Kim Trục Lưu nằm trên bãi cỏ. Tần Nguyên Hạo cả mừng: “Kim đại ca, huynh vẫn chưa đi sao?” Kim Trục Lưu nói: “Ồ, ta đã ngủ một giấc dài. Người đến sớm thật, không ngờ người đành lòng chia tay cô ta sớm đến thế!”.

Tần Nguyên Hạo cười nhẹ: “Kim đại ca nói đùa, tôi chỉ thay quần áo nên chỉ trễ một lúc”.

Kim Trục Lưu nói: “Sao, người đã hiểu chưa?”.

Tần Nguyên Hạo đáp gọn: “Đã hiểu. Đa tạ Kim đại ca”. Nói xong rồi cung kính dập đầu về phía Kim Trục Lưu ba cái. Chàng nhớ lại lúc đầu mình còn tưởng Kim Trục Lưu chỉ khoác lác, nay mới biết Kim Trục Lưu đúng là người đã cứu mình, trong lòng rất hổ thẹn.

Kim Trục Lưu đưa tay ra, tựa như kéo chàng đứng dậy, nhưng lại cười rằng: “Cũng được, ta sẽ nhận ba cái dập đầu của người”.

Tần Nguyên Hạo hỏi: “Kim đại ca đi đâu?” Kim Trục Lưu nói: “Người đi đâu?” Tần Nguyên Hạo đáp: “Tôi đến nhà Giang đại hiệp uống rượu mừng con gái ông ta xuất giá”.

Kim Trục Lưu hỏi: “Giang đại hiệp nào? Có phải là Giang Hải Thiên không?”

Tần Nguyên Hạo đáp: “Đúng thế”. Trong lòng chàng rất ngạc nhiên, trên giang hồ nhắc đến ba chữ “Giang đại hiệp” thì mọi người đều biết đó là Giang Hải Thiên, tên ăn mày này lại hỏi thừa một câu như thế, vả lại còn dám gọi thẳng tên của Giang Hải Thiên ra nữa.

Kim Trục Lưu ngạc nhiên: “Ồ, Giang Hải Thiên có con gái lớn như thế rồi ư?”. Tần Nguyên Hạo cười thầm: “Con gái của Giang đại hiệp e rằng còn lớn hơn người hai tuổi”. Lúc này chàng tuy biết Kim Trục Lưu đúng là đã cứu mình, nhưng không tin y là bậc tiền bối. Tần Nguyên Hạo nén không được nên hỏi với vẻ mỉa mai: “Kim đại ca, huynh bảo như thế có nghĩa là Giang đại hiệp cũng là hậu bối của huynh?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Y không phải là hậu bối của ta, ta cũng không phải là hậu bối của y, cứ coi như bằng vai phải lứa”.

Tần Nguyên Hạo lắc đầu, thầm nhủ: “Chưởng môn các phái ít nhất cũng chỉ có thể ngang hàng với Giang đại hiệp, y lại bảo ngang hàng với ông ta. Nhưng như thế cũng tốt, dù sao y cũng không dám khoác lác đến nỗi tự cho mình là bậc trưởng bối”.

Kim Trục Lưu vẫn giữ bộ mặt vênh váo, cứ để mặc cho chàng suy nghĩ rồi nói: “Được, người đến nhà Giang Hải Thiên uống rượu mừng, hay lắm, hay lắm!” Tần Nguyên Hạo hỏi: “Sao lại hay?” Kim Trục Lưu đáp: “Đã mấy ngày nay ta không ăn no, ta sẽ đến nhà Giang Hải Thiên cùng với người ăn một trận cho thỏa thích. Ta và người cùng đi, người chuẩn bị một phần lễ vật, hai người ăn cũng được phải không? Ta nghĩ y không đến nỗi ngăn cản ta”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Kim huynh và Giang đại hiệp có quen biết nhau không?”.

Kim Trục Lưu nói: “Ta biết người này nhưng chưa bao giờ gặp qua”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Tiểu đệ cũng mong có Kim huynh đi cùng. Nhưng bộ dạng của Kim huynh như thế này, e rằng...” chàng chưa nói xong, Kim Trục Lưu đã ngắt lời: “Sao? Chê ta rách rưới, dơ bẩn ư? Hay là chê mùi hôi trên người ta? Chẳng lẽ Giang Hải Thiên là kẻ ham giàu chê nghèo hay sao?”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Không, không phải ý này. Giang đại hiệp rất mến khách, thiên hạ đều biết, Kim huynh có bản lĩnh như thế, lẽ nào không xứng làm khách của Giang đại hiệp? Song ăn mặc tử tế một chút sẽ được chủ nhân coi trọng. Kim huynh, phía trước có một trấn nhỏ, tiểu đệ sẽ mua cho huynh một bộ quần áo mới. Huynh chải lại tóc, sáng nay chúng ta sẽ lên đường, sáng mai có thể đến nơi”.

Kim Trục Lưu hừ một tiếng: “Ta cứ thích giữ bộ mặt thật này, cần gì phải sửa sang cho đẹp?” nói xong bốc một nắm bùn bôi lên mặt, rồi để nguyên bàn tay đầy bùn cào tóc mình cho thêm rối, cười lạnh lùng:

“Ta cứ thích để bộ dạng như thế này, nếu người sợ mất mặt thì cứ đi riêng”.

Tần Nguyên Hạo cười thầm: “Người lấy bùn bôi lên mặt, chẳng phải đã che mặt thật rồi ư?” Nhưng chàng sợ Kim Trục Lưu nổi giận nên chỉ đành nói: “Vâng, vâng, Kim huynh là phong trần dị sĩ, cần gì để ý đến bề ngoài? Tiểu đệ chỉ là hạng phàm phu tục tử, đã nói sai, mong Kim huynh thứ lỗi”. Kim Trục Lưu tròn mắt: “Ta mặc kệ người tục cũng được, nhả cũng được, ta chỉ cần ăn một bữa cho no. Hừ... hừ ta đã nghĩ thấy mùi thịt thơm ở nhà họ Giang. Đi, đi mau!”.

Trên suốt quãng đường Tần Nguyên Hạo lo hai chuyện, thứ nhất là sợ không đến kịp lúc, nếu bọn Văn Đạo Trang đến trước họ thì đã khiêu chiến với Giang Hải Thiên, như thế Phong Tử Siêu có lẽ khó tránh bị liên lụy. Chàng đã nhận lời Phong Diệu Thường đến cứu cha nàng, nếu không thể ngăn cản kịp thời thì trong lòng khó tránh bất an. Thứ hai là sợ người họ Giang không chịu cho Kim Trục Lưu vào, y chắc chắn sẽ làm lớn chuyện.

Vốn là họ có thể đến đúng ngày, nhưng vì Tần Nguyên Hạo đã ở nhà họ Phong nửa ngày, trên đường đi Kim Trục Lưu lại đánh cắp rượu thịt của người khác, Tần Nguyên Hạo định bỏ tiền ra mua nhưng y lại không chịu, bảo kẻ ăn mày mà bỏ tiền ra mua rượu thịt họ chẳng phải sẽ bị người ta cười chê hay sao, cho nên xin không được thì chỉ có đánh cắp.

Tần Nguyên Hạo gặp phải một người quái dị như thế chỉ biết giở khóc giở cười, không thể nào cản được y, chỉ đành ngồi nghỉ ngơi đợi y ăn cắp rượu thịt về. Cứ như thế mặc dù Tần Nguyên Hạo đã cố gắng đi nhanh, nhưng khi đến nhà họ Giang thì trời đã quá ngọ.

Người nhà họ Giang thấy Tần Nguyên Hạo đi cùng một kẻ ăn mày dơ bẩn thì rất ngạc nhiên. Kim Trục Lưu xông vào trước, người giữ cửa chặn lại cười gượng gạo: “Xin thứ cho tiểu nhân không nhận ra quý khách. Không biết có thể đưa thiệp mời của chủ nhân chúng tôi hay không?”

Kim Trục Lưu tròn mắt gắt: “Thiệp mời gì? Ta không phải là quý khách, ta chỉ biết kẻ ăn mày xin cơm chưa bao giờ dùng đến thiệp mời cả!” người giữ cửa cố nén giận: “Tiểu ca nói đùa. Nhưng đã không có thiệp mời. Vậy...” Đó là bởi vì y biết bình thường Giang Hải Thiên rất mến khách, cho nên đã không tổng cổ “tên ăn mày” này ra.

Người này cũng là đệ tử của phái Mang Sơn, tuy hiểu ít chuyện giang hồ, nhưng cũng không biết Kim Trục Lưu giả ăn mày hay là ăn mày thật. Kim Trục Lưu hỏi: “Vậy thế nào?” người kia nói: “Không sao cả nhưng...” Kim Trục Lưu gắt: “Nhưng cái gì?”.

Người này vừa lúng túng vừa bực bội, nghĩ bụng: “Không biết ở đâu lại có một tên ăn mày chẳng hiểu việc đời thế này”. Ý của y là muốn Kim Trục Lưu phải tự biết thân phận của mình là một kẻ ăn mày, nên ở lại ngoài cửa thì hơn, đợi lát nữa sẽ có người đem rượu thịt ra; nếu có lai lịch thì phải nói rõ. Y không tiện nói những điều này ra, chỉ đành ấp úng. Còn Kim Trục Lưu thì cứ giả mù sa mưa.

Tần Nguyên Hạo vội vàng bước tới, thi lễ: “Tôi là đệ tử của phái Võ Đang. Kim huynh là bạn của tôi Người này nghe nói chàng là đệ tử của phái Võ Đang, mà không khỏi lộ vẻ ngạc nhiên.

Kim Trục Lưu xen vào: “Này, người sao thế. Nếu không mời bọn ta vào thì cứ đuổi thẳng cổ, sao lại cứ hỏi lằng nhằng mãi thế?”.

Kẻ ấy cố nén giận, không thèm để ý đến Kim Trục Lưu mà quay sang Tần Nguyên Hạo: “Xin lỗi, chúng tôi còn phải hỏi rõ. Xin hỏi tôn tính đại danh của quý khách, lệnh sư là ai?” Tần Nguyên Hạo chỉ báo họ Tần, nhưng lại bịa ra một cái tên.

Người này nói: “Xin mời Tần thiếu hiệp đợi một lát”. Rồi bước vào thông báo, một lát sau mới thấy một thiếu hiệp cao lớn bước ra, cung tay nói: “Té ra là Tần thiếu hiệp của phái Võ Đang, xin thứ đã đón chậm trễ. Lúc này quý phái cũng có một sư huynh họ Tần, tên là Nguyên Hạo, không biết có quan hệ gì với Tần thiếu hiệp?”.

Tần Nguyên Hạo đỏ mặt, chỉ đành đáp bừa: “Y là ca ca của tôi, hai anh em của tôi đều là đệ tử của chưởng môn nhân”. Lôi Chấn Tử có rất nhiều đệ tử, thiếu hiệp này cũng không biết, song trong lòng lại hoài nghi, thế rồi mới hỏi: “Sao hai người lại không cùng đến một lúc?”.

Tần Nguyên Hạo bình thường không quen nói dối, lúc này chưa kịp nghe ra cách trả lời. Kim Trục Lưu đã đáp thay cho chàng: “Các người có điều không biết, Tần thiếu hiệp này rất sợ ca ca của mình, ca ca của y vâng lệnh sư phụ đem thiệp mời đến, nhưng y lại trốn ca ca đến đây. Y làm sao dám đi cùng ca ca của y? Đến sau nếu bị ca ca y phát giác thì không sao. Chỉ cần các người chịu tiếp đãi, ca ca của y sẽ không đuổi y đi. Người bảo có đúng không?”.

Thiếu hiệp ấy cười rằng: Té ra là thế. Gia sư và quý phái đã có mối giao tình hai đời, nếu đệ tử của quý phái đến, chúng tôi lẽ nào không nghênh đón? Tần thiếu hiệp, xin mời. Tiểu đệ đã đến muộn, xin thứ lỗi”. Nói rồi đưa tay ra nắm lấy tay Tần Nguyên Hạo.

Té ra thiếu hiệp này là đại đệ tử của Giang Hải Thiên tên gọi Diệp Mộ Hoa.

Diệp Mộ Hoa nhập môn sau Vũ Văn Hùng, nhưng tuổi hơi lớn hơn Vũ Văn Hùng, cũng nổi tiếng hơn Vũ Văn Hùng, Vũ Văn Hùng đã nhường cho y làm đại sư huynh chương môn. Nhưng Diệp Mộ Hoa không chịu. Sau đó Giang Hải Thiên đã đưa ra cách bắt thăm, vì thế Diệp Mộ Hoa mới làm đại sư huynh, nhưng đệ tử chương môn vẫn do Vũ Văn Hùng đảm nhiệm.

Đó là do Diệp Mộ Hoa có võ công gia truyền, bản lĩnh cao cường nhất, nhưng võ công của bốn môn thì không bằng Vũ Văn Hùng, đệ tử chương môn phải là người có võ công bốn môn cao nhất. Vả lại sau khi Vũ Văn Hùng được lập thành đệ tử chương môn thì Diệp Mộ Hoa mới bái Giang Hải Thiên làm thầy, Giang Hải Thiên cũng không muốn thay đổi nhiều nữa.

Lúc đó đã là ba năm sau trận chiến của Tiểu Kim Xuyên, Diệp Mộ Hoa năm xưa đã làm thống soái nghĩa quân thiên hạ đều biết tên. Đa số nhân vật võ lâm đều quen biết y. Cho nên lần này sư muội thành hôn, y đảm nhiệm tổng tri khách của Giang phủ. Những nhân vật có thân phận đến đều do y đón tiếp. Số là một người như Tần Nguyên Hạo thì không cần phải ra đón tiếp, nhưng vì người ban này nghi ngờ thân phận của hai người Tần, Kim cho nên mới mời Diệp Mộ Hoa ra.

Diệp Mộ Hoa cũng không hề tin lời nói dối của Kim Trục Lưu, cho nên nói: “Chỉ cần đệ tử của phái Võ Đang, lẽ nào chúng tôi không cung nghênh?” tỏ ra có ý hoài nghi Tần Nguyên Hạo không phải là đệ tử của phái Võ Đang. Tần Nguyên Hạo là người thật thà, nhưng chẳng phải là hạng ngu ngốc, vừa nghe đã hiểu. Vì thế khi Diệp Mộ Hoa nắm lấy tay chàng, chàng đã vận nội công của bốn môn.

Diệp Mộ Hoa muốn mượn cái nắm tay này để xem thử võ công của Tần Nguyên Hạo. Vừa thử thì thấy chương lực của Tần Nguyên Hạo trong cương có nhu, đó chính là nội công chính tông của phái Võ Đang. Diệp Mộ Hoa dần dần gia tăng chương lực thêm năm sáu phần, lúc này mới thấy Tần Nguyên Hạo nhũn mảy.

Diệp Mộ Hoa nghĩ bụng: “Y chỉ khoảng hai mươi tuổi mà có thể tiếp được năm thành công lực của mình chắc chắn là đệ tử đắc ý của Lô Chấn Tử”. Diệp Mộ Hoa biết hai loại võ công thượng thừa, tuổi tuy chưa đến ba mươi nhưng có thể xếp vào hạng cao thủ nhất lưu, hiếm có người nào có thể tiếp được năm thành công lực của y.

Diệp Mộ Hoa buông tay, mời: “Xin mời Tần thiếu hiệp vào. Xin hỏi Kim huynh ở phái nào, lệnh sư là ai?”.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Sao, người gọi ta là Kim huynh, có lẽ không đúng lắm”.

Diệp Mộ Hoa hỏi lại: “Không đúng chỗ nào?”. Tần Nguyên Hạo sợ Kim Trục Lưu không đáp được, vội vàng nháy mắt với y, Kim Trục Lưu nghiêm mặt: “Ta là một tên ăn mày, sao người có thể xưng huynh gọi đệ với ta. Ta không dám giấu, ta đến đây chỉ vì muốn ăn một bữa rượu thịt không mất tiền mà thôi, ta là con nhà ăn mày, làm gì có môn phái? Vì trên đường ta đã giúp Tần huynh đuổi hai con chó dữ, cho nên y cũng có lòng dặt ta đến ăn cơm của các người, vậy thì y chẳng tốn các nào còn ta thì lại có lợi, hì hì, y bảo ta là bằng hữu tốt là giả, y chỉ muốn báo đáp ơn của ta mà thôi, cho nên cũng có thể tính là bằng hữu bình thường mà thôi, được, ta đã nói thực cả, có tiếp đãi tên ăn mày như ta hay không là chuyện của các người”.

Những lời giở diên giở đại của Kim Trục Lưu khiến cho Tần Nguyên Hạo đỏ mặt, chỉ đành cười gượng áp úng: “Bằng hữu họ Kim này rất thích nói đùa. Y... y...”

Tần Nguyên Hạo muốn giới thiệu Kim Trục Lưu nhưng lại không biết lai lịch của y, cũng không tiện nhắc lại chuyện Kim Trục Lưu đã từng cứu chàng ở nhà họ Phong, cho nên nói được hai chữ “y” thì im bặt.

Diệp Mộ Hoa: “Kim huynh, đã nói đùa”. Rồi đưa tay ra mời. Kim Trục Lưu nói: “Ồ, người cũng chịu làm thân với ta ư?” nói rồi xoa hai tay vào nhau, bần đẩu dấy ra cả lòng bàn tay, đệ tử tri khách đứng bên cạnh cũng không khỏi nhú mày. Diệp Mộ Hoa xưa nay sạch sẽ, nhưng vì muốn thử hư thực của đối phương, cho nên không dám nhú mày, vẫn nắm tay Kim Trục Lưu, lòng thầm nhủ: Người muốn bốn cợt ta, ta sẽ cho người biết tay”.

Diệp Mộ Hoa dần dần tăng cường lực, chỉ cảm thấy đối phương không hề vận kinh chống lại, y lại tăng lên đến tám chín thành công lực mà đối phương vẫn thản nhiên, mặt vẫn cười nhả nhả, tựa như không hề biết Diệp Mộ Hoa có ý thử bản lĩnh của mình. Diệp Mộ Hoa cả kinh, lòng nhủ thầm: “Chương lực của mình lúc này có thể đánh nát bia vỡ đá, sao tên ăn mày này lại vẫn thản nhiên như không?” liền dồn Đại thừa Bát nhã chương lực ra.

Loại chương lực này cương mãnh vô cùng, nhưng thật kỳ lạ, luồng chương lực phát ra tựa như ném hòn đá vào biển, mặt biển chẳng hề nổi sóng còn hòn đá thì mất tăm. Diệp Mộ Hoa cả kinh, nhủ thầm: “E rằng sư phụ của mình mới có thể biết được hư thực của y”. Nghĩ chưa xong, chợt cảm thấy choáng váng. Đó không phải là do Kim Trục Lưu vận kinh chống lại mà do sử dụng Đại thừa Bát nhã chương lực rất mất sức, Diệp Mộ Hoa đã dồn hết khí lực của toàn thân ra, đương nhiên có cảm giác người yếu đuối hư nhược.

Diệp Mộ Hoa vội vàng buông tay: “Võ công của Kim bằng hữu quả nhiên thâm sâu khó lường, bội phục, bội phục?” lúc này gọi Kim Trục Lưu được gọi là Kim huynh nhưng Kim Trục Lưu không chịu, trong nhất thời không biết gọi thế nào cho hợp, cho nên cứ gọi theo cách trên giang hồ là Kim bằng hữu.

Nào ngờ Kim Trục Lưu lại trợn mắt, tựa như nổi giận, nhưng chỉ trong chớp mắt y lại cười hì hì: “Người chịu kết bằng hữu với một tên ăn mày dơ bẩn như ta, hiếm có, hiếm có! Được, nếu người chịu coi ta là bằng hữu, ta cũng sẽ coi người là bằng hữu. Diệp bằng hữu, đừng khách sáo, võ công của người cũng không tệ”. Diệp Mộ Hoa nói: “Mong được Kim bằng hữu chỉ điểm thêm”.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Ta vốn có thể chỉ điểm cho người, nhưng người đã theo Giang Hải Thiên, vậy không cần đến ta nữa”. Y vừa nói ra câu ấy thì Tần Nguyên Hạo cả kinh thất sắc. Khách khứa nghe y nói như thế thì cũng lộ vẻ giận dữ. Nhưng Diệp Mộ Hoa vẫn không hề nổi giận, lòng nhủ thầm: “Tên ăn mày này chắc chắn có lai lịch khác thường, sau khi y bước vào, mình sẽ bảm cáo sư phụ, chắc chắn sẽ biết nguồn gốc của y”.

Kim Trục Lưu cười xong thì nói tiếp: “Ta bảo võ công của người không tệ, điều đó không phải là khách sáo. Có phải người đã có võ công rồi mới nhập môn hay không?” Diệp Mộ Hoa nói: “Đúng thế”. Kim Trục Lưu nói: “Đại thừa Bát nhã chương lực của người ban đầu luyện không đúng, loại công phu này không đơn thuần là lấy bá đạo làm chủ. Có lẽ người theo Giang Hải Thiên được vài năm mới dần dần sửa đổi. Nhưng hỏa hầu vẫn chưa đủ cho nên vẫn còn hỗn tạp. Sau này người còn khổ luyện nữa! Song người chỉ theo Giang Hải Thiên mấy năm mà đã luyện được như thế cũng coi như là hiếm có!”.

Những câu này càng trái tai hơn, tựa như bậc trưởng bối đang dạy kẻ hậu bối.

Nhưng Diệp Mộ Hoa thì vừa thất kinh vừa khâm phục. Kim Trục Lưu đã nói rất đúng. Cách đây không lâu Giang Hải Thiên đã từng dạy Diệp Mộ Hoa như thế.

Diệp Mộ Hoa kinh hãi, lòng thầm nhủ: “Sau khi mình trừ tên tặc tử Diệp Đăng Phong mới theo sư phụ, rất ít người biết chuyện này. Tên ăn mày lại có thể nói mình biết võ công rồi mới theo sư phụ, thật là kỳ lạ. Nhưng không hiểu sao y cũng biết bí mật luyện công của mình, y cũng có thể biết điều mà mình vừa mới phát giác gần đây? Nếu không phải biết tâm pháp nội công của bốn môn thì làm sao có thể hiểu rõ như thế? Chuyện này đúng là quái dị”.

Kim Trục Lưu nói: “Người chịu làm bằng hữu với ta chắc là chịu cho ta ăn một bữa chứ? ăn no ta sẽ lại bàn chuyện võ công với người!” Diệp Mộ Hoa nói: “Kim bằng hữu quang lâm, chúng tôi muốn cũng không được. Mời vào! Mời vào!”.

Lúc này nhà họ Giang đã đông khách khứa. Tần Nguyên Hạo chỉ là một đệ tử phái Võ Đang lần đầu tiên ra giang hồ, không ai chú ý đến chàng. Nhưng Kim Trục Lưu thì khác, tuy không ai quen biết y, nhưng mọi người đều cảm thấy ngạc nhiên khi gặp một tên ăn mày có bộ dạng quái dị như thế.

Diệp Mộ Hoa nói: “Tần thiếu hiệp, thiếu hiệp có muốn gặp lệnh huynh không?” Tần Nguyên Hạo vội nói: “Diệp huynh đừng lo, tiểu đệ sẽ tự tìm y”. Kim Trục Lưu nói: “Y rất sợ ca ca của y, sau khi tan tiệc mới dám gặp. Nhưng tôi muốn gặp trước hai người đi cùng với ca ca của y”. Diệp Mộ Hoa gật đầu: “Được, tôi sẽ tìm giúp”. Nhưng trong bụng thì rất ngạc nhiên. “Sao tên ăn mày này lại biết có hai người đi cùng Tần Nguyên Hạo? Theo Tần Nguyên Hạo nói, hình như y không biết em trai của mình cũng đến.Ồ, lần này đệ tử phái Võ Đang thật đặc biệt, hai anh em mỗi người đi mỗi đường, nhưng mỗi người đều dắt một người võ công cực cao, lai lịch bất minh! Tên ăn mày này còn kì quái hơn hán tử đi cùng Tần Nguyên Hạo lúc nãy!”.

Té ra khi Văn Thắng Trung, Văn Đạo Trang và Phong Tử Siêu đến, cũng do Diệp Mộ Hoa tiếp đãi. Văn Thắng Trung có mang theo thiệp mời, giả mạo thân phận của Tần Nguyên Hạo; còn Văn Đạo Trang, Phong Tử Siêu thì giả mạo thành bạn bè của y. Văn Thắng Trung có thiệp mời, đương nhiên Diệp Mộ Hoa không nghi ngờ gì, cũng không thử võ công của y. Còn hai người Văn Đạo Trang, Phong Tử Siêu, Diệp Mộ Hoa cũng thử nắm tay. Phong Tử Siêu thì bình thường, còn Văn Đạo Trang thì võ công cao đến khó lường, y vừa nắm tay Văn Đạo Trang thì cảm thấy hổ khẩu đau nhói, nhưng lại không biết lai lịch của Văn Đạo Trang.

Diệp Mộ Hoa vội đi tìm Phong Tử Siêu và Văn Đạo Trang, Lý Quang Hạ bước tới nói: “Đại sư ca, sư phụ tìm huynh. Nhị sư ca và sư tỷ sắp ra mời rượu”. Diệp Mộ Hoa nói: “Được, lát nữa ta sẽ đến. Hạ đệ, đệ hãy thay ta tiếp hai khách quý”. Tần Nguyên Hạo can thiệp: “Diệp huynh cứ tự nhiên. Tôi cũng không nôn nóng muốn gặp họ”. Tần Nguyên Hạo chỉ muốn Phong Tử Siêu gặp riêng mình, không muốn làm kinh động mọi người.

Khách khứa đến nhà họ Giang rất đông cho nên ngồi bàn tiệc theo từng tốp. Tần Nguyên Hạo đến muộn, lúc này Vũ Văn Hùng và Giang Hiểu Phù đã bái đường, tiệc cũng đã mở màn.

Diệp Mộ Hoa nói: “Hai vị hãy dùng trà trước, đợi lát nữa vào tiệc”. Kim Trục Lưu cười rằng: “Được, ăn trước điểm tâm rồi dùng tiệc, ăn một bữa coi như hai bữa, đối với tên ăn mày như ta đã quá lời. Diệp bằng hữu, người cứ tự nhiên, khi ta ăn không cần ai tiếp đãi cả”.

Tiệc rượu bày trong vườn hoa, hai bên vườn hoa là trường lang, những khách khứa chưa vào tiệc đều uống trà ở trường lang, vừa có thể ngắm hoa vừa xem náo nhiệt. Tần Nguyên Hạo đưa mắt nhìn xung quanh, chỉ thấy khắp khu vườn ồn ào, trong nhất thời chẳng thấy bọn Văn Thắng Trung đâu.

Lúc này khách khứa đã ngồi vào chỗ, chỉ có bàn tiệc của chủ nhà là vẫn chưa bày ghế. Bàn tiệc này theo thói quen là bàn của trường bối hai nhà và bằng hữu thân thiết cùng với những khách quý. Phía Vũ Văn Hùng vì cha mẹ mất sớm, không có thân thích, phía Giang Hải Thiên thì chỉ còn có vợ chồng Giang Hải Thiên, cha của Giang Hải Thiên là Giang Nam, đã mất từ lâu. Diệp Mộ Hoa và Cẩn Tú Phụng thành hôn từ lâu, hai người họ ngồi ở bàn gia chủ với thân phận là sư huynh với sư tẩu. Sáu chỗ ngồi còn lại chỉ sắp xếp cho có. Giang Hải Thiên kết giao khắp thiên hạ, số nhân vật thành danh trong khách khứa không thể tính xuể, mời người này mà lại bỏ người kia thì khó tránh lời ra tiếng vào.

Giang Hải Thiên trước tiên mời bang chủ của phái Cái Bang là Trọng Trường Thống và Nhất Dương Tử của phái Nga Mi ngồi vào chỗ. Vai vế của Trọng Trường Thống cao nhất trong khách khứa, mối quan hệ giữa Cái Bang và nhà họ Giang rất sâu xa, Giang Hải Thiên mời ông ta ngồi cùng bàn đương nhiên không có người lên tiếng, Nhất Dương Tử là đệ tử tước gia của trưởng lão phái Nga Mi là Kim Quang đại sư, là sư đệ của chưởng môn phái Nga Mi. Ngoại trừ Trọng Trường Thống, có thể nói ông ta có vai vế cao nhất, cho nên Giang Hải Thiên coi ông là khách quý. Nhưng mời hai người ấy xong còn có bốn chỗ, còn có bốn chỗ thì không biết mời ai ngồi mới phải.

Cốc Trung Liên cười rằng: “Muội xưa nay rất thích thiếu hiệp anh hùng, sao không mời vài người vào tiệc để cho họ kết giao bằng hữu với nhau”. Giang Hải Thiên nghe vợ nhắc như thế, cười rằng: “Đúng thế, hay là mời Đường thiếu hiệp tới”.

Thế là Giang Hải Thiên cho mời Đường Gia Nguyên, vốn là con trai của chưởng môn phái Thiên Sơn Đường Kinh Thiên. Vai vế của Đường Gia Nguyên rất cao, ngang hàng với Giang Hải Thiên, song chỉ hơn ba mươi tuổi. Trong rất nhiều nhân vật thành danh trong võ lâm, y cũng được coi là bậc thiếu hiệp anh hùng.

Đường Gia Nguyên ngồi vào bàn tiệc của gia chủ, vẫn còn ba chỗ trống. Giang Hải Thiên nghĩ một hồi rồi nói: “Chưởng môn Lô Chấn Tử của phái Võ Đang có viết thư cho ta, giới thiệu đệ tử đắc ý của ông ta là

Tần Nguyên Hạo cho ta quen biết, nghe nói y cũng đến, lại còn có hai bằng hữu đi cùng y, chúng ta cứ mời ba người bọn họ ngồi vào”.

Giang Hải Thiên đột nhiên muốn sắp xếp như thế, ngoài việc ông ta coi trọng mối giao tình với Lôi Chấn Tử và có lòng thương mến kẻ hậu bối, còn có một nguyên nhân khác. Bởi vì ông ta nghe Diệp Mộ Hoa nói rằng, có một người đi theo “Tần Nguyên Hạo” võ công rất cao, nhưng không biết kẻ ấy là ai. Văn Đạo Trang đã cải trang, vả lại hai mươi năm qua y không tới Trung Nguyên cho nên dù trong số khách khứa có quen biết y, cũng không nhận ra. Do đó Giang Hải Thiên muốn gặp mặt người này. Còn Phong Tử Siêu đi cùng “Tần Nguyên Hạo”, cũng không thể không mời y.

Văn Đạo Trang nghe Giang Hải Thiên muốn mời mình ngồi cùng bàn thì cảm thấy bất ngờ, không khỏi cả kinh. Nhưng nghĩ lại, không đến cũng đã đến, lúc này muốn chạy cũng không được, vả lại ngồi cùng bàn với gia chủ có thể dễ dàng đánh lén hơn, vì thế đành liều đứng dậy, thản nhiên cười: “Giang đại hiệp đã quá khách sáo”.

Diệp Mộ Hoa cười nói: “Vân tiên sinh, Tần thiếu hiệp, hai vị lần đầu tiên đến đây, tôi vâng lệnh gia sư mời hai vị lên kia ngồi. Còn Phong tiên sinh đâu?”. Văn Đạo Trang, Phong Tử Siêu đều dùng tên giả, Văn Đạo Trang tự nhận mình họ Văn, Phong Tử Siêu thì nhận mình họ Phong.

Văn Đạo Trang rất xảo quyệt, trong bụng thất kinh nhưng mặt vẫn thản nhiên. Văn Thắng Trung thì lộ vẻ lúng túng, nhất là khi thấy Phong Tử Siêu đã lẫn mất thì càng lo hơn.

Văn Đạo Trang cũng không biết Phong Tử Siêu đã đi đâu, trong lúc lúng túng chợt nói: “Phong tiên sinh không khỏe ở trong bụng, bảo chúng tôi dừng đợi y, hình như y...” rồi nhú mồm mỉm cười, tự như sợ nói ra hai chữ “nhà xí” thì quá bất nhã.

Diệp Mộ Hoa nói: “Thôi được, mời hai vị lên ngồi trước”. Văn Thắng Trung khiêm nhượng: “Tôi cũng chỉ là hạng tiểu bối, Giang đại hiệp khách sáo như thế tôi nào dám nhận. Tôi... tôi đi tìm Phong tiên sinh đây”. Diệp Mộ Hoa can: “Chính vì gia sư muốn mời những thiếu hiệp anh hùng đến làm quen với thiếu hiệp anh hùng, đây là ý tốt của gia sư, mong Tần thiếu hiệp đừng từ chối, tôi sẽ bảo người đi tìm Phong tiên sinh, chắc Phong tiên sinh cũng không hề có vấn đề gì, Tần thiếu hiệp đừng lo lắng”.

Văn Đạo Trang ngậm đá chân con trai, tỏ ý bảo y bình tĩnh, nói dối: “Nếu đó là ý tốt của gia chủ, chúng tôi đành phải tuân theo”. Vì thế hai cha con cùng đến gặp Giang Hải Thiên.

Giang Hải Thiên nói: “Tần thế huynh, lệnh sư có một giao tình hai ba mươi năm nay với chúng tôi, chúng tôi biết thế huynh là đệ tử đắc ý nhất của ông ta, nay thế huynh đã đến đây, tôi sẽ coi thế huynh là con cháu trong nhà, thế huynh cứ tự nhiên gặp Đường thiếu hiệp, cả hai người đều là thiếu hiệp anh kiệt, hai người cứ ngồi cùng nhau”. Rồi sắp xếp cho Văn Thắng Trung ngồi bên cạnh của Đường Gia Nguyên.

Văn Đạo Trang cải trang rất khéo léo, Giang Hải Thiên không gặp y hai mươi năm, quả nhiên không nhận ra y, nên bảo: “Vân tiên sinh từ xa đến đây, Giang mỗ đón tiếp chậm trễ. Không biết Vân tiên sinh có mối quan hệ gì với Văn trang chủ của Thủy Vân trang?”. Văn Đạo Trang đáp bừa rằng: “Không. Tôi chỉ ngưỡng mộ đại danh của Giang đại hiệp, hiếm có được cơ hội như thế này, cho nên tôi theo Tần thế huynh đến đây”.

Giang Hải Thiên đã nghe Diệp Mộ Hoa báo người này võ công cực cao, nhưng ngặt nỗi ông ta là chủ nhân, lại là một bậc đại tôn sư võ học cho nên không tùy tiện ra tay thử được. Song Giang Hải Thiên nghe ông ta nói như thế thì cũng không khỏi nghi ngờ.

Chính là: Chỉ tưởng quý khách đến dự tiệc, nào ngờ đó là kẻ dối đầu.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 5 phân giải.

5. Chương 5

Tung tích gặp rồi làm sao kiếm

Ân cừ xử sự hãy xét cho

Giang Hải Thiên thăm nhủ: “Y gọi Tần Nguyên Hạo là thế huynh, Tần Nguyên Hạo chỉ là đệ tử của phái Võ Đang, dám tự tiện mời y đến, chắc là có mối giao tình sâu sắc với phái Võ Đang, nếu không Tần Nguyên Hạo đã không làm thế. Nhưng mình và Lôi Chấn Tử quen biết nhau hai mươi năm, chưa bao giờ nghe Lôi Chấn Tử nhắc đến tên người này, không biết là vì có gì?”.

Giang Hải Thiên tuy nghi ngờ nhưng không tiện hỏi lai lịch của đối phương.

Bang chủ Cái Bang Trọng Trường Thống và trưởng lão Nhất Dương Tử của phái Nga Mi cứ nhường nhau, không chịu ngồi vào chỗ. Lúc này Giang Hải Thiên đang mời Văn Đạo Trang ngồi, Trọng Trường Thống giật mình, thăm nhủ: “Giang Hải Thiên không tiện thử y, sao mình không thay chủ nhân thử xem y là ai”. Vì thế cười ha hả gơ tay nắm lấy tay Văn Đạo Trang: “Văn tiên sinh là quý khách phương xa, chi bằng mời Văn tiên sinh ngồi vào ghế đầu”.

Văn Đạo Trang vội vàng đẩy ghế ra, đáp trả: “Tôi nào dám qua mặt hai vị lão tiền bối?” Hồn nguyên nhất khí công của Trọng Trường Thống rất lợi hại, vừa đẩy tới thì ống tay áo của Văn Đạo Trang đã phồng lên. Nhưng bộ râu dài của Trọng Trường Thống cũng đang rung lên, rõ ràng hai người đang vận nội lực chống đỡ nhau.

Tam tượng thần công của Văn Đạo Trang hoàn toàn khác hẳn các loại nội công của các môn các phái ở Trung Nguyên, Trọng Trường Thống không biết lai lịch của y, rất kinh ngạc, Văn Đạo Trang ngồi xuống, buông lời: “Xin mời Trọng bang chủ”.

Đệ tử thứ ba của Giang Hải Thiên là Lý Quang Hạ đang đứng ở ngoài tiếp đãi khách khứa, lúc này Diệp Mộ Hoa nhờ y tìm Phong Tử Siêu, cho nên quay lại báo với sư huynh. Y kéo Diệp Mộ Hoa sang một bên rồi thì thăm: “Đệ đã tìm trong nhà xí nhưng không có ai. Không biết y đã trốn ở đâu?”.

Té ra Phong Tử Siêu đã phát giác Tần Nguyên Hạo đang uống trà trong trường lang, y hoảng hồn vội vàng trốn mất. Y vốn đi cùng Văn Đạo Trang, lúc đó Giang Hải Thiên đã đến mời họ, Văn Đạo Trang đang tìm cách đối phó nên không biết y đã lảng lạng bỏ trốn. Còn Phong Tử Siêu vì muốn tránh họa cho nên không dám gặp lại Văn Đạo Trang. Bởi vì một người thì dễ trốn hơn, ba người cùng đi chắc chắn sẽ bị người ta để ý. Phong Tử Siêu chỉ mong thoát thân cho sớm, không cần vinh hoa phú quý gì nữa.

Lúc đó đang có một nhóm khách ra về, đệ tử tiền khách cũng phái Mang Sơn là Bạch Hùng lại không quen y, do đó y dễ dàng bỏ chạy.

Diệp Mộ Hoa nói: “Đệ hãy đi tìm tiếp xem sao”. Rồi quay lại bẩm cáo với Giang Hải Thiên: “Vẫn chưa tìm ra Phong tiên sinh”. Văn Đạo Trang đỡ lời: “Bằng hữu của tôi hơi mệt, tôi thấy không cần chờ nữa”. Giang Hải Thiên nói: “Được, cứ để phong tiên sinh nghỉ ngơi một lát, Mộ Hoa, con hãy mời Diệp đại phu hay Hàn đại phu chăm sóc cho quý khách”. Diệp Mộ Hoa vâng dạ.

Lúc này Nhất Dương Tử và Trọng Trường Thống vẫn còn đang nhường nhau. Phong Tử Siêu không tới cho nên vẫn còn một chỗ trống. Diệp Mộ Hoa đứng một bên đợi sư phụ căn dặn, xem thử là sẽ mời ai.

Giang Hải Thiên cười nói: “Hai vị tạo tiền bối không cần nhường nhau nữa. Tôi thấy thế này: ”Hình như Nhất Dương đạo trưởng lớn tuổi hơn bang chủ, không biết tôi đoán có đúng không?”. Trọng Trường Thống đáp: ”Ông ta lớn hơn tôi năm tuổi, chắc lão đạo nhà ông không nói được gì nữa rồi chứ, xin mời ngồi xuống, rượu đã sắp lạnh cả rồi“. Nhất Dương Tử nói: ”Làm sao mà được? Cái Bang là đệ nhất đại bang trong thiên hạ, quy củ trong võ lâm trước tiên phải luận đức và danh vọng. Trụ trì của chùa Thiếu Lâm Đại Bi thiền sư chưa tới, chỗ này ông không dám ngồi thì ai dám?”.

Trọng Trường Thống cười ha hả: “Sao lại có quy củ như thế? Nếu luận quy củ, ăn mày già hay ăn mày trẻ trong Cái Bang đều có thể xin cơm, có mấy khi thay ăn mày ngồi chỗ đầu chưa?”. Đó đương nhiên chỉ là Trọng Trường Thống nói đùa, không phải là trong Cái Bang thật sự có quy củ không thể ngồi ở ghế đầu.

Không ngờ ông ta nói như thế khiến cho mọi người cười ầm lên, Kim Trục Lưu nhảy vọt ra, nghênh ngang bước tới, cũng cười ha hả: “Tôi đang tìm không ra chỗ, té ra ở đây còn có một chỗ trống, ăn mày trẻ hiếm có dịp ăn uống no say, các người cứ nhường nhịn mãi, tôi không khách sáo”. Thế rồi ngồi phịch xuống.

Khi Kim Trục Lưu bước tới, Diệp Mộ Hoa đã nói với sư phụ: “Tên ăn mày này hơi khác lạ, con đã thử võ công của y, quả thật cao thâm khó lường, con không biết được lai lịch của y”.

Kim Trục Lưu ngồi xuống, mọi người đều ngạc nhiên, cả bọn Nhất Dương Tử cũng thế. Trọng Trường Thống tức giận, quát: “Tên ăn mày nhỏ nhà ngươi ở đâu ra thế? Ngươi có biết ta là ai không?”. Kim Trục Lưu cười hì hì: “Ngươi là ai? Bọn họ gọi ngươi là bang chủ, ta không biết ngươi là bang chủ bang nào?”. Trọng Trường Thống trầm giọng: “Ta là bang chủ của Cái Bang, ăn mày trong thiên hạ đều dưới quyền ta!”.

Kim Trục Lưu cười lớn: “Ồ, vậy thì ngươi không thể quản ta được. Ta ăn mày chỉ là chuyện phụ, không giấu gì ngươi, ta là một tên ăn trộm, khi trộm không được thì mới đi xin. Chừng nào ta quyết tâm làm một tên ăn mày, lúc đó ta sẽ xin lão ăn mày nhà ngươi cho ta nhập bang. Giang đại hiệp, các người không chê tên ăn mày kiêm kẻ trộm như ta ngồi cùng bàn chứ? Hì hì, nếu gia chủ không đuổi ta, thì không ai có thể đuổi được ta. Ta không khách sáo uống rượu trước đây nhé!”.

Giang Hải Thiên cũng cảm thấy tên ăn mày này hơi khác lạ, song ông ta là người mền tài, nghe Diệp Mộ Hoa khen võ công của tên ăn mày cao thâm khó lường, ông ta nghĩ thầm: “Tên ăn mày này lớn gan như thế, có lẽ trong thiên hạ không tìm được người thứ hai. Khoan hãy nói về võ công, chỉ luận về đờm lực của y, mình cũng không nên coi thường y“. Ông là người phóng khoáng rộng rãi, người khác đều lấy làm bực tức vì tên ăn mày không biết tự lượng sức mình, Giang Hải Thiên vẫn giữ vẻ mặt bình thường, gật đầu nói: “Được, xin mời Kim huynh uống rượu”.

Kim Trục Lưu nâng chén rượu lên: “Đúng thế, phải uống rượu lúc còn nóng. Mời, mời!” Trọng Trường Thống chợt cười ha hả, vỗ vai Kim Trục Lưu: “Tên ăn mày nhỏ nhà ngươi rất mau mắn, ăn mày già này không dám ngồi vào chỗ này nhưng ngươi lại dám, được, ngươi hãy ngồi cho vững đây nhé!” Ông ta muốn làm cho Kim Trục Lưu bẽ mặt cho nên đã dồn năm thành công lực Hỗn nguyên nhất khí công phát ra.

Trọng Trường Thống chợt vỗ vào vai Kim Trục Lưu, Giang Hải Thiên không khỏi cả kinh. Thử nghĩ Hỗn nguyên nhất khí công của Trọng Trường Thống lợi hại đến mức nào, dù cao thủ thuộc hàng nhất lưu cũng không thể chống nổi một chiêu của ông ta. Giang Hải Thiên cũng vội vàng vỗ vào vai trái của Kim Trục Lưu, cười rằng: “Ta thích nhất hạng thiếu niên hào kiệt mau mắn. Lão đệ, lão đệ thật hợp ý ta”.

Trọng Trường Thống vỗ vào người Kim Trục Lưu là muốn đánh vỡ chiếc ghế của y, khiến cho y ngã chổng gọng. Hỗn nguyên nhất khí công của Trọng Trường Thống gần đây đã tiến bộ rất nhiều, đã đạt đến cảnh giới lô hỏa thuần thanh. Đặt một miếng đậu hũ lên tảng đá, ông ta vỗ chưởng vào miếng đậu hũ, miếng đậu hũ không hề hấn gì nhưng tảng đá thì vỡ nát.

Nhưng Giang Hải Thiên không biết Trọng Trường Thống có ý đó, ông ta sợ Trọng Trường Thống nổi giận, không biết nặng nhẹ đánh trọng thương Kim Trục Lưu. Cho nên ông ta đã dùng loại công phu cách vật truyền công vỗ vào người Kim Trục Lưu, giúp y hóa giải chưởng lực của Trọng Trường Thống. Nhưng ông ta ra tay sau Trọng Trường Thống, cú vỗ này chỉ là ăn may mà thôi.

Giang Hải Thiên nghĩ bụng tên ăn mày này dù có bản lĩnh cao đến đâu cũng không thể vượt qua Trọng Trường Thống, bởi vậy ông ta chỉ mong Kim Trục Lưu bị thương nhẹ, cho nên ông ta mau chóng hóa giải chưởng lực của Trọng Trường Thống để y khỏi tàn phế.

Lại nói Trọng Trường Thống vỗ chưởng xuống chỉ cảm thấy vai của đối phương mềm nhũn như vỗ vào một khối bông. Tên ăn mày vẫn ngồi yên, chiếc ghế cũng chẳng vỡ gãy gì cả. Trọng Trường Thống thất kinh, khi định gia tăng chưởng lực thì Giang Hải Thiên cũng vỗ chưởng xuống. Trọng Trường Thống kêu ối chao một tiếng, bất giác chồm người tới phía trước ngồi xuống, tựa như bị người ta đẩy ngồi vào ghế, chiếc ghế lắc lư nhưng may mà không ngã. Kim Trục Lưu nói: “Ăn mày già cũng ngồi vững đây nhé”.

Giang Hải Thiên đương nhiên biết tên ăn mày đã lợi dụng chưởng lực của ông ta để đánh lùi Trọng Trường Thống. Ông vốn muốn hóa giải chưởng lực của Trọng Trường Thống, nhưng không ngờ bản lĩnh của tên ăn mày lại đủ đối phó với Trọng Trường Thống, cộng thêm nguồn lực đạo của ông cho nên y đã hơn hẳn Trọng Trường Thống.

Nhưng điều này vẫn chưa đủ khiến Giang Hải Thiên ngạc nhiên, điều khiến ông ta cảm thấy kinh hãi hơn là, khi ông ta vỗ chưởng xuống, ông ta đoán thế nào tên ăn mày cũng vận công chống lại, bởi vì người có nội công thượng thừa một khi bị đột kích thì chắc chắn sẽ có phản ứng như thế, Giang Hải Thiên vì nghĩ tên ăn mày sẽ vận công chống lại cho nên ông ta vẫn thi triển công phu Cách vật truyền công, đồng thời hóa giải lực phản công của tên ăn mày và chưởng lực của Trọng Trường Thống đánh lên người y. Không

ngờ ông ta vừa vỗ chưởng xuống thì phát giác nội lực của tên ăn mày hòa vào nội lực của ông, không tương kháng mà tương hợp.

Tên ăn mày có thể khiến cả nội lực của Giang Hải Thiên hòa cùng nội lực của y, chắc chắn phải có hai điều kiện, một là y biết Giang Hải Thiên có ý giúp mình; hai là nội công của y cùng một phương pháp với Giang Hải Thiên. Giang Hải Thiên học nội công từ Kim Thế Di, cho nên là cùng một nhà. Lúc này Giang Hải Thiên bắt đầu cả kinh. Ông ta nghĩ bụng: “Chả lẽ trong thiên hạ này có một người có thể luyện được loại nội công chính tà hợp nhất giống như sư phụ của mình?”.

Kim Trục Lưu thầm kêu một tiếng “may mắn”, rồi nhủ thầm: “Hỗn nguyên nhất khí công của lão ăn mày này quả nhiên lợi hại, nếu y dùng toàn lực, mình tuy không bị thương, nhưng e cũng chẳng hay ho gì. May mà Giang sư huynh giúp mình một tay”.

Trọng Trường Thống càng khâm phục tên ăn mày hơn, nghĩ bụng: “Tuy y đã mượn lực Giang Hải Thiên đánh bật mình ra, nhưng bản thân y có thể chịu nổi một chưởng của mình, công lực cũng đã rất ghê gớm”. Thế rồi cười tươi: “Luận về vai vế người không nên ngồi vào chỗ này, nhưng người trẻ tuổi như người mà có được nội công như thế, e rằng trên đời này chẳng kiếm được người thứ hai. Có ngồi ở ghế đầu cũng không sao. Được, ăn mày già này nhường người. Tiểu ca, người họ gì?”.

Kim Trục Lưu cười thầm: “Vai vế của ta sao có thể thấp hơn người?” nhưng y vẫn khâm phục Trọng Trường Thống mấy phần, thế rồi cũng thay đổi thái độ, nghiêm túc đáp: “Tôi họ Kim, tên là Trục Lưu”.

Trọng Trường Thống cười: “Tên của người nghe cũng rất lạ. Kim Thế Di tiền bối, sư phụ của Giang đại hiệp khi mới xuất đạo cũng là một kẻ ăn mày. Nay người cũng họ Kim, cũng xuất hiện như một kẻ ăn mày. Ta từng nghe Kim đại hiệp nói, y lấy tên Thế Di có nghĩa là lấy làm tiếc cho đời, không thể nào a dua với đời. Còn người lại lấy tên là Trục Lưu, có nghĩa là trôi theo dòng nước, hình như hoàn toàn ngược lại với hai chữ “Thế Di” của Kim đại hiệp, chẳng phải nghe rất lạ hay sao? Đáng tiếc giờ đây không biết Kim đại hiệp đã đi đâu, nếu biết được có một người cùng họ như người, ông ta chắc chắn sẽ rất thích thú, không chừng sẽ thu nhận người làm nghĩa tử”.

Kim Trục Lưu lắc đầu: “Tôi chẳng mong làm nghĩa tử của Kim đại hiệp”. Y vừa nói ra câu ấy, khách khứa đều không khỏi thất sắc, cảm thấy tên ăn mày này quá kiêu ngạo. Chỉ có Giang Hải Thiên thì giật mình, thầm nhủ: “Ăn sư đã dong thuyền ra biển, hai mươi năm nay không hề có tin tức gì. Nếu người có con, chắc chắn cũng không kém tên ăn mày con này là bao nhiêu”. Hai thầy trò Kim Thế Di, Giang Hải Thiên cùng thành hôn trong một ngày, cho nên nếu Kim Thế Di có con trai thì chắc chắn sẽ tương đương với con gái của Giang Hải Thiên.

Diệp Mộ Hoa cười xen vào: “Để tôi giới thiệu đây là Vân tiên sinh, còn đây là Tần thiếu hiệp của phái Võ Đang. Tần thiếu hiệp, e rằng thiếu hiệp vẫn chưa biết, Kim huynh này đã đến cùng lệnh đệ”. Văn Thắng Trung giật mình, nghĩ thầm: “Sao mình lại có ở đâu ra một đứa em?” Văn Đạo Trang biết đã không xong, nghĩ thầm: “Không biết tên ăn mày này đang giở trò gì? Nhưng chắc là y không biết lai lịch của mình”.

Nhất Dương Tử thường qua lại với Lôi Chấn Tử, nghe như thế thì ngạc nhiên: “Mình chỉ biết Lôi Chấn Tử có một đệ tử họ Tần, nhưng mình chưa nghe Tần Nguyên Hạo có một đứa em. Chả lẽ gần đây mới bái sư?” Văn Thắng Trung cải trang rất khéo léo, tuy Nhất Dương Tử đã gặp Tần Nguyên Hạo vài lần, nên vẫn hoài nghi trong lòng, lúc này nhận ra có chút gì giả mạo. Nên nghe như thế thì không khỏi nhìn lại Văn Thắng Trung, do đó cảm giác có điều gì không ổn.

Tính tình của Nhất Dương Tử thì ngược lại với Trọng Trường Thống. Trọng Trường Thống rất thích lo chuyện bao đồng, còn ông ta thì không. Tuy đã nghi ngờ nhưng vẫn muốn gặp em trai của “Tần Nguyên Hạo”.

Nhất Dương Tử định mở miệng thì chợt nghe có tiếng hoàn bội reo leng keng, té ra tân nương đã bước ra mời rượu. Nhất Dương Tử nghĩ bụng: “Đợi khi mời rượu xong mình sẽ lại hỏi Tần Nguyên Hạo”.

Giang Hiểu Phù và Vũ Văn Hùng trải qua nhiều sóng gió mới có thể đến được với nhau. Hôm nay nàng trở thành tân nương, tân lang cùng nàng ra mời rượu khách khứa, nàng không khỏi vui mừng, trong nét e thẹn có thêm mấy phần thủy mị. Khi nhẹ nhàng bước qua các bàn khách, nàng không khỏi ngẩn người ra.

Theo lẽ nàng phải mời rượu người ngồi ở ghế đầu nhưng nàng không ngờ rằng khách ngồi ở ghế đầu lại là một tên ăn mày! Cùng ngồi với y có hai vị lão tiền bối là Trọng Trường Thống và Nhất Dương Tử. Nàng phải mời rượu ai trước đây?”.

Giang Hiểu Phù đành thổn thức nói: “Xin mời các vị khách quý uống chén rượu nhạt”. Nàng nói như thế có thể tỏ ra tôn trọng khách ngồi trong bàn, để cho họ tự bưng chén rượu của mình. Khách khứa đều đứng dậy, chỉ có vợ chồng Giang Hải Thiên vẫn ngồi yên.

Văn Đạo Trang chợt nói: “Không dám!” rồi y đẩy nhẹ chiếc khay. Bề ngoài trông ra rất nhẹ nhàng, nhưng thực sự y đã vận Tam tượng thần công toan đánh chấn thương Giang Hiểu Phù, rồi sau đó ra tay bắt nàng làm con tin.

Giang Hải Thiên không ngờ chuyện như thế này lại xảy ra, nhưng Kim Trục Lưu đã chuẩn bị trước. Trong khoảnh khắc ấy, Kim Trục Lưu cũng bắt y đẩy chiếc khay, chén rượu trong khay nảy lên, rượu bắn tung tóe, cả Giang Hải Thiên cũng bị rượu bắn vào đầy mặt. Nhưng Tam tượng thần công của Văn Đạo Trang đã bị Kim Trục Lưu hóa giải.

Kim Trục Lưu cười lạnh leo: “Người ta đâu có mời rượu người, sao người lại bảo không dám? Ta ngồi ở ghế đầu, vẫn còn chưa uống kia mà!”.

Giang Hiểu Phù sợ đến nỗi đứng ngẩn người, nhưng nàng vẫn chưa biết mình vừa mới thoát chết. Không những Giang Hiểu Phù ngẩn người, mà khách khứa cũng không hiểu chuyện gì đã xảy ra, không ai dám nghĩ Văn Đạo Trang có ý đồ xấu, dám ám hại con gái của đệ nhất cao thủ Giang Hải Thiên.

Giang Hải Thiên thì hiểu rõ, nhưng không phải ông ta đã ra tay hóa giải Tam tượng thần công của Văn Đạo Trang, bởi vì lúc này ông ta vẫn còn chưa biết Văn Đạo Trang là ai. Thế rồi ông ta im lặng để xem Văn Đạo Trang nói gì. Trọng Trường Thống và Nhất Dương Tử đều không lên tiếng, cũng tạm thời ngồi yên. Văn Đạo Trang vừa lo vừa giận, quát lớn: “Tên ăn mày kia, người thật vô phép! Chủ nhân để cho người ngồi ghế đầu người tưởng rằng có thể cồng vọng tự đại ư?” Y biết mình không thể ra tay được nữa, muốn chạy cũng không thoát, cho nên giả vờ làm dữ để lấp liếm cho qua.

Kim Trục Lưu cười gằn: “Được, nếu người không phục ta, chúng ta cứ tỉ thí thử. Nếu ta thua người thì người cứ ngồi ghế đầu”.

Nếu khách mời mà đánh nhau, đương nhiên chẳng phải chuyện hay ho gì. Cốc Trung Liên còn tưởng họ chỉ tranh cãi bình thường, thì thềm: “Hải Thiên, ông hãy khuyên họ một tiếng. Mọi người đều là khách, đâu cần phải tổn thương hòa khí như thế?”. Giang Hải Thiên cười can thiệp: “Lấy võ kết bạn là chuyện bình thường. Hiếm có dịp hai quý khách đều cao hứng, chúng ta sẽ được mở rộng tầm mắt. Phù nhi, con không cần mời rượu nữa”.

Giang Hiểu Phù đặt khay rượu xuống, ngồi xuống bên cạnh mẹ. Cốc Trung Liên còn chưa biết con gái của mình vừa mới thoát hiểm, nhưng thấy nàng ta mặt mũi tái xanh còn chồng thì nói những lời như lúc này, cũng đã biết chuyện này có gút mắc gì đây. Bà ta bắt mạch cho con gái biết nàng không bị thương nên mới yên tâm. Giang Hải Thiên thì biết Kim Trục Lưu đã cứu con gái mình, đương nhiên ông ta cũng biết ý xấu của Văn Đạo Trang. Nhưng ông ta không lên tiếng mà có ý xem võ công của hai người, trong lòng thầm tính toán: “Chỉ cần họ động thủ, mình sẽ biết được lại lịch của họ. Nếu tên ăn mày này đánh không lại, mình cũng có cách giúp y”.

Giang Hải Thiên đã không ngăn cản, khách khứa trong buổi tiệc càng mong muốn được xem náo nhiệt. Vì thế mọi người đều tản ra xem họ tỷ võ.

Văn Đạo Trang hận không đánh chết ngay tên ăn mày, nhưng cũng giả vờ giả lả: “Để xem tên ăn mày nhà người có bản lĩnh đến mức nào, người muốn tỉ thí thế nào đây?” Kim Trục Lưu cười hi hi: “Tùy người. Người muốn thế nào thì ta chiều thế ấy!”

Văn Đạo Trang trừng mắt quát: “Được, xuất chiêu đi!”. Kim Trục Lưu cười: “Ta đã ngồi ở ghế đầu, theo lý phải nhường người ba chiêu”.

Văn Đạo Trang cả giận, không nói tiếng nào, đánh liền một chưởng. Kim Trục Lưu dùng thân pháp Phong quất lạc hoa né tránh, cười đùa: “Không trúng!” y nói chưa dứt lời, Văn Đạo Trang đã đánh ra tiếp chiêu

thứ hai, đây là một đòn cầm nã thủ rất lợi hại, chỉ nghe soạt một tiếng, một ống tay áo của Kim Trục Lưu đã bị y xé rách nhưng Kim Trục Lưu vẫn né được.

Một người đánh rất hiểm hóc, một người né tránh rất lanh lẹ. Khách khứa đều không khỏi reo ầm lên, nhưng cũng thầm lo cho tên ăn mày, Văn Đạo Trang chỉ mới đánh chiêu thứ hai mà đã xé rách ống tay áo tên ăn mày, chỉ e rằng tên ăn mày không thể ứng phó được với chiêu thứ ba. Trọng Trường Thống nói với Giang Hải Thiên: “Tôi thấy bản lĩnh của hai người này tương đương nhau, tên ăn mày nhường đối phương ba chiêu e rằng đã quá mạo hiểm”. Lúc này ông ta đã thăm phục Kim Trục Lưu. Giang Hải Thiên nghe như thế thì mỉm cười không đáp.

Kim Trục Lưu cười đùa: “Ăn mày phải mặc áo rách, đa tạ người đã giúp ta”. Y suýt tý nữa đã thua to nhưng miệng thì vẫn nói đùa.

Văn Đạo Trang đánh ra hai chiêu mà không trúng, trong lòng cũng đã thất kinh. Cho nên chiêu thứ ba thì sử dụng một đòn sát thủ độc môn.

Chiêu này vừa đánh ra, trong nhất thời chỉ thấy chướng ảnh trùng trùng, bốn phía của Kim Trục Lưu đều bị y chặn lại. Trong vòng vài trượng gió cuộn lên, bụi bay mù mịt, Văn Đạo Trang đã sử dụng Tam tượng thần công.

Những người đứng gần vội vàng thối lui, sợ bị cát bụi bay vào mắt, nhưng vẫn cố nhướn mắt nhìn, xem thử Kim Trục Lưu lần này có né tránh được hay không.

Những người có võ công kém cỏi đều không biết Kim Trục Lưu đã dùng thân pháp gì mà có thể thoát ra khỏi vòng chướng ảnh của đối phương. Nhưng những cao thủ trong tiệc thì đều kêu lên: “Đó là Thiên la bộ pháp!”, “Ồ, tên ăn mày này cũng biết Thiên la bộ pháp, chả lẽ là đệ tử của phái Thanh Thành?”. “Đúng thế, trông giống như Thiên la bộ pháp nhưng lại không phải, y không phải là người của phái Thanh Thành”. Người vừa nói câu này chính là cao thủ của phái Thanh Thành Tiêu Trí Viễn. Tổ phụ của y, Tiêu Thanh Phong là người tinh thông Thiên la bộ pháp.

Số là Thiên la bộ pháp do phái Thanh Thành sáng chế, Kim Thế Di đã rút tĩa những tinh túy của Thiên la bộ pháp kết hợp với võ công trong bí kíp của Kiều Bắc Minh rồi cải tiến Thiên la bộ pháp, do đó Thiên la bộ pháp của Kim Thế Di càng tinh diệu hơn Thiên la bộ pháp của phái Thanh Thành. Giang Hải Thiên vừa thấy Kim Trục Lưu sử dụng bộ pháp của bốn môn thì mừng mừng tủi tủi, té ra ông ta đã biết thân phận của y.

Kim Trục Lưu hít một hơi dài: “Có đi mà không có lại chẳng phải lẽ, trả chiêu!” thế rồi chưởng phải vạch ra một vòng cung, tay trái từ dưới nách xĩa ra, điểm vào huyết trên ngực của Văn Đạo Trang. Văn Đạo Trang giơ ngang chưởng chặn lại, hai bên chạm nhau một chưởng, mỗi bên thối lùi ba bước.

Kim Trục Lưu xĩa hai chỉ rách áo đối phương, cười rằng: “Người xé áo của ta, sao ta có thể để yên cho người được. Hay lắm, hai bên đều không bị thiệt, đến nào, đến nào!” té ra Kim Trục Lưu dùng cả chưởng lẫn chỉ, y không điểm được cho nên thuận tay móc rách áo Văn Đạo Trang.

Diệp Mộ Hoa thấy Kim Trục Lưu sử dụng Đại thừa Bát nhã chưởng pháp, nghĩ bụng: “Chả trách nào lúc này y huênh hoang như thế, quả nhiên cao minh hơn mình nhiều”. Rồi trong lòng trỗi dậy mối nghi ngờ, thì thăm với Giang Hải Thiên: “Có phải y sử dụng Đại thừa Bát nhã chưởng pháp không? Lộ số hình như rất giống bốn môn. Những con chưa thấy sư phụ dùng qua loại chỉ pháp kia”.

Giang Hải Thiên nói: “Đó là Kinh thần chỉ pháp, con chưa được học. Ồ Kinh thần chỉ pháp của người này cao minh hơn ta, đáng tiếc thiếu một chút hỏa hầu, nếu không có thể cách y điểm huyết, tên họ Văn chắc chắn sẽ bị thương”. Diệp Mộ Hoa nghe sư phụ nói chỉ pháp của tên ăn mày hơn hẳn ông ta, trong lòng càng kính hãi hơn! Y định hỏi tiếp thì Kim Trục Lưu và Văn Đạo Trang đã giao thủ thêm lần nữa, Diệp Mộ Hoa chỉ lo nhìn chứ không dám hỏi nữa.

Hai bên giao nhau một chưởng, cả hai đều không dám khinh địch. Đại thừa Bát nhã chưởng pháp có thể đả thương kỳ kinh bát mạch, Văn Đạo Trang tuy chống đỡ nổi, nhưng sau khi đối chưởng thì kinh mạch tựa như không điều hòa. Kinh thần chỉ pháp của Kim Trục Lưu càng tinh diệu hơn, khiến cho y kinh hãi. Y là người hiểu biết cho nên nghe thăm: “Võ công của tên ăn mày này thật phức tạp, không biết y có những chiêu số cổ quái nào, mình phải cẩn thận mới được”.

Sau khi Kim Trục Lưu chạm chưởng ấy, gã cũng cảm thấy khó chịu trong người, nghĩ thầm: “Chả trách nào cha nói Tam tượng thần công của chú cháu nhà họ Văn cũng là một môn tuyệt học trong võ lâm, xem ra công lực của kẻ này hình như hơn mình một bậc”.

Hai người lại giao thủ với nhau, Kim Trục Lưu dùng lối đánh khéo léo giảm lực, tung ra toàn những kỳ chiêu. Văn Đạo Trang không biết lộ số của gã, cho nên cẩn thận ứng phó, không nôn nóng tấn công. Hai bên đánh được nửa cây nhang mà vẫn chưa phân thắng bại. Lá cây bên cạnh rơi lả tả, chỉ còn trơ cành Giang Hải Thiên một tay cầm chén rượu, một tay vuốt râu khen ngợi, lòng thầm nhủ: “Té ra hai mươi năm qua sự phụ của mình đã sáng chế ra rất nhiều chiêu số tinh kỳ. Trong đạo võ học đời sau phải hơn đời trước, nhưng hai mươi năm qua võ công tự sáng tạo của mình ít hơn sự phụ. Thật đáng hổ thẹn!”.

Cốc Trung Liên thấy phu quân không lên tiếng, tựa như đang suy nghĩ điều gì đó thì hỏi: “Bản lĩnh của tên ăn mày này thật cao cường, đáng tiếc chỉ thiếu một chút hỏa hầu. Hải ca, lúc này muội còn nghe huynh khen ngợi, sao bây giờ không nói gì cả. Huynh đang nghĩ gì thế?”. Giang Hải Thiên đáp: “Huynh đang nghĩ, đã bao năm nay bằng hữu trong võ lâm chỉ nể mặt huynh, tôn huynh là thiên hạ đệ nhất cao thủ, còn huynh đã ngủ quên bởi danh hiệu này đến nỗi tự nhốt mình ở đây”.

Hai bên đánh nhau hơn trăm chiêu mà Văn Đạo Trang không thể thắng được, trong lòng rất lo lắng. Y đã thấy công lực của Kim Trục Lưu không bằng mình, vì thế cố ý để lộ ra sơ hở, dụ Kim Trục Lưu đánh vào.

Kim Trục Lưu tương kế tựu kế, lập tức bước tới đẩy ra một chưởng. Văn Đạo Trang quát lớn một tiếng rồi chém xuống một chưởng, không ngờ Kim Trục Lưu đột nhiên thu chiêu về, cười hì hì: “Người đã trúng kế của ta!” chỉ nghe có tiếng leng keng ở dưới đất, Kim Trục Lưu rải một nắm bạc vụn và tiền xuống đất, trong tay chỉ giữ lại một cái bình bạch ngọc nhỏ xíu, cười rằng: “Tục đoạn cao của đảo Vô Danh là vật hiếm có, ta phải giữ lại mới được”.

Té ra Kim Trục Lưu đánh hờ ra một chiêu, khi áp sát thì thi triển thủ pháp Diệu thủ không không lấy hết đồ trong túi của Văn Đạo Trang ra. Chàng tuy không làm gì được Văn Đạo Trang nhưng đánh cắp được đồ của y, Văn Đạo Trang vừa lo vừa giận mặt tái xanh. Khách khứa đứng nhìn đều cười ha hả.

Trọng Trường Thống thấy thế thì rất ngạc nhiên kêu ồ một tiếng rồi nói: “Giang đại hiệp, ông có thấy thủ pháp của tên ăn mày ấy không, chẳng lẽ y là đệ tử của Thần thủ Cơ Hiểu Phong?” hai mươi năm trước Cơ Hiểu Phong là diệu thủ thần thủ nổi tiếng thiên hạ, y rất thích chơi khăm các nhân vật võ lâm, lúc thì đánh cắp kiếm phổ quyền kinh của họ, lúc thì đánh cắp ám khí độc môn hay linh đơn của họ. Trọng Trường Thống cũng từng bị một lần cho nên biết thủ pháp đánh cắp của y.

Giang Hải Thiên nói: “Thủ pháp Diệu thủ không không này chính là của Cơ Hiểu Phong, nhưng y không phải là đệ tử của Cơ Hiểu Phong. Cơ Hiểu Phong không có võ công giỏi như y”. Trọng Trường Thống hỏi lại: “Ông nói như thế, chẳng lẽ đã biết lai lịch sư môn của y?” Giang Hải Thiên đáp: “Đúng thế. Nhưng bây giờ vẫn chưa tiện nói. lát nữa tôi sẽ hỏi lại y, nếu tôi đoán đúng thì sẽ mời các người uống chén rượu mừng”. Trọng Trường Thống cười: “Thế hôm nay chúng tôi chẳng phải đến đây để uống rượu mừng hay sao?”.

Giang Hải Thiên nói: “Không, chuyện này thì khác, còn vui hơn cả chuyện con gái tôi xuất giá”. Trọng Trường Thống ngạc nhiên: “Vậy sao? Tôi mong cuộc tử võ này mau chóng kết thúc để biết đó là chuyện vui gì?” Trọng Trường Thống thấy Giang Hải Thiên tựa như đang suy nghĩ, miệng thì nói “chuyện vui”, nhưng trên mặt thì đầy vẻ lo lắng, trong lòng càng ngạc nhiên hơn, nhưng lúc này Giang Hải Thiên không chịu nói, Trọng Trường Thống cũng không tiện hỏi.

Té ra Giang Hải Thiên vì thấy Kim Trục Lưu sử dụng Diệu thủ không không chonên nhớ đến Cơ Hiểu Phong, từ đó lại nhớ đến sự phụ của mình. Cơ Hiểu Phong và cha của ông ta là Giang Nam đã kết bái huynh đệ với nhau, cũng là bạn thân thiết của sự phụ của ông là Kim Thế Di.

Hai mươi năm trước, vợ chồng Kim Thế Di ra biển không bao lâu thì Cơ Hiểu Phong cũng mất tích, có người nói ông ta đến Thiên Trúc, cũng có người nói ông ta đi tìm Kim Thế Di. Rốt cuộc như thế nào, không ai biết, tóm lại là ông ta cũng biệt tăm như Kim Thế Di, võ lâm đã thiếu một Cơ Hiểu Phong ưa đùa cợt cho nên cũng yên ắng hơn nhiều.

Giang Hải Thiên thầm nhủ: “Xem ra tên ăn mày này chính là tiểu sư đệ của mình. Y sử dụng thủ pháp Thần thủ của Cơ bá bá, có thể Cơ bá bá cũng đang ở cùng sự phụ của mình. Không biết ông ta có còn

sống trên đời hay không. Nếu Cơ bá bá vẫn còn sống, có lẽ đã là một ông già ngoài bảy mươi. Ủ, cha của mình nhỏ hơn ông ta gần mười tuổi, nhưng lại không may mất sớm. Nếu người còn sống đến hôm nay, biết được tin tức của bạn cũ chắc chắn sẽ vui mừng biết bao?”.

Giang Hải Thiên thầm nhủ: “Hôm nay là đại thọ sáu mươi tuổi của sư phụ, võ công của sư phụ trù đời, chắc là vẫn còn khỏe mạnh. Thời gian qua thật nhanh, hai mươi năm qua mình không được nghe lời dạy của người”. Giang Hải Thiên vốn là con của một thư đồng mà trở thành một bậc đại hiệp trong chốn võ lâm, đó đương nhiên là nhờ một tay sư phụ Kim Thế Di dạy dỗ, ơn nghĩa của thầy có thể nói nặng như núi.

Cho nên Giang Hải Thiên lúc nào cũng nhớ đến thầy, nay gặp Kim Trục Lưu thì nỗi nhớ ấy càng quất quay hơn.

Giang Hải Thiên đang suy nghĩ, chợt nghe Trọng Trường Thống kêu lên: “Hay lắm, Giang đại hiệp có thấy chiêu kiếm pháp vừa rồi của y hay không?” Giang Hải Thiên nhướn mắt lên nhìn, chỉ thấy Văn Đạo Trang đã bị Kim Trục Lưu đẩy thối lùi ba bước, nhưng Kim Trục Lưu thì hai tay trống trơn, không có kiếm. Diệp Mộ Hoa đứng bên cạnh sư phụ, nghe Trọng Trường Thống nói như thế thì ngạc nhiên: “Trọng bang chủ bảo y sử dụng kiếm pháp ư?” Trọng Trường Thống nói: “Ta đang định hỏi sư phụ của con, hình như tên ăn mày này sử dụng kiếm pháp của phái Thiên Sơn?”.

Giang Hải Thiên gật đầu: “Đúng thế, y đã sử dụng Tu di kiếm thức của phái Thiên Sơn. Nhưng lúc này ta không để ý”. Té ra Kim Trục Lưu đã dùng chỉ thay kiếm, sử dụng kiếm thức của bốn môn. Kiếm pháp của Kim Thế Di truyền lại biến hóa từ nền tảng phái Thiên Sơn, song dùng chỉ thay kiếm, đưa kiếm pháp vào trong chỉ pháp hoàn toàn là sáng tạo của Kim Thế Di. Đệ tử của Giang Hải Thiên vẫn chưa học công phu cao thâm này.

Nhất Dương Tử cũng nhận ra đó là Thiên Sơn kiếm pháp, Đường Gia Nguyên của phái Thiên Sơn đang đứng sau lưng y, Nhất Dương Tử quay đầu lại hỏi: “Đường thiếu hiệp, người này có phải là đệ tử của quý phái không?” Đường Gia Nguyên ngạc nhiên, đáp: “Không phải, nhưng không biết y học ở đâu ra mấy chiêu Tu di kiếm thức thế này, trông rất giống kiếm thức của tể phái, nhưng lại có chỗ khác nhau!”. Nhất Dương Tử tựa như đã thấy có gì không ổn, ngạc nhiên hỏi: “Tần thiếu hiệp của phái Vĩ Đang đâu?” Té ra lúc này Văn Thắng Trung được sắp xếp ngồi bên cạnh Đường Gia Nguyên, sau đó Văn Đạo Trang và Kim Trục Lưu giao thủ, Đường Gia Nguyên và y cùng đứng xem, Nhất Dương Tử đứng trước mặt họ. Nhất Dương Tử chú ý xem, lúc này quay đầu lại nhìn mới thấy Tần Nguyên Hạo đã biến mất.

Lúc này Đường Gia Nguyên cũng phát giác ra, mới buột kêu: “Lạ thật, lúc này tôi còn nói chuyện với y, y đi đâu mất rồi?” Nói chưa xong, chợt nghe ở trường lang đối diện có tiếng ồn ào.

Té ra Văn Thắng Trung càng nhìn càng sợ, nghĩ thầm: “Hôm nay chỉ e lành ít dữ nhiều. Cha ám toán không thành, sớm muộn gì cũng bị người ta nhận ra. Phong bá bá đã chạy mất, mình còn ở đây làm gì?”. Y chỉ mong thoát hiểm một mình, không thêm để ý đến cha nữa. Vì thế nhân lúc mọi người đang chú ý đến cuộc chiến thì lặng lẽ chuẩn đi.

Khi đi ngang qua trường lang, Tần Nguyên Hạo cũng đang đứng xem, song khi Văn Thắng Trung đi đến gần thì bị chàng phát hiện.

Tần Nguyên Hạo nhảy vọt ra, chặn Văn Thắng Trung lạnh lùng nói: “Văn huynh, chúng ta nên đổi áo cho nhau!” Văn Thắng Trung cả kinh, nhưng y cũng rất lạnh lẽ, thế rồi vọt chuống đẩy tới, nói: “Lão nhị, người làm trò gì thế? Người giấu ta

chạy xuống núi, ta còn chưa trừng phạt người!”.

Văn Thắng Trung đã vận Tam tượng thần công, y cũng chỉ mới học môn công phu này cho nên còn kém xa cha mình. Tuy thế, chuống lực vẫn có thể đủ đánh nát đá vỡ bia. Tần Nguyên Hạo quát: “Người nói bậy gì thế!” Thế rồi đẩy chuống vào khuỷu tay của Văn Thắng Trung, đánh ra một chiêu Phất vũ phiến vân, hóa giải đòn đánh lên của y, hai chỉ điểm thẳng vào huyệt khúc trì.

Văn Thắng Trung vội vàng đánh ra chiêu Thoát bào giải giáp, trầm vai hạ lưng, né chiêu trả chiêu, vận lực đẩy về phía trước một cái. Nhưng bản lĩnh của Tần Nguyên Hạo hơn hẳn y, Tam tượng thần công của y không đủ thương được Tần Nguyên Hạo, bị Tần Nguyên Hạo đẩy ngang chuống, hóa giải hết chuống lực của

y, Văn Thắng Trung đương nhiên cũng không xông qua được. Nhưng Tần Nguyên Hạo cũng không hơn y được bao nhiêu cho nên trong vòng mấy chiêu vẫn chưa thể chế phục được y.

Hai người giao thủ khiến cho những người xung quanh để ý, khi Diệp Mộ Hoa dắt Tần Nguyên Hạo vào, có vài người khách đã từng nghe họ nói chuyện, lúc đó Tần Nguyên Hạo không chịu nói thực, nhận Văn Thắng Trung là anh trai của mình, những người khách này càng tưởng là thật. Thuật dịch dung của Văn Thắng Trung rất khéo léo, bọn họ đứng chung với nhau trông rất giống nhau, người bên cạnh cũng tưởng họ là hai anh em.

Có người cười: “Hai người làm trò gì thế? Đây là tiệc vui của Giang đại hiệp, tiểu đệ của người chỉ muốn đến xem náo nhiệt, người cần gì phải trách y?” Người ấy đâu biết Tần Nguyên Hạo đang vạch mặt người giả mạo mình, cứ tưởng Văn Thắng Trung đang trách mắng em trai.

Tần Nguyên Hạo định nói ra sự thực, chợt nghe có tiếng quát lớn vang lên. Té ra Kim Trục Lưu đã xé trường sam của Văn Đạo Trang, nhưng cũng bị Văn Đạo Trang đánh một chưởng. Với một bậc cao thủ, bị người ta xé áo là chuyện rất mất mặt, nhưng Kim Trục Lưu bị đánh một chưởng mới thực sự bị thiệt thòi. Lúc đầu khách khứa trong nhà họ Giang không hài lòng hành động cuồng ngạo vô phép của một tên ăn mày, nhưng thấy gã tuổi còn trẻ mà võ công cao cường như thế, dần dần khâm phục. Lúc này thấy gã bị trúng một chưởng, có nhiều người không khỏi kêu hoảng.

Tần Nguyên Hạo cũng không khỏi thất kinh, Văn Thắng Trung nhân lúc Tần Nguyên Hạo ngăn người ra bèn đẩy chàng chạy qua trường lang.

Người trong trường lang đang chú ý đến cuộc chiến, những người khách lúc này định khuyên can cũng đã tập trung chú ý xem cuộc tỉ võ, mặc kệ cho “hai anh em” họ đánh nhau, lúc này Tần Nguyên Hạo vẫn còn kịp lột trần chân tướng của y, chỉ cần chàng nói một tiếng. Khách khứa ở nhà họ Giang tuy không lập tức tin lời chàng, nhưng cũng chắc chắn không để Văn Thắng Trung bỏ chạy. Nhưng Tần Nguyên Hạo vẫn chưa biết lai lịch của Văn Đạo Trang, cũng hoàn toàn không biết âm mưu của cha con nhà họ Văn. Chàng chỉ tưởng Văn Đạo Trang và Giang Hải Thiên chỉ xích mích bình thường, hôm nay chỉ đến tìm Giang Hải Thiên tỉ võ, còn Kim Trục Lưu thì ra tay giúp cho Giang Hải Thiên.

Tần Nguyên Hạo là người thật thà, khi chàng định lên tiếng thì lại thầm nhủ: “Tên họ Văn tuổi vẫn còn trẻ, tuy tâm thuật bất chính nhưng không phải là hạng gian ác. Nếu mình lột trần chân tướng của y thì sẽ hủy một đời của y. Mình có thể thả Phong Tứ Siêu chạy thoát, cần gì phải làm khó y! Thôi được, cứ để cho y chạy rồi mình sẽ nói sự thực cho Giang đại hiệp biết”. Cho nên chàng cũng im lặng luôn.

Tần Nguyên Hạo quan tâm đến sự an nguy của Kim Trục Lưu, chàng nghe mọi người kêu hoảng, không biết Kim Trục Lưu đánh như thế nào, vì thế quay người lại tiếp tục xem. Chỉ thấy Kim Trục Lưu cầm tấm áo rách múa may, rồi ném về phía Văn Đạo Trang, cười hi hi: “Ăn mày làm ăn trộm, đôi khi cũng thích thú. Chịu một chưởng đổi lấy một cái áo rách thì cũng đáng”. Té ra lúc này Kim Trục Lưu cố ý chọc giận Văn Đạo Trang, vì thế mạo hiểm áp sát tới dùng thủ pháp sấm sét xé rách áo của y.

Tuy nói mạo hiểm nhưng Kim Trục Lưu đã đoán rất kỹ. Chàng đánh được nửa canh giờ thì đã biết người biết ta. Uy tín bản lĩnh của đối phương, nếu muốn dùng Thiên la bộ pháp xé rách áo của y, chỉ cần động tác nhanh là được, nếu trúng một chưởng sẽ lập tức rút lui, cũng không đến nỗi bị thương, kết quả đúng như chàng suy tính. Tần Nguyên Hạo thấy Kim Trục Lưu không bị thương cho nên mới yên lòng. vKim Trục Lưu sở dĩ chọc giận Văn Đạo Trang không phải là chỉ vì đùa cợt mà là bởi vì khi cao thủ tỉ thí, nếu một bên nôn nóng sẽ tạo cơ hội cho đối phương đánh tới. Võ công của Kim Trục Lưu cao minh hơn Văn Đạo Trang, còn công lực thì hơi kém hơn, cho nên mặc dù gã đánh toàn kỳ chiêu diệu thức nhưng không thể thủ thắng được. Kim Trục Lưu muốn thắng thì phải chọc giận y.

Văn Đạo Trang quả nhiên trúng kế, y tự cho rằng mình là cao thủ, chỉ kém Giang Hải Thiên, nay trước mắt mọi người mà bị một tên ăn mày lột áo cho nên thẹn quá hóa giận.

Văn Đạo Trang gầm lên một tiếng như sấm, hai chưởng múa tít, đánh tấm áo rách thành từng mảnh nhỏ. Tấm áo là vật mềm mại, vốn không thể chịu lực, mà chưởng lực của Văn Đạo Trang lại có thể đánh tấm áo rách bươm quả thật cũng khiến cho mọi người kinh hãi.

Nhưng Kim Trục Lưu lại muốn thế, Văn Đạo Trang nóng nảy tấn công gấp tới, lập tức để lộ sơ hở. Kim

Trục Lưu sử dụng Thiên la bộ pháp, người di chuyển như nước chảy mây bay, lúc chưởng lúc chỉ, chỉ đông đánh tây, chỉ nam đánh bắc, cứ tìm sơ hở của Văn Đạo Trang mà đánh vào, chỉ trong chớp lát Văn Đạo Trang đã nguy ngập.

Văn Đạo Trang giật mình, vội vàng ngừng thần định khí, nhưng lúc này đã muộn. Kim Trục Lưu đã chiếm thượng phong, cứ dồn dập ép tới, làm sao y có thể lấy lại cân bằng! Mặc dù Văn Đạo Trang giỏi hết tuyệt chiêu nhưng cũng chỉ có thể chống đỡ mà thôi. Tiếng ồn ào lảng hẩn, Nhất Dương Tử tìm Diệp Mộ Hoa, nói: “Lúc này ta đã thấy Tần Nguyên Hạo bỏ đi, em trai của y ở trường lang bên kia, hai anh em hình như tranh cãi nhau. Con hãy mời em trai của y tới, ta muốn hỏi y”. Diệp Mộ Hoa cũng đã thấy chuyện ở trường lang, song lúc này trận đấu đang hấp dẫn, y không thể bước tới xem. Lúc này tình thế hơi chậm lại, y nghe Nhất Dương Tử nói như thế thì đến mời Tần Nguyên Hạo.

Văn Đạo Trang đang dốc hết tâm trí đối phó với Kim Trục Lưu, chẳng biết gì chuyện xung quanh. Đến lúc này, Diệp Mộ Hoa dẫn Tần Nguyên Hạo tới, đi qua trước mặt y, y cũng đã thấy chàng. Văn Đạo Trang kinh hoàng, lòng thầm kêu lên: “Hong hét, hong hét, tên tiểu tử này đến, chắc chắn mọi việc sẽ bại lộ!” Khi cao thủ tỉ thí, không bên nào được phân tâm, Văn Đạo Trang vốn bị Kim Trục Lưu dồn ép, chỉ có thể chống đỡ, nay vì Tần Nguyên Hạo xuất hiện, y thất kinh cho nên chiêu số rối loạn, không thể nào chống đỡ được nữa.

Chỉ nghe bốp một tiếng, Văn Đạo Trang đã bị Kim Trục Lưu đánh một chưởng, y thối lui đến bảy tám thước, lần này Kim Trục Lưu dùng Kim cương chưởng lực, dù cho y có thần công hộ thể nhưng hai mắt cũng nổ đom đóm.

Trọng Trường Thống hỏi Giang Hải Thiên: “Ông đã nhận ra lai lịch của tên ăn mày này, còn lai lịch của kẻ họ Vân thì sao?” Lúc này, Văn Đạo Trang đã bị Kim Trục Lưu đánh lùi, Trọng Trường Thống kêu âm lên: “Tên ăn mày thắng rồi, thắng rồi!”.

Kim Trục Lưu cười hì hì: “Một chưởng trả lại một chưởng, ta cũng chưa chắc thắng. Tiếp nào, tiếp nào!” Rồi nhảy bổ tới định thêm một chưởng nữa, đánh ngã Văn Đạo Trang, chợt nghe Giang Hải Thiên nói: “Sư đệ, hãy nhường cho y!” Ông ta vừa nói ra, khách khứa đều ngạc nhiên. Trọng Trường Thống cười vang: “Ồ! Té ra y là con trai của Kim đại hiệp, ăn mày già thật là lẩm cẩm, y là Kim Trục Lưu, lẽ ra taphải đoán được khi nghe tên của y”.

Văn Đạo Trang cố nén đau, vẫn ra tư thế phòng ngự, Giang Hải Thiên mỉm cười: “Văn tiên sinh, ông cũng ngừng tay thôi. Hai mươi năm không gặp, chúc mừng ông đã luyện thành Tam tượng thần công! Lệnh thúc có khỏe không?”.

Văn Đạo Trang kinh hoàng, mặt sạm như xác chết, nói: “Tên họ Giang kia, người không cần phải mỉa mai như thế, ta đánh không lại sư đệ của người, đương nhiên không đánh lại người, muốn giết muốn xé thì tùy người!”.

Giang Hải Thiên nói: “Thật quý hóa ông vẫn còn nhớ đến người xưa, nay ông đã đến nhà tôi, Giang mỗ có lẽ nào lại làm khó khách khứa? Nếu ông cao hứng, chúng ta có thể uống thêm ba chén, nếu muốn đi thì tôi cũng không giữ!”.

Giang Hải Thiên xưa nay hứa một lời nặng như ngàn vàng, người trong võ lâm đều biết. Nhưng Văn Đạo Trang thì lấy bụng tiểu nhân do lòng quân tử, trong tình huống như thế y vẫn không dám tin Giang Hải Thiên nói thật, nhủ thầm: “Đâu có chuyện dễ dàng như thế?” Chính vì y không biết là thật hay giả cho nên trong nhất thời không dám bỏ đi.

Tần Nguyên Hạo chỉ sợ Giang Hải Thiên vẫn chưa biết nội tình, vội nói: “Giang đại hiệp, kẻ này đến đây gây chuyện. Tên tiểu tử lúc này vừa mới chuồn mất là con trai của y, y đánh cắp thiệp mời của tôi cải trang thành tôi đến đây”.

Chính là: Mạo danh phá tiệc vì cơ gì? Chỉ vì thù xưa kết oán đưa.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 6 sẽ rõ.

6. Chương 6

Hào sĩ kinh hồn bán áo đầu

Hoang sơn động phách gặp cùng nho

Giang Hải Thiên nói: “Dù sao chúng tôi cũng chẳng tổn thất gì, cũng nhờ y đến cho nên tôi mới gặp lại sư đệ của mình, lẽ ra tôi phải cảm tạ y mới đúng”.

Tần Nguyên Hạo nghe Giang Hải Thiên nói thế bèn không dám lên tiếng nữa. Trọng Trường Thống thì bảo: “Như thế chẳng phải có lợi cho y ư?” Câu nói này đã trúng tim đen của Văn Đạo Trang, y vừa mới định thở phào thì bất giác lại trở nên căng thẳng.

Giang Hải Thiên cười ha hả: “Hai mươi năm trước, gia sư đã thả Văn Đình Bích ở Mang Sơn, các bằng hữu đều biết chuyện này, Giang mỗ ngu muội nhưng được gia sư truyền thụ. Những thứ khác tôi tuy không học được, nhưng cũng bắt chước được đạo lập thân xử thế của người, năm xưa sư phụ của tôi có thể tha cho Văn Đình Bích, nay sao tôi không thử tha cho cháu của y? Huống chi Văn tiên sinh hôm nay đến uống rượu mừng, và lại làm khó khách đâu phải là chuyện hay ho gì!”.

Giang Hải Thiên ngừng một lát rồi nghiêm mặt nói với Văn Đạo Trang: “Văn tiên sinh luyện được võ công như thế là điều không dễ, tốt nhất hãy tự xét lại mình thì có thể trở thành một bậc tôn sư. Năm xưa gia sư tha cho thúc phụ của ông, mục đích là vì muốn giữ lại võ công của các ông. Tôi vẫn còn nhớ gia sư đã từng khuyên lệnh thúc cải tà quy chính, đừng đi vào đường sai. Nay tôi cũng khuyên ông bằng câu nói năm xưa, mong ông đừng phụ lòng thầy trò chúng tôi. Được, ông hãy đi đi”.

Giang Hải Thiên nói rất chân thành, mọi người đều cảm động, ai nay đều nghĩ: “Giang đại hiệp quả nhiên là có lòng dạ phóng khoáng, lần này Văn Đạo Trang không biết tình ngộ thì chẳng khác gì loài cầm thú”. Nào ngờ Văn Đạo Trang vẫn chấp mê lầm, suy nghĩ hoàn toàn khác. Trước mặt anh hùng thiên hạ, y bị bề mặt như thế này, trong lòng vừa thẹn vừa giận, nghĩ bụng: “Giang Hải Thiên giả vờ nhân từ, chẳng qua là muốn giữ danh đại hiệp của mình, để thiên hạ anh hùng thêm phần kính ngưỡng mình mà thôi. Y không đích thân ra tay lại để cho tiểu sư đệ của y làm nhục mình, mình không thể nào nuốt được mối giận này. Mình đánh không lại y, sau này có thể mời vài kẻ địch của y đến, thế nào cũng đánh bại được bọn chúng”.

Văn Đạo Trang vẫn còn ôm hận trong lòng, nhưng không tỏ ra mặt, vái Giang Hải Thiên một cái rồi nói: “Văn mỗ ngày sau sẽ đến đáp tạ Giang đại hiệp”. Nói xong quay người bỏ đi. Y nghe Tần Nguyên Hạo bảo con trai đã chạy mất, lòng chẳng còn gì lo lắng.

Nhưng Tần Nguyên Hạo thì lo cha con họ Văn thua to, chắc là quay về cùng với Phong Tử Siêu. Không biết họ có làm khó Phong Diệu Thường hay không?” Nhưng chàng giấu nỗi lo trong lòng, không dám nói với bất cứ ai.

Kim Trục Lưu đang định bái kiến sư huynh, Giao Hải Thiên can: “Khoan đã, Phù nhi, vợ chồng hai con đến đây, các con phải khấu đầu tạ ơn cứu mạng của sư thúc!” Giang Hiểu Phù ngạc nhiên, trong nhất thời vẫn chưa hiểu. Giang Hải Thiên cười lớn: “Lúc này con mời rượu, nếu không phải sư thúc ngầm giúp con, con đã bị Tam tượng thần công của Văn Đạo Trang đánh chấn thương nội tạng”. Giang Hiểu và Vũ Văn Hùng đều thất kinh, vội vàng khấu đầu trước Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu cười hì hì: “Chúng ta tuổi vẫn còn trẻ, các người dùng đại lễ như thế ta nào dám nhận”. Giang Hải Thiên cũng cười: “Bổn môn chỉ luận vai vế chứ không tính tuổi tác. Đệ cần gì phải khách sáo với bọn trẻ!”. Kim Trục Lưu vốn cúi người né tránh, bị Giang Hải Thiên đẩy nhẹ cho nên không thể động dậy. Gã đành ngồi xuống, nhận ba cái dập đầu của đôi tân nhân. Kim Trục Lưu thâm bội phục, nghĩ bụng: “Giang Hải Thiên quả nhiên không hổ là sư huynh của mình, mình muốn có thành tựu như ông ta ít nhất cũng phải mười năm nữa”.

Giang Hiểu Phù đã là tân nương nhưng vẫn còn tính trẻ con, dập đầu xong thì đứng dậy cười: “Tiểu sư thúc, cha bảo võ học bổn môn của người còn cao mình hơn cha. Người có thể chỉ điểm cho bọn cháu không?” Giang Hải Thiên cười: “Sư đệ, đệ có nghe chưa? Đại lễ này không dễ nhận tý nào! Đây, Phù nhi, sao con lại vô phép như thế, sư thúc là sư thúc, sao lại thêm một chữ tiểu?” Bình thường Giang Hải Thiên rất nghiêm nghị, hiếm có khi nào ông ta cao hứng như thế này. Mọi người nghe ông ta nói đùa đều cười ầm lên.

Tần Nguyên Hạo lúc này mới biết thân phận, lai lịch của Kim Trục Lưu, nghĩ bụng: “Chả trách nào y bảo sư phụ của mình còn kém hơn y một bậc, té ra là thật”.

Vai vế của Kim Thế Di vốn cực cao, sư phụ của ông ta là Độc Long Tôn Dã có vai vế cao hơn Lã Tứ Nương, chưởng môn hai đời trước của phái Mang Sơn. Nhưng vì sư môn của Kim Thế Di không có liên quan gì với các phái ở Trung Nguyên cho nên Kim Thế Di và các bậc cao nhân trong võ lâm không câu nệ vai vế. Hơn nữa, Cốc Chi Hoa, vợ của Kim Thế Di là học trò của Lã Tứ Nương, cho nên ông ta đã tự coi mình là bậc tiểu bối trước những người lẽ ra cùng vai phải lứa với mình như Lã Tứ Nương và Đường Hiểu Lan... Thật ra nếu tính cho kỹ, chưởng môn hiện nay của phái Thiên Sơn là Đường Kinh Thiên và Kim Trục Lưu chẳng qua là bằng vai phải lứa, vợ của Đường Kinh Thiên, Băng Xuyên Thiên Nữ là trưởng lão của phái Võ Đang, cao hơn Lôi Chấn Tử một bậc, Kim Trục Lưu đương nhiên cũng cao hơn đệ tử Nguyên Hạo hai bậc vì Tần Nguyên Hạo là đệ tử của Lôi Chấn Tử.

Mọi người đều cười nói vui vẻ, Trọng Trường Thống thì tỏ vẻ bức dọc: “Giang đại hiệp, hình như ông đã quá rộng rãi, Văn Đạo Trang muốn ám toán con gái của ông, ông lại tha cho y? Đáng tiếc đến lúc này tôi mới biết, nếu không dù ông có tha cho y, ăn mày già này cũng không chịu bỏ quá! Ít nhất cũng phải phế võ công của y!”.

Giang Hải Thiên cười rằng: “Đó chỉ là ân oán riêng tư, dù sao con gái của tôi cũng không sao”. Giang Hải Thiên nào biết, Văn Đạo Trang lúc này tái xuất giang hồ là muốn trở thành ứng khuyến cho triều đình, y đến đây không chỉ là vì ân oán cá nhân.

Giang Hải Thiên nói: “Hôm nay nhà tôi được song hỉ lâm môn, một chút sóng gió cũng không sao. Sư đệ, sư phụ có khỏe không?” Kim Trục Lưu đáp: “Khỏe! Cha bảo đệ đem một bức thư và một món tín vật đến trao cho huynh”. Đã hai mươi năm nay Giang Hải Thiên không nhìn thấy bút tích của sư phụ, thế rồi mới quỳ xuống đất, hành đại lễ sư môn “thấy vật như thấy người”, nhận thư và tín vật của sư phụ. Tín vật ấy là một chiếc nhẫn bạch ngọc trong suốt.

Đeo nhẫn vào tay thấy lạnh lẽo, Giang Hải Thiên vừa nhìn thì y đã biết đó là loại hàn ngọc dưới biển. Năm xưa khi Kim Thế Di lấy được di vật của Kiều Bắc Minh, trong đó có một bộ bạch ngọc giáp cùng một bộ cung bằng ngọc với ba mũi tên bằng ngọc, Kim Thế Di đã trao bộ ngọc giáp cho Giang Hải Thiên làm vật gia truyền, cung ngọc và tên ngọc thì giữ lại. Chất ngọc của chiếc nhẫn này giống với chất ngọc của bộ ngọc giáp. Kim Trục Lưu nói: “Cha đã đánh ba mũi tên ngọc thành ba chiếc nhẫn. Bảo đệ đưa cho huynh một chiếc làm tín vật. Đến bây giờ đệ mới đem tới”. Nói xong bèn làm lễ ra mắt sư huynh, Giang Hải Thiên chỉ vãi dài chứ không quỳ.

Giang Hải Thiên rất cảm kích tấm lòng của sư phụ đối với mình, nhưng vẫn còn thắc mắc, nghĩ bụng: “Sư phụ bảo sư đệ đến gặp mình, cần gì phải mang theo tín vật? Có thư của người đã đủ. Chả lẽ mình không nhận ra võ công bốn môn của y hay sao?” Nhưng sau khi đọc được bức thư thì mới hiểu mọi việc.

Bức thư này dặn Giang Hải Thiên làm ba việc, việc thứ nhất là nhờ ông ta chăm sóc cho sư đệ; thứ hai là dặn cậu của ông ta Diệp Trung Tiêu đã sắp trở về, hỏi ông ta đã thu nhận con trai của Diệp Trung Tiêu làm học trò hay chưa, nếu chưa gặp thì phải mau tìm kiếm. Chuyện thứ ba là dặn trong đêm tết Nguyên tiêu sang năm, Giang Hải Thiên đeo chiếc nhẫn ngọc này lên Bí Ma Nhai ở Tây Sơn Bắc Kinh tìm một người, người đó cũng đeo một chiếc nhẫn bằng ngọc y như thế. Đây là chuyện quan trọng nhất, nhưng trong thư không nói rõ gặp ai.

Giang Hải Thiên nghĩ bụng: “Có lẽ tiểu sư đệ biết, sau này mình sẽ hỏi y”.

Giang Hải Thiên biết tính tình sư phụ, ông ta thường làm những chuyện khiến người ta khó hiểu.

Cốc Trung Liên hỏi: “Sư phụ có căn dặn gì không?” Giang Hải Thiên cười: “Đại ca của muội sắp quay về. Sư phụ còn chưa biết Mộ Hoa đã nhận chúng ta”.

Cốc Trung Liên cả mừng: “Nếu đại ca quay về, biết năm nay Mộ Hoa đã làm nhiều chuyện oanh liệt, chắc hẳn sẽ rất vui mừng! Kim sư đệ, đệ và sư phụ ở đâu, đại ca của tẩu có thường đến thăm hay không? Gần đây người thế nào rồi?”.

Giang Hải Thiên cười nói: “Chúng ta hãy ngồi vào bàn thôi, rượu đã lạnh hết cả rồi”. Lần này Kim Trục Lưu không ngồi ở ghế đầu nữa mà nói: “Lúc này đệ đã thay cha chúc mừng cho sư huynh, nay cũng đã trao

thư xong, chỗ này lẽ ra là của Trọng bang chủ”. Trọng Trường Thống từ chối không được, chỉ đành ngồi xuống. Cười rằng: “Kim lão đệ, tính tình của đệ và lệnh tôn giống nhau nhưng lại cũng có chỗ khác nhau, khi lệnh tôn mới bước ra giang hồ cũng giả vờ điên cuồng, người khác đều sợ ông ta mấy phần. Khi đệ mới đến đây, cũng có khí khái nghênh ngang của ông ta, nhưng lại không điên cuồng như ông ta chỉ trong chớp mắt đã trở nên nghiêm chỉnh, điều đó thật khiến ta bất ngờ. Ta và cha của đệ là bạn cũ, đệ đừng trách ta nói thẳng”.

Kim Trục Lưu nói: “Thật vậy sao? Tôi biết rất ít chuyện xưa của cha, nhưng mẹ thường bảo tính cách của tôi giống cha”. Trọng Trường Thống gật đầu: “Theo ta thấy, đệ một nửa giống cha, một nửa giống mẹ. Đệ không biết đầy thôi, thời còn trẻ, cha của đệ còn nghịch ngợm hơn đệ cả trăm lần, sau đó gặp mẹ của đệ, tính tình mới dần dần thay đổi”.

Trọng Trường Thống nói không sai, cha mẹ của Kim Trục Lưu một người phóng khoáng, một người đoan trang nghiêm nghị, Kim Trục Lưu từ nhỏ đã được cha mẹ vun

đắp, tính tình chịu ảnh hưởng của cả hai bên.

Thế rồi mọi người nhập tiệc trở lại, Trọng Trường Thống ngồi chỗ của Kim Trục Lưu lúc này, Kim Trục Lưu ngồi bên cạnh Giang Hải Thiên, Kim Trục Lưu cũng kéo Tần Nguyên Hạo tới, bảo chàng ngồi bên cạnh mình, còn một bên kia là Đường Gia Nguyên, đó là chỗ ngồi của Văn Thắng Trung. Kim Trục Lưu cười đùa: “Người giả đã bỏ chạy, chỗ này là của người thật, cần gì phải khách sáo?”.

Tần Nguyên Hạo hơi lúng túng, ấp úng: “Kim... Kim thiếu hiệp, tôi không biết thân phận của thiếu hiệp, thật là thất lễ, thiếu hiệp... đừng trách. Ở đây có nhiều lão tiền bối, tôi làm sao dám lớn gan như thế!” Tần Nguyên Hạo đã biết Kim Trục Lưu lớn hơn mình hai bậc, không tiện xưng huynh gọi đệ nữa, cũng không thể gọi lão tiền bối, chỉ đành gọi là “thiếu hiệp”.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Người ta gọi sư huynh của tôi là đại hiệp, chẳng có gì sai trái, tôi vừa mới xuất đạo, làm sao xứng với chữ hiệp, tôi đã bảo với huynh, chúng ta đừng câu nệ vai vế. Chúng ta cứ gọi nhau là huynh đệ, Tần đại ca, tôi không ưa người ta khách sáo, huynh hãy ngồi xuống cho tôi”.

Giang Hải Thiên cũng cười: “Đúng thế, nếu muốn nói đến bối phận, vai vế, mọi việc sẽ rối tung lên. Chỗ này vốn là giành cho thiếu hiệp, thiếu hiệp đừng khách sáo”. Tần Nguyên Hạo nghe Giang Hải Thiên nói như thế, đành ngồi xuống. Nhưng trong lòng đã có tâm sự, mặc dù người trong bàn nói chuyện ồn ào, nhưng chàng vẫn im lặng thần thờ.

Vai vế của chàng thấp nhất trong bàn, Giang Hải Thiên chỉ tưởng chàng e dè không dám nói chuyện. Chỉ có Kim Trục Lưu là biết tâm sự của chàng, “Huynh đừng lo lắng, vài ngày nữa tôi sẽ cùng huynh đến núi Tồ Lai dò hỏi tin tức, quyết không để Phong cô nương của huynh chịu khổ đau”. Tần Nguyên Hạo đỏ ửng mặt, cúi đầu uống rượu.

Trọng Trường Thống hỏi: “Hai người đang thì thầm chuyện gì thế?” Kim Trục Lưu nói: “Không có gì, Tần đại ca nhớ đến một người bằng hữu. Tôi hứa đi cùng y đến thăm họ”. Trọng Trường Thống cười hỏi: “Có phải là nữ bằng hữu không? Lão ăn mày già này thích nhất là làm mai cho người ta, nếu đệ có việc gì khó khăn cứ nói cho ta nghe thử, ăn mày già này sẽ nghĩ cách cho đệ”. Té ra Trọng Trường Thống đã nghe thoáng những lời của Kim Trục Lưu. Tần Nguyên Hạo đỏ mặt đáp cho qua chuyện: “Lão tiền bối đã nói đùa”.

Trọng Trường Thống là người ưa lo chuyện bao đồng, nhủ thầm: “Sao mình lại không biết ở núi Tồ Lai có nhân vật võ lâm nào họ Phong. Tên tiểu tử này không muốn nói nhưng mình lại thích dò hỏi, Trọng Trường Thống đã nhớ đến chuyện này, không hỏi nữa mà chỉ cười ha hả: “Kim lão đệ, đệ không biết đầy thôi, ăn mày già này nổi tiếng là người thích mai mối, năm xưa lệnh tôn và lệnh đường cũng là do tôi mai mối đấy!” Thật ra cha mẹ của Kim Trục Lưu là Kim Thế Di và Cốc Chi Hoa đã quen biết nhau nhiều năm trước, chỉ vì trải qua nhiều sóng gió, cho nên đến năm bốn mươi tuổi Kim Thế Di mới thành hôn, Trọng Trường Thống từng khuyên Kim Thế Di mau quyết định, nhưng cuộc hôn nhân này không phải là do ông ta mai mối. Trọng Trường Thống nói như thế là có phần khoác lác.

Trọng Trường Thống cười rồi tiếp: “Lệnh tôn và sư huynh của đệ thành thân trong cùng một ngày, chuyện này đã trở thành giai thoại trong võ lâm, nhưng chớp mắt hai mươi năm đã trôi qua, lệnh tôn và lệnh đường

có khỏe không, tại sao họ không trở về Trung Nguyên? Chả lẽ đã quên hết bằng hữu cũ rồi sao?”.

Kim Trục Lưu lúc này mới có thể trả lời được câu hỏi của mọi người, gã đáp rằng: “Gia phụ hiện đang sống trên đảo Hỏa Sơn, năm xưa tổ sư Kiều Bắc Minh đã từng đến nơi này, mười lăm năm trước Cơ bá bá cũng đến ở cùng chúng tôi, lúc đó tôi vẫn chưa đầy năm tuổi, nghe nói người đã trở về từ Thiên Trúc, đánh cắp được rất nhiều thứ kỳ lạ, Giang Hải Thiên cười tiếp: “Cơ bá bá vẫn như xưa đến đâu cũng thi triển Không không diệu thủ. Nhưng ông ta ở đảo Hỏa Sơn mười lăm năm có lẽ cũng đã rửa tay gác kiếm. Không biết gần đây ông ta sống như thế nào?”.

Kim Trục Lưu cười đáp: “Trên đảo Hỏa Sơn chẳng có ai, đương nhiên người không thể nào thi triển Diệu thủ không không được nữa. Nhưng người đã giấu mẹ dạy cho đệ công phu”. Giang Hải Thiên cười: “Không giấu sư phụ à?” Kim Trục Lưu đáp: “Cha còn khuyến khích đệ học hỏi ở Cơ bá bá. Chỉ bảo để cho Cơ bá bá dạy đệ, để cho người đỡ ngứa ngáy tay chân. Thật ra mẹ cũng biết, nhưng giả vờ không biết mà thôi”. Mọi người nghe đều cười lớn, Trọng Trường Thống nói: “Hay lắm, hay lắm! Vô công của đệ không kém gì Kim đại hiệp năm xưa, nhưng lại biết thêm tuyệt kỹ thần châu, e rằng trên giang hồ không ai dám chạm tới đệ nữa!”.

Kim Trục Lưu tiếp lời: “Diệp đại ca cũng đến núi Hỏa Sơn vài lần, nghe nói vợ chồng họ sống trên một hòn đảo ở Đông Hải. Có lúc cha cũng tới chỗ họ, nhưng đệ thì không. Lần gần đây nhất là đi từ tháng Chạp đến tháng Giêng năm sau mới về, nghe cha nói, Diệp đại ca sắp trở về Trung Nguyên”. Cốc Trung Liên và Diệp Mộ Hoa nghe thế thì đều mừng rỡ. Trọng Trường Thống hỏi tiếp: “Còn cha của đệ có quay về không?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Cha bảo cũng rất muốn về xem thử, nhưng qua Tết Nguyên Tiêu sang năm mới quyết định”. Lúc này là Trung Thu, còn năm tháng nữa mới đến Nguyên Tiêu, nếu Kim Thế Di trở về, nửa năm sau mọi người có thể gặp được ông ta. Bọn Trọng Trường Thống nghe thế đều cả mừng.

Giang Hải Thiên giật mình thầm nhủ. “Sư phụ bảo mình Tết Nguyên Tiêu sang năm lên Tây Sơn gặp một người, còn người thì đến hôm đó mới quyết định trở về, hai chuyện này không biết có liên quan gì với nhau hay không?”.

Sau khi tiệc tàn, Giang Hải Thiên nói: “Mộ Hoa dắt sư thúc vào hậu đường nghỉ ngơi, tìm quần áo cho sư thúc thay”. Kim Trục Lưu cười với Giang Hải Thiên: “Sư huynh có lệnh, đệ không thể làm ăn mày nữa”. Giang Hải Thiên cũng cười: “Đệ rong chơi trong giang hồ ta không phản đối, nhưng trong nhà đang có khách, nên ăn mặc sạch sẽ thì tốt hơn”. Kim Trục Lưu vâng một tiếng rồi cùng Diệp Mộ Hoa ra hậu đường thay quần áo.

Lý Quang Hạ và Lâm Đạo Hiên cũng đi theo. Giang Hải Thiên có bốn đệ tử, Diệp Mộ Hoa, Vũ Văn Hùng lớn tuổi hơn Kim Trục Lưu, còn hai người Lý, Lâm thì nhỏ hơn Kim Trục Lưu một hai tuổi. Họ thấy võ công của chàng vừa cao, lại là người vui tính, hơn nữa tuổi không lớn hơn họ bao nhiêu cho nên rất muốn làm thân.

Giang Hải Thiên vẫn còn phải tiếp khách ở ngoài, Diệp Mộ Hoa dẫn Kim Trục Lưu vào hậu đường thay áo xong thì ra giúp sư phụ tiễn khách, còn hai người Lý, Lâm thì ở lại nói chuyện với Kim Trục Lưu.

Tân lang tân nương mời xong rượu thì Cẩn Tú Phụng đưa họ ra hậu đường, định nghỉ ngơi nửa canh giờ rồi sẽ lại ra mời rượu lượt khách tiếp theo. Giang Hiểu Phù về đến hậu đường, cười nói với hai sư đệ: “Tiểu sư thúc, may mà có thúc tới, họ mới vui mừng như thế. Thúc không biết đấy thôi, hôm nay bọn họ đều râu rĩ”. Kim Trục Lưu tỏ vẻ ngạc nhiên: “Vậy hai người thật không phải, hôm nay là ngày vui của sư huynh sư tỷ, sao các người lại râu rĩ không vui?”. Cẩn Tú Phụng cười đáp: “Tiểu sư thúc, người không biết đấy thôi, vì sư huynh sư tỷ thành thân mà họ đều nôn nóng, không biết khi nào mới đến lượt họ”. Lý Quang Hạ và Lâm Đạo Hiên đều đỏ mặt cãi: “Tiểu sư thúc, người đừng nghe sư tẩu và sư tỷ nói bừa”.

Giang Hiểu Phù nói: “Sao lại nói bừa? Các người có dám nói là không nhớ đến ý trung nhân hay không?”

Kim Trục Lưu cười: “Ồ, bọn họ tuổi nhỏ như thế mà đã có ý trung nhân rồi sao?” Giang Hiểu Phù cười rằng: “Đâu còn nhỏ nữa, bọn họ một đứa mười chín tuổi, một đứa mười tám tuổi. Ý trung nhân của Lý sư đệ là con gái của đại võ học tôn sư Trúc Thượng Phụ, ý trung nhân của Lâm sư đệ là con gái của Thượng Quan Thái, sơn chủ của núi Thiên Thụ. Sư phụ vốn có ý hôm nay bàn chuyện hôn nhân cho bọn họ, nhưng đáng tiếc hai nhà này đến giờ vẫn chưa thay đến”.

Cần Tú Phượng giải thích tiếp: “Hai vị lão tiền bối Trúc Thượng Phụ và Thượng Quan Thái có mối giao tình rất sâu đậm với sư phụ, họ đã được phát thiệp từ tháng hai, theo lẽ cha con nhà họ hôm nay đã đến, sư phụ chuẩn bị chờ họ đến thì nói chuyện hôn nhân cho hai sư đệ Lâm, Lý. Bọn họ không nói nhưng trong lòng đang rất nôn nóng!” Lý Quang Hạ và Lâm Đạo Hiên bị nàng nói trúng tim đen cho nên đều đỏ mặt, chẳng nói chẳng rằng.

Giang Hiểu Phù nhìn sắc trời, cười rằng: “Trời đã sắp tối, hôm nay có thể họ sẽ không đến. Song các đệ cũng đừng nên lo lắng, trễ một hai ngày cũng là chuyện thường. Ngày mai họ chắc chắn sẽ tới”. Hai người, Lâm, Lý đều nghĩ bụng: “Họ đã nhận được thiệp mời từ lâu, lẽ nào lại đến muộn như thế này?”. Cần Tú Phượng nói: “Các đệ đừng lo, sư phụ tuy chưa nói chuyện hôn nhân của hai đệ, nhưng nhân duyên đã định từ lâu. Trúc Thanh Hoa sánh cùng Lý sư đệ, Thượng Quan Hoàn sánh cùng Lâm sư đệ, tưởng bối hai nhà cũng đã đồng ý. Chuyện định thân chẳng qua là nghi thức mà thôi. Nếu các đệ nóng lòng, để ta ra xem thử”.

Nói chưa xong thì thấy Diệp Mộ Hoa bước vào. Cần Tú Phượng hỏi: “Sao, khách quý đã đến chưa?”. Diệp Mộ Hoa chậm rãi nói: “Thượng Quan tiền bối đã tới” Cần Tú Phượng cả mừng: “Lâm sư đệ, đệ có nghe chưa? Sao còn chưa mau ra đón nhạc phụ của đệ?” Nhưng Diệp Mộ Hoa thì không hề có vẻ gì mừng rỡ, Cần Tú Phượng giật mình: “Sao, chỉ có một mình Thượng Quan tiền bối đến ư?” Giang Hiểu Phù cười nói: “Cha con nhà họ Trúc tới chưa? Chắc là Thượng Quan Hoàn đi theo Thượng Quan tiền bối phải không?” Diệp Mộ Hoa đáp: “Không, Thượng Quan Hoàn không tới, chỉ có Thượng Quan tiền bối tới nhưng ông ta...”. Lâm Đạo Hiên vội vàng hỏi: “Ông ta thế nào?” Diệp Mộ Hoa đột nhiên sụt một tiếng rồi nói: “Sư phụ cùng Thượng Quan tiền bối sắp đến. Đệ không cần đi ra, đến khi gặp ông ta thì sẽ hiểu ngay”.

Chủ nhân cùng một người khách vào hậu đường là chuyện hiếm có. Tuy con gái của Thượng Quan Thái sắp đính thân với đồ đệ của Giang Hải Thiên, với mối quan hệ giữa hai nhà thì Thượng Quan Thái có thể vào hậu đường. Nhưng bên ngoài còn rất nhiều bằng hữu võ lâm, Thượng Quan Thái vừa tới, không kịp nói chuyện với bằng hữu thì đã cùng Giang Hải Thiên bước vào đây, chuyện này rất trái lẽ thường. Lâm Đạo Hiên chợt nhận ra có điều gì không hay, nhưng Thượng Quan Thái cũng đã bước vào. Mặt Thượng Quan Thái vàng vọt, tựa như vừa mới bệnh một trận nhưng chưa khỏe hẳn. Lâm Đạo Hiên thất kinh, bước tới chào đón.

Giang Hải Thiên nói: “Đây là sư đệ của tôi, tên gọi Kim Trục Lưu, hai người vẫn chưa gặp nhau. Thôi được, bây giờ đã là người một nhà, Thượng Quan tiền bối, ông có thể nói được rồi. Nhưng ông có cần nghỉ trước không?” Lâm Đạo Hiên lúc này mới biết Thượng Quan Thái có chuyện gì gấp gáp muốn nói với sư phụ của mình, nhưng không muốn nói trước mặt nhiều người cho nên mới cùng đi vào hậu đường.

Thượng Quan Thái cười khổ: “Tôi không sao cả. Tôi bị thương không nặng, chẳng qua vì nhiều ngày lên đường cho nên mới hơi mệt nhọc một chút”. Lâm Đạo Hiên kinh hoảng: “Thượng Quan lão bá, ai dám dấn thương người?” Thượng Quan Thái đáp: “Sau này ta sẽ nói chuyện này, bây giờ ta sẽ kể chuyện Trúc đại ca”.

Giang Hải Thiên nói: “Đúng thế, Trúc lão tiền bối có chuyện gì mà không thể đến?”

Thượng Quan Thái thở dài: “Đời có sóng gió khó lường, người có phước họa khó hay, Trúc đại ca, ông ta... ông ta đã gặp chuyện bất trắc!” Dứt lời cả Giang Hải Thiên cũng không khỏi cả kinh!

Giang Hải Thiên vội vàng hỏi: “Trúc lão tiền bối đã gặp chuyện gì bất trắc?” Thượng Quan Thái đáp: “Bị người ám toán nên đã trọng thương!” Giang Hải Thiên nghe nói Trúc Thượng Phụ vẫn còn sống, ban đầu thì cảm thấy nhẹ nhõm nhưng vẫn còn kinh hãi”.

Trúc Thượng Phụ là một bậc tôn sư võ học đương thế, cả võ lâm đều công nhận ông ta chỉ kém Giang Hải Thiên, dù ám toán cũng không để bị thương.

Giang Hải Thiên hỏi: “Người đó là ai, dùng thủ đoạn gì?”. Giang Hải Thiên còn tưởng rằng kẻ ấy là ma đầu nổi tiếng trong võ lâm, nào ngờ Thượng Quan Thái nói ra thì ông ta mới cảm thấy ngoài dự liệu của mình.

Thượng Quan Thái nói: “Sau khi Trúc đại ca chiếm Tây Xương, hào kiệt bốn phương theo ông ta rất nhiều, ngày nọ có một hán tử tự xưng là người ở Lương Châu, tên gọi Soái Mạnh Hùng, tuổi khoảng hơn bốn mươi.

Giang đại hiệp, ông đã từng nghe cái tên này chưa?” Giang Hải Thiên nhú mày, đáp: “Chưa bao giờ nghe qua. Trúc lão tiên bối bị y đánh bị thương ư?”.

Thượng Quan Thái gật đầu: “Người này và Trúc đại ca đàm luận võ công rất tương đắc. Nhưng y không tham gia nghĩa quân, chỉ qua lại với Trúc đại ca như bằng hữu, hình như cứ mỗi tháng thì đến một lần”. Giang Hải Thiên nghĩ bụng: “Trúc Thượng Phụ cũng quá sơ ý, làm sao có thể để cho một người lai lịch không rõ vào trong quân được?”.

Thượng Quan Thái nói tiếp: “Trúc đại ca và y qua lại gần hai năm, chưa bao giờ nghi ngờ y. Người này giả vờ như một ẩn sĩ ưa thích võ học, hễ đến là bàn chuyện võ học với Trúc đại ca, chưa bao giờ nói đến chuyện khác. Trúc đại ca cũng rất coi trọng y, chính vì họ qua lại hai năm mà chẳng xảy ra chuyện gì cho nên Trúc đại ca mới bị y ám toán mà chẳng hề phòng bị”. Giang Hải Thiên hỏi: “Y đã ám toán Trúc lão tiên bối như thế nào?”.

Thượng Quan Thái nói: “Ngày xảy ra chuyện, cha con chúng tôi đang ở Tây Xương. Hôm đó cũng chính là ngày nhận được thiệp mời của ông. Trúc đại ca và Soái Mạnh Hùng đang đàm luận võ công, Soái Mạnh Hùng nói: Ai cũng bảo võ công của Giang đại hiệp là thiên hạ đệ nhất, ông có giao thủ với họ chưa? Trúc đại ca đáp: Không chính thức giao thủ nhưng cũng từng dạo chiêu. Lần đó tôi và phương trượng của chùa Thiếu Lâm là Đại Bi thiền sư tỉ thí nội công ở Mang Sơn, y tách chúng tôi ra, chưởng lực của hai người chúng tôi đều đánh lên người y, mà y vẫn chịu được. Từ đó có thể thấy, võ công của y cao hơn tôi một bậc. Soái Mạnh Hùng chép miệng: Ô, thiên hạ có cao nhân như thế, đáng tiếc tôi không có duyên gặp ông ta? Trúc đại ca cười rằng: Giang đại hiệp thâm tàng bất lộ, dù có gặp ông ta, ông ta cũng không tỉ thí võ công. Soái Mạnh Hùng chợt nói: Chúng ta đàm luận võ công đã lâu, nhưng chưa bao giờ ấn chứng thử xem, hôm nay chúng ta thử xem được không? Tôi không có quyền ấn chứng với đệ nhất cao thủ thì cũng xin được lĩnh giáo đệ nhị cao thủ”.

Bằng hữu trong võ lâm trau dồi võ công với nhau gọi là “ấn chứng”, điều đó khác với tỉ thí bình thường: Tỉ thí là phải phân thắng thua, ấn chứng không nhất định phải phân thắng thua. Tỉ thí có mang ý đối địch, ấn chứng thì chỉ là bằng hữu trau dồi võ công với nhau mà thôi.

Cao thủ trong võ lâm không dễ dàng tỉ thí với người khác, cho nên chuyện ấn chứng võ công cũng hiếm có. Giang Hải Thiên nghĩ bụng: “Nếu Trúc Thượng Phụ không coi y là tri kỷ, quyết không ấn chứng võ công với y. Kể này mất hai năm mới gặp được Trúc Thượng Phụ, có thể thấy đã có mưu tính từ lâu”.

Quả nhiên Thượng Quan Thái nói tiếp: “Trúc đại ca không hề nghi ngờ, ngày hôm đó Trúc đại ca cũng đang rất vui vẻ, vì thế chấp nhận ngay. Hai người giao thủ trong sân, chiêu số của người ấy rất kỳ quái, tôi không nhận ra y thuộc môn phái nào. Giao thủ khoảng hơn ba mươi chiêu, Trúc đại ca sử dụng một chiêu âm dương song chưởng quyền chặn Tiệt thủ pháp của y, cười rằng: Tôi không dám nhận là thiên hạ đệ nhị cao thủ, nhưng cũng lớn hơn ông vài tuổi, công lực chỉ hơi cao hơn mà thôi. Soái Mạnh Hùng nói: Đúng thế tôi chịu cam bái hạ phong! Trúc đại ca cười ha hả, từ từ thu chưởng lực về, chậm rãi nói: Chiêu số của ông rất tinh diệu, nhưng đáng tiếc biến hóa không đủ, nếu không tôi đã không phá giải được. Ngay lúc ấy, Soái Mạnh Hùng nói: Vậy chiêu này của tôi vẫn còn biến hóa nữa! Đột nhiên vỗ tới một chưởng, đẩy Trúc đại ca té nhào”.

Lý Quang Hạ ngạc nhiên nói: “Công lực của Trúc bá bá cao hơn y, sao lại bị y đánh ngã?”. Giang Hải Thiên nói: “Khi cao thủ có công lực tương đương nhau tỉ thí, cần phải thu nội lực về từ từ, nếu không sẽ tự làm bị thương mình. Có lẽ Trúc lão tiên bối vì nghe y bảo cam bái hạ phong nên mới không phòng bị. Còn gã này thì đột nhiên phát nội lực ra, trong lúc một thu một phát cũng giống như sóng sau đẩy sóng trước, nội công của kẻ ấy cộng với nội lực của Trúc lão tiên bối, đều đánh vào người Trúc lão tiên bối làm sao không khiến ông ta bị trọng thương?”.

Thượng Quan Thái gật đầu: “Chính là như thế, Trúc đại ca gầm một tiếng, quát: Người... người hay lắm! rồi đứng dậy đánh một đòn Phách không chưởng, Soái Mạnh Hùng cười lạnh nói: Ta đương nhiên là hay, còn ngươi thì không hay được nữa! Nếu ngươi muốn chết mau thì hãy cứ đánh tiếp với ta”. Giang Hải Thiên chép miệng: “Trúc lão tiên bối đã quá nóng giận, lúc đó làm sao có thể vận nội lực được nữa? Chỉ e bị thương càng nặng thêm”.

Thượng Quan Thái đáp: “Giang đại hiệp đoán không sai tí nào, Trúc đại ca đánh thêm một chưởng, người

lảo đảo rồi lại té xuống. Nhưng Soái Mạnh Hùng bị trúng một chưởng của ông ta cũng không khỏi loạng choạng, ta vội vàng chạy tới định bắt y. Hơi oi, hồ thẹn, hồ thẹn...”. Công lực của Thượng Quan Thái kém Trúc Thượng Phụ một bậc, Giang Hải Thiên không cần hỏi cũng đã biết kết quả như thế nào, nên nói: “Thắng thua là chuyện thường tình của binh gia, cao thủ trong võ lâm không ai suốt đời không bại, không cần phải buồn bã”.

Thượng Quan Thái thở dài: “Tôi hồ thẹn là vì kẻ ấy đã bị trúng một chưởng của Trúc đại ca mà tôi không đầu lại y. Nhưng cũng may có Trúc đại ca phát ra một đòn Phách không chưởng làm suy giảm vài phần nội lực của y, tôi mới đến nỗi không bị trọng thương!”.

Giang Hải Thiên hỏi lại: “Ông đã giao thủ với y, có biết võ công của y thuộc môn phái nào không?”. Thượng Quan Thái đáp: “Khi hai chưởng giao nhau, tôi cảm thấy chưởng của y đỏ như một thỏi sắt nung, hình như còn lợi hại hơn cả Lôi thần chưởng của Âu Dương Bá, nhưng lại không biết y thuộc môn phái nào”.

Giang Hải Thiên nói: “Có thể dùng chưởng lực nhiệt độc để đả thương người khác, mà lại lợi hại hơn Lôi thần chưởng thì chỉ có võ công của lão ma đầu Xích Thần Tử. Xem ra có lẽ kẻ này là đệ tử của Xích Thần Tử”. Xích Thần Tử là yêu nhân tà phái cùng thời với Kim Thế Di, lớn tuổi hơn Kim Thế Di rất nhiều. Ba mươi năm trước y đã từng đến đỉnh Chu Mục Lang Ma tìm một loại thảo dược, chịu không nổi khí lạnh cho nên đã chết trên núi Hy Mã Lạp Sơn.

Giang Hải Thiên lại hỏi: “Tạm thời hãy khoan đoán y là ai. Thương thế của Trúc lão tiên bối thế nào rồi?”.

Thượng Quan Thái đáp: “Trúc đại ca bị thương rất nặng, may mà công lực của ông ta thâm hậu cho nên không đến nỗi mất mạng, nhưng chỉ có thể nằm trên giường chứ không thể đi lại được”. Lý Quang Hạ hỏi: “Tên họ Soái ấy tại sao lại đả thương Trúc bá bá, có biết được thân phận của y hay không?”.

Thượng Quan Thái đáp: “Lúc đầu chúng tôi không biết, nhưng vài ngày sau thì đã hiểu. Tên này có âm mưu đả thương Trúc đại ca chứ không phải là thù oán riêng tư”.

Giang Hải Thiên hỏi tiếp: “Sau đó còn xảy ra chuyện gì nữa?”.

Thượng Quan Thái đáp: “Ba ngày sau đó, quân Thanh tấn công ào ạt. Trúc đại ca nằm trên giường bệnh, lòng quân bị ảnh hưởng. Kết quả là Tây Xương đã bị quân Thanh đoạt lại, nghĩa quân của Trúc đại ca bị thương vong không ít, nay đã lui vào núi Đại Lương, e rằng không thể khôi phục trong khoảng thời gian ngắn”.

Giang Hải Thiên quan tâm: “Thượng Quan tiên bối, ông tuy không bị thương nhưng nhiều ngày bốn ba, chắc trong người đã rất mệt nhọc?”.

Giang Hải Thiên coi ông ta là người nhà cho nên mới hỏi thẳng như thế. Thượng Quan Thái cười khổ: “Giang đại hiệp nói đúng lắm, chưởng lực của gã này rất lợi hại, vì tôi muốn chạy đến đây báo tin, đã cố dùng nội công đẩy nhiệt độc ra ngoài, nhưng chất độc vẫn còn ngưng tụ ở đầu gối, vì nhiều ngày đi đường cho nên đầu gối đã bị tổn thương. Tuy nhiên cũng chẳng hề gì, quá lắm cũng chỉ là tàn phế mà thôi. Dù sao phải chữa trị nội thương cho Trúc đại ca nếu không ông ta sẽ bị tàn phế. Giang đại hiệp, ông có mối giao tình sâu sắc với phái Thiếu Lâm, Trúc đại ca và phương trượng chùa Thiếu Lâm cũng đã tỷ võ ở Mang Sơn, ông có thể xin Đại Bi thiền sư ban viên tiểu linh đơn cho Trúc đại ca hay không?” Tiểu linh đơn là loại thánh dược trị nội thương, nếu có tiếng linh đơn phối hợp với nội công của Trúc Thượng Phụ thì chắc chắn mạng ông ta có thể cứu được.

Giang Hải Thiên đáp: “Điều đó rất dễ, nhưng tôi e rằng phải tốn nhiều thời gian. Còn vết thương của ông thì không trầm trọng lắm, loại bích linh đơn của chúng tôi có thể trừ độc, nhưng phải có loại thuốc nội gân tiếp xương thì mới có thể trị khỏi cho ông, ông hãy ở đây chừng mười ngày nửa tháng, tôi sẽ nghĩ cách tìm cho ông”.

Thượng Quan Thái nhú mày: “E rằng không thể ở đây được lâu, thương thế của tôi không nguy hiểm lắm, nhưng bệnh tình của Trúc đại ca sẽ có thay đổi”.

Giang Hải Thiên vội hỏi: “Vậy phải làm thế nào đây? Tôi đến chùa Thiếu Lâm rồi quay trở lại ít nhất cũng phải mười ngày nửa tháng”.

Kim Trục Lưu chợt cười rằng: “Sư huynh đừng lo đệ có mang theo hai loại thuốc này”. Thượng Quan Thái vui mừng ra mặt: “Ồ, thiếu hiệp có mang theo ư?” Lời lẽ của ông ta tựa như nửa tin nửa ngờ. Té ra ông ta thấy Kim Trục Lưu tuổi còn quá trẻ, cho nên chưa dám tin lời chàng.

Kim Trục Lưu mở một cái hộp ra rồi hỏi: “Cơ bá bá đã tặng cho tôi ba viên tiểu hoàn đơn này”. Thượng Quan Thái thất kinh, kêu lên: “Có phải người đó là Diệu Thủ Thần Thâu Cơ Hiểu Phong nổi tiếng thiên hạ vào ba mươi năm trước hay không?”

Giang Hải Thiên trả lời thay: “Chính là người này. Gia sư và Cơ lão tiên bối sống ở trên đảo Hỏa Sơn của Kiều Bắc Minh. Gia sư đã sai sư đệ về đây”. Thượng Quan Thái lúc này mới biết Kim Trục Lưu là con trai của Kim Thế Di, đương nhiên phải nhìn chàng bằng con mắt khác.

Kim Trục Lưu cười rằng: “Ba mươi năm trước Cơ bá bá đã đến chùa Thiếu Lâm đánh cắp, nhưng không biết có còn dùng được hay không?” Thượng Quan Thái: “Tiểu hoàn đơn không bao giờ bị hỏng, dù một trăm năm cũng dùng được. Trục đại ca tuy bị thương nặng nhưng có hai viên cũng đã đủ. Thiếu hiệp hãy giữ lại một viên”.

Kim Trục Lưu lấy ra một cái bình bằng ngọc, rồi nói: “Tôi vừa mới đánh cắp thứ này từ người Văn Đạo Trang bên trong có chứa tục đoạn cao. Cha tôi nói tục đoạn cao của nhà họ Văn có thể nối gân tiếp xương, công hiệu có thể hơn cả thiên niên tục đoạn”.

Thượng Quan Thái cảm kích: “Kim thiếu hiệp, đa tạ ơn tặng thuốc của thiếu hiệp, tôi không biết báo đáp thế nào mới phải”. Kim Trục Lưu cười: “Có gì đâu, dù sao cũng là thứ đánh cắp”. Thượng Quan Thái nói: “Được, nếu Kim thiếu hiệp đã rộng rãi như thế, tôi cũng không khách sáo, nếu Kim thiếu hiệp có dịp đến núi Đại Lương, tôi và Trục đại ca sẽ tiếp đãi chu đáo”. Kim Trục Lưu bảo: “Có lẽ nửa năm sau tôi sẽ đến thăm Trúc lão tiên bối”. Trúc Thượng Phụ và Thượng Quan Thái đều là những nhân vật ân oán phân minh, nhất là Trúc Thượng Phụ, với thân phận của một bậc võ học tôn sư, ông ta không bao giờ chịu nhận ân huệ của người khác, cho nên về sau Kim Trục Lưu đã được ông ta giúp đỡ rất nhiều.

Thượng Quan Thái đáp tạ Kim Trục Lưu, rồi nói với Giang Hải Thiên: “Giang đại hiệp, còn có một chuyện tôi muốn thương lượng với ông”. Giang Hải Thiên đã đoán được vài phần trả lời: “Hạ nhi, Hiên nhi, các con đến đây”.

Thượng Quan Thái: “Lẽ ra lần này tôi muốn dắt Hoàn nhi theo nhưng Trục đại ca gặp nạn, nó phải ở lại bầu bạn với Thanh Hoa. Tôi đành phải đi một mình”. Giang Hải Thiên gật đầu: “Dù sao bọn chúng vẫn còn trẻ, dính thân muộn cũng chẳng sao”.

Thượng Quan Thái nói: “Trục đại ca cũng rất nhớ Quang Hạ, ý của ông ta là muốn tôi dắt Quang Hạ và Đạo Hiên đi về cùng, sau đó bọn chúng sẽ thành thân ở Tây Xương, ông thấy thế nào?”

Giang Hải Thiên đáp: “Tôi cũng muốn bọn chúng rèn luyện thêm trong nghĩa quân, như thế thì quá tốt”. Lý Quang Hạ và Lâm Đạo Hiên, một người nhớ Trúc Thanh Hoa, một người nhớ Thượng Quan Hoàn, nghe sư phụ chấp nhận thì trong lòng khắp khởi mừng thầm.

Cốc Trung Liên bảo: “Tiền bối là nhạc phụ của Hiên nhi, Trúc lão tiên bối là nhạc phụ của Hạ nhi, bọn chúng là phận con cái lẽ ra nên theo các vị. Nhưng vợ chồng chúng tôi đã dạy hai đứa học trò này nhiều năm, bọn chúng ra đi chúng tôi cũng hơi lưu luyến”.

Thượng Quan Thái cười ha hả: “Giang phu nhân, chúng tôi e rằng phải còn mượn thêm một học trò của bà nữa”. Giang Hải Thiên hỏi: “Đúng thế, chuyện thứ hai tiên bối muốn thương lượng với chúng tôi là gì?”

Thượng Quan Thái ngừng cười, mặt lộ vẻ nặng nề: “Chuyện này là chuyện công, giữa Tây Xương và Tiểu Kim Xuyên tuy bị quân Thanh ngăn trở, nhưng vẫn có thể tiếp ứng lẫn nhau. Trục đại ca bị thương Tây Xương lọt vào tay kẻ địch, Trục đại ca phải trốn vào núi sâu, vì thế Tiểu Kim Xuyên cũng gặp nguy. Trước mắt chúng tôi cần một nhân tài biết hành quân dùng binh, thay Trục đại ca chỉ huy tác chiến. Lãnh Thiết Tiêu ở Tiểu Kim Xuyên đã từng sai người tới, hy vọng chúng tôi có thể cho mượn một cánh quân để phá cục diện nguy ngập, họ còn đưa ra một người thích hợp nhất làm thống soái, Giang đại hiệp, chắc ông đoán được người đó là ai?”

Giang Hải Thiên nói: “Ồ, té ra là các người định mượn Mộ Hoa”. Đại đệ tử Diệp Mộ Hoa của Giang Hải Thiên ba năm trước đã từng là một đầu lĩnh của nghĩa quân, đã cùng tác chiến với Lãnh Thiết Tiêu, đầu lĩnh của nghĩa quân miền Tiểu Kim Xuyên, chính y đã giúp cho Trúc Thượng Phụ và Tiểu Kim Xuyên hợp tác đánh giặc, đương nhiên là người thích hợp nhất.

Thượng Quan Thái gật đầu: “Đúng thế, chúng tôi có thể mượn Diệp thiếu hiệp không?” Giang Hải Thiên hỏi: “Khi nào thì ông lên đường?” Thượng Quan Thái đáp: “Ngày mai”. Giang Hải Thiên nói: “Tiền bối từ xa đến đây lẽ ra phải ở thêm vài ngày nữa. Nhưng Trúc lão tiền bối đang đợi tiền bối, tôi cũng không tiện giữ lại. Mộ Hoa, Tú Phụng, trưa nay vợ chồng con hãy thu xếp, ngày mai sẽ cùng Thượng Quan lão tiền bối lên đường. Sau này con hãy thay ta chăm sóc cho hai sư đệ của con”. Vợ chồng Diệp Mộ Hoa vâng một tiếng rồi lập tức lui.

Giang Hải Thiên nói: “Tiểu nữ lần này xuất giá, khách ở các nơi đến rất nhiều, e rằng tôi phải bận thêm vài ngày nữa, ngày mai không thể đi cùng các người”. Thượng Quan Thái cười rằng: “Giang đại hiệp đã chịu cho tôi mượn ba học trò, tôi cũng đã cảm kích không nguôi”. Giang Hải Thiên nói: “Trúc lão tiền bối đã bị thương, lẽ ra tôi phải đến thăm ông ta, cuối năm nay tôi sẽ đến núi Đại Lương”.

Kế hoạch của Giang Hải Thiên là ăn tết ở chỗ Trúc Thượng Phụ, sau đó lên thẳng Bắc Kinh, gặp nhân vật bí hiểm trong ngày lễ Nguyên Tiêu.

Giang Hải Thiên và Thượng Quan Thái hẹn ngày gặp lại rồi bảo Lâm Đạo Hiên dẫn Thượng Quan Thái vào phòng nghỉ ngơi, Lý Quang Hạ cũng cáo lui. Giang Hải Thiên giữ Kim Trục Lưu lại, hỏi: “Sư đệ, đệ có tính toán gì?” Kim Trục Lưu đáp: “Đệ cũng muốn đi lại trên giang hồ, thăm hỏi vài người bằng hữu của cha”. Giang Hải Thiên nói: “Được, ta rất yên tâm bản lĩnh của đệ, nhưng đệ không được bức hiếp người khác”. Kim Trục Lưu đã kính nể ông ta mấy phần cho nên dạ liềm: “Tiểu đệ sẽ nhớ lời dạy của sư huynh”. Giang Hải Thiên hỏi: “Khi nào đệ lên đường?” Kim Trục Lưu đáp: “Đệ muốn đi cùng Tần Nguyên Hạo, có lẽ ngày mai sẽ ra đi”.

Giang Hải Thiên ngạc nhiên: “Sao đệ lại gấp gấp đến thế? Ở đây có rất nhiều bằng hữu trên giang hồ, ta muốn đệ làm quen với họ”. Kim Trục Lưu không dám kể chuyện riêng của Tần Nguyên Hạo cho sư huynh nghe, lòng nhủ thầm: “Phong Tử Siêu có lẽ không đến nỗi đánh chết con gái của mình, chỉ muộn một ngày cũng không ” vì thế đáp ngay: “Được, đệ sẽ nói lại với Nguyên Hạo”.

Giang Hải Thiên hỏi thêm: “Khoan đã, còn một chuyện ta muốn hỏi đệ. Sư phụ bảo ta đêm Nguyên Tiêu sang năm đến Tây Sơn gặp một nhân vật bí hiểm, đệ có biết chuyện này không?” Kim Trục Lưu đáp: “Cha không nói chuyện này”.

Giang Hải Thiên nói: “Nguyên Tiêu sang năm nếu đệ quay trở về chúng ta có thể cùng gặp nhau ở Tây Sơn”. Ông ta cho rằng để cho sư đệ gặp người bí hiểm ấy cũng chẳng sao cho nên đã hẹn ngày gặp lại. Kim Trục Lưu lại ưa chỗ đông vui, bèn thầm nhủ: “Không biết cha bảo sư huynh đi gặp ai, cả mình mà cũng không biết”. Thế rồi chàng ta cũng gật đầu.

Đêm ấy Kim Trục Lưu và Tần Nguyên Hạo ở cùng một phòng, nói cho Tần Nguyên Hạo biết phải ở lại thêm một ngày. Tần Nguyên Hạo lần này đại diện cho sư phụ đến nhà họ Giang chúc mừng, ý của sư phụ là muốn chàng mượn cơ hội này kết giao thêm bạn bè, hướng chi người ta đã giữ mình lại, cho nên tuy nhớ Phong Diệu Thường nhưng chàng cũng vâng lời.

Tục đoạn cao quả nhiên rất có hiệu quả, hôm sau thì đầu gối Thượng Quan Thái đã lành hẳn, chất độc cũng đã tan mất. Ông ta dắt vợ chồng Diệp Mộ Hoa cùng Lý Quang Hạ, Lâm Đạo Hiên lên đường. Bọn Trọng Trường Thống, Nhất Dương Tử cũng cáo từ Giang Hải Thiên.

Đến ngày thứ ba thì Kim Trục Lưu và Tần Nguyên Hạo cũng ra đi, họ gấp gấp lên đường cho nên đến tối đã đến núi Tồ Lai. Tần Nguyên Hạo dặn: “Huynh âm thầm đến nhà họ Phong xem thử, đệ chỉ muốn biết tình hình của Phong cô nương như thế nào”.

Kim Trục Lưu cười bảo: “Không được, không được, người ta đang chờ huynh, sao huynh lại không gặp người ta?” Tần Nguyên Hạo đỏ mặt: “Tôi vô duyên vô cớ chạy đến đó sao được”.

Kim Trục Lưu bật cười: “Thôi được, nếu huynh không dám đi, tôi sẽ giúp huynh hẹn với Phong cô nương, nhưng nam tử hán đại trượng phu phải quang minh lỗi lạc, huynh sợ cái gì?” Tần Nguyên Hạo nói: “Tôi ăn

nói thế nào với Phong Tử Siêu?”.

Kim Trục Lưu nói: “Hoàn toàn nhờ huynh Phong Tử Siêu mới không bị bề mặt cùng với Văn Đạo Trang. Nếu y còn có lương tâm, lẽ ra phải tạ ơn huynh mới phải, sao huynh lại sợ y? Thôi được, huynh tìm không được có chứ gì? Huynh cứ đi theo tôi, tôi sẽ nói hộ cho huynh!”.

Tần Nguyên Hạo do dự: “Thế này...”. Kim Trục Lưu tính tình hào sảng còn chàng thì hơi câu nệ. Đang định hỏi: “Như thế không được sao?” Kim Trục Lưu đã không để chàng nói tiếp, kéo chàng đến trước nhà họ Phong, lớn giọng: “Bằng hữu của tôi đã uống rượu hoa quế ở đây, y rất thích thú, nay tôi cũng muốn xin một chén. Chủ nhân đã tiếp Tần Nguyên Hạo, có lẽ không đến nỗi từ chối chúng tôi?”.

Kim Trục Lưu dùng công phu Truyền âm nhập mật, nếu nhà họ Phong có người, chắc chắn sẽ nghe được. Nhưng bên trong chẳng có phản ứng gì.

Kim Trục Lưu cười ha hả, tiếp: “Các người có tiếp cũng được, không tiếp cũng được, ta đã tới đây, chắc chắn phải uống cho bằng được? Các người không mở cửa, ta không tự biết vào ư?”. Tần Nguyên Hạo định can: “Không được”. Chưa kịp nói thì đã thay người nhẹ hẫng, thì ra đã bị Kim Trục Lưu kéo nhảy vượt qua bức tường.

Kim Trục Lưu vốn nghĩ sẽ có người đánh lén mình, nhưng thật bất ngờ, vào nhà họ Phong chẳng thấy bóng người. Kim Trục Lưu lắng tai nghe nhưng chẳng có tăm hơi gì. Đến khi nhìn kỹ lại thì thấy trong sân có dấu chân loạn xạ.

Kim Trục Lưu nhíu mày, thắc mắc: “Xem tình hình này, có lẽ họ đã đi từ lâu. Song chúng ta đã đến, cũng nên vào xem thử”.

Họ đi vào trong phòng, lục lọi phòng khách của cha con họ Văn và phòng của Phong Tử Siêu, nhưng cũng không thay một ai. Kim Trục Lưu tìm được một bình rượu hoa quế, đưa lên mũi ngửi cười cười: “Đây đúng là rượu hoa quế”. Rồi chàng ta uống một hớp, sau đó lại tìm một cái hồ lô, rót đầy rồi mang theo, vẫn cười: “Cơ bá bá bảo quy củ của nghề ăn trộm là vào nhà người ta thì không thể trở ra tay không”.

Ra đến đình viện ở phía sau, Tần Nguyên Hạo kêu bật ồ một tiếng: “Mấy cây gậy tre này cắm ở đây làm gì?” Té ra ở giữa có một cây tre bị xẻ đôi. Mặt đất được lót đá, có thể cắm những cây tre này xuống, chắc chắn người đó phải là một nội gia. Kim Trục Lưu cười bảo: “Té ra Trọng bang chủ đã đến, người Cái Bang cắm gậy tre cũng có nghĩa là để đao cảnh cáo. Nhưng chỉ có bang chủ mới có tư cách đóngchín cây gậy tre”. Kim Trục Lưu tuy trở về Trung Nguyên không bao lâu, nhưng Cơ Hiểu Phong thường dạy cho chàng các quy củ giang hồ, cho nên hiểu biết hơn Tần Nguyên Hạo nhiều.

Tần Nguyên Hạo thất kinh: “Ồ, đây có nghĩa là để đao cảnh cáo? Vậy Trọng bang chủ chắc là đã biết Phong Tử Siêu là ai? Nhưng cây gậy tre ở giữa thì bị xẻ đôiđó là ý gì?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Có người khiêu chiến ông ta”. Tần Nguyên Hạo hỏi lại: “Văn Đạo Trang chẳng phải đã bị thương rồi sao? Phong Tử Siêu làm sao có gan thế sao?” Kim Trục Lưu lưỡng lự: “E rằng có người khác, không nhất định là hai người Phong, Văn”.

Kim Trục Lưu nhủ thầm: “Không biết Phong Tử Siêu sợ Trọng Trường Thống mà bỏ chạy hay không dám về nhà. Ở ngoài sân có nhiều dấu chân, chắc là không chỉ có một người đến đây”.

Tần Nguyên Hạo nói: “Bọn chúng đều đã chạy cả, chúng ta hãy ra xem”. Kim Trục Lưu mỉm cười: “Đừng vội, chúng ta vào phòng Phong cô nương xem thử”. Phòng ngủ Phong Diệu Thường là căn phòng nằm cuối cùng gần hoa viên, Tần Nguyên Hạo đỏ mặt, xuống giọng: “Kim huynh nói đùa hoài”. Kim Trục Lưu nghiêm mặt: “Không phải nói đùa với huynh, không chừng nàng ta có để lại vật gì cho huynh”. Tần Nguyên Hạo chỉ đành bước theo.

Chính là: Hoa đào theo nước trôi đi mãi, gấp gấp về nhưng chẳng gặp người.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 7sẽ rõ

7. Chương 7

Trướng gấm buông dài người chẳng thấy

Rượu quỳnh hiêm có khách trở về

Kim Trục Lưu đẩy cửa phòng, chỉ thấy màn gấm buông lơ lửng, bàn ghế mờ bụi, Kim Trục Lưu cười bảo: “Nguyên Hạo huynh, nàng ta đã bỏ đi mấy ngày nay, cũng không để lại vật gì cho huynh, huynh có thất vọng không? Nhưng như thế cũng tốt, nàng không đi cùng Phong Tử Siêu, huynh đã yên tâm chưa?” Kim Trục Lưu thấy trên bàn ghế có bụi mờ cho nên đoán rằng Phong Diệu Thường đã bỏ đi mấy ngày. Bởi vì Phong Tử Siêu dẫu đã từng trở về nhà, nàng cũng không theo y.

Tần Nguyên Hạo hỏi: “Chúng ta còn vào làm gì nữa?” Đang hỏi, Kim Trục Lưu kéo chàng tiến vào phòng, chợt kề tai chàng nói: “Huynh hãy kéo thử bức màn” Tần Nguyên Hạo đỏ mặt: “Sao lại làm thế?” Kim Trục Lưu đẩy chàng tiến đến phía trước, nói: “Ta bảo huynh mở thì cứ mở, đừng sợ!”

Té ra Kim Trục Lưu nghe bên trong có tiếng thở nhẹ nhàng, ở đây có hai khả năng, một là Phong Diệu Thường đã bị thương, nằm trên giường không thể cử động được, cũng không thể lên tiếng, hai là có một cao thủ nấp trong giường của nàng. Người có nội công thâm hậu có thể khống chế hơi thở, cho nên Tần Nguyên Hạo không thể phát giác, nhưng Kim Trục Lưu thì có thể nghe ra. Kim Trục Lưu không biết bên trong trướng có phải là Phong Diệu Thường hay không, chàng không muốn tự tiện vạch màn cho nên mới bảo Tần Nguyên Hạo ra tay.

Chàng ta không thể nào nói rõ điều này được, cho nên Tần Nguyên Hạo không hiểu ý, cứ nói lớn lên. Nói chưa dứt lời, bên trong có một người ngồi bật dậy, vạch màn tóm lấy Tần Nguyên Hạo rồi quát: “Té ra tên tiểu tử họ Tần nhà ngươi, ngươi đã giấu Phong cô nương ở đâu?”

Tần Nguyên Hạo gặp kẻ địch đánh ra bất ngờ, tuy hoảng nhưng không loạn, quát lên: “Ngươi là ai?” Rồi đánh ra một chưởng, giật mạnh tay ra.

Không ngờ hai chưởng chạm nhau, chưởng của người ấy lạnh như băng, Tần Nguyên Hạo bất đồ rùng mình một cái. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Kim Trục Lưu đã nhẹ nhàng lướt tới vỗ chưởng ra, xem ra như không dùng lực, nhưng trong đó đã chứa đựng rất nhiều biến hóa. Người ấy tuổi khoảng ba mươi, trông giống như một con bệnh, sắc mặt trắng bệch, không hề có biểu cảm, lạnh lùng nói: “Tên ăn mày nhà ngươi cũng nhiều chuyện thật, cho ngươi biết lợi hại của ta!” Y trông giống như người bệnh, nhưng nội lực thì không kém, có thể hóa giải được mấy phần kinh đạo trong chưởng lực của Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu lật bàn tay lại, nhả hết chưởng lực ra, người ấy trúng một chưởng, phun ra một ngụm máu, kêu lên: “Lợi hại thật!” Rồi không dám tiếp chưởng thứ hai của Kim Trục Lưu, nhảy vọt ra cửa sổ.

Nói ra thật kỳ lạ, trong khoảnh khắc người ấy phun máu, Kim Trục Lưu cũng bất đồ thối lui hai bước, chỉ đành mở to mắt nhìn người ấy bỏ chạy chứ không ngăn cản kịp.

Tần Nguyên Hạo thất kinh, kêu lên: “Kim huynh huynh sao rồi?” Kim Trục Lưu cười ha hả: “Được người đã biết lợi hại của ta, ta cũng để cho người chạy, người nên biết rằng, nếu ta đuổi theo người, người đừng hòng trốn thoát”.

Khi Kim Trục Lưu cười nói, trung khí rất sung mãn, đó là chàng muôn thị uy kẻ địch. Tần Nguyên Hạo nghe tiếng cười của chàng thì biết chàng không bị thương.

Kim Trục Lưu nói xong với người ấy thì quay đầu lại, mỉm cười với Tần Nguyên Hạo: “Ta không sao, ta chỉ lo lắng cho huynh. Sao thế, huynh rất lạnh phải không?”

Tần Nguyên Hạo đáp: “Thật kỳ lạ, ta quả thật rất lạnh, nhưng đã đỡ hơn chút ít”.

Kim Trục Lưu nắm tay chàng, truyền nguồn nhiệt vào lòng bàn tay chàng rồi cười: “Người này luyện Huyền âm chỉ đã có sáu bảy phần hỏa hầu, Huyền âm chỉ là công phu của tà phái, biến hóa từ Tu la âm sát công, nhưng kém xa Âm sát công nhiều, chắc là kẻ ấy thấy Huyền âm chưởng dễ luyện cho nên mới học. Nếu y luyện thành Tu la âm sát công, có lẽ ta phải kiêng nể vài phần, nhưng Huyền âm chỉ thì làm gì được ta?”.

Tần Nguyên Hạo được Kim Trục Lưu dùng nội công thượng thừa tương trợ, trong chốc lát toàn thân đã ấm áp, chẳng còn thấy lạnh gì nữa. Kim Trục Lưu cười nói: “Huynh có thể thoát được một chảo của y mà không bị thương, công phu cũng đã không tệ”.

Tần Nguyên Hạo đáp: “Tôi đã từng nghe sư phụ nói hơn ba mươi năm trước, đại ma đầu Mạnh Thần Thông của tà phái đã từng dùng Tu la âm sát công xưng bá vô lâm, kẻ này biết Huyền âm chỉ chả lẽ là đồ tử đồ tôn của Mạnh Thần Thông?”.

Kim Trục Lưu nói: “Cũng chưa chắc. Tôi nghe cha tôi bảo, trừ ngoại tổ phụ của tôi, còn có một sư đệ họ Dương cũng luyện được Tu la âm sát công đến tầng thứ tám. Tu la âm sát công từ Thiên Trúc truyền vào, không chừng ở Thiên Trúc cũng có cao thủ truyền cho đệ tử người Hán”. Lúc này Tần Nguyên Hạo mới nhớ lại Cốc Chi Hoa, mẹ của Kim Trục Lưu là con gái của Mạnh Thần Thông, lòng nhủ thầm: “Chả trách nào y biết lai lịch của loại Huyền âm chỉ này”.

Kim Trục Lưu lại bảo: “Nhưng người này đâu không phải là truyền nhân của ngoại tổ phụ tôi, sư phụ của y ắt hẳn là một cao thủ trong tà phái, ngoài Huyền âm chỉ, y còn biết Thiên ma giải thể đại pháp”. Loại Thiên ma giải thể đại pháp này sau khi ới máu, công lực sẽ tăng lên gấp hai lần. Thế mới biết Kim Trục Lưu lúc này tại sao đã dă thương kẻ địch mà trái lại bản thân thối lui mấy bước.

Kim Trục Lưu nghiêng tai lắng nghe, trong chốc lát nói nhỏ: “Trên núi có người đang đánh nhau, chúng ta lên xem thử”.

Hai người đi về hướng có phát ra tiếng. Được một hồi chỉ nghe tiếng quát vang lên như sấm bên tai, Kim Trục Lưu cười nói: “Té ra Trọng bang chủ đang đánh nhau ở đây. Công phu của người này hơn người lúc này rất nhiều. Chắc là y đã chế cây tre của Trọng bang chủ”.

Khi đến gần, chỉ thấy người đang ác đấu với Trọng Trường Thống là một hán tử trung niên, chưởng lực của hai người cực kỳ cương mạnh, cát đá trong chu vi mấy trượng đều tung bay. Chưởng phong của người này nóng như lửa. Tần Nguyên Hạo có công lực hơi kém, bị chưởng phong tạt vào thì mồ hôi chảy như mưa, vội vàng thối lui. Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Lôi thần chưởng của kẻ này không kém, nhưng Trọng bang chủ vẫn hơn y một bậc, không cần mình giúp đỡ”.

Khi hai cao thủ tỉ thí, mắt có thể thấy bốn hướng, tai có thể nghe tám phương. Hai người Kim, Tần vừa đến, Trọng Trường Thống và hán tử trung niên ấy đều phát giác. Nhưng Trọng Trường Thống vẫn không thêm để ý, vẫn quát tháo xông vào đối thủ. Hán tử trung niên thì không khỏi giật mình, nhủ thầm: “Tên ăn mày này không sợ chưởng phong của mình, có lẽ nội công cũng không kém. Nghe nói Văn Đạo Trang đã từng thua một kẻ ăn mày ở nhà họ Giang, không biết có phải là kẻ này hay không?” Hán tử ấy sợ Kim Trục Lưu đến giúp Trọng Trường Thống, cho nên liều mạng tấn công gấp tới.

Đang lúc kịch chiến chợt nghe một tiếng hú dài từ xa dần vọng tới, tiếng hú rất gần, vả lại âm điệu rất nhỏ, người có võ công cao cường vừa nghe thì đã biết kẻ ấy đã bị nội thương.

Kim Trục Lưu thầm cười: “Ai bảo người dùng Thiên ma giải thể đại pháp, không làm gì được ta, trái lại tự làm tổn thương mình”. Kim Trục Lưu đã nghe được người phát ra tiếng hú chính là kẻ lúc này, đoán rằng y là đồng bọn của hán tử này, cho nên sau khi bị thương thì gọi đồng bọn cùng chạy trốn.

Hán tử ấy nghe tiếng hú thì không khỏi thất kinh, nghĩ bụng: “Mâu lão tam không biết có phải bị tên ăn mày này đánh bị thương không? Ôi! Nếu biết sớm như thế, mình không nên để y ở lại nhà họ Phong. Mình tưởng có thể thắng được lão ăn mày già, nào ngờ gặp phải đối thủ, đến muốn thoát thân cũng khó”. Thế rồi liều mạng, liên tục đánh ra những chiêu tấn công hiểm hóc, ý đồ muốn tìm thắng trong bại. Trong chốc lát, hán tử ấy đã đổ mồ hôi đầm đìa. Còn Trọng Trường Thống vẫn ý định thần nhàn, ung dung đối phó. Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Công lực của hán tử này không bằng Trọng bang chủ, cứ kéo dài rồi cuộc sẽ thua to”.

Chàng nghĩ chưa dứt, chợt nghe Trọng Trường Thống quát lớn một tiếng như sấm dậy, hai tay vung lên đánh bật hán tử ấy lão đảo thối lui đến sáu bảy bước. Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Trọng bang chủ chỉ cần đánh thêm một chưởng nữa thì kẻ này sẽ bị thương. Ô, có hội tốt như thế, tại sao ông ta lại bỏ qua?” Té ra Trọng Trường Thống không thừa cơ đuổi theo mà thu tay lại.

Hán tử cũng cảm thấy bất ngờ, mở to mắt nhìn Trọng Trường Thống. Trọng Trường Thống lạnh lùng buông lời: “Âu Dương Kiên, Lôi thần chưởng của người có thể bì kịp với cha của người năm xưa, nhưng muốn

đã thương ăn mỳ già này thì e rằng vẫn chưa thể”. Té ra kẻ này là con trai của Âu Dương Bá Hòa, ba năm trước Âu Dương Bá Hòa đã từng bại trong tay Trọng Trường Thống, đã bị Trọng Trường Thống phế võ công. Âu Dương Kiên thở phì phò, đáp: “Đúng thế, ta tưởng có thể thắng được người, giờ đây đã biết không bằng người, nhưng ta đang tuổi tráng niên, người đã già, rốt cuộc có một ngày ta sẽ đánh bại người. Lúc đó ta không giết người nhưng sẽ phế võ công của người, nếu người sợ ta đến trả thù, chỉ bằng hôm nay người cứ giết quách ta cho xong!”.

Trọng Trường Thống cười ha hả: “Người muốn đánh bại ta ít nhất cũng phải mười năm nữa. Nhưng lúc đó không chừng lão ăn mỳ già này đã quy vị. Người có được hào khí như thế vẫn còn khá hơn cha người. Ta đã phế võ công của cha người, nay không muốn phế võ công của người nữa. Ta sẽ cho người biết rằng, lão ăn mỳ già này tùy người mà đối xử, không phải đuổi tận giết tuyệt. Thôi được, người hãy đi đi!”.

Âu Dương Kiên nói: “Được, hôm nay người đã thả ta, ngày sau ta trả thù, người đừng hối hận”. Trọng Trường Thống cười ha hả: “Ăn mỳ già này chưa bao giờ hối hận chuyện gì cả?” Âu Dương Kiên thầm mừng, nhưng vẫn không để lộ ra ngoài mặt, thản nhiên: “Mong mười năm sau người vẫn còn sống, nếu không ta sẽ thất vọng lắm”. Thế rồi quay đầu đi.

Số là Âu Dương Kiên đã biết tính tình Trọng Trường Thống, bại trong tay ông ta nhưng không thêm cầu xin, do đó cứ tỏ ra là một người cứng cỏi. Y không thêm nhận ơn của Trọng Trường Thống mà miệng cứ bô bô đòi trả thù, quả nhiên Trọng Trường Thống đã tha cho y.

Âu Dương Kiên bỏ đi, Kim Trục Lưu và Tần Nguyên Hạo bước tới gặp Trọng Trường Thống, Trọng Trường Thống hỏi: “Ăn mỳ con nhà người muốn cùng Nguyên Hạo đến nhà họ Phong ư?”. Kim Trục Lưu đáp: “Đúng thế. Tôi còn thấy chín cây gậy tre của ngài cắm trong sân”.

Trọng Trường Thống hừ một tiếng: “Có phải các người đến tìm cô nương nhà họ Phong không? Có gặp chưa?” Tần Nguyên Hạo đỏ mặt, Kim Trục Lưu cười đáp: “Không gặp, nhưng đã gặp một hán tử sử dụng Huyền âm chỉ trong phòng của cô ta, không biết đó là ai?”.

Trọng Trường Thống nói: “Y là đệ tử của Dương Hạo, tên gọi Cung Bình Dã, là nhân vật thứ hai trong tà phái. Dương Hạo là con trai của Dương Xích Phù. Dương Xích Phù là đồ đệ của Mạnh Thần Thông, y còn sống đã luyện Tu la âm sát công đến tầng thứ tám. Ta cũng không biết tại sao y lại cùng Âu Dương Kiên đến nhà họ Phong, nhưng Âu Dương Kiên coi như cũng có chút gan dạ, y thách ta quyết đấu, không cần Cung Bình Dã giúp đỡ. Nếu hai người bọn chúng vậy đánh một mình ta, ta tuy không đến nỗi bại nhưng cũng khó thắng. Tuy làm nhiều chuyện ác, vả lại cũng là người cứng cỏi cho nên ta mới tha cho y”.

Kim Trục Lưu cười nói: “Té ra là thế, nếu vậy tên họ Cung cũng có chút quan hệ với tôi. Tôi chỉ cảnh cáo y mà không giết, coi như cũng đã làm đúng”. Bèn kể lại chuyện lúc nãy cho Trọng Trường Thống nghe.

Trọng Trường Thống nói: “Tính tình ăn mỳ con nhà người cũng giống ăn mỳ già ta đây, cứ thích lo chuyện bao đồng. Chúng ta đều như nhau cả, người có đúng cũng được không đúng cũng được, ăn mỳ già không quản người. Nhưng Tần Nguyên Hạo đã làm không đúng, ăn mỳ già phải quản người. Tần Nguyên Hạo, người đã làm sai chuyện gì người có biết không?” Tần Nguyên Hạo là người trong cứng ngoài mềm, chàng đã biết Trọng Trường Thống muốn trách mình chuyện gì, nhưng chàng vẫn không phục, trả lời cứng rằng: “Văn bối không biết sai ở đâu cả, mong lão tiền bối chỉ dạy”.

Trọng Trường Thống nghiêm mặt: “Phong Tử Siêu là tên bại hoại võ lâm đã từng làm vệ sĩ đại nội, lão ăn mỳ đã điều tra tung tích của y. Hừ, thiên hạ có bao nhiêu cô gái tốt, tại sao người cứ phải tìm con gái của Phong Tử Siêu?” Tần Nguyên Hạo đỏ mặt, cãi: “Đệ tử và Phong cô nương chẳng có gì cả, chỉ là lo lắng cho cảnh ngộ của cô ta, vả lại đi ngang đường thuận tiện ghé thăm mà thôi”. Trọng Trường Thống nửa tin nửa ngờ: “Người thật sự không có tư tình với ả?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Lão ăn mỳ, ông quản chuyện này là không đúng rồi đấy”. Trọng Trường Thống trợn mắt: “Ta không nói người, người lại trách ta. Được thôi, người nói thử xem tại sao ta không nên quản?”.

Kim Trục Lưu hỏi: “Ông đã biết lai lịch của Phong Tử Siêu, nhưng ông đã tra xét lai lịch của con gái y chưa?”.

Trọng Trường Thống đáp: “Người hỏi câu này thật vô lý”.

Kim Trục Lưu hỏi lại: “Tại sao là vô lý?” Trọng Trường Thống đáp: “Một ả nha đầu thì có gì mà điều tra?” Kim Trục Lưu nói: “Ông mới đúng là vô lý, tuổi còn trẻ thì cần gì phải điều tra? Người ta chỉ là một thiếu nữ, chuyện gì cũng phải nghe lời cha. Ông biết nàng là người tốt hay kẻ xấu? Tại sao không chịu điều tra mà đã bảo Tần Nguyên Hạo không đúng?”.

Trọng Trường Thống lúng túng: “Miệng mồm người cũng sắc bén lắm, còn lợi hại hơn cha người nhiều. Được, coi như ta đã nói sai. Nhưng chẳng qua người mới tới Trung Nguyên, chả lẽ người biết được điều gì về ả?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Tuy không biết rõ nhưng cũng biết đại khái. Thứ nhất, tôi biết nàng ta tâm địa thiện lương, khác hẳn với người cha của nàng. Cha của nàng dùng thiên nhật túy chuốc say Tần Nguyên Hạo, nàng đã biết nên rất áy náy, còn lấy thuốc giải cho Tần Nguyên Hạo. Thứ hai, nàng đã cùng Tần Nguyên Hạo đánh đuổi hai tên vệ sĩ đại nội, hai tên này là đồng sự cũ của Phong Tử Siêu, ta và Tần Nguyên Hạo vì thế mới sợ nàng bị Phong Tử Siêu trách mắng nên mới tìm đến nàng. Chính tôi đã lôi Nguyên Hạo đến nhà họ Phong, ông không nên trách y”. Trọng Trường Thống nghe Kim Trục Lưu nói như thế thì áy náy mỉm cười: “Nói như thế, ả mày già này đã không đúng?”.

Kim Trục Lưu nói: “Vốn là ông đã sai, cha là cha, con là con, sao lại nói gộp chung với nhau?”.

Trọng Trường Thống là người phóng khoáng, lúc này đã đuối lý, cho nên mau mắn nhận sai. Cười rằng: “Người nói cũng đúng, cha là cha, con là con. Ngoại tổ phụ Mạnh Thần Thông của người năm xưa là thiên hạ đệ nhất ma đầu, mẹ của người là nữ hiệp được mọi người kính phục. ả mày già thật lắm cớ, sao lại quên cả chuyện này. Hôn sự của cha mẹ người cũng do ả mày già này kết hợp!” Nói xong thì quay đầu lại an ủi Tần Nguyên Hạo: “Thôi được, coi như ta đã trách nhầm. Sau này người và Phong cô nương có như thế nào ta cũng không quản nữa!” Nói xong thì cười ha hả. Cười xong Trọng Trường Thống lại hỏi: “Nguyên Hạo, người định về Võ Đang hay tiếp tục tìm Phong cô nương của người?”.

Tần Nguyên Hạo đỏ ửng mặt, đáp: “Văn bối và Phong cô nương chẳng có mối quan hệ gì cả, lão tiên bối đừng hiểu nhầm. Nay văn bối biết nàng đã ra đi một mình nên cũng yên lòng hơn”.

Trọng Trường Thống gật gù: “Ồ, người bảo chẳng liên quan, nhưng người lại đem lòng nhớ người chẳng liên quan! Song, người hãy yên tâm, ta sẽ không nói cho sư phụ của người nghe đâu. Vậy người sắp về Võ Đang?”.

Tần Nguyên Hạo đáp: “Vâng. Đệ tử định về Võ Đang báo lại cho sư phụ rồi sau đó lại tiếp tục hành tẩu giang hồ”.

Trọng Trường Thống nói: “Được, ta định đến chỗ sư phụ của người, người có thể đi cùng ta ăn mỳ con, còn người?”.

Kim Trục Lưu nói: “Ăn mỳ con này sợ làm phiền ả mày già, xin thứ tôi không thể đi cùng các người”.

Trọng Trường Thống cười ha hả: “Đúng thế, người vừa trở về cũng nên một mình hành tẩu giang hồ để gây dựng tên tuổi”.

Kim Trục Lưu lắc đầu: “Tôi không muốn gây dựng tên tuổi. Song nếu đi một mình ăn cắp đồ thì tiện lợi hơn nhiều, ít nhất không bị ai ngăn cản cả”.

Trọng Trường Thống cả cười: “Tính cách của người hoàn toàn giống cha người, cứ thích độc lai độc vãng”.

Kim Trục Lưu lắc đầu: “Không, không, cha tôi không muốn tôi hoàn toàn giống người, người bảo tôi cứ trôi theo dòng nước, tôi không biết có làm được hay không, nhưng tôi cũng muốn thử kết giao với bằng hữu tam giáo cửu lưu trên giang hồ”. Nói đến đây thì quay sang Tần Nguyên Hạo mỉm cười: “Huynh đừng vờ vịt, trọng bụng nhớ người ta nhưng miệng lại không chịu thừa nhận. Hì hì, ta sẽ giúp người, khi đi lại trên giang hồ ta sẽ để ý cho người, dò hỏi tin tức Phong cô nương của người”. Tần Nguyên Hạo nghe thế thì giả khóc giả cười đỏ gay mặt: “Kim huynh nói đùa mãi”. Kim Trục Lưu cười: “Có gì mà nói đùa, ta nói thực đấy”.

Ả mỳ già và ả mỳ trẻ cười hi hi ha ha một hồi, Trọng Trường Thống bảo: “Nói thực, ả mỳ già đã nhiều năm chẳng gặp được một người bạn tính tình hợp như người. ả mỳ già thật không nỡ xa rời ả mỳ trẻ nhà người. Nhưng thiên hạ chẳng có buổi tiệc nào không tàn, chúng ta cũng nên chia tay ở đây”.

Kim Trục Lưu vội nói: “Khoan đã, khoan đã. Ăn mày trẻ còn có một chuyện muốn hỏi ăn mày già”.

Trọng Trường Thống đáp: “Chuyện gì, chỉ cần người hỏi, ăn mày già nếu biết sẽ nói”.

Kim Trục Lưu hỏi: “Nghe nói trên núi Tồ Lai trước đây có một Thiên ma giáo, không biết giờ đây Thiên ma giáo ở đâu?”.

Trọng Trường Thống đáp: “Đó là chuyện gần ba mươi năm trước kia, giáo chủ là một phụ nữ xinh đẹp, sau đó nàng ta đã gả cho phó giáo chủ họ Lục. Họ cũng giống cha mẹ của người, cũng đã ra biển không để lại tin tức. Người hỏi Thiên ma giáo, có phải là nghe cha người nói hay không?”.

Kim Trục Lưu lắc đầu: “Không, tôi nghe Cơ bá bá nói. Nay tôi đang ở núi Tồ Lai, nhất thời nhớ lại cho nên chỉ hỏi thử xem sao”.

Trọng Trường Thống nói: “Ồ, điều này rất đúng”. Kim Trục Lưu hỏi: “Có gì mà đúng?”.

Trọng Trường Thống đáp: “Thiên ma giáo cũng có chút quan hệ với nhà họ Kim các người. Đại sư huynh người khi còn trẻ đã từng bị Thiên ma giáo bắt đi, sau đó Cơ Hiểu Phong đã cứu y ra. Nhưng Cơ Hiểu Phong cũng bị giáo chủ Thiên ma giáo đánh một trận tơi bời cho nên chắc ông ta vẫn còn nhớ chuyện này”. Kim Trục Lưu nói: “Nhưng Cơ bá bá không nói đến chuyện này”.

Trọng Trường Thống: “Sào huyết của Thiên ma giáo nằm ở ngọn Bắc Phong núi Tồ Lai, nghe nói đó là một ngọn núi quanh năm mây phủ. Nhưng nhà cửa phòng ốc đã sụp đổ theo binh hỏa, chỉ còn lại một đồng ngôi vụn. Sau khi Thiên ma giáo sụp đổ, hai mươi năm qua không ai đến đó nữa, ta cũng thế”. Kim Trục Lưu: “Ta muốn đi xem thử”.

Trọng Trường Thống hỏi lại: “Một bãi hoang phế có gì mà đáng xem?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Người già rất thích nhắc chuyện cũ, đó là nơi Cơ bá bá đã từng tới, tôi muốn đi một chuyến, quay về còn có chuyện nói với Cơ bá bá”.

Trọng Trường Thống nói: “Lão đệ, người là người nhiều tình cảm, chẳng trách nào Cơ Hiểu Phong lại thương mến người, truyền hết bản lĩnh của y cho người. Nhưng ta lại không có hứng thú trèo lên ngọn núi cao như thế để xem một bãi phế tích, xin thứ ta không thể chiều người”. Rồi đó hai bên chia tay nhau.

Kim Trục Lưu đi được một đoạn, chợt nghĩ: “Trọng Trường Thống bảo Thiên ma giáo có mối quan hệ với nhà mình, nhưng ông ta chỉ nói chuyện Cơ bá bá và Giang sư huynh, đó chỉ là quan hệ gián tiếp. Hình như ông ta không muốn nói điều gì đó, không biết là có gì?” Chàng chợt nhớ lại khi còn ở đảo Hỏa Sơn, Cơ Hiểu Phong chưa bao giờ nhắc ba chữ Thiên ma giáo trước mặt cha mẹ mình, mà mỗi lần ông ta nhắc đến chuyện đó, hẳn thấy Kim Thế Di lại im bật. Sau đó còn bảo chàng không nên hỏi cha mẹ về chuyện Thiên ma giáo.

“Cơ bá bá và cha mình là bạn bè thân thiết, xưa nay chuyện gì họ cũng nói với nhau. Nhưng tại sao Cơ bá bá lại tránh chuyện này?” Kim Trục Lưu nghĩ bụng, do đó nổi tò mò đối với Thiên ma giáo ngày càng nhiều.

Kim Trục Lưu có điều không biết, tổ sư của Thiên ma giáo Lệ Thắng Nam là tình nhân cũ của Kim Thế Di. Sau đó Lệ Phục Sinh, kẻ đã kết hôn với giáo chủ Thiên ma giáo lại là cháu của Lệ Thắng Nam. Kim Thế Di là người trọng tình cảm, vì Lệ Thắng Nam, cho nên hai mươi năm sau ông ta mới cưới Cốc Chi Hoa. Vì không muốn gợi lại nỗi đau thương, Cơ Hiểu Phong không bao giờ nhắc tới ba chữ Thiên ma giáo trước mặt vợ chồng họ. Kim Trục Lưu không biết nguyên cớ ẩn kín cho nên muốn đến Thiên ma giáo xem thử.

Khi Kim Trục Lưu lên đến đỉnh núi thì trời đã tối, chỉ thấy quả nhiên chỉ là một bãi phế tích. Nhưng có một căn nhà vẫn chưa sụp đổ, trên tường đầy rong rêu nhưng cũng là một tòa nhà hoàn chỉnh. Trong nhà phát ra ánh đèn, rõ ràng bên trong có người.

Kim Trục Lưu nhủ: “Thật kỳ lạ, ta phải xem bọn họ là ai?” Rồi thì triển khinh công tuyệt đỉnh, lẳng lặng ra phía sau cửa sổ lén nhìn vào.

Chỉ thấy một hán tử tuổi khoảng ba mươi đang ngồi khơi lửa. Hán tử này mặc bộ trường sam cũ kỹ, tựa như là một thư sinh nghèo, bốn bức tường xung quanh tróc từng mảng, chỉ có một cái chuồng lớn úp ở dưới

đất, té ra đó là Thần Đường của Thiên ma giáo, sau khi trải qua binh hỏa, tượng thần đều đã bị đập vỡ hết, bàn thờ cũng bị người ta chẻ ra làm củi.

Hán tử này không biết bên ngoài có người, lấy ra một nắm đồ đặt dưới đất. Kim Trục Lưu vừa nhìn thì bất giác thất kinh. Té ra trong đồng đồ ấy có một xâu ngọc trai, ánh sáng tỏa lấp lánh, quả nhiên là báu vật có giá trị liên thành. Ngoài ra còn có mười mấy đồng tiền và một cây trùy thủ.

Kim Trục Lưu nhủ thầm: “Té ra là một tên ăn trộm”. Hán tử ấy giờ xâu chuỗi ngọc lên xem, lắc đầu, phát ra tiếng cười khở. Kim Trục Lưu nhủ thầm: “Hình như y chê đánh cắp không đủ, lòng tham của y thật ghê gớm”. Hán tử ấy ăn mặc nghèo khổ, trong túi chỉ có mười mấy đồng tiền, nhưng lại có một xâu chuỗi có giá trị liên thành, chẳng trách nào Kim Trục Lưu nghĩ rằng là kẻ cắp.

Kim Trục Lưu nhủ thầm: “Cũng nên kết giao với tên ăn trộm này”. Rồi bật cười, đẩy cửa bước vào. Người ấy cả kinh, vội vàng gom đồng đồ lại, mở to mắt nhìn Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu cười ha hả: “Người đừng sợ. Chúng ta là người cùng một nghề”. Hán tử ấy hỏi lại: “Người bảo gì?” Kim Trục Lưu đáp sáng: “Người là kẻ cắp, ta cũng là kẻ cắp. Chúng ta làm cùng một nghề, tuy có người không nói đạo nghĩa giang hồ, nhưng ta thì không như thế, cho nên người đừng đề phòng ta”.

Hán tử ấy thầm cười, trong bụng lại nghĩ: “Tên ăn mày này bước vào, mình không biết. Bản lĩnh khác thì mình không biết, nhưng khinh công rõ ràng là hơn mình. May mà y không đối địch với mình. Thôi được, y coi mình là kẻ cắp, mình cũng đành chịu”.

Hán tử vẫy tay: “Hiếm có dịp đồng đạo đến đây, xin thứ ta không có vật gì tiếp đãi, người hãy ngồi xuống đây, ta mời người ăn khoai núi”. Kim Trục Lưu cũng không khách sáo, khệnh khạng ngồi xuống, hít xong một hơi nói: “Ồ, thơm thật, thơm thật! Hình như khoai núi đã chín, ta đang đói bụng, người hãy lấy ra đi”.

Hán tử gạt than, lấy ra một củ khoai, nói: “Còn nóng lắm, người hãy cẩn thận”. Y ngồi đối diện với Kim Trục Lưu, chỉ cách một đồng lửa, có thể với tay qua kịp nhưng y lại ném củ khoai qua chứ không trực tiếp đưa cho Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu biết y có ý thử mình, bèn đưa tay ra, củ khoai rơi xuống lòng bàn tay chàng, Kim Trục Lưu cắn một miếng rồi bảo: “Tuy hơi cháy nhưng mùi vị rất ngon, xin đa tạ”.

Hán tử hơi e ngại Kim Trục Lưu không chụp được củ khoai của mình, thầm kinh: “Tên ăn mày này trẻ tuổi như thế, nhưng sao có thể có bản lĩnh như vậy? Xem ra nội công của y còn hơn mình!”.

Kim Trục Lưu nói: “Hôm nay người cũng may mắn lắm, đánh cắp được của ai vậy?”.

Tên ăn mày đáp: “Đó là một kẻ giàu có nhưng bất nhân, tôi vốn tưởng còn có thể thu hoạch được nhiều hơn nữa, nào ngờ chỉ lấy được xâu chuỗi ngọc này thì đã bị người ta phát giác, ta chỉ đành bỏ chạy”.

Kim Trục Lưu nói: “Làm người đừng quá tham, xâu chuỗi ngọc này cũng đủ cho người ăn hết đời”. Hán tử đáp: “Lão đệ đã nói sai rồi, nếu chỉ vì ăn uống một mình, ta đâu cần phí công đánh cắp xâu chuỗi ngọc làm gì!”.

Kim Trục Lưu ngạc nhiên: “Ồ, té ra người là một hiệp đạo cướp giàu giúp nghèo, thất kính, thất kính”. Hán tử ấy gạt đi: “Ta không dám nhận chữ hiệp, nhưng ta đánh cắp đồ là còn nguyên nhân khác”.

Kim Trục Lưu hỏi: “Ồ, còn nguyên nhân gì nữa?”.

Hán tử ấy cười rằng: “Có phải người mới vào nghề hay không? Người không biết người làm nghề như chúng ta, làm lâu thì sẽ nghiện, nếu chỉ muốn ăn cho no bụng, kiếm một mớ rồi rửa tay, họ chẳng phải đã uống phí tài nghề hay sao?”.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Nói có lý lắm! Cơ bá bá của ta cũng nói như thế”.

Hán tử ấy rất kinh kêu lên: “Cơ bá bá cũng làm nghề này ư? Không biết đó là lão tiền bối nào?”. Kim Trục Lưu: “Ông ta là đại tôn sư trong nghề chúng ta. Người có nghe nói Thần Thâu Cơ Hiểu Phong hay không?”.

Hán tử đáp: “Thật đáng tiếc, tôi ngưỡng mộ ông ta đã lâu nhưng chưa từng gặp, huynh đài có phải là đệ tử của Cơ lão tiền bối hay không?”.

Kim Trục Lưu nói: “Tôi không phải là đồ đệ của ông ta, nhưng cũng đã học bản lĩnh của ông ta”. Hán tử thấy Kim Trục Lưu còn trẻ tuổi như thế cho nên nửa tin nửa ngờ.

Hán tử đang định hỏi tên Kim Trục Lưu, chàng chợt: “Hình như có người đến? Có phải là đồng bọn của huynh không?”.

Hán tử lắng nghe, mặt biến sắc: “E rằng có kẻ sắp đến bắt ta. Huynh đài, có thể giúp đỡ hay không”.

Kim Trục Lưu vội hỏi: “Giúp đỡ như thế nào?” Nghĩ bụng: “Đánh nhau thì dễ, nhưng ta vẫn chưa biết tung tích của người, làm sao có thể nghe lời người?”.

Hán tử đứng dậy, vừa nhắc cái chuông lên, vừa bảo: “Ta đánh không lại bọn chúng, chỉ đành tạm thời nấp một lát bọn chúng đi, người hãy thả ta ra”.

Nói xong chui vào rồi ụp cái chuông xuống lại. Y biết Kim Trục Lưu có thể nhắc cái chuông lên. Cái chuông này nặng khoảng năm sáu trăm cân, Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Hán tử này cũng không tệ nhưng nội công và ngoại công của y đều có thành tựu như thế, không hiểu sao lại sợ sệt, không biết người đến bắt y lợi hại đến mức nào?” Rồi chàng lại nghĩ: “Hán tử này lần đầu tiên gặp mình mà tin tưởng mình như thế, mình không thể không coi y là bạn bè”.

Chàng ta nghĩ đến đây thì chợt có hai người bước vào. Một đạo sĩ tay cầm phát trần, còn người kia là một hán tử cầm quỹ đầu đao. Đạo sĩ mắt sáng quắc có thần, Kim Trục Lưu vừa nhìn thì biết y là cao thủ nội gia. Còn hán tử cầm quỹ đầu đao thì sắc mặt vàng vọt, hai thái dương nhô lên, xem ra là một cao thủ tà phái.

Hán tử ấy hỏi: “Người là ai?” Kim Trục Lưu đáp: “Chỉ là kẻ ăn mày qua đường”. Hán tử cười lạnh: “Ăn mày sao lại đến miếu hoang này?” Kim Trục Lưu cũng cười lạnh: “Còn người là ai, sao lại hỏi ta như thế? Ta cứ thích qua đêm ở đây, thì sao?”.

Đạo sĩ mặc áo xanh đã thấy Kim Trục Lưu không phải là nhân vật tầm thường, cười rằng: “Tiểu ca, người đừng giận. Bọn ta chỉ muốn hỏi thăm một người, hình như vừa rồi có một hán tử đã ở đây? Người có biết y nấp ở đâu không?”.

Kim Trục Lưu thần nhiên hỏi ngược: “Hán tử nào? Không thấy!”.

Hán tử thấp bé dùng cây quỹ đầu đao gạt đồng lửa, cười lạnh lùng: “Người nói dối hay thật, nhưng đáng tiếc không gạt nổi ta. Lúc này người nướng khoai với người là ai?”.

Kim Trục Lưu gạt phăng: “Là ai cũng mặc! Ta có biết cũng không nói!”.

Hán tử ấy cả giận muốn phát tác. Đạo sĩ áo xanh khuyên: “Có lẽ kẻ ấy nấp ở gần đây, chúng ta hãy đi tìm thử. Cần gì so đo tính toán với một tên ăn mày?”.

Hán tử nói: “Trước tiên lục soát ở đây, nói không chừng y vẫn chưa thoát khỏi nơi này!”.

Căn miếu hoang này chẳng có nhiều đồ đạc, vừa nhìn thì đã thấy hết mọi vật. Vì hán tử ấy đui lị, không làm gì được Kim Trục Lưu, nhưng lại không muốn buông tha cho chàng, cho nên cố ý ở lại trong nhà để mượn cớ gây sự. Còn đạo sĩ áo xanh thì hình như không muốn làm lớn chuyện, nhìn quanh quất một hồi rồi buông giọng: “Cả bóng ma cũng chẳng thấy, chúng ta đi thôi”.

Kim Trục Lưu một tay chống đầu nằm xuống đất, một tay cầm củ khoai, cười rằng: “Đúng thế, Các người hãy mau mau rút cho ta. Ta ăn no rồi sẽ ngủ đây”.

Hán tử tức giận: “Hay lắm, tên ăn mày nhà người dám vô lễ với ta như thế, ta chưa đui người mà người đã đui ta, hừ, hừ lão tử đã nổi giận...”. Kim Trục Lưu liếc y, cười lạnh: “Thì sao nào?”.

Đạo sĩ áo xanh kéo tên đồng bọn, can: “Tiêu lão tam, cần gì phải tranh cãi với một tên ăn mày! Đi thôi!” Đạo sĩ áo xanh là một kẻ già dặn trên giang hồ, y thấy Kim Trục Lưu tỉnh như không, trong lòng hơi hoài nghi, nghĩ bụng: “Tên ăn mày này lớn gan như thế chắc chắn có điều gì khác lạ. Có lẽ võ công của y không cao, nhưng sư phụ của y chắc chắn là nhân vật có tên tuổi”. Đạo sĩ áo xanh khuyên tên đồng bọn không thêm để ý đến Kim Trục Lưu, nhưng thật sự y rất e ngại chàng, không dám gây sự với chàng.

Đạo sĩ áo xanh là kẻ đứng đầu trong bọn, hán tử sử dụng cây quý đầu đao quyết không dám cãi lời y, chỉ đành lẳng lặng bỏ đi, nhưng khi đi ngang qua cái chuông lớn thì ngừng lại, gõ mạnh vào mấy cái.

Đạo sĩ áo xanh cười rằng: “Chắc là kẻ ấy không nấp ở đây”. Té ra đạo sĩ áo xanh ấy nghĩ, bụng: “Nếu kẻ ấy nấp trong cái chuông đồng này, tên ăn mày kia làm sao có thể giở chuông lên, không ai thả y ra, chẳng phải y sẽ chết đói hay sao? Y lại là kẻ khôn lanh, chắc chắn sẽ không làm chuyện ngốc như thế!”.

Hán tử nọ vẫn chưa hết giận, gõ mạnh cây quý đầu đao thêm mấy cái, quát: “Nếu y nấp ở đây, ta sẽ đánh cho y diếc tai”.

Kim Trục Lưu lăn người nằm nghiêng kêu lên: “Này, ta đã bảo ta khó ngủ, ta không thích bị quấy rầy, nếu người gõ nữa ta sẽ không khách sáo!”.

Hán tử ấy nổi lửa giận, không thể nào nén được nữa, thế là nhảy bổ tới xĩa chỉ vào lưng Kim Trục Lưu.

Hán tử không muốn lấy mạng của chàng, y đã xĩa vào huyết ma dương ở sau lưng Kim Trục Lưu, y muốn dùng thủ đoạn này để buộc Kim Trục Lưu khai ra, đồng thời cũng muốn hành hạ chàng.

Đạo sĩ ấy nhíu mày, kêu: “Lão tam!” Nhưng hán tử đã ra tay, đạo sĩ áo xanh có muốn ngăn cản cũng không kịp nữa. Hán tử quát lớn: “Cho người biết sự lợi hại của ta!” Lúc này đầu ngón tay đã chạm vào lưng Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu mỉm cười: “Cũng chưa chắc lợi hại”. Nhưng chàng vẫn nằm với bộ dạng dương dương đắc ý, chẳng hề nhúc nhích, miệng vẫn nhai khoai. Nhưng khi chàng nói xong, chỉ nghe hán tử ấy kêu ối chao một tiếng, người bất thình lình đổ về phía trước, đập vào trong đồng lửa. Té ra Kim Trục Lưu tuy không phản đòn, nhưng chàng đã có thần công hộ thể, hán tử ấy chạm tay vào người chàng thì cảm thấy như bị điện giật!

Hán tử dẫm vào đồng lửa kêu lên oai oái, Kim Trục Lưu đùa: “Người có muốn ăn khoai nướng không? Không cần phải cướp, ta mời người?” rồi nhặt một củ khoai còn nóng hổi tọng vào mồm y.

Hán tử không chịu nổi, miệng cũng sưng vù lên, nước mắt tuôn ra. Kim Trục Lưu cười cợt: “Thế nào? Có ngon không?” Hán tử cả giận, chém mạnh thanh quý đầu đao, quát lớn: “Ta giết chết người!” Hán tử ấy ra tay vẫn rất nhanh, miệng chỉ nói có năm chữ nhưng đã chém ra ba mươi sáu đao.

Kim Trục Lưu liền láu: “Này, này, đừng đùa đấy nhé, người định chém ta thật ư?” Hán tử ấy chém liên tục ba mươi sáu đao, nhưng chẳng hề chạm được vào áo của Kim Trục Lưu, bất giác ngẩn người ra Kim Trục Lưu vẫn cười: “Hà, té ra người quả nhiên đùa với ta. Được, có qua thì phải có lại, chúng ta đùa nhau nào!” Thế rồi gạt nhẹ một chưởng qua, hán tử ấy chưa kịp né tránh đã bị chàng bôi đầy một mặt tro.

Đạo sĩ áo xanh đã thấy Kim Trục Lưu sử dụng toàn võ công thượng thừa thì kinh hãi lắm, chỉ sợ chàng thi triển độc thủ vội vàng tiến đến phía trước, quét cây phát trần quát: “Tên ăn mày đừng hòng phóng túng?”.

Cây phát trần của đạo sĩ ấy quét tới, đuôi phát trần tỏa ra chụp xuống người Kim Trục Lưu, mỗi cọng phát trần vươn ra như kim nhọn, đâm vào các huyết đạo trên toàn thân Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu cũng không khỏi giật mình, nghĩ thầm: “Lão đạo sĩ lỗ mũi trâu này quả là cao thủ!”.

Kim Trục Lưu cũng đề phòng y hạ thủ cho nên không dám khinh địch, hú dài một tiếng rồi thổi phát trần của đạo sĩ tản ra, đạo sĩ ấy quát: “Công phu hay?” Rồi vung tay, sợi phát trần tụ lại thành một bó, sử dụng như một cây phán quan bút điểm vào huyết du khí trước ngực Kim Trục Lưu.

Phát trần vốn là thứ mềm mại, nhưng đạo sĩ ấy đã sử dụng như một cây phán quan bút, quả thật nội công của y đã đến mức bất phàm! Kim Trục Lưu cũng khen hay một tiếng, liền phát nhẹ ống tay áo, giải chiêu số đánh vào huyết đạo của đạo sĩ áo xanh.

Hán tử cũng cầm đao xông lên, quát: “Tên ăn mày chắc là cùng một phe với gã kia, chúng ta không thể tha cho y!”.

Đạo sĩ quát theo: “Đương nhiên, ta sao có thể để cho người chịu thiệt!” Y tuy kinh hãi trước võ công của Kim Trục Lưu, nhưng vì nghĩa khí cho nên đành đem hết bản lĩnh ra cùng hán tử kia tấn công Kim Trục Lưu.

Bản lĩnh của hán tử nọ tuy kém xa Kim Trục Lưu, nhưng võ công của đạo sĩ thì rất cao cường, đạo sĩ áo xanh đã tiếp phần lớn chiêu thế của Kim Trục Lưu, cho nên thanh khoái đao của hán tử ấy cũng uy hiếp được Kim Trục Lưu.

Trong lúc kịch chiến, hán tử đã nhận thấy phần lợi, một đao từ sau lưng Kim Trục Lưu chém tới, Kim Trục Lưu có thể thính thanh biện khí, không thèm quay đầu lại mà trở tay búng nhẹ, keng một tiếng, thanh quỹ đầu đao của hán tử ấy bật ra. Nói thì chậm, sự việc diễn ra lúc đó rất nhanh, cây phát trần của đạo sĩ cũng quét tới trước ngực, đó lại là một chiêu số phát huyết lợi hại.

Kim Trục Lưu sử dụng Thiên la bộ pháp di hình hoán vị, tay trái lật thành âm chưởng, tay phải ngửa thành dương chưởng, hai chưởng tách ra tựa như hình cánh nhạn, lực đạo một cương một nhu, lôi kéo lẫn nhau khiến cho hán tử sử dụng đao loạn choạng, chém đến một đao suýt nữa trúng vào đồng bọn của mình.

Đạo sĩ áo xanh chợt kêu ồ lên một tiếng, thối lui ba bước rồi quát: “Tên ăn mày kia, ngươi có phải là đệ tử của Thiên ma giáo không?”

Kim Trục Lưu nói: “Cái gì mà Thiên ma giáo, ta không thèm làm đệ tử của tà giáo! Ngươi đã nói vớ vẩn, nếm của ta một chưởng!” Đạo sĩ áo xanh kinh ngạc, hóa giải chiêu vừa rồi của Kim Trục Lưu, kêu lên: “Nói không phải là đệ tử của Thiên ma giáo, tại sao biết võ công của bọn chúng?”

Kim Trục Lưu cả cười: “Buồn cười thật, ngươi không biết võ công của ta thì đừng nói bừa!” Rồi liên tục phát ra chưởng, khiến đạo sĩ áo xanh phải luống cuống tay chân.

Kim Trục Lưu không biết rằng đạo sĩ áo xanh ấy hiểu nhầm chàng là đệ tử của Thiên ma giáo thật ra là có căn cứ. Số là tổ sư của Thiên ma giáo Lê Thắng Nam cũng luyện võ công trong bí kíp của Kiều Bắc Minh, võ công của Kim Thế Di dung hợp sở trường của các môn các phái, đặc biệt dùng võ công trong bí kíp Kiều Bắc Minh làm trụ cột, lấy tâm pháp nội công phái Thiên Sơn làm căn cơ. Chiêu lúc này mà Kim Trục Lưu vừa mới đánh ra chính là công phu âm dương công chàng chưởng trong bí kíp của Kiều Bắc Minh, hai mươi năm trước đạo sĩ áo xanh này đã từng thấy giáo chủ Thiên ma giáo sử dụng.

Đạo sĩ áo xanh kinh ngạc, nhủ thầm: “Nếu tên ăn mày này là đệ tử của Thiên ma giáo, chắc chắn sẽ không nhục mạ bốn giáo như thế, nhưng không hiểu tại sao võ công của y lại cùng một pháp môn với Thiên ma giáo?”

Đạo sĩ áo xanh đã nghi ngờ trong lòng, càng muốn bắt sống Kim Trục Lưu hỏi cho rõ ràng, y biết bản lĩnh của Kim Trục Lưu hơn mình, nhưng y đã thấy Kim Trục Lưu không đủ kinh nghiệm, cho nên sử dụng chiến lược miên đấu, tiêu hao khí lực của Kim Trục Lưu, hy vọng Kim Trục Lưu có sơ hở để đánh ngã. Hán tử thấp bé kia cũng dùng khoái đao phối hợp tấn công, mỗi đao đều chém vào chỗ yếu hại của Kim Trục Lưu.

Đạo sĩ ấy tính toán như thế, nhưng Kim Trục Lưu cũng không ngốc, chàng đã thấy đối phương muốn tiêu hao khí lực của mình, cho nên lập tức thay đổi chiến thuật, sử dụng Thiên la bộ pháp đối phó với đối phương, đấu một hồi Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Võ công của đạo sĩ thời này không kém, mình lại không biết nguồn gốc của y, nếu giết chết y chỉ e sẽ hỏng chuyện”. Số là Kim Trục Lưu có thể mau chóng đánh thắng. Nhưng đạo sĩ áo xanh cũng không tệ, nếu muốn mau chóng thắng thì phải thi triển chiêu lợi hại nhất.

Kim Trục Lưu vẫn còn do dự chưa quyết, hán tử chỉ tưởng rằng chàng có ý sợ sệt, cho nên càng đánh càng gấp, Kim Trục Lưu chợt nghĩ ra một ý, nhủ thầm: “Kẻ này thật đáng ghét, mình phải trêu y một phen”. Rồi chàng giả vờ để lộ sơ hở, lắc người tựa như sắp ngã xuống, hán tử cả mừng xông tới chém ra một đao. Y và đạo sĩ áo xanh liên thủ tác chiến, vốn là phối hợp rất kín kẽ, lúc này y một mình xông tới cho nên hai bên không tiếp ứng được nhau.

Đạo sĩ áo xanh vội vàng kêu lớn: “Cẩn thận!”. Nói chưa dứt lời, Kim Trục Lưu đã lách người vòng ra sau lưng của hán tử, hán tử chém hụt một đao, chợt cảm thấy cổ ngựa ngáy khó chịu, té ra Kim Trục Lưu đã nhẹ nhàng bóp vào cổ y.

Đạo sĩ áo xanh quét cây phát trần ra, nhưng đã muộn một bước, Kim Trục Lưu đã đẩy bật cây phát trần của y, miệng la lớn: “Đánh đã lâu, cũng nên thay đổi khẩu vị, đợi lát nữa ngươi sẽ thấy trò hay”. Chỉ thấy hán tử ấy tựa như bị bọ chết bò khắp người, cả thân người cứ uốn éo vặn vẹo, miệng phát ra tiếng khèn khếch trông rất hài hước.

Đạo sĩ áo xanh cả kinh, kêu lớn: “Tiêu lão tam, ngươi sao thế?” Đáng thương thay cho tên hán tử ấy cứ nhảy nhót liên hồi, không thể nào trả lời được. Kim Trục Lưu cười ha hả: “Không có gì, ta không thêm lấy mạng của y, ngươi hãy yên tâm. Chẳng qua ta chỉ muốn mời ngươi xem trò khỉ mà thôi”.

Té ra Tiêu lão tam đã bị Kim Trục Lưu điểm vào huyết ma dương. Lúc này y đã điểm vào huyết ma dương của Kim Trục Lưu nhưng không trúng, nay Kim Trục Lưu đã dùng cách gây ông đập lưng ông trừng trị y.

Thủ pháp điểm huyết độc môn của Kim Trục Lưu rất lợi hại, hán tử ấy ngứa ngáy khó chịu, ném thanh gươm đầu đao xuống, hai tay cứ cào liên hồi trên người, áo quần rách bươm, trên người toàn những vết cào xước.

Đạo sĩ áo xanh thở dài: “Tiêu lão tam, chúng ta đánh không lại người ta, đừng làm mất mặt nữa!”. Rồi kéo hán tử ấy chạy ra khỏi miếu, Kim Trục Lưu cười ha hả, cung tay nói: “Xin chào, xin thứ ta không thể tiến”.

Rồi chàng quay đầu lại cười: “Bằng hữu, hãy ra đây đi!” Nói xong thì bước tới nhắc cái chuông lên. Chợt thấy ánh lửa lóe lên rồi tắt, té ra người ấy cầm trong tay một viên đá lửa, mặt lộ vẻ ngỡ ngàng, ngồi xếp bằng ở dưới đất nhưng si như đại.

Chính là: Truy binh đã lui sóng gió lặng, sao lại ngăn ngõ chuyện quá kì.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 8 sẽ rõ.

8. Chương 8

Minh châu tan hết còn ngõ vực

Má hồng nào ngõ chính họa căn

Kim Trục Lưu ngạc nhiên hỏi giật: “Ồ, ngươi làm sao thế?” Thư sinh ấy như tỉnh cơn mơ, một lát sau mới nói: “Ngươi hãy đặt chuông xuống cho ta nắp thêm một lát”. Kim Trục Lưu càng ngạc nhiên hơn, hỏi: “Kể địch của ngươi đã chạy cả rồi, ngươi còn nắp làm gì nữa?” Thư sinh ấy cười cười: “Ta lại sắp nổi cơn ghen rồi!”.

Kim Trục Lưu giật mình, thi triển thủ đoạn Diệu thủ không không, lấy hòn đá lửa trong túi của thư sinh ấy ra, xoay người đánh đá lửa, lúc này thư sinh mới biết bất giác kêu ồ một tiếng: “Ngươi làm gì thế?”. Kim Trục Lưu đáp: “Ngươi hãy yên tâm, ngọc trai của ngươi vẫn còn trong túi, ta chỉ mượn đá lửa của ngươi một lát”. Thư sinh ấy ngăn người: “Ồ, ngươi đã hiểu. Ngươi đã đoán được bí mật rồi, đa tạ đã giúp ta, ta vốn cũng không muốn giấu bí mật này đâu”.

Kim Trục Lưu nói: “Ngươi hiểu còn ta thì không. Nhưng ngươi cũng không cần nói ra. Ta giúp ngươi chẳng qua là vì nghĩa khí đồng đạo, không phải là vì muốn biết bí mật của ngươi đâu”. Thư sinh cười rằng: “Lão đệ, ngươi hiểu nhầm ta rồi”.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Ngươi cũng đã hiểu nhầm. Ta không cần ngươi cho ta biết, đó là vì không muốn lãnh nhận ân tình của ngươi. Hì hì, ta không biết tự nhìn hay sao?” Dứt lời lẩn cái chuông ra, dùng đá lửa chiếu vào, bất giác cười lạnh lùng: “Té ra là thế!”.

Thì ra trong cái chuông có rất nhiều chữ viết, Kim Trục Lưu xem vài hàng thì biết đó là bí quyết độc công của Thiên ma giáo. Thế là thư sinh này phát hiện những dòng chữ này cho nên mới như ngây như dại.

Thư sinh nói: “Thiên ma giáo có ba thiên Bách độc chân kinh, tất cả đều được khắc ở đây. Võ công của Thiên ma giáo bao la rộng lớn, không chỉ là độc công, võ công khác cũng chưa chắc thắng được các đại môn phái, chỉ có Bách độc chân kinh mới là độc nhất vô nhị trên võ lâm. Lão đệ, ngươi hãy chép một bản đi. Đây là do ngươi phát hiện, không thể coi là ta đã trả ơn cho ngươi”.

Bách độc chân kinh của Thiên ma giáo vốn là một phần trong bí kíp võ công của Kiều Bắc Minh, năm xưa Kim Thế Di lấy lại quyển bí kíp này từ trong tay Lê Thắng Nam, vì ông ta muốn sáng lập ra loại võ công quang minh chính đại, cho nên đã hủy Bách độc chân kinh, chỉ rút tía tinh hoa của những bộ phận khác. Sau khi đã có thành tựu, ông ta đã đốt quyển bí kíp của Kiều Bắc Minh trước mộ Lê Thắng Nam.

Bản thân Kim Thế Di chưa từng học qua Bách độc chân kinh, Kim Trục Lưu đương nhiên cũng chẳng nghe nói đến cái tên này. Trong lòng Kim Trục Lưu vẫn coi Thiên ma giáo là một tà giáo, chàng làm sao thêm học lên công phu của tà giáo, Kim Trục Lưu bèn cười lạnh: “Ta tuy là một tên ăn trộm, nhưng cũng phải chọn lựa đồ khi ăn trộm. Những đồ này ta không thêm trộm”.

Thư sinh ấy lắc đầu: “Không, người vẫn còn chưa đọc xong, ở đây không phải tất cả đều là công phu bàng môn tả đạo. Chúng ta đương nhiên không dùng độc hại người, nhưng cũng không thể không biết thêm một tý. Gặp những hạng dùng độc dả thương người trên giang hồ, chúng ta có thể dùng độc công độc, có gì mà không được?”.

Kim Trục Lưu bình thản đáp: “Người thích học thì cứ học, ta thì không có hứng thú”. Thư sinh nói: “Nói như thế, người không chịu giúp đỡ ta?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Ta chụp cái chuông xuống thì rất dễ, nhưng ta không đợi được người. Dù sao cái chuông đã bị lật ra, người hãy tự chui vào xem cho đã”. Cái chuông đã lật lại, muốn xem những chữ khắc trong chuông thì phải chui vào ngược lại. Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Tên trộm bắt tài như người còn muốn ta giúp đã hay sao?” Vì Kim Trục Lưu coi thường công phu của tà phái, cho nên cũng có ý coi thường thư sinh này.

Thư sinh nhắm mắt, miệng lầm lầm đọc một hồi rồi mở mắt nói: “May quá, ta vẫn còn nhớ. Không cần xem nữa!” Xem ra, lúc này y sợ mình quên cho nên muốn xem lại một lượt. Giờ đây y đã đọc thuộc cho nên không cần Kim Trục Lưu giúp y nữa.

Kim Trục Lưu thất kinh, nghĩ bụng: “Không ngờ kẻ này lại có bản lĩnh xem qua không quên, nhưng y muốn học lên công phu của tà phái, mình cũng không dám đoán tâm thuật của y là tốt hay xấu, mình không biết con người của y như thế nào, loại bằng hữu như thế này không kết giao cũng được”.

Thư sinh ấy liếc nhìn Kim Trục Lưu rồi hỏi: “Người hãy giúp ta một chuyện khác được không?”. Kim Trục Lưu hỏi lại: “Giúp chuyện gì?” Thư sinh đáp: “Hãy hủy cái chuông này. Ta sợ một mình không làm được”. Kim Trục Lưu hỏi: “Tại sao phải hủy nó?” Thư sinh đáp: “Để người xấu khỏi phát hiện”. Kim Trục Lưu thầm cười trong lòng: “Người là tốt hay xấu ta vẫn chưa biết. E rằng chỉ là cái cớ của người để một mình chiếm độc công của Thiên ma giáo!”.

Kim Trục Lưu đã nghi ngờ y cho nên càng coi thường y, thế rồi mới lắc đầu: “Ta không cần chia với người thứ này, ta cũng không thêm làm chuyện hủy thi diệt tích!”.

Thư sinh ấy cười ha hả: “Hủy thi diệt tích, nghe thật mới mẻ. Nhưng đây là một cái thi thể có độc, hủy thi có gì mà không được? Nhưng người đã không muốn thì ta cũng không ép, một mình ta làm cũng được”. Nói xong rồi nhấc cái chuông bước ra ngoài.

Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Xem thử y có bản lĩnh gì có thể hủy cái chuông lớn này!” Nghĩ chưa dứt, thư sinh ấy đã quay đầu lại nói: “Còn nửa canh giờ nữa là trời sáng, có phải người muốn đi gấp hay không? Ta không cần người hủy thi diệt tích, chỉ nhờ người đưa chuông”. Kim Trục Lưu nghe y nói có vẻ thú vị, bất giác bật cười: “Được!”.

Thư sinh ấy vừa đi vừa thở dài: “Nói thực, ta lúc nào cũng muốn chết cho xong. Lão đệ, lúc này nếu không nhờ người giúp đỡ, ta đã mất mạng trong tay hai người ấy. Cho nên tuy người chỉ giúp một lần, nhưng ta vẫn cảm kích người. À, người tên họ là gì?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Ta không cần người đáp tạ, cần gì phải nói họ tên?” Thư sinh ấp úng: “Không, ta không phải muốn báo đáp người. Ta chỉ muốn, ta chỉ muốn...”

Kim Trục Lưu trợn mắt, ngắt lời: “Người muốn gì? Hãy nói ra cho mau!”.

Thư sinh cười: “Thủ pháp Diệu thủ không không của người cao minh hơn ta rất nhiều, người ta bảo cùng nghề như nước địch, ta thì cam bái hạ phong. Ta đang nghĩ người có thân thủ như thế này bỏ đi không dùng thật là uổng!” Kim Trục Lưu nói: “Ồ, té ra người muốn hợp tác cùng ta đúng không?” Thư sinh đáp: “Đúng thế. Nhưng nếu ta không biết danh tánh và nơi ở của người, sau này làm sao tìm được người?”.

Kim Trục Lưu nói: “Thêm một bát nhang chỉ thêm một con ma, ta muốn đánh cắp thì tự mình động thủ, đâu cần đến người?” Thư sinh đáp: “Ồ, người đừng coi thường ta. Bản lĩnh đánh cắp thì ta không bằng

người, những nơi nào có cái gì đáng đánh cắp thì ta lại biết, người hợp tác với ta chắc chắn sẽ có lợi”.

Kim Trục Lưu không biết y nói đùa hay thật, lòng thầm nhủ: “Kẻ này cũng hơi kỳ quặc, không biết là nhân vật như thế nào? Ồ, Giang sư huynh kết giao rất rộng rãi, chắc chắn sẽ biết lai lịch của y. Xem thử y có dám đến đó hay không!” Bèn nói:

“Hành tung của ta vô định, nhưng muốn tìm ta thì cũng rất dễ, người hãy đến nhà Giang Hải Thiên ở huyện Đông Bình, lúc nào cũng có thể biết được tin của ta. Ta tên Kim Trục Lưu, Giang Hải Thiên là bằng hữu tốt nhất của ta”.

Thư sinh thấy Kim Trục Lưu còn trẻ tuổi, trong lòng nửa tin nửa ngờ, bật cười ha hả: “Té ra các hạ là bằng hữu tốt của Giang đại hiệp, tôi đã thất kính”. Kim Trục Lưu tỏ vẻ không vui: “Người tưởng ta nói khoác?” Thư sinh cười xong liền nói: “Không không phải ý này. Ồ, ta cũng muốn nói với người vài điều, nhưng phải chờ một lát nữa”.

Kim Trục Lưu thay y nhắc cái chuông lên mà vẫn chạy như bay, lúc này trái lại có ý tiếc, nghĩ thầm: “Bản lĩnh của kẻ này coi như cũng rất khá. Y có tính phóng khoáng cũng rất hợp với ý mình, nhưng đáng tiếc mình không biết lai lịch của y, cho nên không tiện kết giao”.

Chàng chưa nghĩ xong thì hai người đã lên đến đỉnh núi, bên dưới là một mặt đầm sâu, thư sinh đứng ở mép núi, lẩm bẩm: “Ta không hủy được cái chuông này, nhưng người khác cũng không lấy được nó”. Nói xong thì ném cái chuông xuống, ầm một tiếng, nước bắn tung tóe, mặt đầm xao động. Người ấy cười rằng: “Nước tù dậy sóng, thích thật, thích thật!” Kim Trục Lưu cười lạnh lùng: “Từ rày về sau, chỉ có một mình người biết độc công của Thiên ma giáo, lúc đó đương nhiên là thích thật!”. Thư sinh ngừng cười: “Lão đệ tưởng rằng ta là người tham lam ư? Ta lấy chuỗi ngọc trai cũng chẳng ích gì, người hãy giữ lấy!” Kim Trục Lưu kêu ồ một tiếng rồi gằn giọng: “Thật buồn cười, người muốn chứng minh mình không phải tham lam, vậy chả lẽ ta là kẻ tham lam? Nếu ta thích râu trâu châu này thì đã lấy từ lâu. Ta đã bảo không nằng tay trên của người, người đưa ta là coi như đã coi thường ta”.

Thư sinh dịu giọng: “Lão đệ, người đã hiểu nhầm ý ta. Người không biết rằng chuỗi ngọc trai này chính là mầm họa, chỉ bằng trao cho người thì tốt hơn”. Kim Trục Lưu cười lạnh lẽo: “Đã là mầm họa, người càng không nên hại ta”.

Thư sinh ấy nhú mày, tựa như có điều gì khó nói, không tiện giải thích cho Kim Trục Lưu nghe, một lát sau mới thở dài: “Người đã không chịu, ta cũng không ép. Thế này nhé, chỉ cần người đem đi tặng cho Giang đại hiệp, chắc chắn ông ta sẽ cần đến”. Kim Trục Lưu càng không vui, cười lạnh: “Giang đại hiệp đâu phải là hạng tham của bất nghĩa!”.

Thư sinh ấy biến sắc, buông giọng cười lớn: “Hừ, của bất nghĩa! Người nói cũng đúng. Nếu các người đã không cần, để lại cũng chỉ gây họa, ta không đảm bảo rằng nó không lọt vào tay kẻ xấu!” Nói xong thì ném râu ngọc trai lên, vận nội kinh bứt đứt sợi dây, từng hạt ngọc trai rơi xuống đầm, chỉ trong chớp mắt đã chìm mất tăm.

Kim Trục Lưu không ngờ thư sinh ấy lại làm như thế, buột miệng: “Đáng tiếc, đáng tiếc!” Thư sinh cười rằng: “Người đã không cần thì còn tiếc điều gì? Ta hủy nó còn hơn bị kẻ xấu đoạt lấy để làm chuyện xấu”.

Kim Trục Lưu nghĩ thầm: “Kẻ này hành sự thật khó đoán. Y học lên độc công của Thiên ma giáo tựa như tâm thuật bất chính. Nhưng lúc này y lại hủy chuỗi ngọc vô giá, người thường chắc chắn chẳng làm được như thế”. Rồi hỏi: “Hình như huynh đài còn có ý gì khác, không biết lai lịch của chuỗi ngọc này như thế nào, tại sao lại bảo đó là mầm họa?”.

Thư sinh đáp: “Chuỗi ngọc này có liên quan đến một bí mật”. Kim Trục Lưu nhướng mày, nói: “Đã liên quan đến một bí mật, vậy không cần nói nữa”. Thư sinh thần nhiên: “Đối với người khác thì ta không chịu nói, nhưng lão đệ là bằng hữu của Giang đại hiệp, có nói cũng không sao. Đây là ta muốn nói cho người biết, còn nghe hay không là tùy người”. Kim Trục Lưu gật đầu: “Được, nếu huynh đài đã bảo thế, tôi chỉ đành nghe”.

Thư sinh nói: “Người có biết trên giang hồ có Lục Hợp bang không?” Kim Trục Lưu lắc đầu: “Không”.

Thư sinh nói: “Bang chủ của Lục Hợp bang là Sử Bạch Đô rất có tiếng tăm trên giang hồ, chẳng lẽ người chưa từng nghe tên ông ta?” Kim Trục Lưu đáp: Ta xưa nay không thích làm quen với những người có tiếng tăm, cũng không muốn nghe sự tích của những kẻ có tiếng tăm!”

Thư sinh rất ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Tên ăn mày này đã là bằng hữu của Giang Hải Thiên, lẽ ra là nhân vật có lai lịch, tại sao lại chưa từng nghe tên của Sử Bạch Đô?” Y nào biết Kim Trục Lưu không phải là người ở Trung Nguyên.

Kim Trục Lưu chỉ biết những bằng hữu năm xưa của cha mình, còn Lục Hợp bang thì gần đây vừa mới nổi dậy, chàng đương nhiên không biết. Mặc dù thư sinh nọ hiểu lầm Kim Trục Lưu, nhưng vẫn nói tiếp: Sử Bạch Đô tốn nhiều công sức mới lấy được chuỗi ngọc trai này, y muốn dùng nó để tặng cho những nhân vật quyền quý“. Kim Trục Lưu hỏi: ”Làm sao người biết? Ồ, ta vẫn chưa hỏi họ tên của người!”

Thư sinh đáp: “Tại hạ họ Lý, tên Đôn, là ký thất của Sử Bạch Đô, chuyên giúp y coi giữ văn thư”. Kim Trục Lưu nói: “Ồ, té ra là thế, cho nên người muốn đánh cắp chuỗi ngọc này ngăn cản không cho y kết giao với bọn quyền quý”. Lý Đôn nói: “Tôi làm thế một là vì tiếc cho Sử Bạch Đô, hai là không muốn vô lâm có thêm một kẻ địch mới. Hỡi ơi, đáng tiếc Sử Bạch Đô không hiểu ý tốt của tôi, ngược lại còn muốn giết tôi, tôi chỉ đành chạy trốn khắp nơi”.

Kim Trục Lưu bình thản: “Ồ, té ra là thế”. Trong lòng thì nửa tin nửa ngờ, thầm nhủ: “Con người của Sử Bạch Đô như thế nào mình vẫn chưa biết, không thể tin lời phiến diện của y. Nói không chừng y đánh cắp đồ vật của bang chủ bị phát giác, cho nên mới lựa ra những lời như thế là muốn mình giúp đỡ. Chi bằng mình cứ chỉ y đến chỗ Giang sư huynh, là thực hay giả Giang sư huynh sẽ biết ngay”.

Thư sinh tựa như đã hiểu tâm ý của Kim Trục Lưu, không đợi Kim Trục Lưu lên tiếng đã bảo: “Tại hạ tuy gặp nạn nhưng cũng không cần ai thương tiếc. Kim thiếu hiệp và tôi chỉ là duyên bèo nước gặp nhau, đã ra tay giúp tôi một lần, tôi cảm kích không nguôi. Tôi dù có mặt dày cũng nào dám làm phiền đến bạn hữu? Được, mong rằng sau này sẽ gặp lại xin tạm biệt từ đây”.

Kim Trục Lưu nghe y nói như thế thì có hơi ái ngại. Những người ta đã bảo không cần mình giúp, mà mình lại cứ đòi giúp, nếu y là kẻ kiêu ngạo thì chắc chắn đây sẽ là nỗi nhục nhã. Kim Trục Lưu nghĩ đến đây, cho nên dù chàng có muốn giữ y lại nhưng cũng không đuổi theo.

Chỉ nghe thư sinh ấy cao giọng ngâm rằng: “Kẻ biết ta lo lắng cho ta, kẻ không biết ta ta cần gì? Trời cao mệnh mông biết đi về nơi đâu!” Tiếng ngâm vang vọng trong sơn cốc, rồi thư sinh ấy cũng dần khuất dạng. Kim Trục Lưu ngơ ngàng, thầm nhủ: “Y có ý muốn kết thành tri kỷ với mình, đáng tiếc mình đã phụ lòng tốt của y”.

Rồi lại nghĩ: “Lục Hợp bang và Sử Bạch Đô đều rất nổi tiếng, sau này mình có thể tìm ra sự thật chuyện này”. Thế rồi xuống núi tiến thẳng về Giang Tô, tìm một số bằng hữu cũ của cha mình.

Người đầu tiên Kim Trục Lưu đến gặp là Trần Thiên Vũ. Trần Thiên Vũ là con nhà thế gia, cha của Giang Hải Thiên là Giang Nam đã từng làm thư đồng cho ông ta, sau đó lại kết giao thành huynh đệ. Ngoài Giang Nam và Trọng Trường Thống, có thể nói ông ta là người thân với Kim Thế Di.

Trần Thiên Vũ ở trấn Mộc Độc, cách Tô Châu khoảng một trăm dặm đường, trấn này nằm gần Thái Hồ, phong cảnh rất đẹp. Hôm nay Kim Trục Lưu đã đến Mộc Độc, lúc này trời đã hoàng hôn, chàng nghĩ thầm: “Cha bảo Trần thúc thúc là người nhà quan, tuy ông ta không còn làm quan nữa, nhưng gia phong vẫn còn. Đến nhà ông ta, mình phải giữ lễ mới được”. Thế rồi bèn vào trấn mua một bộ quần áo mới, đến chỗ không người thay vào rồi chải tóc mới đến nhà họ Trần. Lúc này đã là canh hai. Kim Trục Lưu chần chừ trước nhà họ Trần một hồi, nghĩ thầm: “Nếu mình gõ cửa cầu kiến, phải mất nhiều thời giờ mới nói rõ ràng, như thế sẽ kinh động đến hàng xóm, mình thì không sao, chỉ e Trần thúc thúc e ngại. Chi bằng vào trước rồi tính”. Kim Thế Di là khâm phạm của triều đình, tuy ông ta đã bỏ ra hải đảo hai mươi năm nay, nhưng triều đình vẫn còn nhớ chuyện này. Nếu Kim Trục Lưu muốn nói rõ thân phận của mình, hiển nhiên phải nói tên ông ta ra, do đó Kim Trục Lưu mới lo cho Trần Thiên Vũ.

Kim Trục Lưu thi triển kinh công tuyệt đỉnh nhảy vào nhà họ Trần, nhủ thầm: “Trần thúc thúc sẽ bắt ngờ, những mong người không trách mình”.

Kim Trục Lưu dùng kinh công tuyệt đỉnh, người nhẹ như chiếc lá, tưởng rằng vợ chồng Trần Thiên Vũ sẽ không phát giác, nào ngờ vợ chồng Trần Thiên Vũ đã mai phục sẵn đợi chàng rồi.

Kim Trục Lưu chưa kịp hạ xuống đất, chỉ nghe tiếng ám khí phóng tới trong không trung, chàng cũng không biết đó là ám khí gì, chỉ thấy từng hạt ám khí nhỏ như hạt ngọc trai từ trên không trung rơi xuống, Kim Trục Lưu dùng Phách không chướng đánh ra, những viên ám khí ấy vỡ tan, tỏa ra ánh hàn quang lạnh lẽo, Kim Trục Lưu bất giác rùng mình.

Người phát ám khí là vợ của Trần Thiên Vũ tên gọi U Bình, ám khí phát ra được gọi là Băng phách thần đạn, loại ám khí này là loại băng được lấy từ hồ băng ngàn năm, luyện thành một loại ám khí độc nhất vô nhị. Tất cả những loại ám khí trên đời đều có thể đả thương kẻ địch, cũng có thể đánh vào huyết của kẻ địch, muốn phát ra ám khí phải chú ý độ chính xác, kinh lực hoặc mức độ lợi hại của bản thân ám khí. Băng phách thần đạn lại khác hẳn, nó chỉ nhờ vào khí lạnh đã được hun đúc ngàn năm, khí lạnh phát ra có thể xâm nhập vào xương cốt của kẻ địch, lợi hại vô cùng.

Trước kia U Bình đã từng làm thị nữ trong Băng cung, Băng Xuyên Thiên Nữ đã cho bà một bình Băng phách thần đạn, có cả thấy một trăm viên. Giờ đây vẫn còn hơn ba mươi viên, đã nhiều năm không dùng tới.

Kim Trục Lưu cố nhiên thất kinh, U Bình càng thất kinh hơn, nghĩ thầm: “Tên tiểu tặc này có thể phá nổi Băng phách thần đạn của mình, quả thật không thể coi thường”. Kim Trục Lưu thầm vận huyền công, xua tan khí âm hàn, nhất thời vẫn chưa lên tiếng. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, U Bình đã múa kiếm đâm tới, mắng lớn: “Tên tiểu tặc Lục Hợp bang, ta không tìm bọn ngươi tính nợ, ngươi lại dẫn xác tới đây!”.

Kim Trục Lưu thấy kiếm này của bà ta quá lợi hại, đành thi triển nội công thượng thừa, búng keng một tiếng, đánh bật cây hàn bảo kiếm của bà ta ra, nội lực của U Bình không bằng Kim Trục Lưu cho nên phải thối lui liên tục ba bước.

Trần Thiên Vũ quát: “Tên tiểu tặc đừng hòng phách lối!” Rồi liên tục chém ra ba kiếm, kiếm nào cũng đâm vào chỗ yếu hại của Kim Trục Lưu, ông ta sợ Kim Trục Lưu đả thương vợ mình, cho nên ra tay rất dứt khoát. Công lực của Trần Thiên Vũ hơn hẳn U Bình, Kim Trục Lưu không dám dùng Đạn chỉ thần thông nữa, vội vàng sử dụng Thiên la bộ pháp khéo léo né tránh hai chiêu của ông ta, Trần Thiên Vũ đâm tới kiếm thứ ba, Kim Trục Lưu đã cuộn tay áo, chỉ nghe soạt một tiếng, ống tay áo cũng bị Trần Thiên Vũ chém đứt một mảnh, nhưng kiếm của Trần Thiên Vũ cũng bị chàng đánh bật ra.

Trần Thiên Vũ ngạc nhiên, dừng lại hỏi: “Ngươi là ai?” U Bình: “Cần gì phải hỏi, ngoại trừ Lục Hợp bang còn ai dám ám toán chúng ta?” Trần Thiên Vũ nói: “Hình như không phải. Đây, hãy mau nói thật, ngươi có phải là người của Sử Bạch Đồ phái đến hay không?”

Lúc này trên đỉnh đầu Kim Trục Lưu đã tỏa khói trắng, chàng đã dồn khí âm hàn trên người ra, vì thế cười ha hả: “Trần thúc thúc, các người nhận ra chiếc nhẫn này chứ? Tiểu diệt Kim Trục Lưu, đến đây bái phỏng thúc thúc, ở đây có món quà mọn!”.

Trần Thiên Vũ vừa thấy Kim Trục Lưu sử dụng Thiên la bộ pháp thì đã nghi ngờ, lúc này mới để ý chiếc nhẫn ngọc trên tay chàng? Lập tức hiểu ngay, không khỏi vui mừng và kinh ngạc, kêu to: “Cha của người là Kim Thế Di?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Tiểu diệt vâng lệnh cha đến đây bái phỏng thúc thúc”. U Bình kêu lên một tiếng ối chao: “Sao ngươi không nói sớm? Khiến cho bọn ta hiểu lầm”.

Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Tôi vừa đến đây, người đã dùng Băng phách thần đạn đánh tôi, tôi làm sao lên tiếng?” Bèn làm lễ ra mắt rồi nói: “Tiểu diệt e có điều không tiện cho nên chưa thông báo đã tiến vào, chớ trách nào hai vị hiểu nhầm. Không biết tại sao thẩm thẩm lại nghĩ tiểu diệt là người của Lục Hợp bang?”. U Bình cười: “Nói ra thì dài, chúng ta hãy vào trong rồi tính tiếp. Lệnh tôn và lệnh đường có khỏe không?” Kim Trục Lưu đáp: “Cha mẹ của tiểu diệt vẫn khỏe”. Trần Thiên Vũ thở dài buồn bã: “Chớp mắt mà đã hai mươi năm trôi qua, chúng tôi đều đã già. Không ngờ hôm nay còn gặp lại con trai của cố nhân”.

Trần Thiên Vũ dắt Kim Trục Lưu vào thư phòng, hai bên ngồi xuống rồi kể: “Lục Hợp bang là bang hội mới nổi trên giang hồ gần đây nhất, nghe nói bang chủ Sử Bạch Đồ võ công rất cao, nhưng ta chưa từng

gặp”. Kim Trục Lưu hỏi: “Tại sao Lục Hợp bang đến đây quấy rối?”.

Trần Thiên Vũ đáp: “Ta và bọn chúng vốn chẳng liên quan với nhau, chuyện này cũng vì tiểu nhi mà ra”.

U Bình chen vào: “Tiểu nhi Trần Quang Chiêu, mới năm trước đã xuất đạo, gần đây đã quay về nhà một chuyến vì chuyện Lục Hợp bang. Đáng tiếc con đã đến muộn một bước, hôm qua hắn đã ra đi”. Rồi nói tiếp: “Lúc này con chần chừ trước nhà, ta còn tưởng Lục Hợp bang biết được tin hắn quay về nhà cho nên sai người đến điều tra”.

Trần Thiên Vũ nói: “Tháng trước trên đường đến Dự Bắc, tiểu nhi đã gặp người của Lục Hợp bang đến cướp thương nhân, tiểu nhi rút kiếm tương trợ, giết hai người của Lục Hợp bang. Nhưng trong số bọn chúng có một hòa thượng võ công rất ghê gớm, y đã đâm tiểu nhi một kiếm, tiểu nhi cũng đã đánh y một mũi thấu cốt đĩnh, về nhà dưỡng thương mấy ngày mới khỏe”. Kim Trục Lưu hỏi tiếp: “Nói như thế Lục Hợp bang là một đảng cướp, Sử Bạch Đô cũng là một tên ma đầu?”.

Trần Thiên Vũ gật đầu: “Sử Bạch Đô rất xảo trá, trước đây có tiếng hào hiệp, nào ngờ y âm thầm làm điều ác, song chỉ một năm gần đây bằng hữu trên giang hồ mới dần dần biết chuyện ác của y, cho nên cũng chưa trừ khử bọn chúng”.

Kim Trục Lưu hỏi lại: “Sử Bạch Đô muốn kết giao bọn quyền quý, dựa dẫm triều đình, có chuyện này không?”.

Trần Thiên Vũ đáp: “Ồ, té ra con cũng đã nghe phong thanh. Mừng mười tháng tới là ngày sinh nhật sáu mươi tuổi của đại nội tổng quản Tát Phúc Đĩnh, nghe nói Sử Bạch Đô sẽ đích thân đến chúc thọ cho y, lại còn tìm kiếm kỳ trân dị bảo để làm lễ vật. Tin này do người trong Lục Hợp bang tiết lộ, chắc là không giả. Lần trước bọn chúng chặn cướp một đám thương nhân buôn bán thuốc là bởi vì trong lô hàng thuốc ấy có một cây Hà thủ ô ngàn năm, nghe nói một thân vương đã đặt loại thuốc này, nhưng Lục Hợp bang lại dám cướp để dâng cho Tát Phúc Đĩnh”.

Kim Trục Lưu hỏi tiếp: “Không biết trong số lễ vật của y có một châu chuỗi ngọc trai giá trị liên thành hay không?”.

Trần Thiên Vũ đáp: “Điều này thì ta không biết. Sao hiền điệt lại hỏi như thế?”.

Kim Trục Lưu kể lại mọi chuyện mà chàng đã gặp trong Thiên ma giáo ở núi Tồ Lai rồi nói: “Không biết Trần thúc thúc có biết kẻ tên gọi Lý Đôn, tự xưng là ký thất của Sử Bạch Đô hay không?”.

Trần Thiên Vũ nói: “Ta không nghe ai nói. Nhưng hai kẻ theo bắt người này rất có tên tuổi, bọn chúng là những nhân vật nằm trong tứ đại cao thủ của Lục Hợp bang”.

Kim Trục Lưu hỏi: “Tứ đại cao thủ gồm những ai?”.

Trần Thiên Vũ đáp: “Tứ đại cao thủ trong Lục Hợp bang là một hòa thượng, một đạo sĩ, một cường đạo, một quả phụ, hòa thượng pháp danh Viên Hải. Đạo sĩ pháp danh Thanh Phù. Cường đạo tên Tiêu Lỗi, vốn là một đại đạo độc cước, tỉ võ thua Sử Bạch Đô cho nên tự nguyện làm thủ hạ của y. Còn quả phụ là Đồng Thập Tam nương, nghe nói trong bốn người thì võ công của mẹ ta cao nhất, sau khi chồng chết thì cầu kết với Sử Bạch Đô, trở thành một nữ hươu chủ trong Lục Hợp bang”.

Kim Trục Lưu nói: “Võ công của đại đạo độc cước Tiêu Lỗi chẳng ra thể thống gì cả, Thanh Phù đạo nhân thì rất ghê gớm, con tuy thắng được y nhưng không dễ dàng. Võ công của quả phụ kia còn hơn cả y nữa, nói như thế Lục Hợp bang quả thật không thiếu người tài?”.

Trần Thiên Vũ nói: “Nghe nói võ công của Sử Bạch Đô càng cao hơn, cho nên muốn tiêu diệt Lục Hợp bang cũng không phải là chuyện dễ!” U Bình hạ giọng: “Song vợ chồng chúng ta dù sao cũng phải tính sổ với Lục Hợp bang. Kim hiền điệt, Giang sư huynh của con có nói chuyện Lục Hợp bang không?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Mấy ngày hôm nay Giang sư huynh bận rộn tiếp đãi khách khứa, ông ta không nói chuyện này với con”.

Trần Thiên Vũ nói: “Sư huynh của con gả con gái, bọn ta vốn phải đến chúc mừng, nhưng chỉ vì tiểu nhi quay về nhà dưỡng bệnh cho nên không thể ra đi, quả thật cũng rất áy náy lắm. Song ta cũng muốn đến bái phỏng lệnh sư huynh”. Té ra Trần Thiên Vũ tuy không sợ Lục Hợp bang, nhưng cũng đề phòng Sử Bạch

Đô và Tứ đại cao thủ kéo tới, vợ chồng bọn họ có thể ứng phó không nổi. Cho nên muốn đến thăm Giang Hải Thiên, một là tránh tai họa, hai là bàn cách đối phó thế nào với Lục Hợp bang.

Kim Trục Lưu nói: “Giang sư huynh sắp tới có lẽ sẽ đến Bắc Kinh một chuyến, chuẩn bị đi về hướng tây bắc một vòng”.

Trần Thiên Vũ hỏi: “Có việc gì vậy?”.

Kim Trục Lưu thưa: “Người muốn trước khi vào Bắc Kinh sẽ đến thăm Trúc Thượng Phụ”.

Trần Thiên Vũ hỏi: “Chừng nào ông ta đến Bắc Kinh, con có biết không?”. Kim Trục Lưu đáp: “Tết Nguyên Tiêu sang năm, Giang sư huynh chắc chắn sẽ đến Bắc Kinh”.

Vì Kim Thế Di sai Giang Hải Thiên đến Bắc Kinh, mà Kim Trục Lưu không biết tại sao như thế cho nên không nói với Trần Thiên Vũ. Chàng chỉ nghĩ Giang Hải Thiên muốn đi ngao du thiên hạ, nếu Trần Thiên Vũ đến Bắc Kinh thì chắc chắn sẽ tìm ra sư huynh của chàng.

Trần Thiên Vũ nói: “Được, vậy ta sẽ đến Bắc Kinh gặp lệnh sư huynh. Lục Hợp bang đang bận rộn chuyện Tắt Phúc Đỉnh, có lẽ sẽ không đến tìm ta gây sự”.

Kim Trục Lưu ở nhà họ Trần hai ngày, ngày thứ ba thì chia tay vợ chồng Trần Thiên Vũ, hẹn sẽ gặp nhau tại Bắc Kinh vào ngày Tết Nguyên Tiêu sang năm.

Hôm nay là ngày mười lăm tháng chín, còn bốn tháng nữa mới đến Tết Nguyên Tiêu sang năm. Kim Trục Lưu không vội lên đường, lòng nhủ thầm: “Mình nghe người ta nói, trên có thiên đường, dưới có Tô Hàng (Tô Châu và Hàng Châu). Lần này đến Tô Châu phải chơi vài ngày cho thỏa thích”. Trên đường đi chỉ gặp toàn ruộng nương cò bay thẳng cánh, phố phường chằng chịt, nước hồ trong xanh, trông như cảnh vẽ trong tranh, nơi nào cũng nồng nàn tình điệu miền sông nước Giang Nam.

Kim Trục Lưu đưa mắt nhìn xa, tâm hồn thư thái, không khỏi chép miệng khen, suýt nữa thì hoa chân múa tay trên đường. Lòng nhủ thầm: “Hoàng đình viên có bài từ viết rằng: ”Nếu đến Giang Nam vào mùa xuân, ngàn vạn mùa xuân như ở lại cùng Giang Nam. Mình chưa bao giờ đến Giang Nam vào mùa xuân, nhưng chỉ thấy mùa thu Giang Nam cũng khiến người ta đã quên đường về”.

Chợt nghe tiếng vó ngựa lóc cóc, Kim Trục Lưu đang ngắm cảnh, lúc hai thớt ngựa sắp tới gần chàng, chàng mới phát hiện. Ngẩng đầu lên nhìn chỉ thấy một hòa thượng to béo và một thiếu phụ ăn mặc diêm dúa. Hai tay to béo ấy đang vung roi quát: “Tiểu tử ngốc, tránh đường!” Có lẽ hòa thượng này thấy Kim Trục Lưu đang hoa chân múa tay, một mình ngâm vịnh trên đường cho nên cứ tưởng chàng là một thư sinh mọt sách.

Kim Trục Lưu lách người qua, lòng nhủ thầm: “Nếu người đánh xuống một roi, ta sẽ cho người biết tay!” Nghĩ chưa dứt, chợt nghe thiếu phụ ấy kêu: “Đừng thô lỗ, hình như người này là con nhà quyền quý!” Hòa thượng ấy thu roi, giắt dây cương, thốt khoái mã lướt qua người Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Hay lắm, té ra người là kẻ trước kính áo quần sau kính người, nếu không phải ta vừa thay bộ áo mới, có lẽ đã chịu một roi của người. Hừ, hừ! Các người không trêu ta nhưng ta lại phải trêu các người!” Thế rồi thi triển khinh công Bát bộ hãn thiên đuổi theo, nhưng lại nghe thiếu phụ ấy cười lớn: “Nhị ca, huynh lúc nào cũng nóng nảy, lúc này khi đi ngang qua Mộc Độc, ta thật sự lo huynh sẽ gây sự!” Hòa thượng ấy đáp: “Nếu không vì chuyện của chúng ta, ta sẽ tìm cha con bọn chúng báo thù! Đành chờ khi trở về sẽ tìm bọn chúng tính sổ”.

Kim Trục Lưu sững người ra, thầm nhủ: “Chả lẽ hai kẻ này là nhà sư và quả phụ trong Lục hợp bang!” Ở Mộc Độc chỉ có một nhân vật võ lâm là Trần Thiên Vũ, con trai của Trần Thiên Vũ đã từng đâm bị thương Viên Hải, cho nên mới kết oán thù với bọn chúng. Nhưng chàng không biết bọn chúng đang đi làm chuyện gì.

Kim Trục Lưu ngẩn người, hai thớt ngựa ấy đã phóng đi rất xa, Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Trước cảnh non xanh nước biếc thế này, cần gì phải mất hứng vì bọn chúng! Mặc kệ bọn chúng là ai, mình phải đến Tô Châu chơi cho thỏa thích”.

Mộc Độc cách Tô Châu khoảng một trăm dặm, Kim Trục Lưu tuy không vội nhưng đến hoàng hôn đã tới được Tô Châu. Tô Châu là một thành thị nhà vườn nổi tiếng, khắp nơi cây cối xanh um, ngô đồng dương

liều cao vượt tường. Kim Trục Lưu thích thú lắm, thầm nhủ: “Hay lắm, mình phải đến Khoái Hoạt Lâm hưởng phước vài ngày”.

Đó chính là: Giang Nam xuân qua vội, hãy ngắm thu Thái Hồ.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 9 sẽ rõ.

9. Chương 9

Ai sớm ra tay đoạt huyền thiết

Nào biết lòng thơm vương lưới tình

Khoái Hoạt Lâm nằm ở phía bắc Tô Châu, vốn là li cung của Ngô vương Trương Sĩ Thành vào cuối thời Nguyên. Trương Sĩ Thành tranh giành Trung Nguyên với Chu Nguyên Chương, trong trận Trường Giang đã đại bại nhảy xuống sông tự sát. Sau khi Trương Sĩ Thành chết, tòa li cung này bị đem ra bán đấu giá, đến đầu thời Thanh, sau nhiều lần thay đổi chủ, đến tay một phú thương sẽ trở thành một khách sạn theo kiểu nhà vườn, chuyên tiếp đãi những kẻ giàu có, công tử vương tôn. Tiền thuê cao gấp hàng trăm lần khách sạn bình thường, nhưng nếu không đặt trước thì không có chỗ ở.

Khi Kim Trục Lưu ở nhà họ Trần, đã từng bảo với Trần Thiên Vũ sẽ đến Tô Châu du ngoạn. Chính Trần Thiên Vũ đã giới thiệu Khoái Hoạt Lâm cho chàng. Kim Trục Lưu trên đường đã đánh cắp tiền bạc, có ý muốn đến Khoái Hoạt Lâm tiêu tiền.

Kim Trục Lưu vừa vào Khoái Hoạt Lâm, chàng đã gặp một dãy trường lang ngoằn ngoèo, trên tường có rất nhiều bút tích thư pháp của các nhà thư pháp các đời chỉ có điều chủ nhân nơi đây không biết giữ gìn cho nên bị bóc ra từng mảng. Ra khỏi trường lang, hai bên cây cối mát rượi, xung quanh toàn là non bộ, hồ sen, u cốc, trông chẳng giống một khách sạn tí nào, tựa như nhà của một bậc vương hầu. Kim Trục Lưu rất thích thú, lòng nhủ thầm: “Khoái Hoạt Lâm quả nhiên danh đồn không ngoa, nhưng không biết mình có phúc ở đây hay không?”.

Nơi tiếp khách nằm ở cuối trường lang, khi Kim Trục Lưu từ trường lang bước tới, tên chấp sự đã thấy chàng. Kim Trục Lưu ăn mặc sang trọng, tên chấp sự không dám coi thường, vội vàng bước ra chào đón mời: “Quan khách đến thật đúng lúc, có một vị khách vừa mới trả phòng, đó là căn phòng tốt nhất của chúng tôi, tiền thuê cũng hơi mắc hơn”.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Ta đang muốn thuê căn phòng tốt nhất, bao nhiêu tiền?” Chấp sự đáp: “Năm lượng bạc một ngày”. Kim Trục Lưu gật đầu: “Rẻ quá, trả đủ cho người mười lượng”. Rồi tiện tay lấy ra một nén vàng, tiếp lời: “Nén vàng này bằng khoảng năm mươi đồng bạc. Ta tạm thời ở lại đây ba ngày, số còn lại là tiền cơm”. Khoái Hoạt Lâm toàn là khách quyền quý, nhưng rất ít người rộng rãi như Kim Trục Lưu, tên chấp sự luôn miệng cảm tạ, dắt Kim Trục Lưu đến phòng của mình.

Khoái Hoạt Lâm không giống với những khách sạn bình thường, phòng khách không nằm ở một nơi mà nằm rải rác trong vườn, có phòng dành cho cả gia đình ở, có phòng dành cho khách riêng rẽ. Nơi ở của khách riêng rẽ cũng có phòng khách và phòng tắm cho nên tiền thuê mới đắt như thế.

Lúc này trời đã tối, Kim Trục Lưu tắm rửa, ăn cơm tốt xong, nằm nghỉ ngơi trong phòng, nghĩ thầm “Đêm nay ngủ sớm, ngày mai sẽ đi du ngoạn”. Đang định thay quần áo đi ngủ, chợt nghe bên ngoài tiếng lao xao, tiếng đó phát ra từ chỗ tên chấp sự làm việc.

Kim Trục Lưu lắng nghe, cảm thấy giọng nói này rất quen thuộc, cho nên chạy ra nhìn. Té ra đó là hòa thượng và thiếu phụ đã gặp trên đường.

Chỉ thấy tên chấp sự không ngừng vái dài: “Thật xin lỗi đại sư, chúng tôi không còn phòng nữa”.

Hòa thượng ở khách sạn đã là điều hiếm thấy huống chi lại còn dắt theo một thiếu phụ, tên chấp sự này sợ có rắc rối cho nên có phòng cũng không dám cho thuê. Hòa thượng ấy nổi giận đùng đùng, gắt gỏng: “Người bức hiếp người xuất gia như ta quá thể. Dù người có phòng hay không, ta vẫn phải ở nơi này!” Nói xong thì đặt trên quầy một cái tráp màu đỏ. Trong Khoái Hoạt Lâm có nuôi đà thủ, có một tên đà thủ bước tới bưng cái tráp của y.

Tên đả thủ này định ném cái tráp ra ngoài cửa, sau đó đuổi hòa thượng ra. Cái tráp này dài ba thước, rộng khoảng bảy tấc, tên đả thủ vốn tưởng có thể dễ dàng nhấc lên, nhưng nào ngờ y vừa mới chạm vào, cái tráp vẫn không hề nhúc nhích. Sau đó y cố sức lắm mới nâng lên. Tên đả thủ thất kinh: “Một cái tráp nhỏ bé, sao lại nặng như thế? E rằng có đến trăm cân!”.

Điều khiến cho tên đả thủ thất kinh không chỉ có thế, y vừa giở cái tráp lên chỉ thấy trên quầy đã bị lõm một lỗ, một vật nặng trăm cân chắc chắn sẽ không làm cho quầy lõm xuống, chắc chắn là hòa thượng này đã dùng nội lực ấn xuống.

Kim Trục Lưu cũng cảm thấy kỳ lạ, thầm nghĩ: “Không biết lão lừa trọc này chứa cái gì trong cái tráp? Dù là kim ngân bảo thạch cũng không nặng như thế!”

Tên đả thủ định đuổi hòa thượng ra, lúc này mặt mũi đỏ ửng, không nói thành lời. Hòa thượng ấy cười lạnh hỏi: “Sao, người muốn cướp đồ của ta ư? Được, người thích thì cứ lấy!” Nói chưa dứt lời, cái tráp đã rơi xuống, dè vào chân tên đả thủ khiến cho y đau đến nổi kêu oai oái.

Thiếu phụ mỉm cười, dùng mũi chân hất nhẹ, cái tráp bay lên rơi vào trong tay mà bà ta không hề tổn chút sức nào, tựa như đứa trẻ chơi đá cầu.

Thiếu phụ ấy cười rằng: “Bọn ta định để vật này ở đây làm tin để các người yên tâm, ai ngờ các người không chịu lấy, ta chỉ đành thu về”.

Bàn chân của tên đả thủ lúc này đã nát bét, máu thịt bầy nhầy, mấy tên đồng bọn chạy tới đỡ y lui ra, y không ngừng rên rỉ nhưng không ai dám lên tiếng.

Tên chấp sự vội vàng khúm núm thưa: “Tiểu nhân nào dám coi thường quý khách! Thật sự là không còn phòng trống nữa, không phải chúng tôi sợ quý khách không trả tiền phòng”.

Hòa thượng to béo trừng mắt, trông như sắp nổi giận, thiếu phụ lại mỉm cười: “Đại ca cứ để muội nói”.

Chỉ thấy thiếu phụ ấy mở cây quạt xếp, mỉm cười rồi bảo: “Các người hãy thử nhìn xem, không chừng còn phòng trống mà các người vội quên đó!”

Trên cây quạt xếp có thêu sáu cái đầu lâu, tên đả thủ bên cạnh là người trong bang hội, thấy thế thì cả kinh, vội vàng nháy mắt với tên chấp sự.

Tên chấp sự cười khổ sở: “Trong thành Tô Châu có rất nhiều khách sạn, khách quan hãy đến đó mà ngụ!”.

Hòa thượng hừ một tiếng lớn: “Bọn ta phải ở khách sạn tốt nhất, đã hỏi rất nhiều người mới tìm được đến chỗ các người, dù thế nào ta cũng phải ở lại đây!” Lúc này Kim Trục Lưu mới hiểu: “Chả trách nào bọn chúng đã vào thành trước nhưng lại đến sau mình. Hừ, người ta nghĩ hòa thượng là tứ đại giai không, nhưng lão lừa trọc này thật biết hưởng thụ!”.

Tên đả thủ bên cạnh hoảng sợ đến nỗi toát mồ hôi, vội vàng nháy mắt với tên chấp sự. Thật ra tên chấp sự cũng đang nghĩ cách, nhưng chỉ vì sĩ diện cho nên chỉ từ chối lấy lệ mà thôi.

Một lát sau, tên chấp sự mới tỏ vẻ lúng túng: “Đại sư nể mặt như thế, dù không còn phòng tôi cũng phải nghĩ cách. À, đúng rồi, tôi đã nhớ. Có một căn phòng vốn đã có khách đặt, ngày mai y mới tới. Nhưng để làm quen tôi sẽ để lại cho quý khách. Nhưng đó là phòng đơn, chỉ e hai vị ở không tiện”.

Thiếu phụ ấy đỏ gay mặt: “Người hãy nghĩ thử xem có còn phòng hay không?”. Tên chấp sự khổ sở: “Thật sự là không còn nữa. Nhưng ở đây phòng riêng của chúng tôi có phòng ngủ và có phòng khách”.

Hòa thượng ấy cười ha hả: “Ta là đệ tử của Phật, đã phá sắc không từ lâu, không cần lo chuyện nam nữ nữa. Nếu trong phòng đã có phòng ngủ lại có phòng khách thì thật là tốt. Tứ muội, cứ như thế nhé, không cần làm khó y nữa. Bao nhiêu tiền một phòng?”.

Tên chấp sự thì mắng thầm trong bụng: “Đệ tử của Phật như người phải lột xuống mười tám tầng địa ngục mới phải!” Nhưng mặt thì vẫn mỉm cười vui vẻ: “Tiểu nhân tiếp đãi không chu toàn, nào dám lấy tiền đại sư?” Hòa thượng ấy cười rằng: “Thôi được, người bảo như thế thì ta không khách sáo nữa”.

Kim Trục Lưu đứng bên ngoài thấy tường đã vỡ, toan trở về phòng mình, nhưng hòa thượng ấy bước ra đã thấy chàng, trừng mắt nhìn chàng. Thiếu phụ ấy hạ giọng: “Nhị ca, đừng gây sự?” Bà ta nói rất nhỏ nhưng Kim Trục Lưu đã nghe thấy, chàng nghĩ bụng: “Ta chỉ sợ các người không gây sự!”.

Kim Trục Lưu quay về phòng nghỉ ngơi một hồi, đến canh ba thì chàng suy nghĩ “Cây quạt xếp lúc này ả yêu phụ lấy ra có sáu cái đầu lâu, chắc là dấu hiệu của Lục Hợp bang, hai kẻ này chắc chắn là lão lừa trọc Viên Hải và mục quả phụ Đồng Thập Tam nương. Mình phải trêu bọn họ một phen”.

Kim Trục Lưu đã nhớ nơi ở của bọn họ, đó là một căn phòng nằm riêng lẻ ở góc vườn, phía sau có hòn non bộ, Kim Trục Lưu lặng lẽ mò đến đó, đứng sau hòn non bộ nghe lén.

Chỉ nghe thiếu phụ ấy kêu ối chao một tiếng rồi nói: “Huynh làm gì thế! Tôi chẳng phải Trần Thiên Vũ, huynh muốn động tay động chân thì phải đến tìm Trần Thiên Vũ chứ?”.

Hòa thượng ấy cười rằng: “Động tay động chân với Trần Thiên Vũ đâu có vui như với muối!”.

Kim Trục Lưu nhìn vào, chỉ thấy hòa thượng và thiếu phụ nằm trên giường, thiếu phụ đang cởi áo ngoài, chỉ mặc bộ đồ lót màu đỏ, bộ dạng trông rất khêu gợi. Kim Trục Lưu cười thầm: “Hay lắm, cứ để cho bọn chúng vui vẻ một hồi, lát nữa bọn chúng sẽ chịu khổ!”.

Thiếu phụ ấy hỏi: “Này, huynh sợ Trần Thiên Vũ ư?” Hòa thượng ấy đáp: “Ta mà sợ Trần Thiên Vũ. Ta chỉ sợ một người, đó là bằng hữu của muối. Hi hi, nếu để Sử Bạch Đô mà biết ta ở cùng một phòng với muối thì sẽ đối phó với ta như thế nào đây?”.

Thiếu phụ ấy nói: “Huynh biết thì tốt. Hãy đừng hoảng một chút, nếu không tôi báo với Bạch Đô thì ông ta sẽ lột da huynh!”.

Kim Trục Lưu nghe đến đây thì đã biết quả nhiên đó chính là Viên Hải và Đồng Thập Tam nương của Lục Hợp bang.

Viên Hải cười cười: “Nếu muối dám nói cho bang chủ biết, ta sẽ bảo rằng muối dụ dỗ ta”. Đồng Thập Tam nương giả vờ giận dữ: “Huynh cứ nói vớ vẩn, muối đã bảo huynh phải nói chuyện đừng hoảng tử tế, còn huynh lại động tay động chân! Nói chuyện xong huynh phải ra ngoài khách sảnh mà ngủ”.

Viên Hải gật: “Được, được. Muối muốn nói chuyện gì, nương tử, ta đang rửa tai lắng nghe đây”.

Thập Tam nương nói: “Huynh có biết trong cái tráp màu đỏ có chứa vật gì không? Sao lại đem ra hù dọa kẻ khác, nếu có chuyện gì chúng ta không thể nào gánh vác nổi”.

Viên Hải cười nói: “Chỉ hù dọa bọn nhãi nhép thì có gì đáng lo! Muối đã thấy đấy, có tặng cho chúng chúng cũng không dám đụng tới, chả lẽ sợ chúng cướp?”.

Đồng Thập Tam nương nói: “Ngoài trời có trời, ngoài người có người. Tuy chúng ta không sợ bọn nhãi nhép ấy, nhưng huynh để lộ bí mật này ra, nếu bên cạnh có cao nhân thì chắc chắn sẽ biết cái hộp này không tầm thường. Cần thận vẫn tốt hơn”.

Viên Hải hạ giọng: “Ta làm sao dám quên lời dặn của nương tử! Nhưng nói đến đây ta phải hỏi lại nương tử, ta chỉ biết đó là lễ vật tặng cho Tát tổng quản, nhưng bên trong đựng thứ gì thì ta lại không biết”.

Đồng Thập Tam nương hỏi lại: “Huynh thật sự không biết?” Viên Hải đáp: “Bang chủ chỉ bảo ta canh giữ cẩn thận, không cho ta biết trong đó có thứ gì, đương nhiên ta không dám hỏi”.

Đồng Thập Tam nương cười: “Bang chủ đã không cho huynh biết, vậy huynh cũng không cần biết”.

Viên Hải thở dài: “Đúng là xa gần có khác, chúng ta đều là hương chủ trong bang, có chuyện vặt vãnh thì ta phải gánh, còn bí mật thì chỉ mình muối biết”.

Đồng Thập Tam nương giận dữ: “Huynh lại nói vớ vẩn, thôi được, cho huynh biết cũng được. Trong tráp là một tảng huyền thiết cho nên mới nặng như thế”.

Viên Hải ngạc nhiên hỏi liền: “Huyền thiết là gì?”.

Đồng Thập Tam nương đáp: “Huyền thiết là gì mà huynh cũng không biết ư, thật hử là một cao thủ võ lâm. Đó là một loại kim loại ở Tinh Túc Hải trên đỉnh Côn Luân, rất khó tìm, nặng hơn gấp mười lần một tảng sắt cùng thể tích!”

Viên Hải hỏi: “Dùng để làm gì thế?”

Đồng Thập Tam nương nói: “Nếu có thợ rèn kiếm cao minh, dùng tảng huyền thiết này có thể nung được một thanh bảo kiếm, đó chính là vua trong các loại kiếm!”

Viên Hải kêu: “Ôi! Vật quý như thế mà tặng cho Tát tổng quản thật là đáng tiếc?”

Đồng Thập Tam nương nói: “Số là Bạch Đô chuẩn bị một món báu vật khác tặng cho Tát tổng quản nhưng đáng tiếc đã mất. Cho nên chỉ đành phải dùng tới tảng huyền thiết này”.

Viên Hải hỏi: “Vật báu đó là gì? Mất như thế nào?”

Đồng Thập Tam nương hỏi ngược lại: “Huynh không biết chuyện Lý Đôn đã đánh cắp báu vật rồi bỏ trốn sao?”

Viên Hải trả lời: “Ta chỉ biết bang chủ phái Thanh Phù và Tiêu Lỗi truy đuổi tên tiểu tử ấy. Nhưng không biết y đã đánh cắp thứ gì?”

Đồng Thập Tam nương nói: “Đó chính là báu vật mà muội vừa mới nói, một xâu trân châu vừa tròn vừa lớn. Mỗi viên trân châu trị giá ba ngàn lạng bạc!” Viên Hải lè lưỡi: “Mẹ kiếp, như thế viên trân châu ấy trị giá ba mươi vạn lượng bạc?” Đồng Thập Tam nương nói: “Không, trị giá năm mươi vạn lượng! Bởi vì khó tìm ra được một trăm viên ngọc trai như nhau, cho nên mỗi viên chỉ trị giá ba ngàn, nếu tập hợp lại thành một chuỗi, mỗi viên sẽ thành năm ngàn. Bạch Đô đã tìm mọi cách mới nài được một tên thương nhân người Ba Tư nhường cho. Nếu người bình thường thì dù có năm mươi vạn lượng bạc cũng không mua được!”

Viên Hải nuốt nước bọt, nói với vẻ ngưỡng mộ: “Tên tiểu tử Lý Đôn ấy, thật sự đã phát tài! Chả trách nào bang chủ nổi giận như thế!”

Đồng Thập Tam nương cười: “Chuỗi trân châu là bảo vật có giá, còn tảng huyền thiết trong cái tráp lại là bảo vật vô giá. Nói thật, huyền thiết còn quý hơn cả ngọc trai!”

Viên Hải gật gù: “Nhưng đem đi làm lễ vật, có thể Tát tổng quản sẽ thích ngọc trai hơn”.

Đồng Thập Tam nương nói: “Nhưng bang chủ nói, ông ta muốn giữ lại huyền thiết hơn. Nhưng khi sắp đem ra thì Lý Đôn đã đánh cắp xâu chuỗi ngọc trai, ông ta mới đành bất đắc dĩ đem tặng huyền thiết. Nhưng Bạch Đô tức giận còn có nguyên nhân khác”.

Viên Hải vội hỏi: “Còn có nguyên nhân gì khác?”

Đồng Thập Tam nương nói: “Huynh có biết Thiên ma giáo có ba thiên Bách độc chân kinh hay không?”

Viên Hải nói: “Nghe nói giáo chủ Thiên ma giáo đã giấu ở trong một miếu hoang trên núi Tồ Lai, truyền rằng thị nữ năm xưa của bà ta đã tiết lộ bí mật này, không biết có thật hay không? Nhưng chuyện này có liên quan gì đến Lý Đôn?”

Đồng Thập Tam nương nói: “Bạch Đô cũng nghe truyền thuyết như thế, nhưng không biết miếu hoang ấy ở nơi nào. Ông ta cũng muốn có ba thiên Bách độc chân kinh, không ngờ Lý Đôn đã đánh cắp trước”. Viên Hải lại hỏi: “Làm sao biết tên tiểu tử Lý Đôn đã đánh cắp?”

Đồng Thập Tam nương đáp: “Bang chủ chẳng phải đã sai Thanh Phù và Tiêu Lỗi đi bắt y hay sao? Huynh có đoán được y chạy đến nơi nào không, đó chính là chạy đến núi hoang của Thiên ma giáo ở núi Tồ Lai”

Viên Hải hỏi nữa: “Sao tên Lý Đôn có thể thoát khỏi tay của họ mà còn đánh cắp được Bách độc chân kinh?”

Đồng Thập Tam nương nói: “Khi Lý Đôn ở trong bang, y cải trang thành một tên thư sinh không biết võ công, chúng ta đều bị y gạt. Thực ra bản lĩnh của y rất cao cường, e rằng chẳng kém gì chúng ta”.

Viên Hải hỏi tiếp: “Dẫu như thế, y làm sao thắng được Thanh Phù và Tiêu Lỗi?”

Đồng Thập Tam nương đáp: “Muội vẫn chưa nói xong kia mà. Thanh Phù và Tiêu Lỗi đuổi theo đến một tòa miếu hoang, nhưng không thấy tên tiểu tử Lý Đôn đâu cả. Không biết ở đâu lại nhảy ra một tên ăn may, đánh bại cả hai người bọn họ!”. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Ta đang ở trước mắt các người, đáng tiếc các người đều đui cả!”.

Đồng Thập Tam nương tiếp tục: “Thanh Phù và Tiêu Lỗi chạy ra khỏi miếu hoang, nhưng không chạy xa, chỉ nấp trong bụi cỏ trên núi. Không lâu sau thì thấy Lý Đôn và tên ăn may ấy cùng bước tới. Lý Đôn cầm một cái chuông lớn trên tay, rồi ném xuống vực sâu trăm trượng! Không những như thế, y cũng ném cả sáu chuỗi ngọc! Dù có bản lĩnh to bằng trời cũng không thể tìm lại! Hai người thấy thế thì hiểu ra, không cần nói cũng biết ba thiên Bách độc chân kinh đều khắc trong cái chuông ấy! Chắc tên tiểu tử Lý Đôn đã nấp trong cái chuông lớn cho nên mới thoát được cặp mắt của họ”.

Viên Hải nói: “Như thế tên tiểu tử Lý Đôn đã xem trước ba thiên Bách độc chân kinh?”.

Đồng Thập Tam nương nói: “Đáng tiếc là y coi xong thì ném cái chuông xuống vực sâu, khiến Bạch Đô mãi mãi không thể tìm được, cho nên Bạch Đô mới tức giận như thế!”.

Kim Trục Lưu nghe đến đây thì hiểu ra, lòng nhủ thầm: “Nếu như thế mình đã trách nhầm Lý Đôn. Không phải y tâm thuật bất chính mà là không muốn để cho tên ma đầu Sử Bạch Đô tìm được”.

Đồng Thập Tam nương vẫn tiếp tục: “Lý Đôn coi sóc việc văn thư cho bang chủ, y cũng biết được không ít bí mật trong bang. Vì ba nguyên nhân này, bang chủ không thể buông tha cho y! Ông ta cũng đã hứa, nếu ai bắt được tên tiểu tử này trở về sẽ được thăng chức làm phó bang chủ”.

Viên Hải nói: “Như thế ta phải để ý mới được. Tứ muội, nhân dịp này, khi lên kinh thành, chúng ta sẽ gặp nhiều bằng hữu trên giang hồ, hãy thử nhờ họ âm thầm điều tra”.

Đồng Thập Tam nương cười rằng: “Muội khuyên huynh không nên nhọc lòng chuyện này!” Viên Hải nói: “Ta không phải mong muốn chức phó bang chủ, nhưng Tứ đại cao thủ chúng ta tề danh với nhau, nếu chúng ta lập được công lớn, có lẽ sẽ áp đảo được Thanh Phù và Tiêu Lỗi”.

Đồng Thập Tam nương gắt lại: “Chúng ta cần gì phải tranh nhau như thế?”.

Viên Hải nói: “Muội sợ ta đánh không lại tên tiểu tử Lý Đôn?”.

Đồng Thập Tam nương nói: “Không phải ý này”.

Viên Hải hỏi: “Tại sao?”.

Đồng Thập Tam nương nói: “Nói thực cho huynh biết, bang chủ hận không giết được tên tiểu tử ấy, nhưng sau lưng tên tiểu tử ấy còn có một kẻ chống lưng? Chúng ta không thể đắc tội với người này!”.

Viên Hải ngạc nhiên: “Là ai thế?”. Đồng Thập Tam nương nói: “Huynh còn chưa biết sao? Đó là đứa em gái yêu quý của bang chủ chúng ta, Sử Hồng Anh Sử đại tiểu thư!”.

Viên Hải nói: “Ồ, té ra là ả! Quả thật bang chủ kiêng dè ả nha đầu này mấy phần”.

Đồng Thập Tam nương hạ giọng: “Ả nha đầu và Lý Đôn âm thầm có tư tình, giấu được người khác nhưng không giấu nổi chúng ta. Chỉ có điều muội không dám nói cho bang chủ biết mà thôi”.

Viên Hải nói: “Võ công của ả nha đầu này chẳng kém gì anh trai của ả, nhưng ả cũng không dám công khai đối kháng với anh trai mình?”.

Đồng Thập Tam nương lắc đầu: “Huynh thật lắm cảm, sao không chịu dùng đầu mà suy nghĩ”.

Viên Hải cười rằng: “Đi cùng với một người thông minh như muội, ta đâu cần phải dùng đến đầu óc nữa? Thôi được, ta chỉ đành xin muội hãy chỉ giám”.

Đồng Thập Tam nương nói: “Ả nha đầu Sử Hồng Anh tuy không dám công khai chống lại ca ca của mình, nhưng nếu chúng ta bắt được ý trung nhân của ả, có lẽ nào ả không coi chúng ta là kẻ thù? ả và bang chủ đầu sao cũng là huynh muội, bang chủ cũng phải nhường ả vài phần. E rằng chúng ta bắt được tên tiểu tử ấy thì vẫn bị ả thả đi, vậy chúng ta đâu cần phải gây thù chuộc oán với ả”.

Viên Hải mỉm cười: “Rốt cuộc vẫn là phụ nữ các người suy nghĩ chu đáo, được, ta nghe lời muội, về sau gặp tên tiểu tử Lý Đôn ta cũng làm ngơ”.

Đồng Thập Tam nương thúc dục: “Tất cả những chuyện muội biết đều đã cho huynh hay, huynh có thể ra ngoài rồi đấy”.

Viên Hải chần chừ: “Không, không. Ta vẫn còn muốn nói với muội vài điều”.

Đồng Thập Tam nương nói: “Huynh đừng mong ở lại đây. Muội không tin huynh còn điều gì nữa”. Viên Hải nài nỉ: “Quả thật là chuyện đàng hoàng tử tế, muội hãy nghe ta nói, tên tiểu tử ấy e rằng có chút quái dị”.

Đồng Thập Tam nương hỏi: “Tên tiểu tử nào?”.

Viên Hải: “Tên tiểu tử mà chúng ta đã gặp trên đường, lúc này chẳng phải đã gặp lại y hay sao?”.

Đồng Thập Tam nương đáp: “Người ta là công tử nhà giàu, đến Tô Châu không ở Khoái Hoạt Lâm thì ở đâu?”.

Viên Hải nói: “Ta cảm thấy y có điều đáng ngờ, muội không cảm thấy y đang chú ý chúng ta ư?”

Đồng Thập Tam nương nói: “Đó là do huynh nghi ngờ mà thôi. Nhưng muội vẫn muốn nghe huynh nói, huynh nghi ngờ điều gì?”.

Viên Hải: “Lúc này chẳng phải muội đã nói Thanh Phù và Tiêu Lỗi đã gặp mộ tên ăn mày trên núi Tồ Lai, bị tên ăn mày ấy đánh bại hay sao?”

Đồng Thập Tam nương: “Ồ, lẽ nào huynh nghi ngờ tên tiểu tử ấy là tên ăn mày kia!”.

Viên Hải: “Muội đừng cười. Làm sao biết bọn chúng không phải là một người.”

Muội có chú ý ánh mắt của tên tiểu tử ấy không, ánh mắt của y sáng quắc, chắc chắn là người có luyện võ công, vả lại nếu y là công tử nhà quyền quý, khi ta xông ngựa tới, toan dùng roi đánh y, sao y lại không hề sợ sệt?”.

Kim Trục Lưu ở ngoài nghe lén, thầm thất kinh, nhủ thầm: “Mình chỉ tưởng gã này là hòa thượng lỗ mãng, té ra là một kẻ già dặn giang hồ”.

Đồng Thập Tam nương cười ha hả: “Công tử nhà quyền quý luyện võ công có điều gì đáng lạ, huynh đừng đoán bừa nữa! Một công tử nhà giàu có thể đến Khoái Hoạt Lâm, tại sao phải bỏ áo gấm mà cải trang thành một tên ăn mày rách rưới?”.

Viên Hải: “Ta cứ muốn điều tra thử xem”.

Đồng Thập Tam nương gắt: “Huynh đừng lảm chuyện nữa, để cho muội ngủ đi. Ngày mai chúng ta còn phải lên đường!”.

Viên Hải nghe nàng ta nói thế, bèn cười hèn hếch bảo: “Được, được, muội bảo không phải là không phải. Nương tử đã căn dặn, tiểu tăng nào dám không nghe. Chúng ta hãy ngủ đi thôi!”. Đồng Thập Tam nương làm mặt giận, mắng rằng: “Huynh nghĩ đi đâu thế, ra ngoài, ra ngoài! Huynh ngủ ở ngoài khách sảnh”. Viên Hải cười hì hì: “Huynh còn tưởng muội giữ huynh ở đây. Ối chao, muội đừng đẩy huynh!”.

Đồng Thập Tam nương giận dữ: “Huynh đừng nói vớ vẩn nữa, muội đánh huynh đấy”. Viên Hải cười rằng: “Đánh là yêu, mắng là mền, để cho muội đánh thì có hề chi? Ối chao, muội đánh thật đấy ư?”. Viên Hải vốn đang ngồi trên giường, lúc này đã bị Đồng Thập Tam nương đẩy ra ngoài, mà chỗ Đồng Thập Tam nương đang đứng chính là nơi cửa sổ.

Kim Trục Lưu nghe bọn họ đùa cợt với nhau, trong lòng rất nôn nóng, vốn là muốn ra tay nhưng nghĩ lại: “Chi bằng cứ để bọn chúng ngủ rồi mình sẽ đánh cắp cái tráp”. Kim Trục Lưu một là muốn lấy tang huyền thiết ấy, hai là không muốn cho bọn họ đem tang huyền thiết đi làm lễ vật. Lòng thầm nhủ: “Đương nhiên bọn chúng đã ngủ say mình không thể ám toán bọn chúng, nhưng nếu đánh cắp tang huyền thiết, Sử Bạch Đồ sẽ giáng tội bọn chúng”.

Không ngờ Kim Trục Lưu chưa kịp ra tay, Đồng Thập Tam nương đã ra tay trước, Kim Trục Lưu trái lại suýt nữa bị ném phải đòn của nàng ta.

Khi Kim Trục Lưu đang tính toán, đột nhiên trước mặt có ánh vàng xẹt tới, Đồng Thập Tam nương đã ném ra một nắm mai hoa châm. Té ra Đồng Thập Tam nương đã phát giác có người nghe lén ở ngoài, vả lại bà ta đã nghi ngờ Kim Trục Lưu. Bà ta cố ý giả vờ không tin lời Viên Hải, chính là muốn Kim Trục Lưu không phòng bị.

Thủ pháp ném ám khí của Đồng Thập Tam nương rất lợi hại, Kim Trục Lưu nấp sau một hòn non bộ, nếu mai hoa châm phóng tới trước mặt chàng, Kim Trục Lưu đã có hòn non bộ che lại, đương nhiên không sao, nhưng nắm mai hoa châm của bà ta lại bay vòng lên hòn non bộ rồi đột nhiên bắn ngược về, thật khéo đến nỗi không thể tưởng tượng!

Mai hoa châm vốn không hình không tiếng, mà Kim Trục Lưu lại không ngờ rằng mai hoa châm bắn tới từ phía sau lưng mình, đến khi chàng phát giác quay đầu lại, ánh vàng đã lóe trước mặt, muốn dùng Phách không chưởng đỡ đã không kịp nữa.

May cho Kim Trục Lưu trong lúc nguy ngập mà vẫn có thể dùng khinh công trác tuyệt phóng vọt người lên cao đến ba trượng, mai hoa châm lướt qua bàn chân chàng, không hề chạm được vào người chàng. Kim Trục Lưu hít một hơi, thoang thoảng trong gió có mùi tanh, lúc này mới biết mai hoa châm của Đồng Thập Tam nương đã bị tẩm độc.

Kim Trục Lưu mắng: “Hay cho con mụ độc ác, ta sẽ xem nhà ngươi còn có tài cán gì!” Người vừa hạ xuống đất, nói chưa dứt lời thì Viên Hải đã nhảy bổ ra, quát lớn: “Tên ăn mày kia, ngươi hãy ném mùi vị quyền của ta!” Y bị Đồng Thập Tam nương đẩy ra khỏi cửa cho nên phóng ra trước.

Kim Trục Lưu quét ngang một chưởng, năm ngón tay như móc câu tóm lấy đầu quyền của y, Viên Hải gầm lớn một tiếng, đầu quyền đã bị Kim Trục Lưu cào rách năm vết. Nhưng Kim Trục Lưu tiếp quyền của y cũng không khỏi thối lùi ba bước.

Chàng nhủ thầm: “Chân lực nội gia của lão lừa trọc này thật không tệ, Trần thúc thúc bảo bản lĩnh của mụ yêu phụ hơn hẳn y, đêm nay mình không thể khinh địch được”.

Viên Hải gầm lớn một tiếng, hai quyền đâm ra rồi lại nhảy bổ tới. Kim Trục Lưu thấy y phóng tới hung hăng như thế, trước tiên sử dụng Thiên la bộ pháp né tránh, định đi vòng qua sau lưng y điểm vào huyết phong phủ, chỉ nghe soạt một tiếng, Đồng Thập Tam nương đã rút ra một cây roi mềm, người chưa đến thì roi đã quét tới.

Kim Trục Lưu chưa đứng vững chân, rất khó né tránh. Nhưng chàng cũng rất lớn gan, không hề lo lắng, khi ngọn roi sắp đánh vào người, Kim Trục Lưu đã cuộn ống tay áo rồi phát lên, cuốn lấy ngọn roi.

Kim Trục Lưu dồn kinh lực ra giật vào, quát: “Buông tay!” Đồng Thập Tam nương cười khẩy: “Chưa chắc!” Chỉ nghe soạt một tiếng, nửa ống tay áo của Kim Trục Lưu đã bị ngọn roi mềm của bà ta xé rách, cộng lực dù không hơn Kim Trục Lưu nhưng chỉ ít cũng đủ ngang tài ngang sức với chàng.

Kim Trục Lưu đứng thành tiền bộ, nhảy vọt ra ngoài ba trượng, nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Đồng Thập Tam nương đuổi theo, ngọn roi mềm đã quét tới như hình với bóng. Kim Trục Lưu gỡ hết bản lĩnh nhảy nhót né tránh, lại còn dùng công phu Phách không chưởng, khó khăn lắm mới tránh được ba roi liên hoàn Hồi phong táo liễu của bà ta.

Đồng Thập Tam nương cười: “Ta không thể hiếp đáp một tên tiểu tử hậu sinh, ngươi hãy rút kiếm ra!”. Kim Trục Lưu rất ghét những người coi thường mình, lập tức rút kiếm ra, cười nhạt: “Ta càng không thể hiếp đáp một người đàn bà, ngươi hãy bảo gian phu của ngươi sánh vai mà tiến lên!” Tuy nói như thế, nhưng rốt cuộc Kim Trục Lưu cũng không dám đoạt roi nữa.

Viên Hải biến sắc, quát lớn: “Phải giết tên tiểu tử này để bịt miệng!” Đồng Thập Tam nương cười lạnh: “Cần gì nổi giận với một tên ăn mày? Huynh...” Đồng Thập Tam nương muốn nói: “Huynh hãy lui xuống, muội đã tính toán”. Nhưng nói được một chữ huynh thì chỉ thấy ánh kiếm lóe lên, Kim Trục Lưu đã đâm kiếm tới, Đồng Thập Tam nương thấy kiếm pháp của chàng lợi hại như thế, cũng không khỏi thất kinh. Bà ta không kịp nói mà vội vàng sử dụng thân pháp Phong quát lạc hoa né chiêu.

Nào ngờ Kim Trục Lưu đã chỉ Đông đánh tây, Đồng Thập Tam nương vừa lách người, Kim Trục Lưu đã rút kiếm, đâm về phía Viên Hải. Viên Hải dùng giới đao cản lại, không ngờ đánh hụt, Kim Trục Lưu lướt người, đâm kiếm từ một phương vị mà y không ngờ tới!

May mà Đồng Thập Tam nương lanh lẹ, quét một roi tới. Chiêu này buộc Kim Trục Lưu phải vội vàng né tránh, mũi đao hớt qua đầu Viên Hải, suýt nữa gọt một miếng da trên đầu y.

Viên Hải may mắn không bị kiếm đâm trúng cổ họng, nhưng da đầu mát rượi, cho nên cũng hoảng đến nỗi toàn thân đổ mồ hôi lạnh. Đồng Thập Tam nương thấy Kim Trục Lưu lợi hại như thế, thầm nhủ: “Nếu đơn đả độc đấu thì đấu không thua tên ăn mày này cũng không thể thắng được hắn ta”. Mụ ta vốn muốn bảo Viên Hải lui xuống, nhưng đến lúc này thì không dám nữa.

Kim Trục Lưu đắc ý lắm. Chàng thấy Viên Hải đang sờ đầu mình, bật cười ha hả: “Lừa trọc, người đừng lo, ta sẽ không lấy mạng ngươi đâu. Tục ngữ nói, bắt gian phải bắt cả đôi, nếu ta giết ngươi, gian tình của các người há chẳng phải chẳng còn ai đối chứng hay sao? Hi hi, chi bằng ta cứ để Sử Bạch Đồ xử lý các người, còn ta thì đứng một bên xem tuồng”.

Song Kim Trục Lưu cũng không đắc ý được bao lâu, trong lòng lại thầm kêu khổ. Kim Trục Lưu chỉ vì ham vui nhất thời, đã nói ra những lời phạm vào điều kị của Đồng Thập Tam nương. Đồng Thập Tam nương tuy là người tính tình lỗ lã, nhưng rất coi trọng sĩ diện, làm sao có thể để cho Kim Trục Lưu ăn nói như thế! Nghe chàng nói vài câu, bắt đồ nổi giận bồng bồng, lập tức động sát cơ.

Đồng Thập Tam nương đã nổi sát cơ, Kim Trục Lưu càng khổ hơn. Nếu luận về bản lĩnh thật, Đồng Thập Tam nương chưa chắc thắng Kim Trục Lưu, nhưng cây Tra Long tiên của mụ ta là một món báu vật, có thể nhu có thể cương, dẻo dai vô cùng, đao kiếm không thể chặt đứt, khi thi triển thì đánh ra đến ngoài ba trượng, cây Thanh Cương kiếm của Kim Trục Lưu chỉ dài ba thước hai tấc, roi dài mà kiếm ngắn, cho nên chàng đã thua thiệt về mặt binh khí.

Vả lại lối đánh roi của Đồng Thập Tam nương thay đổi khó lường, quý dị vô cùng, Kim Trục Lưu từ nhỏ đã được cha truyền võ công, Cơ Hiếu Phong thường giảng cho chàng võ công của các môn các phái, sở học của chàng bao la rộng lớn, dù không thể bảo là hiểu hết tất cả chiêu số của các loại binh khí, nhưng cũng có thể vừa nhìn đã biết lai lịch, nhưng đã đánh hai ba mươi chiêu mà chàng vẫn chưa biết lối đánh roi của Đồng Thập Tam nương.

Còn Đồng Thập Tam nương thì càng thất kinh hơn! Cây Tra Long tiên của mụ ta không biết đã đánh bại bao nhiêu nhân vật thành danh trên giang hồ, nhưng nay lại không thể chiếm được phần hơn trước một tên tiểu tử hậu sinh, nếu không có Viên Hải giúp đỡ, một mình bà ta chỉ e rằng không thể ứng phó nổi! Đường kiếm gia truyền của Kim Trục Lưu đã tập hợp sở trường của các môn các phái, cho nên Đồng Thập Tam nương cũng chẳng biết đường lối võ công của chàng.

Viên Hải tuy kém hơn, nhưng cũng là một cao thủ, y thi triển Ngũ hổ đoạn môn đao, nhờ cây roi dài của Đồng Thập Tam nương yểm hộ, một người đánh xa, một người đánh gần, cho nên có sức uy hiếp đối với Kim Trục Lưu. Trong lúc kịch chiến Kim Trục Lưu đã tìm được một sơ hở của Viên Hải, vừa định phá chiêu số của y, nào ngờ đó là kế dụ địch của Viên Hải, y cố ý để lộ sơ hở, Kim Trục Lưu vì muốn phá chiêu số của y, không khỏi phân tâm đối phó với y, điều đó đã tạo cơ hội cho Đồng Thập Tam nương.

Trong ánh đao hình roi, hai bên đều ra tay nhanh như điện chớp, Kim Trục Lưu đâm một kiếm về phía Viên Hải, cây roi dài của Đồng Thập Tam nương đã đánh thành một vòng cuộn vào cổ của Kim Trục Lưu này gọi là Tỏa hâu tiên, khi cổ họng bị khóa lại, dù có võ công giỏi đến mấy cũng đứt hơi mà chết. Trong lúc lửa xẹt điện chớp, Kim Trục Lưu đã đổi kiếm thế đâm ngang thành một chiêu Cử hỏa thiêu thiên (giơ lửa đốt trời), đưa kiếm hất lên trên, vẩy lao về phía Viên Hải. Đồng Thập Tam nương quát: “Phá rất hay!” rồi cây roi dài vung lên, đột nhiên vươn thẳng ra, biến thành một cây trường thương dài, từ trên đâm xuống dưới. Võ học có câu: “Thương sợ tròn, roi sợ thẳng”. Có thể dùng cây roi mềm để đánh ra chiêu số của trường thương, nội lực tất nhiên phải dồn vào thân roi, Đồng Thập Tam nương đột nhiên biến chiêu này, cả Kim Trục Lưu cũng không ngờ được.

Chỉ nghe bốp một tiếng, trên lưng Kim Trục Lưu đã trúng một roi, nhất thời máu rướm ra. May mà từ nhỏ chàng đã luyện Đồng tử công, da thịt rất rắn chắc, dù có bị thương ngoài da cũng chẳng hề chi. Còn Viên Hải thì bị chàng thúc cho một chỗ, bắt đồ thối lui ba bước, đau đến nỗi kêu lên oai oái!

Tuy Viên Hải bị trúng một đòn nhưng cũng không đến nỗi bị nội thương nghiêm trọng. Đồng Thập Tam nương đánh Kim Trục Lưu một roi, lửa giận càng bốc cao, thế công càng lợi hại hơn.

Kim Trục Lưu thầm kêu lên không xong, nhủ rằng: “Đêm nay e rằng mình khó chiếm được phần hơn, nhưng chưa lấy được tăng huyền thiết ấy mà bỏ đi, làm sao nuốt được cái giận này!” Chàng hơi chần chừ Viên Hải đã tiến lên, Kim Trục Lưu hai mặt đều gặp địch, muốn thoát khỏi ngọn roi mềm của Đồng Thập Tam nương đã khó, muốn chạy càng khó hơn.

May mà lúc này Viên Hải đã hơi khiếp sợ, không dám tiến tới quá đáng, Kim Trục Lưu có thể gắng gượng chống chọi được.

Ngọn roi mềm của Đồng Thập Tam nương tựa như du long bay lượn. Một hồi sau, Kim Trục Lưu bắt đầu toát mồ hôi trán, lòng thầm kêu: “Hồngбет, hồngбет? Năm mươi chiêu nữa chỉ e mình không chống chọi nổi. Phen này trộm gà không xong lại mất nắm thóc!”

Kim Trục Lưu đang thầm kêu khổ, chợt nghe Đồng Thập Tam nương quát: “Là bằng hữu phương nào, hãy mau mau bước ra đây!” Kim Trục Lưu đang toàn thần ứng chiến, cho nên không nghe được âm thanh gì.

Viên Hải nói: “Chắc là bọn khách lớn gan thức dậy nhìn lên”. Vì thế quát lớn: “Người của Lục Hợp bang ở đây, kẻ hiểu biết thời thế thì hãy mau nấp vào trong chân!” Sau khi y quát, quả nhiên có tiếng đóng cửa sổ, Đồng Thập Tam nương đưa mắt nhìn xung quanh, trong sân chẳng có bóng người, vì thế mụ ta tưởng âm thanh nghe được lúc nãy là khách trong quán trọ nhìn lên.

Thật ra khách khứa ở trong Khoái Hoạt Lâm không phải là người giàu có thì là vương tôn công tử, ai dám ra sự nhìn lên? Họ đóng cửa lại chỉ là vì nghe Viên Hải quát như thế, sợ rằng cường đạo sẽ xông vào phòng mình, còn bọn đả thủ trong Khoái Hoạt Lâm đã biết bọn họ là người của Lục Hợp bang, đương nhiên không dám bước ra can thiệp.

Lúc nãy Đồng Thập Tam nương nghe được tiếng xì xào, hoài nghi rằng Kim Trục Lưu còn có đồng đảng, không khỏi hơi phân thần, thế công hơi chậm lại. Kim Trục Lưu đã thấy ra cơ hội, đột nhiên lao tới Viên Hải, Viên Hải vội vàng né tránh.

Đồng Thập Tam nương hô: “Chạy đi đâu?” Rồi cây roi dài đột nhiên cuộn tới, Kim Trục Lưu lướt qua người Viên Hải, thừa thế đẩy y một cái, Viên Hải kêu ối một tiếng, bị cây roi dài của Đồng Thập Tam nương cuộn tới, nói thì muộn, sự việc diễn ra rất nhanh, Kim Trục Lưu đã phóng vọt người lướt ra đến mấy trượng.

Đồng Thập Tam nương buông Viên Hải xuống, cười lạnh: “Đêm nay nếu để cho tên ăn mày nhà ngươi chạy thoát, lão nương thì không làm người!” Rồi co giò đuổi theo, liên tục phóng ám khí ra. Đồng Thập Tam nương không những giỏi môn đánh roi mà công phu phóng ám khí cũng thuộc hạng nhất trên võ lâm.

Kim Trục Lưu cứ chạy theo hình chữ chi, vòng qua hai hòn non bộ, Đồng Thập Tam nương đuổi sát theo sau. Kim Trục Lưu nhú mày, giả vờ bị trúng ám khí, chàng kêu lớn: “Không xong rồi!” Rồi té nhào xuống đất. Đồng Thập Tam nương vì muốn bắt sống để hỏi lai lịch của chàng, vừa thấy chàng té xuống thì ngừng phát ám khí. Mụ ta vung roi hộ thân, tiến lên quan sát.

Đồng Thập Tam nương là kẻ già dặn, khi mụ ta bước tới quan sát thì vung roi hộ thân để đề phòng có trá ngụy, không ngờ vẫn mắc mưu Kim Trục Lưu. Khi mụ ta bước tới, Kim Trục Lưu nhảy vọt dậy, cười rằng: “Có qua mà không có lại thì chẳng phải lẽ, ngươi hãy ném thử Đoạt mệnh thần sa của ta!” Đồng Thập Tam nương là cao thủ quen dùng ám khí độc, nghe được bốn chữ Đoạt mệnh thần sa thì cả kinh, vội vàng thối lui lại.

Một nắm cát vàng bay tới trước mặt, dù Đồng Thập Tam nương có đánh roi nhanh đến nỗi gió mưa không lọt cũng không thể tránh được, Đồng Thập Tam nương vội vàng nhắm hai mắt, đồng thời phất tay áo che trước mặt lại, dù như thế cũng đã bị trúng vài hạt cát. Nhưng Viên Hải thì còn tệ hơn, cát bắn xuống trúng đầu y khiến y đau nhói.

Trong khoảnh khắc ấy, Kim Trục Lưu đã phóng vọt qua hai hòn non bộ, nấp vào trong bụi hoa, đến khi Đồng Thập Tam nương mở mắt ra thì chẳng thấy bóng dáng Kim Trục Lưu đâu nữa.

Viên Hải vội vàng sờ đầu, hoảng hết hồn Đồng Thập Tam nương: “Tứ muội, Đoạt mệnh thần sa là ám khí của môn phái nào, độc tính thế nào? Muội có biết cách giải không?”.

Lúc đầu Đồng Thập Tam nương nghe bốn chữ Đoạt mệnh thần sa, cũng tưởng rằng đó là một loại độc sa, nhưng mụ ta là một kẻ chuyên dùng độc, sau khi bị trúng “thần sa” thì chẳng thấy có gì khác lạ, mới biết đã bị mắc lừa. Té ra Kim Trục Lưu đã tiện tay bốc một nắm cát vãi về phía bọn chúng.

Đồng Thập Tam nương mắng: “Hay cho tên giặc con, dám gạt lão nương của người! Hừ, Đoạt mệnh thần sa cái gì, lát nữa lão nương tóm được người thì mới thật đoạt mệnh người!” Viên Hải nghe mụ ta mắng như thế mới biết đó không phải là độc sa cho nên mới yên bụng, nghiêng rằng: “Tên tiểu tử thật đáng ghét, nếu bắt được y, ta sẽ rút gân lột da của y”. Đồng Thập Tam nương giục: “Y vẫn chưa ra khỏi khu vườn này, huynh hãy theo ta tìm hướng này”. Đồng Thập Tam nương rất thánh tai, cho nên lúc này khi nhắm hai mắt nhưng cũng biết được Kim Trục Lưu chạy về hướng nào. Kim Trục Lưu cười thầm: “Nếu ta muốn chạy thì đã thoát khỏi khu vườn này từ lâu”. Té ra chàng vẫn muốn lấy tảng huyền thiết lúc này.

Kim Trục Lưu nấp trong bụi hoa, bẻ một cành cây rồi búng cành cây ra, trong đêm tối nghe như tiếng áo quần sột soạt, Đồng Thập Tam nương quát: “Chạy đi đâu?” Rồi lập tức phóng về nơi cành cây rơi xuống, không ngờ đã trúng kế dụ hổ rồi núi của Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu đợi cho bọn chúng chạy đến trước mặt, chàng mới âm thầm từ bụi hoa bước ra, khinh công của chàng đã đến mức xuất thần nhập hóa, cao minh hơn Đồng Thập Tam nương nhiều, sau mấy lần trời hụp thì đã đến phòng của họ. Đồng Thập Tam nương chỉ chú ý tìm kiếm trước mặt cho nên không phát giác được gì.

Kim Trục Lưu vào phòng Đồng Thập Tam nương, nhưng lại bắt đồ cả kinh, cái tráp đựng tảng huyền thiết đã không còn nữa. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Mình rõ ràng đã thấy bọn chúng đặt trên bàn, nhưng sao chớp mắt đã biến mất? Xem ra đã có cao nhân khác!”.

Chính là: Bọ ngựa bắt ve, chim sẻ phía sau.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 10 phân giải.

10. Chương 10

Bán lạ nhẹ quảng hiệp sĩ thật

Rừng hoang cười giỡn cứu giai nhân

Cái tráp không còn nữa, Kim Trục Lưu rất thất vọng. Nhưng chàng vẫn không nản lòng, thầm nhủ: “Cái tráp này nặng đến hơn trăm cân, dù người đó là cao thủ cũng không dễ dàng mang đi mà không để lộ tung tích”. Chàng hy vọng người đó vẫn còn giấu cái tráp trong phòng, vì thế đánh đá lửa lên nhìn cho rõ, quả nhiên cái tráp đã bị người ta đánh cắp.

Đồng Thập Tam nương tìm không ra Kim Trục Lưu, đột nhiên cảnh giác, khi quay đầu lại nhìn thì thấy Kim Trục Lưu đang đánh đá lửa, Đồng Thập Tam nương thấy ánh lửa vừa lóe lên đã tắt, thì biết ngay Kiến Trục Lưu đã làm gì.

Đồng Thập Tam nương kêu lên: “Hồngбет, chúng ta đã trúng kế diệu hồ ly sơn của tên tiểu tử ấy!”.

Không ngờ cũng trong cùng một lúc đó, Viên Hải cũng kêu lên: “Hay cho tên tiểu tử, chạy đi đâu Tứ muội, đuổi cho mau, tên tiểu tử chạy ra vườn!”.

Kim Trục Lưu phóng vọt người ra, dưới ánh trăng mờ ảo, chỉ thấy một bóng đen vừa lướt qua bức tường.

Đồng Thập Tam nương phát hiện kẻ địch chạy về hai hướng khác nhau, Đồng Thập Tam nương quay trở lại, Viên Hải thì chạy ra, Đồng Thập Tam nương kêu lên: “Mau trở lại, tên tiểu tử đang ở trong phòng chúng ta!” Viên Hải lớn tiếng: “Không, tên tiểu tử đã chạy ra ngoài!” Cả hai người không hẹn mà đều quay đầu lại, bóng đen đó đã vọt ra khỏi tường, Đồng Thập Tam nương không thấy được. Nhưng Viên Hải đã thấy Kim Trục Lưu vừa mới phóng ra khỏi phòng.

Viên Hải ngăn người ngừng bước lại. Đồng Thập Tam nương thì vẫn chạy tới trước, vừa chạy vừa kêu: “Sao còn chưa đuổi mau, tên tiểu tử muốn đánh cắp báu vật của chúng ta!” Viên Hải chợt hiểu ra, kêu lên:

“Không, y chỉ có đôi tay không, nếu huyền thiết bị đánh cắp, chắc chắn ở trên người tên tiểu tử đã chạy ra bên ngoài!”.

Đồng Thập Tam nương vẫn chưa biết huyền thiết có còn hay không, nhưng nghe Viên Hải nói cũng có lý, Kim Trục Lưu chỉ có đôi tay không, nếu huyền thiết đã bị đánh cắp thì chắc chắn ở trên người kẻ kia. Như nếu huyền thiết vẫn chưa mất, Đồng Thập Tam nương đuổi theo kẻ kia thì đã tạo cơ hội cho Kim Trục Lưu ra tay. Đồng Thập Tam nương do dự chưa quyết, không biết nên đuổi theo ai.

Viên Hải và Đồng Thập Tam nương do dự, Kim Trục Lưu đã có cơ hội. Chàng bốc một nắm đất rơi vãi tới, cười khì: “Đoạt mệnh thần sa của ta nữa đây!”.

Đồng Thập Tam nương đã bị mắc lừa một lần, mụ ta buột miệng mắng: “Tên tiểu tử khôn kiếp, còn định gạt lão nương?” Không ngờ chợt nghe tiếng soạt soạt, té ra Kim Trục Lưu không phải ném cát mà là sỏi. Thì ra lần này Kim Trục Lưu đã nhặt một hòn đá rồi bóp vỡ ra ném tới.

Kim Trục Lưu sử dụng công phu thượng thừa Đàn chỉ thần thông, ném đá vụn ra tựa như đạn chì, tuy trong đêm tối nhưng toàn ném vào đại huyệt trên người của kẻ địch.

Đồng Thập Tam nương biết không thể nào né những viên sỏi này, chỉ đành sử dụng Bạt phong tiên pháp phòng thân. Bạt phong tiên pháp không quét được cát, nhưng có thể chặn được vài viên sỏi.

Đồng Thập Tam nương còn có thể chống chọi, nhưng Viên Hải thì lại không. Kim Trục Lưu vung hai tay lên, sỏi trong lòng bàn tay trái phóng về phía Viên Hải. Viên Hải múa thanh giới đao, chỉ nghe tiếng leng keng vang lên không ngớt bên tai, đường đao pháp này của y vốn cũng phòng thủ tương đối kín kẽ, nhưng không chịu nổi kinh đao của Kim Trục Lưu đánh tới, chỉ đánh vài viên sỏi thì cũng cảm thấy hổ khẩu đau nhói, chỉ hơi sơ suất thì huyết khúc trì đã trúng một viên, thanh giới đao rơi xuống, Viên Hải kêu lên ối chao rồi cũng ngã xuống đất.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Tên lừa trọc nhà ngươi chẳng phải đã nói sẽ rút gân lột da ta hay sao? Hì hì, ta sẽ nhớ câu này, lần này ta sẽ tha cho ngươi”. Đồng Thập Tam nương mắng: “Tên tiểu tử kia, có giỏi thì đừng chạy!” Kim Trục Lưu cười chọc: “Có gan hãy đuổi theo, ta không rảnh chiêu ngươi, tảng huyền thiết ấy có giá trị hơn ngươi nhiều, ta chỉ cần tảng huyền thiết chứ không cần ngươi, ở lại đây làm quái gì? Này, nếu không dám đuổi theo thì xin thứ ta không thể chiêu được!”.

Kim Trục Lưu bốn cọt bốn họ một phen, cười lớn rồi phóng ra khỏi bức tường. Đồng Thập Tam nương tức đến nổi chân mày dựng ngược, nghiêng răng kèn kẹt, nhưng cũng không dám đuổi theo chàng. Vả lại Viên Hải đã bị đánh vào huyết khúc trì, cũng phải cần lập tức giải cứu, chỉ đành mở to mắt nhìn Kim Trục Lưu bỏ chạy.

Kim Trục Lưu chạy ra khỏi Khoái Hoạt Lâm, bóng đen ấy cũng biến mất. May mà phía trước chỉ có một con đường, Kim Trục Lưu cứ thế đuổi tới, đi một hồi quả nhiên thấy có một người đang chạy ở phía trước, trên tay đang ôm cái tráp đỏ.

Người ấy thân hình gầy ốm, người mặc một bộ trường sam màu xanh, trông chẳng vừa vặn tí nào, tà áo dài che cả bước chân, khi di chuyển khinh công chẳng thấy được gót chân. Kẻ ấy đội một cái mũ che cả tai trông rất quái lạ. Song khinh công của kẻ này rất ghê gớm, vì y mặc trường sam quá dài cho nên không thấy được bước chân, trên người mặc bộ đồ xanh cho nên trông tựa như cánh liễu bay trong gió. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “May mà kẻ này phải ôm một tảng thiếc nặng trên trăm cân, nếu không dù có đuổi được theo y cũng phải tốn nhiều sức”.

Người ấy đã phát giác phía sau có người cho nên càng chạy nhanh hơn, rời khỏi đường lớn, định chạy vào mảnh rừng ven đường, Kim Trục Lưu cười gọi lớn: “Bằng hữu, đừng lo, chúng ta là đồng đạo”. Chàng vừa lên tiếng, người ấy càng chạy nhanh hơn.

Kim Trục Lưu sử dụng thân pháp Bát bộ cần thiên, sau mấy cái trôi hụp thì đã đuổi theo sau lưng người ấy, lên giọng: “Bằng hữu, ta đã giúp ngươi cản truy binh, ngươi cũng nên cảm tạ ta chứ? Nhưng ngươi đừng lo, ta không phải đến chia phần với ngươi”.

Người ấy biết không hơn được Kim Trục Lưu, chỉ đành ngừng bước xoay người lại. Chỉ thấy y che mặt bằng tấm khăn màu đen, dưới ánh trăng mờ ảo không thể nào thấy được mặt thật của y. Người ấy ngừng

lại, lạnh lùng hỏi: “Bằng hữu đồng đạo cái gì? Người là ai?”.

Người ấy cố ý nói giọng ồm ồm. Kim Trục Lưu tuy không phải là người già dặn giang hồ, nhưng cũng biết y làm thế là không muốn lộ giọng thật của mình, nhưng y tuy giả vờ nói giọng ồm ồm, nhưng không thể giấu nổi âm sắc trong trẻo vốn có của mình.

Kim Trục Lưu nhíu mày, trầm nhủ: “Sao kẻ này lại giả vờ bí hiểm như thế, không cho người ta thấy mặt thật, cả giọng cũng giả?” Vì thế cười ha hả, chỉ cái tráp trên tay y: “Chân nhân trước mặt, lại còn nói dối? Người làm gì thì ta cũng làm thế ấy. Ha ha, chúng ta chẳng phải là bằng hữu đồng đạo hay sao?”.

Người ấy hình như ngẩn người ra, song vì y che mặt cho nên Kim Trục Lưu không thấy được vẻ mặt của y, một lát sau người ấy mới nói: “Ồ, té ra người cũng biết đây là vật gì!”.

Kim Trục Lưu nói: “Đương nhiên! Nếu là báu vật bình thường, ta đâu cần. Hi hi, không ngờ ta liều mạng với Đồng Thập Tam nương để cho người kiếm lợi!”.

Người ấy hừ một tiếng rồi nói: “Nói như thế, người nhất định phải lấy tảng huyền thiết này?”. Kim Trục Lưu đáp: “Đúng thế, ta vốn muốn lấy nó. Nhưng giờ đây người đã đi trước một bước, ta chỉ đành nhận thua. Chúng ta đã là bằng hữu đồng đạo, ta không bao giờ làm chuyện nặng tay trên”.

Người ấy nghe xong thì không lên tiếng, quay đầu toan bỏ đi. Kim Trục Lưu đuổi theo, nói với theo: “Này, này! Sao người lại chẳng hiểu tình lý tý nào? Ta tuy không muốn chia chác với người, nhưng người cũng phải cảm tạ ta một tiếng mới đúng?”.

Người ấy nói: “Nói thực cho người biết, tảng huyền thiết này vốn là...” Kim Trục Lưu vội hỏi: “Vốn là thế nào? Tại sao người không nói?” Người ấy ngập ngừng rồi mới trả lời: “Vốn là, chính là ta...” Kim Trục Lưu cười lạnh: “Chính là vật của người? Ha ha, may mà ta đã biết lai lịch của tảng huyền thiết này, người muốn gạt ta đâu có dễ?” Người kia bảo: “Ta vẫn chưa nói xong, ý ta muốn nói tảng huyền thiết này là thứ ta đã thích, ta phải lấy cho bằng được, song đêm nay người đã vô tình giúp ta, người nhất định đòi ta cảm tạ, vậy ta sẽ cảm tạ người một tiếng”.

Kim Trục Lưu bực bội lắm, lòng trầm nhủ: “Cảm tạ mà cũng miễn cưỡng như thế, thật là vô lý!” Thế rồi chàng đuổi theo, người ấy gắt: “Sao, ta đã cảm tạ người, người đã bảo không muốn chia, người còn đuổi theo ta làm gì?”.

Kim Trục Lưu vốn muốn trách y, nhưng nghĩ lại cần gì phải nhỏ nhẹ như thế, nên bảo: “Người vẫn chưa cho ta biết người là ai, chúng ta là đồng đạo, có thể kết bằng hữu được chứ?”.

Người ấy lạnh lùng: “Người thật lắm điều, ta không muốn kết giao với kẻ tò mò như người!” Kim Trục Lưu nào chịu bỏ qua, cứ đuổi theo như hình với bóng.

Người ấy đột nhiên ngừng bước, giậm dứ quát: “Người rốt cuộc muốn gì?”.

Kim Trục Lưu nói: “Ta không hỏi lai lịch của người nữa. Nhưng người có biết lai lịch của tảng huyền thiết này không?”.

Người ấy hỏi ngược: “Biết thì thế nào, không thì thế nào?”.

Kim Trục Lưu mập mờ: “Nếu người đã biết thì phải nên hợp tác với ta”.

Người ấy: “Ồ, có nghĩa là sao?”.

Kim Trục Lưu: “Bang chủ Lục Hợp bang Sử Bạch Đô sai người đem tảng huyền thiết này vào kinh tặng cho đại nội tổng quản Tắt Phúc Đỉnh làm lễ chúc thọ”. “Thì thế nào?”.

Kim Trục Lưu: “Nay đã lọt vào tay người, Sử Bạch Đô làm sao chịu để yên, đương nhiên tìm cách cướp lại. Cao thủ Lục Hợp bang nhiều như mây, ai nấy cũng đều là hạng ma đầu chẳng chuyện ác gì không làm, tảng huyền thiết sẽ là mồi họa cho người đó”. “Ồ, ta đã hiểu, người muốn bảo vệ cho ta, có phải ý như vậy không?”.

Kim Trục Lưu: “Không dám, nhưng có ta đi cùng người, hai người ứng phó với kẻ địch dù sao cũng tốt hơn một người”.

Người kia cười lạnh: “Đa tạ lòng tốt của người. Nhưng ta không thân không thích, ta lại chẳng có gì tốt cho người, tại sao người bảo vệ ta? Hừ, chỉ e người đang nhòm ngó tảng huyền thiết này!”.

Kim Trục Lưu lại bị từ chối, bất giác nổi giận: “Người quả thật là chó cắn Lã Động Tân, không biết lòng người tốt. Thôi được, ta vẫn không muốn lấy, nhưng người đã bảo ta như thế, ta phải lấy cho bằng được”.

Người ấy cười lạnh: “Thế nào? Rốt cuộc đã lôi đuôi chồn! Được, có bản lãnh thì cứ giành lấy!” Thế rồi hai vung lên, ném cái tráp về phía Kim Trục Lưu.

Người che mặt thật ra chỉ nghi ngờ trong lòng, không biết Kim Trục Lưu là ai, cũng không tin Kim Trục Lưu có thể đánh bại Đồng nhập Tam nương và Viên Hải, nhủ thầm: “E rằng kẻ này là người của Đồng Thập Tam nương. Ấy yêu phụ không dám đuổi theo cho nên xúi tên tiểu tử này đến gạt mình. Hừ khẩu khí của y thật lớn, mình phải cho y nếm khổ mới được”. Cho nên y ném cái tráp tới là để thử bản lĩnh của Kim Trục Lưu xem thử chàng có tiếp được hay không.

Người ấy trông gầy ốm, nhưng lực ném rất mạnh, cái tráp bay tới Kim Trục Lưu kêu vù một tiếng.

Kim Trục Lưu không động thanh sắc, cười ha hả rồi giơ tay ra đỡ cái tráp: “Các hạ đã rộng rãi như thế, lần này ta phải cảm tạ người”.

Người che mặt cả kinh, lúc này mới biết công lực của Kim Trục Lưu hơn hẳn mình, nhưng cũng không chịu ngừng lại, Kim Trục Lưu vừa xoay người đi y đã đuổi theo.

Kim Trục Lưu cười đùa: “Người không chịu kết bằng hữu với ta, ta cũng không muốn kết bằng hữu với người, người đuổi theo ta làm gì?” Người ấy quát: “Để cái tráp lại”. Kim Trục Lưu cả cười: “Người cho ta rồi đòi lại, ha ha, thật buồn cười!”.

Người che mặt quát: “Ta không đùa với người, hãy mau để xuống”. Trông y rất tức giận. Kim Trục Lưu có ý chọc y, kêu hừ một tiếng rồi nghiêm mặt nói: “Ta cũng không đùa với người, người tưởng ta rảnh rỗi lắm ư?”

Người che mặt bằng giọng quát: “Được, người đừng trách ta không khách sáo?” Kim Trục Lưu: “Có bản lĩnh thì cứ giật lại!” Nói chưa dứt, chỉ nghe soạt một tiếng, ánh ngân quang lóe lên, một ngọn roi mềm bằng tơ bạc đã quét tới Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Lại là một kẻ sử dụng roi mềm, xem thử lối đánh roi của y so với Đồng Thập Tam nương thế nào”. Nghĩ chưa dứt thì ngọn roi đã đánh tới, thế roi tựa như rồng lượn, Kim Trục Lưu vừa nhìn thì đã biết roi của y đồng thời đánh vài ba huyết đạo của mình. Dùng roi đánh huyết đạo là môn công phu khó học, Kim Trục Lưu cũng bất giác thất kinh. Khi ngọn roi sắp đánh vào người Kim Trục Lưu, chàng thi triển Thiên la bộ pháp nhẹ nhàng xoay chuyển né tránh, ngọn roi suýt tý nữa đã quét vào xương tỳ bà của chàng. Kim Trục Lưu tưởng rằng có thể né tránh, không ngờ lối đánh roi của người ấy rất linh hoạt, đầu roi đột nhiên xuất hiện một cây trụ thủ dài ba tấc, cắm thẳng vào huyết toàn cơ của Kim Trục Lưu.

Đối phương đã sử dụng chiêu số quái dị này, cả Thiên la bộ pháp cũng không thể né tránh được. May cho Kim Trục Lưu, trong lúc nguy ngập chàng đã thi triển kỹ pháp trác tuyệt, chàng vung tay búng vào đầu roi, ngọn đoản kiếm lệch qua một bên, chỉ có rách áo chàng nhưng không hề chạm vào da thịt, tuy như thế Kim Trục Lưu cũng không khỏi toát mồ hôi.

Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, người che mặt đánh ra một roi Hồi phong tảo liễu, quét roi tới, trên đầu roi của y có binh khí, trong lối đánh roi có cả chiêu số của đao kiếm.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Gã này thật ghê gớm, mình phải cho y biết một chút lợi hại”. Thế rồi rút kiếm ra khỏi vỏ, chém vào thanh đoản kiếm trên cây roi của y.

Kim Trục Lưu sử dụng Truy phong kiếm thức, kiếm pháp rất nhanh, không ngờ lối đánh roi của người ấy tựa như du long, Kim Trục Lưu liên tục đánh ra tám chiêu mà vẫn không chém được vào cây đoản kiếm trên roi của y.

Kim Trục Lưu cả kinh, thầm nhủ: “Công lực của người này chưa chắc hơn Đồng Thập Tam nương, nhưng lối đánh roi thì hơn hẳn mình ta. Đêm nay mình gặp hai hảo thủ đánh roi, coi như cũng là kỳ ngộ”.

Người che mặt thấy kiếm pháp của Kim Trục Lưu cũng thất kinh, nhủ thầm: “Kiếm pháp của kẻ này kín kẽ như thế, công lực lại hơn mình, nếu y đặt cái tráp xuống, mình chẳng phải là đối thủ của y”.

Kim Trục Lưu là người cứng đầu, vì người ấy quát bảo chàng buông tảng huyền thiết ra, chàng không chịu, lúc này nếu buông ra thì sẽ thắng, nhưng chẳng còn mặt mũi gì nữa. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Ta thắng được người thì sẽ trả lại huyền thiết”. Kim Trục Lưu vì cái giận tức thời cho nên không khỏi thua thiệt.

Kim Trục Lưu đang ôm một tảng huyền thiết nặng hơn trăm cân, đương nhiên khinh công cũng bị ảnh hưởng, tuy vẫn còn linh hoạt nhưng cũng rất tốn sức. Kẻ địch dùng roi dài có cột đoản kiếm tấn công, Kim Trục Lưu chỉ đành chống đỡ.

Kim Trục Lưu bị đánh khoảng mười mấy chiêu thì bực dọc quát: “Được, ta sẽ cho người biết tay!” Thế rồi ngậm vận huyền công dồn vào mũi kiếm, thanh trường kiếm vung lên kêu xoèn xoẹt. Cây roi mềm của người che mặt chỉ còn cách chàng ba thước, cũng bị kiếm phong của chàng quét tạt ra. Kim Trục Lưu tuy không thể áp sát tới xuất chiêu, nhưng cây roi mềm của đối phương cũng không thể đánh vào người chàng, người ấy thầm thất kinh: “Nội lực của mình không bền như y, nếu cứ đánh nữa thì chắc rằng sẽ thua trong tay của y”. Chưa nghĩ xong thì chỉ nghe Kim Trục Lưu cười ha hả: “Chẳng qua người chỉ muốn giành tảng huyền thiết, được, ta sẽ trả cho người, chỉ cần người đỡ được”.

Kim Trục Lưu nâng cái tráp lên cao, tựa như sắp ném ra, người che mặt không khỏi cả kinh, y biết công lực của Kim Trục Lưu hơn hẳn mình, nếu chàng ném cái tráp nặng cả trăm cân này ra, e rằng y sẽ bị đè nát bét.

Người che mặt cũng rất ghê gớm, vừa thấy Kim Trục Lưu toan ném phải thì lập tức lách qua một bên, vung roi toan đánh tới, cuộn roi vào cổ tay Kim Trục Lưu khiến cho chàng phải buông cái tráp ra.

Nào ngờ Kim Trục Lưu đã đoán được chiêu này, chàng giơ cao cái tráp lên chỉ là hư trương thanh thế, mục đích là dụ y phát ra chiêu này. Động tác của hai bên đều rất nhanh, Kim Trục Lưu rút tay, chỉ nghe soạt một tiếng, ngọn roi của người ấy đã cuộn vào cái tráp.

Người ấy giật nhẹ, cái tráp vẫn nằm yên trong tay Kim Trục Lưu, chỉ nghe tiếng rảng rắc vang lên, Kim Trục Lưu từ từ thu cái tráp về. Ngọn roi bị kéo căng như sợi dây đàn, người che mặt cũng loạng choạng mấy bước, nếu y không lập tức buông roi ra thì roi sẽ đứt, lúc này người che mặt đã lao vào lòng Kim Trục Lưu.

Người che mặt vội vàng chồm người về phía trước, ý đồ nối dài sợi roi, rồi y vung tay giật sợi roi ra khỏi cái tráp.

Kim Trục Lưu thấy thủ pháp giải roi của y rất khéo léo, trong lòng thầm bội phục.

Chàng cười ha hả: “Ta muốn trả tảng huyền thiết này lại cho người nhưng người lại không lấy được, đừng trách ta”. Người che mặt chẳng nói lời nào đã quay đầu bỏ đi.

Kim Trục Lưu thấy áy ngại, vội vàng đuổi theo cười nói: “Ta chỉ đùa với người, nếu người đã cần như thế, ta sẽ tặng cho người”.

Người che mặt giá nào cũng không tin Kim Trục Lưu, cho nên vẫn chẳng nói một lời, cũng chẳng thèm quay đầu lại. Kim Trục Lưu kêu lên: “Này, này lần này ta đùa thật đấy. Không, không, ta chỉ muốn trả lại cho người, không phải là đùa thật!” Một chốc chàng lại nói là đùa, một chốc lại nói là không đùa, mặc dù ý cũng như nhau, nhưng người ấy thì lại nghĩ chàng đang đùa.

Người che mặt tự thấy không đánh lại Kim Trục Lưu, lại không cam lòng bị chàng bốn cột, chỉ đành bước nhanh về phía trước.

Kim Trục Lưu đang ôm trong tay tảng huyền thiết nặng cả trăm cân đương nhiên khinh công cũng bị ảnh hưởng, vốn là chàng có thể thắng được người che mặt, nhưng nay chỉ đành đi phía sau y. Đuổi một hồi, khoảng cách giữa hai bên càng kéo dài. Kim Trục Lưu vẫn còn háo thắng, hừ một tiếng, nói lớn: “Được, ta sẽ tỉ thí khinh công với người, để người chiếm được một phần tiện nghi ta cũng chẳng sao? Hôm nay đuổi không kịp người, ngày mai sẽ đuổi kịp!” Kim Trục Lưu đã biết công lực của người che mặt kém hơn chàng một bậc, nếu thời gian cứ kéo dài, người che mặt sẽ không thể nào gắng gượng được như chàng.

Người che mặt trầm kêu: “Khổ thật!” rồi nghĩ bụng: “Tiểu tử này thật quái lạ, y đã lấy được huyền thiết mà lại cứ bám lấy mình, không biết có ý gì?” Y càng nghĩ càng sợ, thế là nghiêng rặng dốc hết sức ra chạy, chỉ mong có thể kéo dài cự ly. Người ấy chạy vào trong rừng, Kim Trục Lưu bám theo một hồi, chỉ thấy bóng dáng của người ấy dần dần mờ ảo, hầu như đã không thấy nữa. Vì thế Kim Trục Lưu cũng gia tăng cước bộ.

Trong rừng cây cối um tùm, người che mặt lướt qua một ngã rẽ, lúc này đã thực sự biến mất dạng. Kim Trục Lưu trầm nhủ: “Hồng bát, nếu y chơi trò trốn tìm với mình, mình không dễ tìm ra y”.

Nghĩ chưa dứt, chợt nghe có tiếng quát: “Tên tiểu tử, đứng lại cho ta! Người làm gì thế! Hãy khai báo tên!” lúc đầu Kim Trục Lưu còn tưởng kẻ ấy quát mình, nhưng không thấy ai, âm thanh lại từ phía trước vọng tới, đôi bên cách nhau một chân núi. Kim Trục Lưu nhất thời hiểu ra, kẻ che mặt đã bị người ta chặn lại.

Chàng cười thầm: “Chắc là phía trước có cường đạo, võ công của người che mặt không kém, tên tiểu tặc này gặp phải y thì thật là xui! Nhưng mình sẽ có lợi được, phải xem y đối phó thế nào với bọn cường đạo này”.

Kim Trục Lưu chạy đến chân núi phía trước, chàng tung mình vọt lên một cây cao, từ trên nhìn xuống, lúc này bình minh vừa mới ló dạng, mọi vật hiện ra trước mắt rõ ràng. Chỉ thấy bốn hán tử đã bao vây người che mặt.

Một hán tử râu xồm có lẽ là kẻ đứng đầu, nạt: “Tên tiểu tử nhà ngươi có điếc hay không? Tại sao lại không đáp lời ta?” Một hán tử mặt vàng vô quát: “Nói! Có phải người đã lấy lễ vật của Lục Hợp bang hay không?”.

Người che mặt chẳng nói lời nào, đôi mắt liếc qua liếc lại, người vẫn đứng yên, rồi chậm rãi lắc đầu.

Một hán tử trung niên mặc trường sam màu xanh, trên cằm chẳng có sợi râu nào nói: “Ta nghe nói tảng huyền thiết nặng cả trăm cân, hình như trên người kẻ này không có”.

Người thứ tư là một hán tử thân hình cao lớn, hỏi với giọng thô lỗ: “Mặc cho y có huyền thiết hay không, chúng ta phải tra xét!”.

Kim Trục Lưu nghe bốn người nói như thế thì biết bọn chúng không phải là những kẻ cướp đường tầm thường, nghĩ thầm: “Bọn tặc tử này thật lớn gan, dám cướp vật của Lục Hợp bang”.

Điều kỳ lạ là bốn người này tranh cãi ồn ào, nhưng người che mặt vẫn đứng yên chẳng hề lên tiếng.

Hán tử râu xồm là kẻ già dặn giang hồ, trầm nhủ: “Tên tiểu tử này chắc có mưu kế gì đây, nếu không sẽ không vô lễ như thế”. Thế rồi nháy mắt bảo ba tên đồng bọn khoả hở ra tay, rồi dịu giọng nói: “Người là bằng hữu phương nào, có quan hệ với Lục Hợp bang hay không, hãy nói cho bọn ta biết. Chỉ cần người không giấu giếm bọn ta sẽ không làm khó người”. Y đã xuống nước nhưng người che mặt vẫn không trả lời.

Hán tử râu xồm nhướng mày rồi nói: “Bằng hữu, người không uống rượu mời mà lại chỉ uống rượu phạt! Người khác muốn làm thân với bọn ta mà cũng không được. Có lẽ người không biết bọn ta, nhưng dù người biết chắc cũng nghe tên của bọn ta”. Y ngừng một lát rồi chỉ hán tử cao lớn nói: “Đây là bang chủ Đỗ Đại Nghiệp của Bạch Hổ bang”. Rồi chỉ hán tử trung niên mặt trắng không râu: “Đây là hương chủ của Hồng Anh hội Cung Bình Phan”.

Hán tử mặt vàng vô như bị bệnh không đợi giới thiệu đã nói: “Lão tử ngồi không đổi tên, đi không đổi họ, cũng không phải bang chủ, cũng chẳng phải hương chủ, hi hi, ta là một cường đạo giết người không chớp mắt, Trịnh Hùng Đồ!” Người này trông có vẻ bệnh hoạn nhưng giọng nói vang rền như chuông đồng. Y tưởng rằng nói ra “đại danh” của mình thì người che mặt sẽ run sợ, không ngờ người che mặt vẫn đứng đưng, lúc này màn che mặt của y bay lên, bên mép lộ nụ cười khinh miệt.

Hán tử râu xồm nói: “Tại hạ là bang chủ của Thanh Long bang Cao Đại Thành”.

Các hạ có khinh công như thế, chắc chẳng phải hạng vô danh tiểu tốt trên giang hồ, các hạ chắc đã nghe qua tên của bốn người bọn ta! Trước mặt chân nhân không nói dối, được, các hạ hãy nói thật đi!”.

Bốn người này nói ra họ tên, thân phận của mình, cả Kim Trục Lưu cũng không khỏi thất kinh. Số là Thanh Long bang, Bạch Hổ bang là hai bang lớn nổi tiếng trên giang hồ; Hồng Anh hội là bang hội đối đầu với

Lục Hợp bang, đà chủ Công Tôn Hoàng có tám đại hươg chủ, ai nấy đều mang tuyệt kỹ. Cung Bình Phan là kẻ đứng đầu trong tám đại hươg chủ. Còn Trịnh Hùng Đồ là đại đạo độc cước ở năm tỉnh phía bắc.

Mấy hôm trước Kim Trục Lưu đã nghe Trần Thiên Vũ nói về những người này. Trần Thiên Vũ sợ rằng Kim Trục Lưu không biết tình hình giang hồ cho nên đã nói tường tận về những nhân vật hắc đạo nổi tiếng trên giang hồ.

Bốn người này báo xong họ tên, người che mặt vẫn không lên tiếng, chỉ hơi gật đầu, ý tựa như muốn bảo: “Ta biết”. Tuy mọi người không thấy vẻ mặt của y, nhưng ai cũng cảm nhận được thái độ kiêu ngạo ấy.

Trịnh Hùng Đồ cả giận quát: “Tên tiểu tử thật vô lễ! Cao đại ca còn nói nhiều với y làm gì? Cứ bắt y lại tra xét là được!”.

Thật ra người che mặt không phải cố ý vô lễ, y sợ nếu mở miệng lên tiếng thì sẽ bị bốn người này phát hiện. Té ra người che mặt không những biết tên của bọn họ mà cũng đã từng gặp họ.

Người che mặt tỏ ra kiêu ngạo, nhưng trong lòng thì rất lo lắng, thầm tính cách thoát thân. Y biết rõ bốn người này chẳng phải tay vừa, nhưng phía trước không có đường đi, phía sau còn có truy binh, cho nên chỉ đành mạo hiểm tiên hạ thủ vi cường. Trịnh Hùng Đồ mới nói ra chữ tra xét, đột nhiên thấy ánh bạc lóe lên, ngọn roi mềm tơ bạc của người che mặt đã đánh về phía y! Trịnh Hùng Đồ gầm lớn một tiếng, trên vai đã trúng một roi. Nhưng y đã luyện công phu Kim chung trảo, roi này thật ra cũng không nhẹ, áo ngoài của Trịnh Hùng Đồ rách toạc, trên lưng hiện rõ dấu roi, nhưng da thịt không hề xây xát.

Trịnh Hùng Đồ quát lớn một tiếng, hai chưởng lập tức chém tới. Người che mặt mau chóng vung một roi, lại đánh về phía Cao Đại Thành bằng chiêu Tỏa hầu tiên. Nếu ngọn roi cuộn vào cổ của y, chắc chắn y sẽ đứt hơi mà chết.

Cao Đại Thành sử dụng một cây lang nha bổng dài bảy thước, đột nhiên bị đánh lên nhưng không hề kinh hoảng, chỉ thấy y dựng cây lang nha bổng lên trước người, ngọn roi của người che mặt đánh về phía y, chụp vào cây gậy. Người che mặt bị bốn đại ca thủ vậy đánh thì làm sao dám liều với y! Người che mặt chột xoay người, ngọn roi đổi hướng đánh gấp về phía Cung Bình Phan. Lúc này mới nghe âm một tiếng, té ra Trịnh Hùng Đồ đã chém gãy một cây tùng bên cạnh.

Người che mặt đánh ra càng lợi hại hơn, ngọn đoản kiếm trên đầu roi đã bật ra, găm vào yết hầu của Cung Bình Phan, thân roi thì đánh theo thể Ngọc đối vi yêu, cuộn vào eo của Cung Bình Phan, cây đoản kiếm trên roi vươn lên tựa như rắn góc đầu.

Cung Bình Phan mỉm cười, gầm lên: “Hay lắm!” Ánh kiếm xẹt lên, chỉ nghe tách một tiếng, ngọn đoản kiếm trên roi thu ngắn về. Té ra Cung Bình Phan toan dùng kiếm của mình chặt vào ngọn đoản kiếm cho nên người che mặt đã mau chóng rút kiếm.

Nói thì chậm, sự việc lúc đó diễn ra rất nhanh, Cung Bình Phan đánh ra một chiêu Diệu giải liên hoàn, lập tức phá giải được chiêu Ngọc đối vi yêu của người che mặt. Y lập tức lướt sát người lên, mũi kiếm chém vào thân kiếm. Y muốn buộc người che mặt không thể thay đổi lối đánh.

Kim Trục Lưu thầm kêu lên một chữ “hay”, nghĩ bụng: “Cung Bình Phan tuy chỉ là một hươg chủ, nhưng võ công cao hơn cả bang chủ của Thanh Long bang. Đường kiếm của y tuy không bằng Thiên Sơn kiếm pháp nhưng cũng có chỗ độc đáo, đủ sánh với bảy mươi hai đường liên hoàn đoạt mệnh kiếm của phái Võ Đang”. Nghĩ chưa dứt, chợt thấy người áo đen bước xoay người né tránh kiếm của Cung Bình Phan, thân pháp và tiên pháp đều đẹp đẽ vô cùng. Kim Trục Lưu bất giác thầm khen thêm một chữ “hay” nữa, nghĩ thầm: “Bản lĩnh phá chiêu của người này có thể nói rất lạnh lẽ, nếu là mình, chỉ e không thể nào hóa giải chính xác như thế”.

Lúc này người che mặt đã lại đổi hướng, đánh về phía Đỗ Đại Nghiệp, Đỗ Đại Nghiệp sử dụng một đôi hộ thủ câu, loại binh khí này chuyên khóa đao kiếm, nhưng ngọn roi mềm của người che mặt chẳng qua chỉ như ngón tay cái, người che mặt lại linh hoạt vô cùng, đôi song câu của Đỗ Đại Nghiệp cũng chẳng làm gì được y.

Đôi song câu của Đỗ Đại Nghiệp không thể nào phá được ngọn roi mềm của người che mặt, bốp một tiếng, Đỗ Đại Nghiệp đã trúng một roi. Đỗ Đại Nghiệp mặc bộ hộ thân mã giáp, tuy áo ngoài bị rách nhưng không

bị thương. Đỗ Đại Nghiệp là bang chủ, hầu như chưa bao giờ lâm vào tình trạng như thế cho nên lập tức nổi giận, gầm lớn quát rằng: “Cao đại ca, chúng ta giết chết thằng giặc con này! Mặc kệ y có huyền thiết hay không, giết rồi tính sau?”.

Cao Đại Thành là sư huynh của y, sau khi xuất sư, hai sư huynh đệ chia nhau nắm giữ hai bang. Cao Đại Thành tương đối thận trọng hơn, mỉm cười: “Hiền đệ đừng lo lắng, tên tiểu tử này không chạy thoát được đâu. Chúng ta bắt y rồi hỏi cũng được!”.

Trong khoảnh khắc diện chớp lửa xẹt mà người che mặt đã tấn công bốn đại cao thủ, Trịnh Hùng Đồ và Đỗ Đại Nghiệp mỗi người trúng một roi của y, bọn Cao Đại Thành tuy bảo nắm chắc phần thắng trong tay, nhưng trong lòng cũng thâm sợ. Thế rồi mới chia nhau bao vây lấy người che mặt, từng bước áp tới chứ không dám tiến nhanh.

Sở dĩ người che mặt có thể chiếm được phần thượng phong, một là nhờ thân pháp linh hoạt, lối đánh roi khéo léo; hai là vì ra tay bất ngờ, cho nên mới chiếm được phần hơn. Nhưng cũng chỉ là hơi chiếm được phần hơn mà thôi, chứ chẳng làm gì được bốn người kia. Nếu luận về bản lĩnh thật sự, y chưa chắc thắng được bốn đại cao thủ, trong đó bản lĩnh của Cung Bình Phan thậm chí còn hơn y. Vừa rồi y đánh lén Cung Bình Phan nhưng suýt nữa đã thua thiệt.

Bốn đại cao thủ áp dụng chiến thuật bao vây, không khinh địch, không nôn nóng, dần dần thu nhỏ vòng vây, người che mặt đã không thể phát huy được khinh công, dần dần cảm thấy đuối sức.

Cung Bình Phan múa kiếm như gió chỉ đông đánh tây, chỉ nam đánh bắc, người che mặt phải gỡ hết bản lĩnh ra mới giải được bảy kiếm liên hoàn của y, trong lúc đó còn đánh bật được đôi hộ thủ câu của Đỗ Đại Nghiệp, đẩy lui Thiết sa chưởng của Trịnh Hùng Đồ, gạt cây lang nha bổng của Cao Đại Thành. Cung Bình Phan khen rằng: “Hay lắm!” Nói chưa dứt lời đột nhiên áp sát tới, đâm mũi kiếm vào mặt người che mặt.

Kiểm thuật của Cung Bình Phan quả thật có chỗ tinh diệu, chỉ nghe soạt một tiếng, mũi kiếm đã vạch rách mạng che mặt của y, tấm mạng che mặt mỏng như cánh ve, Cung Bình Phan vạch trúng tam màn che mặt nhưng không hề làm rơi một cọng lông nào của y!

Cung Bình Phan đắc ý vô cùng, y vạch rách tấm mạng che mặt, cười ha hả: “Đại trượng phu sao lại che mặt như thế?” Té ra Cung Bình Phan rất tự phụ, y cảm thấy lấy nhiều đánh ít, có thắng cũng chẳng vinh quang gì cho nên chỉ cố ý vạch mạng che mặt của đối thủ ra chứ không chịu đả thương y. Nhưng sau khi vạch mạng che mặt ra, Cung Bình Phan không thể nào cười được nữa.

Vừa rồi Đỗ Đại Nghiệp bị trúng một roi, khi Cung Bình Phan áp sát người lên xuất chiêu, y cũng thừa thế tấn công, trong lúc Cung Bình Phan vạch mạng che mặt của kẻ địch ra, hầu như cây hộ thủ câu của y cũng xé rách trường sam của người che mặt. Y cũng như Cung Bình Phan, đánh ra một chiêu đắc thủ nhưng trái lại thất kinh. Đôi câu uốn liên tục xuất chiêu nhưng cũng chợt ngừng lại.

Té ra người che mặt đã lộ mặt, nhưng y không phải là một “đại trượng phu” như Cung Bình Phan nói, mà là một thiếu nữ mặt đẹp như hoa!

Kim Trục Lưu ngồi trên cây thấy rất rõ ràng, lúc này mới hiểu ra, thâm nhủ: “Chả trách nào ả lại che mặt, lại mặc bộ trường sam rộng thùng thình, dài quét đất, té ra là muốn che ba tấc sen vàng”.

Người ấy đã bị vạch trần mặt thật, Cung Bình Phan ngỡ ngàng rồi kêu lên: “Người là Sử cô nương, xin lỗi, Cung mà đã mạo phạm!”.

Thiếu nữ ấy hừ một tiếng rồi nói: “Bốn người các người bắt nạt một mình ta, có biết hổ thẹn hay không?”.

Đỗ Đại Nghiệp trầm giọng: “Đại ca, nay chúng ta đã ngồi lên lưng cọp, một là không làm, hai là phải làm tới nơi...” Nói chưa dứt lời, thiếu nữ ấy cười lạnh: “Người muốn thế nào, được, có gan thì hãy giết ta. Hừ, người biết ta mà vẫn bắt nạt ta, chả lẽ ca ca của ta bỏ qua cho người!”. Té ra thiếu nữ ấy chẳng phải ai khác, nàng ta chính là Sử Hồng Anh, em gái của bang chủ Lục Hợp bang Sử Bạch Đô.

Bốn người này tuy có ý đồ cướp lễ vật của Lục hợp bang, nhưng không ngờ lại gặp phải em gái ruột của Sử Bạch Đô. Nếu cướp được huyền thiết, đương nhiên đã gây thù với Lục Hợp bang, nhưng điều đó vẫn chưa nghiêm trọng, bởi vì trong chốn hắc đạo thường xảy ra chuyện nâng tay trên của nhau. Nhưng nếu đả thương Sử Hồng Anh, điều đó có nghĩa là đã gây mối thù mãi mãi không giải được với Sử Bạch Đô.

Trịnh Hùng Đồ nói: “Mối thù này không kết cũng đã kết. Ba người đều là hương chủ và bang chủ, nếu buông tha cho thiếu nữ này, e rằng hảo hán trên giang hồ sẽ không bảo các người nể tình Lục Hợp bang mà bảo Thanh Long bang, Bạch Hổ bang và Hồng Anh hội đều sợ Sử Bạch Đồ!” Trịnh Hùng Đồ là tên mã tặc ở quan ngoại, lần này về Trung Nguyên vốn là muốn gây sóng gió để kiếm lợi. Vả lại y đã trúng một roi của Sử Hồng Anh, đương nhiên là phải tìm cách trút cái giận này. Cao Đại Thành nghiêng rằng: “Đúng, một là không làm, hai là phải làm tới nơi.

Chúng ta đã gây sự với Lục Hợp bang thì mặc kệ ả ta là ai! Cứ bắt con ả này lại rồi cướp huyền thiết sau. Chúng ta có trong tay hai món báu vật này, Sử Bạch Đồ buộc phải cầu hòa với chúng ta mà thôi!”.

Đỗ Đại Nghiệp cười ha hả: “Đúng thế, đây mới là thượng sách? Sử Bạch Đồ cầu hòa chúng ta! Chúng ta không cần dễ dàng nhường y, thừa thế nuốt luôn Lục Hợp bang của y. Hay lắm, Cung hương chủ, đến lượt ông rồi đây”. Cung Bình Phan lại không muốn lấy đông hiệp ít, nhưng Hồng Anh hội của y và Lục Hợp bang của Sử Bạch Đồ là hai bang hội kình chống nhau trên giang hồ, câu nói vừa rồi của Trịnh Hùng Đồ đã nhắm trúng vào tim đen của y, Cung Bình Phan nhủ thầm: “Đúng thế, nếu mình buông tha cho ả, hảo hán trên giang hồ đều bảo Hồng Anh hội sợ Lục Hợp bang, đó là chuyện rất mất thể diện!” Vả lại ba người kia đều tỏ ý chấp nhận gây thù chuốc oán với Lục Hợp bang, một mình y cũng không thể cãi lại.

Sau khi Cung Bình Phan suy xét được mất lợi hại bèn lạnh lùng bảo: “Sử cô nương, cô nương đem lệnh huynh ra dọa chúng tôi, cho nên Cung mà buộc phải ra tay với cô nương!”.

Cao Đại Thành cả mừng reo lên: “Hay lắm, bốn người chúng ta có phước cùng hưởng, có nạn cùng gánh! Hãy xông lên đi thôi! Chắc chắn Lục Hợp bang còn có hậu viện, không cần phải nói quy củ giang hồ gì với ả cả!”.

Thế là bốn người này đánh liều xông tới, thế công rất gấp, chỉ thấy gậy đánh ra như sấm giập, kiếm múa như điện xẹt, ánh câu loang loáng, bóng roi tung bay. Sử Hồng Anh giở hết bản lĩnh ra mà vẫn chống trả không nổi.

Cung Bình Phan đánh ra một chiêu Lý quần xạ thạch, ánh kiếm như mũi tên đâm thẳng tới phía trước, Sử Hồng Anh đột nhiên quét ra một roi, tuy giải được chiêu sát thủ vừa rồi của Cung Bình Phan, nhưng be sườn cũng lộ sơ hở. Cung Bình Phan vừa xuất chiêu thì đã đoán được kết quả này, thế là mau chóng đâm vào huyệt khí du của dưới be sườn của Sử Hồng Anh.

Khi mũi kiếm sắp đâm trúng huyệt đạo Cung Bình Phan chợt cảm thấy kinh phong trời dậy, té ra cũng có một mảnh ám khí phóng vào huyệt khí du của y. Kiếm thuật của Cung Bình Phan đã đến mức thu phát tùy ý, y chớp nhoáng né thân, kiếm quang vạch ngược lại “xoẹt” một tiếng chặt ám khí ra làm đôi, té ra đó là một trái tùng nhỏ. Cung Bình Phan cả kinh quát: “Cao nhân phương nào, xin mời hãy bước ra!”.

Nói chưa dứt lời, Kim Trục Lưu đã hú dài một tiếng từ trên cây nhảy xuống, buông giọng: “Ta đã ở đây từ lâu mà các người không thấy. Bốn người đàn ông các người bức hiếp một thiếu nữ, ta thấy thật chướng mắt!”.

Cao Đại Thành quát: “Hay lắm, người có phải thừa gió bẻ măng hay không? Hãy báo tên tuổi!” Đỗ Đại Nghiệp quát: “Đại ca, hãy xem trong tay y có thứ gì?”.

Kim Trục Lưu giở cái tráp lên, lạnh lùng: “Các người mặc kệ ta là ai, có phải các người muốn tăng huyền thiết này hay không. Huyền thiết đang ở đây! Có điều phải xem các người có bản lĩnh tới lấy hay không?”.

Chàng vừa giở cái tráp lên, ánh mắt của bốn người đều nhìn về phía cái tráp. Cao Đại Thành gầm lớn một tiếng xông thẳng tới, Kim Trục Lưu quát: “Hay lắm, cho người!”. Tăng huyền thiết nặng đến cả trăm cân, cây lang nha bổng của Cao Đại Thành vốn là loại binh khí nặng, nhưng so với tăng huyền thiết thì nhẹ hơn nhiều, cây lang nha bổng vừa chạm vào cái tráp thì đã gãy đôi. Hổ khẩu của Cao Đại Thành chảy máu, y đã mất binh khí cho nên hồn hay phách tán, đành thốt lui mấy bước.

Đỗ Đại Nghiệp giở đôi song câu lên vờn vàng nhảy bổ tới tiếp ứng cho sư huynh. Sử Hồng Anh quát to: “Nằm xuống cho ta!” Đỗ Đại Nghiệp đã chạy lướt qua nàng, ở giữa có một khoảng cách, cây roi của Sử Hồng Anh lại dài, đánh tầm xa rất có lợi. Chỉ nghe soạt một roi, quả nhiên đã đánh trúng Đỗ Đại Nghiệp. Đỗ Đại Nghiệp nhảy bật lên, thoát khỏi thế roi, chỉ cảm thấy đầu gối đau nhói, té ra xương đầu gối đã bị bể mất một mảng.

Đỗ Đại Nghiệp chỉ lão đảo chứ chưa ngã xuống, tuy vậy chân đã bị thương cho nên không thể đánh được nữa, Cao Đài Thành đã mất binh khí, thế là hai sư huynh đệ đỡ nhau tấp tễnh bỏ đi.

Cung Bình Phan thì múa kiếm cự nhau với Sử Hồng Anh, Kim Trục Lưu đã tìm Trịnh Hùng Đồ làm đối thủ. Trịnh Hùng Đồ luyện nội công phu Thiết sa chương, y vội vàng cúi người né tảng huyền thiết của Kim Trục Lưu, đồng thời vỗ ngang ra một chương.

Kim Trục Lưu thấy chương tâm của y đen như mực, cười rằng: “Ồ, té ra Thiết sa chương của người còn tẩm độc, nếu ta không để người đánh, người tưởng rằng ta sợ người!” Thế rồi thu tảng huyền thiết lại, chương trái phát ra, hai chương chạm nhau, Trịnh Hùng Đồ cảm thấy lòng bàn tay đau như cắt, y hét lớn một tiếng nhảy ngược ra, cúi đầu xuống nhìn thì thấy lòng bàn tay đã bị lủng một lỗ, máu đen chảy ra ròng ròng, té ra khi Kim Trục Lưu đối chương với y, hai chương giao nhau, hóa giải nội lực của y rồi lập tức chuyển chương thành chỉ, sử dụng Nhất chỉ thiên công đâm vào lòng bàn tay, phá giải độc chương của y. Trịnh Hùng Đồ tuy không đến nỗi tàn phế nhưng muốn luyện lại Thiết sa chương tẩm độc thì ít nhất phải mất mười năm.

Bốn đại cao thủ, ba người đã bị thương, chỉ còn lại một mình Cung Bình Phan.

Kim Trục Lưu cười lớn: “Một khách không phiền hai chủ, Sử cô nương, hãy giao hãn cho tôi!”

Sử Hồng Anh thu lại ngọn roi bạc, Cung Bình Phan quát lớn một tiếng “Xem kiếm!” Rồi mũi kiếm chuyển phương hướng đâm về phía Kim Trục Lưu, thế kiếm này trong chiêu có chiêu, trong thức có thức, quả nhiên không thể xem thường. Kim Trục Lưu nói: “Không cho người thấy kiếm thuật của ta, có thua người cũng không phục”. Ánh kiếm lóe lên, keng một tiếng, Kim Trục Lưu đã rút kiếm ra khỏi bao, xuất chiêu giải chiêu nhanh như điện xẹt! Thanh trường kiếm của Cung Bình Phan bị chàng kéo ra ngoài. Kim Trục Lưu đã sử dụng tự quyết chữ “niêm”, đây là loại kiếm thuật lấy nhu khắc cương, là loại công phu khó luyện nhất trong kiếm thuật. Cung Bình Phan thất kinh, khen hay một tiếng, kiếm chiêu lập tức thay đổi, chỉ thấy trường kiếm của y vẽ thành một vòng tròn, vòng kiếm quang dồn tới phía trước như sóng biển.

Kim Trục Lưu cười khen: “Chiêu Long môn tam điệp lãng này của người cũng không tệ”. Nói vừa xong kiếm đã phát, chỉ thấy một luồng bạch quang xuyên vào từng vòng kiếm quang, thế là chiêu Long môn tam điệp lãng của Cung Bình Phan lập tức bị Kim Trục Lưu phá giải.

Kim Trục Lưu quát: “Có đi thì phải có lại, người hãy xem ta đây!” Rồi đâm ra soạt soạt mấy kiếm, chỉ đông đánh tây, chỉ nam đánh bắc, Cung Bình Phan dốc hết sở học binh sinh, cố gắng chống trả, nhưng mỗi chiêu đều bị Kim Trục Lưu chiếm tiên cơ, Cung Bình Phan chỉ đành chống đỡ. Kim Trục Lưu tay trái cầm một vật nặng, chàng không thể dùng huyền thiết trợ công mà chỉ dựa vào chiến thuật thủ thắng, khiến cho Cung Bình Phan không khỏi trầm bệ phục.

Kim Trục Lưu quát: “Cẩn thận!” Cây thanh trường kiếm lóe lên trên không trung, kiếm quang lướt tới chiếc mũ trên đầu Cung Bình Phan bị chém làm đôi, chàng cười rằng: “Lúc này người đã vạch mặt người ta, bây giờ ta cắt mũ của người!”

Cung Bình Phan xưa nay tự phụ kiếm thuật của mình, nhưng nay bị Kim Trục Lưu chém trúng mũ, da đầu mát rười rượi, bất đồ rùng mình, nhảy vọt ra sau mấy trượng rồi thở dài: “Ngừng thôi, ngừng thôi! Kiếm thuật của các hạ tinh diệu, Cung mỗ cam bái hạ phong. Xin các hạ hãy để lại tên!”

Kim Trục Lưu cười rằng: “Ta chỉ là một tên vô danh tiểu tốt, cần gì phải để lại họ tên, người muốn báo thù, ngày sau nếu còn có duyên chúng ta sẽ còn gặp nhau!”

Cung Bình Phan hậm hực: “Tốt, nếu các hạ đã không chịu để lại tên tuổi, từ hôm nay trở đi tên của Cung mà cũng coi như không còn trên giang hồ. Ba năm sau, nếu Cung mỗ có tiên bộ chắc chắn sẽ lại tìm các hạ”. Ý của Cung Bình Phan là muốn mai danh ẩn tích ba năm, cố gắng luyện kiếm thuật, sau đó sẽ tái xuất giang hồ tìm Kim Trục Lưu.

Bọn Cung Bình Phan vừa bỏ đi, trong rừng chỉ còn lại Kim Trục Lưu và Sử Hồng Anh. Sử Hồng Anh sau khi trải qua kịch chiến, hơi thở đã nặng nề. Muốn thi triển kinh công né tránh cũng đã không đủ sức, vả lại lúc này đã lộ mặt thật, chỉ đành lúng túng trước ánh mắt của Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu cười hỏi: “Thế nào, cô nương đã tin ta có thành ý trả lại huyền thiết rồi chứ?”. Sử Hồng Anh nói: “Đa tạ thiếu hiệp đã rút kiếm tương trợ, thiếu hiệp là ai?”

Kim Trục Lưu đáp: “Chúng ta tuy không quen nhau, nhưng lại có chung một người bằng hữu. Tôi nói ra tên của y, có lẽ cô nương sẽ không nghi ngờ”.

Sử Hồng Anh ngõ ngàng: “Ồ, người ấy là ai?”.

Kim Trục Lưu nói: “Lý Đôn của Lục Hợp bang”.

Khi chàng nói thì ánh mắt vẫn len lén nhìn về mặt của Sử Hồng Anh, chỉ thấy nàng ta tựa như vừa kinh hãi vừa vui mừng chứ không phải hổ thẹn khi nghe thấy tên của tình lang, nàng hồ hững nói: “Ồ, ta đã hiểu. Chẳng lẽ người là tên ăn mày đã đánh lui Thanh Phù đạo nhân cứu Lý Đôn trên núi Tồ Lai?”.

Kim Trục Lưu: “Cô nương cũng biết chuyện này sao? Đúng thế, tôi chính là tên ăn mày ấy. Nhưng lần đó tôi không phải có ý muốn cứu Lý Đôn, không dám nhận công”.

Sử Hồng Anh: “Đó là chuyện giữa người với Lý Đôn, người nhận công hay không cũng được, chẳng liên quan gì tới ta. Nhưng hôm nay người giúp ta thoát hiểm, ta sẽ đa tạ người”. Lúc này nàng rất ngạc nhiên, không hiểu vì sao Kim Trục Lưu lại nhắc Lý Đôn với mình. Đã vậy, còn giải thích động cơ cứu y.

Kim Trục Lưu: “Cô nương đã đa tạ ta một lần, không cần phải đa tạ nữa. Nhưng cô nương vẫn chưa hồi tung tích về Lý Đôn”.

Sử Hồng Anh bất giác ngạc nhiên, một lát mới nói: “Thôi được, ta sẽ hỏi người, y hiện giờ thế nào, nấp ở đâu?”.

Kim Trục Lưu đáp: “Thật xin lỗi, ta chỉ biết khi chia tay với y, y không bệnh không đau. Còn tin tức của y thì ta không biết gì cả!”.

Chính là: Mày ngài thế hiếm mà gặp, mới thấy nhau tình đã vắn vương.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 11 phân giải

11. Chương 11

Chia lìa lạnh lẽo riêng một bóng

Trúng kẻ chưa cam ở trong tù

Sử Hồng Anh nhú mày, lòng nhủ thầm: “Kẻ này ăn nói chẳng đâu vào đâu, chẳng khác gì kẻ điên!” Bèn đáp: “Người đã không biết tin tức của y, tại sao còn bảo ta hỏi người?” Kim Trục Lưu cười: “Chẳng lẽ cô nương không quan tâm đến Lý Đôn sao? Luận theo tình lý, ta nghĩ rằng người nên hỏi ta. Còn ta có biết hay không là chuyện khác. Người không hỏi ta, làm sao biết ta không biết”.

Sử Hồng Anh mỉm cười: “Coi như người nói cũng có lý”. Tuy là nói thế, nhưng Sử Hồng Anh cũng cảm thấy bực bội.

Kim Trục Lưu cười: “Thế nào? Người cũng cho rằng ta nói có lý ư? Còn chuyện của Lý Đôn... này này, ta nói chưa hết sao người lại bỏ đi? Người không quan tâm đến Lý Đôn ư?”.

Sử Hồng Anh gật đầu: “Đúng thế, ta quan tâm đến Lý Đôn, người cho rằng ta nên hỏi người, ta cũng đã hỏi, nhưng người đã không biết thì xin cứ tự tiện, xin thứ ta không thể chiều theo”.

Kim Trục Lưu nói: “Không, không, ta còn có lời muốn nói. Ta tuy không biết tung tích của Lý Đôn, nhưng ta có nhiều bằng hữu trên giang hồ, ta có thể giúp cô nương dò hỏi tin tức của y”.

Sử Hồng Anh: “Không cần người nhọc lòng, ta sẽ tự dò hỏi, chúng ta không đi cùng đường, nếu người có tin tức gì cứ nhờ người đến báo cho ta biết”.

Sử Hồng Anh đã nghỉ ngơi xong, nàng lại tiếp tục lên đường. Kim Trục Lưu vội gọi: “Khoan đã, khoan đã!”

Sử Hồng Anh nói: “Sao thế, người còn muốn nói gì nữa? Đừng nói chuyện Lý Đôn nữa!”.

Kim Trục Lưu khựng lại rồi cười: “Lần này không nhắc tới Lý Đôn nữa, nhưng cô nương đã quên một chuyện”. Sử Hồng Anh nói: “Chuyện gì?” Kim Trục Lưu nói: “Cô nương đã quên tảng huyền thiết này”.

Sử Hồng Anh: “Ta không cần nữa, tặng cho người”.

Kim Trục Lưu: “Kỳ lạ, cô nương tìm mọi cách lấy tảng huyền thiết này, đây lại là vật của nhà cô nương, sao lại đột nhiên không cần nữa? Cô nương không tin ta tặng lại cho cô nương hay sao?” Sử Hồng Anh nói: “Tin chứ. Nhưng ta cũng chân thành tặng lại cho người”.

Kim Trục Lưu ngạc nhiên: “Tại sao thế?”.

Sử Hồng Anh nói: “Ôi, người thật phiền toái, người nhất định phải biết ư?” Kim Trục Lưu: “Vì tảng huyền thiết này, ta đã đánh hai trận. Vậy cô nương có nói cho ta biết cũng đâu có gì quá đáng?”.

Sử Hồng Anh nói: “Được, người nói như thế, ta buộc phải nói cho người biết. Ca ca ta muốn tặng tảng huyền thiết này cho Tát tổng quản làm quà mừng thọ, điều này thì người đã biết. Ta không muốn ca ca của ta cấu kết với Tát tổng quản, có khuyên y cũng chẳng nghe, chỉ đành âm thầm giành lại lễ vật của y, người đã hiểu chưa?”. Kim Trục Lưu kêu lên: “Ồ, té ra dụng tâm của người cũng giống như Lý Đôn. Thật xin lỗi, ta lại nhắc đến y”.

Sử Hồng Anh chỉ đành gật đầu, hồ hững nói tiếp: “Đúng thế, chính ta đã đánh cắp xâu chuỗi ngọc trai đưa cho Lý Đôn”.

Kim Trục Lưu: “Ồ, té ra chuyện này là do cô nương chủ mưu, cô nương không sợ Sử bang chủ biết hay sao?”.

Sử Hồng Anh: “Tôi biết y sẽ nổi trận lôi đình, nhưng tôi làm thế cũng là vì y, tôi nghĩ y dần dần rồi sẽ hiểu. Tôi định đánh cắp tảng huyền thiết này trốn một thời gian, đợi y nguôi giận rồi sẽ xuất hiện”. Nói đến đây, nàng chợt nhủ bụng: “Mình và người này không quen biết nhau, tại sao lại cho y biết tâm sự của mình?”.

Kim Trục Lưu: “Cô nương có tấm lòng như thế thật đáng kính. Nhưng tảng huyền thiết này là vật hiếm có trên đời, cô nương cho tôi mà không tiếc sao?”.

Sử Hồng Anh: “Tuy là báu vật hiếm có, nhưng đối với tôi cũng vô dụng. Tôi không sử dụng kiếm, giữ nó lại làm gì? Người cứ đem đi, về sau hãy tìm một thợ đúc kiếm cao minh rèn cho người một thanh bảo kiếm thiên hạ vô song!”.

Kim Trục Lưu: “Xin đa tạ. Cô nương không có tảng huyền thiết này, làm sao ăn nói với Sử bang chủ? Dù thế nào cô nương cũng phải quay về gặp y!”. Sử Hồng Anh: “Đó là chuyện của ta, người không cần lo lắng”.

Kim Trục Lưu cũng cảm thấy mình đã hỏi quá nhiều, thế rồi ngượng ngập bưng cái tráp lên: “Được, nếu cô nương đã có lòng tặng cho tôi, tôi cũng đành nhận lấy. Nay, Sử cô nương, cô nương đi đâu thế?”. Kim Trục Lưu vốn không muốn hỏi nàng nữa, nhưng khi nàng toan bước đi, chàng buột miệng hỏi thêm một câu.

Sử Hồng Anh vừa đi vừa đáp: “Chúng ta chỉ là duyên bèo nước gặp nhau, đa tạ người đã rút kiếm tương trợ, ta cũng đã báo đáp. Ai đi đường nấy, ta cũng không cần cho người biết, cần gì người phải hỏi”.

Kim Trục Lưu lúng túng, nhất thời không biết nói gì, đành cười ha hả: “Ồ, té ra cô nương cho tôi tảng huyền thiết này thật sự là muốn trả ơn cho tôi”. Sử Hồng Anh nói với vẻ kiêu ngạo: “Đúng thế, ta không thích nhận ơn đức của ai cả”. Kim Trục Lưu nói: “Đáng tiếc cô nương đã quên một chuyện”. Sử Hồng Anh hỏi: “Chuyện gì?” Kim Trục Lưu nói: “Cô nương quên rằng tảng huyền thiết này vốn trong tay của tôi, nếu tôi muốn lấy nó thì hình như không cần cô nương phải tặng!”.

Sử Hồng Anh chợt biến sắc, nói: “Được, về sau tôi sẽ từ từ tìm cách trả ơn cho các hạ! Tôi có thể đi được chưa?”.

Kim Trục Lưu vội vàng với theo: “Tôi không phải có ý này...” Sử Hồng Anh chẳng thèm để ý đến chàng, thi triển khinh công chạy ra xa. Trong tình huống như thế này, nếu Kim Trục Lưu đuổi theo nàng thì chẳng khác gì một kẻ vô lại. Vả lại khinh công của Sử Hồng Anh cũng không kém chàng bao xa, trên tay Kim Trục Lưu lại có một tảng huyền thiết nặng trăm cân, dù cho có làm mất dầy đuổi theo chỉ e cũng không kịp cho nên đành đứng yên một chỗ. Kim Trục Lưu đứng nhìn cho đến khi nàng khuất dạng, trong lòng chợt dấy lên cảm giác như vừa đánh mất một thứ gì đó! Chàng nhủ thầm: “Không biết nàng đi về đâu? Chắc là đi tìm Lý Đôn?” Rồi chàng chợt nhớ đến mấy câu lúc nãy của Sử Hồng Anh: “Chúng ta chỉ là duyên bèo

nước gặp nhau, ta không cần biết hành tung của người, người cũng cần gì biết ta đi về đâu?” Kim Trục Lưu chợt bừng tỉnh, cười buồn bã, lòng thầm nhủ: “Không sai tý nào”.

Nhưng hình bóng của Sử Hồng Anh vẫn quanh quẩn trong lòng chàng, chàng cố xua đi nhưng không được. Nét đẹp thoát tục của nàng, bản lĩnh trác tuyệt siêu phàm, thái độ hồ hững của nàng... Đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng Kim Trục Lưu! Kim Trục Lưu bất giác cảm thấy kỳ lạ, đột nhiên chàng phát giác bí mật trong lòng mình, bất đồ lo lắng thầm nhủ: “Lúc này tại sao mình ba lần bốn lượt nhắc Lý Đôn với nàng? Ồ, đó chẳng lẽ chẳng phải mình đang tìm hiểu tình ý của nàng sao? Hừ, hừ! Kim Trục Lưu ơi Kim Trục Lưu, người đang đổ kị với Lý Đôn đúng không?”.

Kim Trục Lưu đã phát giác ra bí mật trong lòng mình, chàng thần thờ bước về phía trước, lòng thầm tự trách: “Lý Đôn và người coi như đã là bằng hữu, tại sao người lại muốn ý trung nhân của người ta? Kim Trục Lưu ơi Kim Trục Lưu, người là một nam tử hán quang minh lỗi lạc, sao người lại có ý nghĩ như thế! Người có hổ thẹn hay không?”.

Nghĩ đến đây, Kim Trục Lưu đỏ mặt. Nhưng chàng đi một hồi, gió lạnh thổi tới, đầu óc tỉnh táo hơn, chàng thầm nhủ: “Nếu Sử cô nương thật sự là vợ của Lý Đôn, mình đương nhiên không nên nghĩ tới nàng nữa. Dù không phải là vợ, chỉ là tình nhân, mình cũng không nên xen vào. Nhưng nhớ lại thần thái của nàng lúc này, hình như nàng đối với Lý Đôn chẳng qua là tình bằng hữu?”.

Kim Trục Lưu không biết phán đoán của mình là đúng hay sai. Trong lòng lại nghĩ: “Không đúng, không đúng. Đó là Đồng Thập Tam nương nói với Viên Hải, Đồng Thập Tam nương là người tình của Sử Bạch Đô, mà ta đương nhiên biết bí mật của họ, theo họ ta nói, họ đã là tình nhân của nhau. Như thế chẳng lẽ là giả, và lại, nàng có thể tặng xâu chuỗi ngọc cho Lý Đôn, dấu chỉ là bạn bè thì mối giao tình này không đơn giản tý nào. Kim Trục Lưu ơi Kim Trục Lưu, người đừng nên nghĩ vớ vẩn nữa”.

Kim Trục Lưu cố đè nén những suy nghĩ của mình, chàng tiếp tục tiến về phía trước. Nhưng chàng tuy không nhớ đến Sử Hồng Anh, nhưng cũng phải nghĩ đến chuyện Lục Hợp bang.

Bang chủ của Lục Hợp bang Sử Bạch Đô tặng quà chúc thọ cho tổng quản đại nội Tất Phúc Đĩnh, mà tháng sau là ngày đại thọ của Tất Phúc Đĩnh, chỉ còn hơn một tháng nữa. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Mình đoạt lễ vật của Lục Hợp bang, không biết Sử Bạch Đô có còn muốn chúc thọ cho Tất Phúc Đĩnh hay không, mình phải đến xem cho biết. Đến ngày đó sẽ có nhiều tên bại hoại trên giang hồ đến chúc thọ cho Tất Phúc Đĩnh, nhân cơ hội này, mình cũng phải đi cho biết! Được, cứ như thế!”.

Kim Trục Lưu vốn định đi khắp các danh thắng ở miền Giang Nam, sau đó mới lên Bắc Kinh. Nay chỉ còn hơn một tháng, đương nhiên không thể làm theo kế hoạch cũ. Chàng từ Tô Châu lên phía bắc, khi đi ngang qua chùa Kim Sơn ở Trấn Giang, chàng lại vòng xuống phía tây, vượt qua sông từ Thái Thạch Cơ.

Thái Thạch Cơ là nơi danh tướng thời Nam Tống Ngưu Doãn Văn đại phá quân Kim, Kim Trục Lưu chọn nơi này qua sông chính là muốn xem lại sử tích anh hùng năm xưa.

Đây là lần đầu tiên Kim Trục Lưu đi qua Trường Giang, chàng đưa mắt nhìn ra xa, chỉ thấy sông dài chảy về đông cuộn cuộn, trong lòng thầm nhớ đến câu thơ nổi tiếng của Tô Đông Pha: “Sông dài chảy về đông, sóng lớn cuốn hết, nhân vật phong lưu ngàn xưa. Lũy cũ phía tây, người bảo là nơi Xích Bích Chu lang, đá loạn xuyên không, sóng gào vỗ bờ, cuốn bay ngàn khối tuyết. Non sông như tranh vẽ, một thời ít nhiều hào kiệt...”. chợt chàng cảm thấy cõi lòng phơi phới.

Kim Trục Lưu đi men theo bờ sông, đi một lúc lâu mà vẫn chẳng tìm ra thuyền. Chàng không khỏi hơi ngạc nhiên, thầm nhủ: “Đây không phải là lúc loạn lạc, sao lại không có thuyền qua sông?” Chợt nghe tiếng mái chèo khua nước, một chiếc thuyền từ trong đám lau lách lướt ra, ông lái trên thuyền hỏi: “Có phải quý khách muốn qua sông không?” Kim Trục Lưu mừng rỡ: “Đúng thế!” Rồi chàng không đợi thuyền cập bến đã nhảy vọt lên.

Kim Trục Lưu đang ôm trên mình tảng huyền thiết nặng hơn trăm cân, chàng vừa nhảy lên thuyền, chiếc thuyền chòng chành lắc lư chìm xuống. Ông lái kêu ồ một tiếng, lộ vẻ ngạc nhiên nhìn Kim Trục Lưu rồi hỏi: “Khách quan, ngài đã đem theo thứ gì mà nặng thế?” Kim Trục Lưu đáp: “Đây không phải kim ngân châu báu. Nếu người chê nặng, ta sẽ trả thêm tiền”.

Ông lái cười ha hả: “Không cần, tôi cứ coi như có nhiều người, cứ mỗi lần qua sông thì một tiền, một người hay hai người cũng đều thế. Tôi chỉ sợ trong tay của khách quan có vật gì quý giá, nếu xảy ra chuyện, tôi không gánh vác nổi”. Kim Trục Lưu đáp: “Hôm nay sóng yên gió lặng, tôi thấy chắc không xảy ra chuyện gì!” Ông lái ân cần: “Khách quan có điều không biết gần đây trên Trường Giang có một đám thủy khấu, ngài có thể cho tôi biết đang mang theo thứ gì không?”.

Kim Trục Lưu chỉ sợ y không chịu đưa chèo qua sông, cười rằng: “Ông không cần lo lắng, có xảy ra chuyện ta cũng không trách. Bọn cường đạo có cướp được thứ này cũng vô ích, có nói ông cũng không biết”. Kim Trục Lưu tuy thấy ông lái này hơi nhiều chuyện, nhưng cũng chỉ nghĩ y cẩn thận cho nên không nghi ngờ. Nào ngờ ông lái này có ý muốn để cho Kim Trục Lưu yên tâm bước lên thuyền của mình.

Thuyền ra giữa dòng, Kim Trục Lưu cao hứng buông giọng ngâm rằng:

Tuyết tẩy lỗ trần tịnh,

Phong ước sở vân lưu.

Hà nhân vị tả bi tráng?

Xuy giác cổ thành lâu.

Hồ hải bình sinh hào khí,

Quan tái như kim phong cảnh,

Tiến chúc khán Ngô Câu.

Thừa Hỷ nhiên lê xứ,

Hải Lăng dữ Thiên Phù,

Úc đương niên,

Châu hưng tạ,

Phú xuân thu.

Tiểu kiều sơ giá,

Hương nang vị giải,

Huân nghiệp cố ưu du.

Xích Bích cơ thạch lạc chiếu,

Phì thủy kiều biên suy thảo,

Diễn diễn hoán nhân sầu.

Ngã dục thừa phong khứ,

Kích trấp thệ trung lưu.

Đây là bài từ “Thủy điệu ca đầu” do nhà làm từ thời Tống Trương Vu Hồ sáng tác, ông ta viết bài từ này để ca ngợi Ngưu Doãn Văn.

Bài từ này tả cảnh quân Tống đại thắng, sau khi “Tuyết tẩy lỗ trần tịnh” (Tuyết quét bụi giặc yên), ca khúc khái hoàn, nhìn cảnh tượng và hào tình của Ngô Câu.

Trong bài từ tác giả đã so sánh Ngưu Doãn Văn đánh thắng quân Kim cũng như Châu Du đại phá Tào Tháo ở Xích Bích, Tạ Huyền đánh bại quân Tần ở Phì Thủy, cũng đã dựng nên huân nghiệp ngàn năm. Dù vật đổi sao dời, dâu bể đổi thay, “Yên đầu lạc chiếu”, “Kiều biên suy thảo”, sự nghiệp anh hùng của người xưa đã phai mờ, nhưng tinh thần chống địch lấy mạnh thắng yếu của họ vẫn đáng cho người nay noi theo. Từ hùng ý thâm không hổ là một tác phẩm hay được truyền tụng đến ngàn năm.

Kim Trục Lưu ca xong mới thấy chiếc thuyền tựa như chậm lại, chàng đưa mắt nhìn thì thấy ông lái đã quay đầu lại, nhìn mình, nghiêng tai lắng nghe. Kim Trục Lưu cười hỏi: “Ông lái, ông cũng hiểu bài từ này ư?”

Ông lái cười rằng: “Tôi chỉ biết chèo thuyền kiếm sống chứ chẳng hiểu gì cả. Tưởng công thật có nhã hứng, tôi chỉ e sẽ dụ kẻ địch đến”. Kim Trục Lưu nói: “Cần gì phải sợ”. Vừa nói chàng vừa cầm bình trà lên nhưng lại không thấy tách trà.

Ông lái nói: “Chén trà này vừa mới pha, chắc là vẫn còn nóng, tưởng công khát thì cứ uống. Nếu không chê dơ bẩn, xin mời hãy dùng chén trà của tôi”. Té ra ông ta dùng chén thay cho tách.

Kim Trục Lưu đang khát nước, thế là cầm chén trà lên. Dưới đáy chén hình như có bã trà, Kim Trục Lưu là người dễ dãi, không đổ bã trà đi mà cầm chén uống ngay.

Khi chàng đang uống trà, trời nổi gió, ông lái chép miệng: “Trời lại sắp mưa?” Kim Trục Lưu thấy ông ta cứ để ý mãi đến mình, ánh mắt khi nói chuyện càng lạ hơn, giọng nói cũng run run, tựa như vừa lo vừa mừng.

Kim Trục Lưu im lặng, chỉ nghe ông lái vỗ tay hô: “Ngã này! Ngã này!” Nhưng Kim Trục Lưu không ngã xuống mà cười lạnh: “Té ra ngươi là giặc cướp. Hừ, chén trà độc của ngươi làm sao hại được ta!” Lập tức vươn tay búng mạnh, một luồng trà nóng bắn ra. Té ra Kim Trục Lưu đã phát giác từ trước, không đợi cho thuốc độc phát tác đã dùng nội công thượng thừa búng chén trà độc tới.

Ông lái lách người, chân đã bị trà bắn trúng, may mà trà chưa kịp thấm vào người. Y đứng dậy, cầm cái dầm bổ xuống đầu Kim Trục Lưu, buông giọng cười lớn: “Đúng thế, ta là giặc cướp, ngươi biết đã muộn!”.

Kim Trục Lưu cười lớn: “Chút bản lĩnh của ngươi mà muốn hại ta vẫn còn khó lắm!” Tức thì chàng vung cái tráp lên gạt ra, trong tráp có chứa tảng huyền thiết nặng cả trăm cân, ông lái làm sao có thể đỡ nổi? Chỉ nghe rắc một tiếng, cái dầm bọc sắt dày đã gãy đôi.

Nhưng bản lĩnh của ông lái không tệ như Kim Trục Lưu tưởng, tuy cây dầm bị gãy nhưng y không hề ngã xuống. Song đương nhiên y cũng biết mình không phải là đối thủ của Kim Trục Lưu.

Ông lái dậm mạnh nhảy vọt người lên, khi phóng người lên đã phát ra ba mũi phi đao. Kim Trục Lưu múa cái tráp chuẩn bị gạt phi đao, nhưng không ngờ ba mũi phi đao không phải phóng về phía chàng, chỉ nghe soạt một tiếng, cánh buồm bị đứt thành ba đoạn. Té ra ông lão biết rõ không thể dùng phi đao đả thương Kim Trục Lưu cho nên đã chém gãy cột buồm, chiếc thuyền không thể tiến về phía trước nữa. Y phóng ra ba cây phi đao, đồng thời chém vào cột buồm, cái cột buồm chặt thành ba đoạn nhưng chỉ kêu một tiếng soạt, rõ ràng bản lĩnh ném phi đao coi như cũng rất cao minh. Khi Kim Trục Lưu phát giác, định nhảy tới tóm y thì cột buồm đã gãy, tên lái đồ cũng nhảy tót xuống sông.

Gió sông nổi lên, mặt nước dậy sóng, cột buồm đã bị chặt đứt, cánh buồm rơi xuống, con thuyền cứ xoay vòng vòng giữa dòng sông.

Kim Trục Lưu lớn lên ngoài biển, thường bơi ra biển chơi, đương nhiên biết cách lái thuyền, nhưng dầm thì đã bị gãy, chàng cũng đành bó tay.

Kim Trục Lưu trong lúc gấp gáp đã nảy ra ý hay, chàng vừa dùng Thiên cân trụ giữ chiếc thuyền nhỏ lại, vừa dùng tay thay dầm quạt nước tiến về phía trước. Lúc này chàng chèo ngược con nước, dùng tay gạt nước tiến về phía trước rất mất sức, nhưng rốt cuộc con thuyền vẫn chậm chậm tiến về phía trước.

Chàng chợt nghe tiếng rầm rầm vang lên, đó là tiếng gỗ bị nứt, Kim Trục Lưu thâm kinh nhủ rằng: “Cả lẽ tên lái đồ đang gỡ trôi?” Nghĩ chưa xong, quả nhiên chỉ thấy cái thuyền nứt ra một cái lỗ, nước tràn vào thuyền. Té ra tên lái đồ tinh thông thủy tính, vốn có ngoại hiệu là thủy quý, quả nhiên y đã lặn xuống bên dưới đục đáy thuyền.

Kim Trục Lưu không động thanh sắc, đột nhiên hai chân dậm mạnh, con thuyền xoay ngang, chàng quát lớn một tiếng vỗ một chưởng xuống mặt sông.

Con thuyền đột nhiên xoay ngang, người nấp bên dưới không kịp xoay người, bị Kim Trục Lưu vỗ xuống một đòn Phách không chưởng, lập tức trôi lên khỏi mặt nước, nổi lênh bênh trên nước tựa như con cá chép,

hai mắt trợn ngược, hơi thở phì phò. May mà y ở sâu dưới nước, nếu không lực phủ ngũ tạng đã nát bét.

Tên lái đò nằm trên mặt nước bơi ngửa, lúc này y đã đầu vác mắt hoa, tứ chi bãi hoại, đương nhiên không thể đục thuyền nữa. Bơi ngửa có thể ít dùng sức, nhưng đang lúc sóng dữ vùi dập, tên lái đò xem ra không còn chống chọi được bao lâu nữa. Kim Trục Lưu cười lạnh: “Đúng là gây ông đập lưng ông, hì hì, người chuẩn bị đi gặp long vương đấy ư?”.

Nhưng nước tràn vào thuyền càng lúc càng nhiều, xem ra Kim Trục Lưu cũng không chống chọi được bao lâu nữa. Chàng vốn có thể nhảy xuống nước bơi đi, nhưng không chắc chắn có thể vượt sông, vả lại chàng cũng không đành bỏ tảng huyền thiết.

Đang lúc do dự, Kim Trục Lưu chợt thấy một con thuyền lớn xuôi dòng, chiếc thuyền lướt đi như bay, Kim Trục Lưu vội vàng nhảy lên đầu thuyền, múa may hai tay kêu lớn: “Cứu với!” Lúc này, tên lái đò nằm ngửa trên mặt nước cũng gào lên.

Con thuyền dần dần trôi chậm lại, một hán tử to lớn dềnh dàng đứng ở trên đầu thuyền cười ha hả: “Đúng thế, ta đến cứu người đây!” Rồi ném một sợi dây dài khoảng bốn năm trượng, sợi dây quét tới bên cạnh tên lái đò, y nắm lấy sợi dây, hán tử đứng trên thuyền quát: “Lên!” Rồi thu sợi dây lại kéo tên lái đò lên thuyền lớn. Kim Trục Lưu ngạc nhiên, kêu lên: “Tên này là giặc cướp, tôi đã bị y hại, hãy mau cứu tôi!” Hán tử ấy đặt tên lái đò xuống rồi cười ha hả: “Đừng nôn nóng, ta sẽ đến cứu người đây. Người có tảng huyền thiết làm sao ta không cứu người được”.

Hán tử ấy vung tay, chợt tiếng lách tách vang lên, từng mũi hỏa tiễn bắn xuống con thuyền nhỏ của Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu cả kinh, lúc này mới biết người trên thuyền cùng một bọn với tên lái thuyền.

Kim Trục Lưu có thể đánh rơi vài ngọn hỏa tiễn xuống nước, ván thuyền và buồm đều đã bị trúng hỏa tiễn, trong chốc lát con thuyền nhỏ đã bắt lửa.

Vết nứt dưới đáy thuyền đang toác ra, Kim Trục Lưu đang vội cứu lửa, không kịp bịt vết nứt lại, trong chớp mắt nước đã lên dần đầu gối chàng, Kim Trục Lưu chỉ đành bỏ thuyền chứ chẳng còn cách nào khác.

Chiếc thuyền lớn cách chiếc thuyền nhỏ của Kim Trục Lưu khoảng hơn mười trượng, nếu chàng bơi tới, chỉ e nửa đường đã bị loạn tiễn bắn chết.

Trong lúc nguy cấp chàng chợt nảy ra ý dựa vào khinh công của mình để phóng lên con thuyền lớn!

Kim Trục Lưu giơ cao cái tráp, lớn giọng: “Các người chẳng qua chỉ muốn tảng huyền thiết này mà thôi, ta sẽ cho người!” Rồi vung tay ném mạnh, cái tráp bay vù về phía hán tử đứng trên thuyền.

Kim Trục Lưu tay trái ném tráp, tay phải bẻ một mảnh ván thuyền ném xuống nước.

Té ra Kim Trục Lưu dùng tấm ván thuyền này làm bàn đạp để phóng lên chiếc thuyền lớn. Hai chiếc thuyền cách nhau hơn mười trượng, dù Kim Trục Lưu có khinh công giỏi đến đâu cũng phải trời hụp hai lần mới có thể phóng lên thuyền.

Hán tử đứng trên thuyền giơ tay, tiếp lấy cái tráp, cười rằng: “Hay lắm, đa tạ người!” Cười chưa dứt thì đã liên tiếp thối lui mấy bước. Trong thuyền có một người phóng ra, hai tay đỡ lấy lưng y, y mới khỏi té ngã. Nhưng y có thể đỡ nổi tảng huyền thiết nặng nề mà không hề bị thương, đủ thấy công lực của y chẳng kém Kim Trục Lưu bao nhiêu.

Ngay lúc này, Kim Trục Lưu đã từ thuyền nhỏ phóng vọt lên nhanh như én biển lướt sóng. Tấm ván lúc này rơi ở giữa dòng sông, chàng cũng có thể hạ chân xuống. Lúc này tấm ván vẫn chưa bị sóng cuốn đi, chỉ thấy chàng điểm nhẹ mũi chân một cái, lập tức bật ngược lên như trái bóng da, lao thẳng lên thuyền lớn như một mũi tên! Người lúc này chạy ra đầu thuyền, quát: “Hảo tiểu tử, té ra là người! Xuống!”

Người đó chẳng phải ai khác, đó chính là Văn Đạo Trang, kẻ đã từng thua trong tay Kim Trục Lưu.

Lần đó Văn Đạo Trang thất bại là bởi chiêu số không bằng người, nếu luận về công lực, y có phần nhỉnh hơn Kim Trục Lưu. Lúc này Kim Trục Lưu đang ở giữa không trung, mũi chân vẫn chưa chạm xuống đầu thuyền, Văn Đạo Trang đã đẩy hai chưởng ra, toan xô Kim Trục Lưu xuống nước!

Kim Trục Lưu lộn người trên không trung, hai tay giang rộng tựa như cánh nhạn, chưởng trái khép lại xĩa thẳng vào huyết thái dương của Văn Đạo Trang, chưởng phải chặt xuống xương tỳ bà của y!

Chàng đánh ra hai chiêu này để Văn Đạo Trang phải rút tay về, đây cũng là lối đánh lường bại câu thương. Nếu đơn đả độc đầu trên đất bằng, Văn Đạo Trang không dám liều mạng với chàng mà phải né tránh. Nhưng lúc này Kim Trục Lưu đang lơ lửng, Văn Đạo Trang có thể lấy tĩnh chế động. Chỉ cần chịu được một chiêu, y có thể xô chàng xuống nước. Vả lại y còn có một tên cường đạo giúp đỡ cho nên nắm chắc phần thắng. Vì thế y không nhường bước này.

Hán tử lúc này tiếp cái tráp đựng tảng huyền thiết, thối lui ra sau ba nước, y vừa mới đứng vững thì lập tức xông lên, ngay lúc đó, Kim Trục Lưu cũng đã phóng vọt lên thuyền. Hán tử ấy dùng cái tráp làm vũ khí, ném mạnh về phía Kim Trục Lưu.

Như thế Kim Trục Lưu không thể dùng hai tay đối phó với Văn Đạo Trang, trong lúc gấp gáp chỉ đành biến chiêu, hai chưởng phân ra đánh về phía hai kẻ địch. Công lực của Văn Đạo Trang vốn chỉ nhỉnh hơn Kim Trục Lưu, đương nhiên một chưởng của Kim Trục Lưu không thể chống lại hai chưởng của y, huống chi hán tử kia cũng không kém Kim Trục Lưu bao nhiêu, vả lại tảng huyền thiết lại là vật nặng nề.

Chỉ nghe hai tiếng hự vang lên, dưới đòn tấn công của hai đại cao thủ, Kim Trục Lưu từ trên không rơi xuống như con diều đứt dây.

Tuy chàng tinh thông thủy tính, nhưng vì bị hai đại cao thủ đánh tới cùng lúc, rơi xuống sông lại bị sóng lớn vùi dập, dù có nội công thâm hậu, không bị thương nhưng đầu óc cũng choáng váng.

Kim Trục Lưu lơ mơ thấy có người nhảy xuống nước, chàng cố gắng nín thở, rút kiếm múa bừa trong nước. Người trên thuyền quát: “Để tên tiểu tử uống thêm vài ngụm nước rồi bắt y!” Kim Trục Lưu đã đuối sức, tuy đã cố gắng nhưng cũng phải mở miệng hít khí. Quả nhiên sau khi uống vài ngụm nước thì chàng dần dần bắt tỉnh nhân sự.

Không biết trải qua bao lâu, Kim Trục Lưu dần dần tỉnh dậy, trước mắt tối đen, giơ tay ra chẳng thấy năm ngón, chàng đưa tay sờ soạng thì chạm phải vách đá lạnh toát, lúc này mới biết mình đã bị nhốt trong một căn thạch thất.

Kim Trục Lưu định thần, lòng thầm nhủ: “Thật kỳ lạ, sao bọn chúng không cùm mình”. Chàng áp lỗ tai vào vách tường lắng nghe, bên ngoài hình như có bước chân đi qua đi lại, chắc là có người đang canh giữ”.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Để mình dưỡng sức rồi tính tiếp”. Chàng cảm thấy tứ chi bải hoải, chỉ tưởng rằng là sức khỏe vẫn chưa hồi phục, nào ngờ thử ngồi vận khí thì thấy trong bụng tựa như trống rỗng, chân khí không thể vận hành được. Kim Trục Lưu kinh hoảng, chàng vốn định sau khi vận đủ khí lực thì sẽ phá cửa xông ra. Nay công lực đã hoàn toàn biến mất, trở thành một phề nhân, dù có biết mười tám ban võ nghệ cũng chẳng thể nào vận dụng được.

Chợt nghe có tiếng bước chân dừng trước cửa, một người nói: “Bên trong hình như có tiếng động, chắc là tên tiểu tử ấy đã tỉnh dậy, chúng ta vào xem thử”. Người kia bảo: “Có lẽ y vẫn chưa tỉnh?” Người lúc này nói: “Người không biết đó thôi, tên tiểu tử này chẳng phải người tầm thường, đà chủ đã căn dặn, khi y tỉnh dậy thì phải dắt y ra gặp ông ta”. Tên đồng bọn đáp: “Được, vào xem thử”.

Kim Trục Lưu nhắm mắt giả vờ ngủ say, hai người ấy giơ đèn soi trước mắt chàng, một kẻ không yên tâm, thử đá vào mông chàng. Kim Trục Lưu cố nén giận không lên tiếng, chỉ nhủ thầm: “Đội võ công của ta hồi phục, hai tên tiểu tặc nhà ngươi sẽ biết lợi hại?” Nhưng chàng không biết tại sao công lực của mình đột nhiên biến mất, còn có hồi phục được võ công hay không thì chàng vẫn chưa nắm chắc.

Hai tên canh cửa bước ra, khóa cửa lại. Một người nói: “Tên tiểu tử này là ai mà đà chủ coi trọng y như thế, cứ bảo chúng ta hầu hạ y suốt đêm”.

Người kia đáp: “Ồ, người không biết tên tiểu tử này là ai ư?”

Người lúc này nói: “Nghe nói Đậu lão đại đã thua to cho y, may nhờ có đà chủ kịp thời tới, y mới khỏi chết đuối ở Trường Giang”. Đậu lão đại chính là tên lái dò đã ám toán Kim Trục Lưu.

Tên đồng bọn cười rằng: “Đậu lão đại là cái thứ gì, Đổng Thập Tam nương và Viên Hải của Lục hợp bang, bang chủ của hai bang Thanh Long, Bạch Hổ cộng thêm Cung Bình Phan của Hồng Anh hội đã đều thua trong tay y!”

Người kia thất kinh nói: “Thật lợi hại! Y là ai?”

“Người có nghe nói tới cái tên Kim Thế Di chưa?”

Người canh cửa cười rằng: “Sao ta lại không biết? Hai mươi năm trước, Kim Thế Di đã bôn tẩu khắp thiên hạ mà không có địch thủ. Nay đồ đệ của y Giang Hải Thiên là đệ nhất cao thủ trên võ lâm. Nhưng nghe nói Kim Thế Di đã mất tích nhiều năm, y có liên hệ gì với tên tiểu tử này?”

“Kim Thế Di là cha của tên tiểu tử này”.

Người kia thất kinh nói: “Té ra là thế, hèn gì ghê gớm đến thế! Nhưng ta vẫn không hiểu tại sao đà chủ không chịu giết y, không sợ y trả thù hay sao?”

Tên đồng bọn ấy đáp: “Điều này thì người không cần lo, dù tên tiểu tử này có giỏi bằng trời, nay mọc cánh cũng khó thoát. Vì Lục Hợp bang nên đà chủ của chúng ta mới không giết y”.

Người kia hỏi: “Y chẳng phải là kẻ thù của Lục Hợp bang sao?”

Tên đồng bọn nói: “Người chỉ biết một mà không biết hai. Em gái của bang chủ Lục Hợp bang bỏ trốn, người có biết không?”

“Thì sao?” Nghe nói là chạy theo tên tiểu tử này, Sử Bạch Đô phải bắt tên tiểu tử này để điều tra tung tích của em gái, đà chủ rất thân thiết với Sử Bạch Đô, nay đã bắt được tên tiểu tử đương nhiên phải trao cho Lục Hợp bang, làm sao giết y?”

Kim Trục Lưu nghe đến đây thì thầm mắng một câu: “Các người chỉ nói vớ vẩn”. Rồi chàng thầm nhủ: “Mình bị oan không sao, nếu lời đồn này đến tai Lý Đôn thì hỏng bét. Sử Bạch Đô cũng thật lắm cạm, em gái mình yêu ai mà cũng chẳng biết”.

Người kia nói: “Ồ, ta đã hiểu. Nhưng tại sao tên tiểu tử họ Kim mọc cánh cũng khó thoát?”

Tên đồng bọn: “Văn đảo chủ có một loại thuốc gia truyền tên gọi Tô cốt tán, có thể làm giảm công lực của đối phương, nếu cho uống một thìa trà thì dù nội công có ghê gớm đến mức nào cũng bị hóa giải. Khi bắt tên tiểu tử này lên thuyền, Văn đảo chủ đã pha một thìa Tô cốt tán vào nước trà rồi đổ cho y uống”.

Lúc này Kim Trục Lưu mới hiểu ra, nhưng trong lòng lại nhen nhóm một tia hy vọng. Số là năm xưa Kim Thế Di mới quen Văn Đình Bích, cũng bị Văn Đình Bích lừa uống Tô cốt tán rồi hành hạ chết đi sống lại.

Tuy thế Kim Thế Di đã nghĩ ra một phương pháp hít thở hóa giải Tô cốt tán. Lập tức Kim Trục Lưu ngồi xếp bằng, giữ ý ở đan điền, chậm rãi hít thở để ngưng tụ từng hơi chân khí lại. Thời gian khoảng nửa cây nhang trôi qua, chân khí của Kim Trục Lưu đã có thể thông suốt. Nhưng vì chàng uống quá nhiều Tô cốt tán cho nên chân khí chỉ có thể ngưng tụ từng hơi, muốn gấp cũng không được. Lúc này tuy chàng có thể vận khí dễ dàng, nhưng công lực chỉ mới hồi phục được một hai phần.

Kim Trục Lưu vừa vui mừng vừa lo lắng, lòng thầm nhủ: “Hy vọng trong vòng hai canh giờ, bọn chúng không phát giác”.

Chợt nghe bên ngoài có người bước tới, nói: “Tiền Đại, đà chủ gọi người. Ta sẽ thay người một lát”. Giọng nói nghe rất quen thuộc, té ra đó là Văn Thắng Trung. Kim Trục Lưu thất kinh, thầm nhủ: “Y là khách ở đây, tại sao lại phải đến canh cửa?”

Tiền Đại chính là kẻ lúc nãy kể lai lịch Kim Trục Lưu, y là tâm phúc của đà chủ, là người rất lanh lẹ. Y cũng nghĩ như Kim Trục Lưu cho nên nói: “Văn công tử, ngài là quý khách, sao có thể thay tôi canh cửa?”

Văn Thắng Trung đáp: “Đó là do ta tự nguyện, người không cần ái ngại. Người nói tên tiểu tử này đã đánh bại nhiều cao thủ võ lâm, ta muốn xem có phải y có ba đầu sáu tay hay không?”

Tiền Đại tưởng rằng y chỉ tò mò, cười rằng: “Chẳng qua chỉ là một tên tiểu tử tầm thường mà thôi”. Rồi lòng thầm nhủ: “Văn đảo chủ là khách quý của đà chủ, lần này bắt được tên tiểu tử là toàn nhờ ông ta giúp

đờ. Con trai của ông ta đến canh gác chắc là không có sơ xuất gì”. Vì thế đáp tạ Văn Thắng Trung rồi ra ngoài.

Tiền Đại chỉ lo Kim Trục Lưu chạy trốn mà thôi. Kim Trục Lưu đã uống Tô cốt tán, nếu muốn chạy thì trừ phi có người thả chàng, Văn Thắng Trung đương nhiên sẽ không làm thế, cho nên Tiền Đại mới yên tâm. Nào ngờ Văn Thắng Trung tuy không thả Kim Trục Lưu nhưng lại đến ám hại chàng.

Té ra Văn Thắng Trung đã ôm hận trong lòng từ lâu, nay khó khăn lắm mới có dịp may thì làm sao thả Kim Trục Lưu? Chỉ là vì mối quan hệ với Lục Hợp bang cho nên bang chủ của Hải Sa bang định trao Kim Trục Lưu cho Sử Bạch Đô, cho nên Văn Thắng Trung chỉ đành ám hại chàng mà thôi. Y nghĩ sau khi mọi việc xong xuôi thì bang chủ của Hải Sa bang cũng chẳng làm gì được. Tiền Đại là tâm phúc của bang chủ, lại là người lanh lẹ cho nên y đã mượn cớ dụ Tiền Đại ra ngoài. Sau khi Tiền Đại bước ra ngoài, Văn Thắng Trung nói với tên còn lại: “Mở cửa cho ta xem thử”. Kể này chỉ là một tên tép riu trong bang, nào dám không nghe, chỉ đành trả lời vâng một tiếng rồi mở cửa cùng Văn Thắng Trung bước vào. Văn Thắng Trung rất cẩn thận, biết rõ Kim Trục Lưu đã uống Tô cốt tán nhưng cũng không dám sơ suất, y vừa vào bên trong thì lập tức châm mỗi lửa lên, đồng thời rút kiếm phòng thân.

Ánh lửa lóe lên, chỉ thấy Kim Trục Lưu nằm dựa vào vách, cúi đầu nhắm mắt, miệng thì ngáy kho kho, người kia cười nói: “Tô cốt tán của lệnh tôn thật lợi hại, y đã ngủ say mười hai canh giờ mà vẫn chưa tỉnh!”.

Văn Thắng Trung hừ một tiếng, cười lạnh leo: “Kim Trục Lưu, lần này coi người có thoát khỏi tay ta hay không?” Rồi đâm soạt một kiếm tới, kẻ kia thất kinh, kêu lên:

“Văn công tử, dừng, dừng!” Văn Thắng Trung cười lớn: “Người đừng lo, ta sẽ không lấy mạng y!” Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, nhát kiếm đã đâm vào người Kim Trục Lưu.

Chỉ nghe keng một tiếng, thật kỳ lạ, rõ ràng kiếm này đã đâm vào người Kim Trục Lưu nhưng lại tựa như trúng một tảng đá. Té ra Kim Trục Lưu đã đoán biết Văn Thắng Trung không dám lấy mạng chàng, nếu muốn ám toán thì chắc chắn sẽ đâm vào xương tỳ bà của mình, Văn Thắng Trung đâm tới, chàng rùng vai lại, chỗ áo trên vai nhô lên, nhát kiếm xuyên qua áo đâm vào vách đá. Kim Trục Lưu vẫn chưa hồi phục công lực, chỉ đành dùng kế.

Mũi kiếm của Văn Thắng Trung đâm sâu vào vách đá, thân người y chồm về phía trước. Kim Trục Lưu vọt dậy, nhanh như chớp điểm huyết đạo của hai người.

Tên lính canh bị chàng điểm huyết đạo thì lập tức té nhào. Còn Văn Thắng Trung thì chỉ hự một tiếng lão đảo nhưng chưa ngã. Số là công lực của Kim Trục Lưu chỉ hồi phục được một hai phần, dư sức đối phó với kẻ kia, chưa đủ phong bế huyết đạo của Văn Thắng Trung.

Văn Thắng Trung hự một tiếng, thanh trường kiếm vụt khỏi tay, vỗ mạnh đến một chưởng, nhưng hai chưởng vừa chạm nhau thì vẫn không địch nổi chưởng lực của Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu đánh ngất y rồi bồi thêm một chưởng, dùng thủ pháp điểm huyết độc môn điểm vào ba đại huyết cự quyết, ngọc chẩm và toàn cơ của y. Kim Trục Lưu cười khẩy: “Tên tiểu tử vô dụng, cả ám toán người khác mà cũng không xong. Hừ hừ, giờ thì người làm sao thoát nổi bàn tay ta!” Đang đắc ý thì chợt cảm thấy đầu óc choáng váng, tứ chi rụng rời. Té ra Kim Trục Lưu chạm với Văn Thắng Trung một chưởng, khí lực đã dùng vượt quá giới hạn của bản thân. Sau đó lại dùng thủ pháp độc môn điểm ba đại huyết của Văn Thắng Trung cho nên chân lực tiêu hao càng nhiều hơn. Đến khi kẻ địch ngã xuống thì chàng mới thấy hậu quả? Chàng phát giác mình đã không còn chân khí nữa!

Kim Trục Lưu thâm kêu khổ. Văn Thắng Trung xảy ra chuyện ở đây, không lâu sau chắc chắn sẽ bị phát giác, mà Kim Trục Lưu muốn hoàn toàn khôi phục công lực thì ít nhất cũng phải mất đến hai canh giờ, nay thời gian cấp bách thì làm sao có thể ngồi đả tọa vận công.

Đang lo lắng, chợt thấy có một bóng người lướt vào trong phòng, Kim Trục Lưu chưa nhìn rõ thì người ấy đã ném vào một vật.

Chính là: Hắc lao nhốt hiệp sĩ, phòng tối thấy mỹ nhân.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 12 sẽ rõ.

12. Chương 12

Nhờ ai hiệp sĩ thoát hắc lao

Khéo dùng bùn đất trên ma đầu

Vật ấy rơi bộp xuống bên cạnh Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu nhắt lên xem, thì thấy đó là một cái hộp bằng gỗ hoàng dương dài khoảng năm tấc, chàng lật lên nhìn thì thấy dưới đáy hộp có hai chữ “thuốc giải”, hộp vẫn chưa mở mà tựa như có một luồng hương thơm thoang thoảng tỏa ra.

Kim Trục Lưu ngạc nhiên, đưa cái hộp ra chỗ sáng, mở ra nhìn thì thấy bên trong có một viên thuốc màu xanh lục, đáy hộp sơn màu đỏ. Kim Trục Lưu dùng móng tay vạch một đường, té ra là phấn. Lúc này chàng mới hiểu, đây là hộp phấn của phụ nữ, hai chữ bên ngoài hộp được viết bằng phấn trong hộp, chắc là trong lúc gấp gáp người ấy tìm không ra bút mực cho nên mới lấy phấn ra viết.

“Chả lẽ đây là thuốc giải của Tô cốt tán? Sao thuốc giải lại đựng trong hộp phấn?” sự việc này quá ly kỳ, Kim Trục Lưu không thể nào hiểu nổi. Còn người ném hộp phấn vào là nam hay nữ chàng vẫn chưa biết rõ.

Chỉ Văn Đạo Trang mới có thuốc giải của Tô cốt tán. Văn Đạo Trang đương nhiên không thể ném thuốc giải cho chàng. Vậy người ấy đã đánh cắp? Nhưng y đã có lòng tặng thuốc giải, tại sao không chịu lộ diện?”

Trong lòng chàng có rất nhiều nỗi thắc mắc, nhưng điều quan trọng nhất là thuốc giải này là thật hay giả. Thời gian không cho phép Kim Trục Lưu suy nghĩ nhiều, chàng nhủ thầm: “Dù là thuốc độc, quá lắm chỉ là chết mà thôi, dù sao mình cũng đã mất hết công lực, đã không thể thoát khỏi nơi này. Huống chi người ấy nếu muốn ám hại mình thì không cần sử dụng thuốc độc”. Vì thế chàng quyết định mạo hiểm nuốt viên thuốc ấy vào.

Chỉ trong chốc lát, một luồng khí nóng từ đan điền dâng lên, Kim Trục Lưu mừng rỡ, biết rằng đó là thuốc giải. Chắc là Kim Trục Lưu ngồi hít thở theo phương pháp cha mình đã dạy, chàng thử vận khí ba vòng thì thấy công lực quả nhiên đã hồi phục được bảy tám phần.

Lúc này cánh cửa căn thạch thất đang mở, Kim Trục Lưu đã hồi phục công lực, vốn có thể chạy ra ngoài, nhưng chàng không muốn chạy như thế. Chàng muốn trả lại Văn Đạo Trang một chưởng, lấy lại tảng huyền thiết.

Kim Trục Lưu không phải là người lỗ mãng, chàng đã biết hiện giờ mình đang ở đâu, nhưng cũng đã nghĩ ra một ý hay.

Văn Thắng Trung đã bị chàng điểm huyết đạo, nhưng chàng không muốn bắt y làm con tin mà đã nghĩ ra cách để chơi khăm Văn Đạo Trang một vố.

Kim Trục Lưu lật người Văn Thắng Trung nằm ngửa ra, cười rằng: “Đa tạ người đã đến thăm ta, ta sẽ tiếp đãi người cho tề”. Nói xong cởi giày chà xuống dưới đất, cạy được vài viên bùn rồi chàng bóp miệng Văn Thắng Trung nhét vào.

Văn Thắng Trung bị điểm huyết đạo không thể nào nhúc nhích được, chỉ thấy mùi thối xông vào lục phủ ngũ tạng, cổ họng kêu khèn khếch, muốn nôn nhưng không tài nào nôn ra được.

Kim Trục Lưu cười hỏi: “Mùi vị thế nào, có ngon như rượu thịt ở nhà họ Phong không?” Chàng vừa nói vừa lột quần áo Văn Thắng Trung rồi mặc vào, lại cười rằng: “Đây là trò hay của người, ta nhớ người đã từng bốn cột Tần Nguyên Hạo như thế này. Nay ta lấy gậy ông đập lưng ông, người đừng tức giận”.

Kim Trục Lưu quay sang gã kia. Lúc này y đang nằm ngửa mặt, Kim Trục Lưu lật úp y lại cười rằng: “Người đừng sợ, ta sẽ đá người một cước, đảm bảo người thoải mái hơn nhiều!” Nói xong thì tung cước vào hông y, tên canh cửa này đã bị điểm ma huyết và á huyết, bị chàng đá một cước thì kêu ối chao lên một tiếng. Té ra lúc này y đã đá vào hông Kim Trục Lưu, song lúc này chàng đá y không phải là muốn trả thù mà chỉ là muốn giải huyết đạo cho y.

Cú đá của Kim Trục Lưu rất mạnh, kẻ này đã được giải huyết đạo nhưng vẫn còn ê ẩm. Kim Trục Lưu trầm giọng quát bên tai y: “Không được la, nói thực cho ta nghe, nếu không sẽ ăn đòn!”

Kẻ này kinh hoàng nghĩ bụng: “Không biết tên tiểu ma đầu này còn có trò gì ác ôn? Mình đã rơi vào tay y, chỉ đành nghe lời y mà thôi”. Thế là không dám lên tiếng, chỉ đành gật đầu.

Kim Trục Lưu nắm tay y, nói: “Đi phía trước dẫn đường?” Kẻ này hoảng hồn, hạ giọng: “Ngài muốn tôi đưa ngài chạy trốn? Ngàn vạn lần không được, bên ngoài có bảy tám lớp canh phòng! ở nơi lối ra còn có cạm bẫy, cả tôi cũng không biết”.

Kim Trục Lưu nói: “Ai bảo ta muốn bỏ chạy? Ta muốn tìm đà chủ của người tính sổ!”

Kẻ này lại thất kinh, nói: “Tiểu tử con ơi, đừng hại tôi, tôi van ngài!”

Kim Trục Lưu nói: “Đừng lo, ta chỉ nhờ người dắt đến bên ngoài nơi ở của y, không cần người đi vào”. Kẻ ấy vẫn còn chần chừ, Kim Trục Lưu cười lạnh lùng: “Người chỉ sợ hình phạt của y chứ không sợ ta? Cho người biết, quá lắm y chỉ đâm người một đao, còn ta thì sẽ hành hạ người khiến cho người sống không được chết không xong. Người có tin không?” Kẻ này thầm cân nhắc: “Mình chẳng qua chỉ cho y nơi ở của đà chủ, chưa chắc bị người khác phát giác, sau này cũng có thể chống đỡ được”.

Y chỉ đành rầu rĩ gật đầu: “Thôi được, tiểu tử tông, ngài muốn thế nào thì tôi làm thế ấy”. Kim Trục Lưu cười ha hả: “Nể mặt mấy chữ tiểu tử tông của người, ta sẽ không lấy mạng người”. Vì thế cả hai cùng bước ra khỏi cửa.

Lúc này đã đến canh ba, ánh trăng không còn tỏ nữa. Hải Sa bang chuyên buôn bán muối lậu, là bang hội giàu có nhất ở hai miền nam bắc. Tổng đà được xây dựng ở một đại hoa viên, diện tích chiếm hết mấy mẫu, khắp nơi là đình đài lầu các, hồ sen non bộ. Căn thạch thất nhất Kim Trục Lưu nằm ở một góc hoa viên. Kẻ này rất quen thuộc đường lối, dẫn Kim Trục Lưu băng qua bụi hoa, vòng qua hòn non bộ, đi toàn những nơi vắng vẻ. Dưới ánh trăng mờ ảo, Kim Trục Lưu bận bộ đồ của Văn Thắng Trung, lại thêm có người đi theo chàng, cho nên dù có thể thấy bóng họ cũng không nhận ra đó là Kim Trục Lưu.

Trên đường Kim Trục Lưu hỏi ra mới biết bang chủ của Hải Sa bang tên gọi Sa Thiên Phong, là huynh đệ kết bái với Sử Bạch Đê. Cha con Văn Đạo Trang đã đến đây nhiều ngày, nghe nói đã cùng Sa Thiên Phong lên Bắc Kinh chúc thọ đại nội tổng quản Tất Phúc Đình.

Kim Trục Lưu thầm nghĩ: “Té ra bọn chúng cùng một giuộc, muốn cấu kết với quan lại triều đình. Hay lắm, ta sẽ cho các người không được như mong muốn”.

Kim Trục Lưu đã nghĩ sẵn trò chơi khăm Văn Đạo Trang. Nghĩ đến đây thì bật cười một tiếng. Kẻ ấy thất kinh, thì thầm nói: “Tiểu tử tông, người đừng lên tiếng được không!”

Nói chưa dứt lời, chợt thấy ánh đèn phía trước hắt tới, có một người cầm đèn lồng bước tới, kêu lên: “Trương Tiểu Tam, té ra là người, làm ta sợ chết khiếp. Các người nói gì mà vui thế?”

Người này là đầu bếp trong bang, trên tay bưng một cái làn tre có nắp, mùi thơm trong làn thoang thoảng bốc ra. Té ra Sa Thiên Phong và Văn Đạo Trang muốn ăn đêm, đầu bếp làm vài món ăn, bảo kẻ này đem đến cho bọn chúng.

Tên đầu bếp này một tay xách lồng đèn, một tay xách làn tre, y nhận ra Trương Tiểu Tam trước, sau đó giờ đèn soi lên mặt Kim Trục Lưu, kêu ồ một tiếng, nói: “Có phải huynh đệ này mới tới không?” Kim Trục Lưu cười rằng: “Đúng thế, ta vẫn chưa được nếm món ăn của người, để ta thử xem sao?” Thì đột nhiên điểm huyệt đạo của kẻ ấy, thổi tắt đèn, cướp lấy làn tre rồi giấu tên đầu bếp vào trong hòn non bộ.

Kim Trục Lưu ăn no nê rồi cười: “Ta làm ăn mấy tháng nay mới có thể ăn được món ngon như thế này”. Đã mười hai canh giờ chàng chưa bỏ thứ gì vào bụng, cho nên ăn rất ngon lành. Khi ăn uống no nê xong, tinh thần sáng khoái, khí lực đã hoàn toàn hồi phục.

Kim Trục Lưu đã ăn hết con gà trong làn, nhưng vẫn không nỡ bỏ xương, chàng vừa gặm xương vừa khen: “Thơm thật, thơm thật! Cả xương cũng thơm!” Kẻ ấy lo có người phát hiện, thấy Kim Trục Lưu háu ăn như thế chỉ dám cười thầm trong bụng.

Lúc này bọn họ đã vòng qua một hòn non bộ, trong mảnh rừng trúc ở phía trước xuất hiện một tòa lầu, bên trong đèn đuốc vẫn sáng trưng. Kẻ ấy như trút được gánh nặng, ngừng bước, thì thầm: “Sa đà chủ và Văn đảo chủ đang trong tòa lầu đó”.

Kim Trục Lưu gật đầu: “Tốt, đa tạ người. Cái đùi gà này rất ngon, người cũng ném thử một miếng”. Rồi chàng trở tay điểm cái đùi gà vào huyết đạo của kẻ ấy.

Tòa lầu bên ngoài được sơn màu đỏ nằm ẩn hiện trong rừng trúc xanh, cùng phần hoa đang khoe sắc dưới ánh trăng mờ ảo, tạo thành một tiên cảnh tuyệt đẹp. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Gã Sa Thiên Phong này thật biết hưởng phước, đáng tiếc chỉ để làm nhơ bẩn chốn này. Nhưng cũng may có mảnh rừng trúc này, không cần mình phải tốn nhiều sức”. Văn Đạo Trang võ công cao cường chẳng kém gì Kim Trục Lưu, nếu phía trước tòa lầu trống trơn, chắc chắn bọn chúng sẽ phát hiện ra chàng, tuy Kim Trục Lưu vốn đã chuẩn bị giao thủ với bọn chúng, nhưng nếu bị người ta phát hiện sớm thì không hợp với kế hoạch tỵ nào.

Nhờ mảnh rừng trúc che chắn, Kim Trục Lưu đã âm thầm lần dò tới trước tòa lầu. Vừa lúc này chàng nghe được Sa Thiên Phong đang mắng Tiền Đại: “Ai bảo người đến đây? Người ở trong bang đã nhiều năm, cả quy củ này mà cũng quên sao? Ta không sai người thay người, sao người lại tự tiện trở về?” Tiền Đại cả kinh, ấp úng: “Là Văn công tử truyền lệnh của ngài, bảo tôi đến đây. Văn công tử đang thay cho tôi”.

Sa Thiên Phong ngạc nhiên, gắt hỏi: “Cái gì, Văn công tử đã bảo người trở về Văn Đạo Trang xen vào: ”Ồi, tôi đã hiểu, chắc là Trung nhi không nghe rõ lời ngài, ngài vừa bảo hắn đi hỏi Tiền Đại, hắn lại tưởng ngài muốn gặp Tiền Đại. Thôi được, ngài không yên tâm, tôi sẽ gọi hắn về”. Văn Đạo Trang đương nhiên biết con trai của mình sẽ đi ám hại Kim Trục Lưu, nên vội vàng lấp liếm cho con mình. Khi Kim Trục Lưu bị bắt, Văn Thắng Trung không có mặt, cho nên y mới hỏi Sa Thiên Phong, Sa Thiên Phong bảo y cứ đi hỏi Tiền Đại sẽ biết.

Sa Thiên Phong cũng hơi nghi ngờ, nhưng nể mặt Văn Đạo Trang đành bảo: “Lệnh lang đã canh giữ, tôi lẽ nào không yên lòng? Nhưng chúng tôi làm sao để cho lệnh lang làm chuyện thấp hèn đó được! Tiền Đại, người hãy lập tức trở về gọi Văn công tử đến đây”. Tiền Đại đáp vâng một tiếng rồi bước xuống lầu.

Văn Đạo Trang vội theo: “Ta sẽ đi cùng người. Trung nhi thật hồ đồ, ta sẽ phải dạy dỗ hắn lại”. Sa Thiên Phong nói: “Chỉ là chuyện nhỏ nhoi, nào dám làm phiền đảo chủ! Lệnh lang cũng không làm chuyện gì sai sót, ngài cũng đừng nên làm lớn chuyện”. Sa Thiên Phong nào biết Văn Đạo Trang có ý tốt.

Kim Trục Lưu thầm cười: “Đợi lát nữa sẽ có tuồng hay cho xem!” Thế rồi nhân lúc Tiền Đại đi xuống, chàng phóng vọt lên lầu.

Lúc này Văn Đạo Trang thầm lo trong lòng nếu Trung nhi lấy mạng tên tiểu tử ấy, e rằng sẽ khó ăn nói trước mặt Sử Bạch Đô, hơn nữa cũng khiến cho Sa bang chủ khó xử! Nhưng chắc Trung nhi cũng hiểu chuyện này!”

Sa Thiên Phong ân cần: “Văn đảo chủ đừng lo lắng, chắc sẽ không xảy chuyện gì đâu, chẳng phải tên tiểu tử đó đã uống Tô cốt tán của ngài sao?” Y chỉ nghĩ rằng Văn Đạo Trang lo cho con mình mà thôi.

Văn Đạo Trang giả vờ cười: “Tên tiểu tử ấy có mọc cánh cũng khó bay. Nhưng ta cũng hơi lo!” Lúc này Kim Trục Lưu đang nấp ở phía sau cửa sổ, nghe thế thì không khỏi thầm cười: “Người bảo ta mọc cánh cũng khó bay, nhưng ta đã bay đến bên cạnh người!”

Sa Thiên Phong ngạc nhiên: “Đã thế Văn đảo chủ còn lo điều gì?”

Văn Đạo Trang đáp: “Không phải tôi lo y trốn thoát, mà là tôi lo sau khi giải y đến Lục Hợp bang thì chúng ta chẳng làm gì được y”.

Sa Thiên Phong cười: “Té ra ngài lo em gái của Sử Bạch Đô lên tiếng cho y”.

Văn Đạo Trang gật đầu: “Chính là thế”.

Sa Thiên Phong cười: “Ngài không cần lo lắng. Người xưa nói hồng nhan họa thủy (phụ nữ đẹp là đầu mối gây tai họa), em gái của Sử Bạch Đô chính là họa thủy, người đàn ông nào gặp phải ả đều xui xẻo. Chỉ trừ một người!” Văn Đạo Trang ngạc nhiên: “Tại sao? Người đó là ai?”

Sa Thiên Phong đáp: “Sử Bạch Đô cố ý muốn gả em gái của mình cho Soái Mạnh Hùng, đôi bên đã có thư qua lại, nhưng vẫn chưa bàn xong hôn sự. Như thế ngoại trừ Soái Mạnh Hùng, ai muốn ăn thịt con thiên nga này chắc chắn sẽ gặp họa sát thân!”

Kim Trục Lưu trầm nhủ: “Cái tên này nghe rất quen!” Đang lúc ngẫm nghĩ thì chỉ nghe Văn Đạo Trang nói: “Soái Mạnh Hùng? Có phải là kẻ đã đả thương Trúc Thượng Phụ hay không?”

Sa Thiên Phong: “Đúng thế. Soái Mạnh Hùng đả thương Trúc Thượng Phụ đành lại Tây Xương cho triều đình cho nên Sử Bạch Đô muốn kết thân với y. Trúc Thượng Phụ là thiên hạ đệ nhị cao thủ mà vẫn bị Soái Mạnh Hùng đả thương, lại thêm bang chủ Sử Bạch Đô của Lục Hợp bang, ai dám đụng tới họ? Sử Bạch Đô chỉ là muốn hỏi tung tích của em gái mình, do đó mới không cho chúng ta giết tên họ Kim kia. Đợi sau khi y hỏi xong, y sẽ đích thân giết chết tên này. Y muốn gả em gái của mình cho Soái Mạnh Hùng, làm sao có thể để cho tình nhân của ả sống trên đời?”

Kim Trục Lưu trầm than xui xẻo rồi nhủ thầm: “Sao lại có lẽ này! Đúng là chưa ăn thịt dê thì đã bị bọ chét đầy mình. Mình và Sử Hồng Anh chẳng qua chỉ mới gặp mặt một lần, bọn chúng lại coi mình là tình nhân của nàng. Sử Bạch Đô cũng thật bỉ ổi, y vì muốn câu kết với Tát Phúc Đỉnh, lại vừa muốn tặng em gái của mình cho người ta. Không hiểu Sử Hồng Anh có biết chuyện này không? Hừ, dù sao bọn chúng cũng đã hiểu lầm, mình cũng chẳng điều tiếng gì nữa, phải chơi khăm Sử Bạch Đô và Soái Mạnh Hùng một vỏ! Xem thử bọn chúng làm gì được mình?”

Văn Đạo Trang nghe Sa Thiên Phong nói như thế thì cười ha hả: “Nói như thế tên tiểu tử họ Kim sẽ chết chắc rồi!” Sa Thiên Phong nói: “Đương nhiên. Cho nên ngày mai tôi định cho hắn qua Lục Hợp bang, chúng ta không cần phải canh giữ y nữa”.

Văn Đạo Trang tỏ vẻ hồ hững: “Ngài chỉ định đưa y đi thôi sao?” Sa Thiên Phong ngạc nhiên: “Ý của ông là muốn hỏi tặng huyền thiết?” Văn Đạo Trang đáp: “Đúng thế, có trả tặng huyền thiết cho Lục Hợp bang không?”

Sa Thiên Phong trầm ngâm một lát rồi nói: “Theo lý mà nói chúng ta phải trả cho Lục Hợp bang, nhưng nói thực tôi hơi tiếc món báu vật này”.

Văn Đạo Trang hỏi lại: “Vậy anh tính thế nào?” Sa Thiên Phong nói: “Tôi sẽ bảo rằng tên tiểu tử Kim Trục Lưu đã ném tặng huyền thiết xuống sông rồi. Thủ hạ của tôi chắc chắn sẽ không tiết lộ”.

Văn Đạo Trang cười nói: “Người đông thì lắm miệng, chỉ e không dễ giấu tin này!”

Sa Thiên Phong chợt giật mình: “Vậy phải nhờ lão ca giúp đỡ. Chúng ta hãy chia đôi tặng huyền thiết này. Tôi thấy tặng huyền thiết nặng đến hơn trăm cân, cũng có thể đúc được hai thanh bảo kiếm”.

Văn Đạo Trang xua tay: “Sa huynh đừng hiểu lầm, không phải tôi muốn chia vật báu với huynh. Tôi đang nghĩ nếu cứ như thế chỉ e vì nhỏ mà mất lớn”. Sa Thiên Phong thất kinh: “Tại sao vì nhỏ mà mất lớn, Văn đạo chủ chỉ giáo!”

Văn Đạo Trang: “Tặng huyền thiết này là lễ vật tặng cho Tát tổng quản, ngài đúc thành bảo kiếm, trừ phi giữ mãi không dùng, nếu không làm sao giữ được bí mật?”

Một khi bí mật lộ ra, không những đã đắc tội với Sử Bạch Đô mà e rằng cả Tát tổng quản cũng đối phó với ngài”.

Sa Thiên Phong: “Vậy theo ý của huynh...”

Văn Đạo Trang nói: “Tôi có một cách vẹn cả đôi đường. Chúng ta cứ đem tặng huyền thiết vào kinh, nhưng chúng ta sẽ đem tặng cho Tát tổng quản chứ không trả lại cho người chuẩn bị!”

Sa Thiên Phong: “Như thế chẳng khác nào nằng tay trên, làm sao ăn nói với Sử Bạch Đô? Vả lại như thế có lợi gì cho chúng ta?”

Văn Đạo Trang nói: “Có lợi nhiều lắm! Sử Bạch Đô cũng không thể trách chúng ta”.

Văn Đạo Trang cố ý gây tò mò, chậm rãi uống một ngụm trà rồi mới nói tiếp: “Mười tám tháng tới là ngày sinh thần của Tát tổng quản, nếu chúng ta đem trả tặng huyền thiết này cho Lục Hợp bang, rồi Lục Hợp bang lại phải đem vào kinh, ít nhất cũng phải mười ngày, lúc đó đã không kịp nữa. Nay chúng ta cứ tặng thay cho y, món quà này vẫn là của Lục hợp bang, nhưng Sử Bạch Đô sẽ cảm kích chúng ta, làm sao trách được ngài?”

Sa Thiên Phong tuy không phải là một kẻ thô lỗ, nhưng tâm kế thì kém xa Văn Đạo Trang. Nghe như thế thì đã bắt giác gật đầu: "Đúng thế, nhưng chúng ta còn có lợi gì nữa?"

Văn Đạo Trang cười khẩy: "Đương nhiên là có lợi lắm. Người của Hải Sa bang tặng quà thay cho Lục Hợp bang, lẽ nào Tát tổng quản không hỏi tới? Hi hi! Chỉ cần ông ta hỏi tới, chúng ta sẽ nói toàn bộ sự thật. Tát tổng quản biết cao thủ của Lục Hợp bang đã đánh mất tảng huyền thiết này, còn ngài thì cướp lại cho ông ta, hà hà, lẽ nào ông ta không nhìn ngài bằng con mắt khác? Lúc đó địa vị của ngài trong lòng Tát tổng quản ít nhất cũng cao hơn Sử Bạch Đô!"

Sa Thiên Phong hớn hở: "Có lý lắm, có lý lắm! Nhưng tôi và Tát tổng quản không quen biết nhau, cần phải có người dẫn kiến mới được".

Văn Đạo Trang nói: "Điều này thì Sa huynh không cần lo lắng, cứ để cho tiểu đệ". Văn Đạo Trang nhận sinh lễ của Tát tổng lĩnh, Sa Thiên Phong đã biết chuyện này, y đang chờ Văn Đạo Trang nói ra câu này, cho nên mới vội vàng đáp tạ. Văn Đạo Trang cười: "Chúng ta tình như tay chân, chỉ chút chuyện nhỏ này cần gì phải nhắc tới! Ngày mai chúng ta sẽ cùng lên kinh, sau khi vào kinh tôi sẽ đưa huyền thiết cho huynh khi tặng. Tôi là bằng hữu của Tát tổng quản, tôi sẽ nói hộ cho huynh. Đợi tôi sắp xếp xong xuôi, hẹn kỳ ngày giờ, tôi sẽ đưa huynh vào, huynh thấy thế nào?"

Văn Đạo Trang thầm tính toán cho Sa Thiên Phong, nhưng thật sự là tính toán cho mình. Nếu rèn tảng huyền thiết thành một thanh kiếm, có thể vô địch thiên hạ, nếu rèn thành hai thanh kiếm thì trọng lượng sẽ giảm một nửa, uy lực cũng không còn như cũ. Cho nên Văn Đạo Trang mới không muốn chia với Sa Thiên Phong mà muốn nuốt trọn một mình. Chỉ cần lấy được tảng huyền thiết, y sẽ có cách chiếm làm của riêng.

Sa Thiên Phong chẳng ngờ chuyện này cho nên gật gù: "Vây xin nhờ Văn huynh nói tốt cho vài câu trước mặt Tát tổng quản".

Văn Đạo Trang cười ha hả: "Đương nhiên, không cần lão huynh can thiệp, tiểu đệ cũng tự biết. Chỉ tiếc tiểu đệ chưa từng thấy tảng huyền thiết, xin lão huynh hãy lấy ra để cho tiểu đệ xem thử được không, nếu không đến lúc đó tiểu đệ đem tặng mà chẳng biết nó tốt xấu thế nào".

Sa Thiên Phong nói: "Tôi vốn định ăn tối xong sẽ đem ra cho mọi người cùng ngắm. Không biết sao đến giờ này vẫn chưa thấy thức ăn. Thôi được, chúng ta không đợi thức ăn nữa, lão huynh hãy đợi một lát, tôi sẽ lập tức đem ra".

Cái tráp chứa tảng huyền thiết nằm trong phòng ngủ của Sa Thiên Phong, phòng ngủ nối liền với phòng khách, Kim Trục Lưu xoay người dùng phương pháp Đảo quái kim cầu, hai chân móc vào mái nhà, mắt nhìn vào cửa sổ phòng ngủ. Lúc này Sa Thiên Phong đã châm đèn, Kim Trục Lưu có thể thấy rõ ràng động tác của y. Kim Trục Lưu thầm mừng, nhủ thầm: "Hôm nay mình có thể thi triển thủ pháp Diệu thủ không không của Cơ bá bá!"

Chỉ thấy Sa Thiên Phong ần nhẹ lên tường, mở ra một cánh cửa ngầm, lấy ra một cái rương sắt, rồi y mở rương bê cái tráp ra. Kim Trục Lưu đang định đoạt lấy cái tráp, nhưng lúc này chợt nghe Sa Thiên Phong kêu hoảng rồi ném cái tráp lên, mặt lộ vẻ ngỡ ngàng!

Kim Trục Lưu chỉ tưởng Sa Thiên Phong phát giác ra mình, thế là cười ha hả vung tay ném thuốc viên tới, miệng nói: "Đa tạ món ăn của người, thịt thì ta đã ăn, cơm thì phần người!"

Kim Trục Lưu vốn muốn ném thuốc viên đánh vào huyệt nghênh hương dưới mũi của Sa Thiên Phong, y chợt ngẩng đầu lên, há miệng kêu lên một tiếng chưa kịp khép lại thì thuốc viên đã chui tọt. Nếu bị điểm huyệt nghênh hương sẽ hôn mê, Sa Thiên Phong may mắn tránh được, nhưng bị thuốc viên chui tọt vào miệng cũng rất khó chịu.

Sa Thiên Phong gầm lớn một tiếng, phun thuốc viên ra, răng cửa cũng bị gãy hai cái. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Kim Trục Lưu đã phóng vọt vào cửa sổ, cái tráp chưa kịp rơi xuống đất thì Kim Trục Lưu đã chụp lấy.

Kim Trục Lưu giật được cái tráp, cũng kêu ồ một tiếng! Té ra cái tráp nhẹ hẫng, rõ ràng tảng huyền thiết không còn nữa.

Sa Thiên Phong đánh vù tới một quyền. Kim Trục Lưu không lấy được huyền thiết, thất vọng vô cùng, chàng nghĩ bụng: “Không biết cao thủ nào đã nã mất tảng huyền thiết, mình còn ở đây làm gì!” Bèn đánh hờ ra một chiêu Phất phân thủ, đẩy quyền của Sa Thiên Phong ra rồi phóng tọt ra cửa sổ, tuy tảng huyền thiết đã mất, nhưng chàng vẫn không chịu buông cái tráp ra.

Kim Trục Lưu phóng vọt ra cửa sổ, chân chưa chạm đất thì Văn Đạo Trang đã đuổi tới. Y thấy té ra là Kim Trục Lưu thì kinh hãi, nhưng ra tay rất dữ dội, đánh ra một chiêu Bạch hồng quán nhật, năm ngón tay khép lại chia thẳng vào huyệt toàn cơ trên ngực của Kim Trục Lưu.

Nếu Kim Trục Lưu đã hạ người xuống đất, chắc chắn sẽ bị y xia trúng. May mà trong lúc nguy nan chàng đã đạp một chân vào vách tường, phóng vọt người nhanh như mũi tên bay vào trong vườn hoa. Văn Đạo Trang quát: “Chạy đi đâu?” Rồi đuổi theo như hình với bóng.

Kim Trục Lưu đẩy cái tráp ngược trở lại, miệng cười gằn: “Người chỉ muốn tảng huyền thiết này có đúng không? Được, trả cho người!” Văn Đạo Trang biết tảng huyền thiết rất nặng, không dám tiếp lấy, y xoay người phát chưởng đánh một bên.

Kim Trục Lưu đánh ra một chiêu Loan cung xạ diêu, xĩa chỉ vào mạch môn của y. Văn Đạo Trang biến thành thủ pháp Đại cầm nã thủ tóm lấy cổ tay của Kim Trục Lưu, Kim Trục Lưu biến chiêu càng nhanh hơn, chàng khép năm ngón lại, trở tay phất ra một chiêu Thủ nghi tỳ bà. Chỉ nghe bốp một tiếng, lòng bàn tay của Văn Đạo Trang đau nhói, Kim Trục Lưu cũng bắt đầu thối lui hai bước. Luận về công lực thì Văn Đạo Trang hơi nhỉnh hơn, nhưng tuy nhiên lại kém về chiêu số, thật ra lòng bàn tay đã bị khớp ngón tay của Kim Trục Lưu gõ trúng cho nên lập tức cảm thấy khí huyết ngưng trệ.

Văn Đạo Trang cả kinh, vội vàng vận huyền công đẩy khí huyết, lạc giọng kêu lên: “Ai đã đánh cắp thuốc giải cho người?” Chỉ có Văn Đạo Trang mới có thuốc giải của Tô cốt tán, nay y biết Kim Trục Lưu đã hồi phục công lực, đương nhiên nghĩ rằng có người đánh cắp thuốc giải cho chàng. Hải Sa bang canh phòng rất nghiêm ngặt, mà thuốc giải của Văn Đạo Trang lại giấu nơi rất bí mật mà vẫn bị đánh cắp, y làm sao không kinh hãi?

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Tô cốt tán của người có thể làm gì được ta, hãy rèn luyện thêm đi”. Thật ra Kim Trục Lưu cũng không biết ai đã cho mình thuốc giải. Văn Đạo Trang cả giận, lại vận Tam tượng thần công, hai chưởng cùng đánh ra.

Lúc này, Sa Thiên Phong cũng chạy xuống lầu, Kim Trục Lưu đề phòng bị đánh từ hai phía cho nên tay trái vạch một vòng cung, dùng Bạt vân thủ hóa giải Tam tượng thần công của Văn Đạo Trang, tay phải cầm cái tráp bổ xuống đầu y. Văn Đạo Trang không dám tiếp lấy, nhảy vọt ra sau hơn một trượng. Kim Trục Lưu cười thầm: khổng Minh dùng kế không thành dọa Tư Mã ý, mình dùng tráp không đánh lùi Văn Đạo Trang”. SỞ là Kim Trục Lưu không thể dùng một chưởng để hóa giải Tam tượng thần công của Văn Đạo Trang, nhưng lại tiếc không muốn bỏ cái tráp cho nên dùng tráp không dọa y.

Sa Thiên Phong vừa thở hổn hển vừa gào lên: “Huyền thiết, huyền thiết đã bị đánh cắp?” Y bị Kim Trục Lưu đánh gãy hai cái răng cửa, cho nên giọng nói rất khàn khàn khó nghe.

Văn Đạo Trang trầm nhủ: “Người thật hồ đồ, tảng huyền thiết ở trong tay của tên tiểu tử này, đâu cần người phải cho ta biết?” Thế rồi thuận miệng trả lời: “Đúng thế, tên tử này không những đã đánh cắp huyền thiết mà còn lấy cả thuốc giải của ta.

Nhưng y không thể thoát được, đừng nói nhiều nữa, chúng ta hãy mau bắt sống y!” Sa Thiên Phong gào lên: “Không, không phải y đánh cắp huyền thiết”.

Văn Đạo Trang lại giật mình, kêu lên: “Sao người biết?” Sa Thiên Phong không kịp lên tiếng, vồ vut một chưởng xuống đầu Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu bị hai cao thủ vây đánh, không thể không dùng cái tráp chống đỡ. Công lực của Sa Thiên Phong tương đối yếu hơn nhưng võ công của y có thể đánh nát đá vỡ bia, Kim Trục Lưu dùng bảy phần lực đạo đối phó Văn Đạo Trang, chỉ dùng ba phần đối phó với y, chỉ nghe bốp một tiếng, cái tráp đã bị y chụp vỡ nát. Kim Trục Lưu kêu lên: “Đáng tiếc, đáng tiếc!” Sa Thiên Phong tức giận: “Ta bị mất huyền thiết, người chỉ bị vỡ cái tráp, có gì đáng tiếc!” Lập tức tung ra thêm một đòn nữa. Kim Trục Lưu thi triển Thiên la bộ pháp né tránh đòn tấn công của Văn Đạo Trang, đánh ra một chiêu Dự giải liên hoàn đẩy một chưởng

và một trảo của Sa Thiên Phong ra, cười gằn: “Huyền thiết vốn chẳng phải của ngươi, sao ngươi lại cướp? Ta tốn nhiều sức mà chỉ lấy được một cái tráp không, nay chắc chắn sẽ bị ngươi đánh vỡ, đương nhiên?”

Lúc này Văn Đạo Trang mới biết huyền thiết đã bị người khác đánh cắp, vừa lo vừa giận, quát: “Sa đại ca, kẻ đó chắc chắn là vây cánh của y, chúng ta bắt sống tên tiểu tử này rồi tính tiếp!” Sa Thiên Phong nói: “Đúng thế, hễ bắt sống không được thì giết!” Hai người bọn họ đều cầm hận Kim Trục Lưu cho nên dốc hết sức mình tung ra, chiêu nào cũng toàn là sát thủ.

Trong lúc kịch chiến Kim Trục Lưu một mình khó chống lại hai, bản lĩnh của Văn Đạo Trang tương đối cao, Kim Trục Lưu phải tập trung đối phó với y, nhưng Sa Thiên Phong cũng không kém, Kim Trục Lưu chỉ hơi phân tâm, thì chỉ nghe soạt một tiếng, gấu áo đã bị y cào rách một mảnh. Kim Trục Lưu cười: “Ngươi xé áo Văn Thắng Trung, ta không tiếc tí nào. Hì hì, Văn đạo chủ, áo của con trai ông bị bằng hữu của ông xé rách, ông có tiếc không?”

Dưới ánh trăng mờ ảo, Văn Đạo Trang toàn thần ứng chiến, chẳng hề để ý quần áo trên người Kim Trục Lưu, đến giờ nghe chàng nói như thế, nhìn lại mới thấy quả nhiên Kim Trục Lưu mặc quần áo của con mình.

Văn Đạo Trang kinh hãi, trách: “Ngươi... ngươi... sao lại mặc áo quần của con ta?” Kim Trục Lưu cười nói: “Đừng lo, đứa con yêu quý của ông vẫn còn sống. Y quen đánh cắp quần áo của người khác, ta chẳng qua chỉ là lấy gậy ông đập lưng ông mà thôi”.

Văn Đạo Trang kinh hoảng dốc toàn lực ra đòn, hận không bắt sống ngay Kim Trục Lưu, Kim Trục Lưu một mình khó tránh hai kẻ đại địch, lòng thầm kêu khổ, nhưng vẫn hí hửng nói: “Văn Đạo Trang, các người lấy đông hiếp yếu, có biết hổ thẹn hay không? Hì hì, nếu đơn đả độc đấu ngươi làm sao đánh lại ta!”

Văn Đạo Trang: “Thằng giặc con xảo trá kia, ta hận không phanh thây ngươi ra muôn đoạn, cần gì phải dùng quy củ giang hồ của ngươi?” Kim Trục Lưu cười khẩy: “Đa tạ đã khen ngợi, nếu ngươi không nói quy củ giang hồ, ta cũng đành chịu. Nay con trai ngươi đến đây, ngươi cứ bảo y cùng tiến lên, ta cũng không sợ?”

Văn Đạo Trang quay đầu lại nhìn, chỉ thấy Tiền Đại cùng một đầu mục khác đỡ con ông ta không ngừng bước tới. Lúc này Văn Thắng Trung tựa như ngây dại, đôi mắt cứ nhìn thẳng tới phía trước, tay chân cứng đờ, hình như không thể đi đứng được, hai người kia phải lôi y đi.

Văn Đạo Trang cả kinh, vội vàng chạy tới kêu: “Trung nhi con làm sao thế?”

Y chỉ có một đứa con này, cho nên đương nhiên không màng đến Kim Trục Lưu nữa.

Văn Thắng Trung nói không được, cổ họng cứ kêu lên khèn khếch, tựa như có một cục đờm chặn ngang cổ họng mà lại khạc không ra, thần sắc trên mặt càng khó coi hơn. Văn Đạo Trang thấy thế thì sử dụng Tam tượng thần công giải huyết nhưng không được. Văn Đạo Trang lòng thầm nhủ: “Chẳng lẽ mình đoán sai, hình như Trung nhi không phải bị điểm huyết đạo?”

Kim Trục Lưu tự nhiên đã hiểu ý của y, cười ha hả: “Ngươi không cần tốn công nữa. Hãy để giành sức mà đánh nhau với ta!”

Văn Đạo Trang quát: “Tên tiểu tử kia, ngươi đã làm gì con ta, ta lấy mạng ngươi!”

Kim Trục Lưu xua tay, cười hì hì: “Ngươi làm sao lấy nổi mạng ta. Nhưng ngươi đừng lo, ta không lấy mạng con trai của ngươi. Hì hì, cao thủ là có qua có lại mà thôi”.

Văn Đạo Trang hỏi: “Có qua có lại là sao?”

Kim Trục Lưu nói: Ngươi có Tô cốt tán, ta có thuốc độc. Tô cốt tán của ngươi không hại được ta, nhưng chất độc của ta lại hại được con trai của ngươi. Song ta cũng không muốn lấy mạng y, cho nên chúng ta phải thương lượng!”

Sa Thiên Phong nói: “Tên tiểu tử này không thể chạy thoát được, chúng ta sẽ bắt sống rồi buộc y giao ra thuốc giải”.

Kim Trục Lưu vẫn cười: Thứ nhất, các người không chắc chắn bắt được ta; thứ hai nếu có người bắt ta, ta chắc chắn sẽ liều mạng với các người, dù một mình ta không chống nổi các người, nhưng các người cũng khó

tránh tử thương; thứ ba trên người ta có mười mấy loại thuốc, có cả thuốc độc lẫn thuốc giải. Nhưng lúc gặp tuyệt lộ, ta sẽ lập tức tự sát, hì hì, lúc đó con trai ngươi buộc phải thử tất cả các loại thuốc của ta...”

Kim Trục Lưu nói vợ vẫn một hồi, Văn Đạo Trang nghe xong bắt đầu lo lắng.

Những viên đất trên mồm Văn Thắng Trung đã tan ra, nhưng vẫn còn mùi thối. Văn Đạo Trang đã biết con trai, nghĩ bụng y cứ còn mùi thối thì càng tin rằng đó là thuốc độc! Thầm nhủ: “Loại thuốc hôi thối thế này, chắc là được tính rất mạnh”. Thế rồi vợ vàng nói: “Hảo tiểu tử, coi như ta sai, ngươi muốn thế nào cứ nói!”

Kim Trục Lưu từ tốn bảo: “Ngươi cùng ta rời khỏi nơi này ba mươi dặm, ta sẽ cho thuốc giải. Lúc đó mạng của lệnh lang và ta đều có thể bảo toàn, chẳng phải rất công bằng hay sao?”

Văn Đạo Trang nói: “Tôi làm sao tin thuốc giải của ngươi là thật hay giả, ngươi cứ cho thuốc giải trước, đợi hân khỏe lại, ta sẽ đưa ngươi ra”.

Kim Trục Lưu: “Ngươi không tin ta, ta làm sao có thể tin ngươi?”

Văn Đạo Trang còn đang chần chừ, Kim Trục Lưu nói tiếp: “Được, nếu ngươi đã không muốn thế thì thôi vậy. Hừ, tên họ Văn nhà ngươi thật coi thường người quá thể, nếu lừa gạt ngươi, ta còn có thể đi lại trên giang hồ được chăng!”

Văn Đạo Trang một là lo cho tính mạng của con trai, hai là cảm thấy Kim Trục Lưu nói có lý, thầm nhủ: “Đúng thế, cha và sư huynh của y đều là nhân vật nổi tiếng trên võ lâm, tên tiểu tử này chắc chắn sẽ không dám làm càn”. Nên vợ nói: “Được, ta tạm tin lời ngươi”.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Cái gì mà tạm với không tạm, chúng ta đã thỏa thuận, đi thôi!”

Sa Thiên Phong bước tới cửa, nhủ thầm: “Mất huyền thiết, tên tiểu tử này lại chạy thoát, biết ăn nói thế nào với Sử Bạch Đồ”. Tuy không được công bố nhưng y vẫn phải nhờ vả Văn Đạo Trang, sau khi cân nhắc chỉ đành im lặng.

Văn Đạo Trang và Kim Trục Lưu chạy được nửa canh giờ thì đã vượt qua ba mươi dặm. Lúc này bọn họ đã không còn phòng bị thế lực của Hải Sa bang nữa.

Văn Đạo Trang hỏi ngay: “Được ba mươi dặm, thuốc giải đâu?”

Kim Trục Lưu ngân nga: “Hoa đào gắm nước sâu ngàn dặm, chẳng bằng tình người đưa tiễn ta. Sai rồi, sai rồi, ý hai câu thơ này nói bạn bè thân thiết đưa tiễn nhau, chẳng hợp với tình cảnh của chúng ta, nhưng ngươi đã đưa ta hơn ba mươi dặm, ta cũng không cảm kích tấm thịnh tình của ngươi mới phải”.

Văn Đạo Trang quát: “Đừng nhắm nhĩ nữa, đưa thuốc giải đây?” Y nào biết, sở dĩ Kim Trục Lưu nói những nói cuối là vì trong nhất thời chàng không biết lấy thuốc giải ở đâu ra.

Kim Trục Lưu chợt nảy ra một ý, thầm cười rằng: “Có rồi, có rồi! Thuốc độc là nó, thuốc giải cũng là nó”. Vì thế giả vờ lục lọi trong người, nhưng kỳ thực là thò tay vào kỳ ra một hòn đất rồi nói: “Uống thuốc giải này, lệnh lang sẽ khỏe ngay”.

Kim Trục Lưu đã một ngày không tắm, trên người vẫn còn bám bùn đất cho nên mùi đất rất khó ngửi. Văn Đạo Trang cầm lấy viên thuốc suýt nữa nôn mửa, giật mình: “Sao thuốc giải này lại hôi thối đến thế?” Kim Trục Lưu cười cười: “Thuốc đắng thì đã tật, ngươi có nghe nói câu này bao giờ?”

Chính là: Kế khéo lui cường địch, cười bốn dọ ma đầu.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 13 phân giải.

13. Chương 13

Tặng vật báu nhi nữ nhớ nhung

Khéo đưa thuốc giả trên ma đầu

Văn Đạo Trang nửa tin nửa ngờ, cẩn thận cầm viên “thuốc giải”, miệng lầm bầm: “Được, nếu thuốc giải không linh nghiệm, ta sẽ tìm người tính sổ”. Định quay về thì Kim Trục Lưu đã kêu: “Khoan đã!”

Văn Đạo Trang hỏi: “Cái gì? Chẳng lẽ người đã đưa nhầm thuốc giải?” Y vừa nghi ngờ Kim Trục Lưu giả trò, nhưng cũng sợ Kim Trục Lưu không cho y đi. Lòng nhủ thầm: “Tên tiểu tử này mặc kệ tin nghĩa giang hồ, mình không chết trên tay y, e rằng cũng phải lưỡng bại câu thương. Hừ, mình thật sự đã quá hối hận đã quá tin y, cho nên không kêu Sa Thiên Phong cùng tới, nay thì một tay khó vỗ nên kêu”.

Kim Trục Lưu cười rằng: “Đừng lo, đã bảo thuốc giải này rất linh nghiệm, nhưng ta vẫn chưa nói xong. Lúc nãy ta cho con trai yêu quý của người uống thuốc độc sau đó điểm huyết đạo của y”. Văn Đạo Trang đã thử giải huyết nhưng không có hiệu quả, nghe thế thì thất kinh, nói: “Sao tên tiểu tử nhà người lại có thể ra tay ác độc đến thế?”, rồi nghĩ bụng: “Tên tiểu tử này đã rời khỏi long đàm hổ huyết, đương nhiên chẳng thể nào quay về. Nhưng mình không biết giải huyết, làm thế nào đây?”

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Không, không! Nói đến độc ác ta vẫn chưa bằng người. người không nghe nói vô độc bất trượng phu hay sao?”

Văn Đạo Trang càng kinh hoảng hơn: “Kim Trục Lưu, người muốn thế nào? Có phải người cố ý lừa gạt ta không?”

Kim Trục Lưu nghiêm mặt: “Không, không! Ta làm sao có thể giống như người, ta rất giữ lời hứa. Ta nói không cần mạng của con trai người, đương nhiên sẽ dạy người cách giải huyết. Người hãy lắng tai mà nghe đây!”

Văn Đạo Trang đành phải nhét giận, dục thúc: “Thôi được, coi như ta sợ người, nói đi”. Kim Trục Lưu: “Ta điểm huyết toàn cơ của y, người phải thôi cung quá huyết ở huyết đạo tương ứng thì sẽ giải được”. Văn Đạo Trang ấp úng: “Chẳng lẽ người lại muốn lừa ta? Ta... ta...” Y định nói đã thử nhưng không có hiệu quả.

Kim Trục Lưu cười cười: “Người đã từng thử phải không? Nhưng lần này thì khác, trước tiên người cho hần uống thuốc giải, rồi sau đó mới có hiệu quả”.

Kim Trục Lưu tính toán thời gian, Văn Đạo Trang quay về Hải Sa bang ít nhất cũng phải hơn một canh giờ, qua thời gian này thì dù y không có Tam tượng thần công thì cũng có thể dễ dàng giải huyết đạo.

Văn Đạo Trang nghĩ bụng: “Nếu y lừa mình thì không cần cho mình biết cách giải huyết. Hừ, không ngờ tên tiểu tử này cũng có chút nhân đạo”. Bèn đáp tạ Kim Trục Lưu rồi quay về.

Sau khi Văn Đạo Trang quay về, Kim Trục Lưu ôm bụng cười, nghĩ tới Văn Thắng Trung lại uống thêm “thuốc giải” một lần nữa, chàng càng đắc ý hơn!

Nhưng sau khi cười xong, Kim Trục Lưu nhớ lại tảng huyền thiết đã mất, chàng không khỏi thất vọng, lầm bầm: “Không biết kẻ nào đã ra tay? Không ngờ núi cao hơn núi, lần này cả mình cũng bị nặng tay trên”.

Kim Trục Lưu đi theo con đường núi, đang lầm bầm một mình thì chợt nghe trong rừng có người bật cười, người ấy nói: “Người muốn biết ai đánh cắp?” Kim Trục Lưu nghe âm thanh ấy rất quen thuộc, nhất thời ngỡ ngàng ngẩn người!

Chỉ thấy Sử Hồng Anh từ trong rừng yếu điệu bước ra, một tay bê cái tráp, một tay cầm trường kiếm, nét cười như hoa, trông rất đắc ý.

Kim Trục Lưu ngẩn người ra, kêu lên: “Té ra là cô nương!”

Sử Hồng Anh nói: “Đúng thế, nhận lấy”.

Rồi nàng ném cái tráp qua, Kim Trục Lưu chụp cái tráp, cảm thấy rất nặng nề, không cần mở ra cũng biết tảng huyền thiết bên trong.

Sử Hồng Anh nói: “Ta không phải có ý muốn nâng tay trên của người, ta thật lòng muốn tặng cho người. Nay, thế nào, sao người còn chưa đáp tạ ta?”

Kim Trục Lưu biết Sử Hồng Anh đã nghe mình lầm bầm bắt giắc đỏ mặt, tiu nghiu tựa như chú gà trống bại trận, bắt giắc nói một tiếng: “Đa tạ!” sau đó mới tiếp: “Cô nương đã đánh cắp cho ta, nhưng ta không thể lấy”.

Sử Hồng Anh nói: “Lần trước người đánh cắp, ta tặng cho người không thể tính là lễ vật. Lần này ta tặng cho người coi như đã trừ hết món nợ ân tình của ta đối với người!”

Kim Trục Lưu rất lúng túng: “Té ra cô nương vẫn còn nhớ lời tôi nói. Ngày hôm đó tôi đã không giữ mồm giữ miệng, cô nương đừng để trong lòng”.

Sử Hồng Anh: “Người đừng coi thường ta, suốt đời này ta không muốn nợ ơn ai, mà có nợ thì phải trả. Vả lại ta cũng không cần dùng đến tảng huyền thiết này”. Nghe nàng nói thế, Kim Trục Lưu cảm thấy nàng đang “so đo tính toán”, cũng có thể nàng muốn trả đũa mình. Trong nhất thời Kim Trục Lưu không biết nói gì cho phải.

Sử Hồng Anh lại bảo: “Ta trả lại tảng huyền thiết chỉ mới là trả vốn, thanh kiếm này giờ đây trả lại cho chủ cũ, coi như đó là phần lời”. Kim Trục Lưu thầm nghĩ, nếu không nhận lại thì rõ ràng mình nhỏ nhen, chàng đành nhận thanh kiếm rồi lại nói thêm một tiếng “đa tạ”, hỏi: “Cô nương làm sao biết tảng huyền thiết rơi vào tay Hải Sa bang?”

Sử Hồng Anh đáp: “Ngày hôm đó người bị lật thuyền ở Trường Giang, rơi xuống nước, bị Sa Thiên Phong bắt được, chuyện lớn như thế ta làm sao không biết? Ta biết người bị bắt sống, đó chính là cơ hội tốt để ta đáp đền, ta làm sao không đến?” Trục Lưu rồi quay về.

Sau khi Văn Đạo Trang quay về, Kim Trục Lưu ôm bụng cười, nghĩ tới Văn Thắng Trung lại uống thêm “thuốc giải” một lần nữa, chàng càng đắc ý hơn! Nhưng sau khi cười xong, Kim Trục Lưu nhớ lại tảng huyền thiết đã mất, chàng không khỏi thất vọng, lẩm bầm: “Không biết kẻ nào đã ra tay? Không ngờ núi cao hơn núi, lần này cả mình cũng bị nặng tay trên”.

Kim Trục Lưu đi theo con đường núi, đang lẩm bầm một mình thì chợt nghe trong rừng có người bật cười, người ấy nói: “Người muốn biết ai đánh cắp?” Kim Trục Lưu nghe âm thanh ấy rất quen thuộc, nhất thời ngỡ ngàng ngẩn người!

Chỉ thấy Sử Hồng Anh từ trong rừng yếu điệu bước ra, một tay bê cái tráp, một tay cầm trường kiếm, nét cười như hoa, trông rất đắc ý.

Kim Trục Lưu ngẩn người ra, kêu lên: “Té ra là cô nương!”

Sử Hồng Anh nói: “Đúng thế, nhận lấy”.

Rồi nàng ném cái tráp qua, Kim Trục Lưu chụp cái tráp, cảm thấy rất nặng nề, không cần mở ra cũng biết tảng huyền thiết bên trong.

Sử Hồng Anh nói: “Ta không phải có ý muốn nặng tay trên của người, ta thật lòng muốn tặng cho người. Đây, thế nào, sao người còn chưa đáp tạ ta?”

Kim Trục Lưu biết Sử Hồng Anh đã nghe mình lẩm bầm bắt giặc đồ mất, tiu nghỉu tựa như chú gà trống bại trận, bất giác nói một tiếng: “Đa tạ!” sau đó mới tiếp: “Cô nương đã đánh cắp cho ta, nhưng ta không thể lấy”.

Sử Hồng Anh nói: “Lần trước người đánh cắp, ta tặng cho người không thể tính là lễ vật. Lần này ta tặng cho người coi như đã trừ hết món nợ ân tình của ta đối với người!”

Kim Trục Lưu rất lúng túng: “Té ra cô nương vẫn còn nhớ lời tôi nói. Ngày hôm đó tôi đã không giữ mồm giữ miệng, cô nương đừng để trong lòng”.

Sử Hồng Anh: “Người đừng coi thường ta, suốt đời này ta không muốn nợ ơn ai, mà có nợ thì phải trả. Vả lại ta cũng không cần dùng đến tảng huyền thiết này”. Nghe nàng nói thế, Kim Trục Lưu cảm thấy nàng đang “so đo tính toán”, cũng có thể nàng muốn trả đũa mình. Trong nhất thời Kim Trục Lưu không biết nói gì cho phải.

Sử Hồng Anh lại bảo: “Ta trả lại tảng huyền thiết chỉ mới là trả vốn, thanh kiếm này giờ đây trả lại cho chủ cũ, coi như đó là phần lời”.

Kim Trục Lưu thầm nghĩ, nếu không nhận lại thì rõ ràng mình nhỏ nhen, chàng đành nhận thanh kiếm rồi lại nói thêm một tiếng “đa tạ”, hỏi: “Cô nương làm sao biết tảng huyền thiết rơi vào tay Hải Sa bang?”

Sử Hồng Anh đáp: “Ngày hôm đó người bị lật thuyền ở Trường Giang, rơi xuống nước, bị Sa Thiên Phong bắt được, chuyện lớn như thế ta làm sao không biết? Ta biết người bị bắt sống, đó chính là cơ hội tốt để ta đáp đền, ta làm sao không đến?”

Kim Trục Lưu cười rằng: “Họ là bằng hữu của Lý Đôn, đương nhiên là tốt với cô nương. Không ngờ Lý Đôn cũng giỏi tâm kế như thế, cả Sử bang chủ mà cũng mắc mưu y”. Trong lòng Kim Trục Lưu dâng lên cảm giác chua chát, cho nên cười rất miễn cưỡng.

Sử Hồng Anh liếc chàng rồi nói: “Sao có thể gộp chung được, người giỏi tâm kế cũng có tốt xấu, tâm kế của Lý Đôn là để làm chuyện tốt”. Sử Hồng Anh tránh nói đến anh trai của mình cho nên chỉ nhắc đến Lý Đôn. Kim Trục Lưu nhói đau trong lòng, thầm nghĩ: “Trong lòng nàng chỉ có Lý Đôn, sao mình lại xen vào giữa họ!” Chàng muốn bỏ đi nhưng không nỡ rời xa Sử Hồng Anh.

Vì thế Kim Trục Lưu đành cười trừ: “Đương nhiên, đương nhiên, tôi cũng nghĩ như thế. Tôi đã nói sai, cô nương đừng chấp”.

Sử Hồng Anh bật cười: “Nếu ta chấp người thì đâu có chờ người ở đây!” Sử Hồng Anh nói như thế lại khiến cho Kim Trục Lưu mừng rỡ trong lòng. Sử Hồng Anh nói tiếp: “Hai người này đã biết nơi cất giấu tảng huyền thiết, ta tìm đến họ cho nên đánh cắp dễ như trở bàn tay. Nhưng thuốc giải thì họ đã lấy từ phòng của Văn Đạo Trang”.

Kim Trục Lưu nói: “Dù là nhờ ai, tôi cũng đã nợ ân tình của cô nương”.

Sử Hồng Anh: “Nói ra ta cũng rất khâm phục người! Chỉ một mình người mà khiến cho Hải Sa bang long trời lở đất!”

Kim Trục Lưu xưa nay không thích ai khen ngợi mình, nhưng nay nghe Sử Hồng Anh nói như thế, trong lòng cảm thấy rất nhẹ nhàng dễ chịu, hạ giọng nói: “Thôi được, chúng ta đừng khen nhau nữa. Bây giờ cô nương đi đâu?”

Sử Hồng Anh đáp: “Bây giờ vẫn chưa biết. Có lẽ ta phải tìm một nơi ẩn trốn, đợi qua ngày sinh thần của Tắt Phúc Đỉnh thì sẽ về nhà”.

Kim Trục Lưu vội vàng: “Không được, cô nương ngàn vạn lần đừng trở về nhà!”

Sử Hồng Anh ngạc nhiên: “Tại sao? Ta đã hai lần đánh cắp huyền thiết mà không bị lộ. Đồng Thập Tam nương và Sa Thiên Phong đều không biết người đó là ta”.

Kim Trục Lưu: “Dù Sử bang chủ không truy cứu chuyện này, cô nương cũng đừng nên về nhà! Cô nương mà về nhà thì y sẽ không tha cho cô nương!”

Sử Hồng Anh: “Sao người biết?”

Kim Trục Lưu nói: “Tôi đã nghe được tin này. Cô nương có biết Soái Mạnh Hùng không?”

Sử Hồng Anh: “Soái Mạnh Hùng? Ồ, ta nhớ ra rồi. Ba năm trước y đã từng đến nhà ta, ca ca bảo y là một cao thủ ở quan ngoại”.

Kim Trục Lưu nói: “Ồ, té ra y là người Mãn Châu. Chả trách nào?”

Sử Hồng Anh: “Chả trách nào cái gì?”

Kim Trục Lưu: “Y giả mạo thành người Hán, dùng quỷ kế ám toán lãnh tụ nghĩa quân ở miền Tây Xương Trúc Thượng Phụ, giành lại Tây Xương cho triều đình, cô nương có biết chuyện này không?”

Sử Hồng Anh: “Ca ca của tôi chưa bao giờ nhắc đến chuyện nghĩa quân phản Thanh. Nhưng chuyện này có liên quan gì đến tôi?”

Kim Trục Lưu: “Chuyện này không có liên quan gì đến cô nương cả, nhưng Soái Mạnh Hùng thì có!”

Sử Hồng Anh nhú mày: “Liên quan gì? Chẳng qua tôi chỉ gặp mặt y một lần”.

Kim Trục Lưu: “Sử bang chủ muốn gả cô nương cho y!”

Sử Hồng Anh bực dọc: “Nhảm nhí, sao lại như thế được?”

Kim Trục Lưu: “Không phải tôi nhầm nhí. Sa Thiên Phong đã nghe Sử bang chủ nói như thế, chắc chắn là không phải giả”.

Sử Hồng Anh nghiêng rằng: “Ca ca của tôi thật hồ đồ, tôi làm sao chịu gả cho người như thế?” Kim Trục Lưu: “Ca ca của cô nương tham công danh phú quý, chuyện gì mà không làm được? Cho nên cô nương đừng về nhà?”

Sử Hồng Anh trầm ngâm không nói, tựa như vẫn đang tính toán điều gì.

Kim Trục Lưu bảo: “Cô nương trốn không phải là cách, Sử bang chủ có nhiều tai mắt, nếu bị y tìm thấy thì cô nương phải làm thế nào?”

Sử Hồng Anh hỏi lại: “Vậy theo người thì ta phải làm thế nào?”

Kim Trục Lưu: “Chuyện này...” Chàng vốn muốn nói: “Tốt nhất là cô nương đi cùng tôi, hai người chúng ta liên thủ thì không cần phải sợ ca ca của cô nương”.

Nhưng chàng lại ái ngại. Giả sử Sử Hồng Anh hỏi thế này: “Ta cùng đi với người, có lẽ sẽ tránh được một lúc. Chẳng lẽ ta phải đi theo người suốt đời hay sao?” Chàng sẽ trả lời như thế nào?

Sử Hồng Anh dự: “Ta đang lo đây, người có gì thì cứ nói thẳng ra?”

Kim Trục Lưu đáp ứng: “Nếu cô nương không chịu bị gả cho Soái Mạnh Hùng, vậy thì... cô nương... cô nương cứ đi tìm Lý Đôn”

Sử Hồng Anh nói: “Tìm y thì có ích gì?”

Kim Trục Lưu đáp ứng: “Cô nương... cô nương và Lý Đôn...”

Sử Hồng Anh: “Người sao thế? Sao lại cứ áp a áp ứng như thế! Người bảo ta và Lý Đôn thế nào?” Kim Trục Lưu: “Có nghĩa là... các người gạo sống đã nấu thành cơm, Sử bang chủ cũng không thể ép gả cô nương cho người khác nữa”. Kim Trục Lưu nghiêng rằng, cuối cùng đã nói được điều mình muốn nói.

Sử Hồng Anh đỏ mặt: “Hay lắm, người bắt nạt ta, ta không màng đến người nữa!”

Kim Trục Lưu ngăn người: “Tôi... tôi chẳng qua là tính cho cô nương, sao lại bảo bắt nạt?”

Sử Hồng Anh nghiêng rằng: “Người... người coi ta là người thế nào? Sao có thể nói những lời khó nghe trước mặt ta, cút đi cho ta!”

Kim Trục Lưu bị nàng mắng, đến khi nghe xong thì trong lòng hớn hởi, vội vàng nói: “Xin lỗi, tôi đã hồ đồ. Tôi... tôi tưởng cô nương và Lý Đôn... nào ngờ không phải!”

Sử Hồng Anh vẫn còn chưa hết giận: “Người tưởng ta như thế nào đó là chuyện của người. Ta đúng cũng được, không đúng cũng được. Người hãy mặc kệ ta!”

Kim Trục Lưu cười: “Phải, phải! Cô nương đừng giận! Tôi nào dám quản chuyện của cô nương, nhưng chúng ta coi như cũng là bằng hữu đúng không? Cô nương gặp khó khăn, kẻ làm bằng hữu phải suy tính cho cô nương có đúng không? Dù không giúp được, có người bàn tính cũng tốt. Sử cô nương, nếu cô nương không tìm Lý Đôn vậy chúng ta cùng nhau lên kinh được không? Nếu xảy ra chuyện thì hai người đối phó càng tốt hơn một người”.

Kim Trục Lưu rất cuộc vẫn là một chàng trai trẻ không có kinh nghiệm tình trường, dù chàng có lắm mưu nhiều kế nhưng cũng không thể hiểu nổi tâm sự của đàn bà con gái. Nếu chàng chưa nhắc đến chuyện của Lý Đôn, Sử Hồng Anh có lẽ sẽ chấp nhận. Nhưng lúc này chàng lại nói như thế thì đã quá lộ liễu, vả lại còn khiến cho Sử Hồng Anh tưởng mình là một kẻ khinh bạc.

Sử Hồng Anh giận đến đỏ mặt, lạnh lùng: “Người tưởng ta cần người bảo vệ đấy hử? Hừ, người đã quá coi thường ta! Đúng thế, bản lĩnh của ta không bằng người, nhưng cũng không cần người bảo vệ! Người cứ đi đường người, ta đi đường ta, đừng nhiều lời?”

Kim Trục Lưu đuổi theo mấy bước, thở dài: “Tôi quả thật không biết ăn nói đã đắc tội với cô nương! Tôi làm sao dám coi thường cô nương, cô nương là nữ trung hào kiệt, tôi bái phục còn không kịp nữa kìa?”

Sử Hồng Anh vừa bước vừa giận dữ: “Người đúng là khắc tinh của ta, ai cần người khâm phục? Ta chỉ mong người tránh cho xa!” Lúc này nàng vẫn chưa bớt giận nhưng lời lẽ thì mềm mỏng hơn.

Chợt nghe có tiếng ngựa lộc cộc, Văn Đạo Trang phóng ngựa đuổi theo, từ xa đã quát: “Tên tiểu tử Kim Trục Lưu hãy đứng lại cho ta?”

Kim Trục Lưu: “Sử cô nương, cô thấy đấy, chúng ta không đi thì sẽ phiền to!”

Sử Hồng Anh ngẩng đầu lên nhìn chỉ thấy phía sau Văn Đạo Trang còn có ba thớt ngựa, té ra đó là Sa Thiên Phong cùng với hai thủ hạ của Sử Bạch Đô, Đồng Thập Tam nương và Viên Hải.

Văn Đạo Trang quát: “Hảo tiểu tử, có giỏi thì đừng chạy!”

Kim Trục Lưu: “Đúng thế, hôm nay chúng ta không thể chạy, nếu chạy người sẽ tưởng bọn ta sợ người”. Kim Trục Lưu định cùng Sử Hồng Anh liên thủ đối địch để làm hòa với nàng. Mặt khác, trong tình huống như thế này Kim Trục Lưu có muốn chạy cũng chẳng được.

Văn Đạo Trang quát: “Hảo tiểu tử, hôm nay ta phải liều với người!” Y vừa nói xong đã phóng ngựa tới.

Kim Trục Lưu ngạc nhiên: “Sao lại giận dữ như thế, chả lẽ con trai yêu quý của người đã chết?” Văn Đạo Trang cả giận: “Người còn dám nguyên rửa nó! Hừ, Trung nhi của ta phải nghiền nát người ra mới giải được mối hận trong lòng”.

Kim Trục Lưu: “Té ra lệnh lang vẫn còn sống, ta đã chữa trị cho lệnh lang, cha con các người còn chưa đa tạ, trái lại muốn lấy mạng ta!”

Văn Đạo Trang tức giận đến nổi mặt đã bừng, y nhảy xuống ngựa, chỉ Kim Trục Lưu mắng: “Hảo tiểu tử, đã dùng thủ đoạn bỉ ổi bốn cột bọn ta, nay lại nói như thế!” Dứt lời phát lên một chưởng.

Té ra Văn Đạo Trang cho con trai uống “thuốc giải”, rồi giải huyết theo cách Kim Trục Lưu đã chỉ. Quả nhiên Văn Thắng Trung bình phục trở lại, lập tức nôn một trận thừa chết thiếu sống. Văn Thắng Trung kể ra chuyện đêm qua bị Kim Trục Lưu bốn cột. Lúc này Văn Đạo Trang mới biết “thuốc giả!” chẳng qua là đất trên mình Kim Trục Lưu kỳ ra.

Kim Trục Lưu dùng một chiêu Phân hoa phát liễu, hóa giải thế công của Văn Đạo Trang, cười rằng: “Ta đã bảo có thể giữ lại mạng của lệnh lang, nay thuốc giải của ta linh nghiệm như thế, sao người lại bảo ta lừa người?”

Khi hai người đang nói thì Sa Thiên Phong và Đồng Thập Tam nương, Viên Hải cũng đã tới nơi. Sa Thiên Phong kêu to: “Anh muội, sao muội tới đây mà không gặp ngu huynh. Tên tiểu tử họ Kim chẳng phải thứ tốt lành gì, muội đừng để y dối gạt!”

Kim Trục Lưu nói: “Ta chẳng phải là thứ tốt lành gì, nhưng cũng không đến nỗi xấu như người! Ta chưa hề xưng huynh gọi đệ với người ta mà lại muốn cướp vật báu của họ!”

Sa Thiên Phong sợ Kim Trục Lưu nói tiếp, vội vàng quát: “Hảo tiểu tử, người dám dụ dỗ Sử cô nương, ta phải lấy mạng người! Thập Tam nương, cô nương hãy khuyên Sử cô nương, chuyện của quý bang tôi không tiện xen vào”. Sa Thiên Phong biết bản lĩnh của Sử Hồng Anh rất ghê gớm, vả lại nàng là em gái của Sử Bạch Đô, cho nên không thể đả thương nàng. Y lại đề phòng nàng giúp Kim Trục Lưu cho nên mới đẩy trách nhiệm ấy cho Đồng Thập Tam nương.

Sử Hồng Anh vừa mới giận Kim Trục Lưu, lại thấy Kim Trục Lưu chiếm thượng phong khi giao thủ với Văn Đạo Trang, cho nên lúc này nàng vẫn đứng im mà nhìn. Vốn là nàng có thể bỏ chạy nhưng đến lúc này vẫn đứng yên.

Đồng Thập Tam nương thấy Sử Hồng Anh không giúp cho Kim Trục Lưu, tưởng rằng nàng đã hồi tâm chuyển ý, liền bước tới tha thiết: “Anh muội, muội là người thông minh, dù huynh muội có bất hòa cũng là người một nhà. Bang chủ biết lần này muội bỏ đi là bị tên tiểu tử này dụ dỗ, Ngài sẽ không trách muội. Tên tiểu tử này không những là kẻ địch của Lục Hợp bang chúng ta, mà còn đắc tội với bốn bang hội lớn trên giang hồ khác, muội đi cùng với y sẽ gặp nguy hiểm. Tỷ đã tìm muội từ lâu, khó khăn lắm mới gặp ở đây, chúng ta về thôi!”

Té ra ngày hôm đó Đồng Thập Tam nương gặp Cung Bình Phan và bọn Cao Đại Thành thì mới biết Sử Hồng Anh đi cùng Kim Trục Lưu, huyền thiết cũng nằm trong tay bọn họ. Vì thế Đồng Thập Tam nương một mặt báo về cho Sử Bạch Đô, một mặt tìm kiếm khắp nơi.

Đồng Thập Tam nương và Viên Hải tìm đến Hải Sa bang, vừa đúng lúc Văn Đạo Trang đem “thuốc giải” của Kim Trục Lưu trở về, họ biết Kim Trục Lưu vẫn chưa đi xa, lập tức lên ngựa đuổi theo. Quả nhiên gặp Sử Hồng Anh ở đây, họ càng tưởng rằng xưa nay Sử Hồng Anh cùng một giuộc với Kim Trục Lưu.

Sử Hồng Anh nghe Đồng Thập Tam nương thì vừa thẹn vừa giận, trợn mắt quát: “Dù bà có nói gì đi chăng nữa, tôi vẫn không quay về?” Sử Hồng Anh vừa có khí chất cứng cỏi của nam nhi, vừa có nét e thẹn của thiếu nữ, tuy bị oan khuất nhưng cũng không muốn phân giải.

Đồng Thập Tam nương ngăn người: “Anh muội, chả lẽ vì tên tiểu tử này mà muội không về nhà. Trên đời này vẫn còn nhiều người tốt hơn y?” Sử Hồng Anh biến sắc, quát: “Câm mồm!”

Đồng Thập Tam nương đã không thể xuống thang được nữa, liền hạ giọng: “Anh muội, bang chủ ra lệnh cho chúng tôi tìm muội. Chúng tôi không muốn ép. Nhưng...” Sử Hồng Anh lạnh lùng gắt ngang: “Đừng nói nữa, ta không về! Người có bản lĩnh gì thì cứ bắt sống ta!”

Đồng Thập Tam nương bó tay, chỉ đành nói: “Nếu muội đã không chịu, chúng tôi chỉ đành mời muội trở về”. Nói đến chữ “mời” thì phát cây roi trong tay ra. Sử Hồng Anh quát: “Hay lắm! Chúng ta hãy tỉ thí thử võ công!” Thế rồi vung cây roi bạt ra, lập tức trả lại một chiêu Trân châu quyền liêm, cả hai người đều sử dụng roi, nhưng vì Sử Hồng Anh xưa nay coi thường Đồng Thập Tam nương, cả hai người bằng mặt mà không bằng lòng, tuy cùng một bang nhưng chưa bao giờ đối chiêu với nhau.

Hai roi giao nhau, cây roi bạt của Sử Hồng Anh bị Đồng Thập Tam nương đánh bật ra, nhưng nàng xoay mũi roi, quét tiếp về phía Đồng Thập Tam nương, Đồng Thập Tam nương phóng người lên, suýt tý nữa bị roi của Sử Hồng Anh cuộn vào chân. Số là luận về khí lực thì Đồng Thập Tam nương rất dồi dào, luận về thuật đánh roi thì Sử Hồng Anh biến hóa tinh diệu hơn.

Phía bên kia Kim Trục Lưu và Sa Thiên Phong cũng đã ra chiêu. Lúc đó Kim Trục Lưu đang sử dụng một chiêu Nhất trụ kinh thiên, chỉ dùng một chưởng hóa giải Tam tượng thần công của Văn Đạo Trang, Sa Thiên Phong thấy có lợi, thế là đánh vụt một chưởng tới, trong chưởng có mùi gió tanh rất khó ngửi. Y vốn đã luyện công phu Độc sa chưởng, nếu bị trúng một chưởng của y thì chắc chắn da thịt thối rữa mà chết.

Kim Trục Lưu lách mình né tránh, bịt mũi kêu: “Thối quá, thối quá? Toàn thân của người có độc, xem ra ta cũng phải cho người một viên thuốc giải mới được!” Kim Trục Lưu đang cầm tảng huyền thiết trên tay trái, khi chàng lách người thì Sa Thiên Phong đã nhận ra.

Sa Thiên Phong quát lớn: “Tên tiểu tử họ Kim kia, người đang cầm cái gì?” Kim Trục Lưu cười hì hì: “Chính là thứ người muốn, có trả cho người, người cũng chẳng nhận được”.

Lần trước Sa Thiên Phong đã mắc lừa, lúc này bán tín bán nghi, thấy Kim Trục Lưu giơ cái tráp ném về phía y, y toan đưa tay lên chụp lấy, Văn Đạo Trang vội vàng quát: “Đừng chạm vào!”

Viên Hải thì không dám đắc tội với Sử Hồng Anh, khi ở Tô Châu, y đã từng bị Kim Trục Lưu bốn cọt, thế là rút đao phóng lên trợ chiến. Vừa lúc đó đã đỡ một đòn của Kim Trục Lưu cho Sa Thiên Phong.

Công phu ngoại gia của Viên Hải rất cao cường, hai tay có khí lực đến ngàn cân, nhưng không thuần hậu như chân lực nội gia của Kim Trục Lưu, Kim Trục Lưu cầm tảng huyền thiết, đương nhiên nếu chạm vào thì phần thiệt nghiêng về phía y. Chỉ nghe keng một tiếng, tia lửa bắn ra, cái tráp của Kim Trục Lưu bằng gỗ, bị thanh gươm của Viên Hải chém một đường, trúng vào tảng huyền thiết bên trong, cho nên lưỡi đao đã cong queo! Viên Hải cảm thấy hổ khẩu tê rần, chấn động đến nỗi thối lui mấy bước.

Kim Trục Lưu xoay người, đánh tảng huyền thiết về phía Văn Đạo Trang, Văn Đạo Trang né tránh chính diện, hai chưởng mở ra dùng tự quyết chữ “ngự”, mép chưởng nhẹ nhàng dẫn cái tráp qua một bên, đẩy lùi khí lực mạnh mẽ của Kim Trục Lưu nhưng y cũng thối lui hai bước.

Sa Thiên Phong vừa lo vừa mừng, lạc giọng kêu lên: “Quả nhiên là huyền thiết!” Miệng chưa khép lại thì chợt thấy có một vật bay vào nghe rất hôi thối. Té ra Kim Trục Lưu nói được là làm được, chàng đã vò một hòn đất, bắn vào mồm y, Sa Thiên Phong không kịp phun ra, viên đất đã trôi xuống cổ họng.

Sa Thiên Phong cả gian quát: “Hảo tiểu tử, hôm nay ta không giết ngươi thì không làm người!” Dứt lời rút liền đôi phán quan bút, phóng lên liên thủ với Văn Đạo Trang. Y biết trong tay Kim Trục Lưu đang cầm tảng huyền thiết cho nên không dám dùng đôi chưởng nữa!

Sau khi Viên Hải đã đứng vững chân, lửa giận cũng bốc lên cao, lập tức nhảy bổ tới, quát mắng: “Hảo tiểu tử, hôm nay không phải ngươi chết thì ta vong!”

Kim Trục Lưu cười khẩy: “Ba người đều muốn lấy mạng ta, nhưng ta chỉ có một mạng, làm thế nào đây? Ta cũng không muốn thiên vị, cho nên chỉ đành giữ lại mạng này!” Chàng vừa nói vừa cười, tay đã rút kiếm ra khỏi vỏ, đâm về phía Sa Thiên Phong.

Sa Thiên Phong vội vàng giở đôi bút lên đỡ, Kim Trục Lưu tạt ngang thân kiếm, Sa Thiên Phong nhảy vọt ra hơn một trượng, hoảng sợ đến nỗi mồ hôi lạnh.

Kim Trục Lưu xoay người lướt về đâm kiếm vào ngực Văn Đạo Trang, Văn Đạo Trang vội chưởng trái ra, chưởng phải chém vào hổ khẩu của chàng, toan đoạt kiếm của chàng. Nào ngờ Kim Trục Lưu sử dụng Truy phong kiếm thức nhanh nhẹn vô cùng, trong chớp mắt từ thực đã hóa thành hư, rồi từ hư hóa thành thực, Văn Đạo Trang chụp hụt, mũi kiếm đã xĩa vào huyết khí du ở bề sườn của y. Văn Đạo Trang rùng người xuống, búng ngón tay keng một tiếng, thanh kiếm của Kim Trục Lưu bật ra, tuy thế Văn Đạo Trang hoảng hồn đến nỗi mồ hôi lạnh toàn thân.

Lúc này Kim Trục Lưu đã đánh lùi được Văn Đạo Trang, thanh trường kiếm lại đâm thẳng vào mặt Viên Hải, Viên Hải giơ thanh giới đao lên gạt keng một tiếng, thanh đao lại bị mẻ mất một miếng. Kim Trục Lưu chỉ sử dụng một cây kiếm thanh cương bình thường, còn thanh giới đao của Viên Hải thì nặng hơn kiếm nhiều, nhưng suất nữa đã bị chặt gãy, Viên Hải càng kinh hoảng hơn, lòng thầm nhủ: “Nội công của tên tiểu tử này xem ra chẳng kém gì bang chủ. Hôm nay muốn báo thù e rằng không dễ”.

Kim Trục Lưu dùng kiếm pháp kỳ ảo nhanh như điện chớp, chỉ trong chốc lát đã tấn công ba đại cao thủ, khiến cho cả ba người đều toát mồ hôi lạnh. Nhưng đó chẳng qua là nhờ chàng lanh lẹ, nếu luận bản lĩnh thật sự, Kim Trục Lưu chỉ có thể thắng được một trong ba người, nếu phía đối phương liên thủ thì chàng chẳng thể nào đối phó nổi.

May mà trên tay trái chàng đang cầm tảng huyền thiết, kẻ địch có phần kiêng dè. Kiếm pháp của chàng lại rất tinh diệu, trong ba người thì Văn Đạo Trang bản lĩnh kiên cường nhất, Văn Đạo Trang có Tam tượng thần công, không sợ đối chưởng với chàng, nhưng lại kiêng dè kiếm pháp xuất thần nhập quỷ của chàng.

Sau Văn Đạo Trang là Sa Thiên Phong, tuyệt kỹ của Sa Thiên Phong là tuyệt kỹ Độc xa chưởng, nay vì kiêng dè tảng huyền thiết trong tay Kim Trục Lưu cho nên chỉ dám dùng đôi phán quan bút. Công phu điểm huyết bằng phán quan bút của Sa Thiên Phong cũng rất linh hoạt, nhưng rốt cuộc cũng không bằng công phu Độc xa chưởng của y. Cho nên sự lợi hại của y chẳng còn như trước.

Vì những điều này, Kim Trục Lưu đã tiên hạ thủ vi cường, cho nên ngang tài ngang sức với ba đại cao thủ. Nhưng cục diện này chỉ duy trì khoảng năm sáu mươi chiêu, ba người này dần dần bình tĩnh trở lại, còn Kim Trục Lưu thì càng lúc càng đuối sức.

Lúc này Sử Hồng Anh đang đấu roi với Đồng Thập Tam nương, nàng đã chiếm được thượng phong. Vốn mỗi người đều có sở trường, luận về khí lực thì Đồng Thập Tam nương mạnh hơn. Nhưng vì mục ta không dám dả thương Sử Hồng Anh cho nên nàng mới chiếm được phần thượng phong!

Trong lúc kịch chiến Sử Hồng Anh đánh ra một chiêu Hải vũ sinh phong, đẩy Đồng Thập Tam nương thối lui. Sử Hồng Anh đột nhiên xoay người, lướt tới bên cạnh Kim Trục Lưu, đánh soạt ra một roi về phía Viên Hải. Viên Hải đang định thừa thế đánh vào chỗ trống của Kim Trục Lưu, không ngờ Sử Hồng Anh đột nhiên tấn công y, chỉ thấy ánh bạc lóe lên, y không kịp chống đỡ, chỉ nghe soạt một tiếng, cái đầu trọc của Viên Hải đã trúng một roi. May mà Sử Hồng Anh chỉ đánh nhẹ nhưng trên đầu của y đã hằn lên một vết máu.

Viên Hải vừa lo vừa tức, lớn giọng quát: “Mẹ... mẹ ời?” Viên Hải là người nóng nảy, y vốn muốn mắng “Mẹ nó?” Nhưng mắng được một chữ “mẹ” thì chợt nhớ lại đó là em gái của bang chủ, cho nên chỉ đành kêu mẹ ời.

Sử Hồng Anh hơi ái ngại: “Ta vốn không muốn đánh người, nhưng các người ý đồ bắt nạt bọn ta. Không thể trách ta được!”

Kim Trục Lưu nghe Sử Hồng Anh nói hai tiếng “bọn ta” thế là lòng hoa nở rộ, tinh thần phấn chấn, tay trái đánh ra một chiêu Bạch hồng quán nhật, tay phải đánh ra một chiêu Loạn cung xạ điêu, đẩy lùi Văn Đạo Trang và Sa Thiên Phong, cười rằng: “Viên Hải, hình như ngươi đã ngoài bốn mươi, mẹ ngươi vẫn còn sống chứ? Chắc là cũng đã sáu bảy mươi tuổi? Người lớn tuổi tai chẳng còn thính nữa. Nếu nhớ mẹ như thế, ngươi phải về vui dưới gối bà ta, kêu một tiếng mẹ ơi, ngươi kêu ở đây làm sao bà ta nghe được?”

Viên Hải tức đến nổi thất khiếu bốc khói, kêu lên: “Sử cô nương, tôi không muốn đắc tội với cô nương, nhưng tôi phải lấy mạng tên tiểu tử này!”

Kim Trục Lưu lắc đầu, thở dài: “Ta tốt bụng khuyên ngươi mà không ngờ ngươi lại chẳng biết trái phải?” Thế rồi tiện tay đánh ra một chiêu Bạch vân kiến nhật, nhẹ nhàng phá giải thế đao của Viên Hải.

Sa Thiên Phong vung đôi bút, đánh bật cây roi bạc của Sử Hồng Anh ra, sau đó lập tức điểm vào huyết phong phủ của nàng, Sử Hồng Anh mau chóng tránh qua một bên, Sa Thiên Phong điểm huyết bút ấy, Sử Hồng Anh đã xoay tới bên cạnh Kim Trục Lưu, sánh vai cùng chàng đối địch. Sa Thiên Phong tức giận: “Anh muội, ta nể mặt Sử bang chủ cho nên không muốn làm khó muội. Nhưng muội đã rất quá đáng, dám đánh cấp huyền thiết, đại náo Hải Sa bang của ta, giờ đây chỉ còn hai con đường cho muội lựa chọn, một là lập tức trở về cùng Thập Tam nương. Hai là ta phải quản giáo muội thay Sử bang chủ!”

Sử Hồng Anh gần giọng: “Sa bang chủ, tặng huyền thiết là của nhà họ Sử ta, ta lấy vật của mình sao lại có thể nói là đánh cấp? Trừ phi ngài muốn chiếm hữu, nếu không ngài phải trả ta mới phải. Ta tự lấy về để ngài khỏi phải sai người đem tới chẳng phải tốt hay sao?”

Sa Thiên Phong có tật giật mình, lúc này y đỏ mặt quát: “Hay cho ả nha đầu, Sử bang chủ sắp xếp chuyện cả đời cho ngươi mà ngươi lại si mê tên tiểu tử này! Ta sẽ thay ông ta dạy dỗ ngươi!”

Kim Trục Lưu: “Ngươi mà cũng xứng dạy dỗ người khác Hừ, lẽ ra ta phải dạy dỗ ngươi mới đúng?” Thế là vung cái tráp lên, tựa như đánh về phía Sa Thiên Phong, Sa Thiên Phong vội vàng thối lui, bị Sử Hồng Anh đánh soạt tới một roi, dù y né tránh nhanh lẹ, đôi roi cũng quét qua vai y, kéo rách một mảng áo. Kim Trục Lưu cười ha hả, chàng đang cười thì vung trường kiếm đâm về phía Văn Đạo Trang, Văn Đạo Trang múa tít hai chưởng, dùng Tam tượng thần công hóa giải chiêu kiếm của Kim Trục Lưu. Sử Hồng Anh trở tay quét ra một roi Hồi phong tảo liễu. Tam tượng thần công của Văn Đạo Trang vẫn còn dư lực, khi ngọn roi của Sử Hồng Anh đánh tới gần thì bị chưởng phong của y đẩy ngược ra.

Sử Hồng Anh cả kinh, lòng thầm nhủ: “Kẻ này là một kinh địch, lợi hại hơn Sa Thiên Phong nhiều. Chả trách nào Kim Trục Lưu đánh mãi mà không thắng. Xem ra hôm nay chỉ có chạy là thượng sách!” Văn Đạo Trang cũng thầm thất kinh, hèn gì Sử Bạch Đồ phát lên nhanh như thế, chỉ trong vòng mấy năm mà đã lừng danh giang hồ. Em gái của y đã giỏi như thế này, bản lĩnh của y chắc càng ghê gớm hơn.”

Sử Hồng Anh chưa nghĩ xong, Thập Tam nương đã xông lên, mỉm cười nói: “Anh muội, có thật là muội vì tên tiểu tử này mà trở mặt với bang chủ không? Ôi, cũng chẳng còn cách nào nữa, ta chỉ đành đưa các người về bang để cho bang chủ xử lý”.

Sử Hồng Anh đỏ ửng mặt, vừa thẹn vừa giận, nhưng nay bị bốn cao thủ vây đánh, Sử Hồng Anh cũng không thể nào cãi nhau với Đồng Thập Tam nương được.

May mà kẻ địch còn e dè, không dám đả thương Sử Hồng Anh cho nên Kim Trục Lưu cũng được hưởng lây. Cả hai người đứng rất gần nhau, bọn họ không dám dùng sát chiêu. Nhưng hai người địch bốn nên thực lực cách nhau rất xa, cứ đánh mãi không bị thương cũng sức cùng lực kiệt.

Sử Hồng Anh vốn đã muốn bỏ chạy, vừa thấy thời cơ đã đến thì quét một roi đánh lùi Viên Hải rồi nhảy vọt ra. Văn Đạo Trang và Sa Thiên Phong đang đối phó Kim Trục Lưu, không rảnh để ý đến nàng, một mình Đồng Thập Tam nương cũng không thể chặn được nàng.

Kim Trục Lưu có khinh công cao cường, Sử Hồng Anh đã phá được vòng vây, chàng muốn chạy càng dễ dàng hơn. Kim Trục Lưu tuy muốn chạy theo nàng nhưng trong lòng lại ái ngại, thầm nhủ: “Bọn chúng có khoải mã, thế nào cũng bị bọn chúng đuổi kịp, lúc đó chẳng phải tổn sức hay sao? Chi bằng cứ liều một

phen”. Nhưng lúc này Sử Hồng Anh đã chạy ở phía trước, Kim Trục Lưu không thể thương lượng cùng nàng cho nên chỉ đành chạy theo.

Quả nhiên bọn họ vừa chạy thì bọn Văn Đạo Trang đã phóng lên ngựa đuổi theo. Ngựa của Đồng Thập Tam nương chạy nhanh nhất trong bọn, khi đến gần thì mụ ta vung tay lên, ba mũi ngân thoa phóng theo Kim Trục Lưu.

Ám khí của Đồng Thập Tam nương rất đặc biệt, ba cây thoa mà mụ ta vừa phóng ra gọi là “hưởng thoa”, khi loại thoa này phóng trong không trung sẽ phát ra tiếng hú giống như loại “hưởng tiễn” mà chốn lục lâm thường dùng. Nhưng ngân thoa tương đối nặng hơn, rất sắc bén, trong ruột có giấu chín mảnh độc châm, nếu đối phương dùng binh khí đánh vỡ ngân thoa, độc châm sẽ bay ra, do đó lợi hại hơn hưởng tiễn nhiều. Đồng Thập Tam nương vung tay lên, ba mũi ngân thoa bay vào ba phương vị khác nhau trên mình Kim Trục Lưu, mũi ở phía trên thì găm vào huyết thái dương, mũi ở giữa thì găm vào huyết toàn cơ ở ngực, mũi ở dưới thì găm vào huyết hoàn khiêu ở gối phải. Ba bộ phận này không nằm theo một đường thẳng mà theo một hình tam giác, Đồng Thập Tam nương có thể ném ra ba món ám khí, đánh vào ba huyết đạo khác nhau, quả thật công phu phóng ám khí đã đến hàng nhất lưu.

Nhưng Đồng Thập Tam nương không ngờ rằng, công phu đỡ ám khí của Kim Trục Lưu càng tinh diệu hơn. Mụ ta tưởng Kim Trục Lưu một tay giơ tăng huyền thiết, một tay vung kiếm đánh rơi ám khí của mình. Kim Trục Lưu cười hì hì cười: “Ta đâu có thiếu bạc dùng, xin trả lại!” thế là chàng vung thanh trường kiếm đánh ra một chiêu Tam chuyển pháp luân, vẩy ra ba đóa kiếm hoa, ba mũi ngân thoa đều bay ngược trở về. Chàng sử dụng kinh đạo rất vừa vặn, mũi kiếm chàng chỉ đủ đánh bật ba mũi ngân thoa bay trở về chứ không làm cho độc châm bắn ra.

Điều kỳ diệu hơn là ba mũi ngân thoa bắn về nhanh chậm lại khác nhau, Đồng Thập Tam nương vung roi lên, toan cuộn ngân thoa, nào ngờ mũi ngân thoa thứ hai lại đi sau mà đến trước, Đồng Thập Tam nương chỉ chú ý đến mũi ngân thoa thứ nhất, suýt nữa đã bị mũi ngân thoa thứ hai dả thương, may mà mụ ta lộn người trốn xuống lưng ngựa, trở tay đánh ra một roi cuộn được mũi ngân thoa thứ hai.

Nhưng Đồng Thập Tam nương không thể nào đối phó nổi mũi thứ nhất và mũi thứ ba. Cả hai mũi ngân thoa chia nhau bay về phía Viên Hải và Sa Thiên Phong. Kim Trục Lưu biết Văn Đạo Trang võ công cao cường nhất, cho nên đã đánh bật hai mũi ngân thoa về phía hai người này. Viên Hải biết trong ngân thoa của Đồng Thập Tam nương có độc châm, thế là không dám tiếp lấy, chỉ hoảng hồn lộn xuống ngựa. Dù như thế mũi ngân thoa cũng bay lướt qua da đầu y! Viên Hải né tránh ám khí cho nên buộc phải lặn xuống ngựa, lúc này trông rất thê thảm!

Nhưng Sa Thiên Phong thì càng tệ hại hơn, y nào biết lợi hại, cứ vỗ một chưởng về phía mũi ngân thoa. Đồng Thập Tam nương hoảng hồn kêu lên: “Dừng!” Nhưng đã muộn, chưởng lực của Sa Thiên Phong có thể đánh vỡ bia nát đá, tức thì mũi ngân thoa vỡ ra, độc châm lập tức bắn ra.

Văn Đạo Trang vội vàng vung tay lên, phát ra một đòn Phách không chưởng lực, gạt độc châm cho Sa Thiên Phong. Nhưng bọn họ cách nhau đến năm trượng, chưởng lực của Văn Đạo Trang không thể đánh rơi hết tất cả độc châm, kết quả là Sa Thiên Phong vẫn bị trúng một mũi, thót ngựa của Sa Thiên Phong cũng bị chưởng lực của Văn Đạo Trang quét trúng nên tung hai vó trước ném y xuống đất.

Trong bốn người thì đã có hai người ngã ngựa, Sa Thiên Phong lại còn bị thương. Trong hai người còn lại thì Đồng Thập Tam nương tuy chưa ngã ngựa nhưng đã kinh hoảng. Chỉ có Văn Đạo Trang là vẫn ngồi ngay ngắn trên ngựa. Đồng Thập Tam nương không ngờ vì mình phát ám khí mà kết quả ngược lại khiến cho đồng bọn gặp họa, không khỏi vừa thẹn vừa giận, đồng thời cũng không khỏi trầm kinh hãi. Trong tình huống ấy, tiếp tục truy đuổi hay giải độc cho Sa Thiên Phong? Với công lực của Sa Thiên Phong, một cây độc châm không thể lấy được mạng y, nhưng nếu qua một canh giờ thì sẽ bị tàn phế.

Đồng Thập Tam nương vừa mới gây họa, trong lòng đang tức giận, lại còn đang chần chừ, chỉ nghe Sử Hồng Anh cười lạnh: “Đồng Thập Tam nương, người dám dùng ám khí đánh ta! Được, có đi thì phải có lại, người xem đây?”

Thực ra Đồng Thập Tam nương phóng ám khí về phía Kim Trục Lưu, Sử Hồng Anh chỉ mượn cớ mà thôi. Đồng Thập Tam nương không kịp phân giải, Sử Hồng Anh cũng không để cho mụ phân giải. Chỉ nghe xẹt một tiếng, loại ám khí ấy đã bắn ra, một luồng khói dày đặc lan rộng ở phía trước mặt!

Té ra loại ám khí này là một vật thể hình cầu, khi phóng ra thì sẽ lập tức bùng nổ, khói bốc lên, năm xưa sư tổ của Thiên Ma giáo là Lệ Thắng Nam có một loại ám khí lợi hại tên gọi Độc vụ kim châm liệt diễm, bang chủ của Lục Hợp bang không biết tại sao có thể có được phương pháp chế tạo loại ám khí này. Nhưng loại ám khí mà Sử Hồng. Anh vừa mới đánh ra chỉ giống bề ngoài mà thôi, bên trong không có kim châm, cũng chẳng có lửa nóng, chỉ có khói, mà loài khói này cũng không có độc. Đó là bởi nàng ta không muốn sử dụng loại ám khí quá độc địa, nàng chỉ muốn lợi dụng khói mù để thoát thân.

Nhưng Đồng Thập Tam nương thì không biết có độc hay không, mục ta vội vàng kéo Viên Hải lên lưng ngựa, lập tức quay đầu ngựa chạy về phía sau. Sa Thiên Phong đã trúng độc châm, đương nhiên cũng không dám tiến tới. Chỉ còn lại Văn Đạo Trang một tay khó vỗ nên kêu, y đánh ra hai đòn Phách không chưởng, khói mù quá dày, vừa tản ra đã tụ lại, Văn Đạo Trang sợ trúng độc cho nên hoảng hốt quay đầu bỏ chạy.

Lúc này Kim Trục Lưu đã chạy vào trong rừng, chàng hình như nghe Sử Hồng Anh chạy về hướng bên kia, nhưng đến khi khói mù tan hết, chẳng cũng chẳng thấy Sử Hồng Anh đâu.

Chính là: Khói mù lan tỏa che tầm mắt, không biết bóng hồng đã mất đâu?

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 14 phân giải

14. Chương 14

Nghe tiếng đàn nào biết kẻ ác

Bên hồ Đại Minh kết bạn hiền

Kim Trục Lưu thất kinh, vội vàng dùng nội công truyền âm nhập mật kêu: “Sử cô nương, Sử cô nương!” Nhưng trong rừng chỉ có tiếng chim hót chứ chẳng nghe Sử Hồng Anh trả lời.

Kim Trục Lưu bước ra ngoài, chỉ thấy trước mặt có ba ngã rẽ, cũng không biết Sử Hồng Anh đã đi về lối nào! Kim Trục Lưu hoang mang lo lắng, lòng thầm nhủ: “Xem ra hình như nàng tránh mặt mình. Nếu thế thì mình chẳng còn cách nào”. Khinh công của Sử Hồng Anh chẳng kém gì Kim Trục Lưu, nay trong tay chàng đang cầm một tảng huyền thiết thì làm sao đuổi theo nàng? Huống chi cũng không biết nàng đi về lối nào.

Kim Trục Lưu bực bội, thầm mắng: “Đều do vì bọn khốn kiếp nói vớ vẩn khiến Sử cô nương tức giận bỏ đi!” Chàng hận không chạy về Hải Sa bang tìm Sa Thiên Phong và Đồng Thập Tam nương đánh cho một trận, nhưng nghĩ lại, hai người Sa, Đồng đều đã thua to. “Hảo hán không đánh người yếu, coi như bọn chúng cũng đã bị trừng trị”. Chàng nghĩ như thế cho nên cơn tức dần dần dịu xuống.

Kim Trục Lưu bình tĩnh ngẫm nghĩ, Sử Hồng Anh tuy né tránh chàng, nhưng lúc này dù bị người ta mỉa mai cũng cùng mình liên thủ đối địch, rõ ràng đã rất coi trọng mình. Nhớ lại lúc này nàng đã nổi giận vì mình đã hiểu nhầm tình cảm của nàng với Lý Đôn. Cũng có nghĩa là, từ chuyện này có thể biết rõ nàng và Lý Đôn không phải là tình nhân. Lần gặp mặt này coi như chàng không đến nổi uống công, ít nhất cũng có thể giải được mối nghi ngờ trong lòng mình. Kim Trục Lưu nghĩ đến thì không những đã hết giận mà trong lòng còn cảm thấy ngọt ngào ấm áp.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Chắc là nàng e ngại nên mới né tránh mình. Nàng vốn là người phóng khoáng, vài ngày sau chắc sẽ quên ngay. Sau này gặp lại, mình phải xin lỗi nàng mới được. Giờ đây phải vào kinh thành rồi tính tiếp”.

Kim Trục Lưu vượt sông lên phía bắc, đi ngang Từ Châu tiến vào Sơn Đông, ngày hôm nay đã đến Tế Nam. Tế Nam là một thành thị phong cảnh đẹp đẽ, Kim Trục Lưu thăm tính còn năm sáu ngày nữa mới đến ngày lễ mừng thọ của Tát Phúc Đĩnh, lòng thầm nhủ: “Đã đến Tế Nam, phải tới Hồ Đại Minh du ngoạn một phen”.

Rồi chàng tìm khách sạn nghỉ một đêm, sáng sớm hôm sau thì đến Hồ Đại Minh. Hồ Đại Minh nằm ở phía nam thành Tế Nam, dưới chân núi Thiên Phật. Kim Trục Lưu thuê một chiếc thuyền nhỏ chèo qua bờ bên kia. Mặt hồ phẳng lặng như gương, chùa chiền lầu các, tùng già xanh um từ trên núi Thiên Phật in bóng xuống mặt hồ. Vì đang là cuối thu nên lá đỏ đầy núi, nước hồ lại xanh biếc trông cứ giống như một bức

tranh. Kim Trục Lưu vừa chậm rãi chèo thuyền vừa ngắm cảnh. Lúc này trong hồ vắng lặng chỉ còn một mình chàng.

Kim Trục Lưu đang ngồi dựa trên thuyền chợt nghe tiếng mái chèo khua nước, một chiếc thuyền buồm nhỏ phóng nhanh tới, lướt qua chàng. Kim Trục Lưu liếc mắt nhìn, trên khoang thuyền thấp thoáng có một bóng người quen thuộc, sau khi chiếc thuyền vượt qua, chàng mới nhớ rằng kẻ ấy chính là Cung Bình Phan. Con thuyền nhỏ của Cung Bình Phan chạy như bay, trong chớp mắt đã tiến về phía trước, y đang xoay lưng về phía Kim Trục Lưu, Kim Trục Lưu thấy y, nhưng y không thấy chàng.

Hơn một tháng nay, Kim Trục Lưu đã gặp rất nhiều cao thủ giang hồ, Cung Bình Phan tuy chỉ là một hương chủ trong Hồng Anh hội, nhưng luận về bản lĩnh thực sự, y hầu như chẳng kém gì Văn Đạo Trang. Kiếm thuật của y rất tinh diệu, điều đó khiến cho chàng phải có mấy phần khâm phục.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Không biết Cung Bình Phan đến đây làm gì? Bọn chúng luôn dòm ngó tăng huyền thiết của Lục Hợp bang, chả lẽ đã dò hỏi được tung tích của mình cho nên đuổi theo đến đây? Tại sao chỉ có một mình y? Trong cuộc tỉ kiếm ngày hôm đó, y tuy thua mình một chiêu, nhưng cũng là cao thủ kiếm thuật hiếm có. Danh tiếng của Hồng Anh hội trên giang hồ không xấu lắm, nếu y chịu bỏ địch thành bạn, mình cũng có thể kết giao với y”.

Kim Trục Lưu chèo thuyền vào bờ, nhưng lại không thấy bóng dáng Cung Bình Phan đâu. Chàng chậm rãi dạo bước ven hồ, khi đến trước đình Lệ Hạ, trong đình có treo đôi vế đối, vế đối viết rằng: “Hải thử đình cổ, Tế Nam danh sĩ đa”. (Đình này Hải Hữu cổ Danh sĩ Tế Nam nhiều). Đây là hai câu thơ trong bài “Bồi Lý Bắc Hải yến Lệ Hạ đình” của thi thánh Đỗ Phủ thời Đường, người địa phương cảm thấy hai câu thơ này rất hợp cho nên đã lấy ra làm câu đối ở đình Lệ Hạ.

Đình Lệ Hạ là thắng cảnh nổi tiếng của Tế Nam, du khách đến đây đều thích ngồi nghỉ ngơi trong đình, uống trà được pha bởi nước suối Báo Tuyền, thưởng thức cảnh đẹp của hồ Đại Minh. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Nếu gặp Cung Bình Phan thì sẽ đấu kiếm với y lần nữa, nếu không gặp thì mình sẽ tiếp tục du ngoạn”. Du sơn ngoạn thủy và tỉ võ đấu kiếm đều là chuyện Kim Trục Lưu thích, thế là chàng tạm dừng chân trong đình.

Chợt nghe tiếng gõ lóc cóc vang lên, té ra có hai cha con người làm nghề kể chuyện sách (thuyết thư) bước tới. Hai người bày bàn sách bên cạnh đình, gõ trống gọi người nghe. Kim Trục Lưu đang rảnh rỗi, vì thế cũng kéo tới nghe kể chuyện sách. Người kể chuyện sách là một cô gái khoảng mười bảy tuổi, ăn mặc trông rất giản dị. Vừa nhìn tựa như nàng rất yếu đuối, nhưng ở giữa chân mày có một luồng anh khí. Còn người gảy đàn là một ông già mặt rỗ, trông rất xấu xí. Vài thiếu niên trong đám đông cười rằng: “Không ngờ qua mà cũng sinh ra phượng hoàng”.

Mọi người chỉ để ý nét đẹp xấu của hai cha con, nhưng Kim Trục Lưu thì thầm thất kinh: “Hai cha con nhà này chắc chắn đã luyện võ công, xem ra ông già là một cao thủ nội gia!”

Hai cha con tựa như không hề nghe thấy lời châm chọc của bọn người đứng bên ngoài, ông già sửa dây đàn rồi nói: “Đa tạ các vị đã đến xem, tôi sẽ bảo ả nha đầu kể dâng lên cho các vị hai đoạn sách, nếu không hay, xin mọi người bỏ quá cho”. Một thiếu niên lạnh miệng nói: “Mỹ nhân đã kể chắc chắn sẽ rất hay”.

Ông già ôm quyền vái dài nói: “Nếu các vị thấy hay, xin hãy ban thưởng cho chút ít”. Thế rồi liền cầm cây đàn lên bắt đầu gảy, còn cô gái thì vỗ phách khe khẽ hát, giọng hát của nàng nghe trong trẻo dịu dàng, lúc khoan lúc nhặt. Người xung quanh ai nấy đều ngẩn cả ra, cả những thiếu niên lên tiếng bông đùa lúc nãy cũng phải nín thở, tựa như sợ để sót tiếng nào của nàng.

Chợt tiếng ca dừng lại. Một lát sau mọi người mới kêu bật lên “hay!” Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Người ta nói lối hát lê hoa miền Tế Nam là nhất tuyệt trong khúc nghệ, quả nhiên danh đồn không ngoa”.

Ông già ấy bỏ mũ xuống đang định xin tiền thưởng, chợt có người kêu lớn: “Hay, hát rất hay! Người không cần xin tiền ở đây, hãy dắt con gái người đến phủ của bọn ta, hát cho công tử gia bọn ta nghe. Nếu công tử gia thích đảm bảo suốt đời người ăn không hết”.

Ông già ấy mặt biến sắc, trả lời: “Tôi và công tử gia của các ngài không quen biết nhau, không dám đến phủ nhận thưởng”. Kẻ ấy cười ha hả: “Các người đến rồi sẽ quen biết ngay. Hi hi, người không quen biết công tử gia của bọn ta, nhưng công tử gia đã biết con gái của người từ lâu!”

Kim Trục Lưu nhìn lại, chỉ thấy người đang nói chuyện là một hán tử to béo, trông giống như một giáo đầu, phía sau là bảy tám đại hán. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Chắc là gia nô của một tên ác bá nào đó, để xem hai cha con nhà này sẽ đối phó thế nào”.

Bọn người này kéo tới, đám người nghe chuyện đều bỏ chạy cả, chỉ còn lại vài người đứng nhìn từ xa, tựa như đang chờ xem vở tuồng hay. Có kẻ còn nói với tới: “Công tử gia họ Trương đã thích con gái của ông, ông đã may mắn lắm rồi còn gì!” Kim Trục Lưu biết không cần mình ra tay, nhưng thấy đám ác nô này ngang tàng, có ý muốn trêu đùa bọn chúng, chàng liền lấy một nén vàng ném tới, hán tử ấy đưa mũ ra tiếp lấy, trong lòng rất ngạc nhiên, nhưng vẫn hờ hững nói một tiếng “đa tạ”, tựa như chẳng hề để ý đến nén vàng.

Hán tử ấy không động thanh sắc, nhưng tên giáo đầu họ thì dùng dằng dặc nổi giận: “Hảo tiểu tử, ngươi dám đem tiền ra đối chọi với công tử nhà ta?”

Kim Trục Lưu đáp: “Không dám, tôi chỉ là một kẻ nghèo hèn, nào dám lấy mắt chó mà coi thường người! Lúc này tên giáo đầu ấy đã ngênh ngang lên tiếng, cho nên Kim Trục Lưu mới mỉa mai y như thế.

Thế là y liền nổi giận phóng về phía Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu xua tay nói: “Ồi chào! Ta không biết đánh nhau”.

Thiếu nữ kể chuyện sách lúc này đứng chặn giữa hai người, can: “Tiểu nữ sẽ theo ngài về bá kiến công tử gia là được, ngài đừng trút giận sang người khác?”

Giáo đầu ấy đang nóng lòng dắt thiếu nữ đi, cho nên chỉ trừng mắt nhìn Kim Trục Lưu rồi bảo: “Được, cô nương đã nói giúp, ta tha cho ngươi, đi thôi!” Rồi kéo tay nàng ta.

Thiếu nữ ấy vùng lại: “Sao lại lôi kéo như thế, người tưởng ta là ai? Ta không đi!” Lúc này nàng vẫn cầm cái dùi gỗ, nàng chỉ gõ nhẹ tên giáo đầu đã cánh tay tay phải tê rần. Y cả kinh, lúc này mới biết nàng ta thân mang tuyệt kỹ, lập tức tay trái chụp tới, chân lại bồi thêm một đòn Tảo đường thoát.

Thiếu nữ ấy nhíu mày: “Ta ghét nhất hạng nô tài ý thế hiếp người!” Nói chưa dứt, nàng đã lách người qua, còn tên giáo đầu chợt cảm thấy cổ đau nhói, té ra nàng đã tóm cổ y nhấc bổng lên rồi ném mạnh ra xa.

Nàng chỉ ném một mình tên giáo đầu nhưng lại có thêm năm sáu người ngã xuống.

Té ra nàng ta ném y về phía những kẻ vô lại đang đứng xem, thế là cả bọn va vào nhau té sầm xuống. Kim Trục Lưu vỗ tay cười ha hả.

Bọn vô lại này vốn chỉ đứng cách đó mười trượng. Còn thiếu nữ ấy nhấc một hán tử nặng hơn trăm cân ném tới mà có thể khiến cả bọn ngã lặn, bọn ác nô thấy thế đều hồn phiêu phách tán, chỉ đành co giò chạy mất.

Kim Trục Lưu tuy đã thấy khác lạ, nhưng không ngờ võ công của nàng lại cao cường đến thế. Lòng thầm nhủ: “Tiểu cô nương còn trẻ tuổi mà công phu ngoại gia đã luyện đến mức đó thật là hiếm có”.

Thiếu nữ kêu: “Cha, chúng ta không thể tùy tiện lấy của người khác”. Thế rồi cầm nén vàng định trả lại cho Kim Trục Lưu. Ông già ấy thì lo lắng bảo: “Nha đầu, con đã gây ra họa lớn, chạy mau, chạy mau!”

Thiếu nữ ấy bĩu môi: “Chẳng qua chỉ đắc tội với một tên ác bá thổ hào, sợ cái gì?” Ông già nói: “Ồi, con quả thật chẳng biết trời cao đất dày, con trả nén bạc lại cho công tử này rồi chúng ta chạy mau!”

Thiếu nữ thấy cha mình lo lắng như thế, lòng thầm nhủ: “Cha đã đi khắp đại nam giang bắc, không biết đã gặp bao nhiêu người, chưa bao giờ thấy người hoảng sợ như hôm nay. Chẳng lẽ tên ác bá ấy có tài cán gì?” Trong lòng lo lắng không yên, nhưng cũng ném trả nén vàng cho Kim Trục Lưu.

Ông già ấy quay đầu lại nói: “Đa tạ tướng công ban thưởng hậu hĩnh, cha con chúng tôi xin lãnh nhận. Tướng công cũng chạy cho mau để khỏi bị liên lụy”. Ông ta miệng thì nói chân bước không ngừng, tựa như sợ chỉ muộn một chốc thì họa lớn sẽ giáng xuống.

Kim Trục Lưu vẫn cảm thấy ngạc nhiên, lòng thầm nhủ: “Nàng ta có bản lĩnh như thế, ông già chắc chắn còn ghê gớm hơn. Tại sao lại hoảng sợ?”

Nghị chưa dứt, ba thớt ngựa đã phóng tới, hai cha con người nọ vừa mới chạy đến ven hồ, thuyền gia trong hồ thấy có ba người chạy đến thì vội vàng đẩy thuyền ra, không dám chở hai cha con nhà này. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, chỉ thấy ba người ấy nhảy xuống ngựa chạy đến chặn ngang đầu hai cha con.

Đi phía trước là một người trẻ tuổi khoảng hơn hai mươi, mặt như hoa phấn, trên tay cầm một cây quạt xếp màu trắng, có dáng rất phong lưu nho nhã. Phía sau lưng y là có hai người một cao một thấp, người cao có thân hình khôi ngô, đầu tròn lóc lác bóng, kẻ ấy hừ một tiếng rồi nói: “Ồ, té ra là Hà lão đại”. Kẻ thấp thì hai mắt sáng quắc, hai thái dương nhô lên, trong eo cầm một đôi phan quan bút, vừa nhìn thì đã biết đó là cao thủ nội gia. Y không lên tiếng, chỉ liếc nhìn hai cha con nhà này.

Kim Trục Lưu thầm nghĩ: “Chắc là gã thiếu niên mặt hoa da phấn kia là công tử gia. Xem ra hai tên bảo tiêu của y công lực không tệ”. Lúc này Kim Trục Lưu mới biết mình đã quá khinh địch, thế là chàng giả vờ chậm rãi bước tới.

Chỉ thấy công tử gia” ấy chặn thiếu nữ, phe phẩy chiếc quạt rồi mỉm cười: “Tại hạ ngưỡng mộ cô nương tài sắc song toàn, sai người nhà đến mời, không ngờ bọn nô tài lại không biết nói chuyện đã đắc tội với cô nương. Tại hạ xin lỗi cô nương”.

Thiếu nữ nhận một vãi của y nhưng cũng không trả lễ, nàng nghiêm mặt: “Cha con bọn ta mãi nghề kiếm cơm trên giang hồ, nhưng không thấp hèn đến nỗi bỏ đỡ nhà giàu có, người mời cũng được, ép cũng được ta không đi! Cút đi cho ta!” “công tử gia” ấy nhướng mày, tựa như nổi giận, nhưng vẫn mỉm cười: “Cô nương đã nặng lời, tại hạ chỉ đến mời cô nương, nào dám coi cô nương là nghề nhân thấp hèn”.

Thiếu nữ ấy gần giọng: “Người đã nói xong chưa, ta không rảnh đôi co với người!”

“Công tử gia” ấy không xuống thang được, cười lạnh lùng: “Cô nương không nể mặt đến thế sao? Xin lỗi, cô nương không muốn đi cũng phải đi!” Rồi đưa tay kéo thiếu nữ liền.

Nàng ta trợn mắt, mắng: “Buông tay! Được, ta phải coi người có bản lĩnh gì!”

Thế rồi hai ngón tay kẹp cái đuôi trống, gõ vào hồ khẩu của tên “công tử gia” ấy. Trong khoảnh khắc, có hai người đồng thời kêu lên: “Công tử, cẩn thận!”, “Phượng nhi cẩn thận!” Một người là đại hán đầu tròn, người kia là ông già.

Nói chưa dứt lời, chỉ nghe tên “công tử gia” hừ một tiếng: “Kẻ tiểu nhân không biết cao thấp!” Rồi cây quạt xếp mở ra, chặn cây đuôi trống của thiếu nữ lại. Cái đuôi trống tuy không phải là loại vũ khí sắc bén, lẽ ra đã đâm vào cái quạt.

Nhưng thật kỳ lạ, chỉ nghe bốp một tiếng, không những cái quạt không bị rách mà trái lại cái đuôi trong tay thiếu nữ vượt ra?

Kẻ thấp lùn nói: “Đừng lo, ả này không phải là đối thủ của công tử gia chúng ta”.

Kim Trục Lưu lúc này mới thất kinh, bản lĩnh của tên “công tử gia” này tuy chẳng cao minh gì, nhưng cũng đủ khiến cho chàng bất ngờ.

“Công tử gia” đánh một chiêu đắc thủ, cười ha hả: “Cô nương, ta khuyên cô nương đừng rượu mời không uống mà uống rượu phạt, chỉ bằng hãy theo ta!”

Miệng đang nói thì đã giơ cao cây quạt xếp trong tay, hai ngón kẹp cánh quạt, bắt chước theo thủ pháp dùng đuôi của thiếu nữ ấy, gõ đầu quạt vào hồ khẩu của nàng. Hà lão đại tuy biết rõ không đánh lại ba người, nhưng cũng đành phải liêu, khi “công tử gia” gõ đầu quạt xuống, Hà lão đại quát lớn: “Sao lại có kiểu mời khách ngang ngược đến thế?” Thế là năm ngón tay tóm vào đầu quạt của “công tử gia”, “công tử gia” dùng lực giật lại, bốp một tiếng, cái quạt xếp gãy làm đôi.

“Công tử gia” này cũng rất ghê gớm, cái quạt đã bị giật mất, lập tức trở tay đánh ra một chưởng. Lực đạo của chưởng này quả thật không yếu, chỉ nghe chưởng phong vù vù.

Hai chưởng giao nhau, “công tử gia” chỉ cảm thấy mình tựa như đánh vào một khối bông. Chợt nghe có người kêu lên thất thanh: “Không xong!” Nói chưa dứt lời, chỉ nghe rắc một tiếng, cánh tay trái của “công tử gia” đã bị Hà lão đại vặn trật khớp. Té ra Hà lão đại biết rõ địch mạnh ta yếu, muốn thoát hiểm thì phải bắt tên “công tử gia” này làm con tin. Tên “công tử gia” có võ công không kém, nếu Hà lão đại liều đánh

tới thì e rằng phải đến hai ba mươi chiêu mới thắng được y. Trước đó bảo tiêu của y thấy tiểu chủ nhân địch không lại sẽ chạy tới giúp đỡ.

Hà lão đại trong lúc gấp gáp đã dùng kế, khi hai chiêu giao nhau, y thu lại toàn bộ kinh lực, đến khi đối phương dồn xong lực đạo ra mới đột nhiên phát chân lực, vận cánh tay của đối phương, “công tử gia” này vốn võ công rất cao cường nhưng thiếu kinh nghiệm đối địch, mà chiêu này của Hà lão đại lại rất khéo léo cho nên không xoay sở được.

Hà lão đại đánh ra một chiêu đắc thủ, trong lòng cả mừng, lướt người lên đánh tiếp ra một chiêu Đại cầm nả thủ, chỉ cần y tóm được xương tỳ bà của “công tử gia”, “công tử gia” sẽ không thoát khỏi bàn tay của y.

Nào ngờ động tác của Hà lão đại tuy cực nhanh, nhưng cũng chậm một bước, khi ngón tay của y chạm vào vai của “công tử gia”, đột nhiên một nguồn lực đạo đẩy ra, buộc Hà lão đại phải biến chiêu chống đỡ, trong lúc đó “công tử gia” đã được người ta kéo ra.

Kể buộc Hà lão đại phải thối lui chính là hán tử đầu trọc cao lớn, Hà lão đại liên tục dùng ba chiêu Phất vân thủ, ý đồ muốn lấy nhu khắc cương, nhưng không ngờ lại không làm gì được. Chiêu lực của đối phương như dời núi lấp biển dồn tới, Phất vân thủ của y đã áp dụng theo tự quyết chữ “ngự”, nhưng vẫn không thể nào hóa giải cho nên chỉ đành chống đỡ mà thôi.

Kim Trục Lưu thông hiểu võ công của các môn các phái, thấy vài chiêu thì trong lòng đã cả kinh. Té ra hán tử đầu trọc này đã sử dụng công phu Đại lực kim cương chiêu của phái Thiếu Lâm. Đại lực kim cương chiêu là loại chiêu lực uy mãnh nhất trong thiên hạ, tuy trong võ học có nói rằng lấy nhu khắc cương, nhưng điều đó chỉ có hiệu quả khi hai bên có công lực tương đương nhau, còn bây giờ thì công lực của Hà lão đại rõ ràng kém xa đối phương, làm sao có thể hóa giải được? Người đã kéo công tử gia ra là tên lùn có đôi mắt sáng quắc, thủ pháp nổi xương của y rất thuần thực, trong chớp mắt đã tiếp lại chỗ trật cho “công tử gia”. Lúc này y mới dám thỉnh tội với “công tử gia”. Té ra bọn chúng biết gã công tử này rất háo thắng, tin rằng khi y gặp nguy hiểm có thể giải cứu được. Nhưng không ngờ Hà lão đại lại đánh hờ ra một chiêu, tuy cứu được y nhưng y đã bị thiệt thòi.

Sau khi được nổi xương xong, gã công tử nổi giận dùng dùng quát lên: “Không bắt được ả nha đầu nhà người, khó giải được mối hận trong lòng ta!” Tên lùn biết võ công của gã công tử hơn hẳn nàng thiếu nữ, còn Hà lão đại thì phải chống đỡ những đòn tấn công ác liệt của đồng bọn mình, không thể nào giúp được con mình cho nên mới yên tâm để cho y tới đấu với nàng.

Bọn họ đều là nhân vật có tên tuổi trên giang hồ, tuy làm bảo tiêu cho chốn hào môn nhưng vẫn giữ thân phận của mình, nếu không bắt đắc dĩ thì không bao giờ lấy mạng hiếp yếu, ý đồng hiếp ít.

Nàng thiếu nữ ấy đang lo cho cha mình, chỉ hận không thể nào xông vào giúp cha, gã công tử ấy đã phóng về phía nàng. Nàng ta cả giận, rút soạt một thanh liễu điệp đao, quát lớn: “Hay lắm, các người ý thể hiếp người, ta sẽ chém chân chó của người!”

Gã công tử lật cổ tay lại, chẳng thèm để ý đến thanh liễu điệp đao rồi y lướt người lên, tóm vào cổ họng của nàng ta, nàng ta chém hụt một đao, cổ tay suýt tý nữa đã bị y tóm lấy.

Y ra tay thì thắng được một chiêu, lửa giận trong lòng đã giảm bớt, cười ha hả: “Tiểu nương tử, nàng đã nói sai rồi. Chúng ta một địch một, sao lại nói là ý thể hiếp người? Ha ha, còn ta, thì tay không đấu với đao của nàng kia mà!”

Nàng thiếu nữ tức tối nhưng không lên tiếng. Chỉ thấy nàng nghiêng rằng xông về phía y, đáng tiếc võ công của nàng rất cuộc kém y rất xa, nàng triển khai Bạt phong đao pháp, tuy chiêu nào cũng hiểm hóc nhưng chẳng làm gì được đối phương, được khoảng mười mấy chiêu thì đã rơi vào nguy hiểm. May mà gã công tử vừa mới được tiếp xương, chỉ có thể dùng một cánh tay, nếu không nàng càng khó chống đỡ.

Hà lão đại thấy con gái gặp nguy hiểm, lòng lo như lửa đốt, nhưng bị luồng chiêu lực của đối phương bao trùm, muốn thoát cũng khó, làm sao có thể cứu được con mình? Trong lòng đang lo cho nên chiêu số của y đã bắt đầu rối loạn.

Kim Trục Lưu nghĩ thầm: “Đã đến lúc!” Đang định bước tới, chợt thấy một người quen mặt chạy như bay tới phía trước, cười ha hả nói: “Bành trại chủ, sao hôm nay có hứng đánh nhau với người ta thế?” Người

đó chính là Cung Bình Phan. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Để coi tên họ Cung này giúp bên nào”.

Hà lão đại nghe giọng nói của Cung Bình Phan như sấm rền bên tai, rõ ràng là một cao thủ nội gia, thế là thất kinh thầm nhủ: “Người này quen biết với bọn chúng, y đến nói không chừng là giúp bọn chúng. Hồng bát, hồng bát! Hôm nay cha con mình chỉ e mọc cánh cũng khó thoát”. Nào ngờ hán tử đầu trọc đang giao thủ với y càng thất kinh hơn, mặt nở nụ cười lúng túng: “Cung hương chủ, ngọn gió nào đã thổi ông đến đây? Ông hãy nghỉ ngơi một lát, tiểu đệ sẽ nói chuyện với ông”.

Cung Bình Phan cười cười: “Ông cũng biết ta rất nóng nảy ư? Nếu không mở cái hồ lô này ra, ta không thể ngồi nghỉ ngơi được!” Miệng thì nói, nhưng mắt lại nhìn về phía tên lùn.

Tên lùn ấy thản nhiên: “Cung hương chủ, tôi khuyên ông đừng quản chuyện bao đồng”. Cung Bình Phan cười đáp: “Té ra Liên trại chủ cũng ở đây, thật may mắn. Sao, ta không được quản chuyện này ư? Nhưng rốt cuộc chuyện này thế nào, ông cũng phải cho ta biết chứ!” Tên lùn đáp: “Ta nói ông không quản thì không quản! Nếu ông muốn biết thì đợi đánh xong ta sẽ mời ông uống rượu”.

Cung Bình Phan nói: “Uống rượu thì không gấp, nhưng chuyện trước mắt thì không thể chờ được. Đến khi các người đánh xong, tiểu cô nương này có lẽ đã thiệt to!”

Kim Trục Lưu nghe khẩu khí của Cung Bình Phan, lòng thầm mừng, nghĩ bụng: “Có tên họ Cung này ra tay, có lẽ không cần đến mình nữa. Nghe y nói như thế, hình như hai người này đều là trại chủ, nhưng cũng hơi kỳ lạ. Nếu bọn này đã có vai vế trong chốn lục lâm, sao lại chịu cam lòng làm ưng khuyển cho chốn hào môn?” Tên lùn nghe mấy câu nói của Cung Bình Phan thì đứng phắt dậy, nhú mào trợn mắt: “Cung hương chủ, ông muốn thế nào đây?”

Cung Bình Phan cười gằn: “Hừ, các người không nói thì ta làm sao biết? Nhưng ta muốn các người phải nói. Hai cha con nhà này đã có lỗi gì với các người? Hãy nói ra ta nghe thử, nếu không...”

Hán tử ấy quát: “Nếu không thì thế nào?”

Cung Bình Phan lập tức trả lời: “Nếu không ta nhất định phải xen vào chuyện này”.

Vì Cung Bình Phan xuất hiện cho nên gã đầu trọc họ Bành rối bời trong lòng, cho nên Hà lão đại đã giành lại chủ động. Gã công tử cũng phân tâm, vốn là gã có thể tóm được nàng thiếu nữ, chỉ hơi phân thần thì đã bị nàng ta né tránh.

Hai người Liên, Bành biết lai lịch của Cung Bình Phan cho nên không thể không e ngại y, dù gã lùn họ Liên ngang ngược nhưng cũng không dám quá phóng túng. Gã công tử thì nén không được nữa, ngoác miệng mắng: “Người là cái thứ gì mà quản chuyện của bốn công tử? Liên sư phụ, bắt y lại!”

Tên đầu trọc họ Bành vội vàng nháy mắt với tên lùn họ Liên, nói: “Công tử không biết đó thôi, Cung tiên sinh là hương chủ của Hồng Anh hội, hi hi, đều là người cùng một đạo cả!”

Cung Bình Phan cười lạnh: “Người cùng một đạo cái gì, ta đâu dám trèo cao! Hi hi, nghe nói hai người đã làm bảo tiêu cho nhà họ Tào, nay đã hưởng công danh phú quý! Đây chắc là Tào công tử? Trông rất oai phong! Liên trại chủ, công tử gia đã có lệnh, người hãy mau đến bắt ta?”

Sắc mặt hai người Liên, Bành lúc đỏ lúc xanh, số là hán tử đầu trọc tên gọi Bành Cự Vinh, hán tử lùn tên gọi Liên Thành Hồ đều là chủ của sơn trại độc bá một phương.

Gã công tử không biết sự lợi hại của Cung Bình Phan, cả giận quát: “Hồng Anh hội là cái thứ gì, chỉ là một bang hội nhỏ bé trên giang hồ mà dám hù dọa ta, được lắm, người đã dám làm cản trước mặt ta, ta phải lấy đầu người trước!” Y đang bực dọc vì Liên Thành Hồ không đến bắt người, liền vỗ một chưởng đẩy nàng thiếu nữ ra, còn mình chạy đến đánh Cung Bình Phan.

Cung Bình Phan cười lạnh: “Không cần công tử phải nhọc lòng, công tử muốn lấy đầu tôi phải không? Thì đây cứ lấy!” Y chưa nói dứt lời thì gã công tử đã phóng về phía y, Liên Thành Hồ vội vàng kêu lên: “Công tử, dừng!”

Chỉ nghe vù một tiếng, một cái mũ đột nhiên từ tay Cung Bình Phan bay ra, té ra y đã lột mũ trên đầu làm ám khí đánh ra. Cũng trong lúc này, một mũi phi đao từ trong tay Liên Thành Hồ cũng phóng tới.

Kính phong lướt qua mặt, gã công tử cả kính, vội vàng cúi đầu. Chỉ nghe soạt một tiếng, chiếc mũ đã bị phi đao của Liên Thành Hổ chém đứt thành hai phần.

Nhưng phi đao cũng bị chiếc mũ táng trúng mất hướng bay xéo ra, rơi xuống cùng với hai mảnh mũ. Dùng một chiếc mũ mà có thể đánh rơi phi đao, tuy chiếc mũ đã bị phi đao chém làm đôi, nhưng rõ ràng công lực của Cung Bình Phan hơn hẳn Liên Thành Hổ.

Điều khiến người ta thất kinh hơn là sau khi gã công tử kính hoảng, chợt thấy da đầu mình mát rượi, đưa tay lên sờ thì mới biết một mảng tóc đã bị chiếc mũ hút ngọt, lúc này tóc đang rơi xuống lả tả trước mặt y. Nếu không nhờ mũ phi đao của Liên Thành Hổ kịp thời đánh rơi chiếc mũ, hóa giải kính đạo của nó, chỉ e da đầu của y cũng bị gọt mất một lớp? Gã công tử kính lại càng thêm kinh, sợ đến nỗi hồn bay phách tán, vội vàng lui sang một bên.

Cung Bình Phan cười ha hả: “Lão tổ tông Tào Mạnh Đức của nhà họ Tào người cạo tóc thay đầu, nay ta bắt chước lão tổ tông nhà người lấy mũ thay đầu, đáng tiếc công tử gia nhà người không lấy được đầu ta!” Gã công tử lúc này làm sao dám lên tiếng?

Lúc này hai bên đều đã ngừng bài, Liên Thành Hổ không thể nào xuống nước được. Y bèn rút hai cây phán quan bút, hai bút gõ vào nhau, quát: “Họ Cung kia, ta chỉ nề mặt Hồng Anh hội, không ngờ người lại không biết điều, người tưởng ta sợ người đấy hử?”

Cung Bình Phan cười lạnh: “Hay lắm, vậy chúng ta phải nói cho rõ ràng trước.

Chuyện hôm nay chẳng có liên quan gì đến Hồng Anh hội, chẳng qua họ Cung này đi đường gặp chuyện bất bình, muốn tìm người trút giận, người muốn thế nào?”

Liên Thành Hổ cả giận quát: “Cung Bình Phan, người... người hiếp người quá thể! Hay lắm, chúng ta sẽ tỉ thí, coi thử ai hơn ai!” Nói chưa dứt lời thì chân đã đạp vào hồng môn, hai bước đâm mạnh tới. Khi cao thủ tỉ thí, rất ít khi vừa mới ra tay thì đã tấn công từ phía chính diện, Liên Thành Hổ rõ ràng muốn chọc giận Cung Bình Phan cho nên mới làm thế.

Kiểm thuật của Cung Bình Phan rất tinh diệu, quát rằng: “Hay lắm!” Rồi đánh ra một chiêu Dạ chiến bát phương, kiếm quang tỏa ra bốn phía. Y vốn tưởng rằng có thể đánh rơi đôi phán quan bút của Liên Thành Hổ, nhưng sau một tràng tiếng leng keng vang lên, đôi phán quan bút của Liên Thành Hổ vẫn có thể thoát ra khỏi màn kiếm quang.

Cung Bình Phan giật mình thầm nhủ: “Chẳng trách nào thằng lùn này lại ngang ngược đến thế, thủ pháp điểm huyết bằng phán quan bút của nhà họ Liên quả nhiên thiên hạ vô song!” Y biết công lực của mình hơn đối phương, nhưng vì không hiểu thủ pháp điểm huyết bằng phán quan bút của đối phương cho nên chỉ đành cẩn thận, đánh ra đường kiếm pháp trong công có thủ, tuy biết rất nhiều chiêu số sát thủ nhưng không dám sử dụng. Kiểm pháp của Cung Bình Phan là loại kiếm pháp thượng thừa hiếm thấy trên võ lâm, mà công lực lại hơn hẳn đối phương cho nên vẫn hơi chiếm một chút thượng phong. Hai người vừa công vừa thủ với nhau, kiếm quang bút ảnh hòa vào nhau, trong chớp mắt đã đánh đến ba mươi mấy chiêu.

Kim Trục Lưu thấy bút pháp của Liên Thành Hổ, trong lòng thầm thất kinh, “Bút pháp này rất quen thuộc, không biết đã thấy ở đâu rồi?” chàng bất giác bước tới gần nhìn cho kỹ.

Xem một hồi, Kim Trục Lưu thầm hiểu ra: “Té ra đây là loại bút pháp Tứ bút điểm bát mạch, song y chỉ có một đôi phán quan bút cho nên không sử dụng ra hết. Chả trách nào mà mình chẳng nhận ra”.

Té ra vào hai mươi năm trước, Kim Thế Di đã từng gặp một đôi anh em song sinh giỏi thuật điểm huyết, đó chính là Liên Thành Bích và Liên Thành Ngọc. Hai em bọn họ dùng bốn cây phán quan bút phối hợp với nhau, có thể trong vòng một chiêu điểm trúng kỳ kinh bát mạch của đối phương, lợi hại vô cùng. Lúc đầu Kim Thế Di chẳng làm gì được họ, sau đó đã học được những chiêu số Tứ bút điểm bát mạch của họ cho nên mới đánh bại được họ.

Còn Liên Thành Hổ là đường đệ của họ, nhưng tuổi tác cách nhau rất xa, nếu hai đường huynh của y nay tuổi đã lục tuần, y vẫn chưa đến bốn mươi tuổi. Sau khi bị Kim Thế Di đánh bại, Liên Thành Bích, Liên Thành Ngọc đã sớm phong bút đóng cửa. Trong số các con em nhà họ Liên chỉ có Liên Thành Hổ học được tuyệt kỹ gia truyền. Nhưng không có ai phối hợp cùng y, y chỉ đành dùng hai bút điểm tứ mạch. Kim Trục

Lưu đã được cha giảng giải, tuy chưa giỏi công phu Tứ bút điểm bút mạch, nhưng cũng hiểu sự ảo diệu của nó. Cho nên chàng nhận ra không ít sơ hở trong lối đánh bút của Liên Thành Hồ. Nhưng chàng cũng chưa từng học một vài biến hóa tinh diệu, lúc này nhìn kỹ lại mới hiểu.

Kim Trục Lưu nhìn rất rõ ràng, chàng bắt giác càng bước càng tới gần. Liên Thành Hồ, Bành Cự Vinh không biết chàng là ai, cứ nghĩ rằng đó là một thiếu niên lớn gan và tò mò mà thôi cho nên chẳng hề để ý. Cung Bình Phan đã thấy chàng, lại không khỏi thất kinh, lòng thầm nhủ: “Nếu tên tiểu tử này nhớ thù lúc trước, đến tìm mình thì thật hỏng bét!”

Bản lĩnh của Bành Cự Vinh hơn hẳn Hà lão đại, lúc đầu y còn sợ Cung Bình Phan sẽ nhúng tay vào cho nên lòng dạ không yên. Những lúc này hai bên đã ngửa bài cho nên y cũng yên lòng, thầm nhủ: “Nếu tên họ Cung này đã nói thế, mình chỉ đối địch với y, chắc là Hồng Anh hội cũng không vì một hương chủ mà đến trả thù. Được lắm, mình đánh bại y rồi tính tiếp”. Thế rồi chưởng lực liền đánh ra dồn dập, Hà lão đại lập tức không chống đỡ nổi, bình một tiếng vang lên, y đã trúng một chưởng, lập tức thối lui ba thước, khóe miệng tươm máu. Nàng thiếu nữ vội vàng bước lên đỡ cha mình, lo lắng hỏi: “Cha, cha có sao không?”

Hà lão đại thở phì phò: “Không sao! Phượng nhi, con chạy mau!” Y đã bị Bành Cự Vinh đánh một chưởng rơi hai răng cửa, nhưng gã công tử thì đứng một bên lườm lườm, Hà lão đại sợ con gái bị y bắt, cho nên thúc nàng bỏ chạy.

Nàng thiếu nữ ấy lo lắng: “Còn cha thì sao?”

Hà lão đại: “Nha đầu ngốc, sao cha có thể bỏ chạy?” Hà lão đại là người coi trọng đạo nghĩa giang hồ, Cung Bình Phan không quen biết nhưng đã giúp đỡ y, y nào có thể để một mình Cung Bình Phan ở lại.

Tuy Hà lão đại không bị trọng thương nhưng sau một hồi ác đấu, khí lực đã sắp hết, y thở phì phò định bước qua, vừa mới bước được một bước thì lại thở dốc. Bành Cự Vinh đánh lui được Hà lão đại, chắc hẳn rằng sẽ bắt được cha con họ, thế rồi vung hai chưởng phóng về phía Cung Bình Phan, cười lạnh leo: “Tên họ Cung kia, ngươi có còn muốn lo chuyện bao đồng không?”

Cung Bình Phan chiu mày: “Đừng nói nhiều, cứ xông lên đi!”

Bành Cự Vinh giận dữ: “Hay lắm, ngươi đã coi thường anh em ta đến thế, ta đành giúp ngươi thỏa nguyện!” Tức thì một chưởng vẽ thành một đường vòng cung, chém vù tới.

Chưởng này chính là tinh hoa của Đại lực kim cương chưởng, khi chưởng lực đồn tới, kiếm quang tản mát, cây phán quan bút của Liên Thành Hồ thừa cơ đâm vào mặt của Cung Bình Phan.

Cung Bình Phan vội vàng hạ thấp người, thân người lắc lư như ngọn nến trong gió. Chân cũng bước loạn choạng như kẻ say, chợt y quát lên: “Xem kiếm!” Rồi y xoay người, kiếm quang đâm thẳng vào ngực Bành Cự Vinh, Bành Cự Vinh tưởng rằng y không chống đỡ nổi, không ngờ kiếm pháp của y lại kỳ quặc, đột nhiên đâm tới, không kịp đề phòng suýt nữa đã bị y đâm trúng.

Bành Cự Vinh phát ổng tay áo kêu soạt một tiếng, ổng tay áo đã bị cắt mất một mảnh, Bành Cự Vinh thối lui hai bước, lúc này mới đủ chỗ phát Đại lực kim cương chưởng đẩy lùi Cung Bình Phan.

Té ra Cung Bình Phan sử dụng kiếm pháp Túy bát tiên, trông dáng y lảo đảo như muốn ngã xuống, nhưng thực sự là phối hợp với đường kiếm pháp này. Chỉ thấy y chỉ đông đánh tây, bước chân loạn choạng, chẳng ra bài bản gì cả, nhưng mỗi chiêu đều là kiếm thuật thượng thừa quý dị khó lường.

Song đối phương cũng là cao thủ, Cung Bình Phan nhờ vào bộ kiếm pháp quý dị có thể hù dọa được một lúc, nhưng rốt cuộc không thể chống cự được. Sau hai ba mươi chiêu lại bị đối phương dồn vào nguy hiểm.

Hà lão đại nghiêng rằng, liều mạng xông tới, thiếu nữ biết tính của cha, cho nên muốn ngăn cản cũng chẳng được, nàng liền nghiêng rằng, giơ cao thanh liễu diệp đao, nói to: “Được, muốn chết thì cha con ta cùng chết!”

Bành Cự Vinh hừ một tiếng: “Bọn ngươi đã chán sống, đang vội gặp Diêm vương ư? Đợi lát nữa ta sẽ gọi các ngươi”. Trong lúc kịch chiến với Cung Bình Phan, y tiện tay vỗ ra một chưởng về phía hai cha con Hà lão đại, Hà lão đại lại không khỏi loạn choạng thối lui mấy bước. May mà lần này Bành Cự Vinh đang

phân tâm đối phó với Cung Bình Phan, cho nên đánh ra rất nhẹ. Vì thế Hà lão đại mới không bị thương nữa.

Nhưng Hà lão đại cũng biết mình có lòng mà không có sức, chỉ đành thở dài mà thôi.

Gã công tử đã nhấp nhồm muốn nhảy tới, nhưng y đã từng biết di hại của Hà lão đại, tuy lúc này đã thấy Hà lão đại đuối sức, trong lòng vẫn còn sợ hãi, trong nhất thời không dám ra tay.

Hà lão đại nghĩ bụng: “Người họ Cung này đã bênh vực mình, xem ra tính mạng khó giữ. Mình chỉ có lòng mà không có lực, cũng khó giúp được y. Nếu y chết vì mình, mình sẽ tự sát báo đáp”. Vì đó cầm cây đao trong tay, bàn tay run run.

Nàng thiếu nữ lại hỏi: “Cha, cha làm gì thế?” Thế rồi chụp lấy thanh đao trong tay của cha mình.

Cũng trong lúc này, chợt nghe một tràng cười ha hả vang lên. Kim Trục Lưu đã bước tới trước mặt cha con nàng, buông giọng cười về phía ba người đang kịch đấu!

Cha con Hà lão đại đều ngạc nhiên, lòng thầm nhủ: “Chả lẽ người này đã nổi điên? Sao y lại lớn gan đến thế!” Nhưng vì Kim Trục Lưu đến bất ngờ, Hà lão đại phân tâm, chỉ để ý đến chàng cho nên nhất thời quên cả ý nghĩ tự sát.

Kim Trục Lưu cười ngặt nghẽo, Hà lão đại ngạc nhiên thì thầm nói với con gái mình: “Thật kỳ lạ, người này đứng gần như thế, chả lẽ không sợ Phách không chuồng lực của Bành Cự Vinh”.

Tiếng cười của Kim Trục Lưu nghe leng keng loảng xoảng, đó là bởi vì chàng phát ra nội công thượng thừa, ba người đang kịch chiến đều bị chàng quấy nhiễu tinh thần. Cung Bình Phan không biết ý chàng cho nên trong lòng cả kinh.

Liên Thành Hổ không chịu đựng được nữa, quát lớn: “Tên tiểu tử nhà ngươi cười cái gì?”

Kim Trục Lưu chỉ về y: “Đầu tiên là cười người!”

Liên Thành Hổ gầm lên: “Ta có gì để ngươi cười?”

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Ta cười công phu Tứ bút điểm bát mạch của ngươi chỉ có thể sử dụng được một nửa mà dám giở ra ở đây! Hỡi ơi, nhân tài của nhà họ Liên thật hiếm hoi, đáng buồn, đáng buồn!”

Liên Thành Hổ cả kinh: “Tên tiểu tử này cũng biết công phu Tứ bút điểm bát mạch của nhà mình?” Liên quát lớn: “Dù ta có sử dụng được một nửa, ngươi cũng không phá nổi, không tin ngươi cứ đến thử xem”.

Kim Trục Lưu: “Đừng vội, đừng vội, ta vẫn chưa nói hết”.

Bành Cự Vinh giật mình: “Ngươi còn cười ai?”

Kim Trục Lưu: “Người thứ hai ta cười là ngươi!”

Bành Cự Vinh trợn mắt: “Ngươi cười ta cái gì?”

Kim Trục Lưu nói “Cười Đại lực kim cương chưởng của ngươi hỏa hầu còn thiếu, chỉ có thể gọi là Nê bồ tát chưởng. Thiếu Lâm tự có hạng đệ tử như ngươi, Đạt Ma sư tổ cũng bị ngươi làm cho mất mặt!”

Đại lực kim cương chưởng của Bành Cự Vinh thật ra là chân truyền của Thiếu Lâm tự, từ ngày xuất đạo cho tới nay, gặp rất nhiều kẻ cường địch, đối phương sử dụng binh khí, y đã từng thua vài trận, nhưng tỉ thí chưởng lực thì chưa bao giờ thua ai. Y lâu nay vẫn luôn tự phụ Đại lực kim cương chưởng của mình. Nay nghe Kim Trục Lưu mỉa mai Kim cương chưởng của mình là Nê bồ tát chưởng, làm sao không nổi giận? Gầm lên: “Được, ngươi bảo Đại lực kim cương chưởng của ta kém cỏi, ngươi cứ đến thử xem sao!”

Kim Trục Lưu buông giọng cười lớn, nhảy vào vòng chiến: “Ngươi không tin ư? Ta đến đây!”

Bành Cự Vinh không biết Kim Trục Lưu đang cầm cái tráp đựng huyền thiết trong ấy, chỉ thấy Kim Trục Lưu đẩy cái tráp về phía y thì lập tức quát lớn vỗ tới một chưởng.

Đại lực kim cương chưởng của Bành Cự Vinh có thể làm vỡ đá nát bia, nghĩ bụng mặc kệ trong tráp có chứa thứ gì cũng phải đánh vỡ nát.

Kim Trục Lưu cười rằng: “Cẩn thận, vật này không thể chạm được!” Nói chưa dứt lời, “bình” một tiếng, Bành Cự Vinh đã đánh xuống một chưởng, cái tráp của Khu Trục Lưu đã vỡ mất một mặt, còn Bành Cự Vinh thì thê thảm hơn, lòng bàn tay nát bét máu thịt bấy nhầy, xương tay hầu như gãy nát. Y thối lui đến sáu bảy bước, nhưng miệng thì không kêu lên tiếng nào.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Kẻ này đánh phải huyền thiết mà vẫn không ngã, quả nhiên cũng có chút tài cán. Nếu tỉ thí chưởng lực, chỉ e mình không phải là đối thủ của y”. Nhưng Kim Trục Lưu có ý chọc giận y, chàng lập tức cười khẩy: “Thế nào? Ta đã bảo công phu của ngươi là Nê bồ tát chưởng mà ngươi vẫn không tin!”

Bành Cự Vinh vừa lo vừa giận, cổ nén đau quát: “Tên tiểu tử nhà ngươi đã gạt ta, trong tráp chứa thứ gì? Nếu ngươi có bản lĩnh thì có dám tiếp một chưởng của ta hay không?”

Kim Trục Lưu cười rộ: “Ta đã nhắc nhở ngươi, ai bảo ngươi cứ chạm vào tráp của ta?”

Bành Cự Vinh đỏ mặt tía tai, quát: “Đừng nói nhiều, ngươi có dám ườn với takhông?”

Kim Trục Lưu cười lớn nói: “Có gì mà không dám? Xem chưởng!” Rồi tỏ vẻ ngạo mạn, chẳng thèm nhìn tới đối phương, đánh xuống một chưởng. Bành Cự Vinh tức đến nổi thất khiếu bốc khói, quát rằng “Hay lắm!” Rồi vung chưởng vẽ thành một hình vòng cung đánh tới.

Bành Cự Vinh thấy Kim Trục Lưu chỉ khoảng hai mươi tuổi, nghĩ chàng chỉ là một tên tiểu tử miệng còn hôi sữa, cho nên tuy chỉ còn một cánh tay trái nhưng chẳng hề coi Kim Trục Lưu ra gì.

Kim Trục Lưu cũng bắt chước giọng y nói: “Đến hay lắm!” Nhưng đột nhiên chàng không đánh chưởng tới mà thu ra phía sau.

Chưởng lực của Bành Cự Vinh dồn tới như đồi núi lấp biển, định ngoác miệng mắng, Kim Trục Lưu đã quát: “Cẩn thận”, lập tức chưởng lực đột nhiên phát ra, chỉ nghe rắc một tiếng, cánh tay trái của Bành Cự Vinh đã bị gãy chỉ còn một khúc xương nối với vai, lúc này cánh tay đã từ từ xuôi xuống.

Kim Trục Lưu tuy đã dùng kế, nhưng trong vòng ba thước mà không bị trúng chưởng lực của đối phương, vả lại khi trả một chưởng thì đã đánh gãy tay của Bành Cự Vinh, công lực như thế đủ khiến cho Liên Thành Hồ thán thán kinh.

Kim Trục Lưu cười hỏi: “Thế nào?” lúc này Bành Cự Vinh đau đến nỗi toát mồ hôi lạnh, y phải lập tức nối xương nếu không sẽ bị tàn phế. Y chỉ đành nghiêng răng nén đau nối xương trước, không dám đấu khẩu với Kim Trục Lưu nữa.

Kim Trục Lưu nói: “Ngươi hãy yên tâm tự chữa trị, ta xưa nay không đánh chó đã rơi xuống nước. Nói xong thì xoay người bước tới trước mặt Liên Thành Hồ: “Nay đến lượt tên lùn nhà ngươi! Cung đại ca, hãy nhường cho tôi”.

Cung Bình Phan lui qua một bên, Liên Thành Hồ quát: “Ngươi đã bảo sẽ phá Kinh thần bút pháp của ta!” Té ra bản lĩnh của Liên Thành Hồ tuy cao hơn Bành Cự Vinh nhưng chỉ toàn nhờ vào đôi bút chữ công lực thì không cao như Bành Cự Vinh. Y thấy Bành Cự Vinh đối chưởng bị thua, nào dám tỉ thí nội lực với Kim Trục Lưu, cho nên ý của y là chỉ muốn tỉ thí bút pháp với Kim Trục Lưu. Kinh thần bút pháp là tên khác của Tứ bút điểm bát mạch, Liên Thành Hồ chỉ có thể sử dụng hai bút điểm bốn mạch, cho nên không tiện nói ra tên gốc của loại bút pháp này. Hà lão đại nén không được, nói: “Trong tay người ta không có phán quan bút, làm sao tỉ thí bút pháp với ngươi?” Kim Trục Lưu cười gằn: “Đừng lo, đừng lo. Không có phán quan bút tôi vẫn có thể sử dụng công phu Tứ bút điểm bát mạch như thường. Tôi đã nói là làm, nhất định lên lùn này sẽ phải thua tâm phục khẩu phục!”

Liên Thành Hồ nghe như thế, làm sao có thể tin được? Trong lòng thầm nhủ: “Chả lẽ ngươi chỉ dùng đôi tay, dù có phán quan bút, chỉ có một mình ngươi thì chẳng thể nào dùng Tứ bút điểm bát mạch”. Liên quát: “Được, ngươi phá thử xem!” Hai bút phân ra, bút trái điểm vào huyệt kỳ môn, bút phải điểm vào huyệt huyệt hải.

Kim Trục Lưu khép ngón tay lại, lướt người tiến lên trong màn bút ảnh của đối phương, trả lại một chiêu Khấp quỷ kinh thần, tay trái điểm vào huyệt thiên đột của Liên Thành Hồ, tay phải điểm vào huyệt dương

bạch, chàng dùng ngón tay thay bút, quả nhiên đã sử dụng Kinh thần bút pháp của Liên gia, vả lại chiêu này cũng là khắc tinh của Liên Thành Hổ.

Liên Thành Hổ hoảng hồn: “Tên tiểu tử này quả nhiên quái dị!” Rồi vội vàng thối lui, mau chóng biến chiêu. Kim Trục Lưu lướt người lên, chưởng chỉ tung bay, trong vòng một chiêu đã liên tục điểm vào tám huyệt đạo trên hai mạch Nhâm Đốc của đối phương, khiến cho Liên Thành Hổ chỉ đành chống đỡ.

Kim Trục Lưu vừa đánh vừa giảng, không ngừng chỉ ra sơ hở của đối phương. “Chiêu Phân hoa phát liễu của người sử dụng chưa đến nơi, chiêu số gốc tuy là bút phải nặng, bút trái nhẹ, nhưng đối phương tấn công tay phải của người, lẽ ra người phải đánh trái nặng phải nhẹ mới đúng! Đối địch hay ở chỗ là phải nhìn thấy thời cơ, sao có thể cứng nhắc như thế?” Hi hi, chiêu Tam hoa tụ đỉnh của người lại không đúng Tam hoa tụ đỉnh, lẽ ra phải điểm vào huyệt hoa cái, thái dương và thiên linh ở trên đỉnh đầu, sao người lại điểm bừa bãi như thế!” Chàng chỉ nói những bí quyết của Kinh thần bút pháp.

Những điều Kim Trục Lưu nói ra lúc này quả thật là những sơ hở Liên Thành Hổ chưa từng nghĩ tới, có điều y cũng biết phải làm thế nhưng lại không đủ sức. Ví dụ như trong chiêu Tam hoa tụ đỉnh, y biết phải điểm vào huyệt hoa cái, thái dương và thiên linh của đối phương, nhưng muốn điểm vào ba huyệt này thì phải phóng người lên đánh xuống, khinh công của y không bằng Kim Trục Lưu thì làm sao có thể làm được điều đó?

Song mặc dù y không đủ sức làm được, nhưng y vẫn phải khâm phục những lời giảng giải của Kim Trục Lưu. Sau một hồi hoang mang, y biết công phu điểm huyệt của mình không bằng đối phương, hôm nay chắc chắn sẽ thất bại, nếu cứ đánh nữa chỉ càng tạo cơ hội cho đối phương mĩa mai, còn mình chỉ thêm phần hổ thẹn mà thôi. Nhưng y là một nhân vật thành danh trên giang hồ, không thể nào chịu thua một lên tiểu tử hậu sinh, y nhú mày nảy ra một kế, hai bút xĩa tới, phá một chiêu của Kim Trục Lưu, gần giọng: “Đúng thế, bản lĩnh của người quả thực hơn ta, nhưng người sử dụng không phải công phu Tứ bút điểm bát mạch! Nếu muốn đánh bại ta, ta sẽ cung tay nhận thua. Nhưng nếu muốn ta tâm phục khẩu phục, người phải dốc hết bản lĩnh ra!” Kim Trục Lưu đã nói dùng tay không có thể sử dụng Tứ bút điểm bát mạch, nay Liên Thành Hổ vin vào câu nói này để làm khó chàng, tuy hơi vô lý nhưng vì cố lấy lại sĩ diện cũng chỉ đành làm thế.

Kim Trục Lưu lấy ngón tay thay bút, hai tay chỉ có thể sử dụng được Song bút điểm tứ mạch, đó là điều mà bất cứ ai hiểu thuật điểm huyệt đều hiểu, Hà lão đại không khỏi mắng rằng: “Người rõ ràng đã thua mà còn cố cãi, có biết hổ thẹn hay không? Hừ, người buộc người ta dùng hai tay không điểm tám mạch, chẳng phải đã làm khó người ta hay sao?” Liên Thành Hổ cười lạnh, “Ai bảo y đã nói câu lúc này?” Kim Trục Lưu nói: “Đừng cãi đừng cãi! Ta đã nói đương nhiên phải làm!”

Rồi đột nhiên lướt người tới, sử dụng một chiêu mà cả Liên Thành Hổ chưa bao giờ thấy, trong một chiêu, đã điểm tám huyệt ở bốn nơi trên người y, Liên Thành Hổ không biết chống đỡ thế nào, đang định nói: “Thủ pháp này của người chẳng qua là biến hóa từ Song bút điểm tứ mạch mà thôi”. Chưa kịp lên tiếng thì đôi bút đã bị Kim Trục Lưu giật mất.

Kim Trục Lưu kêu lên: “Công phu Tứ bút điểm bát mạch đây!” Rồi chàng ném hai bút ra, tiếp theo lướt người tới nhanh như điện chớp, hai cây bút lướt xéo qua nhau, điểm vào bốn huyệt đạo trên mạch đốc, mạch nhâm, mạch xung, mạch đới của Liên Thành Hổ, dùng tay thay bút, hai tay đã điểm vào bốn huyệt âm kiêu, dương kiêu, âm duy, dương duy. Chiêu này phù hợp với công phu điểm huyệt tuyệt đỉnh Tứ bút điểm bát mạch!

Tám mạch của Liên Thành Hổ đã bị điểm, nhất thời không thể nào cử động được. Kim Trục Lưu cười ha hả: “Người đã phục chưa? Ta không muốn công phu bút pháp của nhà họ Liên thất truyền cho nên hôm nay tạm tha cho người?” Rồi chàng bước về phía trước, thuận tay vỗ mấy cái, giải tám huyệt đạo của Liên Thành Hổ. Bành Cự Vinh và “công tử gia” thấy tình thế không xong, đã chạy từ lâu. Liên Thành Hổ được giải huyệt đạo, mặt vàng như đất sét, không dám lên tiếng, cũng đành cúi đầu bỏ đi.

Chính là: Gặp chuyện bất bình dùng tuyệt kỹ, kinh thần bút pháp dọa cường nhân.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 15 phân giải.

15. Chương 15

Một mình một kiếm một chén rượu

Khách lễ lâu cao lòng muôn nơi

Kim Trục Lưu bước tới trước mặt Cung Bình Phan, nhẹ nhàng: “Cung hương chủ, không ngờ ông cũng tới đây”.

Cung Bình Phan hờ hững: “Đúng thế, thật là may mắn. Đa tạ người đã rút đao tương trợ”.

Kim Trục Lưu: “Trước đây tôi không biết ông, đã có điều đặc tội. Nay chúng ta có thể kết bằng hữu. Tiểu đệ họ Kim, tên là Trục Lưu”. Lần trước Cung Bình Phan bại trong tay chàng, đã từng hỏi tên chàng, lúc đó Kim Trục Lưu vẫn coi y là kẻ đối địch, không chịu nói tên thật cho y biết.

Cung Bình Phan cầm kiếm vái dài: “Cung mỗ đa tạ ơn cứu giúp của các hạ, nay xin hủy cái hẹn tỷ kiếm vào ba năm sau. Xin cáo biệt ở đây!”

Kim Trục Lưu ngỡ ngàng: “Chả lẽ ông vẫn còn chưa hết giận ư? Nếu ông muốn lấy tang huyền thiết này tôi có thể tặng cho ông. Nửa đường gặp chuyện bất bình rút đao tương trợ là điều đương nhiên, ông không cần nói những lời khách sáo”. Hà lão đại đứng một bên nghe chàng nói đến tang huyền thiết, mặt không khỏi ngạc nhiên, mắt chú ý đến cái tráp của chàng, tựa như muốn nói điều gì đó nhưng lại thôi.

Kim Trục Lưu là người phóng khoáng, nhiều tình cảm. Khi chàng thật lòng muốn kết giao bằng hữu với đối phương, chàng có thể hy sinh tất cả mọi thứ, tang huyền thiết tuy là báu vật hiếm có trên đời, nhưng chàng cũng không màng đến. Nhưng Cung Bình Phan nghe thế thì tưởng rằng chàng mỉa mai mình, vì thế y nói: “Đúng thế, Cung mỗ đã từng muốn cướp tang huyền thiết này, nhưng phải dựa vào bản lĩnh thật sự! Bản lĩnh của các hạ hơn ta, ta biết không xứng lấy vật này, sao các hạ còn mỉa mai ta?”

Kim Trục Lưu thở dài: “Ồ, chỉ vì tại hạ vụng ăn nói nên mới làm mất lòng lão huynh. Tại hạ chỉ muốn có ý kết giao, lão huynh đừng hiểu nhầm”. Cung Bình Phan lạnh lùng: “Kim huynh hạ mình kết giao, tiểu đệ nào dám trèo cao!” Nói xong thì quay người bỏ đi. Hà lão đại muốn nói lời cảm tạ cũng đã không kịp nữa.

Kim Trục Lưu bảo: “Người này tuy kiêu ngạo nhưng cũng rất cứng cỏi”. Lòng thầm nhủ: “Y đã từng bại dưới kiếm của mình, chẳng trách nào hiểu nhầm như thế. Tục ngữ nói lâu ngày sẽ thấy lòng người, sau này y sẽ biết con người của mình, lúc đó mình sẽ lại giải thích với y”.

Cha con Hà lão đại bước đến bái tạ ơn cứu mạng của Kim Trục Lưu, đôi bên hỏi tên nhau, Kim Trục Lưu mới biết người cha tên là Hà Kiện Hùng, người con gái tên Hà Thái Phụng.

Kim Trục Lưu nói: “Hà đại thúc, ông đang bị thương, ở đây có một viên tiểu hoàn đơn, ông hãy uống vào”.

Hà Kiện Hùng cả kinh: “Đây là Hà hoàn đơn của phái Thiếu Lâm, tôi làm sao dám nhận viên linh đơn này?”

Kim Trục Lưu: “Một vị thế bá của tôi đã đánh cắp viên thuốc này, ông hãy cứ dùng, tôi vẫn còn rất nhiều”.

Hà Kiện Hùng là một hán tử giang hồ phóng khoáng, nghe chàng ít như thế thì cũng không khách sáo, cầm viên tiểu hoàn đơn nuốt rồi cảm tạ: “Ồn lớn không thể không trả, sau này Kim công tử nếu cần dùng đến tiểu nhân, Hà mỗ nhất định sẽ dốc hết sức mình. Chúng ta hãy rời khỏi nơi thị phi này”.

Kim Trục Lưu nói: “Chúng ta đã đánh bọn chúng tới bờ hoa lá, chẳng lẽ bọn chúng còn dám tới?” Cha con Hà Kiện Hùng thu dọn đồ đạc, vội vàng bỏ đi, Kim Trục Lưu tuy ngạc nhiên cũng chỉ đành cầm tang huyền thiết đi theo.

Hà Kiện Hùng không bị nội thương, sau một hồi nghỉ ngơi, lại uống một viên tiểu hoàn đơn cho nên bước chân đi như bay. Khinh công của Hà Thái Phụng cũng không kém, nàng cứ đi sát theo sau cha như hình với bóng. Nhưng Kim Trục Lưu chạy càng nhanh hơn, chỉ trong chớp mắt đã vượt tới trước mặt họ.

Hà Kiện Hùng biết trong tay chàng đang cầm tang huyền thiết, theo kinh nghiệm giang hồ của y, vừa nhìn đã biết tang huyền thiết này rất nặng nề mà mình lại không đuổi kịp chàng, có lúc chàng phải chậm nước mình mới đuổi kịp theo, trong lòng rất ngạc nhiên, bội phục.

Ba người thi triển khinh công chạy một mạch đến hơn hai mươi dặm, vòng qua núi Thiên Phật, ra khỏi thành Tế Nam. Hà Kiện Hùng mới thở phào: “Chúng ta có thể nghỉ ngơi”.

Kim Trục Lưu hỏi: “Gã công tử ấy là ai, sao lại ngang ngược đến thế? Hai tên bảo tiêu của y nổi tiếng trên giang hồ, sao lại chịu nghe theo y?”

Hà Kiện Hùng cười nói: “Y là con trai yêu quý của Tào Chấn Dung”.

Kim Trục Lưu lại hỏi: “Tào Chấn Dung là ai?”

Hà Kiện Hùng ngạc nhiên: “Kim công tử không biết Tào Chấn Dung là đại học sĩ ở Văn hoa điện, y là tướng quốc thời nay! Trong triều có hai người làm tướng quốc, người Mãn là Mục Chương A, người Hán là Tào Chấn Dung. Về quyền bính thì Mục Chương A hơi lớn hơn, nhưng Tào Chấn Dung là kẻ biết nịnh bợ, nói giáo cho giặc, chuyên môn nghĩ cách giúp cho hoàng đế Thát Đát chèn ép người Hán, tội ác chẳng kém gì Mục Chương A”.

Vào thời Thanh tướng quyền phân tán, trong cơ vụ tán lý, chức nội các đại học sĩ đứng đầu trăm quan, tựa như tể tướng thời xưa. Vào đầu thời Thanh chế độ quy định, đại học sĩ được chia cho hai người, một Hán một Mãn. Nhưng thực quyền đa phần nằm trong tay đại học sĩ người Hán.

Kim Trục Lưu nói: “Té ra là thế. Tôi từ hải đảo về không bao lâu, không biết chuyện này.”

Hà Kiện Hùng nói: “Đứa con yêu quý này của Tào Chấn Dung hoành hành ngang ngược khắp nơi. Y lại thích luyện võ công, cho nên trong phủ có rất nhiều nhân vật giang hồ tham công danh phú quý, bọn chúng cũng là tai mắt của triều đình”.

Kim Trục Lưu gật đầu: “Biết sớm như thế, ta đã trừng trị y một trận. Được, đến Bắc Kinh ta sẽ tìm Tào Chấn Dung”.

Hà Kiện Hùng hỏi: “Kim công tử đến Bắc Kinh ư?”

Kim Trục Lưu đáp: “Đúng thế”.

Hà Kiện Hùng nói: “Có phải liên quan đến lễ mừng thọ của Tát tổng quản không?”

Kim Trục Lưu ngạc nhiên: “Sao ông biết?”

Hà Kiện Hùng: “Xin hỏi có phải công tử cướp tặng huyền thiết từ tay Lục Hợp bang hay không?”

Kim Trục Lưu đáp: “Đúng thế. Té ra ông cũng biết lai lịch của tặng huyền thiết này”.

Hà Thái Phụng vừa lo vừa mừng: “Đây có phải tặng huyền thiết Sử Bạch Đô định tặng cho Tát tổng quản không? Có thể cho tôi mở rộng tầm mắt không?”

Kim Trục Lưu nói: “Được thôi, nhưng cô nương phải cẩn thận, tặng huyền thiết này rất nặng!”

Hà Thái Phụng vừa cầm tặng huyền thiết thì suýt nữa đã đánh rơi, luôn miệng khen: “Quả nhiên là vật báu! Chuối dạ minh châu kia tuy giá trị liên thành nhưng kém xa tặng huyền thiết này!” Hà Kiện Hùng cười bảo: “Không, Tát Phúc Đĩnh chỉ thích dạ minh châu”. Hà Thái Phụng nói: “Cha nói phải”. Thần sắc lộ vẻ buồn bã, thế rồi nàng đưa trả tặng huyền thiết cho Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu thăm nhủ: “Hình như họ hiểu hết chuyện trong Lục Hợp bang, không biết có mối liên hệ gì?” Đang định hỏi, Hà Kiện Hùng đã nói: “Kim công tử, tôi muốn hỏi một người. Ngài có biết trong Lục Hợp bang có một người tên Lý Đôn không?”

Kim Trục Lưu đáp: “Tôi và y là bằng hữu đồng đạo”

Hà Thái Phụng vội vàng hỏi: “Nói như thế, ngài quen biết với y, nhưng không biết là bằng hữu như thế nào?”

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Y đánh cắp minh châu, ta đánh cắp huyền thiết, ta và y chính là đồng đạo, là đều đánh cắp vật của Lục Hợp bang, nhưng y đã ném chuối minh châu xuống đầm sâu, không may mắn như ta”. Thế rồi liền kể lại chuyện hôm trước ở núi Tô Lai.

Hà Kiện Hùng nói: “May mà có Kim công tử giúp y, ta đang lo lắng y sẽ bị người Lục Hợp bang bắt về, không biết y hiện nay đang ở đâu?”

Kim Trục Lưu bảo: “Sau khi chia tay ở núi Tồ Lai, tôi không biết tin tức của y nữa. Nhưng ông hãy yên tâm, Lục Hợp bang hiện nay đang lo rất nhiều chuyện, nào là phải tìm lễ vật khác dâng lên cho Tát Phúc Đỉnh, lại còn phải tìm em gái của bang chủ, cướp lại tảng huyền thiết này, làm sao rảnh rỗi đi tìm Lý Đôn? Huyền thiết quý hơn minh châu, vả lại tôi cũng chẳng giấu giếm hành tung, người của Lục Hợp bang muốn tìm chúng trước tiên phải đối phó tôi!”

Hà Kiện Hùng gật đầu: “Đúng thế, công tử đã đánh cắp tảng huyền thiết này, coi như đã yểm hộ Lý Đôn. Nhưng như thế ngài sẽ gặp nhiều nguy hiểm, cha con chúng tôi cũng ái ngại lắm”.

Kim Trục Lưu lắc đầu: “Tôi không sợ Lục Hợp bang, Sử Bạch Đô không đến tìm tôi, tôi cũng muốn tìm y. Hà đại thúc, ông quan tâm Lý Đôn như thế, không biết y là người thế nào với ông?”

Hà Thái Phượng đỏ ửng mặt, cúi đầu không nói. Hà Kiện Hùng nói: “Đối với ân công còn sợ gì? Không dám giấu gì, Lý Đôn là tiểu tể. Y và nha đầu nhà tôi đã tự đính thân, định năm nay sẽ cho bọn chúng hoàn hôn, không ngờ lại xảy ra chuyện Lục Hợp bang”.

Kim Trục Lưu đắc ý, cả mừng kêu lên: “Thật hay lắm!” Hà Thái Phượng hổ thẹn đến nỗi đỏ ửng mặt. Nhưng nàng chỉ nghĩ Kim Trục Lưu mừng cho mình chứ không biết Kim Trục Lưu mừng cho bản thân chàng. Kim Trục Lưu cứ tưởng Lý Đôn là ý trung nhân của Sử Hồng Anh, nay mới biết hoàn toàn là hiểu lầm.

Hà Kiện Hùng nói: “Phượng nhi biết chuyện này đã rất lo lắng, không gặp Lý Đôn nó không yên tâm. Cho nên tôi chỉ đành đưa nó đi tìm. Vì muốn y dễ dàng nhận tin, chúng tôi đã cải trang thành người kể chuyện sách”.

Kim Trục Lưu: “Hay lắm? Cô nương cứ hát như thế sẽ dụ được Lý Đôn lộ diện đấy”. Hà Thái Phượng nhoeo miệng cười: “Ân công đừng nói đùa”.

Kim Trục Lưu bảo: “Tôi sẽ đến Bắc Kinh, các người cũng tìm Lý Đôn, chúng ta hãy lên đường thôi. Hà cô nương, nếu gặp Lý Đôn, xin cho tôi gửi lời thăm”.

Kim Trục Lưu đang sung sướng trong lòng, đi đường cũng rất nhanh, tuy mang theo tảng huyền thiết nặng nề, nhưng một ngày đã đi hơn ba trăm dặm, đến trưa hôm sau thì đã vượt qua sông Hoàng Hà, đến Vũ Thành.

Vũ Thành nằm ở bờ bắc sông Hoàng Hà, tương truyền là một thành trì được xây dựng vào thời vua Đại Vũ trị thủy. Trong thành có một tòa lầu lầu nổi tiếng tên gọi là lầu Nghi Liêu, nghe nói người nấu rượu đầu tiên trong lịch sử là bề tôi của vua Đại Vũ tên gọi Nghi Địch, ông ta nấu ra rượu, “vua Vũ nếm và khen, sau đó dần xa Nghi Địch”. Tuy vua Vũ xa lánh Nghi Địch, nhưng phương pháp nấu rượu đã được truyền ra dân gian. “Người Hạ thích uống rượu”, “Hạ” là quốc hiệu của vua Đại Vũ, trong sách sử cũng có ghi chép. Tòa lầu Nghi Liêu này có ý nghĩa kỷ niệm Nghi Địch. Về sau đã trở thành một danh thắng ở Vũ Thành.

Tòa lầu lầu cao hơn nhà cửa trong thành, khách có thể đứng trên lầu ngắm nhìn Hoàng Hà, nhớ lại công đức của vua Đại Vũ. Kim Trục Lưu đến Vũ Thành, đương nhiên cũng đến lầu Nghi Liêu uống rượu.

Hôm nay trên lầu lầu khách rất ít, người địa phương quen đến tối mới uống rượu, Kim Trục Lưu đến tòa lầu lầu vào buổi trưa, chỉ có một mình chàng là khách. Kim Trục Lưu càng vui mừng hơn, nghĩ bụng không ai quấy nhiễu nhả hứng của mình, đang định uống một trận cho thỏa thích, vì thế cẩn thận đặt tảng huyền thiết xuống gầm bàn.

Kim Trục Lưu làm thế là để tránh bị người ta để ý, may mà ván lầu rất dày cho nên có thể chịu nổi, vậy mà khi đặt xuống cũng phát ra tiếng động. Tên tửu bảo thấy thì rất ngạc nhiên thầm nhủ: “Sao cái tráp này nặng nề đến thế?” Nhưng y nghĩ trong tráp cũng chẳng có thứ gì quý giá cho nên cũng quên bẵng đi.

Kim Trục Lưu vừa ngồi uống rượu vừa ngắm sông Hoàng Hà, chỉ thấy sóng đục ngầu cuộn cuộn, trời nước giao nhau, so với sông Trường Giang thì hùng vĩ hơn, Kim Trục Lưu chìm đắm trong suy nghĩ bất giác đã uống được một nửa bình rượu. Tửu lượng của Kim Trục Lưu không mạnh lắm, uống nửa bình rượu đã ngà ngà say, chàng đưa mắt nhìn sông Hoàng Hà, cảm xúc trong lòng trào lên, dựa lan can lầu ngâm rằng: “Tam

thiên niên sự tàn nha ngoại, vô ngôn quyền bằng thư thụ. Thệ thủy di xuyên, cao lãng biến cốc, na thức đương thời thần Vũ?” Đây là bài từ do nhà làm từ thời nhà Tống tên gọi Ngô Mộng Song sáng tác khi lên thăm lăng vua Võ. Lăng vua Võ nằm ở núi Cối Kê ở huyện Thiệu Hưng, miền Triết Giang, cách Vũ Thành ở Sơn Đông không đến ngàn dặm, nhưng bài thơ này hợp với cảnh vật trước mặt, vì nó nói lên cảm xúc trong lòng chàng lúc này.

Vua Đại Vũ trị thủy là chuyện ba ngàn năm trước. Ba ngàn năm trôi qua đã có nhiều thay đổi, chuyện xưa chìm vào dĩ vãng chẳng còn chút tông tích. Dòng sông năm xưa không biết đã mấy phen thay đổi, núi cao chập chùng có lẽ cũng đã thành thung lũng. Mặc dù công tích của Đại Vũ dấu nay chẳng còn dấu vết nữa, nhưng công vạn thế của ngài vẫn nằm sâu trong lòng của người đời. Câu thơ “Na thức đương thời thần vũ” hàm chứa ý tứ của cả hai mặt. Kim Trục Lưu nhớ lại bậc hiền thánh ngày xưa, lòng thâm nhủ: “Hễ ai làm chuyện tốt cho trăm họ, trăm họ sẽ không quên người đó. Sức lực mỗi người có khác nhau, mình tuy không bằng Đại Vũ, nhưng cũng nên học theo cách của ngài làm chút chuyện tốt cho trăm họ”.

Kim Trục Lưu suy nghĩ miên man, đã uống mấy chén rượu, rồi ngâm đoạn tiếp theo: “Tịch liêu tây song tọa cửu, cố nhân kiêu hội ngộ, đồng tiền đẳng ngữ. Tịch tiên tàn bi, linh chủ đoạn bích, trùng phát nhân gian trần thổ”. Năm xưa Ngô Mộng Song lên lầu Đại Vũ là đi cùng với người bạn thân là Phùng Thâm Cư. Sau khi về nhà đốt đèn nói chuyện với bạn suốt đêm, nhớ lại những điều ban ngày nên hết sức cảm khái.

Khi Kim Trục Lưu đang ngâm đến câu này, chàng chợt nhớ Sử Hồng Anh: “Nếu Sử cô nương cũng ở đây, cùng mình tâm sự thì hay biết bao!” Chàng nghĩ đến đây, bất giác vỗ lan can vừa hát vừa thở dài. May mà trên lầu không có khách, nếu không chàng sẽ bị coi là một kẻ điên. Tên tửu bảo hầu rượu cho chàng đã quen thấy cảnh này cho nên không lấy làm lạ.

Chợt nghe có người cười nói: “Hay lắm, tiểu huynh đệ này quả thật có nhã hứng!” Tiếng cười loảng xoảng như tiếng kim loại giao nhau, nghe rất chói tai. Kim Trục Lưu quay đầu nhìn lại, chỉ thấy có hai người đã bước lên lầu. Người lên tiếng đi ở trước mặt, tuổi khoảng bốn mươi, tướng mạo cao lớn oai vệ. Còn người đi ở phía sau chính là Cung Bình Phan, Kim Trục Lưu nghe tiếng cười của người này đã cảm thấy ngạc nhiên, thấy Cung Bình Phan càng bất ngờ hơn.

Kim Trục Lưu đã ngà ngà say, chàng vẫn ngồi trên ghế, bưng bình rượu, lập tức cười ha hả: “Đúng là đường đời đi đâu cũng gặp nhau, nào nào...” Chàng định mời Cung Bình Phan cạn một chén, chợt thấy Cung Bình Phan lắc đầu về phía chàng, nháy mắt rồi chỉ ra cửa sổ. Cung Bình Phan đang đi sau lưng người ấy, cho nên lúc đó Kim Trục Lưu mới thấy y ra hiệu.

Kim Trục Lưu tuy đã ngà ngà say, nhưng vẫn hiểu rằng Cung Bình Phan giả vờ không quen biết chàng, có ý bảo chàng chạy cho nhanh.

Kim Trục Lưu thâm nhủ: “Chả lẽ nhân vật này rất lợi hại. Sao mình có thể sợ y?” Nhưng Cung Bình Phan không dám nói với chàng, chỉ dám đứng phía sau người ấy ra hiệu, rõ ràng là y sợ người này. Kim Trục Lưu rất ngạc nhiên, chàng biết Cung Bình Phan là người rất kiêu ngạo, nhưng nay lại tỏ ra sợ hãi người này, thật là chuyện lạ khiến cho người ta không ngờ tới!

Số là Kim Trục Lưu định nói ba chữ “Cung hương chủ”, mời Cung Bình Phan đến uống rượu, nhưng chàng đã thấy y ra dấu, trong lòng tuy rất ngạc nhiên nhưng cũng không muốn khiến cho Cung Bình Phan khó xử vì thế lập tức ngừng lại. Nhưng Cung Bình Phan tỏ ý bảo chàng bỏ chạy, chàng vẫn ngồi yên, mắt vẫn nhìn về phía người ấy.

Người ấy tưởng Kim Trục Lưu gọi mình, cười lớn nói: “Tiểu huynh đệ, ngươi thật thú vị. Đúng thế, đúng thế! Trên đường đời lúc nào cũng gặp nhau, gặp nhau cần gì phải quen biết. Nào, ta sẽ uống rượu với ngươi! Ta mời ngươi một chén!”

Cung Bình Phan biến sắc, lại lắc đầu ra hiệu. Kim Trục Lưu giả vờ không biết: “Hay lắm, mời nhau không bằng ngẫu nhiên, xin mời hãy đến đây. Đừng nói là một chén, mười chén cũng được!” Trong lòng thâm nhủ: “Kẻ này khí độ bất phàm, chắc là hào khách trên giang hồ, mặc kệ y là ai, làm quen trước rồi tính”. Lúc này Kim Trục Lưu bưng bình rượu đứng dậy người đã loạng choạng.

Người ấy càng cao hứng: “Tiểu huynh đệ, tửu lượng của ngươi thế nào, có dám đấu rượu với ta không?” Nói xong thì quay đầu lại bảo với Cung Bình Phan: “Từ khi ta và đà chủ của các ông thi uống rượu bắt

phân thắng bại, mười năm nay vẫn chưa gặp địch thủ!”

Lúc này Kim Trục Lưu đã say, chàng nói liền: “Được, chúng ta sẽ thi uống rượu?” Người ấy đáp: “Lão đệ phóng khoáng như thế thật hiếm có trên đời. Hôm nay đấu rượu, bất kể ai thắng ai thua, chúng ta đều sẽ trở thành bằng hữu. Nào, tửu bảo, hãy mang một vò rượu ngon nhất ra đây!”

Người ấy bưng vò rượu, nói: “Vò rượu này nặng ba mươi cân, e rằng không đủ cho ta uống, hãy đem theo một vò nữa ra đây!” Tên tửu bảo trợn tròn mắt, lè lưỡi nghĩ thầm: “Bán được là tốt, mặc kệ y có uống được hay không!” Liền bưng ra một vò rượu nữa, đặt bên cạnh Kim Trục Lưu, rồi bày trước mặt họ một cái bát lớn.

Người ấy vẫy tay kêu Cung Bình Phan: “Cung hương chủ, ông cũng đến đây!” Cung Bình Phan cười gượng: “Tửu lượng của tôi rất kém, xin thứ tôi không thể uống cùng”.

Hán tử ấy nói: “Tửu lượng nhiều hay ít cũng như người uống nước, nóng lạnh tự biết. Điều này không thể gượng ép được. Được, ông không tham gia hãy ngồi một bên làm trọng tài cho chúng tôi. Tôi và vị tiểu huynh đệ này tỉ thí uống rượu, mỗi người một bát, thay phiên nhau uống, ai không uống được nữa thì người đó thua”.

Cung Bình Phan cười rằng: “Sử bang chủ là tửu bá nổi tiếng, đà chủ chúng tôi xưa này vô địch trên tửu đàn, nhưng cũng rất khâm phục tửu lượng của ông, lần tỉ thí này đã biết thắng thua, cần chi tôi phải làm trọng tài? Tôi thấy vị tiểu huynh đệ này đã uống rất nhiều, chuốc say y thì không hay lắm. Chi bằng mỗi người uống ba chén để kết giao bằng hữu?”

Cung Bình Phan nói như thế thật ra là ngầm báo cho Kim Trục Lưu biết hán tử này là ai. Kim Trục Lưu lúc này mới vỡ lẽ, lòng thầm nhủ: “Té ra người này là anh trai của Hồng Anh, bang chủ của Lục Hợp bang Sử Bạch Đô! Chả trách nào Cung Bình Phan bảo mình chạy cho mau”. Đồng thời chàng cũng hiểu tại sao Cung Bình Phan lại có vẻ sợ Sử Bạch Đô, bởi vì Lục Hợp bang và Hồng Anh hội là hai bang hội đối địch nhau trên giang hồ, địa vị của Sử Bạch Đô tương đương với đà chủ của Hồng Anh hội, Cung Bình Phan chẳng qua là một hương chủ của Hồng Anh hội cho nên y không hẳn sợ Sử Bạch Đô, nhưng không thể không kính nể Sử Bạch Đô.

Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Nếu đã không biết thì thôi. Nhưng nếu biết rồi thì làm sao chạy?” Thế rồi chàng trợn mắt, nói: “Ai bảo ta uống say? Ta chưa bao giờ nhận thua cả, mặc y là tửu vương cũng được, tửu bá cũng được, chúng ta phải tỉ thí với nhau mới được!” Chàng vốn chỉ có sáu bảy phần tửu ý, nhưng giả vờ đã say đến tám chín phần.

Sử Bạch Đô cười ha hả: “Hay, hay! Ta rất thích những thiếu niên như thế này. Cung hương chủ, ông không cần lo lắng cho tiểu huynh đệ này, cứ uống say rồi ta sẽ chăm sóc cho y”.

Kim Trục Lưu nói: “Đúng thế, phải có qua có lại, nếu ông uống say ta cũng sẽ chăm sóc cho ông. Được, uống đi nào!” Rồi chàng bưng vò rượu rót đầy chén và ngửa cổ uống cạn.

Sử Bạch Đô giơ ngón tay cái khen: “Tiểu huynh đệ mau mẫn lắm!” Rồi cũng uống một bát lớn. Hai người thay phiên nhau uống, chỉ trong chốc lát đã uống hơn chục bát. Bọn họ dùng loại bát lớn, mỗi bát có thể chứa cả cân rượu. Nhưng trước mặt họ có hai bầu rượu ba mươi cân, uống một chục bát chẳng qua chỉ được một phần ba mà thôi.

Chỉ thấy Kim Trục Lưu toát mồ hôi đầm đìa, trên đầu tựa như có một cái lông hấp, khói trắng bốc lên nghi ngút, dần dần tạo thành một màn sương mù. Bọn tửu bảo trên tửu lầu đều trầm trồ ngạc nhiên vây lại xem. Té ra Kim Trục Lưu tuy đã có mấy phần tửu ý nhưng không hề hồ đồ, chàng biết mình uống rượu không giỏi, nếu thật sự tỉ thí với Sử Bạch Đô, đừng nói là một vò, chỉ cần ba bát thì đã say mèm. Chàng dùng nội công thường thừa dồn rượu ra thành mồ hôi. Cho nên chàng càng uống càng tỉnh. Sử Bạch Đô uống xong mười bát rượu, y đặt bát xuống cả cười: “Tiểu huynh đệ, người không phải thi uống rượu với ta mà tỉ thí nội công!”

Kim Trục Lưu đáp: “Ông chỉ bảo uống rượu thi với ta, chỉ cần uống vào là được. Còn ta dùng cách gì để uống là chuyện của ta!”

Sử Bạch Đô cười lớn: “Đúng thế, người thích uống thế nào cứ mặc kệ, chỉ cần người thắng được ta ta sẽ

nhận thua. Nhưng ta không thể chiếm phần tiện nghi của người, người cứ mặc tình uống như thế, ta muốn xem thử tửu lượng của ta lớn hay nội công của người sâu?”

Ý của câu này là muốn thắng bằng tửu lượng chứ không cần thắng bằng nội công.

Kim Trục Lưu không nói lời nào, chàng bưng vò rượu lên tu ừng ực chứ không thêm dùng bát nữa. Trong chớp mắt bụng chàng đã căng lên như một cái trống da. Sử Bạch Đô vỗ bàn khen: “Hay lắm, uống tựa như kinh ngạc hút nước trăm sông, tiểu huynh đệ, Sử Bạch Đô này coi như đã phục người!”

Sử Bạch Đô tuy nói thế nhưng trong lòng thì nghi ngờ: “Tên tiểu tử này trẻ tuổi như thế, nội công lại tinh thuần, y là ai?” Sử Bạch Đô kết giao rộng rãi, tuy những thiếu niên anh hùng trong võ lâm y chưa từng gặp nhưng cũng đã nghe tới, suy đi nghĩ lại cũng chẳng biết chàng là đệ tử của nhà nào mà có công lực như thế. Y chợt giật mình: “Chả lẽ hẳn là tên ăn mày?”

Bốn đại cao thủ trong Lục Hợp bang đã từng thua trong tay Kim Trục Lưu, lần đầu tên Thanh Phù và Tiêu Lỗi gặp Kim Trục Lưu thì lúc đó chẳng vẫn là một kẻ ăn mày, cho nên về sau bọn họ mới gọi chàng là tên ăn mày.

Sử Bạch Đô đã để ý cái tráp của Kim Trục Lưu để dưới gầm bàn, y cúi đầu xuống nhìn thì thấy cái tráp không phải màu đỏ nhưng bề ngoài thì lại rất giống cái tráp cũ.

Sử Bạch Đô lẳng lặng hất mũi chân, tảng huyền thiết nặng cả trăm cân bị y đá bay lên khiến chiếc bàn vỡ nát.

Sử Bạch Đô quát: “Hay lắm, té ra ngươi là tên tiểu tử họ Kim!” Rồi không màng đến Kim Trục Lưu mà chụp tảng huyền thiết trước.

Kim Trục Lưu đột nhiên xoa da bụng, lão đảo: “Ồi chao, ta thật sự đã say!” Thế rồi hạ mồm phun ra một vòi rượu.

Sử Bạch Đô phát óng tay áo, vòi rượu hóa thành cơn mưa rượu bay tứ tán, bọn tửu bảo đứng nhìn họ cũng bị Kim Trục Lưu dùng nội công thượng thừa phun rượu trúng, đau đến nỗi kêu oai oái. Sử Bạch Đô tuy tránh được vòi rượu ấy nhưng cảm thấy trước mắt loang loáng, trong khoảnh khắc không dám mở mắt ra.

Kim Trục Lưu thừa thế cướp lại tảng huyền thiết, Sử Bạch Đô đóng tai lắng nghe, đánh vụt ra một chưởng. Kim Trục Lưu tiếp lấy chưởng ấy của y, kêu lên: “Hảo công phu, ở đây không thể thi triển chúng ta hãy xuống dưới”.

Sử Bạch Đô quát lên: “Hay lắm, ngươi đừng hòng chạy!” Rồi phóng vọt ra cửa sổ đuổi sát theo sau Kim Trục Lưu, cả hai đáp xuống lòng đường. Kim Trục Lưu vẫn chưa cướp được tảng huyền thiết đương nhiên nhảy xuống trước, Sử Bạch Đô thì nghĩ. Cung Bình Phan sẽ cầm giùm mình cho nên yên tâm không sợ Kim Trục Lưu bỏ chạy. Kim Trục Lưu cười nói: “Ta đã muốn đánh với ngươi từ lâu, sao có thể bỏ chạy?” thế rồi trở tay đánh ra một chiêu Long cảnh thủ châu, nhân lúc Sử Bạch Đô chưa đứng vững, chân đã tấn công vào thượng bàn của y.

Sử Bạch Đô gạt ngang ra, tay trái co lại vỗ vù ra một chưởng. Kim Trục Lưu kêu lên: “Ồi chao, không xong, chưởng lực thật lợi hại!” Rồi chàng hạ người, làm ra vẻ như không chịu nổi chưởng lực của y, Sử Bạch Đô hừ một tiếng: “Ngươi đã biết lợi hại rồi sao? Chưa dứt lời, Kim Trục Lưu quét ngang ra một chưởng, năm ngón tay khép lại điểm xuống be sườn của y.

Kim Trục Lưu sử dụng thủ pháp điểm huyết độc môn của nhà mình, Sử Bạch Đô bị cú quét ấy của chàng che mắt, không ngờ chàng lại dám lướt người lên, bắt thần xĩa một chỉ vào be sườn của mình.

Kim Trục Lưu bị y đánh lui hai bước, kêu lên: “Ngã rồi, ngã rồi!” Sử Bạch Đô cảm thấy be sườn tê rần, vội vàng vận khí giải huyết, cả giận quát: “Hảo tiểu tử, ngươi thật quỷ quyệt?” Y không những chẳng ngã xuống mà chưởng lực càng mạnh hơn.

Kim Trục Lưu cả kinh, lòng thầm nhủ: “Chả trách nào Sử Bạch Đô có thể hùng bá giang hồ, quả nhiên có mấy phần công phu chân thực!” Thủ pháp điểm huyết độc môn của Kim Trục Lưu đã nhiều lần chế ngự cả cường địch, cả những người võ học thâm sâu như Văn Đạo Trang mà cũng không biết cách giải, nhưng

không ngờ Sử Bạch Đô không biết cách giải cũng có thể vận khí phá huyết đạo, chỉ điều đó cũng đã đủ thấy nội công của y hơn hẳn Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu đương nhiên thất kinh, Sử Bạch Đô lại càng tức giận hơn. Y là nhân vật có tiếng tăm trên giang hồ, nay trúng kế của một tên tiểu tử hậu sinh, y đã bị điểm trúng huyết đạo coi như đã thua một chiêu. Trong lúc cả giận hai chưởng cùng phát ra, hên không đánh chết Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu sử dụng Thiên la bộ pháp né tránh, nhưng chàng vừa tránh vừa trả đòn, hai chưởng phân ra hóa giải chưởng lực của Sử Bạch Đô.

Sử Bạch Đô cũng không khỏi thầm bội phục, trong lòng thầm nhủ: “Chả trách nào bốn đại cao thủ trong bang của mình cùng bọn Văn Đạo Trang, Sa Thiên Phong đều thua trong tay của y!”

Sử Bạch Đô đánh liên tục ba chưởng, lực đạo của chưởng trước chưa hết, luồng chưởng lực phía sau đã dồn tới. Ba chưởng liên hoàn này tên gọi Long môn kích lãng, chưởng lực phát ra hết như dờn núi lấp biển, dù có mình đồng da sắt cũng khó chống chọi nổi.

Kim Trục Lưu bị y đẩy lùi mấy bước, Sử Bạch Đô quát: “Người giấu muội muội của ta ở đâu. Nói mau, nếu không ta lấy mạng người!”

Chính là: Thi rượu chưa kịp phân thắng bại, giữa đường lại cùng nhau tử võ.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 16 phân giải.

16. Chương 16

Huyền thiết ra oai đầu bang chủ

Giữa đường vì nghĩa làm ông mai

Kim Trục Lưu cười lớn: “Ta cũng đang muốn biết tung tích của Hồng Anh, người lại hỏi ta. Hì hì, thật hổ danh người là một bang chủ, chỉ biết khoác lác!”

Sử Bạch Đô trừng mắt quát: “Ta khoác lác thế nào?”

Kim Trục Lưu nói: “Một chút bản lĩnh của người thì làm sao lấy được mạng ta? Người không phải đã quá khoác lác hay sao?”

Sử Bạch Đô nổi trận lôi đình, không đáp lại mà lao tới tấn công. Nội công của Kim Trục Lưu không bằng y, nhưng võ công của chàng thì ảo diệu hơn y. Kim Trục Lưu thấy chiêu phá chiêu, gặp thức phá thức, nếu không thể phá thì né tránh. Trong chớp mắt năm mươi chiêu đã trôi qua mà Sử Bạch Đô chẳng làm gì được chàng.

Sử Bạch Đô tuy không lấy được mạng Kim Trục Lưu, Kim Trục Lưu cũng đã rất mệt mỏi, bề ngoài nhìn thì chàng rất ung dung tự nhiên, nhưng thực sự đã dốc hết sức bình sinh ra mới có thể ngang tài ngang sức với Sử Bạch Đô.

Trong lúc tích chiến chỉ nghe từng tiếng bình bình vang lên không ngớt bên tai, bảng hiệu của các cửa hiệu hai bên đường đều đã bị quyền phong chưởng lực của họ đánh rơi xuống đường, người đi đường trốn sạch, các cửa tiệm đều sợ bị vạ lây nên đành đóng cửa lại.

Kim Trục Lưu giải xong một chiêu, quát: “Sử bang chủ, ta có lời khuyên nhủ, nghe hay không là tùy người”.

Sử Bạch Đô hừ một tiếng: “Tên tiểu tử nhà người muốn dạy ta?”

Kim Trục Lưu nói: “Không dám. Nhưng người có biết tại sao em gái của người bỏ trốn hay không? Người trách người trước tiên phải nên trách mình!”

Sử Bạch Đô đánh ra một quyền, quát hỏi: “Người nói thế là ý gì?”

Kim Trục Lưu né tránh đường quyền của y, đáp trả: “Người tưởng Sử cô nương bỏ trốn là vì ta đẩy ư? Sai rồi, sai lắm! Đó là hoàn toàn là do người không tốt đã làm ô nhục gia môn!”

Sử Bạch Đô quát: “Người nói càn nữa ta...” Y vốn muốn nói “ta sẽ đánh chết ngươi”, đó là câu nói đầu môi chót lưỡi của y. Nhưng lúc này thì chợt nghĩ lại mình cũng chưa chắc lấy được mạng của Kim Trục Lưu, nếu nói thêm một lần nữa thì sẽ bị đối phương chê cười, cho nên đành im lặng.

Kim Trục Lưu ồm ờ: “Người muốn thế nào thì ta mặc kệ. Nhưng ta không nói thì không được. Nói thực cho người biết, ta và lệnh muội chỉ là bằng hữu mới quen nhau, ta làm sao dụ dỗ nàng bỏ chạy được? Người không nên buộc nàng lấy người mình không yêu”.

Sử Bạch Đô tức giận nghiêng răng nói: “À nha đầu ấy đã nói tất cả cho người biết?”

Kim Trục Lưu nói: “Ta và lệnh muội tuy mới quen nhau, nhưng ta chỉ muốn lấy công bằng cho nàng. Tên họ Soái kia chỉ là hạng bại hoại trong võ lâm, sao người lại ép em gái của mình gả cho y? Với võ công của người vốn là có thể trở thành một nhân vật nổi tiếng, cần gì phải a dua bọn quyền quý, quỳ gối trước triều đình?”

Sử Bạch Đô cả giận quát: “Sao lại có lý như thế này, tên tiểu tử nhà ngươi dám dạy đời ta!”

Kim Trục Lưu vừa hóa giải đòn tấn công của y, vừa chậm rãi: “Không phải ta dạy đời người mà ta muốn tốt cho người. Sử bang chủ, ta thật lòng khuyên người, nếu người có thể thay đổi, không những huynh muội các người có thể thân thiết như xưa, mà những người hiệp nghĩa trên giang hồ cũng sẽ tha thứ cho người”.

Sử Bạch Đô tức giận đến nổi thất khiếu bốc khói, quát ầm lên: “Người đã nói xong chưa? Hừ, hừ, Sử Bạch Đô xưa nay độc lai độc vãng, thích làm gì là làm, cần gì ai phải thứ lỗi!”.

Kim Trục Lưu xua tay: “Người đã không nghe lời hay, ta cũng đành chịu. Được, nói nhiều cũng vô ích, hết rồi!” Sử Bạch Đô nổi giận, quyền chưởng đều tung ra.

Sử Bạch Đô thầm nhủ: “Dù mình giết không được tên tiểu tử này ít nhất cũng chỉ có thể lưỡng bại câu thương, công lực của tên tiểu tử không bằng mình, đôi bên bị thương thì chắc chắn y sẽ nặng hơn mình?” Sử Bạch Đô đã có ý nghĩ này cho nên chiêu nào cũng toàn là sát thủ.

Kim Trục Lưu từ ngày xuất đạo cho đến nay chưa bao giờ gặp phải đối thủ lợi hại như thế này. Cuộc chiến này nguy hiểm hơn trận chiến với Văn Đạo Trang ở nhà Giang Hải Thiên, dù Kim Trục Lưu đã dốc hết sức bình sinh, đấu được năm sáu mươi chiêu vẫn không thể lấy lại cân bằng, chàng mệt đến nổi mồ hôi đầm đìa. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Nếu cứ đánh nữa, dù không thất bại e rằng cũng tổn hao nguyên khí”.

Cung Bình Phan đứng một bên xem, thấy Kim Trục Lưu dần dần đuối thế, chợt nảy ra một ý nên bước tới nói: “Sử bang chủ dừng vội, tôi sẽ giúp ông! Hảo tiểu tử, người dám đắc tội với Sử bang chủ, ta sẽ lấy mạng người trước!” Dứt lời ném cái tráp về phía Kim Trục Lưu.

Sử Bạch Đô quát: “Sử mỗ này đâu cần người khác giúp đỡ, tránh qua một bên! Đừng cản trở ta!” Sử Bạch Đô là nhân vật có tiếng tăm trên giang hồ, lúc này đã chiếm thượng phong, làm sao có thể không màng đến thân phận của mình mà cần người khác giúp đỡ? Chính vì y nể mặt Cung Bình Phan là hương chủ của Hồng Anh không được. Nói thực cho người biết, ta và lệnh muội chỉ là bằng hữu mới quen nhau, ta làm sao dụ dỗ nàng bỏ chạy được? Người không nên buộc nàng lấy người mình không yêu”.

Sử Bạch Đô tức giận nghiêng răng nói: “À nha đầu ấy đã nói tất cả cho người biết?”

Kim Trục Lưu nói: “Ta và lệnh muội tuy mới quen nhau, nhưng ta chỉ muốn lấy công bằng cho nàng. Tên họ Soái kia chỉ là hạng bại hoại trong võ lâm, sao người lại ép em gái của mình gả cho y? Với võ công của người vốn là có thể trở thành một nhân vật nổi tiếng, cần gì phải a dua bọn quyền quý, quỳ gối trước triều đình?”

Sử Bạch Đô cả giận quát: “Sao lại có lý như thế này, tên tiểu tử nhà ngươi dám dạy đời ta!”

Kim Trục Lưu vừa hóa giải đòn tấn công của y, vừa chậm rãi: “Không phải ta dạy đời người mà ta muốn tốt cho người. Sử bang chủ, ta thật lòng khuyên người, nếu người có thể thay đổi, không những huynh muội các người có thể thân thiết như xưa, mà những người hiệp nghĩa trên giang hồ cũng sẽ tha thứ cho người”.

Sử Bạch Đô tức giận đến nổi thất khiếu bốc khói, quát ầm lên: “Người đã nói xong chưa? Hừ, hừ, Sử Bạch Đô xưa nay độc lai độc vãng, thích làm gì là làm, cần gì ai phải thứ lỗi!”.

Kim Trục Lưu xoa tay: “Người đã không nghe lời hay, ta cũng đành chịu. Được, nói nhiều cũng vô ích, hết rồi!” Sử Bạch Đô nổi giận, quyền chưởng đều tung ra. Sử Bạch Đô thầm nhủ: “Dù mình giết không được tên tiểu tử này ít nhất cũng chỉ có thể lưỡng bại câu thương, công lực của tên tiểu tử không bằng mình, đôi bên bị thương thì chắc chắn y sẽ nặng hơn mình?” Sử Bạch Đô đã có ý nghĩ này cho nên chiêu nào cũng toàn là sát thủ.

Kim Trục Lưu từ ngày xuất đạo cho đến nay chưa bao giờ gặp phải đối thủ lợi hại như thế này. Cuộc chiến này nguy hiểm hơn trận chiến với Văn Đạo Trang ở nhà Giang Hải Thiên, dù Kim Trục Lưu đã dốc hết sức bình sinh, đấu được năm sáu mươi chiêu vẫn không thể lấy lại cân bằng, chàng mệt đến nổi mồ hôi đầm đìa. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Nếu cứ đánh nữa, dù không thất bại e rằng cũng tổn hao nguyên khí”.

Cung Bình Phan đứng một bên xem, thấy Kim Trục Lưu dần dần đuối thế, chợt nảy ra một ý nên bước tới nói: “Sử bang chủ dừng vội, tôi sẽ giúp ông! Hảo tiểu tử, người dám đắc tội với Sử bang chủ, ta sẽ lấy mạng người trước!” Dứt lời ném cái tráp về phía Kim Trục Lưu.

Sử Bạch Đô quát: “Sử mỗ này đâu cần người khác giúp đỡ, tránh qua một bên!”

Đừng cản trở ta!” Sử Bạch Đô là nhân vật có tiếng tăm trên giang hồ, lúc này đã chiếm thượng phong, làm sao có thể không màng đến thân phận của mình mà cần người khác giúp đỡ? Chính vì y nể mặt Cung Bình Phan là hương chủ của Hồng Anh khó ứng phó.

Kim Trục Lưu múa cái tráp đựng huyền thiết, đẩy Sử Bạch Đô thối lui ba trượng, chàng đột nhiên xoay người bỏ chạy.

Sử Bạch Đô đang sợ chàng đuổi theo, không ngờ trái lại chàng đã xoay người bỏ chạy, y ngạc nhiên thầm nhủ: “Tên tiểu tử làm trò gì thế nào?” Chỉ thấy Kim Trục Lưu phóng người vọt lên thốt ngựa của y.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Xin đa tạ đã tặng huyền thiết và ngựa tốt. Niệm tình hai món quà này, ta không đánh người nữa. Ha ha, ta đi đây!”

Con ngựa của Sử Bạch Đô vốn là loại ngựa Đại Uyển nổi tiếng, nay đã bị Kim Trục Lưu cướp mất, tức giận phóng ba mũi tiễn tiêu về phía Kim Trục Lưu, Kim Trục Lưu dùng cái tráp đựng huyền thiết đánh rơi một mũi, còn hai mũi kia thì đã rơi xuống ở sau lưng ngựa, thật ra Sử Bạch Đô cũng biết không làm gì được Kim Trục Lưu, chẳng qua y ném mũi tiễn tiêu để trút giận mà thôi.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Người đừng nhỏ mọn như thế, ta đã lấy huyền thiết của người. Chẳng qua ta chỉ mượn con ngựa này của người mà thôi. Đến Bắc Kinh ta sẽ trả lại cho người!” Miệng thì nói nhưng đã ra roi chạy mất, khi nói đến chữ “trả” thì đã phóng cả mấy trượng.

Kim Trục Lưu đánh bại Sử Bạch Đô, lại lấy được ngựa tốt, trong lòng đắc ý vô cùng, nghĩ bụng: “Nếu mình gặp Hồng Anh kể cho nàng nghe, chắc nàng sẽ buồn cười lắm. Nàng đã bị y bức hiếp, mình sẽ trả thốt ngựa này cho nàng, để nàng trút giận trước mặt y”, rồi lại nghĩ: “Mình đắc tội Sử Bạch Đô, chỉ e y sẽ ngăn cản mình với nàng”. Nghĩ đến đây, chàng lại cười gượng: “Không biết người ta có tốt với mình không, sao lại nghĩ nhiều đến thế?”

Thốt tuần mã phóng nhanh như điện chớp, Kim Trục Lưu ngồi trên lưng ngựa hươ chân múa tay lớn giọng hát bài Liên hoa lạc, người đi đường chỉ tưởng chàng là kẻ điên cho nên vội vàng né tránh.

Không biết đã chạy bao lâu, chợt thấy có một thốt ngựa ở phía trước chạy tới, người ngồi trên lưng ngựa thấy chàng vội vàng kéo mũ xuống che kín nửa mặt của mình, Kim Trục Lưu vẫn chưa kịp nhìn thấy rõ mặt của y, ngựa đã chạy lên sườn núi. Kim Trục Lưu chợt dạ nghĩ: “Không biết mình đã gặp người này ở đâu?” Vội vàng phóng ngựa đuổi lên sườn núi nói: “Bằng hữu, ngựa của người chạy trên đất bằng không bằng ngựa của ta, chúng ta hãy chạy đua trên đường núi xem thử”.

Người ấy thấy Kim Trục Lưu đuổi tới thì càng kinh hoảng, biết không thoát được cho nên chỉ đành nhảy xuống ngựa vãi dài Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu vừa nhìn thì cười: “Té ra là ông”. Người ấy chính là Phong Tử Siêu.

Phong Tử Siêu rung giọng: “Kim đại hiệp, lần đó gây sự ở nhà lệnh sư huynh toàn là chủ ý của Văn Đạo Trang, không liên quan gì đến tôi”. Y đã tận mắt thấy Kim Trục Lưu đánh bại Văn Đạo Trang, cho nên khi

gặp chàng thì tựa như chuột gặp mèo. Kim Trục Lưu cười: “Người và Văn Đạo Trang là cá mè một lứa sao lại bảo chẳng liên quan gì? Nhưng người quá nhát gan cho nên bỏ chạy trước”.

Phong Tử Siêu tưởng rằng Kim Trục Lưu sắp giết mình cho nên hoảng sợ đến nỗi mặt trắng bệch. Không ngờ Kim Trục Lưu chợt cười ha hả: “Người không đáng làm bản kiếm của ta. Nhưng người phải làm cho ta một việc”. Phong Tử Siêu nói: “Kim đại hiệp cứ dạy”. Kim Trục Lưu nói: “Con gái của người đâu?” Phong Tử Siêu tỏ vẻ khổ sở nói: “Tôi cũng đang tìm tung tích của nó”. Rồi nghĩ bụng: “Chả lẽ y gặp con gái mình?”

Kim Trục Lưu hỏi: “Có phải người tìm cô ta về rồi ép gả cho Văn Thắng Trung hay không?”

Phong Tử Siêu vội vàng đáp: “Không, không! Tên tiểu tử họ Văn làm sao sánh được với Kim đại hiệp, y chỉ là hạng cóc ghẻ làm sao ăn thịt thiên nga, thực ra cha con chúng tôi đều coi thường y”. Trong lúc hoảng hốt y cứ nói bừa mà chẳng kịp nghĩ gì cả.

Kim Trục Lưu nói: “Được, đã như thế ta sẽ làm mai cho người, ta muốn người gả con gái cho Tần Nguyên Hạo, nếu không ta sẽ đập gãy hai chân của người!”

Phong Tử Siêu lúc này mới biết Kim Trục Lưu làm mai cho bằng hữu, chứ không phải cho mình, lòng thầm nhủ: “Sao trên đời lại có ông mai ngang ngược đến thế này!” Nhưng miệng thì không thể không nói: “Vâng, vâng. Kim đại hiệp làm mai đã là nể mặt tôi lắm, tôi làm sao không nghe theo?”

Kim Trục Lưu cười: “Người đừng nói thế này mà lại nghĩ thế khác. Nếu người ép gả con gái của mình cho người khác, người hãy coi chừng đôi chân của mình. Đừng tưởng rằng có thể trốn được ta!”

Phong Tử Siêu nói: “Tôi chỉ cần tìm ra con gái, sẽ lập tức đưa nó đến núi Vô Đang tìm Tần Nguyên Hạo. Kim đại hiệp, ngài hãy yên tâm”.

Kim Trục Lưu: “Cũng không cần gấp như thế, chỉ cần người đừng quản chuyện của họ”. Phong Tử Siêu vội vàng vâng dạ rồi bảo: “Tất cả nghe theo lời dặn của Kim đại hiệp”.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Nể mặt con gái của người, hôm nay ta tha cho người. Nhưng ta muốn mượn người một ít tiền”.

Phong Tử Siêu vội vàng móc ra: “Kim đại hiệp cứ lấy mà dùng”.

Kim Trục Lưu cười nói: “Người muốn tặng cho ta. Cũng được! Coi như là tiền trả công làm mai!”

Kim Trục Lưu vẫn còn ngà ngà say, đã làm một chuyện hay thì rất đắc ý, buông giọng cười lớn rồi phóng ngựa đi. Lòng thầm nhủ: “Tên tiểu tử Tần Nguyên Hạo này rất nhút nhát, chắc chắn sẽ không biết cầu hôn. Nhưng nay đã có mình làm mai, chắc chắn hôn sự của y sẽ thành. Nhưng Tần Nguyên Hạo có mình làm mai, còn mình thì ai làm mai cho đây?”

Kim Trục Lưu phóng ngựa xé gió, chạy được một đoạn thì đến một thị trấn, lúc này trời đã tối, chàng tìm một khách sạn lớn nhất trú qua đêm. Chàng vừa nhảy xuống ngựa, ông chủ của khách sạn đã đích thân dắt người ra cung kính chờ chàng. Kim Trục Lưu thấy họ ân cần với mình như thế thì hơi ngạc nhiên.

Kim Trục Lưu vừa đánh nhau một trận, lại cưỡi ngựa phóng cả trăm dặm đường, trên người đầy đất. Vừa nhảy xuống ngựa chàng nói: “Ta chỉ là một tiểu tử nghèo, các người cần gì phải khách sáo với ta như thế”.

Ông chủ khách sạn ngạc nhiên, lập tức vái dài nói: “Ông trẻ đã nói đùa, tiểu điểm được ông trẻ ghé đến đã rất vinh hạnh, nếu tiếp đãi không chu toàn xin hãy bỏ quá cho”. “Ông trẻ” là từ để thể hiện sự tôn kính đối với người khác của nơi này, nhưng Kim Trục Lưu vẫn còn trẻ tuổi, nghe ông chủ khách sạn cứ gọi mình là “Ông trẻ” thì không khỏi cảm thấy buồn cười.

Kim Trục Lưu cười bảo: “Ông cũng biết cách tiếp đãi lắm, đáng tiếc ta chỉ ở đây một đêm. Ông hãy chăm sóc hộ ta thốt ngựa kia”. Ông chủ khách sạn cúi khom người nói: “Ông trẻ hãy yên tâm, chúng tôi sẽ chăm sóc cẩn thận”. Rồi lập tức căn dặn người làm tắm rửa chải chuốt cho thốt ngựa.

Ông chủ khách sạn lại nói: “Tiểu nhân đã chuẩn bị cho ông trẻ một căn phòng tốt nhất”. Kim Trục Lưu lắc đầu: “Phòng có tốt hay không ta không cần, ta chỉ muốn một căn phòng đối diện chuồng ngựa”. Ông

chủ khách sạn ngỡ ngàng, nói chàng hiểu ý: “Ông trẻ hãy yên tâm, không có kẻ nào dám đánh cắp ngựa quý của ông trẻ”.

Nhưng ông chủ khách sạn vẫn tìm một căn phòng đối diện với chuồng ngựa rồi đích thân bưng cơm rượu lên cho chàng. Kim Trục Lưu cười lắc đầu: “Ta làm sao có thể ăn nhiều như thế?” Ông chủ khách sạn cung kính đáp: “Tiểu nhân không biết khẩu vị của ông trẻ, chỉ đành kêu bọn chúng làm nhiều món như thế. Ông trẻ cứ tùy ý nếm qua”.

Kim Trục Lưu cảm thấy ái ngại, móc nén bạc ra rồi nghĩ bụng: “May mà mình có bạc của Phong Tử Siêu, nếu không đành phải ăn quịt”. Té ra Kim Trục Lưu đã dùng hết bạc, chỉ còn lại một nén vàng, nhưng không tiện sử dụng ở khách sạn nhỏ này.

Chủ khách sạn không đợi Kim Trục Lưu nói xong đã vội vàng trả lời: “Tiểu điểm được ông trẻ ghé thăm là đã may mắn lắm, sao có thể dám nhận bạc của ông trẻ”. Kim Trục Lưu cương quyết: “Sao lại có lẽ này, các người làm ăn phải có vốn, tại sao có thể ăn không được?” Dù chàng nói thế nào, chủ khách sạn vẫn không chịu nhận, mặt lộ vẻ lo lắng. Kim Trục Lưu đành thu bạc lại, nói: “Thôi được, ông đã muốn lỗ vốn thì ta chỉ đành chịu”. Rồi nhủ thầm: “Đợi khi mình đi thì len lén bỏ vào túi của y là được”

Kim Trục Lưu ăn xong cơm tối, càng nghĩ càng cảm thấy lạ, thực sự không biết lý do gì chủ khách sạn lại đối đãi với mình như thế. Trong lòng có chỗ hoài nghi cho nên đêm ấy chàng chỉ dám nhắm mắt đã tọa chứ không dám ngủ say.

Đến khoảng canh ba thì chợt nghe bên ngoài có tiếng ngựa hí, có hai người khách đến. Chủ khách sạn tại đích thân tiếp đãi, Kim Trục Lưu vừa nghe giọng nói của họ thì không khỏi thất kinh, té ra hai người ấy chính là Thanh Phù đạo nhân và Đồng Thập Tam nương. Đồng Thập Tam nương vốn đi cùng Viên Hải, nhưng không biết thế nào lại đi cùng Thanh Phù.

Đêm khuya vắng người, Kim Trục Lưu có công phu thính phong biện khí, thính giác đương nhiên nhạy bén hơn người bình thường, bên ngoài tuy nói chuyện rất nhỏ nhưng chàng vẫn có thể nghe rõ ràng.

Chỉ nghe Đồng Thập Tam nương nói: “Ở đây có nữ tử giang hồ khả nghi không?” Chủ khách sạn đáp: “Không có nữ khách nào đi riêng cả”. Thanh Phù hỏi: “Vậy có bằng hữu đồng đạo hay không?” Ông chủ khách sạn nói: “Tiểu nhân đang định bắt cáo với hai vị hương chủ, có một huynh đệ của quý bang đang ở trong tiểu điểm”. Đồng Thập Tam nương hỏi: “Ồ, người ấy là ai?” Chủ khách sạn đáp: “Tôi không biết”. Đồng Thập Tam nương hỏi gặng: “Sao người lại không biết?” Chủ khách sạn trả lời: “Y cưới con ngựa của Sử bang chủ”. Nói đến đây, Đồng Thập Tam nương lộ vẻ thất kinh, vội vàng hỏi: “Có chuyện như thế ư? Người có nhìn lầm không?” Ông chủ quán trả lời: “Sử bang chủ đã từng đến tiểu điểm vài lần, tiểu nhân không thể nào nhìn lầm con ngựa của ngài”.

Thanh Phù nói: “Người cưới con ngựa ấy như thế nào?”

Lão chủ quán trả lời: “Hình như là một thiếu niên khoảng hai mươi tuổi”.

Thanh Phù càng ngạc nhiên hơn: “Thật kỳ lạ! Chả lẽ...”

Ông chủ quán trả lời: “Tôi cũng cảm thấy kỳ lạ, y trẻ tuổi như thế mà được Sử bang chủ trọng dụng. Nhưng đó đúng là con ngựa của Sử bang chủ cho nên y tuy không tiết lộ thân phận, tiểu nhân cũng không dám cói thường”.

Kim Trục Lưu chợt vỡ lẽ ra, nhủ thầm: “Té ra chủ nhân của khách sạn này có liên hệ với Lục Hợp bang, y thấy con ngựa của mình, chỉ tưởng là Sử Bạch Đô cho mình mượn, cho nên mới cung kính với mình như thế”.

Thanh Phù trầm ngâm: “Chả lẽ đó là chuyện của tên tiểu tử ấy?” Đồng Thập Tam nương trầm ngâm không nói. Lão chủ chưa biết thế nào cho nên hỏi: “Hai vị hương chủ không biết kẻ này có cần tôi đến gọi y xuống gặp không?”

Đồng Thập Tam nương nói: “Người không cần kinh động y, để ta lên xem thử. Thanh Phù đạo trưởng, ông hãy ra chuồng ngựa xem nếu đúng là ngựa quý của bang chủ thì đừng để nó lọt vào tay người ngoài”.

Thanh Phù và Đồng Thập Tam nương đều đã đoán được rằng đó chính là Kim Trục Lưu, nhưng vẫn còn hơi hoài nghi, bởi vì với võ công của Kim Trục Lưu, hình như không thể nào chiếm được con ngựa của Sử Bạch Đô, Đồng Thập Tam nương nghĩ bụng: “Tên tiểu tử này võ công rất cao cường, giả sử nếu thật là y, trước tiên mình phải cho y ném hai mũi độc châm”. Mụ không cho lão chủ khách sạn gọi Kim Trục Lưu té ra là chuẩn bị tìm cách ám toán chàng.

Đồng Thập Tam nương rất e ngại Kim Trục Lưu, Kim Trục Lưu cũng không nắm chắc phần thắng. Võ công của Đồng Thập Tam nương không kém chàng bao nhiêu, lại thêm Thanh Phù là cao thủ đứng hàng thứ ba trong Lục Hợp bang, ngoài Sử Bạch Đô và Đồng Thập Tam nương là đến y. Hai người họ liên thủ đương nhiên Kim Trục Lưu không bằng. Cho nên khi Đồng Thập Tam nương lên lầu, chàng đã nghĩ xong kế thoát thân.

Đồng Thập Tam nương lấy ra một ống thổi nhỏ, đâm vào trong khe cửa, nhắm thẳng vào giường ngủ, thổi ra ba mũi độc châm, đó là loại độc châm kiến huyết phong hầu, chỉ cần da chỉ hơi bị trầy xước thì khó giữ mạng. Mụ nghĩ bụng: “Dù không bắt được tên tiểu tử này, y nhất định cũng sẽ nhảy ra, một khi y nhảy ra thì mình tiếp tục thổi độc châm, lúc đó chắc chắn sẽ trúng?”

Nào ngờ mụ ta thổi độc châm vào mà chẳng thấy động tĩnh gì. Đồng Thập Tam nương ngạc nhiên nghĩ bụng: “Chả lẽ độc châm đã bắn trúng vào cổ họng của y, khiến cho y chết không kịp ngáp?”

Đồng Thập Tam nương quyết phải xem cho rõ ràng, lòng thầm nhủ: “Dẫu tên tiểu tử này chưa trúng độc châm, với võ công của mình trong vòng vài chiêu cũng sẽ không bại trong tay của y. Thanh Phù đến đây thì chúng ta sẽ nắm chắc phần thắng. Có điều chỉ hơi tốn công mà thôi. Nhưng tên tiểu tử này rất xảo quyệt, đừng mắc mưu của y”.

Đồng Thập Tam nương một tay múa tit cây roi mềm, một tay cầm ống thổi mạnh dạn đập cửa xông vào! Mụ ta đã cẩn thận phòng bị không ngờ vẫn mắc mưu của Kim Trục Lưu.

Chỉ nghe ào một tiếng, mùi thổi tỏa ra. Té ra Kim Trục Lưu đã treo trước cửa một cái bình tiểu, Đồng Thập Tam nương đập cửa xông vào lập tức người bị tưới nước tiểu ướt đầm. Đồng Thập Tam nương xưa nay rất thích sạch sẽ, lần này quả thật đã khiến cho mụ giận khóc cười.

Đồng Thập Tam nương nổi giận không màng đến nước tiểu, quét tới một roi, đương nhiên roi đó chẳng trúng ai. Đồng Thập Tam nương vốn là kẻ già dặn giang hồ, sau khi cả giận thì chột nhủ thầm: “Tên tiểu tử này bốn cọt mình, chả lẽ còn nằm trên giường chịu đòn?” Quả nhiên ngay lúc này, chỉ nghe Thanh Phù đạo nhân ở bên dưới kêu: “Tứ muội hãy mau xuống đây! Tên tiểu tử ở đây!”

Té ra sau khi Kim Trục Lưu sắp đặt mưu kế thì chuồn ra ở cửa sổ phía sau. Chàng nhanh hơn Thanh Phù đạo nhân một bước, cả hai người chạm mặt ở chuồng ngựa.

Thanh phù đạo nhân quét cây phát trần chụp xuống đầu, định ngăn cản Kim Trục Lưu cướp ngựa. Sợi tơ của cây phát trần này vốn là Ô kim huyền tơ, cho nên có thể đâm vào huyết đạo của đối phương, cũng có thể coi là một món binh khí hiếm có. Nhưng gặp phải Kim Trục Lưu thì đã mất linh.

Kim Trục Lưu vẫy ra một đóa kiếm hoa, kiếm quang lướt tới chỉ nghe tiếng xòen xọet vang lên. Cây phát trần của Thanh Phù đạo nhân chưa kịp đánh vào người chàng thì tơ phát trần đã bị chàng chém mất một đoạn. Thanh Phù đạo nhân hoảng hồn thối lui.

Lúc này Kim Trục Lưu đã phóng vào chuồng ngựa, dắt con ngựa quý ra. Thanh Phù đạo nhân liều chết tấn công, cản không cho chàng phóng lên lưng ngựa.

Kim Trục Lưu quát: “Hay lắm, tên lỗ mũi trâu nhà ngươi chắc đã chán sống, ta không cần con ngựa này nữa, trước tiên phải giết chết ngươi!” Tức thì tăng huyền thiết lao về phía Thanh Phù đạo nhân, Thanh Phù đạo nhân cả kinh chỉ đành thối lui. Đồng Thập Tam nương giận dữ chạy tới, quát: “Hảo tiểu tử, dám bốn cọt lão nương, ngươi đừng chạy?”

Kim Trục Lưu đánh lui Thanh Phù đạo nhân, cười ha hả, lúc này chàng đã phóng lên lưng ngựa, miệng rồi rít: “Thối quá, thối quá! Ta làm sao dám chọc giận mụ đàn bà thối như ngươi, ta phải đi đây!”

Đồng Thập Tam nương quét tới một roi, nhưng roi này lại hệt, trái lại thốt ngựa tung vó, bèn bắn đầy mặt. Đồng Thập Tam nương tức giận đến nổi thất khiếu bốc khói, chỉ nghe được tiếng cười của Kim Trục Lưu

từ xa vọng tới, lúc này chàng đã biến mất trong màn đêm.

Kim Trục Lưu chạy được một đoạn thì chợt nghĩ: “Bọn chúng vừa vào đã hỏi có nữ tử giang hồ nào hay không, chả lẽ Sử Hồng Anh cũng đến đây?”

Chàng chưa nghĩ xong thì chợt nghe tiếng vó ngựa vọng tới. Kim Trục Lưu nghe có bốn thốt ngựa, chàng tỏ mò thăm nhủ: “Nửa đêm canh ba mà có một toán người chạy trên đường, không biết là vì chuyện gì?”

Kim Trục Lưu là người thích lo chuyện bao đồng, cho nên phóng ngựa đuổi về phía ấy, không bao lâu thì đã đuổi kịp.

Dưới ánh trăng mờ nhạt, chỉ thấy trên thốt ngựa đầu tiên là một thiếu nữ, còn ba thốt khoái mã ở phía sau trang đuổi theo nàng. Kim Trục Lưu nhận ra hai trong số người ấy là Cao Đại Thành và Đỗ Đại Nghiệp, còn thiếu nữ chạy ở phía trước vì quá xa nên Kim Trục Lưu không biết đó có phải là Sử Hồng Anh hay không. Trong số ba người đuổi theo, có một người Kim Trục Lưu không quen biết, ngựa của người này chạy rất nhanh, lúc này y chỉ cách thiếu nữ khoảng mấy trượng.

Chỉ nghe người ấy quát: “Ả nha đầu nhà ngươi thật lớn gan, vật của bọn ta mà ngươi cũng dám cướp!” Lúc này khoảng cách giữa hai người đã gần lại, y giở cây trường thương, đâm về phía thốt ngựa trước mặt. Thiếu nữ ấy gạt lại một kiếm, đánh ra một chiêu Phất vũ phiên vân, đẩy cây thương cuộn hai vòng, phá được chiêu này của y. Tuy nàng phá được chiêu số của kẻ địch nhưng người đã lão luyện, đành nhảy xuống ngựa.

Thiếu nữ ấy quay đầu lại, Kim Trục Lưu đã có thể nhìn rõ ràng, té ra đó chẳng phải là Sử Hồng Anh mà là Phong Diệu Thường. Kim Trục Lưu nhìn rõ thì trong lòng hơi thất vọng nhưng cũng cảm thấy bất ngờ.

Người đánh Phong Diệu Thường rơi xuống ngựa kêu ồ một tiếng: “Chúng ta đã tìm lầm người, kiếm pháp của ả này không giỏi, ả... hình như ả là...” Nói chưa dứt, chợt y kêu ối chao một tiếng rồi ngã xuống ngựa. Té ra Kim Trục Lưu sợ y hại Phong Diệu Thường cho nên lấy ra một miếng bạc lẻ làm ám khí, ném vào huyết đạo ở sau lưng y.

Chính là: Phải lấy bạc lẻ làm ám khí, trừng trị kẻ ác nổi lương duyên.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 17 phân giải.

17. Chương 17

Nghiêng nước nghiêng thành khó gặp mặt

Vui sơn vui thủy dễ quên về

Kim Trục Lưu đánh ngã hán tử ấy, hai chân chàng kẹp mạnh, thốt ngựa phóng tới như bay. Lúc đầu Cao Đại Thành còn tưởng Kim Trục Lưu là người trong chốn hắc đạo như y, cũng đuổi theo thiếu nữ này, cho nên tuy biết ở phía sau có một người nhưng cũng không để ý, lúc này thấy hán tử ở trước mặt ngã ngựa dù mới thất kinh, vội vàng quay đầu ngựa bỏ chạy.

Kim Trục Lưu quát: “Hay lắm, các người đã quen thói giặc cướp, lại dám bắt nạt phụ nữ!” Rồi thúc ngựa lên gior tăng huyền thiết đánh xuống. Cao Đại Thành giở cao cây lang nha bổng lên đỡ, keng một tiếng, cây lang nha bổng bị gãy làm đôi, con hổ khẩu của Cao Đại Thành thì tươm máu, y hoảng sợ đến nỗi hồn bay phách tán, vội vàng quay đầu ngựa bỏ chạy.

Đỗ Đại Nghiệp múa tít đôi song câu đâm tới. Kim Trục Lưu quát: “Ngươi cũng chẳng phải là thứ tốt lành gì, cút đi!” Rồi chàng giật cương ngựa, thốt ngựa phóng vọt tới mấy trượng, Kim Trục Lưu đâm soạt tới một kiếm, Đỗ Đại Nghiệp nằm rạp người xuống yên ngựa, đôi song câu thủ ở trên đầu, kiếm quang lướt qua, đôi câu đã bị chặt đứt, vai đã bị vạch một đường kiếm, may mà vẫn chưa trúng vào đầu.

Phong Diệu Thường vừa kinh vừa mừng, kêu lên: “Ngươi... ngươi chẳng phải là tên...” Lần trước khi Kim Trục Lưu đến nhà Phong Diệu Thường, chàng đã giả thành tên ăn mày, nhưng lúc này lại xuất hiện trước mắt nàng với dáng vẻ của một chàng công tử sang trọng, cho nên Phong Diệu Thường vừa mới nói đến chữ “tên” thì đã ngừng lại.

Kim Trục Lư đáp: “Đúng thế, ta chính là tên ăn mày đi cùng Tần Nguyên Hạo. Tại sao bọn chúng đuổi theo cô nương?”

Phong Diệu Thường nói với: “Tôi cũng không biết. Đám hỏi tôn tính đại danh của ân công?”

Kim Trục Lư nói: “Ta họ Kim, tên Trục Lư”.

Dứt lời thì nhắc bổng tên hán tử lên, vỗ một chưởng vào lưng y rồi quát hỏi: “Tại sao các người bắt nạt Phong cô nương, nói!”

Hán tử ấy nghe đến chữ “Phong” thì mặt lộ vẻ mừng rỡ, nói: “Phong cô nương, đại danh của lệnh tôn có phải là Tử Siêu hay không?”

Phong Diệu Thường nhíu mày: “Người quen biết cha ta, ngày trước người làm gì?”

Hán tử ấy cười ha hả: “Đúng là nước lụt cuốn sập miếu long vương, người nhà mà không nhận ra nhau. Tôi và cha của cô nương là bằng hữu cũ, ngày trước khi ông ta làm đại nội thị vệ, khi tôi làm ăn không vốn ở chốn Dự Bắc, được ông ta chiếu cố, chưa bao giờ thất thủ. Nay tôi đã nhận ra kiếm pháp của cô nương, quả nhiên là con gái của ông ta”. Té ra người này ngày trước là một đại đạo độc cước, Phong Tử Siêu là chỗ dựa của y, những thứ y cướp được đều phải chia một nửa cho Phong Tử Siêu, Phong Tử Siêu lại dùng tiền đó mua chuộc quan phủ cho y, cho nên bản lĩnh của y tuy không cao lắm nhưng lại hoành hành ngang ngược chưa bao giờ bị bắt.

Người này tưởng Kim Trục Lư cũng có quan hệ với Phong Tử Siêu, cho nên vội vàng làm thân. Nào ngờ Kim Trục Lư trợn mắt, quát: “Đừng nói nhiều, các người đuổi theo nàng rốt cuộc là vì chuyện gì?”

Người ấy đáp: “Đây chỉ là hiểu nhầm, hiểu nhầm! Có mấy đả chủ của vài bang hội đem lễ vật lên kinh tặng cho Tắt tổng quản, không ngờ trên đường đều bị một phụ nữ cướp mất. Ấy này xuất quỷ nhập thần, không ai gặp mặt ả, cho nên bang chủ Thanh Long bang Cao Đại Thành mới phát thiệp lục lâm, mời bằng hữu đồng đạo giúp đỡ, điều tra tung tích của người đàn bà này. Hề những nữ tử giang hồ đáng ngờ đều không bỏ qua, cho nên...”

Phong Diệu Thường kêu lên: “Ồ, té ra các người tưởng ta là người đàn bà ấy!”

Cao Đại Thành nói: “Tắt tổng quản là lão thượng ti của lệnh tôn, diệt nữ làm sao cướp lễ vật của ông ta. Chỉ trách là bọn ta nhìn nhầm cho nên mới đuổi theo diệt nữ”. Phong Diệu Thường cười lạnh: “Ta chỉ tiếc mình không có bản lĩnh như người ấy, nếu không ta cũng sẽ cướp”.

Hán tử ấy thất kinh, không ngờ Phong Diệu Thường nó lại ăn nói như thế. Trong nhất thời không biết nói gì mới phải.

Kim Trục Lư hỏi: “Lục Hợp bang có nhận được thiệp lục lâm không?” Hán tử ấy nghe Kim Trục Lư hỏi thì nghĩ chàng là kẻ già dặn giang hồ, thế rồi mới vội vàng trả lời: “Lục Hợp bang là bang hội lớn nhất trong giang hồ, Cao Đại Thành làm sao có thể tùy tiện sai một người phát thiệp lục lâm cho Sử bang chủ? Nhưng Tứ đại hương chủ của Lục Hợp bang lại rất trọng nghĩa khí giang hồ, khi biết chuyện này thì đều ra tay giúp đỡ. Cao Đại Thành chính vì sự việc gấp gáp, không kịp hỏi ý Sử bang chủ cho nên cũng rất lo lắng, y lo Sử bang chủ sẽ hỏi tội vì đã tự tiện phát thiệp lục lâm, nay chắc không còn lo lắng gì nữa”. Người này thấy Kim Trục Lư hỏi kỹ, chỉ tưởng rằng chàng ít nhiều có mối quan hệ với Lục Hợp bang cho nên không ngần ngại trả lời.

Kim Trục Lư hỏi: “Tứ đại bang chủ cũng đuổi bắt nữ tử ấy, chả lẽ họ không sợ tý nào hay sao?”

Hán tử này ngần người, nhủ thầm: “Hình như tiểu tử này biết rất nhiều chuyện, chắc chắn là có quan hệ với Lục Hợp bang”. Vì thế nói: “Khi bốn đại hương chủ hứa rút đao tương trợ đều đưa ra một điều kiện, đó là chỉ được bắt sống chứ không đả thương nữ tử ấy. Chúng tôi cũng không biết là có gì. Kim công tử hỏi như thế chắc là biết lý do bên trong”

Kim Trục Lư nói: “Ta đương nhiên biết nhưng không nói cho người!” Hán tử ấy lúng túng, vội vàng cười cầu tài: “Đúng, đúng. Tiểu nhân nào xứng biết chuyện của Lục Hợp bang. Kim công tử còn hỏi gì nữa, tiểu nhân có thể đi được chưa?”

Kim Trục Lư lắc đầu: “Không được?”

Hán tử ấy thất kinh: “Mong Kim công tử nể mặt Phong Tử Siêu và Lục Hợp bang, chúng ta dầu sao cũng là người cùng phe!”

Kim Trục Lưu nói: “Ta nể mặt Phong Tử Siêu và Sử Bạch Đô cho nên mới thường cho người hai cái tát!” Hán tử ấy cả kinh thất sắc, chưa kịp nói tiếng nào thì đã bị Kim Trục Lưu vỗ hai bạt tai vào mặt.

Kim Trục Lưu cười nói: “Tội chết có thể miễn, nhưng tôi sống khó tha. Người hãy ngoan ngoãn nằm ở đây, mười hai canh giờ sau huyết đạo sẽ tự giải”. Hán tử ấy bị Kim Trục Lưu điểm huyết nên đã ngất xỉu.

Phong Diệu Thường bảo: “Kim đại hiệp, huynh đã phế võ công của y rồi sao?”

Kim Trục Lưu nói: “Đúng thế. Xương tỳ bà của y đã bị ta bóp nát, từ rày về sau không thể làm chuyện ác được nữa. Con ngựa của y cũng là loại ngựa quý, cô nương hãy lấy ngựa của y mà đi”.

Con ngựa đang gặm cỏ trên sườn đồi, Kim Trục Lưu định chạy lên dắt nó xuống, chợt nghe tiếng vó ngựa lộc cộc, trên đường lại xuất hiện hai thớt ngựa. Hai người này chính là Viên Hải và Tiêu Lỗi.

Từ xa Viên Hải đã thấy Phong Diệu Thường, kêu ồ một tiếng bật kêu: “Ả này không phải là Sử tiểu thư của chúng ta, hình như các người đã đuổi nhầm người!” Tiêu Lỗi hậm hực: “Cao bang chủ và Đỗ Đại Nghiệp chạy đi đâu rồi?”

Viên Hải là một hòa thượng tham hoa háo sắc, thấy Phong Diệu Thường xinh đẹp nảy lòng tham: “Mặc kệ ả này là ai, bắt ả rồi hãy tính tiếp”. Hai mắt của y cứ nhìn chăm chăm vào Phong Diệu Thường, lúc này Tiêu Lỗi đã phát hiện Kim Trục Lưu đang đứng trên sườn đồi.

Tiêu Lỗi cả kinh: “Không xong!” Viên Hải vẫn chưa biết sống chết hỏi: “Chuyện gì không xong?” Tiêu Lỗi vội vàng: “Ông xem kìa, hình như tên tiểu tử họ Kim!”

Kim Trục Lưu cười ha hả quay đầu lại: “Các người đã nhận ra tên ăn mày này rồi Cao Đại Thành, Đỗ Đại Nghiệp đều là hạng giá áo túi cơm, vừa đánh đã chạy, ta vẫn chưa hết ngứa tay, các người đến thật đúng lúc!”

Khi Kim Trục Lưu quay lưng lại, chàng đã nhặt mười mấy viên sỏi, khi đang nói thì đã ném sỏi tới như mưa.

Viên Hải, Tiêu Lỗi được xếp vào hàng Tứ đại hương chủ, nhưng võ công kém hơn hai người kia rất xa, bọn họ đã từng bị Kim Trục Lưu đánh bại, lúc này chợt gặp chàng thì làm sao dám giao thủ.

May mà Tiêu Lỗi đã thấy Kim Trục Lưu trước cho nên quay đầu ngựa, Kim Trục Lưu xoay người lại thì y đã vỗ ngựa bỏ chạy, không bị trúng đá. Viên Hải thì xui xẻo hơn, y chạy đến cách Phong Diệu Thường khoảng mười trượng mới thấy Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu ném đá tới, Viên Hải giơ thanh gươm phòng thân, nhưng đầu vẫn bị trúng một viên đá đến nỗi máu tuôn đầm đìa. Viên Hải phóng ngựa bỏ chạy, miệng quát lớn: “Hảo tiểu tử, có gan hãy đuổi theo?” Y muốn đó Kim Trục Lưu đến chỗ Đồng Thập Tam nương và Thanh Phù, nhưng lại không biết rằng hai kẻ này vừa mới thua trong tay Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu cười lớn: “Đồng Thập Tam nương đang đợi đại hòa thượng nhàn người đổ nước rửa chân cho mụ, ta không có hứng chiều theo”.

Tiêu Lỗi không muốn chọc giận Kim Trục Lưu, thấy Kim Trục Lưu không đuổi theo thì yên dạ, khen: “Tên tiểu tử này thật phong lưu!”

Viên Hải hừ một tiếng: “Tên tiểu tử thói này thật đáng ghét, vừa mới lừa muối muối của bang chủ chúng ta, nay lại đi theo ả này. Nếu để bang chủ biết tức chết đi được!”

Tiêu Lỗi nói: “Ta chỉ sợ bang chủ không biết chuyện này, nếu biết thì ngược lại. Theo ta thấy, bang chủ đương nhiên rất tức giận, nhưng chắc cũng ngầm thích y!”

Viên Hải vị lẽ ra, miệng nói: “Đúng thế! Nếu chúng ta báo với bang chủ thì sẽ lập được công lớn!”

Kim Trục Lưu dắt ngựa xuống giao cho Phong Diệu Thường. Phong Diệu Thường hỏi: “Kim đại hiệp, ngài đi đâu?” Kim Trục Lưu cười hỏi: “Cô nương có nhớ đến Tần Nguyên Hạo không?” Phong Diệu Thường đỏ mặt: “Kim đại hiệp đừng đùa nhảm”.

Kim Trục Lưu nghiêm nghị: “Không. Ta tuy thích nói đùa nhưng lần này thì không. Cô nương phải nể mặt ta mới phải!”

Phong Diệu Thường ngạc nhiên bất giác hỏi: “Ân công, ngài đã cứu mạng tôi, có gì thì cứ sai khiến, sao lại khách sáo như thế?”

Kim Trục Lưu lúc này mới cười ha hả: “Được, nếu cô nương đã nói như thế thì phải nghe tôi. Tuy tôi chưa hỏi ý cô nương, nhưng tôi nghĩ cô nương đã chấp nhận”. Phong Diệu Thường nghi ngại trong lòng, hỏi: “Rất cuộc là vì chuyện gì?” Kim Trục Lưu đáp: “Ta sẽ làm mai cho cô nương. Cha cô nương đã chấp nhận, chỉ cần cô nương chịu lấy Tần Nguyên Hạo thì sẽ không ai buộc cô nương lấy người khác nữa!”

Phong Diệu Thường đỏ ửng mặt, Kim Trục Lưu hỏi tới: “Này, cô nương có chịu hay không?” Phong Diệu Thường thỏ thẻ hỏi: “Ân công đã gặp cha tôi ở đâu?” Kim Trục Lưu cười: “Tốt lắm, cô nương đã không phản đối tức là đã đồng ý. Cha của cô nương cũng đi trên con đường này, nếu chạy ngược lại chắc chắn sẽ gặp ông ta”. Rồi chàng mới kể lại chuyện mình đã làm ông mai như thế nào.

Phong Diệu Thường đỏ ửng mặt, vừa thẹn vừa vui, lòng nhủ thầm: “Cha bị y dọa một trận, nếu từ nay có thể cải tà quy chính thì thật là chuyện tốt. Cha tuy đã hứa nhưng Tần Nguyên Hạo là đệ tử của danh môn chính phái, không biết trưởng bối của chàng có chấp nhận hay không?”

Hình như Kim Trục Lưu biết tâm sự của nàng bèn mới cười đùa: “Sư phụ của Tần Nguyên Hạo là văn bối của tôi, tôi đã làm mai thì ông ta phải gật đầu, cô nương hãy yên tâm”.

Phong Diệu Thường thẹn thùng: “Ân công đừng đùa mãi thế”.

Kim Trục Lưu nghiêm mặt: “Không đúng, không đúng, sao cô nương gọi tôi là ân công? Sư phụ của Nguyên Hạo tuy là văn bối của tôi, nhưng tôi và Tần Nguyên Hạo là bằng vai phải lứa với nhau, sao gọi là ân công với đại hiệp, gọi như thế chẳng phải quá xa cách hay sao. Cô nương đã đồng ý mối duyên này, vậy đã là đệ muội của tôi, cô nương phải gọi tôi là đại ca mới phải!” Nói xong thì cười ha hả.

Phong Diệu Thường đang nhảy lên lưng ngựa, nàng cúi đầu không biết nói gì mới phải. Kim Trục Lưu: “Cha của cô nương quen biết với những kẻ này, khi cô nương gặp ông ta không cần sợ bọn họ làm khó nữa. Nhưng tôi muốn cô nương hãy khuyên ông ta chi bằng hãy quay trở về núi Tồ Lai thì hơn, đừng lên kinh tìm kiếm lợi lộc nữa”. Kim Trục Lưu lúc này vừa nói đùa, nhưng giờ đây lại nói chuyện rất nghiêm túc, khiến cho Phong Diệu Thường dở cười dở khóc, lòng không thể không cảm kích chàng.

Phong Diệu Thường vái dài: “Kim đại ca, suốt đời này muội rất cảm kích hảo ý của đại ca đối với cha con muội, muội sẽ khuyên người nghe lời đại ca”.

Kim Trục Lưu: “Muội lại khách sáo. Được chúng ta ai hãy đi đường nấy. Khi muội và Tần Nguyên Hạo thành thân, ta sẽ uống rượu mừng”.

Kiên Trục Lưu vừa làm một chuyện đắc ý, chàng cười ha hả rồi tiếp tục phóng ngựa đi.

Trên suốt quãng đường Kim Trục Lưu cứ dò hỏi tin tức của Sử Hồng Anh. Nhưng cho đến ngày chàng tới Đạt Đô Môn vẫn không tìm ra manh mối. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Người cướp lễ vật tặng cho Tát Phúc Đỉnh chẳng phải Sử Hồng Anh thì là ai? Chắc chắn nàng cũng sẽ đến xem náo nhiệt, mình vào kinh rồi tìm nàng”.

Khi Kim Trục Lưu vào đến Bắc Kinh thì còn bốn ngày nữa mới đến lễ mừng thọ của Tát Phúc Đỉnh. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Mình lần đầu tiên vào kinh, cao thủ ở đây nhiều như mây, tuy mình không sợ gì cả nhưng cẩn thận một chút vẫn hay hơn, tai mắt của Lục Hợp bang rất nhiều, mình dùng ngựa của Sử Bạch Đô, nếu ở lại khách sạn thì sẽ bị người ta phát giác, chi bằng cứ tìm đến nhà một vị tiền bối nào đó xin tátúc”. Nhưng chàng suy đi tính lại cũng không biết nên đến nhà ai.

Bề trên của Kim Trục Lưu đều là chủng môn các phái, vì phản Thanh phục Minh cho nên có người đã chết, có người quy ẩn, những người còn sống thì không thể sống ở kinh đô.

Cuối cùng Kim Trục Lưu mới nhớ ra một người, người này không có quan hệ với sư môn của chàng, nhưng lại có mối quan hệ gián tiếp. Đó chính là lão tiêu đầu Đối Quân, người trước kia đã mở Trấn Viên tiêu cục.

Đới Quân là bằng hữu của Vũ Văn Lang, xưa kia hai người đã từng làm việc cho Chấn Nguyên tiêu cục. Mà Vũ Văn Hùng, sư diệt của chàng là con trai của Vũ Văn Lang. Mười ba năm trước, Vũ Văn Lang áp tiêu đến Liêu Đông thì bị đại đạo Uất Trì Đồng đánh cướp, bán cả gia sản mà không đủ bồi thường cho nên uất ức mà chết. Trần Viễn tiêu cục cũng vì thế mà đóng cửa. May nhờ Đới Quân chăm sóc Vũ Văn Hùng mới may mắn thoát cảnh đói rét. Sau đó Vũ Văn Hùng trở thành đệ tử của Giang Hải Thiên, hóa giải mối oán thù này với Uất Trì Đồng, Uất Trì Đồng đã bồi thường lại tổn thất cho tiêu cục, Trần Viễn tiêu cục mới được mở lại. Nhưng lần đó Uất Trì Đồng vào Bắc Kinh giải quyết chuyện này, bị phản đồ của Giang Hải Thiên là Diệp Lăng Phong bán đứng, nửa đường bị bắt tống vào thiên lao. Sau đó Giang Hải Thiên, Vũ Văn Hùng vào kinh mới cứu được Uất Trì Đồng ra khỏi thiên lao, trong lần cướp ngục này, Đới Quân cũng giúp đỡ rất nhiều. Kim Trục Lưu nhớ lại người này, lòng thầm nhủ: “Sư huynh đã từng nói người này đầy nhiệt huyết, không hổ là một bậc tiền bối. Vũ Văn Hùng cũng nhờ mình hỏi thăm ông ta, sao mình không đến quấy nhiễu ông ta, chắc ông ta sẽ không từ chối tiếp đãi mình”.

Thế là Kim Trục Lưu lập tức đến tìm Đới Quân. Đến nhà Đới Quân thì chỉ thấy cửa lớn đóng kín, Kim Trục Lưu gõ mấy lần mới thấy một hán tử trung niên bước ra, người ấy thấy Kim Trục Lưu và con tuấn mã của chàng thì mặt lộ vẻ ngạc nhiên: “Ngài tìm ai?”

Kim Trục Lưu đưa vái thiếp rồi hỏi: “Tôi là sư thúc của Vũ Văn Hùng, xin hỏi Đới lão tiền bối có ở nhà hay không?”

Kim Trục Lưu tuổi còn nhỏ hơn Vũ Văn Hùng, người ấy nghe càng thất kinh, lòng nhủ thầm: “Sao Vũ Văn Hùng lại có một sư thúc?”

Kim Trục Lưu cười trấn an: “Người không tin ta là sư thúc của Vũ Văn Hùng hay sao? Để ta vào nói với Đới lão tiền bối, người sẽ hiểu ngay”. Rồi nhủ thầm: “Đới lão tiền bối rất mến khách, sao gia nhân của y lại lạnh lùng với khách phương xa thế này, nhận được bái thiếp mà vẫn chưa mời mình vào? Đứng ở đây thì làm sao tiện nói chuyện?”

Chàng nghĩ chưa dứt thì người này chợt trả bái thiếp lại, lạnh nhạt: “Gia phụ đã mất từ sớm, quý khách từ xa đến bái phỏng, tại hạ xin thay tiên phụ bái tạ. Tại hạ không dám nhận bái thiếp này”. Thế rồi vái dài, tỏ ra ý đuổi khách.

Kim Trục Lưu cả kinh: “Đới lão tiền bối chết từ khi nào?”

Hán tử đáp: “Gia phụ qua đời chỉ mới hơn một tháng”.

Kim Trục Lưu: “Tôi được Giang sư huynh nhờ đến đây thăm lệnh tôn, Vũ Văn sư diệt cũng đã nhờ tôi thăm hỏi lệnh tôn. Không ngờ người đã qua đời. Xin cho tôi đến trước linh tiền hành lễ thay cho sư huynh và sư diệt”.

Kim Trục Lưu nhắc đến tên Giang Hải Thiên, hán tử ấy thầm nhủ: “Mặc y là thật hay giả, nay y đã thay Giang đại hiệp hành lễ, mình thật khó từ chối”. Thế rồi chỉ đành mời Kim Trục Lưu vào rồi nghĩ thầm: “Đành phải mạo hiểm vậy, sau này sẽ tìm hiểu lai lịch của y”.

Kim Trục Lưu bước vào đến linh đường, thấy quả nhiên có một tấm bài vị mới, trên có đề mấy chữ “Đới công Thả Chi bài vị”. “Thả Chi” là tính tự của Đới Quân, Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Mình đến không hợp lúc tỵ nào, tưởng rằng có thể tìm một nơi ở, ai ngờ lại đến bái bài vị của ông ta”.

Hán tử đứng một bên đáp lễ, sau khi Kim Trục Lưu hành lễ, y vẫn đứng ở đấy mà không đổi hướng, mặt nhìn ra cửa, tỏ ý như muốn tiễn khách. Kim Trục Lưu không màng đến y, ngồi tốt lên ghế.

Hán tử ấy đành ngồi xuống nói chuyện với Kim Trục Lưu. Đôi bên hỏi tên nhau, Kim Trục Lưu mới biết y tên là Đới Mạc, là con trai trưởng của Đới Quân, y còn có một người em tên là Đới Thái, hiện không có ở nhà.

Kim Trục Lưu không đợi y hỏi, tự động cho biết lai lịch của mình. Đới Mạc nghe chàng bảo là con của Kim Thế Di, trong lòng thầm nhủ: “Kim đại hiệp đã ra hải đảo, hai mươi năm nay chẳng có chút tin tức gì, không ai biết ông ta có con hay không. Không biết kẻ này thật hay giả mạo?”

Đới Mạc lại hỏi chuyện của Giang Hải Thiên và Vũ Văn Hùng, nhưng chàng chỉ biết được một số chuyện, bởi vì chỉ ở nhà Giang Hải Thiên một ngày.

Đới Mạc đương nhiên cảm thấy nghi ngờ, Kim Trục Lưu cũng hơi kỳ lạ, lòng thầm nhủ: “Cha của y đã chết, tại sao y chẳng có vẻ gì đau buồn? Theo lý, có khách đến thăm, hiếu tử phải nói về cái chết của chủ mình mới phải, nhưng y lại cố tra vấn khách, tuy bảo người trong giang hồ không màng đến lễ tục, nhưng như thế cũng thật là thất lễ”.

Khi họ đang ngồi với nhau, phía sau linh đường có tiếng bước chân, tiếng bước chân rất nhỏ, Kim Trục Lưu vừa nghe thì biết người này có khinh công rất cao, y bước ra nhưng không muốn để cho khách phát giác. “Tại sao y lại âm thầm quan sát mình?” Kim Trục Lưu nghĩ thầm. Chàng càng nghĩ càng cảm thấy chuyện này có nội tình gì đây.

Kim Trục Lưu thấy chủ nhân không có ý giữ khách, lòng thầm nhủ: “Đới Quân là người nhiệt tình, con trai của ông ta chẳng giống cha tí nào, đành thôi vậy, y đã không giữ khách, mình còn ở đây làm gì?” Thế rồi đứng dậy cáo từ.

Đới Mạc vội nói: “Kim huynh hãy ngồi đợi một lát”. Rồi vào hậu đường, một lát sau thì cùng một lão bộc bước ra, lão bộc bưng một cái mâm, trong mâm có một nén bạc nặng năm mươi lượng.

Đới Mạc nói: “Kim huynh từ xa đến đây, chúng tôi không có gì đáp đền, ở đây có một chút lễ, mong Kim huynh hãy nhận lấy”.

Kim Trục Lưu cả giận trong lòng: “Sao lại có lễ này, y đã coi mình là kẻ dậu đổ bìm leo”. Rồi lẳng lặng cầm đỉnh bạc ấy, cười ha hả: “Tiểu nhân tuy nghèo khổ nhưng cũng không đến nỗi phải nhờ vả người ta. Không dám nhận lễ vật của tôn phủ”. Nói xong thì đặt đỉnh bạc xuống, hai đầu đỉnh bạc vốn vênh lên, những chàng dùng lực bóp đã bẹp hẳn xuống.

Lão bộc lại cầm đỉnh bạc lên, chậm rãi nói: “Kim công tử, ngài nổi giận thì không sao, nhưng lại khiến tôi cũng phải phí sức. Nếu không sửa lại đỉnh bạc này thì không dùng được!” Khi nói vừa hai tay đã kéo hai đầu đỉnh bạc lên bóp nhẹ, chỉ trong chốc lát đỉnh bạc đã nguyên vẹn. Bóp cho đỉnh bạc bẹp ra là chuyện dễ dàng, nhưng khôi phục nguyên dạng thì khó hơn, rõ ràng là công lực của lão bộc ấy hơn hẳn Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu vốn muốn đi, nhưng chợt thấy lão bộc thì triển công phu, bắt giắc cả kính, vội vàng ngừng bước cung tay: “Dám hỏi tôn tính đại danh của lão anh hùng?” Lúc này Kim Trục Lưu mới biết ông ta không phải là một lão bộc bình thường.

Ông già ấy không trả lời mà đưa tay ra: “Kim thiếu hiệp, hôm nay lão hủ gặp được thiếu hiệp quả thật rất vui mừng”. Kim Trục Lưu biết ông ta có ý thử công phu của mình, nên âm thầm giới bị nắm lấy tay ông ta.

Không ngờ ông già chỉ nắm tay bình thường chứ không phát nội lực. Nhưng khi nắm tay chàng, ngón tay ông ta lại sờ vào chiếc nhẫn ngọc trên tay Kim Trục Lưu. Chiếc nhẫn ngọc này được làm bằng loại hàn ngọc ở dưới biển, hôm nay Kim Trục Lưu đến thăm Đới Quân cho nên đeo vào.

Sờ vào thấy chiếc nhẫn ngọc mát rượi, ông già rút tay, cười ha hả: “Kim huynh quả nhiên là công tử của Kim đại hiệp, lão hủ chính là Đới Quân”. Té ra Đới Quân tuy không phải là bằng hữu của Kim Thế Di, nhưng năm xưa Kim Thế Di và Mạnh Thần Thông tỉ võ bên ngoài Thiếu Lâm tự, ông ta cũng là một trong hàng ngàn võ lâm có mặt. Ông ta biết Kim Thế Di, nhưng Kim Thế Di không quen ông ta. Ông ta cũng biết Kim Thế Di đã lấy được ngọc cung và ngọc tiễn của Kiều Bắc Minh.

Kim Trục Lưu ngỡ ngàng, chợt hiểu ra rồi thầm nhủ: “Đúng thế, ở trong nhà này ngoại trừ Đới Quân thì còn ai có công lực như thế”.

Đới Mạc vội vàng thỉnh tội, cười nhẹ: “Kim huynh, huynh đừng trách, chúng ta lần đầu tiên gặp nhau, tôi không thể không mời gia phụ thử huynh”. Kim Trục Lưu mừng ra mặt, cũng cười: “Tôi chỉ là mạo muội đến đây, không biết lão tiền bối vẫn còn khỏe nhưng tại sao...”

Đới Quân cười nói: “Lão đệ không cần kiêng kị chữ chết, năm nay đã hơn sáu mươi, nhưng bộ xương già này coi như cũng còn cứng cáp, lần này ta giả chết chỉ là chuyện bất đắc dĩ nói ra thì dài, mời lão đệ hãy vào trong chúng ta sẽ nói tiếp”.

Trong nội đường đã bày sẵn rượu thịt, Đới Quân mời Kim Trục Lưu ngồi vào chỗ rồi nói: “Lão đệ, đệ là sư thúc của Vũ Văn Hùng, coi như chúng ta là người một nhà. Đệ hãy ở lại đây. Nào! Cạn trước ba chén để tẩy trần cho đệ”.

Kim Trục Lưu thăm nhủ: “Người này quả thật là hào sảng mến khách”. Vì thế nói: “Thật không dám giấu, tôi đang định quấy nhiễu tiền bối”. Dứt lời liền cười ha ha.

Đới Quân nói: “Nghe nói Vũ Văn Hùng đã thành hôn, lão đệ có uống chén rượu mừng của hắn không?” Kim Trục Lưu đáp: “Hôm ấy tôi đã kịp đến nơi, còn xảy ra một chuyện rắc rối”. Rồi kể lại mọi chuyện ngày hôm ấy.

Đới Quân lại hỏi: “Tôi cũng rất nhớ Lâm Đạo Hiên và Lý Quang Hạ, chắc là bọn chúng đã lớn, nay có còn ở nhà họ Giang không?” Kim Trục Lưu nói: “Đúng thế, bọn họ đều đã lớn. Nhưng bây giờ thì không còn ở nhà họ Giang mà theo Thượng Quan Thái đến Tây Xương. Chuyện này cũng xảy ra trong ngày thành hôn của Vũ Văn Hùng”. Đến khi Kim Trục Lưu kể hết nguồn cơn, Đới Quân không khỏi cười rằng: “Kim lão đệ, sư diệt của đệ đã thành thân, còn đệ thì sao?” Đới Mạc cười rằng: “Cha, cha định mai mối cho Kim thiếu hiệp đây ư? Chỉ e Kim thiếu hiệp không cần cha phải lo lắng”.

Kim Trục Lưu nhớ đến Sử Hồng Anh, mặt đỏ ửng: “Cha tôi bốn mươi tuổi mới thành thân, tôi chỉ mới hai mươi. À này, Vũ Văn Hùng cũng gửi thiệp mời cho lão tiền bối? Nhưng hôm ấy tiền bối không tới mọi người đều thất vọng”.

Đới Quân đáp: “Ngày hôm ấy ta đang giả chết, người chết thì làm sao dự tiệc?”

Đới Quân uống một chén rượu rồi tiếp: “Chuyện này có liên quan đến ba người sư diệt của lão đệ. Năm xưa một tiêu đầu của Chấn Nguyên tiêu cục biết Vũ Văn Hùng đến Bắc Kinh, tiêu đầu ấy tên gọi Đinh Cố, Đinh Cố cầu kết với quan phủ, nhưng Vũ Văn Hùng lại không biết. Đinh Cố dụ hắn đến đình Đào Nhiên, phục binh đột nhiên xông ra, may mà ta cùng Lý Quang Hạ đến kịp, ta đã đánh chết Đinh Cố, mọi người mới có thể chạy được. Nhưng Lâm Đạo Hiên đã bị bọn chúng bắt ở khách sạn. Sau đó Giang đại hiệp cướp ngục, cứu Uất Trì Đồng, lúc đó cũng cứu luôn cả Lâm Đạo Hiên”.

Kim Trục Lưu nói: “Tôi cũng nghe sư huynh nói chuyện này, nhưng không rõ bằng lão tiền bối”.

Đới Quân lại nói tiếp: “Đinh Cố có một đứa con trai tên gọi là Đinh Bành, Đinh Bành chạy ra khỏi Bắc Kinh, sau này ta mới biết. Thực ra ta giết Đinh Cố cũng là bắt đắc dĩ. Sau khi Đinh Bành chạy tới Bắc Kinh, đã gia nhập vào Lục Hợp bang, nghe nói bang chủ của Lục Hợp bang võ công rất cao cường. Đinh Bành chẳng qua chỉ là một tiểu đầu mục dưới trướng y. Tuy không được trọng dụng nhưng cũng được xem như là một thông tin của Sử Bạch Đô”.

Kim Trục Lưu gật đầu: “Tôi biết Sử Bạch Đô. Mấy ngày trước tôi đã từng giao thủ Với y. Võ công của y quả thật rất cao cường, nhưng theo tôi thấy thì không hơn nổi Đới tiền bối”.

Đới Quân: “Nếu như thế Kim lão đệ chắc là biết vài ngày nữa sẽ đến ngày lễ mừng thọ Tắt Phúc Đình”.

Kim Trục Lưu nói: “Đúng thế. Tôi đã biết chuyện Sử Bạch Đô gửi quà mừng cho Tắt Phúc Đình”.

Đới Quân: “Lần này các nhân vật quan trọng trong Lục Hợp bang đều theo y đến Bắc Kinh. Ta nghe tin phong thanh, Đinh Bành lên tiếng sẽ trả thù cho cha, có thể lần này cũng sẽ đến Bắc Kinh”.

Kim Trục Lưu vỗ lễ ra: “Ồ, té ra là tiền bối vì tránh thù người mới giả chết. Thật ra tiền bối không cần làm thế. Dẫu Đinh Bành có mời Sử Bạch Đô đến giúp y, chúng ta sẽ đầu với bọn chúng một trận!”

Đới Quân thở dài: “Ta nay đã già, có thắng được Sử Bạch Đô hay không là chuyện khác, nhưng ta đã không còn lòng tranh bá giang hồ nữa. Huống chi oán thù nên giải không nên kết, cần gì phải có xích mích với Lục Hợp bang. Vì thế ta mới nghĩ ra kế hạ sách này”.

Kim Trục Lưu hỏi thêm: “Nếu bọn chúng không tin thì sao?”

Đới Quân đáp: “Khi ta nằm trên giường bệnh, có rất nhiều người đến thăm ta. Ngày đưa tang cũng thế. Nếu ta không tiết lộ, liệu ai có thể biết rằng ta giả vờ?”

Kim Trục Lưu chép miệng: “Lão tiền bối vì muốn yên chuyện, quả thật đã phí nhiều công sức”.

Đới Quân gật đầu: “Chắc chắn Đinh Bành sẽ nhận được tin ta đã chết, có câu chết là hết chuyện, Đinh Bành thấy bài vị của ta thì có thể làm gì được ta nữa?”

Kim Trục Lưu hỏi nữa: “Nếu y không chịu ngừng lại, mà đòi trả thù Đới đại ca thì sao?”

Đới Quân: “Sử Bạch Đô là nhân vật có tiếng tăm trên giang hồ, y chỉ có thể giao thủ với tôi, chắc chắn sẽ không bắt nạt con trai của tôi”. Kim Trục Lưu hỏi về Đình Bành, Đới Quân lại trả lời Sử Bạch Đô, xem ra tựa như là đáp sai, nhưng thực sự đã giải nỗi lo trong lòng Kim Trục Lưu. Đới Quân biết bản lĩnh của con mình không kém, chỉ cần Sử Bạch Đô không ra tay, Đình Bành cũng không dám khiêu chiến với họ.

Kim Trục Lưu cười nói: “Nếu cả Sử Bạch Đô cũng tới, tôi lại không có mặt ở đây, cho nên không thể để y thấy con ngựa này được”. Đới Quân gật: “Tôi sẽ cẩn thận. Tôi sẽ gửi con ngựa này cho nhà họ Trương hàng xóm, họ không phải là người trong võ lâm, nhưng là bằng hữu mấy mươi năm nay của tôi. Kim lão đệ, lần này đệ vào kinh có chuyện gì? Kim Trục Lưu không muốn cha con Đới Quân lo lắng, đáp: “Cũng chẳng có chuyện gì, tôi chỉ muốn đến kinh đô chơi một chuyến mà thôi”. Rồi nghĩ bụng: “Đợi qua lễ mừng thọ của Tát Phúc Đỉnh rồi nói cho họ biết cũng không muộn”. Chàng chuẩn bị sẽ gây một trận lớn trong ngày hôm ấy.

Đới Mạc cười rằng: “Đáng tiếc tôi phải ở nhà canh linh đường, không thể đưa huynh đi chơi”. Đới Quân: “May mà đệ chưa bao giờ đến Bắc Kinh, chắc không ai nhận ra đệ.

Nhưng cũng có không ít người trong võ lâm đến chúc thọ cho Tát Phúc Đỉnh. Kim lão đệ, bản lĩnh của đệ tuy cao cường nhưng cũng phải nên cẩn thận”.

Kim Trục Lưu trả lời “vâng” một tiếng, nhưng hôm sau thì chàng đã một mình ra ngoài. Trong suốt ba ngày hôm sau chàng đã tham quan hết mọi cảnh đẹp ở Bắc Kinh. Đến ngày thứ tư liền nghĩ bụng: “Hôm nay là ngày lễ mừng thọ của Tát Phúc Đỉnh, lẽ ra trước tiên phải đi thăm Vạn lý trường thành mới phải. Nếu không ngày mai nếu xảy ra chuyện gì, nói không chừng sẽ bị người ta đánh chết hoặc bị thương, không thể đi thăm Vạn lý trường thành!” Vậy là mới sáng sớm tinh mơ chàng đã đến Cư Dung Quan.

Cư Dung Quan nằm trên dãy Bát Đạt cách kinh đô hơn một trăm dặm, Vạn lý trường thành nằm vắt ngang qua dãy Bát Đạt. Kim Trục Lưu sợ có người nhận ra thốt ngựa cho nên đi bộ. Sáng sớm trên đường ít người đi, Kim Trục Lưu thì triển khinh công tuyệt đỉnh, không đến hai canh giờ, mặt trời mọc không bao lâu thì chàng đã đến dãy Bát Đạt.

Vạn lý trường thành nằm kéo dài từ Gia Cốc Quan đến Sơn Hải Quan, khoảng một vạn hai ngàn dặm, còn Cư Dung Quan thì đi ngang qua Bát Đạt Lĩnh. Kim Trục Lưu leo lên đài canh gác trên núi, chỉ thấy Vạn lý trường thành vắt ngang qua các dãy núi tựa như một con rắn dài. Thành quan của Cư Dung Quan được xây dựng ở mặt bắc Nam Khẩu, hai bên là núi cao, ở giữa là một thung lũng nhỏ hẹp, trên đài canh cỏ dại hoa núi mọc um tùm, dập dờn tựa như sóng biển, tạo thành một bức tranh đẹp đẽ. Đó là một trong Yên kinh bát cảnh, người ta thường gọi là Cư Dung điệp thúy.

Kim Trục Lưu du ngoạn một hồi, từ quan thành đi về phía tây, không bao lâu thì có một tòa thạch đài tên gọi Vân Đài, được xây dựng bằng Hán bạch ngọc, trên có khắc tượng của tứ đại thương vương, bức phù điêu tinh xảo đẹp đẽ, thần thái oai mãnh. Ở giữa các bức tượng của tứ đại thương vương có khắc những dòng kinh Phật bằng chữ Phạn, Tạng, Tây Hạ, Mông, Hán. Bên trên có bức phù điêu hoa Mạn Đà La, trong hoa lại khắc vô số hình Phật rất nhỏ.

Tòa Vân Đài là một trong những kiến trúc Phật giáo nổi tiếng Trung Quốc, có giá trị rất cao trong công việc nghiên cứu Phật điển và văn tự cổ đại. Nhưng Kim Trục Lưu là người ít hiểu biết Phật học, chàng chỉ ngắm nghía bức phù điêu tinh xảo, nhưng chẳng có hứng thú gì với kinh Phật khắc ở bên trên. Nhìn một hồi thì chàng bỏ đi.

Trên đường đi chàng đã thăm qua các danh thắng như tượng Ngũ Lang, ảnh Lục Lang, Mục Quế Anh điểm tượng đài... Những danh thắng này đều là những di tích của Dương gia tướng thời Bắc Tống chống Liêu, thật ra đây đúng hơn là những truyền thuyết trong dân gian, ví dụ như Mục Quế Anh điểm tượng đài chẳng qua chỉ là một tảng đá lớn, không ai biết Mục Quế Anh có từng điểm tượng trên tảng đá này hay không. Thậm chí không biết là có nhân vật Mục Quế Anh hay không nữa, trong sách sử không tìm ra chứng cứ, e rằng quá nửa là một nhân vật hư cấu.

Kim Trục Lưu chợt nghe thoảng tiếng đàn lúc cao lúc thấp, lúc dịu dặt lúc dứt quãng. Chàng biết gần đó có một dòng thác tên là dòng thác Gảy Đàn, bởi vì nước ở đây chảy trong trẻo như tiếng đàn cho nên người ta mới gọi tên như thế. Kim Trục Lưu nhủ thầm: “Quả thật là giống tiếng đàn”.

Qua khỏi Mục Quế Anh điểm tượng đài, chàng đã đến chỗ cao nhất của dãy Bát Đạt, chỉ thấy trên một vách núi có khắc hai chữ “Thiên hiểm”, thế núi rất hiểm trở, Vạn lý trường thành nằm vắt ngang qua nơi ấy. Kim Trục Lưu bước lên tường thành, phóng tầm mắt nhìn ra xa, chỉ thấy núi non trùng điệp, Cư Dung Quan nằm ở phía bắc, Vạn lý trường thành như một con rắn dài băng núi vượt đèo, bên ngoài Cư Dung Quan là thảo nguyên bao la. Kim Trục Lưu vạch áo đón gió, hào tình bộc phát, chợt cảm thấy con người thật bé nhỏ trước trời đất!

Chợt nghe tiếng đàn lại vang lên, Kim Trục Lưu thất kinh, lần này chàng đã nghe rõ ràng hơn, đó là tiếng đàn thật chứ không phải là tiếng nước chảy.

Kim Trục Lưu trầm nhủ: “Ai lại gảy đàn trên Vạn lý trường thành? Chắc không phải là cao nhân thì cũng là nhâ sĩ. Có duyên gặp gỡ sao không đến kết giao với y”. Rồi lần dò theo tiếng đàn, khi đến gần người ấy thì chàng không khỏi thất kinh. Trong tường tượng của Kim Trục Lưu, người gảy đàn có thể là một ẩn sĩ râu dài ba chòm, nào ngờ đó lại là một người trẻ tuổi, nhiều lắm chỉ lớn hơn chàng hai ba tuổi mà thôi.

Kim Trục Lưu bước về phía y, người trẻ tuổi ấy tựa như nhìn mà không thấy, cứ chuyên tâm gảy đàn.

Cốc Chi Hoa, mẹ của Kim Trục Lưu là đệ tử đắc ý nhất của Lã Tứ Nương, Lã Tứ Nương là con gái của nhà đại nho Lã Lưu Lương cuối thời Minh đầu thời Thanh. Do đó Cốc Chi Hoa không những học được kiếm thuật của Lã Tứ Nương mà cũng rành cầm kì thi họa, Kim Trục Lưu từ nhỏ đã được truyền thụ, tuy không giỏi như mẹ mình nhưng cũng hiểu chút ít về cổ cầm.

Lúc này người đó đang gảy đoạn “Tương quân” trong Sở từ: “Quân bắt hành hề di do, kiến thù lưu hề trung châu? Mỹ yếu diệu hề nghi tu, bá ngô thừa hề quế châu...” đây là một đoạn đối thoại giữa hai người đang yêu nhau, cô gái hỏi: “Chàng đang có tâm sự gì? Vì ai mà đậu thuyền ở Trung Châu?” Chàng trai đáp: “Chẳng phải là vì nàng ư? Vì nét xinh đẹp của nàng ta đã ngồi thuyền Quế Châu đuổi theo nàng, đến khi gặp nàng ta chẳng muốn đi”. “Yếu diệu” hình dung nét đẹp dịu dàng, “nghi tu” có nghĩa là trang điểm rất đẹp. Kim Trục Lưu nghe khúc đàn này, bất giác trước mắt hiện lên bóng dáng yếu diệu của Sử Hồng Anh, thế là chàng vô phách phụ họa. Tiếng đàn chợt thay đổi như ai như oán, như khóc như than, người đó vẫn đàn Sở từ, nhưng đã đổi thành một đoạn trong Li tao: “... giang li dữ tích chỉ hề, nhấn thu lan dĩ vị bội. Bạc dư nhược tướng bất cập hề, khủng niên tuế chi bất ngô dữ. Triều khiên tĩ chi mộc lan hề, tịch lâm châu chi túc mãng. Nhật nguyệt hối kỳ bất yểm hề, xuân dữ thu kỳ đại tự. Truy thảo mộc chi linh lạc hề, khủng mĩ nhân chi trì mộ!”

Giang li là tên của một loại cỏ thơm, loại cỏ này còn gọi là mị vu. Tích chỉ là loại cỏ thơm mọc ở nơi tối tăm. Nhấn có nghĩa là dùng chỉ xỏ vào. Khiên có nghĩa là rút ra. Túc mãng là loại cỏ lạ mọc vào mùa đông. Bài này thể hiện tâm trạng tiếc nuối vì thời gian qua nhanh, còn người đẹp thì đến trễ.

Kim Trục Lưu ngâm nga bốn câu cuối cùng: “Nhật nguyệt hối kỳ bất yểm hề, xuân dữ thu kỳ đại tự. Truy thảo mộc chi linh lạc hề, khủng mĩ nhân chi trì mộ”. (Ngày tháng bỗng chốc không dừng hề, xuân và thu thay nhau tàn tạ, riêng cây cỏ rơi rụng hề, e rằng mĩ nhân đến quá trễ). Rồi chàng không khỏi nhớ đến Sử Hồng Anh: “Không biết lúc nào mới gặp lại nàng? Dẫu khi nàng đã già mình mới gặp lại, trong mắt mình nàng vẫn là một mĩ nhân”.

Tuy tình cảm trong lòng Kim Trục Lưu và bài Li tao của người này vừa đàn không hề giống nhau, nhưng người này thật sự đã đàn quá hay, Kim Trục Lưu cũng bất giác ngất ngây trước tiếng đàn của y. Chàng chậm rãi đến gần y, lúc này thiếu niên ấy mới phát giác Kim Trục Lưu, nhưng cũng chẳng thèm nhìn chàng mà tiếp tục gảy đàn.

Tiếng đàn cứ liên miên không dứt, thiếu niên vừa đàn vừa ca rằng: “Bạch câu ca dĩ thệ, y nhân thủy nhất phương, tạp nhu phương chữ trạch, tương kiếm hốt tương vương?” (Tiếng hát sớm dứt thệ, người đã xa một mau. Lẫn lộn hương thơm thắm. Gặp nhau ngỡ quên nhau?). Câu đầu đã lấy điển cố trong thiên “Bạch câu” của Kinh thi, ý muốn nói rằng y muốn giữ khách phương xa ở lại cho nên buộc ngựa của khách phương xa, nhưng cuối cùng không thể giữ được, cho nên mới nói rằng “Bạch câu ca dĩ thệ”. Câu thứ hai là điển cố trong thiên “Liên hà” của kinh thi, “Liên hà thương thương, bạch lô bi sương, sở vị y nhân, đại thủy nhất phương. Súc hồi tùng di, đạo trở thả trường, súc du tùng chi, uyển tại thủy trung ương”. Ý câu này muốn nói người mà mình ngưỡng mộ, muốn theo đuổi chỉ có thể nhìn mà không thể đến gần được. Câu thứ ba thì dùng điển cố trong thiên “Tư mĩ nhân” của Sở từ, ý muốn nói mĩ nhân chịu thiệt thòi, hoa thơm mọc

trong chốn đầm lầy. Câu thứ tư thì nói rằng trong tình huống như thế, sau khi gặp nhau thì nên quên nhau thì hơn, nhưng làm sao có thể vừa gặp đã quên?

Kim Trục Lưu nghĩ thầm: “Hình như y ca bài ca này cho mình nghe, Sử cô nương chẳng phải là mỹ nhân chịu thiệt thòi trong bài ca hay sao? Không biết người y nhớ nhưng là ai?”

Tiếng đàn chợt ngừng lại, Kim Trục Lưu khen rằng: “Đàn rất hay. Nhưng đời người chỉ có trăm năm, có gì cứ buồn khổ như thế?”

Thiếu niên ấy liếc nhìn Kim Trục Lưu rồi đưa cây đàn cho chàng nói: “Huynh đài có thể hiểu tiếng đàn của ta, chắc là cũng biết gảy đàn. Tại hạ mong được nghe”. Nói thì có vẻ khách khí, nhưng cũng có mấy phần kiêu hãnh.

Kim Trục Lưu cũng không từ chối, cầm lấy cây đàn cổ đặt trên đùi mình. Kim Trục Lưu thấy cây đàn cổ có nhiều đường vân, bị cháy xem một góc, chàng vừa nhìn đã biết cây đàn ấy gọi là đàn tiêu vĩ.

Kim Trục Lưu khen rằng: “Đàn tốt. Đây chắc là đàn cổ từ thời Xuân Thu”.

Thiếu niên hơi ngạc nhiên: “Đúng thế, nghe nói Bá Nha đã dùng cây đàn này đàn cho Chung Tử Kỳ nghe bản Cao sơn lưu thủy”.

Kim Trục Lưu cười nói: “Cao sơn lưu thủy thì tôi không đàn được, tôi chỉ đàn được điệu Hạ Lý Ba nhân, huynh đài đừng cười”. Nói xong bắt đầu múa ngón trên dây đàn.

Đàn đến chỗ gấp gáp thì như muôn ngựa đang chạy, ngàn quân giết địch. Kim Trục Lưu vừa đàn vừa ca giọng hát: “Tiền bất kiến cổ nhân, hậu bất kiến lai giả. Niệm thiên địa chi du du, độc sảng nhiên hi thế hạ!” (Trước không thấy người xưa, sau người nay chưa để. Ngắm trời đất vô cùng, một mình tuôn giọt lệ). Tiếng đàn và tiếng ca đều buồn bã trầm uất, nhưng không hề có chút bi thương, chỉ có chan chứa hào khí ngất trời! Khác hẳn với điệu đàn buồn bã của thiếu niên lúc nãy.

Thiếu niên gật gù: “Huynh đàn quả là tri âm, nếu đã thích cây đàn này, tôi sẽ tặng cho huynh đài”. Kim Trục Lưu cả kinh: “Tiểu đệ làm sao dám nhận món hậu lễ này?”

Thiếu niên buông giọng cười: “Hiếm khi gặp được người tri kỷ, chỉ là một cây đàn thì có đáng là chi?”

Kim Trục Lưu vốn cũng là người phóng khoáng, thấy thiếu niên hào sảng như thế thì lòng thầm nhủ: “Nếu mình không nhận thì rõ ràng mình còn câu nệ lễ lục”. Vì thế cầm cây đàn rồi nói: “Ngón đàn của huynh đài rất tài ba, Bá Nha thời cổ chắc cũng chỉ là thế, nhưng tôi lại không xứng là Chung Tử Kỳ. Nếu bảo là tri âm, tôi thật cảm thấy hổ thẹn. Tại hạ không dám từ chối ý tốt của huynh đài, nhưng đã nhận hậu lễ của huynh đài tôi cũng chẳng biết báo đáp thế nào”.

Thiếu niên ấy cười rằng: “Huynh đài muốn đáp đền ư? Rất dễ!” Rồi chỉ vào cây trường kiếm của Kim Trục Lưu: “Huynh đài mang kiếm theo bên mình chắc là tinh thông kiếm thuật. Ta đã đàn cho huynh đài nghe, huynh đài hãy múa kiếm cho ta thưởng thức!”

Hào tình trời dậy, Kim Trục Lưu nói: “Tôi chỉ mới học kiếm được vài năm, hiểu biết hạn hẹp. Nhưng tôi đã nghe ba khúc đàn của huynh, tôi chỉ trả lại một khúc cũng vẫn còn chưa đủ. Vả lại ngón đàn của tôi kém xa huynh, không dám múa rìu qua mắt thợ nữa. Thôi được, nếu huynh đã thích xem múa kiếm, tôi sẽ nguyện làm trò cho huynh xem.

Kim Trục Lưu nắm kiếm quyết, vung thanh kiếm lên, lập tức ngân quang tỏa ra nhanh như điện chớp, từng đóa kiếm hoa tung bay, kiếm khí ngang dọc. Chàng thiếu niên kêu hay một tiếng, bắt đầu gảy cây đàn.

Kim Trục Lưu có ý trở tài cho nên đã múa bài Đại tu di kiếm thức tinh diệu nhất trong Thiên Sơn kiếm pháp, chàng chú tâm vào bài kiếm của mình đến nỗi thiếu niên ấy đàn gì chàng cũng chẳng biết. Chàng đang múa say sưa thì chợt phân tâm cho nên kiếm chiêu hơi loạn xạ. Số là chàng bất giác bị tiếng đàn ảnh hưởng, chợt tiếng đàn và đường kiếm của chàng không hợp nhau, chàng mới phát giác ra.

Thiếu niên ấy ngạc nhiên: “Kiếm thuật của huynh đài quả nhiên tuyệt thế vô song?” Rồi y chỉnh lại dây đàn, lần này y dồn hết tâm trí, tiếng đàn lúc trầm lúc bổng, quả nhiên dần dần phù hợp với bài kiếm của Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu rất ngạc nhiên, lòng thầm nhủ: “Chả lẽ y cũng hiểu Đại tu di kiếm thức, nếu không tiếng đàn của y làm sao có thể hòa hợp với bài kiếm của mình đến thế”

Kim Trục Lưu phân vân trong lòng nên không tập trung múa kiếm được, lúc này chàng đang thi triển chiêu đầu tiên trước khi thâm thể tên gọi Hoàn uyển lục hợp, chiêu kiếm này đòi hỏi phải tập trung cao độ, chàng đang vội thâm thể cho nên đánh ra hơi nhanh, thiếu niên ấy chợt bốc một nắm sỏi vãi về phía chàng.

Chỉ nghe tiếng leng keng vang lên như tiếng đàn đang gấp, nắm sỏi ấy hóa thành bột trong màn kiếm quang, nhưng có một viên sỏi lướt vào đánh trúng Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu cả kinh, vội vàng thâm thể. Viên sỏi này chẳng có hại gì cho chàng, điều chàng thất kinh là kiếm pháp của chàng hơi có sơ hở, và thiếu niên ấy đã nhận ra.

Kim Trục Lưu vừa thâm thể chỉ nghe thiếu niên cười rằng: “Lúc này ta đã sai, lần này có lẽ huynh đài đã sai!”

Kim Trục Lưu cười ha hả, thâm kiếm thức rồi cung tay: “Huynh đài quả nhiên thật tinh mắt, tiểu đệ rất khâm phục. Té ra huynh đài cũng là một bậc thầy trong kiếm thuật, không biết tôn sư là ai?”

Thiếu niên cười đáp: “Nào phải là đại hành gia gì? Chẳng qua tôi chỉ biết vài môn công phu gia truyền lòng công đó mà thôi. Tôi không biết khách sáo, nói thật, ngón đàn của huynh hơi kém tôi, nhưng kiếm thuật của tôi thì cao minh hơn huynh nhiều”.

Kim Trục Lưu nghi ngại trong lòng, chàng thầm nhủ: “Bộ Đại tu di kiếm pháp này là do cha phát triển từ Thiên Sơn kiếm pháp, trong đó có dung hợp chiêu số trong bí kíp của Kiều tổ sư, chả lẽ kiếm thuật của y giống với nhà mình?” Nhưng dò hỏi bí mật võ công của người khác là điều cấm kị trong giang hồ, cho nên Kim Trục Lưu tuy nghi ngờ nhưng cũng không tiện hỏi.

Kim Trục Lưu cảm thấy thiếu niên này và mình rất hợp nhau, vì thế nói: “Được huynh đài coi là tri âm, nếu không chê chúng ta có thể kết thành huynh đệ chăng? Tiểu đệ họ Kim, tên Trục Lưu. Năm nay vừa còn hai mươi tuổi”.

Thiếu niên chậm rãi: “Ồ, Kim... Trục Lưu? Xưa kia có một vị đại hiệp nổi tiếng thiên hạ tên Kim Thế Di, không biết có mối quan hệ gì với Kim huynh?” Kim Trục Lưu đáp: “Chính là gia phụ”. Thiếu niên hơi biến sắc: “Nếu như thế

tôi không dám trèo cao”.

Kim Trục Lưu cả cười: “Lúc này huynh còn trách tôi câu nệ lễ tiết thế tục, sao huynh cũng nói những lời này? Cha tôi là đại hiệp nổi tiếng thiên hạ, tôi chẳng qua chỉ là một tên ăn mày con mà thôi!”

Thiếu niên ấy không khỏi cười ha hả: “Kim lão đệ, đệ thật thú vị. Không ngờ chúng ta vừa gặp đã coi nhau như bạn, sống trên đời hiểm khi được gặp tri kỷ, chúng ta phải kết giao nhau đi thôi. Ta họ Lý tên Nam Tinh, năm nay hai mươi hai tuổi, lớn hơn đệ hai tuổi, ta không khách sáo gọi đệ một tiếng lão đệ!”

Kim Trục Lưu mừng lắm, liền đó hai người bái nhau tám bái, kết thành huynh đệ, Kim Trục Lưu gọi một tiếng “đại ca”, lòng thầm nhủ: “Mình chưa bao giờ nghe ai nói đến tên của đại ca. Giang sư huynh thích những thiếu niên anh hùng, hỏi ông ta chắc sẽ biết”.

Lúc này bóng chiều đã ngả về tây, Kim Trục Lưu chuẩn bị ngày mai đến nhà Tát Phúc Đĩnh, cho nên phải quay về sớm, chàng nói với Lý Nam Tinh: “Tiểu đệ hiện đang ở nhà một người bằng hữu họ Đới trong thành, nếu đại ca có rảnh, mời vài ngày sau đến chơi”.

Lý Nam Tinh đáp: “Được, đệ có chuyện cứ đi trước. Ta muốn ngồi một lúc nữa”. Kim Trục Lưu cho y biết địa chỉ, nhưng y lại không nói địa chỉ của mình cho Kim Trục Lưu biết.

Kim Trục Lưu định quay về, Lý Nam Tinh chợt kêu: “Lão đệ, quay lại, sao đệ lại sơ ý đến thế!”

Chính là: Kiếm đàn tương giao cùng thoát tục, thiếu niên vừa gặp đã tương đầu.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 18 sẽ rõ.

18. Chương 18

Báu vật bày ra dụ đạo tặc

Hoa đường huyền náo gặp giai nhân

Kim Trục Lưu khựng người lại, chàng ngạc nhiên quay đầu, Lý Nam Tinh cười bảo: “Đệ quên mang theo cây đàn này”. Kim Trục Lưu áy náy: “Không phải tiểu đệ coi thường quà của đại ca, chính vì đây là báu vật hiếm có, cho nên tiểu đệ...” Lý Nam Tinh không vui: “Chả lẽ cây đàn này quý hơn giao tình của chúng ta hay sao? Thứ ta đã tặng quyết không lấy về lại, nếu đệ chê thì ta sẽ đập nát nó?”

Kim Trục Lưu vội vàng nhận lấy cây đàn: “Đại ca đừng giận, tiểu đệ xin nhận. Thực ra...” thực ra Kim Trục Lưu không có ý khách sáo, chỉ vì cây đàn quá quý giá, lúc đi lòng lại có chút tâm sự cho nên quên rằng Lý Nam Tinh đã tặng cây đàn cho chàng. Lý Nam Tinh: “Thật ra cái gì?” Kim Trục Lưu không muốn giải thích, nhưng đành nói: “Không có gì. Trong lòng tiểu đệ chỉ có chút tâm sự”. Lý Nam Tinh hỏi: “Tâm sự gì vậy?”.

Kim Trục Lưu vỗ vào vỗ kiếm: “Đáng tiếc thanh kiếm này của đệ không phải là kiếm quý, nhưng đệ nhất định sẽ tặng cho đại ca một thanh kiếm quý!” Lý Nam Tinh hỏi lại: “Cái gì? Đệ muốn trả ơn ta sao?” Kim Trục Lưu đáp: “Không phải như thế, đó chỉ là tâm nguyện của mỗi người mà thôi. Vì đệ hiểu tiếng đàn của huynh mà huynh đã tặng cho đệ cây đàn cổ, đệ cũng cho rằng huynh là người tri âm kiếm thuật của đệ, cho nên đệ phải tặng cho huynh một thanh kiếm? Đệ phải nói trước rằng, nếu huynh không chịu nhận bảo kiếm của đệ thì huynh đã coi nhẹ tấm giao tình của đệ”.

Lý Nam Tinh thầm cười: “Chưa thấy thanh bảo kiếm đâu mà đã trịnh trọng như thế”. Tuy như thế nhưng y cũng cảm kích thành ý của Kim Trục Lưu, nên cũng trịnh trọng: “Được, ta xin đáp tạ lão đệ trước”.

Kim Trục Lưu cả mừng, cầm cây đàn lập tức trở về kinh thành, may mà cửa thành vẫn chưa đóng, khi về đến nhà họ Đới thì trời đã đến hoàng hôn, cha con Đới Quân đang đợi chàng ăn cơm tối.

Đới Quân hỏi: “Đệ đi đâu cả ngày hôm nay?” Kim Trục Lưu đáp: “Tôi đến Vạn lý trường thành du ngoạn, kết giao cùng một người bằng hữu, quay về muộn. Người bằng hữu ấy đã tặng cây cổ cầm này cho tôi”.

Đới Quân không biết cổ cầm này là vật quý, nhưng lại lo lắng chàng gây ra chuyện, dặn: “Thiếu niên thích chơi bởi ta không trách, huống chi lần đầu tiên đệ mới đến Bắc Kinh. Nhưng ngày mai là ngày lễ mừng thọ của Tát Phúc Đình, nhân vật tam sơn ngũ nhạc đều tụ tập ở kinh đô, ta nghĩ đệ phải cẩn thận hơn. Chưa biết lai lịch của người ta thì tạm thời không nên kết giao”.

Kim Trục Lưu đáp: “Đa tạ lão tiền bối đã khuyên nhủ, nhưng có thể yên tâm về người bằng hữu này”. Đới Quân nói: “Ta tin con mắt của đệ, ta cũng là người rất thích kết giao bằng hữu, có điều ta mong đệ mấy ngày nay nên cẩn thận hơn”.

Kim Trục Lưu ăn xong cơm tối, ngập ngừng: “Đới lão tiền bối, xưa nay ông ở Bắc Kinh chắc là ông đều kết giao những nhân vật tam giới cửu lưu trong kinh?” Đới Quân vuốt râu đáp: “Đệ muốn hỏi thăm về ai? Trong kinh thành Bắc Kinh, chỉ cần có chút danh tiếng, ta đều biết cả”.

Kim Trục Lưu nói: “Đệ có một tảng huyền thiết, muốn nhờ một thợ đúc kiếm giỏi rèn thanh bảo kiếm. Không biết trong kinh thành có thợ đúc kiếm nào nổi tiếng nhất?” Đới Quân lần đầu tiên nghe chữ “huyền thiết”, hỏi liền: “Huyền thiết là gì?”

Đới Quân thất kinh, kêu lên: “Nghe nói huyền thiết chỉ có ở Tinh Túc hải trên núi Côn Luân, nặng gấp mười lần thiết bình thường, không ngờ lão đệ lại có vật quý này. Thợ đúc kiếm nổi tiếng nhất trong kinh thành Bắc Kinh e rằng không xứng đúc thanh kiếm này”.

Kim Trục Lưu rất thất vọng: “Nếu không tìm được người đúc kiếm, có báu vật cũng vô dụng”. Đới Quân nói: “Để ta nghĩ xem sao”. Một lát sau nói: “Ta nghĩ có một người có thể đúc kiếm cho đệ, nhưng y không sống bằng nghề đúc kiếm. Nếu ta đến nhờ y thì có thể y sẽ chấp nhận. Đáng tiếc ta không thể ra khỏi nhà, chỉ đành đợi mọi chuyện êm thấm sẽ tìm cách cho lão đệ”.

Kim Trục Lưu như cắt được tảng đá trong lòng, nghĩ bụng: “Đến khi mình đúc xong thanh kiếm sẽ tặng cho đại ca, báo đáp ơn tặng đàn của y”. Thế rồi, trịnh trọng nhờ Đới Quân rồi quay về phòng nghỉ ngơi.

Hôm sau Kim Trục Lưu thức dậy rất sớm, trước tiên dùng nhật dung đơn thay đổi dung mạo của mình, nhật dung đơn thật ra là một loại mỹ phẩm thời xưa, có thể thay đổi da mặt, nhưng không làm cho khuôn mặt biến hình. Nhưng nếu kỹ thuật hóa trang cao minh, dùng nhật dung đơn cũng có thể giấu mặt thật của mình. Kim Trục Lưu được Cơ Hiểu Phong tặng mười viên nhật dung đơn, Cơ Hiểu

Phong đương nhiên cũng dạy chàng cách hóa trang, Kim Trục Lưu trước tiên chọn một viên có thể cải trang thành người trung niên bôi lên mặt, sau đó gắn hai chòm râu, chàng nhìn vào gương thì quả nhiên thấy mình giống như một người trung niên bốn mươi tuổi, trông rất tầm thường. Cha con Đới Quân đang đợi Kim Trục Lưu ăn cơm ở ngoài, thấy một “người lạ” bước vào, Đới Mạc cả kinh, quát: “Người là ai?” Kim Trục Lưu cười: “Là tôi!” Đới Quân nói: “Kim lão đệ, dung mạo của đệ thay đổi thật cao minh, nhưng rất tiếc giọng nói vẫn chưa thay đổi, phải già hơn một chút mới giống người có tuổi”.

Kim Trục Lưu cúi đầu: “Đa tạ chỉ giáo”, rồi chàng thu kinh khí, nói ra quả nhiên nghe hơi già nua. Đới Quân hỏi: “Tại sao lão đệ phải thay đổi dung mạo?”

Kim Trục Lưu đáp: “Tôi muốn ra ngoài”. Đới Mạc nói: “Hôm nay là ngày mừng thọ của Tát Phúc Đỉnh!” Kim Trục Lưu nói: “Chính vì thế tôi mới cải trang, nếu gặp người quen thì họ sẽ không nhận ra tôi” Đới Quân hỏi: “Hôm nay tạm thời ở nhà một ngày được không?” Kim Trục Lưu nói: “Tôi đã có hẹn với bằng hữu, không tiện thay đổi”. Kim Trục Lưu vì sợ cha con họ lo lắng cho nên không dám nói ra sự thật.

Đới Quân nghe chàng nói như thế thì không tiện ngăn cản, bèn bảo: “Bản lĩnh của lão đệ cao cường, lại thay đổi dung mạo, chắc là không xảy ra chuyện gì, nhưng tốt hơn là nên cẩn thận”. Kim Trục Lưu nói vâng một tiếng rồi vội vàng ăn điểm tâm sau đó cáo từ Đới Quân.

Đới Quân nghỉ ngơi một lát rồi bảo: “Hôm nay có lẽ sẽ có một người khách tới, nếu Kim lão đệ không có chuyện gì khác, gặp bằng hữu xong hãy nên về sớm một tí”.

Kim Trục Lưu vâng dạ: “Lão bá đừng lo, tôi sẽ cố gắng quay về sớm”. Ra khỏi nhà Đới Quân, chàng thầm nhủ: “Hôm nay Sử Bạch Đô chắc chắn sẽ đến chúc thọ Tát Phúc Đỉnh, Đỉnh Bành là một đầu mục của y, không có tư cách đi cùng Sử Bạch Đô, y không có người chống lưng, một mình chắc chắn sẽ không dám đến nhà họ Đới tìm kẻ thù. Không biết người khách mà Đới Quân nói là ai? Nhưng chắc không phải Sử Bạch Đô và Đỉnh Bành”.

Đới Quân không hề nhờ Kim Trục Lưu nhưng Kim Trục Lưu lại muốn giúp đỡ ông ta. Chàng chỉ lo Sử Bạch Đô đến nhà họ Đới, nhưng đã đoán hôm nay không thể xảy ra chuyện đó cho nên yên tâm ra ngoài.

Đi được một hồi, Kim Trục Lưu chợt nghĩ “Tát Phúc Đỉnh là đại nội tổng quản, hôm nay khách khứa sẽ đến đầy nhà. Nhưng e rằng không phải ai cũng có thể đến được? Nếu có người tra vấn thì mình ứng phó thế nào đây?”

Nghĩ chưa xong, chợt thấy phía trước có hai người, vừa nhìn thì đã biết đó là nhân vật giang hồ. Kim Trục Lưu nảy ra một ý, chàng bước tới hỏi: “Có phải hai vị đến Tát phủ hay không?”

Hai người ấy quay đầu lại, hỏi ngược lại: “Lão ca là bằng hữu ở đâu?” Kim Trục Lưu nói: “Tiểu đệ quen biết một người bằng hữu họ Văn, bằng hữu này có giao tình với Tát tổng quản, được y mời cho nên hôm nay tôi cũng đến xem náo nhiệt”.

Người ấy lộ vẻ ngưỡng mộ, nói: “Có phải người họ Văn ấy tên gọi Văn Đạo

Trang không?” Kim Trục Lưu: “Chính thế. Hai người có quen biết với y?”

Hai người này nói: “Tôi nào dám trèo cao. Tôn tính đại danh của huynh đài là gì?” Kim Trục Lưu bịa ra một cái tên giả, rồi chàng hỏi tên của hai người này mới biết người cao tên gọi Trương Hoằng, kẻ lùn tên gọi Lý Tráng.

Trương Hoằng nói: “Tôi có quen một chấp sự họ Tiền trong Tát phủ, cho nên mới xin được hai thiệp mời”.

Kim Trục Lưu giật mình: “Quả nhiên là bọn chúng có thiệp mời”. Rồi hỏi:

“Không biết hai người ở bang phái nào?”

Hai người đáp: “Chúng tôi chỉ là đại đạo độc cước”.

Kim Trục Lưu nói: “Nghe nói có rất nhiều người có tiếng tăm trong giang hồ hôm nay cũng đến?”

Lý Tráng nói: “Đúng thế, nghe nói bang chủ của Lục Hợp bang Sử Bạch Đô, bang chủ Hải Sa bang Sa Thiện Phong, bang chủ của Thanh Long bang Cao Đại Thành, bang chủ của Bạch Hổ bang Đỗ Đại Nghiệp đều đến cả”.

Kim Trục Lưu nghi ngờ: “Hôm nay có đông khách khứa như thế, e rằng cũng có những kẻ tâm địa xấu xa lên vào!”

Lý Tráng cười nhẹ: “Yên tâm, chuyện đó không thể xảy ra. Người của các bang hội thì đi theo bang chủ của họ, còn những khách riêng lẻ như chúng ta đều có thiệp mời cả, những kẻ không có lai lịch không thể nào lên vào được!”

Kim Trục Lưu thâm nhủ: “Lấy thiệp mời rồi tính tiếp”. Thế rồi chàng đi sau Lý Tráng, ngấm vận nội lực, điểm nhẹ vào huyệt khiên phong ở bả sườn trái của Lý Tráng. Kim Trục Lưu dùng lực rất khéo, Lý Tráng không hề hay biết. Huyệt khiên phong có liên quan đến đại trường, Lý Tráng đi một hồi thì chợt cảm thấy bụng đau như cắt, mồ hôi lạnh tuôn ra như mưa, không thể nào bước chân được nữa.

Trương Hoàng cả kinh: “Lý huynh, huynh sao thế?” Lý Tráng rên rỉ: “Ta, hình như ta đã bị bệnh, ta đau bụng quá!”

Kim Trục Lưu lo lắng: “Tiểu đệ cũng biết y thuật, để tiểu đệ xem cho Lý huynh”. Rồi giả vờ kêu lên: “Ồi chao, không xong?”

Trương Hoàng hốt hoảng: “Bệnh gì?”

Kim Trục Lưu dọa: “Là bệnh quặn ruột. Phải mau chữa trị đi thôi! Phía trước có một tiệm thuốc, tôi thấy Lý huynh chỉ bằng hãy tìm đại phu xem thử, rồi hốt thuốc uống ngay. Có lẽ hai canh giờ nữa sẽ khỏe”.

Lý Tráng đang bị đau bụng, nghe Kim Trục Lưu nói như thế thì hoảng hồn đến nỗi mặt vàng ệch, van nài Trương Hoàng: “Trương huynh, huynh hãy đỡ tôi đi hộ. Cứu, cứu mạng, chắc không thể đi không thể dự tiệc được rồi”.

Trương Hoàng là huynh đệ kết bái với Lý Tráng, tuy không muốn nhưng cũng đành phải chịu. Kim Trục Lưu bảo: “Không ngờ Lý huynh lại đột nhiên phát bệnh, tiểu đệ tưởng có thể đi cùng với hai vị. Bằng hữu có nạn, tôi cũng không đi dự yến nữa”.

Trương Hoàng lắc đầu: “Không, không. Cứ để Lý huynh cho tôi chăm sóc. Khi đến Tát phủ hãy nói hộ chúng tôi một tiếng để họ khỏi hiểu lầm, tưởng rằng chúng tôi làm phách, gửi lễ vật mà không chịu đến”.

Kim Trục Lưu gật đầu: “Đúng thế, phải có người bẩm cáo hộ cho các vị mới được. Hai người hãy yên tâm, tiểu đệ sẽ nói với Văn Đạo Trang. Chúc Lý huynh mau khỏi bệnh, tiểu đệ đi trước đây”. Hai người Trương, Lý, vội vàng đáp tạ, Kim Trục Lưu thì vừa đi vừa cười thầm.

Té ra trong lúc xem mạch cho Lý Tráng, Kim Trục Lưu đã đánh cắp thiệp mời của y. Khi đến phủ của Tát Phúc Đỉnh. khách khứa đã đến đông nghịt.

Kim Trục Lưu thâm quan sát, thấy hầu hết những khách đi riêng vừa vào cửa thì có tri khách quen mặt chào hỏi họ, sau đó mới có người nhà dắt vào. Kim Trục Lưu thâm nhủ: “Trương Hoàng, Lý Tráng đều có người quen ở nhà họ Tát, không thể giả mạo bọn chúng được. Lên vào bằng cách nào đây?”

Người phía sau đã đẩy tới, Kim Trục Lưu không đi cũng không được, chỉ đành đánh liều bước tới. Chàng đang lo lắng trong lòng, vô tình dẫm phải một người bên cạnh, người ấy giận dữ nói: “Người không có mắt ư?” Rồi trở tay chụp lấy Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu và người ấy chạm mặt nhau, hàng không khỏi cả kinh, té ra đó là Trịnh Hùng Đồ, kẻ đã từng giao thủ với chàng ở Khoái Hoạt Lâm Tô Châu. Kim Trục Lưu sợ y nhận ra, không dám lên tiếng. Trịnh Hùng Đồ chụp tay Kim Trục Lưu, cũng không khỏi thất kinh. Số là y đã luyện công phu Thiết sa chương, y vốn có ý khống chế chàng, nhưng Kim Trục Lưu không hề hay biết, trái lại mạch môn của Trịnh Hùng Đồ đau nhói như bị kim đâm.

Người bên cạnh khuyên: “Chúng ta đều là khách chúc thọ Tắt đại nhân có gì hãy bỏ quá cho nhau”. Trịnh Hùng Đồ đang chờ cơ hội xuống nước, thế là vội vàng rút tay, gần: “Không có gì, chẳng qua ta chỉ muốn mời đại ca này đi trước mà thôi”. Lòng thầm nhủ: “Tên tiểu tử này thật quái dị, không biết là nhân vật ở đâu”.

Chợt có người kêu lên: “Trịnh đại ca, huynh đã đến rồi đấy ư!” Kim Trục Lưu nghe giọng nói này thì không khỏi cả mừng, té ra người đó chính là Cung Bình Phan.

Kim Trục Lưu hạ giọng: “Trịnh đại ca, huynh đi trước”. Trịnh Hùng Đồ gặp người quen, mừng rồi bước tới, cũng chẳng thèm nhìn Kim Trục Lưu.

Trịnh Hùng Đồ mừng rỡ: “Cung hương chủ, té ra ông làm từ khách ở đây. Công Tôn đà chủ của các người cũng đến ư?” Đà chủ của Hồng Anh hội Công Tôn Hoằng là nhân vật có tiếng tăm trên giang hồ, tề danh cùng với Sử Bạch Đô, xưa nay rất kiêu ngạo. Trịnh Hùng Đồ tưởng rằng y không đến, cho nên thấy Cung Bình Phan mới hỏi như thế.

Cung Bình Phan đáp: “Đà chủ của chúng tôi vốn là không muốn đến, nhưng vì Sử đà chủ đã mời cho nên cũng tới. Tôi lại rảnh rỗi không có chuyện gì làm nên ra đây giúp đỡ”. Kim Trục Lưu bước vào, các tri khách ở cổng lớn đều không nhận ra chàng, có hai người bước tới cười đón: “Xin lỗi, cho xem thiệp mời. Lão huynh là...”

Kim Trục Lưu lấy thiệp mời dúi vào tay y, giả vờ phát hiện ra Cung Bình Phan, không thèm để ý đến y mà bước tới trước mặt Cung Bình Phan, cười ha hả: “Cung hương chủ, ông đến thật sớm!”

Cung Bình Phan quen biết rất rộng rãi, người ta biết y, y không biết người ta là chuyện thường, Cung Bình Phan đang suy nghĩ “Kẻ này là ai?” Kim Trục Lưu đã không đợi y lên tiếng hỏi mà đưa tay nắm lấy tay y rồi nói: “Hôm ấy ở hồ Đại Minh không giữ được huynh, nay chúng ta phải uống một trận cho thỏa thích”. Hai tay chạm vào nhau, Cung Bình Phan đã đoán được vài phần, bởi vì Kim Trục Lưu đã từng giao thủ với y vài lần. Lại nghe Kim Trục Lưu nói như thế cho nên đương nhiên biết chàng là ai.

Cung Bình Phan thầm thất kinh: “Tên tiểu tử này quả thật lớn gan!” Y vừa thất kinh vừa không khỏi không khâm phục Kim Trục Lưu, lòng thầm nhủ: “Y đã có gan xông vào, chả lẽ mình không chịu gánh vác cho y?! Quá lắm chẳng qua là trở mặt với Sử Bạch Đô, dù sao mình cũng không thể để y coi thường”. Vì thế liền cười ha hả: “Xin mời Kim huynh, hôm nay e rằng tôi không rảnh cùng huynh uống rượu, nhưng tửu lượng của đà chủ chúng tôi rất cao, huynh chỉ cần bảo là bằng hữu của Cung mỗ, ngài chắc chắn sẽ uống cùng huynh”. Ý của y muốn cho Kim Trục Lưu biết rằng, Công Tôn Hoằng không phải cùng một giuộc với Sử Bạch Đô, Kim Trục Lưu cứ đến làm quen với y, nếu có chuyện gì xảy ra thì đã có Công Tôn Hoằng.

Bọn tri khách thấy họ thân mật như thế, ai cũng tưởng rằng Kim Trục Lưu là bằng hữu của Cung Bình Phan, đương nhiên cũng không tra hỏi nữa. Vì thế Kim Trục Lưu dễ dàng vượt qua ải này.

Tri khách dắt Kim Trục Lưu vào khách sảnh uống trà rồi vội vàng ra tiếp khách mới. Kim Trục Lưu đưa mắt nhìn quanh, chỉ thấy Cao Đại Thành, Đỗ Đại Nghiệp, Trịnh Hùng Đồ, Sa Thiên Phong đều trong phòng khách chứ không thấy Sử Bạch Đô. Chàng chợt vô tình nhìn thấy có một thiếu niên dung mạo thanh tú ngồi ở một góc, cúi đầu uống trà chứ không nói chuyện với người xung quanh. Kim Trục Lưu giật mình, thầm nhủ: “Ồ, hình như người này rất quen mặt, không biết mình đã gặp y ở đâu?” Chợt nghĩ lại nếu qua nói chuyện với y, chỉ sợ người ta nhận ra mình nên đành thôi. Chàng chợt nghe hai người khách bên cạnh nói chuyện, một người hỏi: “Chúng ta có nên vào thọ đường chúc thọ cho chủ nhân hay không?” Một người nói: “Nghe nói chủ nhân còn tiếp đãi khách quý ở nội đường, chắc là không ra thọ đường dự lễ sớm! Người có biết không, Sử Bạch Đô của Lục Hợp bang và Công Tôn đà chủ của Hồng Anh hội đều đến! Công Tôn đà chủ xưa nay không qua lại với quan phủ, hiếm có dịp ông ta đến chúc thọ, Tắt tổng quản chắc chắn sẽ tiếp đãi ông ta?” Người kia cười rằng: “Ta biết chứ. Nhưng chúng ta vào thọ đường trước để mở rộng tầm mắt cũng được!”

Người kia hỏi lại: “Mở rộng tầm mắt cái gì?”

Bằng hữu của y nói: “Ồ, té ra người vẫn chưa biết ư, quà mừng đều để trong thọ đường, nghe nói còn có báu vật của hoàng thượng ngự ban”.

Kim Trục Lưu nghe hai người nói, quay đầu lại nhìn, không thấy thiếu niên kia đâu nữa, chắc là đã vào thọ đường. Vì thế Kim Trục Lưu cũng đi sau hai người này, tiến vào trong thọ đường.

Thọ đường rộng hơn khách sảnh nhiều lần, bên trong có tám cái bàn bát tiên, bày đầy lễ vật của các nơi. Thứ gây chú ý nhất đương nhiên là lễ vật của hoàng đế ban cho, đó là một đôi dưa hấu bằng ngọc trong suốt. Thứ đến là một cây thiên niên hà thủ ô của Sử Bạch Đô tặng, nghe nói loại hà thủ ô này là loại thuốc bổ hiểm có, có thể cải tử hồi sinh. Số là sau khi mất chuỗi ngọc trai và tảng huyền thiết, Sử Bạch Đô mới tìm được cây hà thủ ô này.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Ai nấy đều khen đôi dưa hấu bằng ngọc, thật ra chẳng qua chỉ vì đó là thứ của hoàng đế mà thôi, nhưng mình lại thích cây hà thủ ô hơn”.

Nghĩ đến đây thì không khỏi thầm cười: “Mình đã cướp tảng huyền thiết của y, mượn ngựa quý của y, nay lại muốn cướp cây hà thủ ô này, há chẳng phải khiến cho y tức đến nổi thất khiếu bốc khói hay sao? Hà thủ ô đương nhiên là báu vật, nhưng chẳng bằng tảng huyền thiết, mình cũng không nên quá tham lam như thế. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, gã Sử Bạch Đô này quả thật thần thông quảng đại, sau khi mất hai món quà quý mà có thể tìm được món thứ ba cũng là vật hiếm có trên đời”.

Sau đôi dưa hấu bằng ngọc và cây hà thủ ô, mọi người đều công nhận món quà quý tiếp theo là nhánh thông thiên tê giác, thông thiên tê giác là loại tê giác hiếm có ở vùng núi tuyết Tây Tạng, nghe nói nếu rượu thịt bị bỏ thuốc độc, chỉ cần nhúng thông thiên tê giác vào thì nó sẽ đổi màu. Mài thông thiên tê giác để uống có thể giải được bách độc. Loại thuốc giải độc hay nhất trên đời là thiên sơn tuyết liên, thứ đến là loại thông thiên tê giác này. Nghe nói đó là do một Phật sống ở Tây Tạng tặng cho. Phật sống đương nhiên không đích thân đến chúc thọ, nhưng cũng đã phái thủ hạ đến tặng món quà này. Đối với Tát Phúc Đỉnh cũng là một vinh dự.

Ngoài ba món đồ quý này, những thứ trên trâu, ngọc thạch, san hô mã não thì vô số, Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Nếu Cơ bá bá ở đây chắc chắn sẽ mang đầy túi về” Khách khứa ngấm nhìn lễ vật, ai nấy đều trầm trồ khen ngợi. Nhưng cũng có người bàn tán: “Vốn là lễ vật không chỉ có bao nhiêu đây, nghe nói trên đường đã bị người ta cướp rất nhiều món”. “Lễ vật của Thanh Long bang và Bạch Hổ bang đều bị người ta cướp”. “Người có biết ai cướp không?” “Nghe nói là một nữ tử che mặt, không ai biết ả là ai”.

Kim Trục Lưu nghe mọi người bàn tán, lòng cười thầm: “Các người không biết nhưng ta lại biết”. Song, chàng lại hơi thất vọng. Bởi vì lần này Kim Trục Lưu mạo hiểm đến đây, một trong những mục đích chính là mong có thể gặp được Sử Hồng Anh, nhưng cho đến lúc này vẫn chưa thấy nàng.

“Nàng không dám đến hay là mình vẫn chưa phát hiện?” Kim Trục Lưu thầm nhủ, chàng đang nôn nóng tìm Sử Hồng Anh, cho nên chẳng còn lòng dạ nào xem lễ vật nữa.

Nữ khách đến chúc thọ ở Tát phủ chia làm hai loại, một loại là thân quyến của nhà quan đi cùng chồng đến, những người này nấp trong nội đường, còn những người kia là nhân vật giang hồ, ví như Đồng Thập Tam nương của Lục Hợp bang chẳng hạn. Những nữ khách này thì ở trong thọ đường, nhưng rất hiếm.

“Chả lẽ Sử Hồng Anh đi cùng gia quyến của nhà quan?” Kim Trục Lưu thầm suy nghĩ, chợt chàng nghe có hai người đang nói chuyện: “Nghe nói mấy ngày trước bọn họ tưởng con gái của Phong Tử Siêu là nữ tặc cướp báu vật. Lão đệ, đệ có biết chuyện này không?” “Thế à! Đệ không biết!” “Ồ, nói ra thật lạ! Ta tưởng đệ biết chuyện này” “Sa bang chủ, sao huynh lại bảo tôi biết chuyện này?”

Giọng nói của người sau nghe rất trong trẻo, Kim Trục Lưu tựa cảm thấy tựa như đã từng nghe ở đâu, chàng vội vàng đưa mắt tìm kiếm, chỉ thấy hai người nói chuyện, một người là Sa Thiên Phong, người kia là thiếu niên lúc nãy. Sa Thiên Phong đang nhìn thiếu niên ấy với ánh mắt nghi ngờ.

Kim Trục Lưu lập tức cũng nghi ngờ, định chen qua, nhưng lúc này tiếng ồn ào trong thọ đường chợt im hẳn, có người thì thầm: “Thọ tinh công đã ra”.

Chỉ thấy có một người ăn mặc sang trọng bước vào thọ đường, người ấy chắc chắn là Tát Phúc Đỉnh. Hai bên Tát Phúc Đỉnh là Văn Đạo Trang và Sử Bạch Đô, bọn họ đứng phía sau, còn một người đi sánh vai cùng với Tát Phúc Đỉnh là một hán tử mặt đại quái, trông giống như một người nhà quê. Trong khung cảnh thế này, có một người nhà quê đi ra cùng Tát Phúc Đỉnh đương nhiên khiến cho nhiều người để ý.

Kim Trục Lưu hỏi người bên cạnh mới biết đó chính là Công Tôn Hoàng. Công Tôn Hoàng vừa vào thò đường đã đi tìm bằng hữu của y.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Công Tôn Hoàng này quả nhiên không giống Sử Bạch Đô, xem ra y không phải là phường a dua nịnh bợ”.

Tát Phúc Đỉnh ra nhận lễ, mọi người đều tranh nhau chúc thọ. Sa Thiên Phong không hỏi thiếu niên ấy nữa mà chen chân lên. Kim Trục Lưu đã hơi sơ ý, thì đã không nhìn thấy thiếu niên ấy nữa.

Khách khứa tuy tranh nhau chúc thọ nhưng cũng rất có trật tự, đà chủ của các bang hội lên trước những kẻ có tư cách kém hơn thì dù chen ở trước mặt cũng không dám không nhường cho họ.

Sa Thiên Phong chúc thọ xong, đến lượt Cao Đại Thành và Đỗ Đại Nghiệp, chợt có một đại hán râu xồm vệt mọi người bước ra, cao giọng: “Ta đến chúc thọ cho người!” Khi mọi người đang ngạc nhiên, y đã vung tay tóm về phía Tát Phúc Đỉnh. Thủ pháp quả thật nhanh đến khó hình dung!

Tát Phúc Đỉnh là đại nội tổng quản, võ công đương nhiên phi phàm, nhưng không thoát khỏi cú chụp của hán tử râu xồm ấy, chỉ thấy đau nhói đến tận tim gan, hán tử râu xồm quát rằng: “Nếu người nhúc nhích ta bóp nát xương”. Nói chưa dứt lời, y giật ngang một chỗ, khiến Cao Đại Thành bay vọt lên, Đỗ Đại Nghiệp đứng ở phía sau cũng bị va phải nên té lăn nhào. Té ra hai người bọn họ định đánh lén, nhưng không ngờ hán tử đã ra tay trước. Sự việc này quả thật bất ngờ, Văn Đạo Trang đứng bên cạnh Tát Phúc Đỉnh muốn giải cứu nhưng cũng không kịp! Trong khoảnh khắc này, khách khứa trong đường đều ngăn người ra, chợt có người kêu: “Chính là Uất Trì Đồng!”

Hán tử râu xồm cười ha hả: “Đúng thế, Uất Trì Đồng đã khiến cho các vị giật mình! Huynh đệ dưới trướng của ta không có cơm ăn, các người lại tặng lễ vật cho tên cầu quan này, chi bằng cứ tặng cho ta, ta sẽ nhớ ơn các người! Các người hãy đứng yên không được nhúc nhích, nếu không đừng trách ta đắc tội!”

Uất Trì Đồng là đại đạo nổi tiếng ở miền quan ngoại, năm năm trước đã từng gây náo loạn ở kinh đô. Giờ đây y là nghĩa quân ở miền Tiểu Kim Xuyên, lần này vào kinh là đến mượn lương hưởng của Tát Phúc Đỉnh.

Mọi người trong thò đường đều biết Uất Trì Đồng là đại đạo giết người không chớp mắt, quả nhiên không ai dám động dấy. Bọn vệ sĩ vốn biết y đã đi theo nghĩa quân thì càng kinh hoảng hơn, lòng thầm nhủ: “Nếu Tát đại nhân rơi vào tay cường đạo thì còn dễ giải quyết. Nếu rơi vào tay phản tặc, chỉ e rằng không sống nổi!”

Nhưng ai cũng cảm thấy kỳ lạ, không biết sao một tên mã tặc nổi tiếng như thế này mà vẫn có thể lên vào bên trong được!

Uất Trì Đồng nói vài câu, chỉ thấy bảy tám hán tử ăn mặc theo kiểu gia tộc chen vào, mỗi người cầm một cái bao bố quơ hết lễ vật ở trên bàn.

Những người này chính là thủ hạ của Uất Trì Đồng đã mai phục sẵn ở trong Tát phủ. Vì Tát phủ đang có việc lớn cho nên phải thuê thêm nhiều người, Uất Trì Đồng nhờ người khác ra mặt mua chuộc quân sự trong Tát phủ, cài thuộc hạ của mình vào, nhưng bản thân Uất Trì Đồng thì lại dùng cách khác lên vào, sau này đọc giả sẽ biết. Khi thủ hạ của Uất Trì Đồng ra tay cướp của, có hai người khách không biết là muốn ra tay ngăn cản hay vô tình dời bước, khi họ vừa đang nhúc nhích thì chợt nghe hai tiếng “ối chao” vang lên, rồi bỗng nhiên ngã xuống.

Chỉ thấy một phụ nữ áo đen đứng ở trước cửa, lạnh lùng nói: “Đương gia của ta đã nói trước, ai không nghe lời Đương gia của ta thì cũng giống như hai người này!”

Mọi người nhìn thấy phụ nữ này thì càng lạnh mình. Té ra nàng ta chính là Kỳ Thánh Ân vợ Uất Trì Đồng, có ngoại hiệu Thiên Thủ Quan âm. Thủ pháp ném ám khí của Kỳ Thánh Ân có thể nói là hàng nhất tuyệt trong võ lâm, lấy tính mạng của người ta dễ như nhổ cỏ!

Kỳ Thánh Ân vừa xuất hiện đã giết hai người, không ai biết nàng ta đã dùng thủ pháp gì cho nên ai nấy đều kinh hãi.

Chợt cả người buột miệng: “Công phu hay lắm!” Người đó chính là Văn Đạo Trang, nói chưa dứt lời thì hai đồng tiền đã bay ra từ trong tay của y. Lúc này thủ hạ của Uất Trì Đồng đã dồn lễ vật trên bàn vào trong

bao bố, chỉ còn lại đôi dưa hấu bằng ngọc và cây hà thủ ô.

Văn Đạo Trang phóng tiễn tiêu khiến cho họ bất ngờ, một người thấy thể vội vàng giắt đôi dưa hấu. Nhưng cũng đã trễ một bước, tuy lấy được đôi dưa hấu nhưng cây hà thủ ô thì không cánh mà bay.

Số là thủ pháp ném tiễn tiêu của Văn Đạo Trang rất kỳ diệu, hai mũi tiễn tiêu bay tới, một trái một phải kẹp lấy cây hà thủ ô kéo một vòng rồi trở về trong tay Văn Đạo Trang. Thủ hạ của Uất Trì Đồng coi trọng nhất là lễ vật của hoàng đế, nhưng không biết cây hà thủ ô càng quý hơn, trong lúc quan trọng thì họ chỉ cướp đôi dưa hấu cho nên để cho Văn Đạo Trang có cơ hội ra tay.

Kỳ Thánh Ân cười lạnh lẽo: “Hay lắm, tên họ Văn kia, người có muốn tỉ thí ám khí với ta không?” rồi nàng ta vừa vung tay thì có ba đóm hàn tinh bay về phía Văn Đạo Trang. Các cao thủ ném ám khí đều nhận ra đó là ba mũi thấu cật đỉnh chuyên đánh huyết đạo.

Văn Đạo Trang gần giọng: “Đúng thế, ta đang muốn lãnh giáo công phu ám khí của Thiên Thủ Quan âm nhà ngươi”. Rồi bắn ra ba mũi tiễn tiêu nữa, chỉ nghe ba tiếng leng keng vang lên, hai mũi thấu cật đỉnh đã bị hai mũi tiễn tiêu đánh trúng. Nhưng khi mũi thấu cật đỉnh thứ ba sắp bị mũi tiễn tiêu bắn trúng thì đột nhiên bay theo hình vòng cung tới trước mặt Văn Đạo Trang. Văn Đạo Trang không ngờ thủ pháp của nàng ta lại kỳ diệu đến thế, muốn tiếp ám khí của nàng cũng đã không kịp nữa, chỉ đành rụt đầu xuống, keng một tiếng, mũi thấu cật đỉnh đã cắm vào lưng ghế phía sau y.

Cuộc tỉ thí này có thể nói kẻ tám lạng người nửa cân. Tiễn tiêu nhẹ hơn thấu cật đỉnh nhiều, Văn Đạo Trang có thể dùng tiễn tiêu đánh rơi thấu cật đỉnh của Kỳ Thánh Ân, rõ ràng nội lực của Văn Đạo Trang hơn một bậc, nhưng rốt cuộc thì y vẫn không thể đánh rơi được tất cả thấu cật đỉnh, nếu nói về thủ pháp ám khí thì đã thua Kỳ Thánh Ân.

Kỳ Thánh Ân bị người ta đánh rơi ám khí, đương nhiên cũng cảm thấy mất mặt, bà ta nổi giận, định ra tay nữa bỗng nghe Uất Trì Đồng nói: “Ân muội, cần gì phải gấp? Sau này chúng ta sẽ tìm y tính nợ. Y làm sao có thể nuốt trọn cây hà thủ ô kia được?” Kỳ Thánh Ân đáp: “Cũng được, tên họ Văn kia, lát nữa chúng ta sẽ ra ngoài tranh hơn thua, người cứ chọn địa điểm”. Văn Đạo Trang nói: “Nếu người nhất định tỉ thí ta sẽ chiều theo, muốn đi chúng ta hãy đi ngay bây giờ”.

Uất Trì Đồng gạt: “Đừng trúng kế khích tướng của y”. Rồi đột nhiên quát lớn: “Tên họ Văn kia, chuyện lúc này ta tạm thời không tính toán với người. Từ bây giờ trở đi, nếu người dám nhúc nhích ta sẽ giết Tắt Phúc Đỉnh!”

Đó chính là: Xong vào hoa đường cướp báu vật, hùng phong chẳng kém thuở thiếu niên.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 19 sẽ rõ.

19. Chương 19

Trợn mắt há mồm xem long hổ đấu

Lòng đau lòng chính biết bạn phượng loan

Lúc này trong thọ đường cao thủ nhiều như mây, nếu luận về bản lĩnh thì bọn Sử Bạch Đô, Sa Thiên Phong, Văn Đạo Trang không kém gì vợ chồng Uất Trì Đồng, nhưng vì ném chuột sợ bể đồ, cho nên chẳng ai dám làm càn.

Lúc này lễ vật trên bàn đã sạch trơn. Uất Trì Đồng cười lớn: “Tắt đại nhân, phiền ông hãy truyền lệnh mở cửa lớn để chúng tôi đi ra. Nếu người của chúng tôi mất một cọng lông, tôi sẽ lột da đầu của ông. Ông đã nghe rõ chưa?”

Tắt Phúc Đỉnh sợ đến nỗi sắc mặt vàng bệch, ú ớ: “Vâng, vâng!” Đành làm theo lời Uất Trì Đồng. Uất Trì Đồng đã chuẩn bị sẵn khoái mã ở bên ngoài, những người này vừa ra khỏi cổng đã lên ngựa. Nhưng vợ chồng Uất Trì Đồng thì vẫn còn trong thọ đường.

Tắt Phúc Đỉnh xin: “Uất Trì đà chủ, ông... Ông có thể nâng cao quý thủ không?”

Uất Trì Đồng nói: “Vội gì, đợi một lát nữa”. Một hồi sau, chỉ nghe tiếng tu tu từ xa vọng tới, Uất Trì Đồng cười rằng: “Coi như ông có hiểu biết, không sai người truy đuổi”. Té ra đó là tín hiệu báo bình an của thủ hạ. Lúc này bọn chúng đã đến nơi an toàn.

Tát Phúc Đĩnh cười khở sở: “Ông có thể thả tôi chưa?” Uất Trì Đồng nói: “Tôi sẽ thả ông, nhưng phiền ông hãy đưa tôi ra khỏi thành!” Tát Phúc Đĩnh đáp ứng: “Điều này... điều này...” Uất Trì Đồng cười lạnh: “Cái gì mà điều này với điều nọ, ông không tin tôi sao?” Tát Phúc Đĩnh đáp ứng: “Không dám. Nhưng ông làm thế thì mặt mũi tôi còn để đâu?” Uất Trì Đồng nói: “Ông muốn mặt mũi hay tính mạng?” Tát Phúc Đĩnh không dám nói nhiều, chỉ đành “vâng” một tiếng. Uất Trì Đồng cười ha hả: “Quân tử đã nói một lời thì xe bốn ngựa khó đuổi. Ra khỏi thành, tôi sẽ thả ông. Đi!”

Cười chưa dứt, Sử Bạch Đô đột nhiên đã phát một chưởng vào lưng Tát Phúc Đĩnh, quát: “Làm sao có thể tha cho thằng giặc hại dân hại nước?” Đòn đánh bất ngờ ấy không những khiến cho người trong Tát phủ đều ngạc nhiên, ngay cả Uất Trì Đồng cũng không hề ngờ tới.

Uất Trì Đồng vốn đang nắm chắc Tát Phúc Đĩnh, Sử Bạch Đô phát tới một chưởng, Uất Trì Đồng đột nhiên cảm thấy một luồng đại lực đánh vào hõ khẩu của mình, bất giác buông tay, nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Sử Bạch Đô đã kéo Tát Phúc Đĩnh qua.

Té ra Sử Bạch Đô đang nghĩ cách giải cứu Tát Phúc Đĩnh, khi y nghe Uất Trì Đồng bảo Tát Phúc Đĩnh phải đưa mình ra khỏi thành cho nên mới đánh liều nghĩ ra kế này.

Y nghĩ Uất Trì Đồng chắc chắn sẽ không lấy mạng Tát Phúc Đĩnh. Y tính cũng rất đúng, Uất Trì Đồng chỉ phòng bị có kẻ đánh lên mình chứ không để ý đến người đánh lên Tát Phúc Đĩnh. Y vừa đánh vào Tát Phúc Đĩnh một chưởng Cách sơn đả ngư, Tát Phúc Đĩnh chẳng sao cả, nhưng nếu công lực Uất Trì Đồng không bằng y thì chắc chắn sẽ bị thương.

Sử Bạch Đô kêu lên: “Tát đại nhân, xin thứ cho vô lễ!” Rồi nhẹ nhàng đẩy Tát Phúc Đĩnh qua một bên. Uất Trì Đồng đề phòng không kịp, muốn cướp lại con tin thì đã muộn một bước. Uất Trì Đồng gầm lớn một tiếng: “Hảo tiểu tử, rồi lập tức vỗ một chưởng về phía Sử Bạch Đô.

Lúc này Sử Bạch Đô đánh một đòn Cách sơn đả ngư không làm gì được Uất Trì Đồng đã biết công lực của đối phương bằng mình. Sử Bạch Đô cười rằng: “Khẩu khí lớn lắm, nay ngươi mọc cánh cũng khó thoát, còn muốn làm dữ ư?” Thế rồi hai chưởng chạm nhau, Uất Trì Đồng hơi lắc lư người, còn Sử Bạch Đô thì đã thối lui ba bước.

Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Uất Trì Đồng dần tới quyền trái chưởng phải liên tục đánh ra, miệng luôn quát lớn: “Dù Uất Trì Đồng này không thoát ra khỏi cửa cũng phải giết chết tên tiểu tử nhà ngươi!” Đó là lối đánh lưỡng bại câu thương, còn bá đạo hơn cả đòn sát thủ lúc này nhiều.

Bản lĩnh của Sử Bạch Đô vốn không hề thua Uất Trì Đồng, nhưng thấy Uất Trì Đồng làm liều cũng không khỏi khiếp sợ mấy phần. Công lực của hai bên bằng nhau, ai nhát gan thì người đó thua, chỉ nghe soạt một tiếng, vai áo của Sử Bạch Đô bị rách một mảng, đầu vai đau nhói, may mà y đã hóa giải lực đạo của Uất Trì Đồng cho nên chỉ bị móng tay cào trúng da, không hề bị thương.

Tát Phúc Đĩnh vẫn chưa hết sợ, quát: “Sao còn chưa mau bắt tên cường đạo, không bắt song được thì giết chết!”

Văn Đạo Trang đã từng khoác lác mình là người có võ công giỏi nhất trong thiên hạ, y không chịu cùng Sử Bạch Đô tấn công Uất Trì Đồng, nhủ thầm: “Mình bắt con nữ tặc kia cũng lập được công lớn”. Thế rồi nhảy bổ về phía Kỳ Thánh Ân.

Kỳ Thánh Ân quát: “Hay lắm, ta sẽ tính nợ với ngươi!” Rồi liền vung tay, liên tục đánh ra bảy tám món ám khí. Văn Đạo Trang khen vội: “Thiên Thủ Quan âm quả nhiên đánh bất hư truyền!” Rồi vận chưởng thành gió phóng người vọt lên, ám khí lướt qua người y, những kẻ đứng bên cạnh thì xui xẻo, bọn họ không thể nào vận chưởng thành gió như Văn Đạo Trang để đánh rơi ám khí, vả lại đây là chỗ đông người cho nên muốn né tránh cũng không kịp, Kỳ Thánh Ân phát ra tám món ám khí nhưng có mười ba người ngã xuống! Ba người lại bị người khác xô ngã, còn hai người kia thì bị chưởng lực của Văn Đạo Trang đánh ngất.

Đám khách khứa la hét ầm trời, những kẻ nhát gan tự thấy kém cỏi, vội vàng chạy ra cửa, trong tòa đường chỉ còn lại những cao thủ thuộc hàng nhất lưu và đám vệ sĩ của Tát phủ.

Tứ đại hương chủ của Sử Bạch Đô thấy bang chủ của mình hình như không chống lại được kẻ địch, cho nên cả bốn người cùng xông lên.

Uất Trì Đồng một mình khó chống lại số đông, nhất thời rơi vào nguy hiểm.

Đồng Thập Tam nương ra đòn rất dữ, Uất Trì Đồng thấy mục ta là người đàn bà, hơi coi thường, y không biết đó là người giỏi nhất trong bốn hương chủ, chỉ hơi sơ ý thì đã bị trúng một roi. May mà Uất Trì Đồng mình đồng da sắt, roi ấy chỉ để lại một lần máu trên lưng!

Lúc này Văn Đạo Trang và Kỳ Thánh Ân đã giao thủ, Kỳ Thánh Ân thấy chồng bị thương, vừa lo vừa giận, muốn xông đến giải cứu nhưng lại bị Văn Đạo Trang chặn lại.

Hai vợ chồng Uất Trì Đồng đều gặp nguy hiểm, có lẽ đã không thể nào chống chọi được nổi, Tát Phúc Đỉnh cười ha hả: “Hai vợ chồng nhà ngươi thật lớn gan, dám đến đánh cướp nhà ta! Ta bắt bọn ngươi phải nộp lại từng món!” Ý muốn thủ hạ của y bắt sống vợ chồng Uất Trì Đồng. Lúc này Tát Phúc Đỉnh đã bảo không bắt sống được thì giết chết, nhưng giờ đây đã tiếc của cho nên đã đổi ý.

Kim Trục Lưu thâm nhủ: “Uất Trì Đồng đến cướp lương hướng cho nghĩa quân, không hổ là một bậc anh hùng, sao mình có thể ngồi yên!” Đang định ra tay, không ngờ đã có một người xông ra trước cả chàng. Người đó chính là gã thiếu niên lúc nãy. Chỉ thấy thiếu niên ấy nhảy vọt ra, kéo mũ xuống, lộ ra mái tóc dài óng ả, y kêu lên: “Đại ca, sao đại ca còn nói giáo cho giặc?” Sử Hồng Anh vừa lộ mặt thật, ai nấy đều cả kinh, Kim Trục Lưu vừa lo vừa mừng, nhất thời ngăn người ra.

Tát Phúc Đỉnh thất kinh, hỏi: “Ngươi là ai? Ca ca của ngươi là ai?”

Sử Hồng Anh lớn giọng nói: “Ta là em gái của Sử Bạch Đô, ta cũng có phần cướp lễ vật của tên cầu quan nhà ngươi!”

Tát Phúc Đỉnh lạnh lùng hỏi lại: “Sử bang chủ, thế nào đây?” Sử Bạch Đô đỏ mặt: “Xá muối làm càn, tôi sẽ trừng trị nó!” Thế rồi y bỏ Uất Trì Đồng, nhảy bổ tới bắt Sử Hồng Anh. Nàng kêu lên: “Ca ca, hãy nghe muối nói một lời...” Sử Bạch Đô quát lớn: “Ta không có một em gái như ngươi!” Sử Bạch Đô sợ nàng nói ra những lời khó nghe, nên vội tới liền một chưởng. Sử Bạch Đô vỗ ra một chưởng về phía em gái của y, lập tức có hai người nhảy bổ về phía y, một người là Kim Trục Lưu. Thân pháp của Kim Trục Lưu cực kỳ nhanh nhưng người ấy đứng gần Sử Hồng Anh cho nên đến trước một bước.

Sử Bạch Đô nghe có tiếng binh khí phía sau lưng mình, lòng thầm lo: “Ở đâu lại có cao thủ như thế này?” Rồi trở tay lại chụp vào xương tỳ bà của người ấy, mũi kiếm của người ấy xĩa vào huyết khí du ở dưới bề sườn của y, đây là kẻ vây nguy cứu Triệu, Sử Bạch Đô vội vàng né qua một bên, lập tức tung ra một cú đá bật, người này thấy y quá hung dữ, thế là điểm mũi chân nhảy vọt lên, vung ra một đóa kiếm hoa đâm xuống đỉnh đầu của y. Sử Bạch Đô đã rút kiếm ra khỏi bao, đánh ra một chiêu Cử hỏa thiêu thiên, hai mũi kiếm giao nhau, tiếng kim khí vang lên chấn động rền tai. Những chiêu này nhanh như điện chớp lửa xẹt, hai bên đều trở võ công thượng thừa, chỉ hơi không cẩn thận thì sẽ bị đầu rơi máu chảy. Mấy chiêu đã qua, Sử Bạch Đô tuy hơi chiếm được thượng phong nhưng cũng không làm gì được người này, trong lòng thầm kinh hãi.

Người ấy lộn người trên không trung, hạ xuống bên cạnh Sử Hồng Anh, nói mau: “Sử cô nương, chúng ta cùng hưởng phú quý, hôm nay cũng nên cùng chịu họa nạn!”

Sử Bạch Đô trừng mắt quát: “Nha đầu, tên tiểu tử này là ai?” Sử Hồng Anh nói: “Y là bạn của muối, thế nào?” Người ấy cười: “Ngươi hỏi ta ư? Ta là người đã cùng lệnh muối cướp lễ vật của Tát Phúc Đỉnh, người đừng nổi nóng, ta vốn chuẩn bị sẽ tặng cho ngươi một phần”.

Sử Bạch Đô cả giận, quát: “Hay lắm, té ra chính là người đã li gián anh em bọn ta, ta phải giết ngươi!” Rồi đâm ra soạt soạt hai kiếm, Sử Hồng Anh nói: “Ca ca, chính là huynh đã buộc muối phải ra tay!” Rồi nàng phất ngọn roi phối hợp với trường kiếm của người ấy cùng chống Sử Bạch Đô. Lúc này Kim Trục Lưu mới nhận ra kẻ này, chàng bất giác vừa lo, vừa mừng, vừa rầu rĩ, sao lại thế này? Lý đại ca và Hồng Anh đã quen biết nhau từ trước ư? Té ra người đó chính là Lý Nam Tĩnh.

Kim Trục Lưu vì rầu rĩ trong bụng, bất giác ngăn người ra. Có hai vệ sĩ chạy đến chặn chàng. Kim Trục Lưu vỗ ra hai chưởng, đẩy hai vệ sĩ ấy té nhào. Đến khi ra tay xong, chàng mới thấy mình đã quá tay.

Lý Nam Tinh và Sử Hồng Anh đều phát hiện Kim Trục Lưu, Kim Trục Lưu đã cải trang, Sử Hồng Anh nhất thời vẫn chưa nhận ra, Lý Nam Tinh vừa nhìn công phu của chàng thì đã biết.

Kim Trục Lưu đánh ngã hai tên vệ sĩ, kêu lên: “Đại ca...” Lý Nam Tinh cười ha hả: “Hiền đệ, đệ cũng đến ư? Có ta chăm sóc cho Sử cô nương, không Cần đệ phải giúp đỡ!” Sử Hồng Anh kêu lên: “Kim đại ca, té ra là huynh!” Ba người đồng thét lên tiếng mỗi người nói mỗi câu, nhưng Kim Trục Lưu thì hơi bất ngờ, kêu lên một tiếng “đại ca” thì không nói gì được nữa.

Sử Bạch Đồ đánh rất dữ, Sử Hồng Anh chỉ nói được một câu, rồi đành dồn hết tâm trí vào đối phó y. Lúc này Uất Trì Đồng một mình đánh bốn đại hươu chủ của Lục Hợp bang, đã hơi núng thế nhưng vẫn còn chống chọi nổi. Kỳ Thánh Ân một mình đánh Văn Đạo Trang cũng đã hơi đuối sức.

Kim Trục Lưu không suy nghĩ gì nữa, chàng biết bản lĩnh của Lý Nam Tinh và Sử Hồng Anh, hai người họ liên thủ thì Sử Bạch Đồ cũng không thể làm gì được họ, tình thế phía Kỳ Thánh Ân nguy hiểm nhất, vì thế Kim Trục Lưu lách người nhảy bổ về phía Văn Đạo Trang.

Văn Đạo Trang mắt nhìn bốn hướng, tai nghe tám phương, cảm thấy sau lưng hơi có tiếng gió liền trở tay đánh ra một trảo. Trảo này chính xác vô cùng ba ngón tay chụp vào mạch của Kim Trục Lưu. Đây là nơi tụ hội của mạch thiếu dương trên tay, dù người có võ công giỏi đến mức nào khi bị chụp phải mạch này thì không thể nào nhúc nhích được.

Văn Đạo Trang biết Kim Trục Lưu lao tới, nhưng không ngờ vừa chụp đã trúng, y không khỏi chột dạ: “Bản lĩnh của tên tiểu tử này chẳng kém gì mình, tại sao lại dễ dàng để cho mình chụp trúng?” Nghĩ chưa dứt thì cảm thấy cẳng tay tê rần, đầu ngón tay của Kim Trục Lưu đã đâm vào huyệt khẩu của y.

Số là Kim Trục Lưu có công phu thay đổi huyết đạo, không sợ đối phương khống chế kinh mạch của mình. Song hai bên có nội lực tương đương nhau, đó cũng là chiêu rất nguy hiểm. Cổ tay của Kim Trục Lưu bị chụp trúng, kinh mạch tuy không bị thương, nhưng nội lực thì đã giảm sút, chàng vốn dùng thủ pháp mạnh điểm vào huyết đạo của Văn Đạo Trang, kết quả chỉ khiến cho Văn Đạo Trang chấn động huyệt khẩu.

Nhưng tuy thế, Văn Đạo Trang cũng đã thiệt to, huyệt khẩu chột tê rần tựa như có luồng điện lướt qua, y vội vàng buông tay. Kỳ Thánh Ân quét soạt một roi tước, Văn Đạo Trang không thể nào né tránh, vội vàng đưa tay lên đỡ, ngọn roi mềm của Kỳ Thánh Ân bật ra, lập tức trên tay phải của Văn Đạo Trang cũng nổi một lần máu.

Kỳ Thánh Ân được Kim Trục Lưu giúp đỡ, đánh lùi Văn Đạo Trang, nhất thời nhảy ra khỏi vòng vung tay phóng một nắm ám khí về phía những kẻ đang vây đánh Uất Trì Đồng.

Đồng Thập Tam nương vung cây roi dài đến gió mưa không lọt, chỉ nghe tiếng leng keng vang lên không ngớt bên tai, không ngọn ám khí nào của Kỳ Thánh Ân đánh vào người mụ. Viên Hải được mụ ta yểm hộ cho nên cũng không hề bị thương.

Kiểm thuật của Thanh Phù đạo nhân rất cao, cũng đánh rơi được ha mũi thấu cốt đỉnh.

Nhưng khi ám khí phóng tới, Tiêu Lỗi đã vội vàng chống đỡ một đao của Uất Trì Đồng, cho nên đã trúng một mũi mai hoa châm vào cánh tay. Uất Trì Đồng chém xuống một đao, cánh tay bị thương của Tiêu Lỗi lại trúng thêm đao này, y nóng lên như lợn bị chọc tiết rồi ngã xuống bất tỉnh.

Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Kỳ Thánh Ân cũng đã nhảy tới, lạnh lùng quát: “Con nữ tặc nhà người không xứng dùng roi, ta với người sẽ tỉ thí?” Kỳ Thánh Ân được người ta gọi là Tiên Kiếm Song Tuyệt, lúc này giao thủ với Văn Đạo Trang, chưa thể thi triển hết sở trường, nay gặp Đồng Thập Tam nương thì hai bên tương đương nhau, kiếm pháp của Kỳ Thánh Ân tinh diệu hơn Đồng Thập Tam nương nhiều, lúc này đã đánh Đồng Thập Tam nương luống cuống tay chân, chỉ có thể chống đỡ.

Kim Trục Lưu đánh lùi Văn Đạo Trang, cười ha hả: “Đa tạ, đa tạ!” Té ra khi hai bên vừa chạm nhau đã tách ra, Kim Trục Lưu thi triển thủ pháp Không không diệu thủ, đoạt lấy mấy cây hà thủ ô trên mình Văn Đạo Trang.

Lúc này Sa Thiên Phong phóng tới, Kim Trục Lưu cười lạnh lùng: “Hôm trước đi ngang qua quý bang được tiếp đãi, nay mượn hoa cúng Phật, kính người một chén”.

Thế rồi cầm một bầu rượu trên bàn bỏ vào mặt Sa Thiên Phong. Chưởng lực của Sa Thiên Phong có thể đánh nát đá vỡ bia, choang một tiếng, bình rượu vỡ nát, Sa Thiên Phong bị rượu bắn đầy mặt, hầu như không thể mở mắt ra được. Y chợt cảm thấy có một luồng gió lướt tới, Kim Trục Lưu đã nhảy tới trước mặt, Sa Thiên Phong đâm bừa ra một quyền, Kim Trục Lưu đánh ra một đòn đại cầm nả thủ Thiên vương thác tháp, rồi quát: “Đi!” Sa Thiên Phong đã dồn hết sức lực ra, không kịp thu lại, bị Kim Trục Lưu kéo nhẹ thì người đã bị ném đi như trái bóng.

Kim Trục Lưu xoay người phóng đến bên cạnh Trịnh Hùng Đồ, Trịnh Hùng Đồ đã biết sự lợi hại của chúng, vội vàng võ xuống một chưởng, quát: “Ta liều với người!” Chưởng tâm của Trịnh Hùng Đồ đỏ như máu, chưởng phong thoang thoảng mùi tanh.

Số là Trịnh Hùng Đồ ý mình luyện Độc sa chưởng, tưởng rằng Kim Trục Lưu không dám tiếp chưởng. Nào ngờ vừa mới bỏ chưởng xuống, Kim Trục Lưu đã xĩa chỉ vào huyết lao cung trên lòng bàn tay của y, cười rằng: “Người có liều được không? Ta sẽ phết bàn tay của người, xem người còn liều được hay không?” Trịnh Hùng Đồ thấy chàng xĩa chỉ ra, bất giác cả kinh. Số là huyết lao cung là điểm cuối cùng của kinh mạch thiếu dương tây, nếu bị điểm vào thì chân khí sẽ bị ngưng trệ, công phu Độc sa chưởng cũng chẳng còn. Nếu muốn luyện lại ít nhất cũng phải tốn mười năm.

Trịnh Hùng Đồ tuy miệng nói liều mạng, nhưng thấy thế không dám liều nữa. Y cả kinh vội vàng biến chưởng thành quyền, trong lúc hoảng hốt, chưa kịp đâm ra quyền đã bị Kim Trục Lưu nắm cánh tay vịn rắc một tiếng, bẻ gãy cánh tay của y!

Trịnh Hùng Đồ gằm lén ngã xuống đất bất tỉnh.

Sử Bạch Đô đã đỡ lấy Sa Thiên Phong, nhưng muốn cứu Trịnh Hùng Đồ cũng không kịp. Sử Bạch Đô cả giận, đỡ Sa Thiên Phong ngồi xuống rồi nói: “Sa đại ca, ông hãy thay tôi, để tôi giải quyết thằng tiểu tử kia!” Vì thế Sa Thiên Phong nhảy tới chặn Lý Nam Tinh lại, còn Sử Bạch Đô thì phóng về phía Kim Trục Lưu. Lúc này Văn Đạo Trang đang thở dốc, hổ khẩu không còn tê rần nữa, y thấy Sử Bạch Đô đã phóng lên chặn Kim Trục Lưu, không muốn tranh công với Sử Bạch Đô nên chạy đến giúp Sa Thiên Phong. Sử Hồng Anh và Lý Nam Tinh sánh vai tác chiến, lấy hai địch hai, lúc này khó phân thắng bại.

Kim Trục Lưu né tránh hai chiêu, Sử Bạch Đô múa kiếm như gió, miệng quát: “Tên tiểu tử kia, người đánh cắp huyền thiết, ngựa quý của ta, nay lại đánh cắp quà mừng của ta, nếu người không trả lại ba món này ta sẽ lấy mạng người!”

Kim Trục Lưu cười đáp: “Người là bang chủ của một bang, sao lại không hiểu quy củ trong hắc đạo? Đã lấy của người thì làm sao có thể trả lại? Nhưng nếu ta đã bảo là mượn thì còn có thể thương lượng”.

Sử Bạch Đô hừ một tiếng: “Hảo tiểu tử, chết đến nơi mà còn bỡn cợt!” Ánh kiếm lướt tới kêu soạt một tiếng, mũi kiếm của y đã vạch đứt áo trước ngực của Kim Trục Lưu. Chiêu này quả thật hung hiểm đến cực điểm, may mà Kim Trục Lưu né tránh nhanh chóng, nếu không đã bị y đâm một mũi vào ngực.

Sử Hồng Anh thấy thế không khỏi kêu lên kinh hoảng, Văn Đạo Trang võ một chưởng, dè cây roi của nàng xuống, nếu không phải Lý Nam Tinh phóng kiếm ra nhanh thì suýt nữa y đã chụp được cây roi. Lý Nam Tinh nói mau: “Hiền đệ, hãy mau qua bên đây!”

Kim Trục Lưu nghe tiếng họ biết ngay họ rất quan tâm đến mình. Nhất là tiếng kêu thất thanh của Sử Hồng Anh, tuy nàng không nói thêm câu gì nhưng cũng đã đủ khiến cho Kim Trục Lưu phần chấn tinh thần.

Kim Trục Lưu vừa lùi đã tiến lên, chàng lập tức rút kiếm ra khỏi bao, cười nói: “Sử bang chủ, quyền cước nội công tôi đã lãnh giáo qua, nay tôi muốn xem thử kiếm pháp của ông”. Chàng đang sung sướng trong lòng, tuy bị kẻ cường địch tấn công nhưng vẫn cười nói như thường.

Lúc này trong trường đã trở thành một cuộc đại hỗn chiến, nhưng thật sự chỉ có những cao thủ tỉ thí mà thôi, bọn vệ sĩ chỉ đứng bên ngoài hò hét trợ oai.

Kim Trục Lưu sử dụng Truy phong kiếm thức, thanh kiếm bay lượn tựa như long bay, trong chớp mắt đã đánh ra ba mươi sáu nhát kiếm. Sử Bạch Đô cũng không khỏi thầm thất kinh, nhủ thầm: “Mình đã gặp nhiều danh gia kiếm thuật trong thiên hạ, dù không thể nói tên tiểu tử này thuộc hàng thiên hạ đệ nhất nhưng cũng hơn những kẻ mà mình đã biết. Nếu luận về kiếm thuật, chỉ e mình không bằng y”.

Kim Trục Lưu đánh liền ra ba mươi sáu kiếm, Sử Bạch Đô vẫn đứng vững như núi, một bước chẳng lùi, Kim Trục Lưu cũng không khỏi thầm thất kinh. Số là kiếm thuật của Sử Bạch Đô tuy không tinh diệu như Kim Trục Lưu nhưng rất vững chắc và chất phác, võ học thượng thừa rất coi trọng điều này.

Kim Trục Lưu rốt cuộc tuổi vẫn còn trẻ, chưa thể đạt được cảnh giới lấy vụng thảng khéo, cho nên kiếm thuật dù biến hóa khó lường, quỷ dị tuyệt luân nhưng cũng bị loại kiếm pháp chất phát của Sử Bạch Đô kiềm chế. Cứ mỗi chiêu tinh diệu đều bị Sử Bạch Đô dễ dàng hóa giải bằng một chiêu bình thường.

Đang lúc kịch chiến chợt nghe keng một tiếng, cây thanh cương kiếm của Kim Trục Lưu đã bị Sử Bạch Đô chặt gãy. Sử Bạch Đô ngăn cản không cho chàng chạy về phía Lý Nam Tinh. Lý Nam Tinh, Sử Hồng Anh muốn chạy về phía chàng cũng bị Văn Đạo Trang cản lại.

Kim Trục Lưu khéo léo dùng Thiên la bộ pháp, vòng qua cái bàn bát tiên du đấu với Sử Bạch Đô, trong nhất thời Sử Bạch Đô cũng chẳng làm gì được chàng. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Ồ đây kẻ võ công cao cường nhất là Sử Bạch Đô, mình sẽ nhử y để cho Lý đại ca và Sử cô nương có cơ hội thoát thân”.

Chàng nghĩ như thế cho nên không muốn chạy về phía họ. Thực ra với khinh công trác tuyệt của mình chàng vẫn có thể tránh được Sử Bạch Đô nhưng lại, không làm thế.

Phía vợ chồng Uất Trì Đồng thì đã chiếm thượng phong. Đồng Thập Tam nương chỉ có thể chống đỡ trước những đường roi của Kỳ Thánh Ân. Thanh Phù, Viên Hải thì bị Bạt phong đao pháp của Uất Trì Đồng đánh đến nỗi luống cuống tay chân.

Phía Lý Nam Tinh và Sử Hồng Anh thì thắng bại khó phân. Đối thủ của họ là Văn Đạo Trang và Sa Thiên Phong. Tam tượng thần công của Văn Đạo Trang cực kỳ cương mãnh, mỗi khi ra đòn đều phát ra tiếng gió, Lý Nam Tinh nhờ kiếm pháp quái dị tuyệt luân mới chống đỡ nổi y nhưng cũng hơi núng thế. Còn Sử Hồng Anh thì sử dụng ngọn roi bạc như du long xuất hải, Sa Thiên Phong chỉ dựa vào đôi chưởng để đối phó với ngọn roi của nàng nên không thắng nổi.

Sử Bạch Đô nhíu mày rồi nói: “Sa đại ca, huynh cứ mặc sức trừng trị ả nha đầu ấy cho tôi, tôi sẽ không trách huynh”. Y tưởng rằng Sa Thiên Phong nể mặt mình cho nên mới nương tay, chứ không biết rằng Sa Thiên Phong vì bị Kim Trục Lưu ném một cú nên đã mất hết nhuệ khí.

Trên giang hồ Sa Thiên Phong cũng là nhân vật có tiếng tăm, chẳng kém Sử Bạch Đô bao nhiêu. Bản lĩnh của y so với Sử Hồng Anh thì hơi nhỉnh hơn, nhưng nay không đánh lại nàng, chỉ cảm thấy chẳng còn mặt mũi gì, Sử Bạch Đô lại thúc giục cho nên càng nôn nóng hơn, khi cao thủ tỉ thí thì đó là điều tối kỵ, lúc sơ ý đã bị Sử Hồng Anh quét trúng một roi, tức giận đến nỗi kêu lên oai oái.

Cũng trong lúc này, chợt một tiếng thét thảm thiết vang lên át cả tiếng la của Sa Thiên Phong, té ra Viên Hải đã bị Uất Trì Đồng chém một đao vào cánh tay trái, đau đến nỗi lăn lộn dưới đất, Uất Trì Đồng quát lớn: “Kẻ nào tránh ta thì sống, cản ta thì chết!” Đồng Thập Tam nương không dám ham đánh nữa, vội vàng lách người qua, Kỳ Thánh Ân đã cùng chồng sánh vai xông ra.

Tát Phúc Đỉnh kêu lớn: “Sử bang chủ, chuyện chính quan trọng hơn!” Ý là muốn Sử Bạch Đô truy bắt kẻ chủ mưu. Trong mắt Tát Phúc Đỉnh, vợ chồng Uất Trì Đồng quan trọng hơn Kim Trục Lưu nhiều.

Khi Tát Phúc Đỉnh kêu lớn, thuộc hạ của y cũng đang bàn tán, một người nói: “Sử Bạch Đô làm sao thế, không lo chuyện chính mà lại chơi trò rượt bắt với một tên tiểu tử? Chẳng lẽ y muốn trọng nhẹ bỏ nặng?” Một người nói: “Y không lo giải quyết em gái của mình mà lại nhờ Sa Thiên Phong!” Một người cười gằn: “Y làm thế chẳng qua không muốn ra tay với em gái mình mà thôi!”

Sử Bạch Đô rất thính tai lạnh mắt, nên nghe tất cả những điều này. Y vừa lo vừa giận nhủ thầm: “Nếu mình để ả nha đầu chạy thoát, Tát tổng quản sẽ nghi ngờ mình!”

Sử Bạch Đô gầm lớn, lật một cái bàn, Kim Trục Lưu cười lớn: “Đừng nổi giận chúng ta vẫn chưa phân thắng bại, hãy đấu tiếp đi nào”. Kim Trục Lưu lách người bồi thêm một chưởng, cái bàn nứt toác ra.

Vợ chồng Uất Trì Đồng đã chạy ra đến cổng, Kỳ Thánh Ân quay đầu lại kêu: “Tiểu huynh đệ, đi thôi!” Rồi vung tay phóng bảy mũi binh khí khác nhau về phía Văn Đạo Trang, Văn Đạo Trang vội vàng gạt đỡ, Lý Nam Tinh và Sử Hồng Anh cũng đã xông ra. Kim Trục Lưu cười ha hả: “Đúng thế, ta cũng nên đi thôi!”

Chàng vừa cười vừa tung cước đá tẩm cái bàn bát tiên lật ngược lên, tẩm cái bàn lăn long lóc trong tho đường.

Kỳ Thánh Ân đã ra đến cửa thì đứng lại, hai tay vãi ám khí, chỉ trong chớp mắt đã có mười mấy tên vệ sĩ bị thương.

Sử Bạch Đô cả giận, thanh trường kiếm vung ra một đạo ngân hồng, chỉ nghe tiếng leng keng vang lên không ngớt bên tai, ám khí của Kỳ Thánh Ân đều bị y chặt gãy.

Sử Bạch Đô chạy ra cổng thấy Công Tôn Hoằng vẫn đứng yên, Sử Bạch Đô cầm kiếm vãi dài nói: “Công Tôn đại ca, hôm nay dù thế nào cũng phải nhờ đại ca giúp đỡ! Tôi xin giao tên tiểu tử họ Kim cho huynh”. Rồi không đợi Công Tôn Hoằng trả lời, vung kiếm đuổi theo. Lúc này vợ chồng Uất Trì Đồng và Lý Nam Tinh, Sử Hồng Anh đã chia nhau bỏ chạy. Vợ chồng Uất Trì Đồng chạy về hướng đông, hai người Lý, Sử chạy về hướng tây, cao thủ trong nhà Tát Phúc Đình chạy ra cũng chia nhau đuổi theo họ. Sử Bạch Đô chạy đến ngã ba, bất giác chần chờ, không biết nên đuổi về hướng đông hay hướng tây? Kim Trục Lưu chạy ra sau cùng, Công Tôn Hoằng đứng ở cửa cười hỏi: “Người còn trẻ mà võ công không kém, sư phụ của người là ai?” Kim Trục Lưu nói: “Đây không phải là chỗ để kết giao!” Ý chàng muốn nói: “Người ở trong Tát phủ, muốn hỏi lai lịch sư môn của ta, như đang hỏi cung ta. Nếu người muốn kết giao thì không hợp thời tí nào”.

Công Tôn Hoằng hừ một tiếng, nghĩ bụng: “Thiếu niên này quả thật rất kiêu ngạo!” Rồi liền giở hai chưởng lên, cười: “Người không nói chẳng lẽ ta không có cách biết?”

Kim Trục Lưu chém tới một chưởng, Công Tôn Hoằng trở tay chụp lại, Kim Trục Lưu mau chóng điểm vào huyệt đạo của y, Công Tôn Hoằng đỡ, ngón tay của Kim Trục Lưu đã điểm vào huyệt lao cung trong lòng bàn tay của y, không ngờ Công Tôn Hoằng chẳng hề gì, Kim Trục Lưu phát giác không xong, khi co tay lại thì đã cảm thấy trong lòng bàn tay của đối phương có một luồng hấp lực, chàng muốn rút nhưng không được, Kim Trục Lưu cả kinh, lúc này mới biết võ công của Công Tôn Hoằng hơn hẳn Sử Bạch Đô.

Cung Bình Phan thấy thế cả kinh, vội vàng nói “Bang chủ, giết gà đâu cần dùng dao mổ trâu, cứ để tôi”. Nói chưa dứt, chỉ thấy Công Tôn Hoằng loạn choạng, Kim Trục Lưu đã chạy ra khỏi cửa. Công Tôn Hoằng hô lớn: “Tên tiểu tử này rất xảo quyệt, người không phải là đối thủ của y, chi bằng hãy cùng ta đuổi theo Uất Trì Đồng”. Cung Bình Phan vừa lo vừa mừng, mừng là vì Kim Trục Lưu đã chạy thoát, lo là vì bang chủ đã thua Kim Trục Lưu một chiêu.

Cung Bình Phan không biết, nhưng Kim Trục Lưu thì hiểu rằng đó là do Công Tôn Hoằng có ý nhường cho mình bỏ chạy. Nhưng khi chàng chạy ra đến cửa thì không khỏi hoang mang: “Đúng thế, mình phải chạy, nhưng nên chạy về hướng nào?”

Kim Trục Lưu chạy ra đường phố, chỉ thấy có một đám người nhốn nháo, có người chạy về hướng đông, có người chạy về hướng tây. Có người lại bàn cãi: “Người bảo nên chạy về hướng đông hay hướng tây? Bọn cường đạo này rất hung dữ, ta thấy chạy về hướng tây thì ít nguy hiểm hơn”. “Không, con ả ấy là em gái của Sử Bạch Đô, chúng ta cần gì phải gây chuyện với y?” “Các người cứ sợ đầu sợ đuôi tốt nhất cứ hừ trương thanh thế kêu gào cho lớn vào, chạy sang hướng đông hay hướng tây cũng như nhau cả!”

Kim Trục Lưu nghe thế biết vợ chồng Uất Trì Đồng chạy về hướng đông, Lý Nam Tinh và Sử Hồng Anh chạy về hướng tây.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Hồng Anh đã có đại ca giúp đỡ, chắc là Sử Bạch Đô cũng không làm gì được họ. Mình... hời ơi, chi bằng mình chạy về hướng đông đi thôi!” Chàng vốn là muốn gặp Sử Hồng Anh, nhưng lúc này lại chạy ngược hướng với Sử Hồng Anh, trong lòng rất hoang mang, không biết chàng chưa xót hay đau khổ? Sử Bạch Đô đang chần chờ, không biết nên chạy về phía đông hay phía tây, chợt thấy Công Tôn Hoằng vội vã chạy ra, kêu lên: “Uất Trì Đồng đã chạy về hướng đông, để ta đuổi theo y, chuyện nhà của các người ta không quản!” Sử Bạch Đô cả mừng: “Có đại ca ra tay, vợ chồng Uất Trì Đồng làm sao chạy thoát. Tên tiểu tử ấy đâu?” Công Tôn Hoằng nói: “Tên tiểu tử ấy rất xảo quyệt, y đã chạy thoát. Dầu sao y cũng

chẳng phải là kẻ chủ mưu, cứ để mặc cho y đi. Nhưng nếu ông đối phó nổi tôi có thể gọi Văn Đạo Trang ra giúp ông”.

Sử Bạch Đô đỏ mặt: “Buồn cười, buồn cười Làm sao tôi có thể sợ tên tiểu tử ấy? Được, chúng ta chia nhau bắt người”. Sử Bạch Đô biết khinh công của Kim Trục Lưu rất cao siêu, nên không hề nghi ngờ Công Tôn Hoằng có ý thả chàng chạy. Trái lại y lo lắng Kim Trục Lưu sẽ chạy về phía mình, nếu hai người gặp nhau, y tuy không thua chàng, nhưng cũng bị chàng giữ chân, không đuổi theo kịp Sử Hồng Anh nữa.

Kim Trục Lưu thi triển khinh công Bát bộ càn thiên, bọn vệ sĩ đuổi theo chỉ cảm thấy như có luồng gió lướt qua người, đến khi nhìn lại thì có một bóng đen chạy ở phía mặt, cho nên không nhìn rõ đó là ai. Không bao lâu sau, Kim Trục Lưu đã chạy ra đến cửa đông, ra tới ngoại ô thấy có ngã rẽ, Kim Trục Lưu thầm nghĩ: “Không biết có nên tìm Uất Trì Đồng không?” Chợt thấy có hai vệ sĩ đang đi nhau rên rỉ bước tới, té ra bọn chúng đều trúng ám khí của Kỳ Thánh Ân cho nên bị thương.

Kim Trục Lưu tóm lấy một tên, quát hỏi: “Uất Trì Đồng chạy về hướng nào?”

Một vệ sĩ đáp: “Bọn chúng đã đi được bảy dặm. Ta khuyên người đừng đuổi theo, ám khí của con mụ ấy rất lợi hại. Ồi chao, người... người là...”

Tên vệ sĩ nói một hồi mới phát giác Kim Trục Lưu rất lạ mặt, bắt giắc cả kinh. Còn tên kia lúc này mới nhận ra lầm người cho nên vội vàng rút kiếm đâm chàng. Kim Trục Lưu không thèm quay đầu lại, trở tay đoạt lấy thanh kiếm của y, cười gằn: “Đa tạ người đã chỉ điểm”. Rồi phóng vọt đi như làn khói. Trong chớp lát Kim Trục Lưu đã chạy vượt qua Thất Lý Bò. Chàng không đuổi kịp Uất Trì Đồng nhưng lại thấy Văn Đạo Trang và Sa Thiên Phong. Hai người Sa, Văn đã đuổi theo từ trước, nhưng bọn chúng lo ngại vợ chồng Uất Trì Đồng nên không dám chạy quá nhanh, cố ý đợi viện binh.

Văn Đạo Trang quay đầu lại nhìn thấy Kim Trục Lưu đã đuổi tới, y thất kinh rồi cười ha hả: “Thiên đường có lối người không đi, địa ngục không cửa người lại vào. Hà hà, hiem có dịp tương phùng ta phải trêu người một phen”. Văn Đạo Trang thầm nghĩ y và Sa Thiên Phong chưa chắc thắng vợ chồng Uất Trì Đồng, nhưng dư sức đối phó với Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu cười rằng: “Họ Văn kia, người quên ơn ta đã cho con trai người uống thuốc giải hay sao?” Văn Đạo Trang cả giận, đang định nhảy bổ lên. Kim Trục Lưu đã rút kiếm chuẩn bị nghênh địch. Chợt nghe tiếng nhạc ngựa vang lên, Công Tôn Hoằng và Cung Bình Phan đã phóng ngựa đuổi tới, từ xa đã cao giọng kêu: “Văn đạo chủ, Sa bang chủ, Sử bang chủ bảo các người mau mau về giúp đỡ ông ta! Cứ giao tên tiểu tử này cho tôi!”

Văn Đạo Trang nghĩ: “Chả lẽ Sử Bạch Đô sợ không đối phó nổi với em gái của mình? Kiếm pháp của tên tiểu tử đi cùng ả không kém, nhưng tại sao y phải nhờ mình giúp đỡ?” Nhưng Văn Đạo Trang vốn có ý bỏ nặng lấy nhẹ, vả lại y không dám nghi ngờ Công Tôn Hoằng lại lừa mình. Vì thế đáp: “Thôi được, giao cho ông tên tiểu tử này”. Văn Đạo Trang quay đầu chạy ngược trở lại, Sa Thiên Phong cũng e dè Kim Trục Lưu cho nên đương nhiên cũng vội vàng chạy theo.

Công Tôn Hoằng nói: “Ông cũng bảo Cao bang chủ, Đỗ bang chủ và các hương chủ của Lục Hợp bang quay về. Tôi không cần ai giúp đỡ!”

Văn Đạo Trang nghĩ bụng: “Gã này thật kiêu ngạo, được, nếu bắt được vợ chồng Uất Trì Đồng ta cũng sẽ chiếm một phần công lao, nếu người bị đánh bại, ta coi người ăn nói thế nào!” Rồi cười rằng: “Vâng, vâng. Có ngại lo chuyện này, ai còn dám tranh công với ngài?”

Công Tôn Hoằng phóng ngựa đuổi theo, kêu lớn: “Tên tiểu tử, đừng chạy! Hừ hừ lần này xem thử người có chạy được không?”

Công Tôn Hoằng miệng thì kêu nhưng tay lại kìm cương ngựa, không cho ngựa chạy nhanh. Kim Trục Lưu đã thấy, chợt hiểu ra: “Y cố ý kêu gào cho Văn Đạo Trang nghe”. Vì thế chạy nhanh như gót chân có bôi mỡ. Kim Trục Lưu thi triển khinh công tuyệt đỉnh chạy được khoảng một đoạn, Công Tôn Hoằng khen rằng: “Hảo khinh công!” Rồi mới buông ngựa đuổi theo.

Đuổi một hồi, chẳng thấy bóng dáng Văn Đạo Trang đâu nữa, vợ chồng Uất Trì Đồng cũng đã ngừng lại bên đường đợi họ. Công Tôn Hoằng nói: “Tiểu huynh đệ, còn cần chạy nhanh như thế không! Kim Trục

Lưu cười: "Công Tôn bang chủ, tôi đã không đánh lại ông, không chạy thì còn làm gì?" Công Tôn Hoằng cả cười: "Ai muốn đánh nhau với người?"

Uất Trì Đồng cười ha hả, ôm quyền nói: "Tiểu huynh đệ, hôm nay có người rút kiếm tương trợ, ta phải đáp tạ trước. Công Tôn bang chủ là bằng hữu cũ của ta, người là bằng hữu mới của ta, chúng ta đều là người một nhà, Công Tôn đại ca, lần này cũng nhờ đại ca giúp đỡ, tôi còn chưa đáp tạ đại ca".

Té ra vợ chồng Uất Trì Đồng lên vào Tát phủ toàn nhờ Công Tôn Hoằng yểm hộ. Kim Trục Lưu thầm nhủ: "Té ra gã này là nội ứng cho Uất Trì Đồng, chẳng trách nào y chịu tới Tát phủ chúc thọ". Thế rồi lấy lễ văn bói ra mắt Công Tôn Hoằng, cười rằng: "Lúc này đã mạo phạm, mong tiền bối thứ lỗi".

Công Tôn Hoằng: "Võ công của người khá lắm, lệnh sư là ai có thể nói cho ta biết chưa?"

Cung Bình Phan bước tới chào Kim Trục Lưu, đáp thay: "Bang chủ, để tôi giới thiệu, đây chính là Kim Trục Lưu thiếu hiệp".

Nghe thế Uất Trì Đồng cười ha hả: "Té ra người là sư đệ của Giang đại hiệp, chẳng trách nào võ công ghê gớm đến thế!"

Công Tôn Hoằng: "Kim Thế Di đại hiệp là gì của người?"

Kim Trục Lưu nói: "Chính là gia phụ".

Công Tôn Hoằng càng vui mừng hơn, nói lớn: "Ta và lệnh phụ đã từng gặp nhau một lần tại chùa Thiếu Lâm, tính lại đã là chuyện hơn hai mươi năm trước. Lệnh phụ là người ta khâm phục nhất, chúng ta cứ coi như ngang hàng nhau, người gọi ta lão tiền bối, ta không dám nhận".

Uất Trì Đồng nói: "Diệp Mộ Hoa đã đến Tiểu Kim Xuyên. Lý Quang Hạ và Lâm Đạo Hiên cũng đã đến chỗ Trúc Thượng Phụ. Chốc nữa ta sẽ về Tiểu Kim Xuyên, Kim lão đệ, đệ không nên ở lại Bắc Kinh nữa. Vậy hãy cùng ta đến Tiểu Kim Xuyên!"

Kim Trục Lưu nói: "Tôi còn có chút chuyện, e rằng mười ngày nữa tháng nữa mới có thể rời khỏi Bắc Kinh. Tôi đang ở tại nhà của Đới lão tiêu đầu, mọi người có thể yên tâm".

Uất Trì Đồng nói: "Như thế ta sẽ đến Tiểu Kim Xuyên đợi người, ta không kịp đến chào Đới lão tiêu đầu, người hãy cho ta gửi lời thăm".

Công Tôn Hoằng nói: "Được, các người hãy chạy mau. Nếu không bọn người kia đuổi theo thì phiền to".

Uất Trì Đồng nói: "Công Tôn đại ca, còn huynh? Lần này huynh âm thầm giúp đỡ tôi, sau này bọn chúng cũng sẽ biết".

Công Tôn Hoằng cười đáp: "Tôi cũng không muốn làm khách của Tát Phúc Đỉnh, quay về làm gì? Tôi sẽ quay về tổng đà, dựng cờ phản Thanh, xem thử Tát Phúc Đỉnh và Sử Bạch Đô làm thế gì!"

Uất Trì Đồng vui mừng ra mặt, nói: "Vậy thì tốt còn gì bằng, đại ca đã dựng cờ, các bang hội lớn trên giang hồ quá nửa sẽ không còn theo Sử Bạch Đô".

Thế rồi mọi người chia tay nhau, Kim Trục Lưu chờ trời tối mới một mình lên về Bắc Kinh.

Chính là: Kinh hoa long hổ đấu, hồ hải dậy phong ba.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

20. Chương 20

Nguyệt đem máu nóng tạ tri kỷ.

Hiếu lăm giai nhân đứt ruột chàng.

Sau một hồi náo loạn, khắp nơi trong kinh thành Bắc Kinh đều có binh lính canh gác, may mà đêm nay trời không có trăng, Kim Trục Lưu mới lên mò trở về nhà họ Đới, lúc này trời đã đến canh ba.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Đại ca đã biết nơi ở của mình, không biết y và Hồng Anh có đến tìm mình không?” Khinh công của Lý Nam Tinh, Sử Hồng Anh đều hơi kém chàng, bọn người Văn Đạo Trang, Sa Thiên Phong sau đó mới đến giúp Sử Bạch Đô đuổi theo họ, do đó Kim Trục Lưu đoán rằng họ có thể thoát hiểm. Nhớ đến Sử Hồng Anh, Kim Trục Lưu bất giác nôn nao trong lòng. Dù chàng đã tránh mặt họ, nhưng từ sâu thẳm trong lòng mình, chàng vẫn muốn gặp lại Sử Hồng Anh. “Chả trách nào hôm qua tiếng đàn của đại ca tựa như mang một nỗi nhớ nhung, té ra người mà y nhớ nhung chính là Sử cô nương. Lần này có lẽ mình không quá đa nghi. Xem ra đại ca hình như vẫn chưa biết chuyện giữa mình với Sử cô nương, nếu y thực sự yêu mến Sử cô nương, mình chỉ đành giúp y”. Kim Trục Lưu thầm nhủ.

Khi vào đến nội viện, chỉ thấy đèn nhà khách vẫn còn sáng, bên cửa sổ có bốn người, ngoài cha con Đới Quân, Đới Mạc còn có một ông già và một thiếu niên. Đới Quân đang đánh cờ với ông già, Đới Mạc và thiếu niên ấy đứng bên cạnh xem. Thiếu niên ngồi xoay mặt ra ngoài, tướng mạo rất giống Đới Mạc. Kim Trục Lưu thấy thiếu niên ấy không phải Lệ Thắng Nam, trong lòng hơi thất vọng, nghĩ bụng: “Chắc là thiếu niên này là con trai thứ hai của Đới Quân, nhưng ông già kia là ai?”

Kim Trục Lưu nhảy xuống tường, người chàng nhẹ như chiếc lá chẳng hề phát ra tiếng. Nhưng ông già ấy đã phát giác, tiện tay nhặt một quân cờ ném vào huyệt nhuyển ma dưới be sườn của Kim Trục Lưu. Trong đêm tối mà có thể nhận huyệt vị không hề sai một li. Kim Trục Lưu giật mình: “Bản lĩnh của Ông già này thật ghê gớm, hôm nay mình ra đi, Đới Quân muốn mình về sớm để gặp một người khách, chả lẽ là ông già này?”

Kim Trục Lưu tiếp lấy quân cờ, Đới Quân đã cười: “Đường huynh đây chính là Kim thiếu hiệp mà tôi nhắc tới”. Ông già ấy đứng dậy, cười ha hả: “Đắc tội, đắc tội! Kim lão đệ đừng trách, tôi tưởng là Sử Bạch Đô đến tìm lão Đới!”

Trên người Kim Trục Lưu đầy máu me, Đới Quân thất kinh, hỏi: “Lão đệ đã bị thương?” Kim Trục Lưu cười nói: “Tôi đã dả thương vài tên thủ hạ của Tát Phúc Đình, may mà vẫn không sao”. Đới Quân nói: “Lão đệ cũng thật lớn gan, ta nghe nói Tát phủ đã náo loạn, thì biết ngay có phần của đệ”. Nhà họ Đới vốn là tiêu cục, giao thiệp rất rộng rãi, cha con Đới Quân tuy không ra ngoài nhưng biết rõ mọi chuyện. Kim Trục Lưu kể lại mọi chuyện lúc ban ngày.

Đới Quân nói: “Uất Trì Đồng vẫn còn hùng phong năm xưa, còn ta thì đã già chẳng làm gì được nữa. Đáng tiếc y đến quá vội vàng, ta không thể gặp mặt y!” Thế rồi giới thiệu: “Đây là Đường Kiệt Phu đại ca, bằng hữu của ta năm xưa”.

Kim Trục Lưu cũng từng nghe Trần Thiên Vũ kể về Đường Kiệt Phu. Chàng hành lễ văn bái rồi thầm nhủ: “Trần thúc thúc bảo ông ta là danh gia ám khí miền Tứ Xuyên, nhưng không biết tại sao lại lên kinh?”

Đới Quân nói: “Kim lão đệ, đệ thật may mắn. Đường đại ca ở nhà hưởng phước, đã nhiều năm không ra khỏi Tứ Xuyên. Lần này lại vừa khéo đến Bắc Kinh, hiện đang ở tại chùa Ngọa Phật ở Tây Sơn. Trụ trì của chùa Ngọa Phật Tứ Không Thượng Nhân là sư phụ của tiểu nhi Đới Hiến, là bằng hữu của Đường đại ca. Tôi vốn muốn giữ ông ta ở đây, ông ta lại chê không thanh tịnh bằng Ngọa Phật tự. Nay nếu không vì tăng huyền thiết của đệ thì đã không chịu tới”.

Đường Kiệt Phu cười rằng: “Ông đang giả chết. Chả lẽ ta đến giữ linh đường cho nhà ông?”

Đới Quân nói: “Không phải lần này tôi muốn đại ca giữ linh đường mà muốn nhờ đại ca làm thợ rèn kiếm. Kim lão đệ, có lẽ đệ không biết, Đường đại ca không những là danh gia ám khí mà còn là thợ đúc kiếm nổi tiếng thiên hạ. Tôi tưởng không dễ gì mời được ông ta”.

Đường Kiệt Phu khiêm tốn: “Tôi đã sống đến từng tuổi này. Không dễ mở rộng tầm mắt? Kim lão đệ, nói thật tình ta chỉ có chút tay nghề, chỉ e làm hỏng tăng huyền thiết của đệ. Đệ có lo lắng không?”

Kim Trục Lưu mừng ra mặt: “Lão tiên bối chịu giúp đỡ cho văn bối, văn bối không biết lấy gì báo đáp. Lão tiên bối đừng quá khách sáo”.

Đới Quân cười nói: “Hai người không cần phải khách sáo nữa, trong khắp thiên hạ thì chỉ có Đường đại ca mới có thể đúc thanh bảo kiếm này”.

Kim Trục Lưu vào phòng thay quần áo, rồi đem tăng huyền thiết cho Đường Kiệt Phu xem. Đường Kiệt

Phu nắm nghĩa một hồi luôn miệng khen: “Đúng là của báu, nếu đúc thành bảo kiếm thì chắc chắn sẽ là vua của các loại binh khí trong thiên hạ! Nhưng nếu muốn đúc thành thanh bảo kiếm, ta phải có một số dụng cụ?”

Đới Quân nói: “Tôi đã chuẩn bị trước cho huynh, tôi đã đào một cái hang ở phía sau, trong hang có lò lửa và hai cái búa lớn. Huynh hãy xem thử?”

Thế rồi Đường Kiệt Phu bưng tảng huyền thiết cùng mọi người ra xem: “Lão Đới, ông suy nghĩ thật chu đáo, nếu đào hố đánh sắt ở đây thì không phát lộ ra ngoài. Được, sáng mai ta sẽ bắt đầu làm việc”. Đới Quân nói: “May mà có một người bằng hữu làm thợ sắt, tôi đã mượn cái lò gió này về. Y vừa chuyển đến đây thì bên ngoài đã xảy ra chuyện, thật nguy hiểm! Nếu muộn nữa khắc thì đã bị bọn lính canh phòng phát hiện.”

Kim Trục Lưu thấy Đới Quân dốc hết tâm sức vì mình, trong lòng rất cảm kích nhưng chàng cũng không khỏi buồn bã.

Chàng đúc thanh kiếm này là để tặng cho Lý Nam Tinh, nay cũng chẳng biết Lý Nam Tinh và Sử Hồng Anh đi về hướng nào, cũng không biết họ có tới tìm mình hay không?

Một ngày, hai ngày, ba ngày trôi qua... mỗi ngày Kim Trục Lưu đều mong ngóng họ, bất giác ngày thứ bảy cũng trôi qua, thanh bảo kiếm cũng đã được đúc xong nhưng cũng chẳng thấy họ đến.

Lý Nam Tinh và Sử Hồng Anh đi đâu? Họ đã ra sao?

Kim Trục Lưu đang nóng lòng chờ đợi, tạm không nhắc đến nữa. Lại nói đến chuyện của hai người Lý, Sử.

Hôm ấy Sử Hồng Anh chạy ta khỏi Tát phủ, Lý Nam Tinh chặn hậu cho nàng, vừa đánh ra vừa chạy ra khỏi cửa thành, không bao lâu sau thì đã cắt đuôi được truy binh. Quay đầu nhìn lại thì từ xa đã thấy Sử Bạch Đô đuổi theo. Bản lĩnh của Sử Bạch Đô tuy hơn em gái của mình, nhưng khinh công hơi kém hơn, vả lại y chần chừ ở ngã ba đường cho nên khoảng cách giữa hai bên ngày càng xa hơn.

Sử Hồng Anh sợ anh trai đuổi theo, chạy một mạch đến hơn mười dặm đường không dám ngừng lại, cũng không nói chuyện với Lý Nam Tinh. Lý Nam Tinh cười rằng: “Chúng ta có thể đi chậm lại không ai đuổi kịp chúng ta”. Sử Hồng Anh chạy rất nhanh, Lý Nam Tinh chạy theo nàng cũng hơi đuối sức.

Sử Hồng Anh thở phào, chợt giật mình như nhớ ra chuyện gì, nàng ngừng bước quay đầu lại hỏi: “Kim Trục Lưu đâu? Y có chạy ra được không?”

Lý Nam Tinh ngập ngừng: “Ta thấy y cũng đã chạy ra ngoài, nhưng không biết chạy về hướng nào? Có điều cô nương có thể yên tâm, bản lĩnh của y còn giỏi hơn cả ta, ca ca của cô nương lại không đuổi theo y, chắc chắn y sẽ thoát hiểm”.

Sử Hồng Anh nói: “Tôi biết... nhưng” Lý Nam Tinh hỏi lại: “Nhưng thế nào?” Sử Hồng Anh định nói: “Nhưng tôi chỉ muốn gặp y”. Lý Nam Tinh nhìn nàng dăm dăm, ánh mắt tựa như có điều gì khác lạ, nàng chợt cảm thấy e thẹn, nghĩ bụng: “Mình cần gì phải thổ lộ tâm sự cho y biết, chỉ cần nói cho Kim Trục Lưu nghe”.

Nàng nói tiếp: “Nhưng, nhưng tôi cũng cảm thấy hơi kỳ lạ, lẽ ra y phải chạy theo huynh mới đúng”. Thực ra nàng muốn Kim Trục Lưu tìm mình.

Lý Nam Tinh cũng cảm thấy hơi ngạc nhiên, hỏi: “Có lẽ y đã chạy đi tìm Uất Trì Đồng. Cô nương và y đã quen biết từ trước ư?”

Sử Hồng Anh hỏi lại “Lý đại ca với y có phải là anh em kết nghĩa không?” Lý Nam Tinh gật đầu. Sử Hồng Anh cười nói: “Các người vừa gặp mặt đã kết nghĩa thành huynh đệ. Ta thật không ngờ”. Lý Nam Tinh nói: “Quen biết nhau quý là ở tấm lòng. Tình cảm không quản thời gian ngắn dài, cô nương bảo có đúng không?”.

Sử Hồng Anh đỏ mặt, lòng thâm nhủ: “Chả lẽ y đã biết chuyện giữa mình và Kim Trục Lưu cho nên giờ nói đùa với mình? Hừ, tên gốc Kim Trục Lưu này đã nói gì”.

Sử Hồng Anh là một thiếu nữ thông minh, Kim Trục Lưu cứ bám lấy nàng, nàng đương nhiên biết tâm ý của Kim Trục Lưu đối với mình. Nhưng trước khi mọi việc rõ ràng, nàng không muốn Kim Trục Lưu thổ lộ về mình. Lúc này nàng chỉ nghĩ Kim Trục Lưu đã cho Lý Nam Tinh biết tâm sự của mình, Lý Nam Tinh nói những lời này là để thăm dò, cho nên trong lòng rất bức nội, nhưng cũng có mấy phần vui mừng. Nào ngờ Lý Nam Tinh chẳng hề biết chuyện giữa nàng với Kim Trục Lưu, đương nhiên càng không biết hai người đã tình trong như đã mặt ngoài còn e. Y không phải thăm dò cho Kim Trục Lưu mà là thăm dò cho mình.

Y thấy Sử Hồng Anh đỏ mặt, bắt đầu thăm dò: “Ồ, xem ra nàng đã hiểu được ý mình, không biết bước tiếp theo sẽ nói gì đây?” Trong lòng mỗi người đều có tâm sự nhưng đều hiểu nhầm ý của đối phương.

Ngay lúc đó chợt nghe tiếng vó ngựa lộc cộc, bụi ở phía trước bốc lên, bảy tám thớt ngựa đuổi tới, Sử Bạch Đô ở phía sau cũng đuổi theo. Khinh công Sử Bạch Đô chỉ kém muội muội của y nhưng sức thì dai hơn, nếu chạy đường dài thì Sử Hồng Anh không bằng y.

Sử Bạch Đô vừa nhìn thì đã biết đó là ai, y cả mừng kêu lớn: “Soái tướng quân, hãy mau chặn tên tiểu tử ấy! Té ra gã ấy chính là Soái Mạnh Hùng, y vâng chiếu về kinh để báo cáo tình hình quân sự ở Tây Xương. Mấy thớt ngựa ở phía sau đều là tùy tùng của y.

Phía trước không lối, phía sau có truy binh. Sử Hồng Anh biết bản lĩnh của Soái Mạnh Hùng chẳng kém gì đại ca của mình, cũng biết anh trai của mình ép gã mình cho người này. Trong bước đường cùng nàng không khỏi cả kinh.

Lý Nam Tinh không biết sự lợi hại của Soái Mạnh Hùng, lớn giọng nói: “Đừng lo, hãy chạy về phía bên này!” Rồi vòng tay lên, chỉ nghe bùng một tiếng, một làn khói tỏa ra, trong làn khói ánh kim quang lấp lánh, phát ra tiếng kêu soạt soạt.

Sử Hồng Anh vừa lo vừa mừng, buột miệng: “Ồ, huynh cũng biết sử dụng loại ám khí này ư?” Té ra loại ám khí mà Lý Nam Tinh vừa mới đánh ra gọi là độc vụ kim châm liệt hỏa đạn, chàng cũng có loại ám khí này, nhưng Sử Hồng Anh vừa nhìn thì biết trái độc vụ kim châm liệt hỏa đạn còn lợi hại hơn ám khí gia truyền của nhà nàng.

Khi khói lan tới thì chỉ thấy có người ngã ngựa, tiếng ối chao vang lên không ngớt, mấy tên tùy tùng của Soái Mạnh Hùng đều đã trúng độc châm, nhưng Soái Mạnh Hùng thì vẫn ngồi yên trên lưng ngựa, vả lại đã xông luôn qua khỏi màn khói.

Nói thì chậm sự việc diễn ra rất nhanh, Soái Mạnh Hùng phóng tới, cười lạnh hai tiếng hi hi: “Hảo tiểu tử loại ám khí của người gặp phải ta cũng đành bó tay! Được, hãy ném trước một roi của ta!” Người chưa rời yên đã vung roi lên đánh soạt về phía Lý Nam Tinh. Lý Nam Tinh rút kiếm ra khỏi bao, quát rằng: “Xuống ngựa cho ta!” Soái Mạnh Hùng hừ một tiếng cũng quát: “Buông kiếm!” Rồi vung cây roi lên, cuộn lấy chuôi kiếm của Lý Nam Tinh.

Lý Nam Tinh chém kiếm qua, nhưng chuôi kiếm bị y cuộn lấy, tuy chạm vào cây roi nhưng không chặt đứt được.

Soái Mạnh Hùng chỉ muốn cuốn vào cổ tay của chàng, nhưng chỉ hơi chệch một tý cho nên trúng vào chuôi kiếm, Lý Nam Tinh cầm chắc thanh kiếm giật mạnh một cái, suýt nữa đã kẹp được Soái Mạnh Hùng rơi xuống ngựa. Soái Mạnh Hùng không khỏi thán kinh: “Tên tiểu tử này cũng có bản lĩnh thật sự!” Thế rồi hai chân kẹp mạnh, thúc con ngựa phóng như bay về phía trước. Soái Mạnh Hùng cười lớn: “Lần này xem thử người có buông kiếm hay không!”

Nào ngờ y thúc ngựa phóng về phía trước để tạo cơ hội cho Lý Nam Tinh. Lý Nam Tinh dậm chân lướt lên. Soái Mạnh Hùng không kịp rút cây roi ngựa ra, Lý Nam Tinh đã đâm cả kiếm lẫn roi lên phía y.

Soái Mạnh Hùng buông cây roi, nhảy xuống lưng ngựa, Lý Nam Tinh cũng rơi xuống như con diều đứt dây. Soái Mạnh Hùng quát: “Hảo tiểu tử, còn chưa bó tay chịu trận!” Rồi nhân lúc Lý Nam Tinh chưa kịp đứng vững chân, phóng người tới toan tóm lấy chàng.

Lý Nam Tinh quát: “Hay lắm!” Rồi người xoay như tròn ốc, xem ra bước chân loạng choạng nhưng kiếm thế thì rất lợi hại. Soái Mạnh Hùng vừa nhìn thì biết Lý Nam Tinh sử dụng Túy bát tiên kiếm pháp, không dám khinh địch, vội vàng phóng ra một cước, quyền cước đều dùng cả nên lần này mới đánh lui được Lý

Nam Tinh. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Sử Bạch Đô đã đuổi tới, quát: “Khoan ra tay! Để ta hỏi tên tiểu tử này. Ai đã truyền công phu ám khí cho ngươi. Ngươi và Thiên ma giáo có liên quan gì?” Lý Nam Tinh cười lạnh: “Ngươi mà xứng hỏi lai lịch của ta ư?”

Soái Mạnh Hùng không dám lơ lửng, ra đòn tới tấp khiến cho Lý Nam Tinh chỉ có thể chống đỡ. Soái Mạnh Hùng chiếm được thượng phong, lúc này mới nói: “Mặc kệ y là ai, bắt y rồi sẽ tính tiếp!” Té ra y thấy Lý Nam Tinh và Sử Hồng Anh đi chung với nhau, trong lòng rất ghen tị.

Sử Bạch Đô nói lớn: “Tên tiểu tử này đã cướp quà mừng thọ của Tát tổng quản, tốt nhất nên bắt sống y giao cho Tát tổng quản thẩm vấn”. Lúc này Soái Mạnh Hùng tuy đã chiếm được thượng phong nhưng cũng chẳng làm gì được Lý Nam Tinh.

Sử Bạch Đô suy đi tính lại, vừa sợ Soái Mạnh Hùng để chàng chạy thoát, lại sợ Soái Mạnh Hùng đánh chết chàng, cho nên đưa lá bài Tát Phúc Đỉnh ra, tiếp theo cũng lập tức ra tay, toan dùng thủ pháp như chớp giật bắt Lý Nam Tinh trước rồi tính.

Lý Nam Tinh làm sao có thể chống chọi nổi hai cao thủ? Khi Sử Bạch Đô vung tay tới, toan bóp nát xương tỳ bà của chàng, chợt nghe soạt một tiếng, ngọn roi bạc của Sử Hồng Anh đã đánh xuống, ngọn roi này đánh rất đúng lúc, cho nên chặn được ca ca của nàng.

Sử Bạch Đô chụp huyệt, Sử Hồng Anh đã múa cây roi bạc, đứng chắn ngang giữa Lý Nam Tinh và Sử Bạch Đô, nói: “Đại ca, huynh là chủ của một bang, sao lại lấy đông hiếp yếu?”

Sử Bạch Đô tức giận đến nổi thất khiếu bốc khói, quát lớn: “Trong mắt ngươi còn có ta ư? Y là cái gì của ngươi mà ngươi lại giúp đỡ y?”

Sử Hồng Anh nói: “Tục ngữ có nói chỉ biết lý chứ không biết thân, bọn Thát Đát bức hiếp người Hán chúng ta gần cả trăm năm này, ca ca, chả lẽ huynh còn nổi giáo cho giặc? Nếu thế thì muội phải giúp đỡ y!” Sử Bạch Đô đỏ mặt tía tai, quát rằng: “À nha đầu dạy ta đấy ư, chuyện quốc gia đại sự, bọn trẻ con như ngươi biết gì? Hãy tránh ra cho ta!”

Sử Hồng Anh nói: “Huynh hứa không làm ứng khuyển cho triều đình thì muội sẽ tránh ra”.

Sử Bạch Đô cười lạnh: “Đó là chuyện của ta, không cần ngươi phải lý lời! Hừ, nay ngươi đã đủ lông đủ cánh thì muốn bay phải không? Ta phải coi thử ngươi có bay khỏi bàn tay của ta được hay không!” Sử Bạch Đô sợ nàng nói ra những điều mình không muốn nghe, nên vỗ ra một chưởng, đẩy ngọn roi bạc của Sử Hồng Anh ra, toan dùng đôi tay không bắt sống nàng.

Sử Hồng Anh cả giận: “Đại ca, hôm nay huynh đã buộc muội phải ra tay. Rồi ngọn roi bạt vung lên tựa như du long, Sử Bạch Đô không chụp được đầu roi, suýt tý nữa bị cuốn vào cổ tay.

Sử Bạch Đô gầm thét: “Phản rồi phản rồi! Được lắm, ngươi không chịu nghe lời ta, ta chỉ đành dùng gia pháp trừng trị ngươi!” Chưởng lực tức thì đẩy gấp ra, hai chưởng múa tít, đánh cho Sử Hồng Anh luống cuống chân tay. Chính y đã dạy võ công cho nàng, nên y đều hiểu rõ mỗi chiêu mỗi thức của nàng.

May mà Sử Bạch Đô không dùng binh khí, muốn dùng tay không đoạt roi trong nháy mắt cũng không dễ, hơn nữa Sử Hồng Anh rất lanh lẹ, lại giỏi né tránh, mà Sử Bạch Đô cũng không dám dấn thương nàng. Cho nên Sử Hồng Anh có thể gắng gượng chống chọi, nhưng không thể nào phân tâm nói chuyện được nữa.

Hai anh em Sử Bạch Đô đánh nhau, rất hợp với ý của Soái Mạnh Hùng. Lần này Soái Mạnh Hùng về kinh, việc công là bẩm cáo quân tình cho triều đình, việc tư là cầu hôn Sử Hồng Anh. Soái Mạnh Hùng nghĩ bụng: “May mà có Sử Bạch Đô đối phó với em gái của y, nếu không mình cũng rất khó xử”, rồi bèn cười nói: “Sử bang chủ đừng nổi giận, lệnh muội không còn nhỏ nữa, nhất thời bị yêu ngôn mê hoặc. Về phía Tát tổng quản, tôi sẽ giấu cho ông, ông đừng dả thương Sử cô nương”.

Sử Bạch Đô đáp: “Đa tạ tướng quân chiếu cố. Mong tướng quân giữ lại mạng tên tiểu tử này”.

Soái Mạnh Hùng cười: “Tôi sẽ biết cách đối phó y”, lòng nhủ thầm: “Ngươi chỉ muốn giữ y lại để tra khảo cung, ta sẽ đánh y tàn phế chỉ để lại cái miệng của y là được”.

Công lực và kinh nghiệm của Soái Mạnh Hùng hơn hẳn Lý Nam Tinh, nghĩ ra ý ác độc ấy, nên mỗi chiêu đều là những thủ pháp hung tàn, Lý Nam Tinh toàn thân ứng chiến, bản thân chàng không biết sợ hãi,

nhưng Sử Hồng Anh lại thầm thất kinh.

Trong lúc kịch chiến Soái Mạnh Hùng phân hai chưởng ra, chưởng thể phiêu hốt bất định, chợt nghe quát lớn một tiếng “Trúng!” chợt thấy Lý Nam Tinh loạn choạng, phóng vọt ra đến ba trượng, nhưng tà áo của Soái Mạnh Hùng thì bị lũng ba lỗ. Té ra Lý Nam Tinh đã bị chưởng phong của y quét trúng, nhưng Truy phong kiếm thức của chàng nhanh vô cùng, Soái Mạnh Hùng lướt tới trước người chàng suýt nữa cũng bị trúng kiếm.

Sử Hồng Anh không thấy tà áo Soái Mạnh Hùng bị đâm thủng, nàng chỉ thấy Lý Nam Tinh bị Soái Mạnh Hùng đánh lui, bất giác cả kinh. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, trong lúc nàng kinh hoảng đòn roi đã bị Sử Bạch Đô tóm trúng. Lý Nam Tinh kêu lên: “Ta không bị thương, cô nương đừng lo lắng!” Sử Hồng Anh giật mình, rút một cây truy thủ lập tức chặt đứt đầu roi, Sử Bạch Đô thấy suýt nữa đã tóm được em gái của mình, không ngờ nàng dùng cách đó để thoát thân, bất đồ cả giận nói lớn: “Hay lắm, người một lòng hướng về người ngoài, ta không cần đứa em gái như người nữa! Tên tiểu tử này chưa bị thương, ta sẽ đả thương người trước, sau đó ta sẽ trừng trị người!”

Soái Mạnh Hùng kêu lên: “Không được, không được? Hãy nể mặt tôi, đừng đả thương muội muội của huynh!” Miệng nói như thế, còn người thì đã nhảy bổ về phía Lý Nam Tinh. Số là tà áo của y đã bị Lý Nam Tinh đâm thủng ba lỗ, trong bụng vẫn không hề lo lắng gì, nhưng nghe Sử Bạch Đô mắng em gái của mình, bất đồ giận dữ.

Thật ra Lý Nam Tinh cũng bị thương nhẹ, nhưng chàng không muốn Sử Hồng Anh lo cho mình mà thôi. Lúc này chàng thấy Soái Mạnh Hùng nhảy bổ về phía mình, lòng tức giận thầm nhủ: “Con cóc ghẻ nhà người mà muốn ăn thịt thiên nga, ta sẽ liều mạng này quyết không để cho người được như ý!”

Soái Mạnh Hùng vỗ ra hai chưởng, dồn hết chưởng lực ra, nghĩ bụng Lý Nam Tinh chắc chắn không dám tiếp chưởng, chỉ cần chàng lui ra phía sau thì mình có thể hoàn toàn khống chế được thế cuộc, khiến cho chàng không thể nào thi triển kiếm pháp. Nào ngờ Lý Nam Tinh không lùi cũng chẳng tránh, trái lại dùng cả kiếm lẫn chưởng tấn công y. Soái Mạnh Hùng cười ha hả: “Được, ta sẽ tỉ thí chưởng lực với người!” Chưởng phong quét vào mũi kiếm của Lý Nam Tinh, hai chưởng chạm vào nhau bình một tiếng, Lý Nam Tinh phóng vọt người lên lộn người ra cách đó mấy trượng. Trong chớp mắt, Lý Nam Tinh chỉ cảm thấy trời xoay đất chuyển, chàng bật người dậy, nuốt ngụm máu vào trong bụng, cười ha hả: “Tiếp nào, tiếp nào! Xem thử ai hơn ai!”

Soái Mạnh Hùng vừa đánh một chưởng đã đẩy lùi được Lý Nam Tinh, đột nhiên cảm thấy lòng bàn tay tê rần, cúi đầu nhìn thì thấy lòng bàn tay có nhiều lỗ kim nho nhỏ, máu đen cũng rịn ra từ những lỗ ấy. Té ra khi Lý Nam Tinh tiếp chưởng của y, trong lòng bàn tay đã nắm sẵn mai hoa châm tẩm độc.

Soái Mạnh Hùng không ngờ Lý Nam Tinh lại dám dùng thủ đoạn lường bại câu thương đối phó với y, y vừa lo vừa giận, vội vàng vận khí hộ kinh mạch, đuổi theo rồi quát: “Ta phải đánh chết tên tiểu tử nhà người! Sử bang chủ, không phải tôi không nể mặt huynh, tên tiểu tử này thật đáng ghét!”

Sử Bạch Đô là đại hành gia võ học, Lý Nam Tinh dùng độc châm ám toán Soái Mạnh Hùng rất khéo léo, nhưng cũng không giấu nổi cặp mắt của y. Sử Bạch Đô nghĩ bụng: “Bản lĩnh sử dụng độc của tên tiểu tử này rất cao minh, chắc chắn có liên quan đến Thiên Ma giáo. Nếu trước khi Soái Mạnh Hùng bị phát độc, một mình mình không thể nào chặn nổi bọn chúng. Chỉ đánh để cho Soái Mạnh Hùng giết chết tên tiểu tử này!”

Sử Hồng Anh không biết Soái Mạnh Hùng đã trúng độc châm, thấy y lao bổ tới, còn Lý Nam Tinh bị y ép thối lui, rõ ràng không chống đỡ nổi, bất giác lo lắng lắm, lòng thầm nhủ: “Y là nghĩa huynh của Kim Trục Lưu, mình đã chịu ơn của y, nay phải tìm cách cứu y!”

Đúng là phúc vô song chí, họa bất đơn hành. Sử Hồng Anh nghĩ chưa xong chỉ nghe tiếng nhạc ngựa vang lên, tiếng ngựa ồn ào, té ra đó là bọn Văn Đạo Trang, Sa Thiên Phong và Tứ đại hương chủ của Lục Hợp bang kéo đến!

Văn Đạo Trang nhận ra Soái Mạnh Hùng, cười lên ha hả: “Soái tướng quân, ông cũng đến đây ư? Giết gà đâu cần dao mổ trâu, hãy để tôi đối phó tên tiểu tử này?”

Sử Hồng Anh dùng kế, nàng chợt nhảy ra khỏi vòng chiến. Đôi truy thủ chìa vào cổ họng mình, quát lớn: “Đại ca, nếu các người muốn giết y thì muội sẽ chết trước mặt đại ca!”

Sử Bạch Đô cả kinh, kêu lên: “Soái tướng quân, đã như thế, ông hãy tự quyết định!”

Soái Mạnh Hùng thấy Sử Hồng Anh vì muốn cứu Lý Nam Tinh mà lấy cái chết ra uy hiếp, lòng càng tức giận hơn, nhưng y không muốn Sử Hồng Anh chết đi, vì thế kêu lên: “Sử cô nương, khoan đã, chúng ta có thể thương lượng với nhau!”

Sử Hồng Anh cười lạnh: “Ta không nài nỉ người, người muốn đuổi tận giết tuyệt, ta tự ra tay để người khỏi tốn sức chẳng phải tốt hơn hay sao?”

Soái Mạnh Hùng cười đau khổ: “Cần gì phải như thế, tôi sẽ thả tên tiểu tử này, nhưng cô nương cũng phải...”

Sử Hồng Anh mắng: “Ta không nói chuyện với người, người đừng hòng ta sẽ hứa với người điều gì”.

Soái Mạnh Hùng nhủ mày, mắt lộ hung quang đột nhiên đã nổi lên sát cơ. Nhưng y không cam lòng, thầm nhủ: “Người không chịu theo ta, ta sẽ lừa lấy người. Chỉ cần người sống, ta sẽ tìm cách lừa được người, còn tên tiểu tử này dù sao cũng đã bị trọng thương, cứ tạm thời tha cho y cũng được”.

Thế là Soái Mạnh Hùng giả vờ rộng rãi, cười rằng: “Sử cô nương, tôi không làm khó cô nương, cô nương muốn thế nào cũng được. Nhưng phải do ca ca của cô nương làm chủ”. Rồi y quyết đá chuyện này sang cho Sử Bạch Đô.

Soái Mạnh Hùng nói xong lui xuống. Y nháy mắt với Văn Đạo Trang, có ý bảo Văn Đạo Trang theo dõi Lý Nam Tinh. Số là lúc này y cũng phải vận công chống lại độc khí, lúc này hậu viện chưa tới, y phải liều mạng, còn lúc này không cần như thế nữa. Y chấp nhận tha cho Lý Nam Tinh đương nhiên là muốn lấy lòng Sử Hồng Anh, nhưng còn một nguyên nhân khác là bởi vì y cũng muốn trị thương cho mình.

Sử Bạch Đô hoàn toàn hiểu ý Soái Mạnh Hùng, liền hừ một tiếng: “Ả nha đầu này chỉ biết có người ngoài, ta không thể tha cho người!”

Sử Hồng Anh cười thê lương: “Đại ca đã vô tình như thế, muội còn sống để làm gấn liền dí sát cây truy thủ vào cổ họng mình, nói chưa xong lập tức đã vạch nhẹ một đường, máu ứa tươm ra”.

Soái Mạnh Hùng vội vàng kêu lên: “Sử huynh, lệnh muội tuổi trẻ hiểu biết nông cạn, huynh hãy từ từ dạy dỗ nàng, đừng buộc nàng tìm đến cái chết”.

Sử Bạch Đô cũng xuống nước: “Ả nha đầu nhà người làm ta tức chết. Thôi được, người theo ta về, ta sẽ nghe lời người!”

Sử Hồng Anh biết nếu không nghe theo điều kiện của anh trai mình, bọn chúng sẽ không tha cho Lý Nam Tinh. Sử Hồng Anh thầm nhủ: “Sau khi mình về nhà sẽ tìm cơ hội trốn tiếp. Lý đại ca bị trọng thương, phải thoát ra khỏi bàn tay của bọn chúng càng sớm càng tốt”. Vì thế nàng nói: “Được, các người hãy đem đến một con ngựa cho bằng hữu của ta, đợi y đi khuất, ta mới buông truy thủ xuống”.

Lúc này Soái Mạnh Hùng cảm thấy chua xót trong lòng, nhưng vẫn cười gượng: “Được, được! Tục ngữ có nói không đánh không quen nhau, người bằng hữu này võ nghệ cao cường, ta cũng muốn kết giao với y. Văn đạo chủ, ông hãy tặng con ngựa của ông cho y”.

Văn Đạo Trang nhảy xuống ngựa, dắt con ngựa về phía Lý Nam Tinh, bực dọc: “Được, nể mặt Soái tướng quân, ta tha cho tên tiểu tử nhà người”.

Lý Nam Tinh không cầm cương ngựa mà nói: “Sử cô nương... thật là thiết thời cho cô nương!” Sử Hồng Anh mạnh giọng: “Huynh đừng lo, hãy chạy cho mau! Non xanh vẫn còn sợ gì không có củi đốt”

Lý Nam Tinh là người dễ xúc động, nghe như thế thì nước mắt tuôn ra, lòng thầm nhủ: “Nàng vì cứu mình mà phải khuất phục, mình làm sao báo đáp tấm ân tình này? Nàng nói đúng, non xanh vẫn còn, sợ gì không có củi đốt, đợi mình dưỡng thương xong sẽ đến cứu nàng ra”. Lúc đầu Lý Nam Tinh vốn không muốn bỏ chạy một mình, nhưng nghe Sử Hồng Anh nói như thế thì nghĩ có chết cùng nhau cũng vô ích nên đổi ý.

Lý Nam Tinh nhảy lên lưng ngựa, nói với lại: “Sử cô nương, cô nương hãy tự bảo trọng, lôi đi đây! Tên họ Soái kia, ta sẽ không nhận ơn của người, người đừng tưởng rằng hôm nay tha cho ta thì ta có thể chuyển dịch thành bạn với người!”

Soái Mạnh Hùng cười ha hả: “Tên tiểu tử thật cứng cỏi, được, ta sẽ đợi người đến tìm ta”.

Lúc này Lý Nam Tinh không gượng được nữa, vì thế vung roi ngựa phóng như bay. Sử Hồng Anh chợt nhớ ra một chuyện, lớn giọng kêu: “Huynh đừng thương xong, hãy báo tin của tôi cho Kim Trục Lưu biết”.

Vì Lý Nam Tinh đã phóng ngựa đi cho nên Sử Hồng Anh hơi lơ lửng. Nào ngờ Sử Bạch Đô nhân lúc nàng phân tâm, đột nhiên giật thanh truy thủ của nàng, phóng theo Lý Nam Tinh. Sử Hồng Anh lặc giọng kêu lên, nhưng đã bị Sử Bạch Đô điểm huyết đạo.

Chính là: Người trong tự trọng, đục tự đục.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 21 sẽ rõ.

< Sửa đổi bởi: Hoàng Dung – 7.3.2007 6:29:29 >

(trả lời: Hoàng Dung)

Post #: 46 | IP: 71.142.54.151

RE: Hiệp Cốt Đan Tâm- Lương Vũ Sinh - 7.3.2007 6:32:49

Hoàng Dung

Thất Sơn tiên tử

Bài viết đã đăng: 3491

Gia nhập ngày: 2.9.2005

Đến từ: Đảo Đào Hoa

Hiện trạng: offline đánh máy Hư Trúc tiên sinh

Hồi Thứ Hai Mươi Mốt

Đúc thành bảo kiếm xong tâm nguyện

Xuất chưởng cùng thề trả oán chung.

Lý Nam Tinh bị thương quá nặng, chạy được một đoạn cảm thấy đầu vầng mắt hoa, tai ù tim đập mạnh. Sử Hồng Anh kêu lớn ở phía sau chàng, nhưng chàng chẳng nghe rõ được gì.

Lý Nam Tinh phóng ngựa bỏ chạy, lúc này đã ra đến đường cái quan, hai bên đã cách nhau trăm bước chân, công phu ám khí thông thường không thể đánh xa đến như thế, nhưng công lực của Sử Bạch Đô phi phàm, y dốc hết sức ra phóng thanh truy thủ, một luồng ánh bạc đuổi theo Lý Nam Tinh.

May mà Lý Nam Tinh nghe tiếng la của Sử Hồng Anh, chàng quay đầu lại thì thấy thanh truy thủ bay về phía sau của mình. Lý Nam Tinh rút kiếm đánh tạt ra, thanh truy thủ lệch sang một bên, vẫn còn đà cho nên cắm phập vào lưng ngựa. Thốt ngựa này là loại chiến mã đã được huấn luyện, bị cây truy thủ đâm vào, nên phóng càng nhanh hơn, chỉ trong chớp mắt đã khuất dạng. Sử Hồng Anh bị điểm vào ma huyết, không thể cử động được nhưng vẫn còn nói chuyện, lúc này tức đến nỗi giọng rung rung: “Ca ca, uống cho huynh là chủ của một bang, huynh đánh lên người ta như thế thì còn gì là mặt mũi! Bây giờ tuy huynh chế phục được muội, nhưng rốt cuộc thì vẫn giải huyết đạo cho muội. Thôi được, nếu huynh đã không chịu tha cho bằng hữu của muội, huynh cứ việc truy sát y. Hôm nay muội không chết được những ngày mai vẫn có thể tự sát”.

Sử Bạch Đô ám toán không thành, trái lại bị em gái mắng cho một trận, bắt đồ mặt đỏ ửng, cố cãi: “Tên tiểu tử ấy là phản nghịch của triều đình, sao có thể nói quy củ giang hồ với y? Thôi được, nếu muội đã muốn chết để bảo vệ cho tên tiểu tử này, hôm nay ta sẽ tha cho y. Nhưng sau này nếu gặp được y thì ta sẽ không bỏ qua”.

Soái Mạnh Hùng cũng bảo: “Đúng, đúng. Đại trượng phu đã nói ra một lời thì xe bốn ngựa khó đuổi. Tên tiểu tử này tuy là phản nghịch nhưng chúng ta đã hứa tha cho y thì cũng không cần phải đuổi nữa. Sử bang chủ, ông có định quay về gặp Tắt đại nhân không?”

Té ra lúc này Soái Mạnh Hùng đã bị phát độc, chỉ nhờ nội công thâm hậu mới có thể chống chọi nổi. Nhưng vận công ngự độc không phải là cách trị tận gốc, nên y mong nhanh chóng về kinh mời danh y chữa trị. Y không thể truy bắt Lý Nam Tinh, đương nhiên muốn làm người tốt trước mặt Sử Hồng Anh.

Vì Soái Mạnh Hùng đã hứa thả người, bọn Văn Đạo Trang và Sa Thiên Phong chẳng thể nào tranh công được, vả lại bọn chúng cũng sợ Lý Nam Tinh còn có người tiếp ứng, hơn nữa chàng đã chạy xa cho nên đành lẳng lặng rút về.

Lần này Sử Bạch Đô đã mất hết sĩ diện. Bèn mới nói: “Tôi sẽ dắt ả nha đầu này về nhà, mong Soái tướng quân cho tôi gửi lời chào Tắt đại nhân”.

Soái Mạnh Hùng hỏi: “Tôi có chút việc cần bàn với huynh. Sử đại ca, huynh có thể ở lại vài ngày hay không?”

Sử Bạch Đô vì đã mất mặt, hơn nữa Sử Hồng Anh khiến cho y tiến thoái lưỡng nan. Cho nên y có ý né tránh.

Nhưng lúc này nghe Soái Mạnh Hùng nói thế, Sử Bạch Đô thầm nhủ: “Soái Mạnh Hùng muốn bàn với mình chuyện gì? Chắc là chuyện hôn sự với Hồng Anh. Nếu chuyện hôn sự này thành, mình sẽ không còn lo gì nữa. Nhưng ả nha đầu này rất cứng cỏi, giờ đây mình không biết ả yêu Kim Trục Lưu hay là yêu tên tiểu tử đã bỏ chạy lúc nãy, nhưng dù thế nào đi nữa ả chắc chắn sẽ không chịu lấy Soái Mạnh Hùng. Nếu làm quá ả lại làm lớn chuyện. Vả lại trước khi hôn sự thành, ắt hẳn sẽ có người bới móc trước mặt Tắt tổng quản, ông ta lại sẽ truy cứu chuyện hôm nay. Giữ ả nha đầu trong kinh thì thật không tiện tí nào”.

Sử Bạch Đô nghĩ một hồi rồi đáp: “Tôi rời bang đã lâu, e rằng trong bang còn có chuyện tôi phải giải quyết. Nhưng tướng quân đã lên tiếng, Sử mà sao dám chối từ? Thế này nhé, tôi sẽ bảo thủ hạ đưa xá muối về trước, tôi sẽ ở lại đợi tướng quân, nhưng cũng mong tướng quân nói vài lời tốt trước mặt Tắt tổng quản tôi mới có thể gặp lại ông ta”.

Soái Mạnh Hùng nghe Sử Bạch Đô đưa Sử Hồng Anh về trước, trong bụng hơi bất mãn nhưng nghĩ lại, mình cần phải trị thương, rồi phải bẩm báo chuyện quân tình với triều đình. Trong vòng một tháng chẳng thể nào giải quyết chuyện hôn sự được. Vả lại tình thế ở Tây Xương đang căng thẳng, chỉ e triều đình sẽ thúc giục mình quay trở lại Tây Xương, lúc đó chuyện hôn sự càng muộn hơn. Soái Mạnh Hùng thầm nhủ: “Trong khoảng thời gian ngắn ngủi không thể thành thân, giữ Sử Hồng Anh ở lại kinh cũng vô dụng, vả lại có thể ả sẽ làm lớn chuyện”. Vì thế đành đồng ý với Sử Bạch Đô, cười rằng: “Có phải Sử bang chủ ngại Tắt tổng quản sẽ truy cứu chuyện này không? Thực ra ông không phải là mệnh quan của triều đình, truy bắt cường đạo chẳng phải là nghĩa vụ của ông, không bắt được bọn chúng cũng không thể nào trách được ông. Vài ngày nữa tôi sẽ đến gặp Tắt tổng quản, đương nhiên sẽ nói tốt cho ông”.

Sử Bạch Đô đáp tạ Soái Mạnh Hùng, sau đó dặn Đồng Thập Tam nương và Viên Hải đưa Sử Hồng Anh về tổng đà của Lục Hợp bang, còn Thanh Phù và Tiêu Lỗi đi theo y.

Soái Mạnh Hùng đang nôn nóng về kinh chữa trị, cho nên phóng ngựa chạy trước tiên. Trước khi đi Sử Bạch Đô còn dặn Đồng Thập Tam nương phải canh gác Sử Hồng Anh cẩn thận, Đồng Thập Tam nương hiểu ý, cười rằng: “Bang chủ hãy yên tâm, đàn bà con gái ai mà không muốn lấy một người chồng tốt? Anh muội chỉ hồ đồ nhất thời, bị người ta dụ dỗ, chắc chắn sẽ có một ngày hiểu ra”. Sử Bạch Đô nói: “Ta chỉ sợ ả mê muội không tỉnh ngộ”. Đồng Thập Tam nương cười: “Để tôi lấy lợi hại khuyên Anh muội. Chắc là Anh muội sẽ hồi tâm chuyển ý”. Sử Bạch Đô gật đầu: “Được, tất cả đều nhờ cô nương”.

Sử Hồng Anh vốn không để ý bọn họ nói gì, trong lòng thì đang nhớ Kim Trục Lưu, thầm nhủ: “Mong y biết tin đến cứu mình”. Trong Lục Hợp bang chỉ có Sử Bạch Đô là có thể thắng nổi Kim Trục Lưu. Cho nên Sử Hồng Anh đặt hết lòng tin với chàng. Do vậy nàng cảm thấy rất may mắn khi Sử Bạch Đô sắp xếp như thế.

Sử Hồng Anh chưa được giải huyết đạo, không thể kháng cự, Đồng Thập Tam nương bế nàng lên lưng ngựa, rồi lập tức lên đường. Sử Hồng Anh vì hy vọng được Kim Trục Lưu đến cứu, nên cũng chấp nhận quay về

tổng đà. Nàng vốn rất căm ghét Đồng Thập Tam nương, nhưng giờ đây cũng đành nghe theo mệnh ta.

Lại nói Lý Nam Tinh người ngựa đều đã bị thương, chỉ biết phóng mã về phía trước. Lý Nam Tinh càng lúc càng không chịu nổi, muốn tìm một nơi dừng thương nhưng không thể nào tìm ngựa lại. Chàng đã sắp không thể nào nhường mắt lên được nữa, chàng vội vàng cắn môi mình, nghĩ bụng: “Không được, không được, mình không thể ngủ. Mình phải tìm cách cứu Sử cô nương, mình phải cố lên!” Lý Nam Tinh biết rằng sau khi bị thương, tinh thần xuống dốc, nếu ngủ thiếp đi thì sẽ không thể nào tỉnh được nữa.

Lý Nam Tinh nhớ đến Sử Hồng Anh, tưởng rằng Sử Hồng Anh cũng nghĩ đến mình, gửi gắm hy vọng vào mình. Chính nhờ sức mạnh tinh thần này chàng mới có thể chạy được một đoạn. Chàng nào biết Sử Hồng Anh lúc này không phải nhớ đến chàng mà là nhớ đến Kim Trục Lưu!

Thốt ngựa hình như chạy chậm lại, nhưng Lý Nam Tinh đã không chịu dừng được nữa. Trong lúc thần trí mơ hồ, chợt nghe tiếng vó ngựa lộc cộc chạy ở phía trước. Trên ngựa là một thiếu niên trạc tuổi chàng, thiếu niên thấy Lý Nam Tinh nằm phục trên lưng ngựa tựa như đã bị thương, nảy ra tò mò để ý đến chàng. Khi hai thốt ngựa hầu như lướt qua nhau, thiếu niên phát giác trên mông ngựa của Lý Nam Tinh có cắm một thanh trủy thủ, y liền quay đầu ngựa đuổi theo Lý Nam Tinh.

Thốt ngựa của Lý Nam Tinh sau khi bị thương chạy một hồi, máu chảy quá nhiều, lúc này cũng sức cùng lực kiệt. Khi thiếu niên ấy đuổi tới, thốt ngựa của Lý Nam Tinh đột nhiên hụt vó trước, lảo đảo về đường, ném Lý Nam Tinh rơi xuống. Trong mơ hồ, Lý Nam Tinh hình như cảm thấy có người đang ôm mình, trong khoảnh khắc chàng đã mất đi tri giác.

Không biết trải qua bao lâu, lúc này Lý Nam Tinh mới thức dậy, chàng mở mắt thấy ánh đao sáng loáng. Trước mặt chàng, có một người đang cầm cây trủy thủ sáng quắc, miệng lẩm bẩm: “Ồ, thanh trủy thủ này, thanh trủy thủ này...”

Lý Nam Tinh vẫn chưa tỉnh táo, chỉ tưởng rằng kẻ địch đuổi theo, có ý muốn hại mình, nên vội vàng phóng vọt người dậy, quát rằng: “Hảo tiểu tử, ta liều với ngươi!” Rồi đâm tới một chỉ, thiếu niên đứng trước mặt chàng chỉ cảm thấy hổ khẩu tê rần, cây trủy thủ rơi xuống đất.

Lý Nam Tinh vừa mới tỉnh dậy, người vẫn còn rất yếu, chỉ hơi dùng sức liền lại ngã xuống. Lúc này mới phát giác mình đang nằm trên chiếc giường ấm áp. Trong phòng chỉ có chàng và thiếu niên ấy.

Lý Nam Tinh ngạc nhiên, dần dần nhớ lại rằng mình đã gặp thiếu niên này trên đường. Soái Mạnh Hùng đã thương chàng, Sử Bạch Đô dùng trủy thủ phóng vào thốt ngựa của chàng rồi chàng rơi xuống ngựa... Trong khoảnh khắc chàng đã nhớ lại tất cả. Lý Nam Tinh ngạc nhiên, lòng thầm nhủ: “Mình chẳng phải đã rơi xuống đường hay sao? Sao lại ngủ trên chiếc giường này? Chẳng lẽ y đã cứu mình?”

Lúc này chàng thiếu niên cũng ngạc nhiên lắm, thầm nhủ: “Kẻ này bị thương nặng, có khí mà không lực, công phu điểm huyết vẫn lợi hại như thế! May mà khí lực của y vẫn chưa hồi phục, nếu không cánh tay này của mình đã hỏng bởi y rồi!”

Nghĩ rồi chàng ta cầm cây trủy thủ lên, cười rằng: “Huynh đài đừng sợ, tôi không phải là kẻ thù của huynh đài. Có phải kẻ thù của huynh đài là người của Lục Hợp bang không?”

Lý Nam Tinh kêu lên một tiếng “Hồ thẹn!” Rồi nói tiếp: “Đa tạ huynh đài đã cứu mạng, sao huynh đài biết tôi là kẻ thù của Lục Hợp bang?”

Thiếu niên ấy đáp: “Nói như thế, chúng ta là cùng kẻ thù. Không dám giấu, tôi đã gây thù chuốc oán với Lục Hợp bang. Tôi nhận ra cây trủy thủ này của Lục Hợp bang”.

Lý Nam Tinh vừa lo vừa mừng, sau khi nói rõ họ tên của mình chàng hỏi thiếu niên: “Dám hỏi cao danh quý tính của huynh đài, huynh đài đã kết thù gì với Lục Hợp bang?”

Thiếu niên này đáp: “Tiểu đệ Trần Quang Chiếu. Mấy tháng trước trên đất Dự Lỗ tôi đã gặp tên hung tăng Viên Hải đánh cướp khách thương, tôi đã giao thủ với y, y bị tôi đâm trúng một kiếm, tôi cũng bị y phóng trúng một ngọn trủy thủ. Ngọn trủy thủ đó giống hệt ngọn trủy thủ này, trên chuôi còn có khắc dấu hiệu của Lục Hợp bang. Huynh xem đây!” Lý Nam Tinh xem lại, chỉ thấy trên chuôi trủy thủ có một cái đầu lâu, quả nhiên đó là ám hiệu của Lục Hợp bang.

Số là chàng thiếu niên này chính là con trai của Trần Thiên Vũ. Lần đó Kim Trục Lưu đến nhà chàng ta, chàng ta đã dưỡng thương xong và rời khỏi nhà, cho nên hai người không gặp nhau. Trần Thiên Vũ đã cho Kim Trục Lưu biết mối thù giữa con trai với Lục Hợp bang. Nhưng Lý Nam Tinh thì không biết mối quan hệ của họ.

Lý Nam Tinh cảm tạ Trần Quang Chiêu rồi hỏi: “Đây là nơi nào, tôi đã ở đây bao lâu?”

Trần Quang Chiêu đáp: “Đây là chùa Ngọa Phật ở Tây Sơn. Trụ trì của chùa Ngọa Phật và gia phụ là bằng hữu. Gia phụ chính là Trần Thiên Vũ ở Tô Châu”.

Trần Thiên Vũ rất nổi tiếng trên võ lâm, không phải Trần Quang Chiêu muốn mượn tên cha mình để lừa thiên hạ mà chỉ muốn khiến cho Lý Nam Tinh khỏi nghi ngờ.

Trần Quang Chiêu tưởng rằng Lý Nam Tinh nghe tên cha mình thì sẽ tỏ lòng ngưỡng mộ, ít nhất cũng nói vài lời khách sáo. Nào ngờ Lý Nam Tinh bảo: “Té ra đây là chùa Ngọa Phật ở Tây Sơn? Tôi vốn muốn đến Tây Sơn tìm một nơi dưỡng thương, quả thực đa tạ Trần huynh!”

Trần Quang Chiêu nghe hết sức ngạc nhiên, thầm nghĩ: “Võ công của y giỏi như thế, chẳng lẽ không biết tên của cha mình?” Trên giang hồ có rất nhiều điều cảm kích, cho nên Trần Quang Chiêu tuy có ơn với Lý Nam Tinh nhưng cũng không dám hỏi lai lịch của chàng. đành cười rằng: “Như thế huynh đài có thể yên tâm dưỡng thương ở đây. Trụ trì chùa Ngọa Phật tinh thông y đạo, đêm qua đã chữa trị vết thương cho huynh, ông ta bảo vết thương của huynh tuy không nhẹ nhưng may mắn nội công tinh thâm, chỉ cần uống thuốc khoảng mười ngày là khỏe hẳn”.

Lý Nam Tinh cả kinh: “Té ra tôi đã hôn mê một ngày một đêm rồi sao? Ồ, mười ngày mới thuyên giảm, thật đáng lo quá!”

Trần Quang Chiêu nói: “Huynh đài phải coi trọng sức khỏe. Đêm đầu trụ trì đã bắt mạch của huynh, bảo rằng lục mạch của huynh không điều hòa, có hiện tượng ngưng trệ, chắc là có tâm sự phiền não, bảo tôi khuyên huynh đài nên gác mọi chuyện sang một bên dưỡng thương xong rồi tính tiếp. Xin thứ cho tôi mạo muội hỏi một câu, có phải huynh đài nghĩ đến chuyện trả thù không? Có phải kẻ thù của huynh đệ là một người tên Hồng Anh trong Lục Hợp bang không?”

Lý Nam Tinh đỏ mặt: “Tại sao Trần huynh cho rằng Sử Hồng Anh là kẻ thù của tôi?”

Trần Quang Chiêu đáp: “Sử Hồng Anh? có phải người này là em gái của Sử Bạch Đô không?”

Lý Nam Tinh nói: “Đúng thế. Nhưng Sử cô nương không phải là kẻ thù của tôi”. Trần Quang Chiêu: “Như thế tôi đã hiểu nhầm. Đêm qua khi hôn mê huynh đã không ngừng gọi chữ Hồng Anh, tôi không nhớ Sử Bạch Đô còn có một người em gái, chỉ tưởng rằng huynh mắng một kẻ họ Hồng tên Anh mà thôi”.

Lý Nam Tinh ngạc nhiên hỏi: “Tôi mắng Hồng Anh thế nào?”

Trần Quang Chiêu nói: “Huynh mắng Hồng Anh tục lưu. Tôi tưởng rằng huynh mắng kẻ thù, nhưng cũng hơi lấy làm lạ, tại sao mắng kẻ thù là tục lưu? Trong Lục Hợp bang nào chỉ có bọn dung tục, nên mắng độc ác mới phải”.

Lý Nam Tinh cười lớn: “Trần huynh đã nghe nhầm. Tôi không phải mắng người. Tôi có một người bằng hữu tên Kim Trục Lưu, chắc là tôi gọi tên của y cho nên huynh nghe nhầm là tục lưu”. Trần Quang Chiêu cũng không khỏi bật cười, nhưng vẫn còn thắc mắc, hỏi tiếp: “Tại sao huynh lại gọi chung tên bằng hữu của mình với tên ả ma nữ ấy?”

Lý Nam Tinh nói: “Lục Hợp bang tuy là bại hoại trên giang hồ, nhưng trong bang cũng có người này người nọ. Ví dụ như Sử cô nương khác hẳn với ca ca của mình. Sử Bạch Đô cam lòng làm nanh vuốt cho Tát Phúc Đỉnh, nhưng Sử cô nương lại cùng chúng tôi phá tan thọ đường của Tát Phúc Đỉnh, cướp lễ vật của y!” Rồi bèn kể lại chuyện ngày hôm ấy cho Trần Quang Chiêu nghe, lúc này Trần Quang Chiêu mới biết mọi có sự.

Lý Nam Tinh tiếp tục: “Ba người chúng tôi cùng chạy ra một lượt, Sử cô nương bị Sử Bạch Đô bắt về, còn Kim Trục Lưu thì không biết đi về đâu. Chắc là tôi nhớ họ cho nên trong mơ mới gọi tên họ ra”.

Trần Quang Chiêu: “Té ra là thế. Nói như vậy, Sử cô nương là người hiệp nghĩa, lúc này tôi đã lỡ lời Huynh có cần tôi dò hỏi tin tức của Kim Trục Lưu không?”

Lý Nam Tinh đáp: “Bản lĩnh của Kim Trục Lưu giỏi hơn tôi nhiều, y đã chạy thoát ra khỏi Tát phủ, chắc chắn là đã thoát hiểm. Không cần Trần huynh phải nhọc lòng, đợi tôi đường thương xong sẽ đi tìm y”.

Kim Trục Lưu ở nhà họ Đới là một bí mật, chàng đã dặn Lý Nam Tinh không được cho người khác biết. Cho nên Lý Nam Tinh tuy đang muốn báo tin của Sử Hồng Anh cho Kim Trục Lưu nhưng cũng không dám nhờ Trần Quang Chiêu.

Lý Nam Tinh thầm suy tính: “Dầu sao Sử Hồng Anh cũng bị áp giải về tổng đà của Lục Hợp bang, Sử Bạch Đô không thể quay về ngay được, trong vòng mười ngày mình có thể khỏe hẳn, nếu không đợi khỏe hẳn, sáu bảy ngày sau cũng có thể đi đường. Lúc đó mình sẽ cùng Kim Trục Lưu đến tổng đà của Lục Hợp bang, chắc là Sử Hồng Anh cũng chưa xảy ra chuyện gì”.

Lại nói Kim Trục Lưu đợi Sử Hồng Anh và Lý Nam Tinh đến tìm chàng ở nhà họ Đới, từng ngày cứ trôi qua, đến ngày thứ bảy cũng chẳng có tăm hơi gì, Kim Trục Lưu tưởng rằng hai người họ cao chạy xa bay, cho nên chàng không khỏi thất vọng nhưng cũng tự an ủi.

Hôm nay Kim Trục Lưu vẫn xuống hầm xem Đường Kiệt Phu đúc kiếm, Đường Kiệt Phu rút thanh kiếm đã luyện xong ra, cười bảo: “Coi như không phụ lòng mong mỏi, cuối cùng ta đã luyện xong tằng huyền thiết bảo kiếm này. Bảy ngày thì hơi ít một chút, nhưng huyền thiết là loại báu vật hiếm có, chỉ cần luyện đúng cách không cần phải đến ngàn ngày. Lão đệ, đệ hãy thử thanh bảo kiếm này xem thử ta có làm hỏng tằng huyền thiết của đệ hay không?”

Kim Trục Lưu cầm lấy thanh kiếm, ánh chừng khoảng đến trăm cân, nhưng ánh kiếm lấp lánh, tựa như nước hồ thu, không mỏng mà tựa như trong suốt. Kim Trục Lưu vung kiếm, chém cây búa bằng sắt tựa như miếng đậu hũ. Kim Trục Lưu mừng rỡ, nói: “Đây đúng là bảo kiếm chém sắt như bùn! Tôi sẽ mang cho Đới lão tiên bối xem,

chắc ông ta cũng vui mừng!” Kim Trục Lưu hớn hỏ cầm thanh kiếm toan bước ra khỏi hầm, chợt có tiếng quát vang lên, con trai của Đới Quân là Đới Hiến chạy tới, xua tay bảo chàng: “Im lặng!”

Kim Trục Lưu hỏi gấp: “Xảy ra chuyện gì?” Đới Hiến kéo Kim Trục Lưu sang một bên, thì thầm: “Sử Bạch Đô và Đinh Bành đã tới. Đang nói chuyện với ca ca tôi ở ngoài linh đường!”

Kim Trục Lưu gật đầu: “Được, thanh bảo kiếm này đã luyện thành, để tôi mời y thử sự lợi hại của thanh kiếm!”

Đới Hiến vội vàng gạt: “Kim huynh đừng làm càn. Gia phụ vì không muốn gây chuyện mới giả chết. Chỉ cần ca ca tôi nói chuyện là được, chi bằng đừng động võ thì tốt hơn. Ngoài Sử Bạch Đô và Đinh Bành, còn có hai hươu chủ của Lục Hợp bang nữa. Nếu có chuyện gì xảy ra, chúng ta không nắm chắc phần thắng”.

Tuy bất mãn với cách đối phó của cha con nhà họ Đới nhưng Kim Trục Lưu chợt nghĩ lại, Đới Quân nay đã già, vả lại là người có sự nghiệp ở Bắc Kinh, nếu xảy ra chuyện mình cứ bỏ đi là xong, nhưng cha con nhà họ Đới thì không thể dễ dàng bỏ hết tất cả sự nghiệp mà chạy.

Nghĩ đến đây, Kim Trục Lưu đành dằn lòng: “Gia chủ đã không muốn, kẻ làm khách như tôi đành nghe theo. Nhưng nếu chúng ta không muốn gây sự, chỉ e bọn chúng lấn tới. Tôi và huynh hãy nấp ở căn phòng bên cạnh linh đường, theo dõi động tĩnh của bọn chúng, nếu có chuyện gì xảy ra thì sẽ xông ra ngay”.

Đới Hiến đáp: “Gia phụ cũng nghĩ như Kim huynh”. Kim Trục Lưu và y lặng lẽ vào căn phòng bên cạnh, chỉ thấy Đới Quân đã nấp sẵn ở đây.

Đới Quân vẫy tay, Kim Trục Lưu bước đến gần ông ta, Đới Quân ghé tai chàng thì thầm: “Xem ra lần này có thể tránh được mối họa, bọn chúng không nhận ra sơ hở, đang chuẩn bị ra về”.

Kim Trục Lưu nhìn qua khe cửa, chỉ thấy Đới Mạc mặc đồ tang ngồi trước linh tiên, Sử Bạch Đô và Đinh Bành đứng sánh vai nhìn quan tài, phía sau lưng họ là Thanh Phù đạo nhân và Tiêu Lỗi.

Lúc này Sử Bạch Đô nói: “Tôi đã ngưỡng mộ tiếng tăm của Đới lão từ lâu, đáng tiếc không kịp gặp mặt, Đinh Bành, người hãy thắp hương cho ta để cho ta hành lễ!”

Đới Mạc vội vàng can thiệp: “Không dám nhận đại lễ của Sử bang chủ”. Sử Bạch Đô nói: “Lệnh tôn là tiên bối trong võ lâm, nay tôi đến thăm viếng, lễ này không thể bỏ!” Nói xong cung kính vái dài ba cái.

Đới Mạc chỉ đành đứng một bên trả lễ, chỉ cảm thấy chưởng phong quét vào mặt, Đới Mạc tức giận trong lòng, thầm nhủ: “Kẻ này thật quá đáng”.

Sử Bạch Đô vái xong ba vái lạnh lùng bảo: “Đinh Bành, người chết hết chuyện, mỗi hiềm khích giữa người với nhà họ Đới coi như kết thúc, người không được gây sự với họ, đi thôi?”

Đới Mạc, Đới Quân đều thở phào. Nào ngờ khi Đới Mạc tiến khách chợt nghe bên ngoài cổng có tiếng gõ cửa.

Đới Mạc ngạc nhiên, lòng thầm nhủ: “Không biết khách không mời này là ai?”

Sử Bạch Đô đứng dậy: “Huynh có khách tôi không làm phiền nữa. Huynh cũng không cần tiễn tôi, cứ tiếp đãi khách của mình đi”.

Đới Mạc vừa bước ra sân, bọn Sử Bạch Đô đã đi theo sau y, chỉ nghe bình một tiếng, cánh cổng đã bị khách đập tung ra, người ấy bước vào kêu lớn: “Có Kim Trục Lưu ở đây không?”

Người ấy chẳng phải ai khác, đó chính là Lý Nam Tinh. Lý Nam Tinh đang nôn nóng biết tin Kim Trục Lưu, gõ cửa mãi mà không ai trả lời, cho nên đập cửa xông vào.

Lý Nam Tinh gọi to tên của Kim Trục Lưu ra, tất cả mọi người đều cả kinh.

Lý Nam Tinh lúc này mới phát hiện Sử Bạch Đô, chàng ta nằm mơ cũng không ngờ rằng lại gặp y ở đây, trong khoảnh khắc cũng ngăn người ra.

Đới Mạc lấp bắp: “Người có tìm nhầm nhà không? Đây là nhà họ Đới, không có người họ Kim”.

Sử Bạch Đô cười ha hả: “Đúng là đời người chẳng mấy lúc gặp nhau! Lý huynh, huynh đã khỏe chưa?”

Lý Nam Tinh cầm chuôi kiếm, cũng cười ha hả: “Ta tuy tìm nhầm nhà, nhưng đã gặp được người, cũng không uổng chuyến này”. Lý Nam Tinh nói như thế để tùy cơ ứng biến, muốn che đậy cho Đới Mạc. Kim Trục Lưu vừa lo vừa mừng, chàng cầm thanh kiếm toan chạy ra, nhưng Đới Quân kéo chàng lại: “Vẫn chưa đến lúc, hãy chờ một lát nữa. Hình như Sử Bạch Đô không muốn ra tay với bằng hữu của đệ”.

Đới Quân là người hiểu đời, nên đoán rất đúng. Sử Bạch Đô quả nhiên có mưu đồ khác, nên không động thủ với Lý Nam Tinh.

Chỉ nghe Sử Bạch Đô cười ha hả, cười xong rồi lại nói: “Lý huynh, chúng ta không đánh không quen nhau. Sử mỗ rất khâm phục sự cứng cỏi của huynh. Nhưng lúc này huynh chỉ mới khỏe được bảy phần, không thể giao thủ với người khác, Sử Bạch Đô này cũng không muốn thừa gió bẻ măng, dù huynh có khiêu chiến ta cũng không chiều theo”.

Lý Nam Tinh cười lạnh: “Người không muốn thừa gió bẻ măng? Nói nghe thật hay! Không ngờ mấy ngày chẳng gặp, người đã trở thành chính nhân quân tử!”

Sử Bạch Đô mặt dày mày dạn, không để ý đến lời mỉa mai của chàng, gằn giọng: “Ngày hôm đó có Soái Mạnh Hùng cho nên ta im lặng. Nay ta có chuyện muốn thương lượng, không biết Lý huynh có chịu không?”

Lý Nam Tinh cười lạnh: “Sử bang chủ có quyền có thế, hắc đạo bạch đạo đều nể, có chuyện gì cần đến ta?”

Sử Bạch Đô cười nói: “Ta chỉ thay xá muối bàn bạc với huynh. Không ngại cho huynh biết, ta xưa nay chẳng thích ả kết giao với huynh. Nhưng bọn ta là huynh muội, ta chỉ có một mình Hồng Anh, Hồng Anh lại không thể quên huynh, ta chỉ đành chấp nhận. Ta định ngày mai trở về tổng đàn sẽ nói chuyện với xá muối, hy vọng huynh cũng có mặt ở đó”. Tuy Sử Bạch Đô không nói rõ ra, nhưng ý y muốn bảo bàn chuyện hôn sự với Lý Nam Tinh.

Lý Nam Tinh không ngờ Sử Bạch Đô lại nói với mình như thế, chàng ngỡ ngàng ngạc nhiên: “Ồ, té ra người muốn gặt ta đến tổng đà của Lục Hợp bang? Hừ hừ, ta vốn cũng sẽ tới, dù người có đặt cạm bẫy ta cũng không sợ! Nhưng ta sẽ không đi cùng người, ta biết tự đi”.

Sử Bạch Đô cười ha hả: “Lão đệ thật gan dạ! Nhưng người đã hiểu lầm, chỉ vì ta thương yêu em gái của mình cho nên mới mời người đến làm khách, sao có thể hại người? Được, nếu hôm nay người không thể đi thì ta về trước, ta sẽ đợi người tại tổng đà. Đương nhiên, nếu người không tin thì khỏi đến cũng được!”

Lý Nam Tinh nghe y khiêu khích, nổi giận đùng đùng: “Người cứ đợi đấy, ta nhất định sẽ đến, đừng nói là Sử Bạch Đô nhà ngươi, dù cho Diêm Vương có gửi thiệp mời, Lý mà này cũng dám tới!”

Sử Bạch Đô cười lớn: “Gan dạ, gan dạ! Chả trách nào xá muội lại đem lòng yêu thương người, ta cũng không thể không khâm phục người. Hôm nay không thể nói nhiều, đợi người đến tậ bang, người có thể biết Sử mà này là người tốt hay kẻ xấu. Được, chúng ta đi thôi!” Thanh Phù đạo nhân và Tiêu Lỗi xen vào: “Bang chủ, chúng ta đi như thế sao? Tên... tên tiểu tử họ Kim...” Sử Bạch Đô cười cười ha hả: “Đúng, đúng. Các người không nói ta suýt nữa quên mất. Đối tiêu đầu, trước mặt chân nhân không nói dối, tên tiểu tử Kim Trục Lưu có xích mích với tôi, nếu y ở đây, ông hãy giao y ra”.

Lý Nam Tinh lớn giọng: “Ta đã tìm nhầm nhà, người làm khó Đối tiêu đầu làm gì? người muốn bắt người thì cứ hỏi ta!”

Tiêu Lỗi là kẻ lỗ mãng, y đã hai lần bị Kim Trục Lưu chơi khăm, đang nôn nóng bắt Kim Trục Lưu để trả thù, liền hỏi Lý Nam Tinh đòi người.

Lý Nam Tinh cười lạnh lẽo: “Đúng thế, ta biết tung tích của Kim Trục Lưu, nhưng muốn ta nói cho người biết, trước tiên hãy hỏi một người bằng hữu của ta!” Tiêu Lỗi trợn mắt: “Bằng hữu nào, hãy bảo y ra đây!”

Lý Nam Tinh vượt thanh trường kiếm, đáp: “Chính là ở đây, người hãy hỏi y có chịu chấp nhận hay không?”

Tiêu Lỗi cả giận định xông tới, Sử Bạch Đô quát: “Có ta ở đây, không cần người phải lên tiếng, lui xuống cho ta!” Mắng xong Tiêu Lỗi, y chợt nhìn Lý Nam Tinh cười rồi bảo: “Lão đệ, người đã nhầm rồi!”

Lý Nam Tinh tức giận hỏi: “Ta nhầm điều gì?”

Sử Bạch Đô thản nhiên: “Người có nghĩa khí với y, đáng tiếc...” Lý Nam Tinh hỏi: “Đáng tiếc điều gì?”

Sử Bạch Đô nghĩ bụng: “Mình cũng không nên nói quá lộ liễu, trước tiên phải khiến cho y nghi ngờ, để khỏi mất thân phận bang chủ của mình”. Bèn cười ha hả: “Cũng không có gì, nhưng tên tiểu tử họ Kim chẳng có ý tốt với xá muội, y đã từng lừa bấu vật của Lục Hợp bang ta trên tay xá muội, chắc là người cũng biết chuyện này?”

Lý Nam Tinh ngạc nhiên, nói: “Chuyện này có liên quan gì đến ta? Đồ bất nghĩa của Lục Hợp bang các người ai cũng có thể lấy. Kim Trục Lưu đánh cắp cũng được, lừa cũng được”.

Sử Bạch Đô gằn giọng: “Nếu đệ cứ bênh vực cho tên tiểu tử này, ta cũng chẳng còn gì để nói nữa. Nhưng chuyện này ta phải truy cứu! Ta lấy tảng huyền thiết về là để đúc thành bảo kiếm làm của hồi môn cho xá muội, không thể rơi vào tay kẻ lừa gạt được, Đối tiêu đầu, không phải tôi không tin lời ông, hôm nay tôi đến đây là có chút manh mối, do đó tốt xấu gì cũng phải tra xét một lượt!”

Đối Mạc tức giận: “Nhà họ Đối ta đâu có dễ để cho người ta lục soát?” Lý Nam Tinh cũng nổi giận: “Ta đã bảo, muốn bắt Kim Trục Lưu thì phải hỏi ta!”

Hai bên đang tranh cãi thì chợt nghe tiếng cười của Kim Trục Lưu vang lên: “Sử bang chủ, đừng nhọc lòng nữa, Kim Trục Lưu ở đây”. Chỉ thấy Kim Trục Lưu cầm một thanh bảo kiếm sáng lấp lánh bước xuống.

Thanh Phù và Tiêu Lỗi ỷ có Sử Bạch Đô, không biết thanh bảo kiếm huyền thiết của Kim Trục Lưu rất lợi hại, cả hai vung đao và kiếm chém về phía Kim Trục Lưu!

Chỉ thấy ánh hàn quang chớp lên, keng keng hai tiếng. Đao và kiếm đều chỉ còn thừa một nửa! Không những Thanh Phù và Tiêu Lỗi đứng ngây người ra, cả Sử Bạch Đô cũng sững sờ. Sử Bạch Đô biết thanh bảo kiếm này được rèn từ tảng huyền thiết, trong bụng vừa ghen tị, vừa tức giận, thầm nhủ: “Tên tiểu tử này thật thần thông quảng đại, không biết y tìm đâu ra thợ luyện kiếm cao minh mà có thể rèn thành thanh huyền thiết bảo kiếm này. Nay y có lợi khí trong tay, chỉ e mình không thể thắng được y”.

Số là khi Sử Bạch Đô đòi lục soát, y tưởng rằng mình nắm chắc phần thắng, công lực của y hơn Kim Trục Lưu, mà Lý Nam Tinh vừa mới bị thương chưa hết hẳn, Thanh Phù và Tiêu Lỗi thừa sức đối phó với chàng. Nhưng lúc này Kim Trục Lưu đang có bảo kiếm trong tay, Sử Bạch Đô cũng phải kiêng dè mấy phần.

Kim Trục Lưu cầm thanh kiếm cười ha hả bước tới: “Sử bang chủ, nếu ông muốn giao thủ với tôi thì hãy đợi một lát”.

Chàng dứt thanh kiếm vào bao, bước tới trước mặt Lý Nam Tinh: “Đại ca, hãy thu nhận thanh kiếm này!”

Lý Nam Tinh hỏi: “Đệ tặng cho ta?” Lúc này Lý Nam Tinh mới biết đó là thanh huyền thiết kiếm, dù chàng tánh tình phóng khoáng, nhưng cũng cảm thấy món quà này quá quý! Hơn nữa lúc này Sử Bạch Đô mới nói y tặng huyền thiết bảo kiếm làm của hồi môn cho em gái của mình, nay Kim Trục Lưu lại tặng cho chàng, chàng áy náy không muốn nhận.

Kim Trục Lưu cười ha hả: “Đại ca, chả lẽ huynh còn ngần ngại? Hôm đó huynh tặng đàn cổ cho đệ, đệ cũng đã nhận, sao hôm nay huynh lại chần chừ? Đúng thế, thanh bảo kiếm này là vật hiếm có, nhưng mối giao tình của chúng ta còn quý hơn thanh bảo kiếm này gấp trăm lần! Đại ca, chả lẽ huynh trọng vật khinh người, như thế thật quá xem thường tiểu đệ!”

Lý Nam Tinh rất cảm động, nhận thanh kiếm rồi bảo: “Hảo huynh đệ, được, ta nhận! Nhưng trận này đệ phải để cho ta ra mặt!”

Khi Lý Nam Tinh nhận thanh kiếm, chợt nghe một giọng nói già nua kêu ồ lên, tựa như rất kinh ngạc, nhưng cũng có mấy phần tiếc nuối.

Kim Trục Lưu quay đầu nhìn lại, té ra Đường Kiệt Phu cũng bước ra. Kim Trục Lưu cười nói: “Đại ca, đây là Đường Kiệt Phu đại hiệp ở Tứ Xuyên. Ông ta đã dốc hết tâm sức để luyện thanh huyền thiết kiếm này, chúng ta nên bái tạ ông ta”.

Đường Kiệt Phu vuốt râu cười: “Bảo kiếm tặng cho tri kỷ, hồng phần tặng cho giai nhân. Đây cũng là giai thoại của võ lâm. Mong Lý thiếu hiệp coi trọng thanh bảo kiếm!” Té ra Đường Kiệt Phu thấy Kim Trục Lưu tặng thanh kiếm quý cho bằng hữu, trong lòng có mấy phần tiếc nuối, nhưng nghĩ lại cũng cảm động trước tình bằng hữu của họ.

Sử Bạch Đô biết Đường Kiệt Phu là bậc danh gia trong nghề ám khí, nếu luận về công phu thật sự, chỉ e Thiên Thủ Quan âm Kỳ Thánh Ấn không bằng ông ta. Thấy ông ta xuất hiện thì không khỏi lúng túng, y cười gượng: “Ta cứ tưởng là ai, té ra chính ông đã luyện thanh kiếm này”.

Đường Kiệt Phu nói thẳng: “Ta xưa nay thích lo chuyện bao đồng, huống chi rèn kiếm là nghề của ta, Sử bang chủ, ông có trách tôi nhiều chuyện không?”

Sử Bạch Đô nghe thế biết Đường Kiệt Phu sẽ xen vào chuyện này, y không nắm chắc phần thắng khi Lý Nam Tinh và Kim Trục Lưu liên thủ, nay lại xuất hiện thêm Đường Kiệt Phu, Sử Bạch Đô đương nhiên không thể không nghĩ lại!

Sau khi Lý Nam Tinh đập tung cửa nhà họ Đới, chàng vẫn chưa đóng lại, lúc này chợt nghe tiếng vó ngựa lộc cộc, có một thớt ngựa trắng chảng còn yên cương từ bên ngoài chạy vào, Thanh Phù đạo nhân kêu lên: “Ồ, bang chủ, đây có phải là ngựa của ông không?”

Té ra con ngựa này vốn nhốt ở chuồng ngựa nhà hàng xóm, nó nghe tiếng của chủ nhân thì đập tung cánh cửa chạy ra tìm.

Sử Bạch Đô cười ha hả: “Chả trách nào nó mền chủ cũ!” Thế rồi phóng người lên lưng ngựa, nói: “Kim Trục Lưu, người tặng thanh huyền thiết bảo kiếm cho Nam Tinh lão đệ, chuyện này rất hợp ý ta, ta không truy cứu nữa. Nhưng người cũng nên trả lại con ngựa này cho ta!” Sử Bạch Đô có ý muốn li gián hai người Kim, Lý. Kim Trục Lưu nghe thế thì hoang mang, cũng không biết là mừng hay buồn, Sử Bạch Đô đã dắt bọn Đinh Bành đi mất.

Lý Nam Tinh cười bảo: “Đệ thật thần thông quảng đại, có thể đánh cắp được huyền thiết và ngựa quý của bọn chúng, nhưng con ngựa của Sử Bạch Đô chạy rất nhanh, đệ trả lại cho y thật là đáng tiếc”.

Kim Trục Lưu nói: “Đệ đã hứa trả lại trước cho y, nên cũng phải trả lại”.

Lý Nam Tinh nói: “Nhưng trả lại cho y lúc này bất lợi đối với chúng ta. Y có con ngựa quý, có thể về tổng đà sớm hơn mấy ngày”. Kim Trục Lưu lúc này mới hiểu ý Lý Nam Tinh, té ra chàng ta đang nghĩ tới chuyện cứu Sử Hồng Anh.

Kim Trục Lưu im lặng không nói, Lý Nam Tinh cười rằng: “Nhưng ta đã hứa với Sử Bạch Đô, cứ để y về trước cũng được. Chúng ta cứ ngay hàng thẳng lối mà đến, cũng chẳng sợ gì”. Đới Quân lúc này đã ra khỏi linh đường, lớn giọng kêu: “Các người mau đến đây, hãy xem thủ đoạn độc ác của Sử Bạch Đô!”

Mọi người quay vào linh đường, chỉ thấy Đới Quân mở nắp quan tài, cười rằng: “Giả sử ta nằm ngủ trong quan tài, chỉ e đã tan xương nát thịt!” Mọi người vừa nhìn, quả nhiên thấy mười mấy tảng đá xanh rắn chắc đều đã nát thành bột? Dùng Kim cương cường lực đánh nát đá xanh không khó, khó là ở chỗ cách một lớp quan tài, mà tấm ván quan tài không hề suy suyễn, còn đá xanh bên trong thì đã nát, đó là nội công thượng thừa Cách sơn dã ngư, dù Đường Kiệt Phu là bậc danh túc trong võ lâm, thấy thế cũng trợn mắt há mồm.

Kim Trục Lưu giới thiệu cho đôi bên quen biết, Lý Nam Tinh tạ lỗi: “Đới lão gia, lần này tôi đến thật lỗ mãng”. Đới Quân cười ha hả: “Ta tránh được họa, lại quen biết một thiếu niên hào kiệt, đây chính là chuyện song hỉ lâm môn. Lão đệ, ngươi không cần khách sáo, ngươi và Kim Trục Lưu là huynh đệ kết bái, chúng ta đều là người nhà”.

Kim Trục Lưu lo lắng: “Sử Bạch Đô đã phát hiện tôi ở đây, e rằng sau này sẽ đến gây phiền phức. Đới lão tiên bối, tôi đã liên lụy ông, thực sự rất áy náy. Ông tính toán như thế nào? Có cần tiểu diệt...”

Đới Quân nhún mày, lớn giọng cười: “Kim lão đệ, có phải ngươi tưởng rằng ta tuổi già nhất gan cho nên mới giả chết không? Đúng thế, nay ta đã lớn tuổi, nhưng đến lúc nguy ngập cũng phải liều thân già! Sở dĩ ta giả chết là bởi muốn hóa giải một mối oan thù, Đinh Bành tuy làm chuyện ác nhiều, ta đã giết cha của y, đương nhiên không muốn làm tổn thương y nữa. Lúc này đệ buộc phải bước ra, làm sao nói là liên lụy ta? Lão đệ, những câu này phải chăng đã quá coi thường ta?”

Kim Trục Lưu vội vàng thưa: “Xin thứ cho tiểu diệt lỡ lời. Nhưng ý của tôi là vẫn phải phòng bị, nếu Tát Phúc Đinh biết tôi ẩn nấp ở đây, có lẽ sẽ tìm đến đây”.

Đới Quân đáp: “Ta đã suy nghĩ, Sử Bạch Đô đang nôn nóng trở về, y tự phụ là nhân vật có tiếng trên giang hồ, lần này chắc chắn ngại không dám đến cáo từ Tát Phúc Đinh. Hơn nữa, hình như y có ý lôi kéo Nam Tinh lão đệ, vả lại ta cũng đã có cách thoát thân, mọi người hãy yên tâm”.

Kim Trục Lưu nghe ông ta nói như thế thì yên tâm, bảo: “Nếu ở đây yên, sự diệt của tôi đang ở Tiểu Kim Xuyên, nếu Đới tiên bối chịu đến đó, bọn họ chắc chắn sẽ rất vui mừng”.

Đới Quân đáp: “Ta biết. Trong kinh thành Bắc Kinh, ta có nhiều bằng hữu, nếu không thể đứng chân được, ta lại sẽ đến Tiểu Kim Xuyên”. Đới Quân không muốn rời khỏi nơi ông ta đã quen.

Kim Trục Lưu nói với Lý Nam Tinh: “Đại ca, đại ca hãy ở đây một đêm”.

Lý Nam Tinh trầm ngâm: “Điều này... e rằng hôm nay ta phải quay về. Lần này ta kết giao được một bằng hữu mới, hôm nay ta vào thành vẫn chưa nói cho y biết, không quay về e rằng sẽ khiến y lo lắng”.

Đới Quân nói: “Các người đã trải qua một trận đại nạn, chắc là phải nói nhiều chuyện, ta còn có việc phải xử lý, xin thứ ta không thể tiếp đãi”.

Kim Trục Lưu dắt Lý Nam Tinh vào phòng của mình, Lý Nam Tinh hạ giọng: “Sử cô nương rất nhớ đệ, nàng vốn muốn ta tìm đệ sớm, đáng tiếc ta bị thương, cho đến hôm nay mới gặp được đệ. Nàng đã bị Sử Bạch Đô bắt về tổng đài”.

Kim Trục Lưu gật đầu: “Lúc này đệ đã nghe Sử Bạch Đô nói. Không biết Sử cô nương có bị thương không? Hôm đó đệ tưởng các người đã thoát hiểm, nếu biết như thế thì đệ phải đi chung với các người”.

Lý Nam Tinh cười nhẹ: “May mà Sử cô nương vẫn không bị thương, ta tuy bị thương nhưng vì thế mà kết giao được một bằng hữu, coi như vì họa mà được phúc”.

Kim Trục Lưu hỏi: “Người đó là ai?” Lý Nam Tinh nói: “Là Trần Quang Chiêu, hiền đệ có từng nghe cái tên này không?”

Kim Trục Lưu trầm ngâm: “Trần Quang Chiêu, ồ, cái tên này thật quen!” rồi chàng chợt nhớ ra: “Đúng thế, y chính là con trai của Trần Thiên Vũ!”

Lý Nam Tinh gật đầu: “Đúng vậy, y đã từng nói tên cha y cho ta nghe. Nhưng Trần Thiên Vũ là ai?”

Kim Trục Lưu đáp: “Trần Thiên Vũ là bằng hữu của cha tôi, lần này tôi lên kinh đã từng ở nhà y một đêm. Trần thúc thúc bảo y đã gây xích mích với Lục Hợp bang. Còn nhờ tôi dò hỏi tin tức của y trên giang hồ. Không ngờ y cũng tới Bắc Kinh”.

Lý Nam Tinh nói: “Chúng tôi đang ở tại chùa Ngọa Phật ở Tây Sơn, được, đêm nay tôi sẽ về báo tin vui này cho y biết”.

Kim Trục Lưu hỏi: “Huynh đã gặp y như thế nào?” Lý Nam Tinh bèn kể lại chuyện hôm ấy, Kim Trục Lưu nghe nói Soái Mạnh Hùng đã đến Bắc Kinh, lòng thầm nhủ: “Gã này có thể đả thương đại ca, quả thực không thể coi thường võ công. Y chịu thả cho đại ca đi, chắc là vì muốn lấy lòng Hồng Anh. Nhưng ở đây còn có một nghi điểm, Sử Bạch Đô vốn muốn gả em gái cho Soái Mạnh Hùng, tại sao lại thay đổi chủ ý?” Kim Trục Lưu nghĩ mãi mà không hiểu, cuối cùng chàng đưa ra kết luận: “Rất có thể sẽ có một âm mưu gì đó, mình phải tìm cách điều tra cho rõ ràng, đại ca bại trong tay Soái Mạnh Hùng, mình phải trả thù cho y, nhưng mình không cần phải nói trước cho đại ca biết”.

Lý Nam Tinh vốn vẫn chờ đợi Kim Trục Lưu hỏi chuyện giữa mình với Sử Hồng Anh, nhưng Kim Trục Lưu hỏi đi hỏi lại, chẳng hề nhắc đến nàng ta, Lý Nam Tinh nén không được, đành ra lời: “Hiền đệ, ta có một chuyện nói cho đệ biết”.

Kim Trục Lưu nhủ thầm: “Đến rồi!” Tim chàng đập thình thịch, nhưng chàng không muốn cho Lý Nam Tinh biết bí mật của mình, vì thế hờ hững: “Đại ca cứ nói”.

Lý Nam Tinh nói: “Đệ và Sử cô nương quen biết có lâu không? Theo đệ thấy, cô ta như thế nào?”

Kim Trục Lưu đáp: “Đệ và cô ta quen nhau có hơn một tháng, chỉ gặp nhau vài ba lần, tính ra cũng chẳng phải thân thiết gì. Nhưng theo đệ thấy nàng ta là người gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn!”

Lý Nam Tinh vỗ tay nói: “Ta cũng nghĩ như hiền đệ. Hiền đệ, đệ hãy đoán thử ta làm sao quen biết nàng?”

Kim Trục Lưu cười gượng: “Huynh không nói thì đệ làm sao đoán được?”

Lý Nam Tinh hớn hờ: “Hơn nửa tháng trước, trên đường đến Bảo Định, ta thấy nàng cướp quả mừng thọ của Tát Phúc Đĩnh, đối thủ rất mạnh, ta giúp nàng đánh lui kẻ địch cho nên quen nhau”.

Kim Trục Lưu cười khỏ sở: “Thế ư?”

Lý Nam Tinh cười rằng: “Đúng thế. Hiền đệ, đệ đang cười ta mặt dày, ta và nàng tuy chỉ gặp mặt hai lần, nhưng thân thuộc hơn đệ, hình như cũng có duyên phận với nàng!”

Chính là: Hoa rụng tuy hữu ý, nước chảy lại vô tình.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 22 phân giải.

21. Chương 21

Rút kiếm cuồng ca đau chuyện cũ.

Gãy đàn lặng lẽ tiếc lương duyên.

Kim Trục Lưu tỏ vẻ mừng rỡ: “Chúc mừng đại ca. Hai chữ duyên phận rất khó kiếm, không ngờ đại ca vô tình lại có được!”

Lý Nam Tinh cười rằng: “Ta xưa nay không thích nữ tử, không ngờ vừa gặp Sử cô nương đã diên đảo thần hồn, ngày đêm thương nhớ đến nàng, đó chẳng phải có duyên hay sao?”

Kim Trục Lưu hỏi: “Nhưng Sử cô nương có bày tỏ cho huynh biết chưa?”

Lý Nam Tinh lại cười: “Không phải ta tự cho mình đa tình, theo ta thấy, trong lòng ta có nàng, trong lòng nàng cũng đã có ta. Nếu không hôm ấy nàng đã không liều mạng vì ta đến thế”.

Kim Trục Lưu biết tính cách của Sử Hồng Anh, lòng thầm nhủ: “Hồng Anh là người ân oán phân minh, thị phi rõ ràng, coi trọng tình bằng hữu, trước đây nàng đã từng hết lòng giúp Lý Đôn, vì thế mà mình cũng hiểu lầm nàng”.

Những vấn đề không phải ở Sử Hồng Anh, Kim Trục Lưu chợt nghĩ lại: “Dù đại ca có tự cho đa tình hay không, y cũng đã thương mến Hồng Anh. Quân tử không đoạt thứ yêu thích của người, huống chi mình và y là huynh đệ kết nghĩa?” Rồi lại nghĩ: “Hình như Hồng Anh cũng có ý với mình, nhưng không chừng mình cũng tự cho đa tình? Thôi đi, dù nàng có ý với mình cũng được, không có ý cũng được, sau này mình phải tự kìm nén lánh xa nàng, để cho trái tim của nàng hoàn toàn hướng về đại ca”.

Lý Nam Tinh hỏi vội: “Hiền đệ, đệ đang nghĩ gì thế?”

Kim Trục Lưu đáp: “Đệ đang nghĩ... khi nào thì uống rượu mừng của đại ca”.

Lý Nam Tinh cười: “Vẫn còn sớm. Nay Sử cô nương đã bị nhốt trong tổng đà của Lục Hợp bang, không cứu nàng ra thì chẳng thể nói được chuyện gì. Hiền đệ, lúc này đệ đã nghe Sử Bạch Đô hẹn ta, chúng ta cùng đến tổng đà của Lục Hợp bang được chứ?”

Kim Trục Lưu ngần ngại: “Sử Bạch Đô có ý hứa hôn, đại ca còn lo gì?”

Lý Nam Tinh nói: “Nói là thế, nhưng phải đề phòng có cạm bẫy?”

Kim Trục Lưu: “Theo đệ thấy Sử Bạch Đô sẽ không hại huynh. Khi huynh xông vào, Sử Bạch Đô đã nhận ra huynh chưa khỏe hẳn, nếu có ý hại huynh thì chắc chắn đã ra tay rồi”.

Lý Nam Tinh hơi bất mãn, thầm nhủ: “Chả lẽ Kim Trục Lưu sợ, không dám mạo hiểm cùng mình? Nhưng y nói cũng có lý. Vô công Sử Bạch Đô hơn hẳn mình, hôm nay lại chịu xuống nước với mình, xem ra là thật”.

Kim Trục Lưu lại nói: “Tiểu đệ còn một ít việc ở Bắc Kinh, e rằng tạm thời không thể bỏ đi”. Thực ra Kim Trục Lưu sợ nếu mình cũng đi, chắc chắn sẽ gây bất lợi cho hôn nhân của Lý Nam Tinh. biết rõ Lý Nam Tinh sẽ hiểu lầm mình, chàng cũng đành từ chối.

Lý Nam Tinh là người trọng tình cảm, trong lòng tuy không vui, nhưng cũng không nói lời oán trách. Nhưng chàng không ngờ Kim Trục Lưu lại từ chối, hai người vốn đang vui vẻ lại trở nên ngượng ngùng với nhau.

Lý Nam Tinh liếc mắt nhìn thì thấy cây cổ cầm ở trên bàn, Lý Nam Tinh hỏi: “Gần đây hiền đệ có học đàn không?”

Kim Trục Lưu đáp: “Đã học vài cổ phổ, nhưng đàn vẫn chưa hay. Đại ca đi lần này không biết chừng nào mới gặp lại. Mong đại ca tặng cho đệ một khúc!”

Lý Nam Tinh đang đầy tâm sự trong lòng, chàng cầm lấy cây đàn, nói một tiếng “được”, rồi gảy đàn hát rằng: “Phương dữ trạch kỳ tạp nhu hề, khương phương hoa tự trung xuất. Phân uất uất kỳ viễn thừa hề, mẫn nội nhi ngoại dương. Tình giữ chất khả bảo hề. Khương cư tị kỳ văn chương”.

Đây là tiết Tư mĩ nhân thiên trong Sở từ, đại ý là: “Thơm và thối trộn lẫn với nhau, tựa như là quân tử và tiểu nhân cùng một triều. Nhưng ai cũng có thể phân biệt được hoa thơm, mùi thơm của nó không thể nào phai nhạt. Phẩm chất tốt đẹp cuối cùng vẫn có thể giữ được, tiếng tăm tốt đẹp vẫn có thể truyền đến nơi xa, không cần người lo lắng cho nàng”. Sử Hồng Anh đang ở trong Lục Hợp bang, tựa như đóa sen thơm tho mọc trong chốn bùn nhơ, không cần nói “mỹ nhân” mà Lý Nam Tinh đang nhớ nhung chính là Sử Hồng Anh. Chàng còn muốn bảo Kim Trục Lưu rằng, Sử Hồng Anh rốt cuộc cũng có thể thoát ra khỏi vũng bùn Lục Hợp bang, dù Kim Trục Lưu không giúp cũng được, cũng không cần chàng lo lắng.

Kim Trục Lưu lòng rối như tơ vò, im lặng không nói. Lý Nam Tinh đưa cây đàn cho chàng rồi hỏi: “Hiền đệ đã học được cổ phổ nào? Có thể đàn cho ta nghe một khúc không?”

Kim Trục Lưu lẳng lẳng gảy đàn, Lý Nam Tinh là cao thủ đàn cổ cầm, Kim Trục Lưu tuy chỉ đàn không hát, nhưng chàng vẫn có thể nhận ra đó là một bài trong kinh thi, vì thế cứ hát theo tiếng đàn rằng: “Nhật cư nguyệt chư, hồ diệt nhi vi? Tâm chi ưu hĩ, như phỉ hân hoàn y, tịnh ngôn tư chi, bất năng phân phi”. Đại ý của bài này là: “Đã từng hỏi trăng, đã từng hỏi trời, tại sao sáng mà cứ như tối? Nỗi ưu phiền trong lòng tẩy cũng không sạch, tựa như một đồng đồ dơ bẩn. Ta dè tay lên ngực suy nghĩ mãi. Làm sao có thể giang cánh bay cao?”

Kim Trục Lưu đàn khúc nhạc này cũng có hàm ý sâu xa. Chàng đang khổ vì mình không thể dứt bỏ tình riêng nhi nữ, cảm thấy rằng đó là sai lầm của mình, nổi ưu phiền trong lòng tựa như một đồng đồ dơ, cần phải tẩy rửa cho sạch. Có nhiều chuyện đang chờ chàng làm, cho nên chàng phải “Đặt tay lên ngực suy nghĩ mãi, làm sao có thể giang cánh bay xa?”

Lý Nam Tinh hoàn toàn không hiểu ý Kim Trục Lưu, nhưng cũng có thể cảm nhận được tâm trạng buồn bã của chàng.

Lý Nam Tinh giật mình: “Trục Lưu đang có tâm sự gì không cho mình biết?”

Chợt nghe ngoài cửa có người khen: “Đàn rất hay!” Té ra đã đến giờ cơm, Đới Mạc đến mời họ vào ăn cơm.

Lý Nam Tinh xin cáo: “Không, tôi phải mau chóng trở về. Rồi vội vàng bước ra khách sảnh, cáo từ Đới Quân.

Đến khi Lý Nam Tinh đã khuất dạng sau cánh cổng, Đới Quân cười nói: “Người này tính tình phóng khoáng, chẳng khác gì Kim lão đệ. Chẳng trách nào các người lại kết thành huynh đệ”. Đường Kiệt Phu cũng bảo: “Vô công và đảm thức của người này quả thật bất phàm, Kim lão đệ, nói thực ta vốn có mấy phần tiếc nuối việc đệ đã tặng thanh huyền thiết kiếm cho y, nhưng nay ta xin chúc mừng vì người đã tặng kiếm cho đúng người”.

Kim Trục Lưu gật đầu: “Đúng thế, sống trên đời khó gặp tri kỷ. Chỉ là một thanh kiếm có gì đáng tiếc!”

Đường Kiệt Phu cả cười: “Nói rất hay, lão đệ, ta cũng mời người ba chén!” Kim Trục Lưu đã uống mười mấy chén rượu, lúc này mới ngà ngà say, chàng thầm nhủ: “Đường Kiệt Phu đúng là bậc danh túc trong võ lâm!” Đường Kiệt Phu thấy Kim Trục Lưu ngồi yên, hỏi: “Lão đệ, người đang nghĩ chuyện gì thế?” Kim Trục Lưu hỏi lại: “Hôm nay là ngày mấy?” Đường Kiệt Phu cười nói: “Lão đệ, hình như đệ đã say, hôm nay là ngày mười ba tháng giêng, hai ngày nữa là đến Tết Nguyên Tiêu, đệ không biết sao?”

Kim Trục Lưu gật đầu: “Quả thực đã say?” thật ra sau khi Kim Trục Lưu đại náo Tát phủ, chàng đang chờ đợi Tết Nguyên Tiêu. Bởi vì chàng nhớ ngày đó cho nên mới buột miệng hỏi. Chàng nghe hai chữ “Nguyên Tiêu”, tứ ý đã giảm mấy phần.

Chàng nhớ rằng cha mình đã bảo mình đem bức thư đến cho Giang Hải Thiên, người căn dặn vào canh ba đêm Nguyên Tiêu, Giang Hải Thiên đeo một chiếc nhẫn hàn ngọc đến Bí Ma Nhai ở Tây Sơn, gặp một người cũng đeo một chiếc nhẫn như thế. Chàng cũng không biết người đó là ai.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Ngày kia là Tết Nguyên Tiêu, không biết sư huynh đã đến Bắc Kinh chưa? Sư huynh kết giao rộng rãi, Đới lão liên bối cũng rất giỏi dò hỏi tin tức. Nếu sư huynh lên Bắc Kinh họ chắc chắn sẽ gặp nhau. Hai ngày nữa chắc Trần Quang Chiêu cũng đến tìm mình, mình cứ chờ ở đây, qua Tết Nguyên Tiêu sẽ đến Lục Hợp bang”. Kim Trục Lưu biết khinh công của mình hơn Lý Nam Tinh, nếu ban ngày cưỡi ngựa, ban đêm chạy bộ thì dù Lý Nam Tinh đi trước hai ngày, chàng vẫn có thể đuổi kịp. Số là Kim Trục Lưu tính âm thầm theo dõi, không lộ mặt, đến tổng đà của Lục Hợp bang sẽ tùy cơ hành sự. Nếu Lý Nam Tinh không cứu nổi Sử Hồng Anh thì chàng sẽ ra tay.

Hôm sau vẫn chẳng thấy Trần Quang Chiêu, cũng chẳng nhận được tin tức của Giang Hải Thiên, Kim Trục Lưu cảm thấy ngạc nhiên, thầm nhủ: “Sư huynh đi vòng qua Tây Xương, có thể đã tính toán đúng thời gian, ngày mai sẽ tới. Nhưng tại sao Trần Quang Chiêu vẫn không đến tìm mình? Phải chăng đại ca quên không báo tin của mình cho y? Hay là y lại có chuyện khác”. Hai nhà Kim, Trần có mối thâm giao với nhau, Trần Thiên Vũ lại nhờ Kim Trục Lưu chăm sóc cho con trai của mình, Kim Trục Lưu cũng muốn gặp mặt Trần Quang Chiêu.

Ngày thứ hai đã trôi qua, đến đêm Nguyên Tiêu, trời đã tối mà vẫn chẳng nhận được tin tức của Giang Hải Thiên, cũng chẳng thấy Trần Quang Chiêu đến tìm mình. Vì thế Kim Trục Lưu lấy cớ ra ngoài xem đèn, lảng lảng ra khỏi thành. Người trong kinh thành rất coi trọng Tết Nguyên Tiêu, vừa đến tối thì lễ hội hoa đăng đã diễn ra, cho đến trời sáng mới tan. Cho nên Kim Trục Lưu mượn cớ ra ngoài xem đèn, có thể đến sáng mới quay về.

Trần Quang Chiêu không đến tìm chàng là vì có một nguyên nhân.

Lại nói Lý Nam Tinh đêm ấy chạy về Tây Sơn, đến chùa Ngọa Phật thì đã tới canh ba. Chú tiểu giữ cửa nói: “Trần công tử không thấy ngài quay về, đã đi tìm ngài khắp núi. Giờ đây không biết đã quay về hay chưa? Có cần tôi báo với phương trượng không?” Lý Nam Tinh thầm hổ thẹn, đáp: “Tôi có việc vào thành, tưởng rằng sẽ về sớm, nên không báo với phương trượng và Tôn huynh biết. Không ngờ gặp phải người bằng hữu cho nên về trễ. Không cần kinh động phương trượng, ngày mai tôi sẽ đến xin lỗi”.

Lý Nam Tinh lẳng lặng về phòng, Trần Quang Chiêu quả nhiên vẫn chưa về. Lý Nam Tinh vừa cảm kích vừa áy náy, đợi một hồi, đang muốn chạy ra tìm Trần Quang Chiêu thì y đã về tới.

Dưới ánh đèn, chỉ thấy Trần Quang Chiêu vừa vui mừng vừa kinh hãi, Lý Nam Tinh vẫn chưa nói lời xin lỗi, y đã nắm lấy tay Lý Nam Tinh mà nói rằng: “Huynh đã về đấy ư? Tôi tưởng rằng huynh xảy ra chuyện!”

Lý Nam Tinh xin lỗi: “Hôm nay tôi vào thành, đã gặp Kim Trục Lưu ở nhà lão tiêu đầu Đới Quân. Huynh đoán thử y là ai?” Trần Quang Chiêu nói: “Huynh đã bảo y là huynh đệ kết nghĩa của huynh”. Lý Nam Tinh cười đáp: “Đúng thế, nhưng y cũng là huynh đệ kết nghĩa của huynh, huynh có biết không?” Trần Quang Chiêu ngăn ra, rồi cười nói: “Huynh nói phải lắm, huynh đệ của huynh vốn cũng là huynh đệ của tôi”. Lý Nam Tinh bảo: “Cũng có thể nói như thế, nhưng tôi không phải nói ý này. Hai mươi năm trước, có một Kim đại hiệp nổi tiếng thiên hạ, ông ta và cha của huynh là bằng hữu, có đúng không?”

Trần Quang Chiêu vỡ lẽ ra, kêu lên: “Ô, té ra Kim Trục Lưu ấy là con trai của Kim đại hiệp?” Lý Nam Tinh: “Đúng thế. Y hẹn huynh đến gặp mặt với y.

Trần Quang Chiêu vui mừng: “Kim đại hiệp và nhà tôi có mối thâm giao, cha tôi vẫn thường nhắc đến ông ta. Lẽ ra tôi phải đến gặp Kim huynh, nhưng đáng tiếc...” Lý Nam Tinh ngạc nhiên, vội hỏi: “Đáng tiếc chuyện gì?”

Trần Quang Chiêu đáp: “Đáng tiếc vài ngày nay tôi sẽ không thể rời khỏi nơi này”. Lý Nam Tinh kinh ngạc: “Ở đây xảy ra chuyện gì?” Trần Quang Chiêu: “Không có gì, nhưng tôi đã phát hiện một số nhân vật khả nghi đến Tây Sơn. Hòa thượng lên núi hái thuốc đã phát hiện vài nhóm, có kẻ là những nhân vật lợi hại trong hắc đạo, có kẻ là đầu lĩnh của bang hội, lại có hai người là đại nội cao thủ, cũng trà trộn trong đám người này. Đây không phải là lúc du xuân, những kẻ này tụ tập ở Tây Sơn, phương trượng không thể không đề phòng”.

Lý Nam Tinh giật mình: “Ta đã hiểu, hình như bọn chúng đến tìm ta?”

Trần Quang Chiêu gật gù: “Chắc là bọn chúng có âm mưu, nhưng có đối phó với lão huynh hay không tôi không biết”.

Lý Nam Tinh nói: “Đã như thế, tôi sẽ lẳng lặng đi để khỏi liên lụy đến mọi người”.

Trần Quang Chiêu xua tay: “Không, không”. Chàng ngừng lại hạ giọng thì thầm: “Lý huynh không phải người ngoài nên tôi mới nói. Phương trượng trụ trì chùa này là Không Chiêu đại sư, bí mật qua lại với nghĩa sĩ phản Thanh. Cho nên phương trượng mới để ý đề phòng, không hoàn toàn là do huynh, huynh vừa mới khỏe, nếu đi lúc này thì phương trượng sẽ càng lo hơn”.

Lý Nam Tinh hỏi: “Những kẻ này còn trên núi không?”

Trần Quang Chiêu nói: “Sau khi trời tối, hòa thượng trong chùa sợ bọn chúng nghi ngờ cho nên không dám ra ngoài. Cũng chẳng biết bọn chúng đã đi chưa! Nhưng tôi vừa mới xuống núi cũng chẳng gặp ai”.

Lý Nam Tinh rất cảm kích: “Trần huynh, vì tôi mà huynh lên núi tìm kiếm, tôi không biết phải đa tạ huynh thế nào”. Lòng nhủ thầm: “Đáng tiếc thanh huyền thiết bảo kiếm này là Kim Trục Lưu tặng cho mình, không thể tặng cho người khác được”.

Trần Quang Chiêu nói: “Tôi là khách ở đây, khi chùa xảy ra chuyện, tôi không thể rời khỏi nơi này. Cho nên phải ở lại thêm vài ngày nữa điều tra rõ tung tích của bọn người này, nếu biết bình an vô sự tôi mới có thể vào kinh thành tìm Kim Trục Lưu”.

Lý Nam Tinh bàn: “Tôi nghĩ mọi người có thể yên tâm, chỉ cần tôi không lộ mặt ở ngoài, bọn người này sẽ không đến quấy nhiễu. Qua Tết Nguyên Tiêu, có lẽ bọn chúng cũng đã rút khỏi nơi này”.

Trần Quang Chiêu ngạc nhiên: “Sao huynh biết?”

Lý Nam Tinh trả lời: “Tôi chỉ suy đoán mà thôi. Nếu quan phủ biết được chuyện bốn tự và các nghĩa sĩ kháng Thanh âm thầm qua lại với nhau, bọn chúng đã xua binh bao vây chùa, không cần sử dụng các nhân vật giang hồ đến dò thám. Dò thám trước chẳng phải đã đánh cỏ động rắn hay sao?”

Trần Quang Chiêu gật: “Đúng thế, đến trưa những kẻ này mới lục tục kéo lên núi, nhưng đến giờ vẫn chưa thấy vào chùa bắt người, xem ra không phải là đối phó với chùa Ngọa Phật. Nhưng làm sao huynh biết bọn chúng sẽ rút lui sau đêm Nguyên Tiêu?”

Lý Nam Tinh đáp: “Có lẽ bọn chúng đến đây điều tra xem thử có đào phạm ẩn nấp hay không, hoặc có lẽ là vì chuyện khác. Chùa Ngọa Phật là một trong những thánh địa Phật giáo nổi tiếng, là nơi giữ thanh quy giới luật. Bọn chúng không dám nghi ngờ phương trượng che chở cho tôi. Cho nên chỉ cần tôi không lộ mặt trong chùa, chắc là không có gì đáng lo. Mà những kẻ này quá nửa là nhân vật giang hồ, thói quen trong học đạo là không bao giờ dừng lại ở một nơi xa lạ quá ba ngày. Nên dù bọn chúng vì chuyện gì, trong vòng ba ngày nếu không có kết quả thì sẽ rút lui”.

Trần Quang Chiêu gật đầu: “Huynh nói rất có lý. Song chúng ta vẫn phải đề phòng, hai ngày nay chúng ta nên ở lại trong chùa, cùng chúng tăng bảo vệ chùa”.

Lý Nam Tinh đồng ý: “Đương nhiên, thôi được, vì tôi mà huynh đã mệt nhọc cả ngày, huynh cũng nên ngủ đi thôi”.

Lý Nam Tinh thì không ngủ được, số là chàng đoán rằng những kẻ này không phải đối phó với chùa Ngọa Phật, bọn chúng sẽ bỏ đi sau đêm Nguyên Tiêu không phải là suy đoán mà là chàng biết chính xác.

Nửa năm trước, đã có nhân vật đối đầu với chàng, hẹn chàng canh ba đêm Nguyên Tiêu sẽ bí mật gặp gỡ tại núi Tây Sơn.

Lần này Lý Nam Tinh vào kinh, vốn là sẽ đi gặp gỡ kẻ này, nhưng giờ đây chàng đã đổi ý muốn cứu Sử Hồng Anh trước. Chàng định hôm nay sẽ bí mật khắc chữ lên tảng đá ở Bí Ma Nhai trên núi Tây Sơn, hí hửng kẻ ấy một phen rồi bỏ đi.

Nhưng bây giờ chàng không thể nào không đến, một là vì kẻ đối đầu với chàng đến sớm hơn chàng dự liệu, nay đã mời rất nhiều nhân vật giang hồ đến nấp trong núi, hơn nữa chàng chịu ơn cứu mạng của Trần Quang Chiêu và phương trượng chùa này, do đó chàng mới đứng ra chịu trách nhiệm để khỏi liên lụy đến họ. Lý Nam Tinh đã quyết định cho nên chưa thổ lộ với Trần Quang Chiêu.

Hôm sau hòa thượng trên núi hái thuốc vẫn không thấy tung tích của bọn người này, cũng không biết bọn chúng đã đi hay đã nấp lại. Nhưng không có ai tìm đến chùa sinh sự, các nhà sư đã yên tâm mấy phần. Vào ngày Nguyên Tiêu, ban ngày cũng bình yên chẳng có chuyện gì xảy ra. Đến tối trong chùa tuy không theo phong tục trong dân gian, tổ chức mừng Nguyên Tiêu, nhưng cũng làm Phật sự, hai người Trần, Lý là người ngoài không tiện tham gia cho nên ngủ sớm.

Trần Quang Chiêu đang lo trong bụng, tuy nhắm mắt nhưng vẫn chưa ngủ. Khoảng canh ba chợt có tiếng loạt soạt, Lý Nam Tinh hình như bò dậy. Trần Quang Chiêu ngạc nhiên thầm nhủ: “Đêm hôm khuya khoắt, y dậy làm gì?” Đang định lên tiếng, chợt một luồng u hương xông vào mũi, chàng cảm thấy rất thoải mái trong người, mi mắt như muốn sụp xuống, chàng vội vàng cắn đầu lưỡi, lấy ra một viên thuốc cho vào miệng, đó là loại bích linh đơn có thể giải bách độc.

Trần Quang Chiêu giả vờ ngủ nhưng trong lòng vẫn tỉnh táo, phản ứng đầu tiên của chàng là rất bất ngờ, thầm nhủ: “Chả lẽ tên tiểu tử này là gián điệp đến chùa Ngọa Phật? Không xong, võ công của y hơn mình, nếu để y biết mình chưa ngủ thì chỉ e mạng mình khó giữ!”

Trần Quang Chiêu tuy mới xuất đạo chưa quá hai năm nhưng cũng coi như là một người già dặn giang hồ. Chàng cũng biết các loại mê hương thường dùng trong giang hồ. Sau khi nuốt bích linh đơn, chàng lập tức có thể phân biệt được đây là loại mê hương không có độc, nhưng được tính lợi hại hơn những loại mê hương phổ biến trên giang hồ.

Trần Quang Chiêu thầm nhủ: “Võ công của y hơn hẳn mình, muốn giết mình thì dễ như trở bàn tay. Dù không giết, chỉ cần điểm hôn huyết của mình thì mình cũng đành bó tay. Y sử dụng mê hương không độc,

chắc là giấu mình làm chuyện gì đây! Được, mình tạm thời không lên tiếng xem thử y rốt cuộc muốn là gì?”

Thật ra dùng mê hương hay điểm vô hôn huyết cũng có hiệu quả như nhau, nhưng thủ đoạn điểm huyết là bất kính đối với bằng hữu, vả lại ít nhiều cũng tổn hại đến sức khỏe. Cho nên Trần Quang Chiêu mới nghĩ Lý Nam Tinh không có ác ý với mình.

Thế rồi, Trần Quang Chiêu giả vờ ngủ say, chỉ thấy Lý Nam Tinh bò dậy, đánh đá lửa lên, lấy ra một tờ giấy, vội vàng viết mấy chữ rồi hàng lặng nhảy tọt ra cửa sổ.

Trần Quang Chiêu ngồi dậy, khêu đèn lên xem, chỉ thấy Lý Nam Tinh viết tám chữ “Ngày mai sẽ về, đừng lên tiếng”. Xem ra Lý Nam Tinh tuy sử dụng mê hương nhưng cũng đề phòng chàng chưa sáng thì đã tỉnh dậy cho nên viết mấy chữ.

Trần Quang Chiêu đã nuốt bích linh đơn, lúc này chẳng còn buồn ngủ gì cả vì thế liền theo dõi ngay. Đêm nay là đêm Nguyên Tiêu sáng ngời, Trần Quang Chiêu đứng trên mái nhà, thấy Lý Nam Tinh đã ra khỏi chùa Ngọa Phật, lẩn vào trong rừng.

Chàng ta chợt nhớ lại mấy lời của Lý Nam Tinh, Lý Nam Tinh bảo chỉ cần không công nhiên lộ mặt ở chùa, những kẻ ấy sẽ không xâm phạm đến chùa Ngọa Phật. Nghĩ đến đây, Trần Quang Chiêu chợt dạ, đã đoán được mấy phần hành tung bí mật của Lý Nam Tinh, thầm nhủ: “Chả lẽ y muốn lén người gặp những kẻ này?” Lý Nam Tinh đã để lại mấy chữ bảo chàng không lên tiếng, Trần Quang Chiêu suy nghĩ rồi quyết định một mình theo dõi, không báo với phương tượng.

Mẹ của Trần Quang Chiêu là thị nữ của Băng Xuyên Thiên Nữ, có sở trường về khinh công, nên võ công của Trần Quang Chiêu tuy không bằng Lý Nam Tinh nhưng khinh công cũng không kém bao nhiêu. Chàng đi theo sau Lý Nam Tinh, còn Lý Nam Tinh thì một lòng nghĩ đến cuộc hẹn ở Bí Ma Nhai nên không phát giác có người theo dõi.

Bí Ma Nhai nằm ở phía nam núi Tây Sơn, cách chùa Ngọa Phật ở phía bắc khoảng hơn mười dặm. Ở đó vụn tảng thạch lộ nhô, không hề có cỏ mọc, là nơi hoang vắng nhất núi Tây Sơn, bình thường thợ săn không tới. Trần Quang Chiêu thấy Lý Nam Tinh cứ đi thẳng tới Bí Ma Nhai, lòng ngạc nhiên, thầm nhủ: “Y đến đó làm gì? Chả lẽ có người nấp ở Bí Ma Nhai? Nhưng sao y lại biết?”

Lý Nam Tinh gia tăng cước bộ, chỉ trong chớp mắt đã lẩn vào trong đồng loạn thạch. Trần Quang Chiêu nghĩ chưa dứt, chợt nghe có giọng nói già nua vang lên: “Lệ công tử quả nhiên giữ lời hứa, bội phục, bội phục!”

Trần Quang Chiêu ngỡ ngàng, lòng thầm nhủ: “Ồ, sao bọn họ lại kêu Lý Nam Tinh thành Lệ công tử?, Lý Nam Tinh lớn giọng hỏi: “Bọn người hẹn ta đến đây là muốn gì?”

Giọng nói già nua ấy lại vang lên: “Trước mặt chân nhân không nói dối, Lệ công tử, người đừng giấu giếm thân phận trước mặt bọn ta! Sư tổ của Thiên ma giáo Lệ Thắng Nam có phải là bà cô của người không?”

Lệ Thắng Nam qua đời đã hơn hai mươi năm, nhưng võ công của bà ta nổi tiếng vô lâm, cả chương môn đời trước của phái Thiên Sơn là Đường Hiểu Lan cũng từng bại trong tay bà ta, cho nên Trần Quang Chiêu thấy ông già nói ra thân phận của Lý Nam Tinh thì không khỏi thất kinh, thầm nhủ: “Chả trách nào y vẫn còn trẻ mà bản lĩnh ghê gớm đến thế, té ra là người nhà họ Lệ. Ôi chao, Thiên ma giáo là tà giáo đã bị tiêu diệt, nếu đúng như ông già kia nói, y họ chẳng phải là người xuất thân từ tà phái hay sao?”

Lý Nam Tinh ồm ừ: “Phải thì thế nào? Không phải thì thế nào?”

Ông già cười ha hả: “Lệ công tử đừng đa nghi, chúng tôi không có ác ý, chỉ là muốn mời người đến núi Tồ Lai, dựng lại thanh oai của Thiên ma giáo. Chúng tôi chấp nhận tôn người làm giáo chủ kế nhiệm”.

Lý Nam Tinh lạnh lùng: “Ta không muốn làm giáo chủ gì cả, ta cũng không rảnh đến núi Tồ Lai”.

Ông già ấy gạt đi: “Lệ công tử đã nói sai rồi, cha của công tử là cháu duy nhất của Lệ tổ sư, mẹ của công tử cũng từng là giáo chủ Thiên ma giáo. Chả lẽ công tử không muốn trùng trấn gia thanh?”

Lý Nam Tinh đáp: “Cha mẹ ta đã rửa tay gác kiếm từ lâu, đừng nhắc đến ba chữ Thiên ma giáo nữa!”

Ông già gần tiếng: “Lệnh tôn lệnh đường đã rửa tay gác kiếm, công tử có thể nhóm lại lò lửa kia mà? Lệ công tử, không thể bỏ qua cơ hội, có bọn chúng tôi ủng hộ công tử, sợ gì việc lớn không thành?”

Lý Nam Tinh hừ một tiếng: “Các người là cái thá gì, ta không rảnh làm đầu lĩnh của các người!”

Ông già cười ha hả: “Lệ công tử, công tử đừng coi thường người khác. Công tử có biết rằng, năm xưa cha mẹ công tử không dám coi thường chúng tôi hay không?” Lý Nam Tinh sắc giọng: “Mặc kệ người là ai, ta không muốn nợ người, người muốn thế nào?”

Ông già ấy cười lạnh lẽo: “Tên tiểu tử cuồng vọng, nói như thế, người không muốn uống rượu mời mà muốn uống rượu phạt!”

Lý Nam Tinh cũng lớn giọng: “Các người cùng xông lên hay thay phiên nhau? Tùy các người!”

Ông già ấy cười ha hả: “Tên tiểu tử nhà ngươi quả thật không biết trời cao đất dày, dám coi thường lão phu! Hừ hừ! Chỉ cần ngươi đỡ nổi một trăm chiêu của ta, Dương mỗ này sẽ cho ngươi xuống núi, từ rày về sau không đến tìm ngươi nữa, nếu trong vòng một trăm chiêu ngươi thua ta, hừ hừ! Ta cũng không lấy tính mạng của ngươi, ngươi chỉ cần đi theo ta, được chưa?”

Lúc này tình thế giữa hai bên đã như kiếm rút cung căng, Trần Quang Chiêu thầm nhủ: “Mặc cho Lý Nam Tinh xuất thân như thế nào, mình cũng đã là bằng hữu của y, không thể để cho bằng hữu thiệt thòi. Nếu đối phương đơn đả độc đấu thì thôi, nếu quần đấu thì Trần Quang Chiêu này dù mất mạng cũng giúp y!” Trần Quang Chiêu đã thấy võ công của Lý Nam Tinh, tuy không biết ông già là ai, nhưng đoán rằng công phu của Lý Nam Tinh có thể đối phó với một ông già khí lực đã suy, không thể nào thua trong vòng một trăm chiêu. Cho nên Trần Quang Chiêu quyết định không lộ mặt, xem thử thế nào rồi tính tiếp.

Nghĩ chưa dứt, chợt tiếng gió nổi lên, có hai bóng đen nhảy về phía Trần Quang Chiêu, đồng thanh quát: “Bằng hữu phương nào?” Lúc này Trần Quang Chiêu đành lộ mặt.

Hai hán tử ấy thấy Trần Quang Chiêu lộ mặt, lập tức nhảy bổ tới tấn công. Lý Nam Tinh kêu: “Trần huynh, chuyện này không liên quan đến huynh, huynh hãy trở về thôi!” Rồi quay sang ông già tiếp: “Người này là bằng hữu của tôi, nhưng y không biết chuyện chúng ta gặp nhau. Hãy bảo bọn chúng ngừng tay?”

Ông già lạnh lùng: “Ta không thể tin lời ngươi, ta cũng không để cho y dễ dàng quay về. Trước tiên ta sẽ bắt y hỏi cho rõ ràng rồi mới định đoạt”.

Trần Quang Chiêu nhờ thân pháp linh hoạt, né tránh đòn tấn công của hai người này, nhưng hai người này cũng chẳng phải là hạng kém cỏi, một người sử dụng đôi đoản đao, một người sử dụng cây tiểu hoa thương, chiêu nào cũng đánh vào huyết đạo của Trần Quang Chiêu. Trần Quang Chiêu nổi giận, quát: “Ta đã nhường các người mấy chiêu, ngươi tưởng rằng ta dễ bắt nạt ư?” Rồi rút soạt thanh kiếm ra khỏi bao lập tức trả đòn.

Bản lĩnh thật sự của Trần Quang Chiêu chưa chắc hơn hai hán tử này, nhưng thanh kiếm của chàng là một món báu vật. Mẹ của chàng là thị nữ của Băng Xuyên Thiên Nữ, năm xưa Băng Xuyên Thiên Nữ lấy hàn ngọc ngàn năm trong hồ băng luyện thành một cây băng phách hàn quang kiếm, số ngọc còn lại thì luyện thành bốn thanh bảo kiếm, chia cho bốn thị nữ, mẹ của Trần Quang Chiêu được chia cho một cây. Cây kiếm này tuy không bằng băng phách hàn quang kiếm, nhưng kiếm vừa rút ra khỏi bao có thể khiến cho đối phương cảm nhận được luồng khí lạnh buốt tỏa ra.

Trần Quang Chiêu rút kiếm ra khỏi bao, hai hán tử này đều rung mình, trong lòng kinh hãi vội vàng thoái lui. Một người sử dụng khinh công Đảo thái thất tinh vọt người ra sau, chân chưa hạ xuống đất thì chợt cảm thấy đầu gối tê rần, thế là ngã quỵ xuống. Té ra người ấy bị khí lạnh xâm nhập, huyết lưu ngừng trệ, tay chân đều lạnh ngắt đến cứng đờ, đương nhiên không thể thi triển khinh công như bình thường. Những tên hán tử đứng gần đó đều tưởng rằng y bị trúng ám khí.

“Hảo tiểu tử, ngươi dám ám toán!” Y vừa quát ra thì đã phóng năm ngón ám khí về phía Trần Quang Chiêu.

Trần Quang Chiêu cười lạnh lùng: “Bọn cường đạo đui mắt, ai phóng ám khí? Các người đã vu oan cho ta, cũng được, ta sẽ cho các người coi ám khí của ta!” Rồi bốc ra một nắm Băng phách thần đạn, vung tay ném về phía bọn cường đạo.

Băng phách thần đạn là loại ám khí kì lạ nhất trong thiên hạ, các loại ám khí khác thì trúng vào người mới có tác dụng, nhưng chỉ có loại Băng phách thần đạn này không chế đối phương bằng loại khí hàn âm của nó. Trần Quang Chiêu vừa ném Băng phách thần đạn ra, những kẻ này không biết lai lịch của ám khí, có người né tránh, có người dùng binh khí đánh bật ra, những kẻ né tránh thì còn đỡ hơn, những kẻ dùng binh khí thì vừa chạm vào băng đạn đã tan ra, hóa thành một luồng khí lạnh leo xâm nhập vào xương cốt, máu huyết hầu như bị ngưng tụ! Còn kẻ bị băng đạn bắn vào huyết đạo thì càng thê thảm hơn, y té sầm xuống đất run lấy bầy, tựa như phát bệnh sốt.

Vài hán tử vẫn chưa ngã thì lạnh đến nỗi răng đánh vào nhau lập cập, chạy ngược trở lại, miệng cứ kêu lên oai oái: “Ôi... Ôi chào! Tên tiểu tử này... biết... biết yêu pháp!” Trần Quang Chiêu đánh lùi bọn hán tử ấy, chuẩn bị dùng băng đạn và bảo kiếm giúp Lý Nam Tinh.

Lý Nam Tinh vốn muốn chạy ra giúp cho Trần Quang Chiêu, lúc này thấy chàng ta vung Băng phách thần đạn, đánh lùi bọn đang vây công mình, bất đồ vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, chàng bật cười ha hả.

Ông già ấy sầm mặt, cười lạnh lùng: “Chẳng có gì đáng sợ, đồ nhi, các người hãy bắt tên tiểu tử này lại cho ta?” Một hán tử mặt có vẻ bệnh hoạn, người cao ốm bước ra nói lớn: “Đệ tử tuân lệnh!” Người lập tức nhảy về phía Trần Quang Chiêu.

Trần Quang Chiêu thấy y lao đến hung dữ như thế, biết rằng đây là một kẻ kinh địch, nên không đợi đối phương ra tay đã phóng ra ba viên Băng phách thần đạn.

Hán tử này chẳng hề lộ chút tình cảm trên khuôn mặt, bao nhiêu Băng phách thần đạn bay tới trước mặt y, chỉ thấy y gạt nhẹ qua rồi lạnh lùng nói: “Ta tưởng là thử gì, té ra chẳng qua là loại băng đạn của Băng Xuyên Thiên Nữ. Hừ, Băng phách thần đạn có thể làm gì được ta?” Ba viên Băng phách thần đạn rơi vào trong tay y, chỉ thấy y mở bàn tay ra, ba viên băng đạn đã tan ra thành nước!

Băng phách thần đạn gặp phải những người có nội công cao cường, không làm gì được đối phương cũng chẳng có điều gì lạ. Nhưng điều kỳ lạ là thân phận của hán tử này chẳng qua là đồ đệ của ông già, nhưng lại có thể dám tiếp băng đạn, điều đó khiến cho Trần Quang Chiêu ngạc nhiên.

Trần Quang Chiêu đương nhiên cả kinh, nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, hán tử ấy đã vỗ một chưởng về phía chàng.

Trần Quang Chiêu lướt người, trở tay đánh ra một kiếm. Kẻ địch đang lao tới, chiêu này là lối đánh lấy công làm thủ, kiếm thế linh hoạt phiêu hốt, là một chiêu số cực kỳ tinh diệu trong Băng xuyên kiếm pháp.

Trần Quang Chiêu tưởng rằng đối phương sẽ thối lui, nếu không sẽ trúng kiếm.

Nào ngờ đối phương chẳng lùi cũng chẳng né, chỉ nghe keng một tiếng, hán tử trông bệnh hoạn ấy hóa chưởng thành chỉ, búng nhẹ một cái đã đánh bật thanh hàn ngọc kiếm của Trần Quang Chiêu ra.

Thanh hàn ngọc kiếm không lợi hại ở mũi kiếm mà là ở luồng khí âm hàn tỏa ra từ kiếm. Trần Quang Chiêu thầm nhủ: “Gã này đã tiếp Băng phách thần đạn của mình, nay lại có thể chạm vào hàn ngọc kiếm của mình, như thế e y sẽ không thể chịu nổi, trừ phi y chẳng là thân máu thịt”. Nào ngờ chưa nghe xong thì chợt cảm thấy một luồng khí lạnh từ chuôi kiếm truyền vào lòng bàn tay mình. Hán tử ấy vẫn không hề run rẩy mà Trần Quang Chiêu lại cảm thấy lạnh đến khó chịu, bất đồ rung mình.

Trần Quang Chiêu vốn luyện Thiếu dương nội công tâm pháp, đó là loại thần công hộ thể mà Băng Xuyên Thiên Nữ truyền cho mẹ chàng, ai luyện loại thần công hộ thể này mới có thể dùng hàn ngọc kiếm và băng đạn. Nay hán tử ấy chỉ búng nhẹ một cái mà đã đánh bật được thanh hàn ngọc kiếm của chàng, chuôi kiếm chợt trở nên lạnh lẽo, cả bản thân chàng cũng cảm thấy khó chịu. Đó là chuyện chưa từng xảy ra bao giờ?

Hán tử ấy buông giọng cười: “Hàn ngọc kiếm chẳng qua chỉ có thể mà thôi, ngươi còn có bản lĩnh gì nữa? Hừ hừ, ngươi chẳng xứng dùng thanh kiếm này, chỉ bằng cứ cho ta đi thôi!” Miệng thì nói, chưởng vẫn đánh tới không ngừng, khi nói chuyện đã liên tục sử dụng ba chiêu Không thủ nhập bạch nhãn, rõ ràng là muốn cướp thanh hàn ngọc kiếm của Trần Quang Chiêu.

Trần Quang Chiêu thấy hàn ngọc kiếm chẳng làm gì được đối phương, trong lòng kinh hãi không dám tiếp sức, chỉ nhờ vào khinh công tránh đông né tây. Lúc này bảo kiếm cũng đã thành phế vật, trong nhất thời chàng không biết nên ứng phó thế nào.

Trần Quang Chiêu càng lúc càng nguy ngập, trong lúc kịch chiến hán tử ấy đánh ra một chiêu Loan cung xạ điêu, chưởng chỉ đều sử dụng, Trần Quang Chiêu không còn đường thoái lui, đành đẩy một chưởng về phía đối phương.

Hai chưởng giao nhau, bình một tiếng, hán tử ấy thoái lui ba bước, Trần Quang Chiêu cũng lắc lư người. Luận về chưởng lực thì hai bên không hơn kém nhau bao nhiêu. Nhưng Trần Quang Chiêu cảm thấy ngạc nhiên, bất đồ vừa mừng vừa lo!

Té ra Trần Quang Chiêu tưởng rằng đối phương không sợ ngọc kiếm và băng đạn của mình, chắc hẳn nội công rất thâm hậu, nay thử mới biết chưởng lực của đối phương tuy không kém nhưng cũng chỉ như thế mà thôi.

Song chưởng lực của đối phương tuy không hơn chàng, nhưng Trần Quang Chiêu tiếp xong chưởng ấy thì người cảm thấy lạnh lẽo, tựa như rơi vào hố băng.

Hán tử ấy cười ha hả: “Người cũng cảm thấy khó chịu. Hi hi, đó gọi là lấy gậy ông đập lưng ông, người hãy chờ xem còn có trò hay nữa?”

Chính là: Đạn băng kiếm báu tiêu âm sát, hiệp sĩ ma đầu lại gặp nhau.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào mời xem hồi 23 sẽ rõ.

22. Chương 22

Dưới Bí Ma nhai trừ yêu nghiệt.

Nhờ nhẵn bạch ngọc hiểu cổ nhân

Hán tử ấy xoa hai chưởng vào nhau, ở tâm chưởng xuất hiện luồng khí đen, chưởng lực phát ra gió lạnh kêu vù vù. Trần Quang Chiêu đang cầm cây hàn ngọc kiếm, chàng cảm thấy rét buốt hơn.

Té ra hán tử này đã luyện Tu la âm sát công, đó là loại võ công thuần âm của tà phái, Trần Quang Chiêu sử dụng băng đạn và ngọc kiếm, trái lại tăng thêm uy lực cho đối phương.

Lý Nam Tinh thấy Trần Quang Chiêu địch không nổi, cả giận quát: “Ta đã đến đây theo lời hẹn, tại sao các người làm khó bằng hữu của ta? Chuyện này chẳng liên quan gì đến y!” Đang định phóng người tới, lão già họ Dương cười ha hả rồi lắc người chặn trước mặt Lý Nam Tinh, ngăn cản: “Lệ công tử, người đừng vội, trước tiên hãy tiếp một trăm chiêu của ta rồi tính tiếp! Chỉ cần người tiếp được, ta sẽ đưa bằng hữu của người xuống núi!”

Lão già ấy dùng đôi tay không khiêu chiến Lý Nam Tinh, chàng cũng không tiện dùng bảo kiếm, thế là hai chưởng phân ra, chưởng trái đẩy thẳng tới, chưởng phải vuốt ngang, chiêu này có cả thủ pháp điểm huyết và cầm nã, lợi hại vô cùng. Lão già nếu né tránh đòn điểm huyết của chàng, thì chắc chắn sẽ bị chưởng lực của chàng đẩy ra.

Lão già khen rằng: “Hay cho một chiêu Tà dương nhất mật, chiêu này của người cũng đã đủ hơn lệnh tôn năm xưa!” Miệng nói như thế, đơn chưởng vạch thành một đường vòng cung chậm rãi đẩy ra. Lý Nam Tinh thầm cười: “Lão già này thật khoát lác, đáng tiếc người tuy biết chiêu số của ta nhưng không biết cách phá giải như thế nào”.

Không ngờ nghĩ chưa dứt thì chợt cảm thấy gió lạnh như mũi tên đâm vào da thịt, cả máu huyết hầu như cũng ngưng tụ. Chiêu này của Lý Nam Tinh vốn là trong chiêu giấu chiêu, trong thức chứa thức, đối phương không hiểu cách phá giải, chàng lập tức có thể dùng thủ pháp đại cầm nã thủ chụp vào huyết khúc trì của đối phương, nhưng đột nhiên cảm thấy lạnh buốt, cổ tay run rẩy, cho nên cú chụp đã hụt, trái láisuyệt tỳ nữa bị lão già chụp trúng.

Lý Nam Tinh chụp không trúng, chàng biết không xong, vội vàng thi triển công phu Di hình hoán vị trong Thiên la bộ pháp, chỉ nghe soạt một tiếng, tuy tránh qua được nhưng tà áo đã bị lão già xé rách mất một mảnh.

Lão già cười ha hả: “Hảo tiểu tử, có biết lợi hại chưa? Coi thử ngươi tiếp một trăm chiêu của ta như thế nào?” Vừa nói vừa liên tục đánh ra ba chiêu, lập tức cuồng phong cuộn dậy, khí lạnh tỏa ra, đẩy Lý Nam Tinh thối lui từng bước. Té ra Tu la âm sát công của lão già này đã luyện đến tầng thứ tám, lợi hại hơn đồ đệ của lão nhiều.

Lý Nam Tinh cố nén giận, âm thầm vận huyền công, sử dụng Lạc anh chiêu pháp hư hư thực thực, biến hóa khôn lường, du đấu với lão già. Tuy lạnh đến nổi hai hàm răng đánh vào nhau, hai chiêu cũng không chạm được vào người của lão già, nhưng lão già muốn bắt chàng cũng không được.

Ban đầu lão già muốn đánh chiêu thử nhất, thấy Lý Nam Tinh có vẻ không chịu nổi, tưởng rằng trong vòng vài chiêu chàng sẽ bó tay chịu trói, nay thấy Lý Nam Tinh có thể tránh được không khỏi cảm thấy bất ngờ. Lòng thầm nhủ: “Thật kỳ lạ, chả lẽ nội công của y còn hơn cả cha mẹ của y năm xưa? May mà mình đã hạn trong vòng một trăm chiêu, nếu không mình đã thua mất rồi”.

Lão già không biết rằng, té ra Lý Nam Tinh đã được cao nhân chỉ điểm, theo công lực của chàng lúc này mà luận, chưa chắc chàng đã hơn nổi cha mẹ mình, nhưng vì chàng đã luyện tập loại nội công chính tông cho nên mới tinh thuần hơn.

Nhưng Lý Nam Tinh chỉ cũng có thể gắng gượng chống trả mà thôi, một lát sau khí lạnh xâm nhập vào cơ thể, chân tay dần dần chậm chạp, chàng liếc mắt qua nhìn chỉ thấy Trần Quang Chiêu còn tệ hơn cả mình, đã bị hán tử có vẻ mặt bệnh hoạn lúc này đánh đến nỗi không thể chống đỡ được. Lý Nam Tinh hít một hơi, thầm nhủ: “Hong hét, hong hét! Mình bị đánh bại thì không sao, lần này liên lụy đến Trần đại ca!”

Ông già ấy cũng thầm kêu hổ thẹn, té ra hai bên đã đánh gần một trăm chiêu, nhưng Lý Nam Tinh không biết. Ông già gia tăng cường lực, thầm nhủ: “Nếu qua một trăm chiêu, tên tiểu tử này không lên tiếng, mình cũng già rồi không biết”.

Lý Nam Tinh một mặt đối phó với kẻ kinh địch, một mặt lo lắng cho Trần Quang Chiêu, bất giác chiêu số tán loạn, trong một lúc thất thần đã bị trúng một chiêu của ông già, Lý Nam Tinh lão đảo thối lui ra sau bảy tám bước, suýt chút nữa ngã xuống. Ông già gầm lên: “Hảo tiểu tử, chạy không thoát đâu hãy theo ta đi thôi!”

Ông già ấy định chụp xuống, chợt nghe có người cười lạnh lùng: “Lão thất phu, sao ngươi không giữ lời?” Người chưa thấy mà giọng nói đã vang lên bên tai lão.

Lão già cả kinh, sợ có người đột kích mình, nên không dám chụp xuống trảo ấy, quay đầu lại nhìn thì thấy trong đồng loạn thạch có một bóng người, dưới ánh trăng trông rất rõ ràng, đó là một thiếu niên khoảng hai mươi tuổi.

Lão già thở phào, thầm nhủ: “Mình tưởng có cao nhân nào đến, té ra là một thằng tiểu tử miệng còn hôi sữa, nhưng tên tiểu tử này hơi quái dị, y đứng cách xa như thế mà giọng nói cứ như bên tai của mình, không biết đó là loại công phu gì?”

Lúc này Lý Nam Tinh cũng thay rõ ràng, chàng không khỏi mừng ra mặt, kêu lớn: “Hiền đệ, đệ cũng đến đây ư? Sao đệ biết ta ở đây?” Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Kim Trục Lưu phóng vọt người lên lộn người trên không trung, rồi hạ xuống nhẹ nhàng bên cạnh Lý Nam Tinh, thân pháp đẹp đẽ vô cùng! Lão già không khỏi thầm khen, trong lòng càng kinh ngạc hơn. Kim Trục Lưu nói: “Lý đại ca, huynh hãy nhường cho đệ đối phó với lão già không giữ lời hứa này!”

Lão già giận dữ: “Ta không giữ lời hứa lúc nào?” Kim Trục Lưu nói: “Ngươi nói trong vòng một trăm chiêu phải đánh thắng đúng không. Ha ha, ta đã đếm rất rõ ràng, ngươi phải dùng một trăm lễ hai chiêu mới thắng nổi đại ca của ta!” Lão già đỏ mặt: “Ngươi nói vớ vẩn, ta chỉ dùng chín mươi tám chiêu mà thôi”.

Kim Trục Lưu cười rằng: “Uổng cho ngươi là truyền nhân của Tu la âm sát công. Cả tổ sư Mạnh Thần Thông của ngươi cũng bị ngươi làm cho mất mặt. Mạnh Thần Thông tuy là một đại ma đầu nhưng cũng biết giữ lời, không mặt dày như ngươi!”

Lão già họ Dương thất kinh, thầm nhủ: “Tên tiểu tử này tuổi còn trẻ mà sao biết lai lịch của mình?” Thế rồi thẹn quá hóa giận, quát: “Ngươi là ai, sao dám nói càn ở đây?”

Hán tử đang giao thủ với Trần Quang Chiêu chợt kêu lên: “Sư phụ, tên tiểu tử này là Kim Trục Lưu. Y chính là kẻ thù của con, sư phụ, người đừng buông tha cho y!”

Té ra hán tử mặt mày như kẻ bệnh hoạn ấy chính là người Kim Trục Lưu đã tìm ra trong nhà Phong Diệu Thường, kẻ này tên gọi Cung Bình Dã, hôm ấy bị Kim Trục Lưu đánh một chưởng, nghỉ ngơi hơn ba tháng mới khỏe lại. Còn ông già tên gọi Dương Hạo, cha của lão là Dương Xích Phù vốn là học trò của Mạnh Thần Thông. Dương Hạo chỉ có một tên đồ đệ là Cung Bình Dã, nay ở võ lâm Trung Nguyên chỉ có hai người bọn họ luyện Tu la âm sát công.

Kim Trục Lưu cười: “Hay lắm, hai thầy trò các người không chịu buông tha cho ta đúng không? Ta cũng chẳng muốn buông tha cho các người!” Nói chưa dứt lời đã nhảy bổ tới, Cung Bình Dã chỉ đành rời Trần Quang Chiêu, lách ra sau lưng sư phụ, Kim Trục Lưu cố ý dọa cho y chạy để Trần Quang Chiêu thoát thân.

Dương Hạo nổi giận bừng bưng, quát: “Hảo tiểu tử dám bắt nạt đồ đệ của ta, người hãy tiếp của ta một trăm chiêu”. Kim Trục Lưu cười lớn: “Ta có gì mà không dám, chỉ e người không tiếp nổi một trăm chiêu của ta!”

Dương Hạo đánh ra một chưởng, Kim Trục Lưu phóng lên, cười ha hả: “Ta đang nóng nực, đa tạ người tặng ta một luồng gió mát!” Dương Hạo cả kinh: “Tên tiểu tử này không sợ Tu la âm sát công!”

Hai chưởng giao nhau bình một tiếng, hai bên đều lắc lư, nhưng Kim Trục Lưu lùi ra sau một bước!

Té ra từ nhỏ Kim Trục Lưu đã luyện thành nội công chính tà hợp nhất, năm xưa Kim Thế Di tử thí với Mạnh Thần Thông nhiều lần, biết bí mật của Tu la âm sát công, bản thân ông ta tuy không luyện môn công phu này nhưng đã truyền cho con trai tâm pháp nội công chế ngự Tu la âm sát công cho nên Kim Trục Lưu không hề sợ hãi.

Nhưng công lực của chàng rất cuộc vẫn kém Dương Hạo một bậc, Tu la âm sát công của Dương Hạo chẳng làm gì được chàng, nhưng nhờ chưởng lực vẫn có thể đẩy lùi chàng một bước.

Dương Hạo là kẻ cầm đầu bọn người này, y và Kim Trục Lưu đơn đả độc đấu, những người bên cạnh không xen tay vào. Nhưng những kẻ này sợ Lý Nam Tinh bỏ chạy cho nên ào ào tiến lên vây đánh Lý Nam Tinh. Vì muốn bắt sống Lý Nam Tinh, tuy có nói trước không lấy đồng để thắng nhưng Dương Hạo cũng không lên tiếng. Kim Trục Lưu kêu lên: “Đại ca, hãy dùng kiếm!”

Lý Nam Tinh rút kiếm, quát: “Các người hãy xông cả lên!” Ánh kiếm quang lướt tới, chỉ thấy binh khí của bọn chúng gãy lả tả. Cả bọn bị chặt gãy hết binh khí, không khỏi cả kinh vội vàng thoái lui.

Võ công của Cung Bình Dã tương đối cao, né tránh được cây huyền thiết bảo kiếm, liền bước vòng ra sau lưng Lý Nam Tinh, lập tức phát chưởng đánh lên.

Cung Bình Dã mới luyện được tới tầng thứ năm, y có thể khắc chế được Trần Quang Chiêu nhưng không làm gì nổi Lý Nam Tinh, Lý Nam Tinh không thèm quay đầu lại, trở tay đánh lại một chưởng. Hai chưởng giao nhau, bình một tiếng Cung Bình Dã bị đẩy thối lui ra sau.

Lý Nam Tinh đang định chạy đến chỗ Kim Trục Lưu, chợt thấy có một bóng người lướt tới, cười lạnh lùng: “Chắc là cây huyền thiết kiếm trong tay của người, được, Sử Bạch Đô không giữ nổi, cứ để cho ta!”

Người ấy dùng đôi tay không, Lý Nam Tinh trong nhất thời vẫn chần chừ chưa quyết, không biết có nên dùng kiếm đối phó y không? Không ngờ người ấy phát chưởng, luồng gió nóng vù vù tản ra xung quanh, chưởng lực mạnh như dùi núi lấp biển, Lý Nam Tinh dùng thân pháp Thiên cân trụ nhưng chân vẫn không thể nào đứng vững. Người ấy phát ra hai chưởng rồi lập tức thi triển công phu tay không đoạt binh khí.

Lý Nam Tinh múa cây huyền thiết kiếm, ánh thanh quang nổ rộ, hợp thành một vòng tròn, người ấy đã biết đây là cây huyền thiết bảo kiếm nhưng không ngờ lợi hại đến thế vội vàng rút tay lại. Soạt một tiếng, ống tay áo của người ấy đã bị bảo kiếm chém đứt một mảng, nhưng cây huyền thiết kiếm nặng gần cả trăm cân cũng bị y phát ống tay áo lệch sang một bên.

Lúc này hai bên đều không dám khinh địch, người ấy nghĩ bụng: “Tên tiểu tử có thể chống nổi Lôi thần chưởng của mình, trong tay lại có bảo kiếm, không thể coi thường được”. Còn Lý Nam Tinh nghĩ: “Công

lực của người này còn hơn cả lão già họ Dương. Hồng bát, nếu cây huyền thiết kiếm không thắng được y, đêm nay chỉ e khó thoát thân”.

Cung Bình Dã và bọn hán tử bị gãy hết binh khí không dám đến gần Lý Nam Tinh, vì thế chuyển mục tiêu nhảy về phía Trần Quang Chiêu. Trần Quang Chiêu vung ra một nắm Bằng phách thần đạn, Cung Bình Dã không sợ thần đạn nhưng những kẻ khác thì chịu không nổi, ngoại trừ hai tên có nội công tương đối cao, số còn lại đều run bần bật, đành tránh ra xa.

Trần Quang Chiêu vốn không đánh lại Cung Bình Dã, may mà Lý Nam Tinh vừa mới chạm một chưởng với y, làm cho y hao tổn chân lực, Tu la âm sát công của y bị giảm uy lực, Trần Quang Chiêu mới có thể đánh ngang sức với y. Nhưng hai kẻ có nội công tương đối cao không bị đả thương bởi bằng đạn thì lại xông lên, Trần Quang Chiêu không thể nào phóng ra thần đạn cho nên đánh rất vất vả.

Lý Nam Tinh địch lại hán tử này, hai bên đều e dè lẫn nhau, nhưng vì Lý Nam Tinh đã đánh trước một trận cho nên không khỏi rơi xuống thế hạ phong.

Lý Nam Tinh không biết hán tử này, nhưng Kim Trục Lưu thì biết, bắt đầu thầm lo lắng cho Lý Nam Tinh, té ra y chính là Âu Dương Kiên, kẻ chàng đã gặp mấy tháng trước ở núi Tô Lai. Lần đó Âu Dương Kiên bị bang chủ phái Cái Bang Trọng Trường Thống đánh bại, Kim Trục Lưu vẫn chưa giao thủ với y.

Tuy Trọng Trường Thống đánh bại Âu Dương Kiên nhưng cũng phải hơn một trăm chiêu. Thử hỏi công phu của Trọng Trường Thống thâm hậu đến thế, những kẻ kém cỏi thì làm sao có thể chống nổi một đòn của y. Cho nên tuy Kim Trục Lưu chưa giao thủ với Âu Dương Kiên nhưng cũng biết bản lĩnh của y.

Dương Hạo càng đánh càng mạnh, Kim Trục Lưu dùng liên tiếp các loại võ công và thân pháp khác nhau nhưng rốt cuộc vẫn hơi kém hơn y.

Dương Hạo đánh mãi mà không hạ được y, lòng thầm thất kinh nghĩ bụng: “Không biết tên tiểu tử này có lai lịch thế nào mà ghê gớm đến thế! Nếu trong vòng một trăm chiêu mà mình không thể thủ thắng, cứ đánh mãi chỉ e sẽ bại trong tay của y”. Bởi vì Tu la âm sát công rất hao tổn nguyên khí, nên Dương Hạo cần phải đánh nhanh thắng nhanh, nếu không đến khi suy kiệt sức lực, y không thể chống nổi những chiêu số biến hóa khó lường của Kim Trục Lưu.

Dương Hạo liên tục đánh ra những đòn sát thủ, đẩy Kim Trục Lưu lùi mấy bước rồi quát: “Tên tiểu tử kia, sao nhà ngươi vẫn chưa bó tay chịu trói? Ta sẽ khiến cho ngươi muốn sống không được, muốn chết cũng không xong!” Tuy bề ngoài Dương Hạo làm ra vẻ hung dữ, nhưng trong bụng đã lo lắng, y tấn công gấp gáp là để dọa cho đối phương hoảng sợ không dám đánh nữa.

Kim Trục Lưu biết dụng ý của kẻ địch, vẫn trả đòn mạnh mẽ mà không hề lo sợ. Chàng tuy không sợ cho mình nhưng lại lo cho Lý Nam Tinh và Trần Quang Chiêu. Trong lúc kịch chiến, Kim Trục Lưu liếc mắt nhìn chỉ thấy Lý Nam Tinh đeo một chiếc nhẫn, ánh sáng của chiếc nhẫn phát ra lấp lánh, Kim Trục Lưu cảm thấy một luồng khí lạnh chạy qua người.

Lúc này chàng định thần nhìn kỹ lại chỉ thấy chiếc nhẫn trông giống hệt chiếc nhẫn của mình! Câu hỏi trong lòng chàng bấy lâu nay đã được giải đáp, té ra Lý Nam Tinh là người cha chàng muốn Giang Hải Thiên gặp mặt?

Sau khi hiểu ra điều đó, một câu hỏi khác lại dâng lên trong lòng: “Lý đại ca đã quen biết cha mình từ trước, nếu không cha làm sao tặng chiếc nhẫn ngọc cho y? Nhưng tại sao Lý đại ca không nói cho mình biết? Cha bảo Giang sư huynh đêm nay đến Bí Ma Nhai gặp y, chẳng lẽ đã sớm biết chuyện đêm nay?”

Nhưng lúc này Kim Trục Lưu không rảnh suy nghĩ nhiều nữa, đang lúc kịch chiến chàng ngẩng đầu lên nhìn thì chỉ thấy mặt trăng đã lên tới giữa bầu trời, Kim Trục Lưu cả mừng cười rằng: “Dương Hạo, người đừng cuồng ngạo, xem thử đêm nay mai sẽ bó tay chịu trói? Lý đại ca, đừng sợ bọn chúng, đệ đảm bảo chỉ một chốc nữa thôi bọn chúng sẽ đại bại!”

Lúc này Lý Nam Tinh cũng thất sắc trong bụng, chàng cũng đã thấy chiếc nhẫn hàn ngọc trong tay Kim Trục Lưu, lòng thầm nghĩ: “Mình chỉ nghĩ Kim Trục Lưu không biết mình là ai, xem ra y đã gặp cha mẹ của mình. Nhưng tại sao y lại giấu mình?”

Số là trước khi Lý Nam Tinh ra đi, cha mẹ của chàng đã đưa chiếc nhẫn hàn ngọc này cho chàng rồi nói: “Con đến Trung Nguyên, nếu gặp người đeo chiếc nhẫn như thế này, con có thể yên tâm nhờ cậy y. Nếu gặp nguy hiểm, con cứ đeo chiếc nhẫn này vào, không chừng có thể giúp con chuyển rủi thành may”. Lý Nam Tinh nhớ lại cha mẹ dặn, cho nên đêm nay đến gặp Dương Hạo, cũng đeo chiếc nhẫn hàn ngọc này. Lúc đầu chàng nghĩ đó chỉ là điều mê tín, chỉ vì cha mẹ đã căn dặn cho nên mới đeo thử xem sao, không ngờ quả nhiên trong lúc nguy cấp thì Kim Trục Lưu đột nhiên xuất hiện.

Lý Nam Tinh thấy Kim Trục Lưu đeo chiếc nhẫn, đương nhiên tưởng rằng chàng ta được cha mẹ mình nhờ đến cứu, chứ không biết rằng Kim Trục Lưu cũng như mình, trong lòng cũng đầy thắc mắc.

Lý Nam Tinh nghe Kim Trục Lưu nói như thế thì phần chần chừ tinh thần, múa tít cây huyền thiết kiếm, giao đấu với Âu Dương Kiên đến hai ba mươi chiêu. Nhưng Lôi thần chưởng của Âu Dương Kiên quả nhiên lợi hại, mỗi chiêu phát ra đều như có một luồng khí nóng dồn tới, lại thêm Lý Nam Tinh phải dùng nhiều sức để múa cây kiếm nặng nề cho nên cảm thấy càng nóng nực hơn. Sau ba mươi chiêu, Lý Nam Tinh toát mồ hôi đầy người tựa như đang ở trong lò lửa.

Lý Nam Tinh nghĩ bụng: “Trục Lưu nói rất chắc ăn, không biết trong hồ lô của y chứa thuốc gì? Xem ra y cũng khó giữa mạng. Hỡi ơi chả lẽ y chỉ an ủi mình mà thôi?”

Dương Hạo đẩy Kim Trục Lưu lùi mấy bước rồi cười lớn: “Hảo tiểu tử, ta phải coi thử ngươi có còn dám khoác lác nữa không?” Lúc này trăng lên đến đỉnh đầu, đã đến canh ba, Kim Trục Lưu hơi lo lắng, thầm nhủ: “Chả lẽ sư huynh gặp chuyện gì trên đường, ông ta mà không đến thì chúng ta hỏng bét”.

Dương Hạo cười chưa dứt, chợt thấy phía trước có xuất hiện một người, người ấy lớn giọng nói: “Các vị hãy nể mặt Giang mỗ ngừng tay lại. Dương tiên sinh, Âu Dương tiên sinh, hai người là bậc tiền bối trong võ lâm, tại sao lại làm khó hai kẻ hậu sinh? Có chuyện gì có thể nói cho Giang mỗ nghe! Ta đảm bảo sẽ chủ trì công đạo”.

Giang Hải Thiên đột nhiên xuất hiện, trong số vây cánh của Dương Hạo chỉ có ba người nhận ra ông ta, những kẻ khác thì không biết ông ta là ai, vừa thấy có người xuất hiện thì lập tức đã phóng ám khí về phía ông ta.

Giang Hải Thiên không động thanh sắc, miệng vẫn tiếp tục nói, còn tay nhặt một hòn đá, chỉ thấy Ông ta mở tay ra, hòn đá biến thành một nắm sỏi. Giang Hải Thiên hờ hững vãi về phía trước, chỉ nghe tiếng keng keng không ngớt bên tai, những món ám khí ấy đều đã bị ông ta đánh rơi. Điều kì diệu là, mỗi ám khí đều rơi trước mặt chủ nhân của nó, không hề sai sót. Bất cứ kẻ nào cũng đều biết Giang Hải Thiên đã nường tay.

Bọn cường đạo lúc này mới biết đó chính là Giang Hải Thiên. Giang Hải Thiên được võ lâm công nhận là thiên hạ đệ nhất cao thủ, ai mà không biết tiếng tăm ông ta?

Bọn cường đạo không hèn mà đều ngừng tay, chỉ có Âu Dương Kiên đang tung chưởng về phía Lý Nam Tinh, trong nhất thời không kịp thu chưởng về, lòng thầm nhủ: “Dù sao cũng đã đắc tội với Giang Hải Thiên, chỉ bằng cứ bắt tên tiểu tử này trước để làm giá”.

Âu Dương Kiên lật lòng bàn tay lại, nhả nội lực ra, chợt cảm thấy có một luồng kinh phong dồn tới, Giang Hải Thiên phát tay áo, lách tới trước mặt hai người. Luồng nội lực của Âu Dương Kiên tựa như đánh vào biển khơi, chẳng còn tăm hơi, y thất kinh vội vàng rút tay. Lý Nam Tinh lúc này đang nóng nực khắp cả người chợt cảm thấy như có luồng khí mát tỏa khắp thân người, tinh thần đã phần chần. Giang Hải Thiên mỉm cười: “May mà hai người vẫn chưa bị thương, mong hãy nể mặt Giang mỗ, có chuyện gì hãy từ từ nói!” Âu Dương Kiên tưởng rằng chắc chắn Lý Nam Tinh đã bị thương cho nên đã trót thì phải trét, lúc này thấy không làm gì được Lý Nam Tinh, thế là không còn lo lắng, cung tay nói: “Tôi nào dám không nghe lệnh Giang đại hiệp?” Rồi lui sang một bên. Lý Nam Tinh thầm ngạc nhiên, nhủ rằng: “Sao Giang Hải Thiên cũng đeo một chiếc hàn ngọc? Sao người đó biết đêm nay mình có hẹn?”

Dương Hạo càng lúng túng, ấp úng: “Chỉ là chuyện nhỏ nhoi, không ngờ kinh động đến Giang đại hiệp”.

Giang Hải Thiên hỏi tới: “Rốt cuộc là chuyện gì?”

Dương Hạo hờ hững: “Chẳng có chuyện gì cả, chúng tôi chẳng qua chỉ muốn mời Lệ công tử làm thủ lĩnh của chúng tôi, nhưng Lệ công tử lại không chịu...”

Kim Trục Lưu cười lớn: “Thế là người động thủ với người ta?”

Giang Hải Thiên cười đáp rằng: “Té ra là thế, Dương tiên sinh cũng có ý tốt.

Nhưng mỗi người có mỗi chí khác nhau, ông cũng không nên làm khó người ta. Dương tiên sinh, không biết tôi nói có đúng không?” Giang Hải Thiên nói khéo léo để Dương Hạo xuống nước.

Lúc này Dương Hạo nào còn dám nói gì nữa. Lão ấp úng cúi người thối lui. Trong chớp mắt bọn cường đạo đã đi chẳng còn một mống.

Kim Trục Lưu bước tới hành lễ, cười nhẹ: “May mà sư huynh đến kịp lúc”.

Giang Hải Thiên hỏi: “Đệ và Lệ công tử đã quen biết từ trước ư?”

Kim Trục Lưu cung kính: “Bẩm sư huynh, hai chúng tôi đã kết nghĩa từ trước. Nhưng lúc này đệ mới biết té ra Lý đại ca là người cha muốn sư huynh gặp”.

Giang Hải Thiên nghe Kim Trục Lưu nói như thế thì đã biết lai lịch của Lệ Nam Tinh, bèn cười ha hả: “Hai người vốn đã phải thân thiết nhau, chuyện này cũng thật trùng hợp”. Nghĩ bụng nói: “Sư phụ hành sự cũng thật kỳ lạ, kẻ này là con trai của Lệ Phục Sinh, sao không nói trước cho sư đệ biết, khiến cho mình phải nhọc lòng suy đoán”.

Lý Nam Tinh thở dài: “Tôi đã hiểu, té ra Kim Thế Di kêu các người tới đây”.

Giang Hải Thiên nhú mày, thâm nhủ: “Nếu luận vai vế, sư phụ của ta cao hơn người hai bậc, người không biết cảm ơn thì thôi, sao lại dám gọi tên của sư phụ của ta ra?” Té ra Lý Nam Tinh vốn họ Lệ, cha của chàng Lệ Phục Sinh là cháu của Lệ Thắng Nam, mà Lệ Thắng Nam là tình nhân của Kim Thế Di.

Kim Trục Lưu không biết cha mình và nhà họ Lệ có mối ân oán, nghe Lệ Nam Tinh kêu thẳng tên cha mình ra, không hề có ý tôn trọng, trong lòng cũng bất mãn.

Nhưng chợt nghĩ lại: “Cha cho y chiếc nhẫn hàn ngọc, lại bảo sư huynh đến Bắc Kinh gặp y, có thể thấy cha rất yêu thương đại ca. Mình phải nên nghĩ đến dụng tâm của cha. Có lẽ đại ca còn hiểu lầm cha điều chi, sau này mình sẽ hiểu, lúc này không cần phải nhớ trong lòng!” Kim Trục Lưu vốn là người không câu nệ tiểu tiết, chàng nghĩ như thế cho nên cũng thôi.

Trần Quang Chiếu và Giang Hải Thiên vốn quen biết nhau, sau mấy câu hàn huyên thì Không Chiếu đại sư cũng tới. Ông phát hiện hai người Trần, Lệ mất tích, trong lòng không yên cho nên chạy ra xem cho rõ. Giang Hải Thiên và Không Chiếu đại sư gặp nhau rất mừng rỡ. Trần Quang Chiếu và Kim Trục Lưu mới gặp mặt nhau cho nên cũng có nhiều lời để nói. Trong nhất thời bạn bè cũ mới trò chuyện rôm rả, còn Lệ Nam Tinh ngồi lặng lẽ một bên.

Lệ Nam Tinh chợt ôm quyền vái dài, hờ hững nói: “Giang đại hiệp, đa tạ đêm nay ông đã tương trợ, tôi không nhận ơn của sư phụ ông, cũng phải nhận tình của ông. Sau này sẽ trả ơn, xin thứ tôi phải đi trước”. Rồi không đợi Giang Hải Thiên trả lời, hèn xoay người lướt đi.

Giang Hải Thiên không khỏi ngạc nhiên. Ông ta đang nói chuyện với Không Chiếu đại sư, không tiện chạy đi, đành bảo: “Sư đệ, hãy thay ta tiễn khách. Hãy đưa y một đoạn. Sáng sớm hôm sau, đệ hãy trở về chùa Ngọa Phật”. Ý ông ta muốn bảo Kim Trục Lưu chạy theo Lệ Nam Tinh hỏi cho rõ ràng.

Kim Trục Lưu lòng đầy thắc mắc, thật ra không đợi Giang Hải Thiên nhắc, chàng cũng phải hỏi cho rõ ràng. Khinh công của chàng hơn hẳn Lệ Nam Tinh, Lệ Nam Tinh hình như có ý chờ chàng cho nên chỉ trong chớp lát chàng đã đuổi theo kịp. Lệ Nam Tinh quay đầu lại hỏi: “Hiền đệ, ta biết đệ thế nào cũng tới”.

Kim Trục Lưu hoang mang: “Đại ca, có rất nhiều chuyện đệ không hiểu...”

“Cha của đệ không nói với đệ về ta ư?”

“Không. Cha bảo đệ đem một bức thư đến cho sư huynh, bảo sư huynh đến đây gặp đại ca, đệ cảm thấy rất kỳ lạ, hình như cha đã biết được trước chuyện đêm nay xảy ra”.

“Đệ về Trung Nguyên từ lúc nào?”

“Đã hơn năm tháng”.

“Ồ, té ra là thế, chả trách nào”.

“Tại sao thế?”

“Năm trước ta và Dương Hao hẹn đêm nay sẽ gặp nhau. Cha của đệ tuy ở hải đảo, nhưng ông ta có rất nhiều bằng hữu ở vô lâm Trung Nguyên, chắc là đã sớm biết tin này”.

Kim Trục Lưu nói: “Đại ca, đại ca và cha của đệ có phải đã quen biết từ trước?” “Cứ mỗi một hai năm cha của đệ đến nhà ta một lần, ta đã được ông chỉ điểm rất nhiều, nhất là nội công và kiếm thuật, từ nhỏ ta đã học võ của cha đệ”.

Kim Trục Lưu chợt vỡ lẽ ra, lòng thầm nhủ: “Chả trách nào ngày ấy trên trường thành mình múa kiếm đại ca gây đàn, tiết tấu tiếng đàn rất hợp với chiêu số của mình. Nghĩ lại, y chưa chính thức bái sư nhưng cũng là đệ tử của cha mình. Nhưng tại sao lại có vẻ bất mãn với cha mình đến thế?”

Kim Trục Lưu lo lắng là vì tình bằng hữu, không dám nói thẳng ra, chàng đang suy nghĩ phải hỏi như thế nào cho khéo, Lệ Nam Tinh thở dài, nói: “Lệnh tôn xem ta như con cháu, từ nhỏ ta được lệnh tôn thương yêu, trong lòng cũng rất cảm kích, chỉ vì ta có một chuyện bất mãn cho nên mới bất kính với lệnh tôn. Thật ra làm kẻ tiểu bối không nên như thế. Lúc này ta đã sai, mong hiền đệ thứ lỗi!”

Ban đầu Lệ Nam Tinh gọi là “cha” của đệ, sau đó lại nói là “lệnh tôn”, chàng lại còn xin lỗi Kim Trục Lưu, Kim Trục Lưu cũng đã hết giận. Những nỗi thắc mắc vẫn chưa giải được, thế rồi hỏi: “Chuyện gì khiến cho đại ca bất mãn, có liên quan gì đến cha của đệ?”

Lệ Nam Tinh thở dài: “Chuyện này đã trải qua ba mươi năm, kẻ làm tiểu bối như chúng ta không cần phải nhớ đến! Thôi đi vậy, đệ cũng không cần hỏi lệnh tôn nữa”.

Té ra khi còn ở nhà Lệ Nam Tinh không hề biết Kim Thế Di và Lệ Thắng Nam có liên hệ với nhau. Sau khi đến Trung Nguyên, chàng đã gặp những kẻ trong Thiên ma giáo, bọn họ vẫn còn ôm thù hận đối với Kim Thế Di, cho nên cho Lệ Nam Tinh biết chuyện này, nhưng bọn họ cũng không biết rõ ràng, vì thế khi kể đến “tình sử” của hai người Kim, Lệ, không khỏi thêm mắm dặm muối, đặt điều nói xấu Kim Thế Di. Thậm chí còn bảo Lệ Thắng Nam chết là do Kim Thế Di thay lòng đổi dạ. Nếu cha của mẹ của Lệ Nam Tinh sớm cho chàng biết sự thực của chuyện này thì đã tốt hơn nhiều. Vì thế mới nghĩ rằng: “Té ra Kim Thế Di vì áy náy trong lòng, tại có lỗi với nhà mình cho nên mới truyền thụ võ công cho mình để bù đắp”.

Lệ Nam Tinh là người rất dễ xúc động, chàng đã có ý nghĩ này cho nên khó có thể thông cảm cho Kim Thế Di. Nhưng cũng chính vì là một người dễ xúc động, tấm chân tình của Kim Trục Lưu đã cảm động chàng, cho nên chàng cũng không khỏi có chút hối hận.

Kim Trục Lưu là người phóng khoáng, không câu nệ tiểu tiết. Lệ Nam Tinh đã xin lỗi, chàng cũng không cần để bụng nữa. Tuy Lệ Nam Tinh không chịu giải thích, nhưng Kim Trục Lưu cũng không hỏi nữa.

Kim Trục Lưu bảo: “Đại ca, đại ca đi như thế ư? Giang sư huynh cũng muốn nói chuyện với huynh”.

Lệ Nam Tinh thở dài: “Sử cô nương hiện giờ bị nhốt ở Lục Hợp bang, ta tiếc không mọc cánh đến gặp nàng. Sau này ta phải đến thăm sư huynh của đệ. Hiền đệ, đệ hãy thay ta tạ từ lệnh sư huynh và Trần đại ca. Họ đang đợi đệ đệ hãy quay về!”

Lệ Nam Tinh tuy ngoài miệng thúc giục Kim Trục Lưu trở về nhưng trong bụng thì mong chàng đi cùng mình đến Lục Hợp bang. Nhưng vì lần trước đã bị chàng từ chối, Lệ Nam Tinh là người có lòng tự ái cho nên không muốn mở miệng hỏi Kim Trục Lưu.

Kim Trục Lưu cảm thấy bẽ bàng, buồn bã nói: “Được, mong đại ca và Sử cô nương trăm năm đầu bạc, đệ quay về đây”.

Kim Trục Lưu thần thờ trở về, khi đến Bí Ma Nhai, Giang Hải Thiên và Không Chiếu đại sư đã cùng Trần Quang Chiếu đang chờ chàng. Giang Hải Thiên hỏi: “Sao đệ quay về nhanh đến thế?” Trần Quang Chiếu hỏi lại: “Lý đại ca đâu?”

Kim Trục Lưu nói: “Lý đại ca có việc cho nên phải đi trước”.

Giang Hải Thiên hỏi: “Người này thật kỳ lạ, sư đệ, đệ và y đã nói những gì?”

Kim Trục Lưu nghĩ bụng Giang Hải Thiên thế nào cũng biết chuyện này cho nên hỏi: “Y bảo có một chuyện khiến y bất mãn, nhưng không biết chuyện này có liên quan gì đến cha?”

Giang Hải Thiên thở dài: “Ta đã hiểu. Chắc là y đã nghe những lời ong tiếng ve nào đó cho nên bất mãn trong lòng”.

Kim Trục Lưu thở dài: “Lời ong tiếng ve gì mà khiến đại ca bất mãn? Chuyện này chắc chắn có liên quan đến nhà họ Lệ, đúng không?” Kim Trục Lưu trối lòng tò mò, cho nên hỏi dần tới khiến cho Giang Hải Thiên khó xử.

Giang Hải Thiên nói: “Có lẽ Lệ Nam Tinh hiểu nhầm đối với sư phụ, nhưng chuyện này không phải hoàn toàn là cái sai của sư phụ, sau này đệ chắc chắn sẽ hiểu”. Giang Hải Thiên không tiện nhắc đến “tình sử” của sư phụ, chỉ đành đáp như thế.

Không Chiếu đại sư chợt bảo: “Tất cả mọi nhân duyên bay qua như làn khói trước mắt. Nếu lòng không thẹn, có nói ra cũng chẳng sao”. Ông ta là bậc cao tăng đắc đạo, biết Kim Trục Lưu đã nổi lòng tò mò, nếu không hỏi cho rõ ràng thì sẽ không chịu thôi. Cho nên nói mấy câu như thế, tỏ ý muốn cho Kim Trục Lưu biết mọi chuyện.

Giang Hải Thiên vốn là người phóng khoáng, nghe Không Chiếu đại sư nói như thế thì cười rằng: “Đại sư đã nói không sao thì tôi sẽ nói. Sư phụ và huynh kết hôn trong cùng một ngày, đệ có biết là vì sao không?” Kim Trục Lưu hỏi: “Có phải cha mẹ đệ quen nhau muộn màng không?” Giang Hải Thiên nói: “Không phải. Sư phụ vì một người phụ nữ cho nên hai mươi năm mới thành thân với mẹ của đệ”. Kim Trục Lưu tò mò hỏi: “Người đó chắc chắn là họ Lệ?”

Giang Hải Thiên nói: “Đúng thế, người đó tên gọi Lệ Thắng Nam. Sư phụ quen biết sư mẫu trước, sau đó mới gặp gỡ Lệ Thắng Nam, Lệ Thắng Nam yêu thương sư phụ, nhưng sư phụ và sư mẫu đã có tình cảm từ trước. Tuy hai người đã yêu thương nhau nhưng vẫn chưa có hôn ước, sau đó Lệ Thắng Nam và cha của đệ liên thủ đánh bại đại ma đầu Mạnh Thần Thông, rồi Lệ Thắng Nam lại đến núi Thiên Sơn tỉ võ, đánh bại chưởng môn đời trước của phái Thiên Sơn là Đường Hiểu Lan, trở thành người có võ công đệ nhất thiên hạ, nhưng bản thân bà ta cũng bị trọng thương. Cha của đệ cảm tấm tình si của bà ta, chấp nhận làm vợ chồng với bà ta một đêm”. Kim Trục Lưu hỏi lại: “Vợ chồng một đêm có nghĩa là sao?”

Giang Hải Thiên nói: “Trong đêm động phòng Lệ Thắng Nam đã sớm ngọc nát hương tàn, cho nên chỉ có danh vợ chồng với sư phụ. Sư phụ là người trọng tình cảm, cho nên hai mươi năm sau mới cưới sư mẫu”.

Giang Hải Thiên kể sơ qua tình sử của Kim Thế Di cho Kim Trục Lưu nghe, lời lẽ có ý thiên vị cho sư phụ và sư mẫu. Nhưng cũng không thể trách được ông ta, ông ta không biết rằng thời thiếu niên Kim Thế Di thật sự yêu Lệ Thắng Nam.

Kim Trục Lưu nghe thế thì ngẩn người. Câu chuyện này đem lại cho chàng rất nhiều cảm xúc, chàng kính trọng cha mẹ nhưng sau khi nghe chuyện cũng rất thông cảm với Lệ Thắng Nam. Lòng thầm nhủ: “Trên đời hiếm có người chung thủy như Lệ cô nương này, bà ta đã vì cha mình mà không tiếc dùng mọi thủ đoạn. Nhưng sau khi được danh phận phu thê thì lại hy sinh bản thân để cho cha mẹ đến với nhau. Có thể nói bà ta đã hiểu lý lẽ thật sự của tình yêu”.

Nghĩ đến đây, lòng chợt chấn động, chàng thầm nhủ: “Quan hệ giữa mình và Lý đại ca với Sử cô nương chẳng giống họ hay sao?”

Chính là: Nếu trời có tình trời cũng già, hỏi ai hiểu được mối tình si?

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 24 rõ.

23. Chương 23

Huyền cơ diệu ngữ khôn thấu hiểu

Mộng cũ khó quên lắm mắc mưu.

Kim Trục Lưu nghĩ bụng: "Lệ Thắng Nam hy sinh bản thân để cho cha mẹ mình đến với nhau, mình có nên hy sinh bản thân để giúp đại ca hay không?"

Nhưng Lệ cô nương từ lâu đã biết cha và mẹ mình yêu thương nhau, nhưng mình lại không biết Hồng Anh có thật sự yêu thương đại ca hay không. Mình hy sinh bản thân thì không sao, nếu sau này đại ca biết, chẳng phải sẽ u uất suốt đời hay sao?" Kim Trục Lưu lại nghĩ: "Nhưng nếu đại ca cũng đóng vai trò của Lệ tiên bối, suốt đời mình cũng chẳng vui. Hỡi ơi, chả lẽ bị lịch đời trước lại sắp diễn ra?"

Nghĩ đến đây, Kim Trục Lưu chợt cảm thấy Lệ Thắng Nam si tình như thế thì tựa như không đúng lắm. Nhưng chàng không thể nói được chỗ nào không ổn.

Giang Hải Thiên kể xong chuyện này, Trần Quang Chiêu cũng ngẩn người ra, mặt lộ vẻ thần thờ.

Kim Trục Lưu chợt nghĩ: "Ồ, hình như Trần đại ca cũng có tâm sự gì?"

Không Chiêu đại sư chợt chấp tay: "Lành thay, lành thay! Rơi vào lưới tình, muộn phiền suốt đời. Một người có tuệ căn như Kim đại hiệp mà cũng không khỏi khổ não hai mươi năm".

Trần Quang Chiêu hỏi: "Vậy có cách nào giải trừ phiền não? Giả sử nói, lòng lạnh như nước, biển tình không sóng thì thế nào?"

Không Chiêu đại sư nói: "Từ xưa đến nay có mấy ai có thể quên tình? Huống chi tình nghiệt là một trong vô số các nghiệt chướng mà người ta phải chịu, như tham, sân, si đều là tâm ma, tâm ma không trừ thì suốt đời rơi vào nghiệt chướng!"

Giang Hải Thiên cười bảo: "Hiếm có dịp đại sư rảnh rỗi giảng giải Phật pháp cho chúng ta nghe".

Trần Quang Chiêu đáp: "Nói thế thì người ta không thể nào giải trừ được phiền não?"

Không Chiêu đại sư hỏi: "Không phải, muốn trừ phiền não thì phải có một cây chổi bằng sắt".

Trần Quang Chiêu nói: "Biết tìm cây chổi bằng sắt ở đâu?" Không Chiêu đại sư nói: "Sách kinh dạy rằng, nếu con người muốn đạt đến cảnh giới thức vật cần phải giữ cho lòng trong sáng trống rỗng. Con người từ khi sinh ra bị bụi phiền não che mờ, cần phải có một cây chổi sắt quét phiền não từ tâm của mình. Quét sạch hết phiền não thì gọi là tự tịnh kỳ ý. Vậy cây chổi sắt ấy là gì? Đó tức là chỉ quán". (Chú thích: Đoạn kinh văn này dẫn theo "Tu tập chỉ quán tọa thiền pháp chiếu" của Ngọc Tịnh pháp sư).

Mẹ của Kim Trục Lưu là truyền nhân của Lã Tứ Nương, tinh thông Phật pháp cho nên Kim Trục Lưu cũng đọc qua sách kinh, biết "chỉ" và "quán" là hai danh từ trong kinh Phật, nhưng không biết ý nghĩa của nó vì thế hỏi: "Chỉ quán là gì? Không Chiêu đại sư nói: "Tôi sẽ nói từ gốc. Không làm điều ác, chỉ làm điều thiện thì sẽ giữ lòng sạch sẽ, đó là lời Phật dạy. Mà không làm điều ác chính là "chỉ". Làm điều thiện chính là "quán". Mà làm mười điều thiện như không sát sinh không trộm cắp là "chỉ". Không những không sát sinh mà còn làm nhiều điều thiện như phóng sinh gọi là "quán". Cho nên "chỉ" là bước đầu, "quán" là chính yếu".

Trần Quang Chiêu ngơ ngẩn gật đầu. Kim Trục Lưu nói: "Xin hỏi đại sư, chỉ có phải là phòng ngừa tiêu cực, còn quán là hành động tích cực, kết là phiền não kết thành, chỉ không thể ngăn chặn phiền não, giống như lấy đá đè cỏ. Sách kinh dạy, chỉ chỉ là bước đầu, quán chính là chính quán tuệ chiếu. Vung tuệ kiếm chém tâm ma, tựa như lấy dao cắt đứt cả gốc rễ của cỏ, mãi mãi không mọc nữa. Kinh xưa viết, quán là công cụ chặt đứt mê hoặc".

Không Chiêu đại sư chấp tay khen rằng: "Lành thay, lành thay, cư sĩ có tuệ căn lắm. Bản thân con người vốn không có phiền não, cũng không có sống chết. Mê ngộ vốn là không, tu chính như ảo mộng. Như hạt ma ni vốn là tròn trịa. Nếu bị rơi xuống bùn hoặc bị bụi che phủ sẽ mờ đi. Nay muốn hạt châu sáng láng, cần phải tẩy rửa, cho nên Lục Tổ có nói rằng, tâm người vốn tự thanh tịnh. Tâm người vốn tự sáng láng. Đó chính là ý nghĩa này!"

Giang Hải Thiên nói: "Xin hỏi đại sư lúc này đại sư nói không những không được sát sinh mà phải phóng sinh tức là hành thiện, còn gọi là quán. Nhưng trong thiên hạ có những người không thể không giết, cả đời tôi đã giết không ít người, Phật pháp có thể dung người như tôi không?"

Không Chiêu đại sư cười bảo: “Trừ ác tức là hành thiện, Giang đại hiệp giết là giết người xấu, chính hợp ý trăm ma trừ yêu của Phật tổ ta”. Giang Hải Thiên cười ha hả: “Vậy thì tôi đã yên tâm!”

Giang Hải Thiên không nghiên cứu kinh Phật, nghe thấy cũng hơi chán. Kim Trục Lưu nghe Không Chiêu đại sư giảng vài đoạn kinh, lòng mới ngộ ra: “Không Chiêu đại sư nói phải lắm, mình phải có một cây chổi sắt quét tất cả mọi phiền não trong lòng, tự mình làm sạch cõi lòng mình tự nhiên sẽ sáng, phiền não làm sao sinh ra? Phiền não của mình chẳng qua là vì không thể quên Sử Hồng Anh mà ra, nếu mình không hề coi Sử Hồng Anh là nữ tử, lúc đó nàng cũng giống như Lý đại ca.

Chúng ta đều là bằng hữu chí đồng đạo hợp, không có tạp niệm lòng riêng, không có nam và nữ, sau này dù Hồng Anh có kết hôn với ai cũng là điều bình thường, thậm chí nếu nàng lấy một người thứ ba nào khác, chúng ta chẳng phải vẫn có thể vui vẻ hay sao? Kim Trục Lưu nghĩ thông thì chẳng còn phiền não, cho nên đã vượt qua tình cảm nam nữ hơn hẳn Lệ Thắng Nam năm xưa.

Lúc này dăng đông trời đã sáng. Giang Hải Thiên nói: “Lần này tôi từ Tây Xương đến, tôi cũng đã gặp Trúc Thượng Phụ. Thương thế của ông ta đã đỡ, đang liên hợp hành động cùng với nghĩa quân ở Tiểu Kim Xuyên để lấy lại Tây Xương. Nay ở phía Tiểu Kim Xuyên đã có Mộ Hoa giúp đỡ. Còn ở phía Tây Xương thì thiếu người. Tôi định ba ngày sau đến Tây Xương giúp cho Trúc Thượng Phụ, sư đệ, đệ có còn chuyện gì ở Bắc Kinh?”

Kim Trục Lưu thưa: “Không còn gì nữa, nhưng có thể đệ sẽ đến Dương Châu”.

Giang Hải Thiên bật kêu: “Ồ, đệ đến Dương Châu, hình như Dương Châu là tổng đà của tặc Hợp bang?” Kim Trục Lưu đáp: “Đúng thế, đệ định đến tổng đà của Lục Hợp bang”.

Giang Hải Thiên hỏi: “Đệ có xích mích với Sử Bạch Đô?”

Kim Trục Lưu đáp: “Đúng thế, nhưng lần này đến Dương Châu không phải quyết đấu với y”.

Giang Hải Thiên thở phào: “Bản lĩnh của Sử Bạch Đô tuy chưa đến mức đặng phong tạo cực, nhưng ngoại trừ vài bậc tiền bối trong võ lâm, nhưng trên giang hồ y cũng thuộc hạng số một số hai. Bốn đại hươu chủ dưới trướng của y cũng chẳng phải là hạng tầm thường, nếu một mình đệ đến gặp Sử Bạch Đô, ta quả thực không yên tâm. Đệ có xích mích gì với y thế?”

Kim Trục Lưu nói: “Đệ đã đánh cắp lễ vật của y tặng cho Tát Phúc Đỉnh, lại còn giao thủ với y hai lần, may mà vẫn không sao”. Mỗi hiềm khích giữa Sử Bạch Đô và Kim Trục Lưu thực ra cũng do Sử Hồng Anh mà ra, Kim Trục Lưu không muốn gộp chung mình với Sử Hồng Anh cho nên không kể rõ đầu đuôi.

Giang Hải Thiên cười rằng: “Sư đệ, đệ cũng quá nghịch ngợm, lần này đệ bốn cột Sử Bạch Đô, y làm sao có thể bỏ qua cho đệ, chỉ e đệ không đến tìm y thì y cũng tìm đệ tính sổ. Đệ đến Dương Châu nhưng đó là địa bàn của y!”

Kim Trục Lưu nói: “Đệ cũng không sợ, nếu không đánh lại bọn chúng đệ sẽ chạy!”

Giang Hải Thiên hỏi: “Vậy đệ đến Dương Châu là vì chuyện gì?”

Kim Trục Lưu đáp: “Sử Bạch Đô hẹn Lệ đại ca đến tổng đà của y, ý đồ không rõ ràng, đệ không yên tâm cho nên cũng muốn đi xem thử”.

Giang Hải Thiên: “Ồ, té ra đệ muốn âm thầm làm bảo tiêu cho Lệ Nam Tinh”.

Kim Trục Lưu: “Đệ định giấu mặt để tùy cơ hành sự. Nếu Sử Bạch Đô gây bất lợi cho Lệ đại ca, nói không chừng đệ cũng chỉ đành ra tay”.

Giang Hải Thiên: “Một gã như Sử Bạch Đô thì làm sao có lòng tốt được? Nhưng người bằng hữu mà hông bị cầm hai đao cũng là chuyện nên làm. Huống chi đệ và Lệ Nam Tinh là huynh đệ kết bái. Ta không cần đệ, nhưng đệ phải nhớ: Đừng kiêu ngạo và nóng vội, chuyện gì cũng phải cẩn thận. Đánh được thì đánh, không đánh được thì chạy”.

Kim Trục Lưu thưa: “Đa tạ sư huynh dạy bảo. Đệ đi đây”

Trần Quang Chiêu trợn mắt: “Kim huynh, tôi đi cùng huynh”.

Kim Trục Lưu khựng người lại: “Huynh cũng đi?” Chàng và Trần Quang Chiêu tuy có mối liên quan từ trước với nhau, nhưng cũng chỉ là bằng hữu mới quen, lần này chàng đi là vì chuyện của Lệ Nam Tinh với Sử Hồng Anh, cho nên không muốn Trần Quang Chiêu dự vào chuyện này.

Trần Quang Chiêu vội nói: “Tôi cũng có xích mích với Lục Hợp bang, Viên Hải đã bị tôi đâm một kiếm, tôi cũng bị trúng ám khí của y”.

Kim Trục Lưu gật đầu: “Tôi cũng nghe Trần thúc thúc nói chuyện này. Huynh muốn tìm Viên Hải trả thù? Viên Hải cũng không khó đối phó, nhưng y hiện ở tổng đà của Lục Hợp bang, chúng ta không thể đánh cỏ động rắn. Ngoại trừ bất đắc dĩ, nếu có thể tránh được thì chúng ta cứ tránh. Trần huynh, chi bằng huynh cứ đợi thời cơ cũng không muộn”.

Trần Quang Chiêu trả lời: “Tôi không phải nhất định trả thù. Lệ đại ca và huynh là huynh đệ kết nghĩa, cũng là bằng hữu của tôi. Giang đại hiệp nói phải, người bằng hữu mà hông bị cầm hai đao là chuyện chúng ta nên làm. Nếu Lệ đại ca gặp chuyện gì ở Dương Châu, tôi tuy không giỏi nhưng cũng muốn ra giúp sức!”

Giang Hải Thiên trầm ngâm một lúc, rồi nói: “Thiếu hiệp đi cũng được. Dương Châu cách quê nhà của thiếu hiệp khoảng ba ngày đường, thiếu hiệp có thể quay về nhà. Lệnh tôn là lãnh tụ võ lâm miền Giang Nam, lần này các người đến Dương Châu nếu được lệnh tôn âm thầm giúp đỡ thì dù có khó khăn cũng có thể giải quyết được”.

Trần Quang Chiêu đáp: “Tôi chuẩn bị đến Dương Châu trước, khi quay lại thì vòng qua nhà một chuyến. Nếu xảy ra chuyện ở Dương Châu sẽ nhờ Cái Bang báo tin cho cha mẹ tôi cũng rất dễ!”

Giang Hải Thiên cười: “Các người nhiệt tình vì chuyện của bạn bè. Được, cứ sắp xếp như thế sẽ chu đáo hơn. Các người hãy đi thôi”.

Lúc đầu Kim Trục Lưu không muốn để Trần Quang Chiêu đi cùng, sau mới thấy chàng nhiệt tình, sư huynh cũng đồng ý cho nên Kim Trục Lưu không thể phản đối được nữa.

Hai người Kim, Trần tuổi tác ngang nhau, người trẻ tuổi rất dễ thân thiện với nhau, huống chi đời trước của họ đã kết giao với nhau, nên sau khi biết nhau thì mau chóng thân thiết.

Hai người đi trên đường nói chuyện rất hợp. Nhắc tới việc Lệ Nam Tinh đến gặp Sử Bạch Đô, Trần Quang Chiêu chợt cười: “Sử Bạch Đô và các người có xích mích với nhau, Lệ đại ca chấp nhận đến gặp y, theo tôi thấy e rằng không e là vì Sử Bạch Đô mà là vì em gái của y?”

Kim Trục Lưu ngăn người ra: “Lệ đại ca cũng nói với huynh à?”

Trần Quang Chiêu nói: “Y không nói gì với tôi cả nhưng tôi đã đoán được. Hôm đó sau khi y bị thương bất tỉnh, suốt đêm cứ lăn qua trở lại, cứ gọi tên của huynh và Sử cô nương”.

Kim Trục Lưu nghe xong nhủ thầm: “Té ra đại ca coi mình và Hồng Anh như nhau. Trong lúc thần trí mơ hồ mà cũng không quên mình!” Chàng càng cảm kích hơn tấm lòng của Lệ Nam Tinh.

Trần Quang Chiêu nói: “Lệ đại ca cứ luôn miệng khen Sử cô nương, cho nên y tuy chưa nói nhưng tôi có thể đoán ra giữa họ có tình cảm với nhau. Lần này Lệ đại ca đến Dương Châu cũng là vì nàng ta, không biết tôi đoán có đúng không? Sử cô nương có tốt như Lệ đại ca nói không?”

Kim Trục Lưu đáp: “Sử cô nương quả thực là nữ trung hào kiệt, huynh đoán rất đúng, lần này e rằng Lệ đại ca đến là vì hôn sự”.

Trần Quang Chiêu nói: “Ồ, té ra là thế. Nhưng tôi lại không yên tâm lắm. Sử Bạch Đô đang muốn đi theo triều đình, có lẽ nào y gả em gái của mình cho một kẻ đối địch với triều đình?Ồ, tôi lo Lệ đại ca sẽ mắc lừa!”

Kim Trục Lưu đáp: “Lệ đại ca cũng nghĩ như thế”.

Trần Quang Chiêu hỏi: “Vậy tại sao y còn đi?”

Kim Trục Lưu đáp: “Vì tình cảm thì dù trước mặt có núi đao biển lửa cũng phải đi”.

Trần Quang Chiêu thở dài: “Không Chiêu đại sư nói phải, từ xưa đến nay có mấy người có thể quên được tình cảm? Không Chiêu đại sư là bậc cao tăng đắc đạo còn nói như thế, hạng phạm phu tục tử chúng ta muốn phá cửa ải tình thì đâu có dễ? Nói ra cũng không thể trách được Lệ đại ca!”

Kim Trục Lưu trầm nhủ: “Chả lẽ y cũng phiền não vì tình cảm?” Vì thế hỏi: “Trần đại ca, huynh cũng có ý trung nhân ư?”

Trần Quang Chiêu nói: “Thật không dám giấu, tôi cũng quen biết một cô nương, chúng tôi đã có một mối giao tình không tầm thường, nhưng chuyện này đã sớm trở thành quá khứ, thôi đừng nhắc nữa”. Rồi vẻ mặt rất buồn bã, chàng cao giọng ngâm rằng: “Lá vàng không gió mà tự rơi, trời thu không mưa mà ảm đạm. Nếu trời có tình trời cũng già, lòng ta không khỏi mãi ưu phiền. Buồn vui rầu rĩ như giấc mộng, tỉnh lại chẳng biết đi về đâu?”

Kim Trục Lưu thầm xót xa trong lòng, miễn cưỡng thì thầm: “Vậy chúng ta nên tìm một cây chổi sắt”. Trần Quang Chiêu cười khổ sở: “Tuy Không Chiêu đại sư giảng cho chúng ta nghe Phật pháp đại thừa, nhưng đáng tiếc tôi ngu ngốc, khó tìm tuệ kiếm” Kim Trục Lưu nói: “Mộng cũ bụi trần khó quét sạch, lòng này như nước chảy về đông. Nếu đã thành quá khứ thì thôi vậy. Đừng nhắc chuyện phiền não nữa, chúng ta hãy nói chuyện thú vị”. Trần Quang Chiêu buồn bã chép miệng: “Chỉ có thể nghĩ như thế”.

Trần Quang Chiêu rầu rĩ, Kim Trục Lưu cũng có tâm sự. Kim Trục Lưu không hỏi nữa, Trần Quang Chiêu cũng chẳng nhắc. Hai người đổi sang chuyện khác.

Hai người ngày đêm lên đường, từ Bắc Kinh xuống miền nam, hôm nay đã đến Tế Nam, mặt trời vẫn chưa xuống núi, vốn vẫn có thể đi được một đoạn nữa, Kim Trục Lưu bảo: “Xin ở nhờ nhà dân không tiện, chỉ bằng chúng ta đêm nay cứ ở trong thành. Trên khắp quãng đường chúng ta không gặp tông tích của Lệ đại ca, không biết y đi theo đường nào? Nhưng nếu chúng ta cứ mãi lên đường, không chừng đã vượt qua y”.

Trần Quang Chiêu nói: “Tế Nam có phân đà của Cái Bang, huynh có quen đà chủ Vương Thái không?”

Kim Trục Lưu đáp: “Trong ngày Giang sư huynh gả con, Vương Thái cũng đến uống rượu mừng. Tôi và y tuy chưa nói chuyện, nhưng gặp mặt thì sẽ nhận ra. Ý của huynh là muốn đến phân đà Cái Bang tá túc?”

Trần Quang Chiêu cười nói: “Tôi sợ đến phân đà của Cái Bang thì họ coi chúng ta là quý khách, lúc đó sẽ mất tự do. Tôi muốn thông báo tin tức cho Cái Bang, ở Dương Châu Cái Bang cũng có phân đà, họ có bồ câu đưa thư, tôi muốn nhờ họ thông báo cho phân đà Dương Châu để ý tin tức của Lệ đại ca. Như thế nếu chúng ta đến Dương Châu thì sẽ biết Lệ đại ca đã tới hay chưa”.

Kim Trục Lưu nói: “Được, cứ để chuyện này cho tôi. Chúng ta tìm khách sạn trước, tôi sẽ đến phân đà Cái Bang rồi trở về. Đêm nay chúng ta có thể đi chơi hồ”.

Trần Quang Chiêu cười: “Huynh có lăm nhả húng thê!” Kim Trục Lưu: “Lần trước tôi chơi Hồ Đại Minh, đến nay vẫn chưa hết húng. Đêm nay hiếm có dịp quay lại nơi cũ”.

Trần Quang Chiêu kêu: “Ồ, chuyện này tôi chưa nghe huynh kể”.

Kim Trục Lưu hỏi lại: “Ở Tế Nam có nhà họ Tào làm tể tướng, huynh có biết không?”

Trần Quang Chiêu đáp: “Có phải là đại học sĩ Tào Chấn Dung hay không?”

Kim Trục Lưu: “Đúng thế”. Trần Quang Chiêu nói: “Tào Chấn Dung này là một gian thần, y và người Mãn Mục Chương A chia nhau nắm quyền bính, chuyên nịnh bợ hoàng đế Thát Tử, tìm cách áp bức người Hán. Nhưng Tào Chấn Dung làm tể tướng có liên quan gì đến chuyện huynh du ngoạn Hồ Đại Minh?”

Kim Trục Lưu: “Y có một đứa con là tiểu ác bá ở nơi này, lần đó đến Hồ Đại Minh tôi đã gặp hắn”.

Trần Quang Chiêu hỏi: “Chuyện như thế nào?”

Kim Trục Lưu liền kể lại mọi chuyện hôm ấy cho Trần Quang Chiêu biết. Rồi chàng bảo: “Nếu lần đó không nhờ Cung Bình Phan giúp đỡ, có lẽ một mình tôi không đối phó được bọn chúng”.

Trần Quang Chiêu ngạc nhiên: “Chả lẽ trong số thủ hạ của gã công tử họ Tào ấy có người giỏi?”

Kim Trục Lưu nói: “Hai tên bảo tiêu của y là nhân vật có tiếng tăm. Một người là phản đồ Bành Cự Vinh của chùa Thiếu Lâm, một người là Liên Thành Hồ”.

Trần Quang Chiêu lắc đầu chép miệng: “Đáng tiếc đáng tiếc. Hai người này không biết tự trọng cam chịu làm ưng khuyển cho hào môn”. Kim Trục Lưu nói: “Còncha con người nói sách cũng là nhân vật có tiếng tăm”. Trần Quang Chiêu hỏi: “Họ là ai?” Kim Trục Lưu nói: “Đó là Hà Kiện Hùng và con gái của ông ta Hà Thái Phượng. Huynh có nghe danh cha con họ không?” Trần Quang Chiêu ngạc nhiên: “Hà Thái Phượng? Ồ! Nàng ta là vị hôn thê của một vị bằng hữu!” Kim Trục Lưu vui mừng: “Té ra huynh cũng là bằng hữu của Lý Đôn. Huynh có biết tin tức của y không?”

Trần Quang Chiêu đáp: “Ba tháng trước tôi đã từng gặp y, y đã đến Tây Xương theo nghĩa quân”.

Hai người vào thành Tế Nam, Kim Trục Lưu tìm đến căn khách sạn mà trước kia chàng đã ở, vừa đến trước cửa chỉ thấy chủ khách sạn bước ra nghênh đón. Kim Trục Lưu cười cười: “Ông nhớ thật dai, vẫn còn nhận ra tôi. Hình như ông biết hôm nay tôi đến, chuyện gì thế?” Ông chủ khách sạn đáp: “Khách quý quay trở lại, tiểu điểm rất hân hạnh. Đây có phải Trần công tử không?”

Kim Trục Lưu ngạc nhiên: “Sao ông biết?” Ông chủ khách sạn đáp: “Đã có người đặt phòng cho hai vị, Kim Trục Lưu ngạc nhiên, hỏi: “Là ai đã đặt phòng cho bọn ta?” Ông chủ khách sạn bảo: “Là một tên tiểu tử. Y vâng lệnh chủ nhân của y đến đặt phòng, y bảo chủ nhân của y là bằng hữu của hai người. Tôi tưởng hai người đã biết từ trước”.

Vì khách sạn này nổi tiếng nhất ở Tế Nam. Kim Trục Lưu đã từng tới cho nên lần này chàng mới trở lại không ngờ có người đoán được cho nên đã đặt trước phòng cho chàng khiến cho chàng ngạc nhiên. Kim Trục Lưu thăm nhủ: “Chả lẽ người nhà họ Tào biết hành tung của mình?” Thế rồi vẫn bình tĩnh hỏi: “Tên tiểu tử ấy có nói gì không?”

Ông chủ khách sạn đáp: “Y để lại một cái tráp, hiện vẫn đang ở trong phòng. Mời hai vị vào trước”.

Kim Trục Lưu và Trần Quang Chiêu vào trong phòng, quả nhiên thấy trên bàn có một cái tráp Kim Trục Lưu không mở ra xem, kêu lên: “Ồ, té ra là người bằng hữu nhiệt tình này. Được, hãy làm cho chúng tôi vài món”.

Chủ khách sạn nói: “Tiền phòng và tiền cơm quý hữu đã trả xong. Tôi đã chuẩn bị một bàn tiệc rượu cho hai vị công tử. Hai vị hãy rửa mặt nghỉ ngơi một lát, tôi sẽ bảo người bưng vào”.

Sau khi ông ta ra ngoài, Trần Quang Chiêu đóng cửa lại, nói nhỏ: “Kim huynh, có biết người này là ai không?” Kim Trục Lưu cười đáp: “Chính vì tôi không muốn ông chủ khách sạn nghi ngờ cho nên mới giả vờ là biết. Được, bây giờ chúng ta hãy giải câu đố”. Trần Quang Chiêu dặn: “Hãy khoan, e rằng trong tráp có điều gì khác lạ, chúng ta hãy cẩn thận”. Kim Trục Lưu cười rằng: “Đúng là huynh có kinh nghiệm hơn tôi. Được, tôi sẽ không đụng vào, mở trước rồi tính tiếp”. Chàng liền rút kiếm khỏi vỏ, đứng cách đó mười bước, phóng thanh kiếm ra, chém đứt cái tráp. Trong tráp không có ám khí bay ra, Trần Quang Chiêu mới yên bụng, cười rằng: “Kim huynh, công phu phóng kiếm của huynh rất tuyệt diệu”.

Kim Trục Lưu lấy cái thiệp màu đỏ trong tráp ra, chỉ thấy trong thiệp có tám chữ: “Giờ Dậu đêm nay, mời gặp ở hồ”. Chữ viết trông rất mềm mại, Kim Trục Lưu cười rằng: “Bằng hữu này quả thật có nhã hứng, hình như biết đêm nay tôi sẽ đến chơi hồ”. Trần Quang Chiêu tỏ vẻ lo lắng ngấm ngấm cái thiệp một hồi rồi nói: “Nhưng không biết tại sao y lại giấu đầu lòi đuôi như thế? Kim huynh, đêm nay chúng ta có đi không?”

Kim Trục Lưu cười đáp: “Đi, sao lại không đi? Người ta đã tiếp đãi chúng ta, chúng ta cũng nên đến gặp chủ nhân chứ”. Trần Quang Chiêu hỏi: “Huynh không đề phòng con trai của Tào Chấn Dung ư?”

“Lần trước y đã làm tôi mất hứng, nếu lần này là y, tôi sẽ tìm y tính sổ. Nhưng tôi nghĩ y không có nhã hứng này”. Chàng ngừng một lát rồi nói: “Canh ba đêm nay sẽ giải được câu đố, bây giờ chúng ta không cần đoán mò nữa”.

Tiểu nhị đã bê rượu thịt vào, có món gà ăn mảy nổi tiếng Dương Châu, lại còn có món cá chưng tổ yến. Kim Trục Lưu bảo: “Người bằng hữu này rất khách sáo, coi chúng ta như khách quý. Đến khi gặp y tôi sẽ cảm tạ mới được”.

Ăn cơm xong thì trời đã về chiều. Kim Trục Lưu đến phân đà Cái Bang gặp Vương Thái.

Vương Thái biết Kim Trục Lưu là sư đệ của Giang Hải Thiên, nay chàng đến bất ngờ thì vui mừng ra mặt, vội vàng mời Kim Trục Lưu vào nội đường hỏi chuyện. Kim Trục Lưu nói ngay: “Xưa nay Cái Bang của các người đưa tin rất nhanh nhậy, nay tôi đến đây nhờ huynh dò hỏi tin tức của một người”. Vương Thái nói: “Kim thiếu hiệp không cần khách sáo, không biết thiếu hiệp muốn dò hỏi tin gì, nếu tôi biết chắc chắn sẽ báo. Kim Trục Lưu: “Thiếu gia nhà họ Tào hiện giờ như thế nào? Hai tên bảo tiêu có còn đi theo y không?”

Vương Thái đã biết chuyện Kim Trục Lưu với con trai của Tào Chấn Dung, cười rằng: “Tào thiếu gia ấy bị huynh đánh một trận, gần cả tháng sau không ra đường được, nay y đã bớt ngang ngược hơn. Liên Thành Hồ bại trong tay của huynh, hổ thẹn rời khỏi nhà họ Tào. Bành Cự Vinh thì vẫn còn ở nhà họ Tào, nhưng cũng ít thấy y xuất hiện trong thành”. Kim Trục Lưu hỏi thêm: “Gần đây trong thành Tế Nam có xuất hiện nhân vật giang hồ hành tung bí hiểm nào không?”

Vương Thái ngạc nhiên: “Chín phần mười bằng hữu giang hồ ở nơi khác đến chúng tôi đều biết. Nhưng không nghe trong thành Tế Nam có người lạ nào cả. Kim thiếu hiệp, người ấy như thế nào?”

Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Người đã tiếp đãi mình chắc không muốn người ngoài biết”. Rồi mới nói: “Sư huynh muốn tôi để ý những bậc đệ nhân để kết giao bằng hữu. Tế Nam là nơi sầm uất nhất Sơn Đông, bằng hữu giang hồ qua lại đương nhiên không ít, cho nên tôi muốn dò hỏi cho biết”.

Vương Thái là người già dặn, biết Kim Trục Lưu có nguyên do khác nhưng không muốn nói ra, y cũng không tiện hỏi dần tới. Vì thế nói: “Mấy ngày nay không có bằng hữu giang hồ nào đến, nhưng cao nhân đệ tử thì đa số hành tung của họ bí mật, có lẽ chúng tôi cũng không biết. Tôi sẽ bảo người trong bang để ý. Kim thiếu hiệp, lần này huynh đến đây làm gì?”

Kim Trục Lưu nói luôn: “Tôi đến Dương Châu nên mới đi ngang qua đây, có một chuyện muốn nhờ huynh giúp đỡ”. Rồi cho Vương Thái biết chuyện Lệ Nam Tinh đến gặp Sử Bạch Đô, nhờ Vương Thái thông báo cho phân đà ở Dương Châu để ý hộ mình. Vương Thái chấp nhận ngay.

Kim Trục Lưu thấy trời đã tối, bèn đứng dậy cáo từ Vương Thái ngỡ ngàng: “Sao Kim thiếu hiệp đi nhanh đến thế? Tôi đã bảo bọn chúng bày tiệc tiếp đãi Kim thiếu hiệp kia mà”. Kim Trục Lưu dứt khoát: “Tôi còn có chút chuyện, xin lãnh nhận tấm thịnh tình của đà chủ, ngày sau mới có thể quấy rầy được”. Vương Thái không tiện giữ khách, đành nói: “Kim thiếu hiệp đang ở đâu, ngày mai tôi sẽ đến chào hỏi”.

Kim Trục Lưu đáp: “Đà chủ không cần khách sáo, sáng sớm ngày mai tôi đã ra đi, khi quay về tôi sẽ đến”. Vương Thái thầm nghĩ ngờ, nhủ rằng: “Y vừa tới là dò hỏi trong thành có đệ nhân nào không, nay ngồi chưa ấm chỗ thì đã vội vàng bỏ đi. Xem ra đêm nay có chuyện. Nhưng không biết là chuyện gì, sao lại không chịu cho mình biết?” Vì đó sau khi tiễn khách thì bảo đệ tử trong bang ngầm theo dõi. Đó không phải là y nhiều chuyện mà lo lỡ Kim Trục Lưu xảy ra chuyện gì ở đây thì y không biết ăn nói thế nào với Giang Hải Thiên.

Kim Trục Lưu về đến khách sạn, chỉ thấy Trần Quang Chiếu vẫn đang cầm tấm thiệp, đi qua đi lại trong phòng, vẻ mặt trông rất lo lắng. Kim Trục Lưu bước vào nhòng, chàng mới biết. Kim Trục Lưu cười lớn: “Đừng nhọc lòng suy nghĩ nữa, đêm nay chúng ta sẽ đi giải câu đố”. Trần Quang Chiếu chợt nói: “Kim huynh, huynh đi đi. Tiểu đệ...” Kim Trục Lưu ngạc nhiên hỏi: “Sao, huynh không muốn đi?” Trần Quang Chiếu đáp: “Y bảo sẽ đợi ở hồ, không có nghĩa là chúng ta cùng đi. Chỉ e người này là bằng hữu của huynh, không hẳn muốn gặp tôi”. Kim Trục Lưu: “Vẫn chưa giải câu đố, làm sao biết bằng hữu của huynh hay bằng hữu của tôi? Chúng ta đều được người ta tiếp đãi, chỉ bằng cứ đi cùng nhau”. Trần Quang Chiếu không từ chối được, chỉ đành cùng đi với Kim Trục Lưu. Hồ Đại Minh nằm ở phía nam thành Tế Nam, dưới núi Thiên Phật. Núi non hùng vĩ hồ nước long lanh trông rất nên thơ. Nếu là mùa hè, trên hồ có rất nhiều thuyền hoa. Đây là thời tháng hai mùa xuân, trong đêm gió lạnh se se không có ai đến chơi hồ. Hai người Kim, Trần đến bờ hồ thuê một con thuyền nhỏ chèo về phía chân núi Thiên Phật ở đối diện. Thuyền ra đến giữa hồ, hai người đưa mắt nhìn ra xa, trong hồ vắng lặng chỉ có con thuyền nhỏ của họ.

Kim Trục Lưu ngạc nhiên: “Sao người này hẹn chúng ta mà vẫn không thấy y ra tiếp đón? Chẳng lẽ y muốn đùa?” Trần Quang Chiếu nói: “Chắc là thế, chúng ta hãy quay về thôi”. Kim Trục Lưu cười nhẹ: “Chúng ta vốn đến đây chơi hồ, bằng hữu ấy không đến cũng không làm mất nhã hứng chúng ta”. Ngẩng đầu lên

nhìn, mặt trăng lên chưa cao lắm, Kim Trục Lưu cười tiếp: “Y hẹn chúng ta giờ Dậu, đến giờ vẫn chưa tới”. Trong lòng hơi ngạc nhiên: “Trần huynh hình như không muốn đến gặp người này. Chẳng lẽ y biết người này là ai cho nên không muốn gặp?”

Lần trước Kim Trục Lưu chơi hồ ban ngày, nay quay trở lại vào ban đêm lại thấy phong cảnh khác hẳn. Chỉ thấy mặt hồ lặng như gương, ánh trăng mờ ảo tựa như phủ một lớp vải mỏng lên mặt hồ. Chùa chiền trên núi Thiên Phật in bóng xuống mặt hồ, thuyền lướt nhẹ qua sóng gợn lăn tăn, chốc chốc có cá nhảy vọt lên khỏi mặt nước. Kim Trục Lưu đang say sưa ngắm cảnh, chợt nghe tiếng dầm khua nước, chỉ thấy một con thuyền hoa từ xa lướt ra. Kim Trục Lưu lấy làm lạ: “Có thuyền đến, không biết có phải người ấy hay không?” Rồi đứng trên đầu thuyền, bảo ông lái chèo về phía ấy. Trăng đêm nay rất đẹp, Kim Trục Lưu ngẩng đầu lên nhìn chỉ thấy rèm thuyền vén lên một nửa, trong thuyền thấp thoáng bóng hai thiếu nữ. Kim Trục Lưu ngạc nhiên, lòng thầm nhủ: “Chẳng lẽ hai thiếu nữ này đã hẹn mình?” Đến khi chàng nhìn kỹ lại thì thấy một người mặc bộ đồ đỏ, một người mặc đồ hồng, đầu bới tóc như nhau, tuổi khoảng mười bảy mười tám. Xem ra tựa như hai ả nha hoàn. Kim Trục Lưu chưa từng gặp họ, lòng thầm ngạc nhiên, nhủ thầm: “Phụ nữ giang hồ tuy không nói lễ tục, nhưng người nữ hẹn người nam là chuyện hiếm có. Chẳng lẽ đây chỉ là nữ khách chơi hồ!” Nhưng chợt nghĩ lại: “Không đúng, không đúng! Đêm xuân vẫn còn lạnh lẽo, phụ nữ bình thường làm sao chịu nổi cái lạnh ở đây?” Nghĩ chưa dứt chỉ thấy một ả nha hoàn bắt đầu gảy đàn, còn một người kia thì hát theo tiếng đàn: “Hỏi rằng sắc xuân bên hồ, quay lại đã là ba năm. Gió đông thổi ta đến hồ, dương liễu mơn man làn da. Đường đời đến nay đã quen, lòng này vẫn còn mê mãi, gió lạnh nước trời liền một dải, chim nước bay rợp trời”. Kim Trục Lưu khen rằng: “Hát rất hay, đàn cũng rất hay?” Rồi thầm nhủ: “Đáng tiếc mình không đem theo cây đàn, nếu không mình sẽ hòa cùng nàng một khúc”. Phía sau lưng vang lên tiếng thở dài nhỏ, Kim Trục Lưu quay đầu nhìn lại, chỉ thấy Trần Quang Chiếu đứng gần người ra, vẻ mặt rất kỳ quặc, tựa như lo tựa như mừng, lại có mất phần hốt hoảng. Kim Trục Lưu vỗ vai Trần Quang Chiếu, cười rằng: “Trần đại ca, hình như huynh quen họ, có đúng không, họ là ai?”

Trần Quang Chiếu chợt giật mình, thì thầm: “Họ là nha hoàn của Hà Cô”. Kim Trục Lưu hỏi: “Hà Cô là ai?” Trần Quang Chiếu đỏ mặt, lúng túng: “Chính là người tôi đã nói với huynh...”

Kim Trục Lưu nói: “Té ra ý trung nhân của huynh hẹn huynh, huynh lại không muốn đến. Ha ha, Trần huynh, huynh đã giấu tôi đến khổ”.

Trần Quang Chiếu rất lúng túng: “Lúc đầu tôi cũng không biết. Nét chữ trên thiệp mời rất giống bút tích của nàng, nhưng tôi vẫn không dám đoán chắc. Nàng nói không gặp lại tôi nữa, chúng tôi chia tay nhau đã ba năm”. Chàng ta cứ ấp a ấp úng tựa như có lời mà khó nói.

Lúc này hai chiếc thuyền đã tiến gần tới nhau, hương thơm trong chiếc thuyền hoa tỏa ra ngào ngạt bay theo gió, Kim Trục Lưu hít một hơi thì mới biết đó là hương gỗ đàn thượng hạng, cười rằng: “Hà Cô đúng là người tao nhã. Huynh có nghe ả nha hoàn của cô ta mới hát hay không? Hỏi xuân sắc bên hồ, lại là ba năm nữa. Hì hì, lần này tới lượt huynh lên hỏi”.

Hai ả nha hoàn đã đứng trước đầu thuyền, không đợi Trần Quang Chiếu hỏi đã nói trước: “Trần công tử, công tử đã tới! Mời công tử cùng quý hữu lên thuyền”.

Trần Quang Chiếu ngẩn người, cắn môi không biết là mộng hay thực, thế rồi định thần phóng lên thuyền. Ông lái thuyền sợ Kim Trục Lưu cũng nhảy lên, vội vàng nắm lấy chàng lại hỏi: “Công tử, hai người có cần thuyền này nữa không?”

Kim Trục Lưu giận dữ: “Người sợ bọn ta không trả tiền hay sao? Người buông tay, cho người cái này”.

Nói chưa xong thì ả nha hoàn mặc áo đỏ đã vung tay, keng một tiếng, một đỉnh bạc rơi xuống thuyền, nói: “Người hãy quay vào bờ, không cần người đến đón. Nén bạc này đã đủ chưa?” Lúc này Trần Quang Chiếu mới sực nhớ chưa trả tiền, bất giác đỏ cả mặt.

Ông lái dò cười hơn hở: “Đủ rồi! Đủ rồi!” Rồi buông liền tay, Kim Trục Lưu nhảy vọt qua.

Kim Trục Lưu cười nhẹ: “Một khách không phiền hai chủ, đa tạ tiểu thư nhà cô đã tiếp đãi, tôi được hưởng phước lây với Trần đại ca”. Miệng thì cười nói, nhưng trong lòng cũng thầm cười bộ dạng thần thờ của Trần Quang Chiếu.

Chiếc thuyền hoa này lớn hơn chiếc thuyền con của họ, hai ả nha đầu vén rèm, gọi bọn họ vào trong khoang ngồi xuống, lúc này Trần Quang Chiêu mới phát hiện có hai tấm bình phong che lại, ngăn khoang ra thành hai phòng. Trần Quang Chiêu biết người chàng ngày nhớ đêm mong ở trong khoang này, toan lên tiếng hỏi nhưng lưỡi cứ cứng đờ. Hai ả nha hoàn rót hai chén trà nóng, người mặc áo đỏ đặt chén trà trước mặt Kim Trục Lưu, mời: “Kim công tử, mời dùng trà. Hiếm có dịp công tử và Trần công tử đến, chúng tôi nghe tiếng đã lâu”.

Kim Trục Lưu nói: “Nếu biết ta chỉ là người đi cùng, ta cũng không nên đến.

Nhưng sao các người biết tên của ta?” Ả nha hoàn ấy đáp: “Kim đại hiệp danh chấn giang hồ, chúng tôi tuy không đi lại trên giang hồ nhưng cũng đã sớm nghe tiểu thư nhắc đến tên của ngài. Kim đại hiệp, ngài đừng hiểu nhầm, tiểu thư chúng tôi muốn mời cả hai vị”.

Kim Trục Lưu uống chén trà, cười ha hả: “Hay cho ả nha đầu khéo miệng, lần đầu tiên nghe người ta gọi mình là đại hiệp. Hi hi, không giấu gì cô, ta đâu phải là đại hiệp gì, chỉ là một tên trộm”. A hoàn mặc áo đỏ xen vào: “Kim đại hiệp đừng nói đùa”. Kim Trục Lưu nói: “Trần đại ca thì ngại, nhưng ta phải nói. Tiểu thư nhà cô mời bọn ta đến đây, giờ bọn ta đã đến, trà cũng đã uống nhưng sao vẫn chưa thấy chủ nhân?”

Lúc này sau bức bình phong vọng lại hai tiếng ho, Trần Quang Chiêu cố bưng chén trà, nén không được hỏi: “Tiểu thư không khỏe ư?”

A hoàn mặc áo xanh đáp: “Tiểu thư đang bị nhiễm lạnh, vừa mới ngủ một giấc. Nhưng đã thức dậy. Công tử hãy đợi một lát, tôi sẽ vào mời tiểu thư ra”. Trần Quang Chiêu chợt cảm thấy ruột đau như cắt, cả kinh kêu lên: “Hà Cô, cô lấy mạng ta không sao, nhưng sao có thể hại bằng hữu của ta!”

Đó chính là: Tình sâu hện kín ngày tương hội. Nào ngờ lời ngọt độc tựa đao.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 25 sẽ rõ.

24. Năm Tháng Dãi Dầu Đầu Đã Bạc. -trong Người Vãn Giữ Đóa Kim Thoa.

Kim Trục Lưu kêu ối chao một tiếng, kêu lên: “Thuốc độc thật... thật lợi hại?”

Người giãy hai cái liền ngã xuống đất nằm cứng đờ như khúc gỗ Trần Quang

Chiếu vừa kinh vừa giận, kêu lớn: “Hà Cô nương, cô ra đây, ta chết cũng phải chết cho rõ ràng!”

Lúc này Trần Quang Chiêu đã đầu vầng mắt hoa, chàng gượng gượng

đạp hai tấm bình phong ra. Chợt nghe một tiếng cười lạnh vang lên, sau bức bình phong có một

người nhảy ra. Trong khoảnh khắc, Trần Quang Chiêu hầu như đứng ngẩn ra, té ra đó chẳng phải là Hà Cô mà là một bà già tóc bạc da mồi.

Trần Quang Chiêu sững người ra, lạc giọng kêu lên: “Nhũ mẫu, té ra là bà!” Bà già ấy cười lạnh lùng: Ai là nhũ mẫu của ngươi? Hừ, tên tiểu tử thôi nhà ngươi còn chưa chịu thôi, cóc ghẻ mà muốn ăn thịt thiên nga?” Trần Quang Chiêu kêu lên: “Tôi biết tôi không xứng với tiểu thư nhà bà, nhưng lần này Hà Cô gọi tôi tới, tôi nhất định phải hỏi cho rõ!”

Bà già ấy nhìn Kim Trục Lưu, thấy chàng nằm ở dưới sàn chẳng hề nhúc nhích,

không khỏi mừng ra mặt, lòng thầm nhủ: “Nghe nói Văn Đạo Trang và Sử Bạch Đò đều bại trong tay kẻ này, mình biết hẳn rất ghê gớm, cứ tưởng là mình đồng da sắt, té ra chẳng bằng gã Trần Quang Chiêu”.

Bà ta tưởng Kim Trục Lưu đã mất mạng vì trúng độc, nên không hề e dè, từng bước áp sát tới Trần Quang Chiêu, “Hi hi!” Cười lạnh lùng: “Chính ta đã gọi ngươi tới! Ta không giả mạo tiểu thư lừa ngươi, nhà ngươi làm sao mắc lừa ta? Bây giờ chắc ngươi đã rõ, ta giải quyết ngươi để tiểu thư khỏi bị ngươi quấy rầy!”

Trần Quang Chiêu muốn phản kháng nhưng tay chân đã bải hoải, mười đầu ngón tay của bà ta sắp chụp vào đầu chàng, Kim Trục Lưu chợt ngồi bật dậy, buông giọng cười: “Thuốc độc của bà tuy lợi hại nhưng không hại nổi ta! Trả lại vật cho chủ!” Lập tức ngón giữa bung ra, một luồng nước từ đầu ngón tay chàng

bay vọt tới. Té ra Kim Trục Lưu giả vờ ngất xỉu, nhưng chàng âm thầm vận huyền công dồn trà độc đã uống ra đầu ngón tay, cho nên luồng nước phun ra nóng hôi hổi.

Bà già kinh hoảng, bà ta biết thuốc độc lợi hại, dù trên người có thuốc giải nhưng cũng không thể để nó bắn trúng vào mắt nên vội vàng thi triển công phu Thiết bản kiều, ngửa lưng ra phía sau, hai tay chống xuống sàn tựa như một cây cầu, luồng nước lướt qua mặt bà ta, lúc đó đương nhiên bà ta không tóm được Trần Quang Chiêu. Kim Trục Lưu nhảy vọt lên, kéo Trần Quang Chiêu sang một bên, nhét vào miệng chàng một viên thuốc giục mau: “Đây là bích linh đơn, mau uống!”

Bà già ấy cũng rất ghê gớm, Kim Trục Lưu chỉ chậm lại một nhịp, bà ta đã nhảy bật dậy, quát: “Tên tiểu tử dám bốn cột lão nương!” Rồi mười đầu ngón tay xĩa ra, móng tay chột dài thêm mấy tấc, tựa như mười thanh đao nhỏ xĩa về phía Kim Trục Lưu. Té ra bà ta đã luyện ứng trảo công, có thể dùng móng tay làm vũ khí, bình thường cuộn lại cho nên người khác không thấy mà thôi.

Kim Trục Lưu thi triển Bàn long như bộ, né chiêu trả chiêu. Thiên la bộ pháp của chàng tuy tinh diệu nhưng không thể thi triển trong chiếc thuyền nhỏ, dù cho chàng né tránh nhanh nhạy, chỉ nghe soạt một tiếng, tà áo đã bị bà già ấy xé rách một mảng, bà già được thể dần tới, tay trái vạch tới, suýt tý nữa đã chạm vào cổ họng của Kim Trục Lưu, Kim Trục Lưu ngửi thấy mùi tanh tươi.

Kim Trục Lưu cả giận quát: “Hừ, người ỷ độc trảo hại người, ta sẽ bẻ móng tay của người!” Tức thì hai chưởng vỗ tới nặng như búa bổ vào núi, bà già lúc này mới biết chàng lợi hại cho nên hoảng hồn. Kim Trục Lưu đã uống trà độc, mà vẫn có thể bình yên vô sự, bà già nghĩ bụng dù cho có dùng độc trảo đả thương chàng cũng chưa chắc lấy được mạng chàng. Nếu bị chàng đấm cho một quyền thì không xong. Khi còn trẻ bà già này vốn là một nữ ma đầu nổi tiếng trong võ lâm, nhưng nay tuổi đã lớn, tinh lực đã suy yếu nên không dám liều với Kim Trục Lưu.

Song trong khoảnh khắc chỉ nghe tiếng bình bình vang lên, bức bình phong bị xô ngã, ván sàn nứt toác một mảng. Trước quyền phong chưởng thế của Kim Trục Lưu, bà già không thể nào xoay chuyển được nữa!

Bích linh đơn là thuốc quý, tuy không phải là loại thuốc giải độc nhưng cũng có khả năng chống độc. Trần Quang Chiêu uống một viên bích linh đơn thì chất độc đã giảm, tinh thần hơi phần chấn.

Hai ả nha đầu chưa bao giờ thấy trận đánh lợi hại đến thế, hoảng hồn đến nỗi run cầm cập ở trong góc thuyền. Trần Quang Chiêu thắc mắc trong lòng, bước tới định hỏi họ, hai ả nha hoàn cứ tưởng chàng ta muốn bắt cho nên vội vàng kêu lên: “Không liên quan đến chúng tôi!” Trần Quang Chiêu quát lớn: “Ta chỉ muốn hỏi hai người mấy câu” Bà già ấy rít lên: “Người dám nhiều chuyện, ta sẽ xé xác người ra!” Hai ả nha hoàn tuy biết bà già không đánh lại Kim Trục Lưu nhưng cũng sợ bà ta nên không dám lên tiếng. Nhưng họ lại sợ Trần Quang Chiêu bắt họ bức cung, thế là chỉ đành nhảy ùm xuống hồ.

Kim Trục Lưu quát: “Người đứng là ốc chẳng mang nổi mình ốc mà còn dám ra oai!” Dứt tiếng chàng phóng tới trước mặt bà già, vung tay xé rách mảnh áo của bà ta xuống? Bà già dùng một tay che ngực, kêu lên: “Tên tiểu tử thôi, người... người thật vô lễ!” Kim Trục Lưu cười lớn: “Người đã lớn tuổi mà còn sợ ta bốn cột với người. Hì hì, ta chẳng qua lấy gậy ông đập lưng ông mà thôi. Nếu hôm nay người không nói thực thì đứng trách!”

Kim Trục Lưu miệng vừa nói, tay vẫn đánh gấp, bà già đã luống cuống tay chân.

Trần Quang Chiêu cảm thấy bất nhẫn trong lòng, kêu lên: “Bà ta là nhũ mẫu của Hà

Cô nương, Kim huynh, mong hãy nương tay!” chưa dứt lời, chỉ thấy bà già đột nhiên đứng cứng đờ ra, hai tay ngừng lại chẳng hề nhúc nhích nữa.

Kim Trục Lưu dục: “Lấy thuốc giải cho ta, ta nể mặt Trần đại ca tha cho người”.

Bà già đã bị Kim Trục Lưu điểm ma huyết, chẳng thể động đậy được nữa, nhưng vẫn nói chuyện được: “Người không giải huyết cho ta, ta làm sao lấy thuốc giải cho người?”

Kim Trục Lưu nói. “Người chỉ cần chỉ ra thuốc giải, không cần phải lấy. Để ta tự lấy là được”. Nói xong hai ông tay áo vung lên, tựa như làm trò ảo thuật, một đồng đồ từ trong tay áo chui ra, nào là tiền đồng, nào là bạc vụn, lại có cả mấy cái bình, lại còn có hai hộp phấn nhỏ nhỏ. Trần Quang Chiêu trở mắt ra, Kim Trục Lưu cười:

“Đành phải làm kẻ trộm, Trần đại ca đừng cười”. Té ra lúc nãy Kim Trục Lưu xé áo của bà ta, đã móc hết những thứ bà ta giấu trên người ra.

Rồi Kim Trục Lưu bày mấy cái bình nhỏ và hộp phấn trước mặt bà già, hỏi:

“Đâu là thuốc giải, dùng thế nào? Người chỉ cần nói là được!”

Bà già ấy trợn tròn mắt:

“Đều là thuốc giải cả”.

Kim Trục Lưu hỏi gần giọng:

“Thuốc giải đâu?”

bà già đáp:

“Không đem theo thuốc giải. Người thả ta, ta sẽ lấy thuốc giải cho người”.

Kim Trục Lưu ngăn người, gần giọng:

“Ta không tin, ở đây chắc chắn phải có một món là thuốc giải”.

Bà già đáp:

“Ta nói toàn là sự thật”.

Trần Quang Chiêu nói:

“Được, bà hãy dắt ta đi gặp Hà Cô nương”.

Kim Trục Lưu nói:

“Mụ yêu phụ này giỏi gạt người thật, Trần đại ca, huynh đừng tin lời mụ ta. Để tôi cho mụ ta biết lợi hại”.

Trần Quang Chiêu không nén được, chặn Kim Trục Lưu can:

“Huynh hãy điểm huyết đạo, bà ta đã lớn tuổi, cần gì phải làm khó?”

Trần Quang Chiêu có lòng tốt ngăn Kim Trục Lưu, không ngờ bà già ấy lại cười hềnh hếch, Kim Trục Lưu kêu lên: “Không xong!”

Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Kim Trục Lưu vừa kéo Trần Quang Chiêu sang một bên, bà già ấy đã phóng ra một cước đá tất cả bình và hộp xuống hồ rồi lao ào xuống nước.

Té ra lúc nãy Kim Trục Lưu dùng thủ pháp độc môn điểm huyết bà già, nhưng chàng không hề ra tay mạnh. Đó cũng là vì chàng nể mặt Trần Quang Chiêu, không ngờ bà ta tuy đã lớn tuổi nhưng công lực chẳng kém gì Kim Trục Lưu. Trong tà phái có một loại công phu làm cho kinh mạch nghịch hành, có thể giải huyết đạo, lúc nãy bà ta cố ý kéo đông chỉ tây, là vì muốn kéo dài thời gian để thi triển loại kỳ công này.

Chỉ vì một chút lòng từ bi mà đã xảy ra chuyện. Kim Trục Lưu không kịp tấn công, chàng vội vàng cướp lại thuốc giải cho nên cũng nhảy xuống nước. Chàng lớn lên ở miền hải đảo cho nên thủy tính cũng rất khá.

Hồ Đại Minh tuy không phải là nơi biển rộng bao la sóng thét cuồng nộ nhưng cũng chẳng phải là hồ nước ao tù. Kim Trục Lưu lặn xuống dưới đáy, khó khăn lắm mới tìm được một cái hộp, còn những thứ khác thì không biết đã trôi đi đâu.

Kim Trục Lưu nổi lên mặt nước đổi khí, chỉ thấy bà già đã bơi qua bờ bên kia, hai ả nha hoàn đã lên bờ từ lâu. Kim Trục Lưu thâm nhủ: “Không biết trong hộp có phải là thuốc giải hay không, nếu không phải thì có thể tìm mụ yêu bà ấy tính sổ”.

Lúc nãy Kim Trục Lưu vừa mới trải qua một trận ác đấu với bà già, ván thuyền đã vỡ nhiều chỗ, gió lùa vào bốn mặt. Gió trên hồ tuy không lớn nhưng vì không có ai cầm đũa nên chiếc thuyền cứ xoay vòng vòng ở giữa hồ. Kim Trục Lưu nhớ đến Trần Quang Chiêu, chàng thấy cũng khó tìm lại những thứ đã mất cho nên chỉ đành lên thuyền trước.

Trần Quang Chiêu thấy Kim Trục Lưu ướt sũng nước, bụng áy náy lắm: “Kim huynh, thật vất vả cho huynh. Sống chết có mạng, nếu không tìm được thuốc giải thì đành thôi vậy. Huynh cứ bảo người Cái Bang đưa tôi về nhà, có lẽ cha tôi cũng cứu được tôi”. Khi nói thì đã hụt hơi.

Kim Trục Lưu trấn an: “Huynh hãy ngồi tịnh tọa vận công, đừng gấp nói chuyện. Tôi đã tìm được một cái hộp, không biết có phải thuốc giải hay không”.

Kim Trục Lưu mở hộp ra nhìn, bất giác kêu ồ một tiếng. Trần Quang Chiêu nén không được hỏi:

“Đây là vật gì?”

Kim Trục Lưu lấy ra một đôi dạ minh châu, Trần Quang Chiêu cười:

“Nhũ mẫu của Hà Cô quả nhiên có nhiều của riêng”.

Kim Trục Lưu nói:

“Đôi minh châu này không có gì là lạ, nhưng lại có khắc năm tháng ngày sinh”.

Trần Quang Chiêu nói:

“Năm tháng ngày sinh của ai, cho tôi xem thử”.

Kim Trục Lưu ngần ngừ trong chốc lát rồi bảo:

” không phải năm tháng ngày sinh của Hà Cô, huynh không cần phải xem”.

“Sao huynh biết?”

“Người này sinh năm Bính Dần, tính ra năm nay cũng đã ba mươi lăm tuổi. Còn Hà Cô có lẽ cũng trạc tuổi huynh, đúng không?”

Trần Quang Chiêu hơi thắc mắc, nhủ thầm:

“Xem thì cũng đâu có sao?”

Kim Trục Lưu tựa như đã biết chàng nghĩ gì, cười rằng:

“Huynh không cần nghi hoặc, tôi muốn huynh chuyên tâm vận công chống độc. Cái hộp này có một câu đố, chỉ cần bắt được mụ yêu bà ấy thì có thể giải được câu đố này, chúng ta không cần phải nhọc lòng”.

Trần Quang Chiêu nghĩ cũng đúng, chuyện đêm nay cứ như một câu đố, có quá nhiều điều khó hiểu. “Cũng mong mình có thể gặp lại Hà Cô, lúc đó sẽ biết mọi chuyện”. Trần Quang Chiêu nghĩ bụng, thế là chàng yên lòng vận công. Thật ra đây chính là tờ giấy ghi bát tự (năm tháng ngày giờ sinh) của một người nam dùng để hợp hôn, người nam này chẳng phải ai khác, đó chính là bang chủ của

Lục Hợp bang Sử Bạch Đồ.

Tờ giấy ghi rõ ràng là “cần tào Dương Châu Sử Bạch Đồ”. Sau đó mới ghi rõ năm tháng ngày giờ sinh. Phát hiện tờ giấy này trên mình bà già, đương nhiên là bà ta làm mai. Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Mụ yêu bà này là nhũ mẫu của Hà Cô, ôi chao không xong, phía nữ chắc chắn là Hà Cô. Mụ yêu bà làm mai cho nàng ta. Chả trách nào muốn hại Trần đại ca. Tạm thời đừng để Trần đại ca biết chuyện này”.

Kim Trục Lưu cầm bánh lái, chàng đã quen lái thuyền trong sóng to gió lớn, cho nên chiếc thuyền chạy về phía trước bằng bằng. Không bao lâu sau thì đã đến bờ.

Kim Trục Lưu đỡ Trần Quang Chiêu lên thuyền, lòng thầm nhủ: “Nguyên khí của mụ yêu bà đã tổn thương, chắc mụ ta vẫn chưa đi xa được”.

Chàng ngưng thần định khí, lắng nghe thử có tiếng bước chân hay không. Chàng chợt nghe gốc dương liễu bên cạnh không có gió mà lá tự rơi.

Kim Trục Lưu quát:

“Người còn trốn đi đâu?” nói chưa dứt lời, chỉ nghe vù một tiếng, một cây thiết trượng to như miệng bát đã bổ xuống đầu Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu rút soạt thanh kiếm, đánh ra một chiêu Cử hỏa thiêu thiên,

bạt cây trường ấy ra, khi định thần nhìn lại thì thấy người đánh lén chàng không phải bà già ấy mà là Bành Cự Vinh.

Bành Cự Vinh chum môi huýt một tiếng sáo, phục binh trong bụi liễu nhảy vọt ra lồ nhổ. Bành Cự Vinh cười ha hả:

“Thiên đường có lối người không đi, địa ngục không cửa người lại vào. Tiểu tử họ Kim, coi người còn chạy được đi đâu?”

Kim Trục Lưu cười lạnh lẽo:

“Người là bại tướng dưới tay ta còn dám phách lối?” Miệng vừa nói, kiếm đã đánh soạt soạt ra ba nhát, khiến cho Bành Cự Vinh luống cuống chân tay.

Bành Cự Vinh là đệ tử của phái Thiếu Lâm, công lực chẳng kém gì Kim Trục Lưu nhưng không ứng phó nổi khoái kiếm của chàng. Kim Trục Lưu dùng loại kiếm pháp nhanh như điện chớp đánh lụi Bành Cự Vinh, miệng gọi:

“Trần đại ca, theo sát tôi!” Rồi đánh ra một chiêu Dạ kiếm bát phương, kiếm quang mở ra bốn mặt, lập tức kéo Trần Quang Chiêu nhảy vọt ra.

Chợt thấy một ngọn đuềng xà bản đâm tới, kinh phong lướt vào mặt. Kim Trục Lưu lật tay đánh ra một kiếm, sử dụng một chiêu Hoàn vân đoạn phong chém tới.

Chiêu này có thể chém gãy cả gãy của người ấy, nhưng người ấy cũng rất khôn khéo, y đẩy lệch cây gãy của mình sang một bên, đột nhiên biến thành một chiêu Tà quái đơn tiên đập ngược lại chuôi kiếm của Kim Trục Lưu.

Gậy dài mà kiếm thì ngắn, Kim Trục Lưu suýt nữa đã lâm vào thế hạ phong, may mà kiếm pháp của chàng đã đến cảnh giới có thể thu phát tùy tâm, nên chiêu số chưa dứt thì đã cuộn tròn trở lại, đánh ra một chiêu Trường hà lạc nhật, thanh kiếm vẽ thành một hình vòng cung, lập tức chuyển khách làm chủ, không những phá được chiêu số của người ấy mà còn chém ngược vào đầu gối của y.

Ngay lúc này, một người nhảy ra, người ấy chưa nhảy tới thì ngọn liên tử chùy trong tay đã phóng ra. Liên tử chùy có thể đánh ra hơn một trường, chỉ nghe keng một tiếng, cây trường kiếm của Kim Trục Lưu đã bị y đánh bật ra, lửa bắn tung tóe. Kim Trục Lưu tuy chưa thua nhưng cũng giật mình: “Liên Thành Hổ đã bỏ đi, không ngờ nhà họ Tào lại có thêm hai người giỏi, mình không thể khinh địch!”

Hai người này đã trảm vào chỗ của Liên Thành Hổ. Người sử dụng cây đuềng long bản tên là Điền Tuấn. Người sử dụng liên tử chùy chính là Ngụy Kỳ, hai người đều là đại đạo độc cước trên giang hồ, không lâu trước đây đã gây ra một vụ án lớn.

Bọn chúng đến nhà họ Tào một là vì nể mặt Bành Cự Vinh, hai là vì muốn nắp bóng Tào Chấn Dung để tránh sóng gió.

Bà già kia và nhà họ Tào đã cấu kết với nhau, bà ta dụ hai người Kim, Trần xuống hồ, âm thầm hạ độc, lại còn sợ nếu họ không chết vì độc cho nên gọi người của nhà họ Tào nắp trên bờ. Tưởng rằng sau khi họ trúng độc thì dù có chạy thoát lên bờ cũng không thể chống nổi. Nào ngờ bọn chúng cũng chẳng làm gì được chàng.

Nhưng hai người này xuất thân từ đại đạo trên giang hồ, lâu nay quen tánh hung hãn, tuy trong bụng thất kinh nhưng vẫn không chịu nhường tay. Ngụy Kỳ dùng ngọn liên tử chùy đánh bật thanh trường kiếm của Kim Trục Lưu ra, Điền Tuấn lập tức nhảy bổ tới Kim Trục Lưu cả giận, đang định thi triển đòn sát thủ, chợt nghe sau lưng có tiếng vù vù, cây thiếc trường của Bành Cự Vinh lại đánh tới.

Phục ma trường pháp của phái Thiếu Lâm rất uy mãnh, nếu một địch một, Kim Trục Lưu có thể dùng khoái kiếm khắc chế y, nhưng lúc này lại có thêm hai người Điền, Ngụy, một đánh ba không chột cũng què.

Trong lúc kịch chiến Điền Tuấn sử dụng một chiêu Đuềng xà miên thụ, quét ngang tới ngay eo. Đuềng long bản là loại binh khí vừa mềm vừa cứng, nếu bị cuốn trúng chẳng phải chuyện chơi, Kim Trục Lưu cúi người đâm kiếm tới, né tránh cây đuềng long bản bạt ngọn liên tử chùy ra, thanh trường kiếm gạt keng một tiếng, đè cây thiếc trường của Bành Cự Vinh xuống.

Kim Trục Lưu đánh ra một chiêu ba thức, phá giải ba đòn tấn công của ba món binh khí khác nhau, nhưng rốt cuộc chàng vẫn chỉ có một đôi tay, không thể nào phân thân được cho nên không lo nổi cho Trần Quang Chiêu.

Trần Quang Chiêu móc ra Băng phách thần đạn, quát một tiếng “Đánh!” rồi ném về phía ba hán tử đang xông tới, cả ba cảm thấy khí lạnh dồn tới, toàn thân run

rẩy, Kim Trục Lưu xoay người lại đánh ra một đường Tảo đường thoái, đá bật ba hán tử này ra xa đến mấy trượng.

Nhưng Trần Quang Chiêu đã trúng độc, nội lực giảm rất nhiều, chàng phóng Băng phách thần đạn ra xong thì cũng không khỏi hoảng hốt, tuy chưa bất tỉnh nhưng cũng đã run lên bần bật.

Hai người Điền, Ngụy thấy thế liền vòng ra sau lưng quát: “Hảo tiểu tử, nằm xuống!” Lập tức cây đằng long bắn quét tới Trần Quang Chiêu.

Trần Quang Chiêu chỉ đành rút băng phách hàn quang kiếm chống đỡ, chỉ nghe keng một tiếng, cây hàn quang kiếm vụt khỏi tay. Điền Tuấn cả mừng, giơ bản đánh xuống. Nếu Trần Quang Chiêu trúng gậy này, không chết cũng bị trọng thương. Điền Tuấn chợt rùng mình, tay hơi rung cho nên cây gậy lệch sang một bên. Té ra cây đằng long bắn của y chạm phải băng phách hàn quang kiếm, khí lạnh truyền vào lòng bàn tay y, lúc này mới bắt đầu phát tác.

Kim Trục Lưu phóng vọt người lên, chụp cây băng phách hàn quang kiếm, nói lớn: “Đại ca, mượn kiếm của huynh”. Rồi hai kiếm chợt triển khai, trong vòng mấy trượng vuông đều có khí lạnh bao trùm khiến cho bọn Bành Cự Vinh không dám đến sát tới.

Nhưng cả ba tên này đều là cao thủ trên giang hồ, tuy lạnh đến nổi da gà nhưng vẫn còn chịu nổi, không áp sát tới được nhưng cũng không chịu lui. Gia đình của nhà họ Tào không dám tiến vào, đứng từ xa bao vây họ, Bành Cự Vinh quát: “Phóng tiễn bắn tên tiểu tử họ Trần!” Trần Quang Chiêu đứng sau lưng Kim Trục Lưu, chàng đã gắng gượng nhưng không theo nổi Kim Trục Lưu. Gia đình nhà họ Tào phóng tên về phía Trần Quang Chiêu. Bọn Bành Cự Vinh vội vàng tránh xa ba trượng để khỏi bị trúng tên

25. Rượu Độc Tan Tình Thương Chuyện Cũ -đêm Khuya Thức Giấc Gặp Giai Nhân.

Chưa có

26. Động Phòng Một Tiếng Tỉnh Giấc Mộng, -hoa Chúc Đêm Nay Chứa Sát Cơ.

Chưa có

27. Ngâm Dừng Độc Châm Ra Tay Độc -hãy Xem Thần Kiếm Tỏ Thần Oai.

Lệ Nam Tinh nhảy xuống tường, chợt nghe có tiếng quát: “Xem đây!” Người ấy chính là một đầu mục trong Lục Hợp bang, mình cao bảy thước, hai tay có sức ngàn cân, binh khí là một độc cước đồng nhân cũng nặng đến bảy mươi hai cân. Y không thấy cuộc ác chiến giữa Sử Bạch Đô với Lệ Nam Tinh trong vườn, cho nên cũng không biết sự lợi hại của huyền thiết bảo kiếm, Lệ Nam Tinh cũng quát: “Tránh ta thì sống, cản ta thì chết?” Kẻ ấy cười lạnh: “Huênh hoang khoác lác...” Chưa dứt lời chợt nghe keng một tiếng, Lệ Nam Tinh chém một kiếm xuống đồng nhân, đồng nhân tóe lửa, đầu mục ấy thối lùi liền ba bước, hự một tiếng, miệng phun máu tươi ngã xuống liền Té ra y tuy không bị kiếm chém trúng nhưng bị chấn động lực phủ ngũ tạng nên đứt hơi mà chết. Nhưng độc cước đồng nhân của y cũng không bị bảo kiếm chặt gãy.

Lệ Nam Tinh đưa mắt nhìn, chỉ thấy Kim Trục Lưu đang bị ba người vây đánh, một người là Văn Đạo Trang, hai người kia là Tiêu Lỗi và Viên Hải. Kim Trục Lưu bị ba cao thủ vây đánh đã rơi xuống thế hạ

phong, chỉ nhờ thân pháp tinh diệu mà né tránh, trong một lúc Văn Đạo Trang cũng chẳng làm gì được chàng.

Lệ Nam Tinh vừa mừng vừa lo, kêu lên: “Hiền đệ, ta đến đây!” Rồi gắng gượng đâm một kiếm về phía Văn Đạo Trang. Văn Đạo Trang trở tay phát lại, Lệ Nam Tinh đã bị thương ở hông, hạ bàn không vững, bắt đầu xoay một vòng, vừa đứng đối diện với Tiêu Lỗi.

Tiêu Lỗi chém một kiếm xuống Lệ Nam Tinh, Thanh Phù đứng từ xa nhìn thế thì cả kinh kêu lên: “Tứ đệ hãy cẩn thận! Đừng tiếp kiếm!” Nhưng cũng đã muộn. Dao và kiếm giao nhau, tiếng kim khí vang lên, thanh đao nặng nề của Tiêu Lỗi bị gãy thành hai đoạn, cả cánh tay của y bị cũng bị huyền thiết bảo kiếm chém đứt từ vai trở xuống, đau đến nỗi ngất ngay tại chỗ.

Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Lệ Nam Tinh vùng kiếm chém xuống Viên Hải, Viên Hải nghe Thanh Phù đạo nhân nói chột dạ không dám tiếp kiếm. Nhưng cũng không thể tránh nổi một kiếm của Lệ Nam Tinh, keng một kiếm, thanh giới đao của Viên Hải bị chặt gãy. May mà y không dùng sức chống cự, đao tuy gãy nhưng không bị thương, nhưng cũng chấn động đến nỗi khí huyết nhộn nhạo, thối lùi sáu bảy bước mới đứng vững. Thanh giới đao đã gãy Viên Hải như con gà trống bại trận, không dám tiến lên tiếp kiếm. Sử Bạch Đô cũng phóng tới, trong tay cầm độc cước đồng nhân của đầu mục ấy.

Té ra y thấy uy lực của huyền thiết bảo kiếm quá mạnh, đao kiếm bình thường không thể chống đỡ nổi, nên mới nhất độc cước đồng nhân hy vọng có thể dùng loại binh khí này kìm chế huyền thiết bảo kiếm.

Đồng Thập Tam nương cũng đuổi tới, lần này đã đổi một ngọn roi dài khác cùng Văn Đạo Trang liên thủ đối phó Kim Trục Lưu.

Cuộc ác đấu lại triển khai, Sử Bạch Đô giơ cao độc cước đồng nhân bổ xuống Lệ Nam Tinh. Lệ Nam Tinh vùng ngang kiếm chém tới, tiếng kim loại giao nhau nhức cả tai. Độc cước đồng nhân bị mẻ mất một mảnh nhưng Lệ Nam Tinh cũng bị chấn động đến thối lui ba thước. Lệ Nam Tinh giật mình thầm nhủ: “Nội lực của mình không bằng y, phải nhờ kiếm pháp cầu thắng!”

Sử Bạch Đô quát lớn: “Buông kiếm!” Rồi lướt bên tới đánh ra một chiêu Hoàn vân đoạn phong, quét ngang đồng nhân ra. Lệ Nam Tinh cười lạnh lùng: “Chưa chắc!” Rồi huyền thiết bảo kiếm múa ra một màn kiếm hoa, chỉ nghe tiếng leng keng vang lên không ngớt trong tai, bụi đồng tung bay, Lệ Nam Tinh vẫn cầm chắc thanh kiếm còn độc cước đồng nhân của Sử Bạch Đô đã bị lung lổ khắp người. Té ra chiêu này là Truy phong kiếm thức Kim Thế Di đã từng dạy cho Lệ Nam Tinh, đúng là nhanh như gió quét, lẹ như điện chớp. Chỉ trong chớp mắt chàng đã đâm trên người đồng nhân mười tám nhất kiếm. Kiếm quang tựa như chuồn chuồn giỡn nước, vừa lướt tới đã rút ra. Sử Bạch Đô không thể nào thi triển được hoàn toàn áp lực của mình, Lệ Nam Tinh đã thấu chiêu đối thức. Cứ như thế, Sử Bạch Đô không đánh rơi được bảo kiếm của chàng còn chàng đã “đâm bị thương” đồng nhân của Sử Bạch Đô.

Nhưng Sử Bạch Đô sử dụng đồng nhân nặng nề có lợi hơn nhiều so với sử dụng đao kiếm, tuy trên mình đồng nhân bị đâm nhiều chỗ nhưng vẫn có thể chống đỡ nổi uy lực của thanh huyền thiết kiếm.

Lệ Nam Tinh đã bị thương ở eo, hạ bàn không vững, bước chân không lanh lẹ, đánh một hồi cảm thấy mất sức. May mà Sử Bạch Đô sử dụng binh khí nặng nề, trong nhất thời vẫn chưa quen tay. Trong cuộc ác đấu, Lệ Nam Tinh vẫn đánh nhiều thủ ít.

Phía bên kia Văn Đạo Trang và Đồng Thập Tam nương liên thủ cũng khó phân thắng bại với Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu giở hết bản lĩnh mới đánh ngang sức với họ, chàng hơn được là nhờ kiếm pháp tinh kỳ, khinh công ảo diệu nhưng công lực thì hơi kém hơn đối phương. Văn Đạo Trang được Đồng Thập Tam nương giúp đỡ, nên cảm thấy an toàn hơn, đã phát huy oai lực của Tam tượng thần công, sau hai ba mươi chiêu thì Kim Trục Lưu tuy có thể chống đỡ nổi nhưng trán đã rịn mồ hôi.

Trong lúc kịch chiến Lệ Nam Tinh kêu lên: “Hiền đệ, huynh có một chuyện muốn nói với đệ. Hồng Anh, nàng...”

Kim Trục Lưu gạt đi: “Xông ra trước rồi tính”. Lệ Nam Tinh: “Không nói thì ta không yên”. Kim Trục Lưu cười khở: “Đệ đã biết, chúng ta là hảo huynh đệ, đệ sẽ không trách huynh”.

Lệ Nam Tinh tưởng chàng đã nghe hết tất cả những lời mình và Sử Hồng Anh

nói, nhẹ thở phào, lòng thầm nhủ: “Nếu tự mình nói ra thì rất khó xử, nay y đã nghe thì tốt còn gì bằng”. Chàng nghĩ như thế cho nên cũng không nói tiếp nữa.

Nhưng trong lúc chàng nói chuyện đã phân tâm, bị Sử Bạch Đô tấn công mạnh mẽ nên luống cuống tay chân. Đến khi nói xong tuy đã tập trung hơn nhưng cũng không cứu vãn được tình thế.

Kim Trục Lưu nhủ thầm: “Cứ đánh nữa thì mình và Lệ đại ca sẽ thua to”. Chàng nghĩ như thế nên chợt lướt người qua, quát: “Lệ đại ca, chúng ta hãy đối đối thủ!”

Kim Trục Lưu lướt tới đâm soạt một kiếm vào huyết phong phủ phía sau lưng Sử Bạch Đô. Sử Bạch Đô đột nhiên hạ người xuống, múa tít cái đồng nhân ở trên đầu, đẩy Lệ Nam Tinh thối lui, chỉ nghe keng một tiếng, thanh kiếm của Kim Trục Lưu đã đâm vào đồng nhân, mũi kiếm lệch qua. Lúc này Lệ Nam Tinh đã nhảy ra khỏi vòng chiến chặn hai người Văn, Đồng lại.

Sử Bạch Đô tuy đánh bật được thanh trường kiếm của Kim Trục Lưu nhưng da đầu cũng cảm thấy mát rượi. Y cả giận quát lên: “Hay lắm, người tự nạp mạng, ta sẽ giúp cho người!”

Kim Trục Lưu nói lớn: “Ta chỉ có một mạng, có bản lĩnh thì cứ lấy, đừng khoác lác!” Vừa nói tay đã đánh ra ba mươi sáu nhát kiếm, Sử Bạch Đô chỉ có thể chống đỡ chứ không trả đòn nổi. Nếu luận bản lĩnh thật sự, Sử Bạch Đô tuy hơn Kim Trục nhưng binh khí của y quá nặng nề, có thể khắc chế thanh huyền thiết bảo kiếm nhưng không thể nào đối phó nổi với đường kiếm nhanh như chớp của Kim Trục Lưu. Kim Trục Lưu muốn đối đối thủ với Lệ Nam Tinh cũng vì lẽ này.

Kim Trục Lưu tính rất đúng, hai người Văn, Đồng không thể nào chặn nổi Lệ Nam Tinh. Lệ Nam Tinh nhờ oai lực của huyền thiết bảo kiếm tả xung hữu đột, Văn Đạo Trang còn có thể gắng gượng chống trả, nhưng Đồng Thập Tam nương không dám lướt tới sát người chàng, phải dùng ngọn roi dài từ xa đánh tới, Lệ Nam Tinh vùng kiếm chặt đứt ngọn roi. Chàng vừa vùng thanh huyền thiết bảo kiếm lên màn ánh sáng tỏa ra mấy trượng, những binh khí bình thường vừa chạm vào đã gãy.

Sử Bạch Đô giận đến nổi thất khiếu bốc khói, y muốn xông tới chặn Lệ Nam Tinh nhưng thân pháp của Kim Trục Lưu còn lanh lẹ hơn cả y, Sử Bạch Đô chỉ vừa bước dần tới bất cứ phương hướng nào, mũi kiếm của Kim Trục Lưu đều chĩa về phía ấy. Sử Bạch Đô tuy tức giận nhưng cũng đành chấp nhận.

Lệ Nam Tinh múa cây huyền thiết bảo kiếm chém liên ra ba nhát, cả người lẫn kiếm hóa thành một luồng bạch quang phóng về phía Văn Đạo Trang. Văn Đạo Trang giật mình: “Tên tiểu tử này thật sự muốn liều mạng!” Rồi vội vàng vận Tam tượng thần công hai chưởng đánh ra một luồng Phách không chưởng lực, đẩy Lệ Nam Tinh lùi ra. Khi đánh ra chưởng này y đã dốc hết sức, y may mắn thoát chết, nào dám chặn lại. Chỉ trong chớp mắt, Lệ Nam Tinh đã xông ra tới bờ tường, chàng vùng kiếm chém cánh cửa vườn thoát ra ngoài.

Sử Bạch Đô cả giận quát: “Bắt sống Kim Trục Lưu!”

Kim Trục Lưu cười: “Ta muốn đến là đến muốn đi là đi, ai có thể làm gì được ta?” Liền đâm hờ ra một chiêu, rồi chàng lướt ra, vừa lúc đó chạm phải Văn Đạo Trang, Kim Trục Lưu cười: “Có muốn ném thuốc giải của ta nữa không?” Rồi mũi chân điểm xuống đất, phóng người lên khỏi mặt đất lướt qua đầu Văn Đạo Trang, Văn Đạo Trang vỗ một chưởng về phía chàng, Kim Trục Lưu mượn chưởng lực của y lướt càng nhanh hơn, lộn người trên không trung rồi hạ xuống bức tường.

Ngay lúc đó bên ngoài nghe tiếng bước chân gấp gáp Sử Bạch Đô quát: “Xuống đây?” Y vận chân lực nội gia vào hai chưởng, người chưa tới đã phát chưởng ra trước.

Đòn Phách không chưởng lực của Sử Bạch Đô rất ghê gớm, Kim Trục Lưu đứng trên bức tường cách đó khoảng ba trượng, khi Sử Bạch Đô phát chưởng, chàng vẫn cảm thấy bị chấn động. Kim Trục Lưu biết bên ngoài có mai phục, nhưng chẳng hề lo lắng. Chàng cười ha hả: “Người cần gì phải thúc giục ta như thế?” Rồi phóng vọt người xuống.

Không ngờ người đang lơ lửng chợt nghe có tiếng soàn soạt, ánh vàng lóe lên, một nắm mai hoa châm nhỏ như lông trâu đột nhiên phóng tới chàng. Kim Trục Lưu đang lơ lửng, không thể nào né tránh, vả lại vừa rồi cũng bị ảnh hưởng bởi đòn Phách không chưởng lực của Sử Bạch Đô nên không kịp xoay chuyển, trong lúc gấp gáp đành phát tay áo nhưng vẫn trúng hai mũi mai hoa châm.

Mai hoa châm là loại ám khí nhỏ bé, chỉ có bắn vào huyết đạo mới có thể gây tổn thương. Kim Trục Lưu không bị bắn trúng huyết đạo, tưởng rằng không hề chi, nào ngờ chân vừa chạm xuống đất đột nhiên người có cảm giác tê rần, té ra đây là loại mai hoa châm đã được tẩm độc.

Kim Trục Lưu tức giận: “Ai phóng ám khí? Có gan hãy bước ra đây?” Chưa dứt lời, chợt nghe giọng nói lạnh lùng đáp: “Kim Trục Lưu, ngươi hãy để giành hơi chuẩn bị hậu sự, ta không rảnh chiều ngươi!”

Kim Trục Lưu đưa mắt nhìn, té ra đó chẳng phải ai khác mà chính là Hạ đại nương.

Kim Trục Lưu cười lạnh: “Chỉ là hai cây độc châm sao có thể làm gì được ta?”

Rồi vung kiếm xông vào trong đám người, đuổi theo Hạ đại nương. Bọn đầu mục của Lục Hợp bang làm sao có thể chống đỡ nổi kiếm pháp của chàng, chỉ nghe tiếng ối chao vang lên không ngớt bên tai, trong chớp mắt đã có bảy tám hán tử té lăn quay. Hạ đại nương cả kinh, thầm nhủ: “Mình đã dùng năm loại độc được lợi hại nhất tẩm vào độc châm này, nhưng tên tiểu tử lại không hề gì, chả lẽ y là kim cương bất hoại?” Mụ ta nào dám chống đỡ, chỉ đánh hờ hai chiêu rồi vội vàng bỏ chạy. Ngay lúc đó Sử Bạch Đô đã đuổi ra, buông giọng cười lớn: “Kim Trục Lưu, chúng ta vẫn chưa phân thắng thua, có gan đừng chạy?”

Kim Trục Lưu đánh lùi Hạ đại nương, chàng chợt cảm thấy mắt hoa lên, đầu óc hơi choáng váng. Số là thần công hộ thể của chàng chỉ có thể kéo dài thời gian phát tác của độc tính, nhưng không thể đẩy chất độc ra. Do đó đối phó với người có võ công kém còn được nhưng với những cao thủ như Sử Bạch Đô thì không thể được.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Ta không mắc mưu của ngươi!” Thế rồi hít một hơi, cười rằng: “Có bản lĩnh thì cứ đuổi theo?”

Kim Trục Lưu ngẫm vận huyền công ngăn không cho độc khí dâng lên. Kinh công đương nhiên cũng bị ảnh hưởng, Sử Bạch Đô vừa nhìn đã biết, quát: “Hạ đại nương, hình như tên tiểu tử này đã trúng ám khí của bà?” Hạ đại nương đáp: “Đúng thế, y đã trúng hai mũi độc châm của tôi. Còn...” Hạ đại nương hình như có điều gì muốn nói, nhưng Sử Bạch Đô đã cười ha hả: “Được, bắt tên tiểu tử này rồi tính tiếp!”

Miệng thì nói nhưng người đã chạy theo Kim Trục Lưu, bỏ Hạ đại nương ở phía sau.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Trong vòng nửa canh giờ Sử Bạch Đô không thể nào đuổi theo kịp mình. Qua nửa canh giờ thì rất khó nói”. Rồi dùng công phu Truyền âm nhập mật kêu lên: “Lệ đại ca, Lệ đại ca!” Chàng còn lo cho Lệ Nam Tinh, muốn hai người cùng đi với nhau để tiếp ứng cho nhau.

Kêu liên cả ba tiếng mà vẫn không nghe trả lời. Hạ đại nương đuổi lên, cười lạnh nói: “Lệ Nam Tinh đã chết, ngươi cứ xuống suối vàng tìm y!”

Kim Trục Lưu mắng: “Nói bậy, mụ yêu bà nhà ngươi dám nguyên rửa đại ca của ta, sau này ta sẽ tính sổ với ngươi”.

Hạ đại nương cười lạnh: “Chính ta đã giết y, ngươi muốn thế nào?” Mụ ta ý có Sử Bạch Đô cho nên táo tợn hơn nhiều, cũng không sợ chọc giận Kim Trục Lưu nữa.

Kim Trục Lưu thầm nhủ: “Mình không thể trúng kế của mụ”. Rồi quay đầu lại mắng: “Ta sẽ từ từ tính sổ với ngươi”.

Kim Trục Lưu tuy không tin, nhưng không nghe Lý Nam Tinh trả lời cũng hơi nghi ngại. Chàng dùng công phu Truyền âm nhập mật, trong vòng năm bảy dặm, những người có nội công tương đối đều có thể nghe được. Kim Trục Lưu thầm nhủ. “Chả lẽ y đã chạy ra khỏi năm dặm?”

Kim Trục Lưu nghi ngại trong lòng, tinh thần không thể tập trung, chàng chợt có cảm giác choáng váng. Kim Trục Lưu vội vàng thu nhiếp tinh thần, quay đầu nhìn lại thấy hai người kia đã đuổi càng lúc càng gần.

Kim Trục Lưu thấy mình không thể chống chọi nổi nửa canh giờ, lòng thầm nhủ: “Sao bây giờ vẫn chưa thấy người Cái Bang tiếp ứng? Mình phải nghĩ cách chạy thoát rồi tính tiếp”.

Lúc này đôi bên đã đuổi ra đường phố, Kim Trục Lưu đề khí phóng lên mái nhà, luồn trái lách phải, đến một ngã rẽ thì chàng nhảy xuống, nấp vào trong một ngõ vắng.

Sử Bạch Đô không thấy Kim Trục Lưu bèn cười ha hả: “Tên tiểu tử này chắc chắn sắp bị phát độc, biết không thể chạy nữa cho nên nấp lại. Được, ta sẽ bắt cá trong chậu!” Y cũng hơi sợ Kim Trục Lưu ám toán mình, nên ngừng bước đợi người của. Lục Hợp bang kéo đến chặn đường tìm người.

Không lâu sau, Hạ đại nương và Thanh Phù, Viên Hải, Đồng Thập Tam nương cũng lục tục kéo tới. Sử Bạch Đô ra lệnh cho ba hương chủ dắt bang chúng tìm người, chợt nhớ lại một chuyện cho nên quay đầu hỏi: “Hạ đại nương, lúc này bà nói thực hay giả?”

Hạ đại nương đáp: “Tôi tuy đánh không lại Kim Trục Lưu, nhưng cũng có khả năng giết Lê Nam Tinh. Chính mắt tôi đã thấy y chết”.

Sử Bạch Đô nửa tin nửa ngờ: “Y có huyền thiết bảo kiếm, bà làm sao giết được y?” Rồi nhủ thầm: “Nếu người đích thân giết chết y, cần gì phải nói chính mắt thấy y chết, chẳng khác gì vẽ rắn thêm chân!”

Hạ đại nương đáp: “Là thế này, tôi nấp ở nơi tối, bất thần phóng ba mũi ám khí về phía y, y đã trúng một mũi thấu cốt đĩnh, lại trúng một mũi hũ cốt hoàn, đó là loại ám khí đã tẩm độc, y đánh không lại tôi cho nên chạy ra bờ sông, tôi đang định lấy mạng y thì y đã tự nhảy xuống sông, chắc là muốn giữ xác cho toàn vẹn. Nội công của tên tiểu tử này không bằng Kim Trục Lưu, đã trúng ám khí của tôi mà nhảy xuống sông đang chảy siết, dù y có mười mạng cũng không thể sống nổi. Nếu bang chủ muốn vớt xác y thì cứ bảo người của ông chèo thuyền xuống hạ lưu”.

Sử Bạch Đô hỏi: “Còn huyền thiết bảo kiếm?”

“Cả người lẫn kiếm đều chìm xuống nước”.

“Đáng tiếc, đáng tiếc. Thi thể có thể nổi lên được, nhưng huyền thiết bảo kiếm càng khó tìm”. Y tuy tiếc nuối nhưng cũng rất mừng, nghĩ bụng Lê Nam Tinh chắc chắn không sống nổi.

Hai người đang nói chuyện chợt nghe tiếng tù và vang lên tu tu từ phía tây vọng tới, đó chính là tiếng tù và của Lục Hợp bang.

Sử Bạch Đô cả kinh nói: “Ai dám vượt râu hùm. Hãy mau tra xét!”

Không đợi tra xét, người báo tin đã chạy tới, thưa: “Bang chủ, không xong, người của Cái Bang đã đánh nhau với chúng ta. Đi đầu là một đôi thiếu niên nam nữ, người nam dùng một thanh kiếm rất kỳ lạ, tựa như có yêu pháp, chưa chạm vào người đã run lên bần bật rồi ngã xuống cứng đờ. Người nữ thì càng lợi hại hơn, mai hoa châm trong tay ả đều là độc châm, nhiều người trong số chúng ta đã bị thương, hiện giờ đã đánh vào tổng đà của chúng ta. Bang chủ, người hãy mau trở về!”

Hạ đại nương vừa lo vừa mừng: “Chắc chắn là Hà Cô và Trần Quang Chiêu!”

Sử Bạch Đô cười ha hả: “Hay lắm, bọn chúng đến rất đúng lúc! Bà không cần áy náy vì không làm mai được cho tôi, tôi sẽ tự cướp cô dâu!”

Rồi Sử Bạch Đô cùng Hạ đại nương quay về đối phó với Cái Bang, còn bọn Văn Đạo Trang thì tiếp tục tìm kiếm Kim Trục Lưu. Lại nói Kim Trục Lưu nấp vào hẻm vắng, nghe bên ngoài có tiếng la hét, trong bụng đang lo chợt có người từ ở một góc nhảy ra chụp về phía chàng.

Kim Trục Lưu thất kinh, đang định thi triển tuyệt kỹ Phản cảm nã, chợt nghe người ấy thì thầm: “Đừng sợ, là tôi?” Lúc này Kim Trục Lưu mới nhận ra người ấy cho nên mừng rỡ nói: “Té. Ra là huynh. Lý đại ca, sao huynh lại chạy đến đây?” Té ra người ấy chính là Lý Đôn.

Lý Đôn vội nói: “Tôi đến đây để tiếp ứng cho huynh, hãy mau theo tôi”. Lúc này đã là canh bốn, nhà nhà đã đóng cửa, nhưng có một căn vẫn còn mở, người mở cửa chính là Hà Thái Phụng.

Kim Trục Lưu bước vào nhà, nói lớn: “Người của Lục Hợp bang đã sắp kéo tới đây, nấp trong nhà không phải là cách”.

Lý Đôn nói: “Tôi đã có cách”. Rồi bê ra một vò nước, lại vắn tảng đá ra, phía dưới xuất hiện một cái hố. Lý Đôn dặn: “Địa đạo này có thể thông đến Tiểu Đông Môn”.

Hà Thái Phụng cầm đèn lồng dẫn đường đi trước, Kim Trục Lưu cười: “Té ra nơi này có địa đạo, huynh làm sao có thể tìm được nơi này?”

Lý Đôn: “Trước đây tôi đã bố trí. Chẳng dám giấu, lần trước tôi trở về Dương Châu, cũng là vì muốn cứu Sử cô nương ra nhưng không có cơ hội. May mà Lý đà chủ của Cái Bang và tôi thường trao đổi tin tức với nhau, vừa rồi y đã phái người tới mới biết đêm nay huynh xông vào Lục Hợp bang. Tôi sợ huynh xảy ra chuyện, cho nên đã đến tiếp ứng, quả nhiên đã gặp huynh, thật là trùng hợp”.

Hà Thái Phụng hỏi: “Nghe nói Sử cô nương thành hôn với một người họ Lệ, chuyện này như thế nào?”

Kim Trục Lưu đáp: “Người này là huynh đệ kết bái với tôi, Sử Bạch Đô muốn lợi dụng y cho nên giả vờ chấp nhận, sự thực là bày mưu hại y”.

Hà Thái Phụng hỏi: “Còn Sử cô nương thế nào? Chao ơi, Sử cô nương thật là một người tốt, nếu không nhờ trước kia nàng giúp cho Đôn ca, chúng tôi đã không có ngày hôm nay”.

Kim Trục Lưu: “Sử cô nương vẫn chưa thoát ra, nhưng Sử Bạch Đô chắc không làm khó nàng, bởi vì y còn phải lợi dụng nàng cấu kết với Tây Xương tướng quân Soái Mạnh Hùng. Từ từ chúng ta sẽ nghĩ cách cứu nàng”. Nói đến đây, chàng chợt hỏi: “Hai người đã thành thân rồi chưa?”

Lý Đôn đáp: “Đa tạ huynh đã rút đao tương trợ ở Tế Nam, nếu không Thái

Phụng đã rơi vào tay tên tặc tử họ Tào. Sau đó một tháng hai người họ tìm được tôi, đáng tiếc không mời được huynh uống rượu mừng”.

Kim Trục Lưu cười: “Chúc mừng, chúc mừng Nhạc phụ đại nhân của huynh đâu?”

Lý Đôn đáp: “Nhạc phụ của tôi đang ở Tây Xương, không lâu sau chúng tôi cũng sẽ đến đó”.

Kim Trục Lưu đang định hỏi họ có phải đến Tây Xương tham gia nghĩa quân hay không, Lý Đôn chợt kêu lên: “Kim đại ca, có phải huynh bị thương không?”

Kim Trục Lưu đáp: “Ta đã trúng một mũi mai hoa châm nhỏ, chúng ta ra ngoài rồi tính tiếp, ta còn chịu đựng được”.

Lý Đôn kêu “ôi chao” một tiếng rồi bảo: “Huynh đừng xem thường loại độc

châm này, đây chính là ngũ độc châm của Thiên ma giáo! Hãy mau ngồi xuống, tôi sẽ trị thương cho huynh. Nếu kéo dài thêm nữa thì dù huynh có nội lực thâm hậu cũng không thể chịu đựng được”.

Lý Đôn lấy ra một viên đá nam châm, hút độc châm ra rồi lấy một cây kim bạc dài và nhỏ, chích vào huyết đạo tương ứng. Kim Trục Lưu ngậm vận huyền công phối hợp với chàng, một dòng máu đen kịt chảy ra, Kim Trục Lưu cảm thấy tinh thần sảng khoái.

Lý Đôn hít một hơi dài: “May mà nội công của huynh thâm hậu nên mới nhanh như thế. Huynh có còn nhớ những điều tôi đã từng nói ở núi Tồ Lai không? Lúc đó huynh không chịu học Bách độc chân kinh của Thiên ma giáo, tôi nói chúng ta tuy không muốn dùng độc hại người nhưng học để biết cũng chẳng hề chi. Cũng giống như một thanh kiếm vậy, nếu trong tay kẻ xấu thì hại người, nhưng trong tay người tốt thì cứu người”.

Kim Trục Lưu cười: “Huynh nói có lý. Tôi muốn nhờ huynh giúp một chuyện, tôi có một người bằng hữu, vị hôn thê của y bị người ta hạ độc, loại độc này sau ba tháng mới phát tác, huynh có thể trị được không?”

Lý Đôn thất kinh: “Chỉ có cao thủ Thiên ma giáo mới có thể có bản lãnh dùng độc định giờ như thế này. Chắc người hạ độc là mục yêu bà họ Hạ”.

“Đúng thế, chính là thị nữ họ Hạ của Lệ Thắng Nam. Chính mục ta đã phóng độc châm về phía tôi. Té ra huynh cũng biết?”

“Lúc này tôi đã thấy mục, nhưng mục không thấy tôi. Bởi vì tôi biết mục đang tìm tôi để lấy Bách độc chân kinh cho nên mới né tránh”.

Kim Trục Lưu chợt nảy ra một ý, vội vàng hỏi: “Huynh đã gặp mục ở đâu? Còn có ai khác không?” Ở dòng sông đối diện ngô Trúc Tây, mục đang giao thủ với một người, người đó đã bị mục đẩy xuống nước. Tôi nấp trong ngô muốn cứu cũng không được. Tôi thấy không đầu lại mục ta cho nên mới trốn”.

Kim Trục Lưu thất kinh: “Người ấy như thế nào? Có phải trong tay y cầm một thanh bảo kiếm không?”

“Không rõ lắm. Nhưng thanh trường kiếm của người ấy phát ánh sáng trong bóng tối, đứng từ xa vẫn có thể thấy, hình như là bảo kiếm!”

“Hồng bát, hồng bát!”

“Người ấy là ai?”

“Đó là người huynh đệ kết bái Lê Nam Tinh của tôi, trong tay chính là thanh huyền thiết bảo kiếm”.

“Y có giỏi thủy tính không?”

Kim Trục Lưu chợt giật mình: “Lê Nam Tinh cũng lớn lên trên hải đảo như tôi, chắc là thủy tính chẳng kém gì tôi”.

“Đây chỉ là một dòng nước chảy siết, thế nước phía hạ du rất êm ả, có thuyền của khách thương đậu. Nếu Lê huynh không bị trọng thương, chắc không đến nỗi chết đuối. Chúng ta quay về Cái Bang nhờ Lý Mậu phái người tìm y”.

Kim Trục Lưu nghĩ bụng: “Chỉ e y mang theo thanh huyền thiết bảo kiếm nặng nề, không dễ xoay chuyển trong dòng nước. Nhưng Lê đại ca không đến nỗi ngốc như thế, chắc là y sẽ biết bỏ thanh kiếm đi”. Chàng nghĩ như thế cho nên cũng yên lòng rồi hỏi: “Phái Cái Bang có tin tức gì không, họ có phái người tiếp ứng không?”

Lý Đôn đáp: “Lý Mậu sai người cho tôi biết, họ chuẩn bị tiến vào từ Tiểu Đông Môn, đánh vào hậu lộ của Lục Hợp bang, tới canh ba sẽ tấn công”.

Kim Trục Lưu vỗ đầu, nhớ ra một chuyện, cười rằng: “Tôi lắm cảm thật. Đúng thế, tôi đã hẹn với họ, nếu canh ba tôi vẫn chưa trở về thì họ sẽ ra tay”.

Lý Đôn: “Chúng ta ra khỏi nơi này chính là Tiểu Đông Môn”.

Kim Trục Lưu bật dậy: “Tốt, chúng ta đi mau để họ khỏi lo lắng”.

Lúc này Cái Bang và Lục Hợp bang đang hỗn chiến, bọn họ vẫn chưa đánh vào tổng đà của Lục Hợp bang, nửa đường thì gặp Sử Bạch Đô trở về.

Sử Bạch Đô quát: “Lý Mậu, ta để cho Cái Bang các người lập phân đà ở Dương Châu, đôi bên chẳng đụng chạm nhau, tại sao ngươi xâm phạm ta trước?”.

Lý Mậu quát: “Ngươi cấu kết quan phủ, mượn thế lực của quan phủ chèn ép Cái Bang, ta đã muốn tính sổ với ngươi từ lâu nay ngươi lại bày cạm bẫy hại Lê công tử và Kim thiếu hiệp, hai người này là bằng hữu của Cái Bang, sao ta có thể để yên cho ngươi? Nếu ngươi muốn cầu hòa thì thả hai người ấy ra rồi tính tiếp”.

Sử Bạch Đô cười ha hả: “Ngươi là cái thứ gì mà muốn ta cầu hòa. Bình thường chẳng qua ta nể mặt Trọng bang chủ cho nên mới nhường ngươi mấy phần. Nay ngươi không biết tự lượng sức mình. Được, nói thực cho ngươi biết, Lê Nam Tinh, Kim Trục Lưu đã bị ta giết, ngươi cứ đến suối vàng mà tìm bọn chúng”.

Lý Mậu là đệ tử tám túi của Cái Bang, trong bang cũng là nhân vật có tên tuổi, nhưng vẫn còn kém xa Sử Bạch Đô, Sử Bạch Đô chưa tới đã phát một đòn Phách không chuông, Lý Mậu cảm thấy khí huyết nhộn nhạo nhưng vẫn không chịu thối lui.

Sử Bạch Đô đang định thối lui, chợt thấy ánh hàn quang lóe lên, khí lạnh dồn tới, cây Bàng phách hàn quang kiếm của Trần Quang Chiêu chĩa vào ngực y, quát: “Chẳng phải các ngươi muốn tìm ta trả thù ư, được, ta đã đến đây”.

Sử Bạch Đô có nội công thâm hậu, Bàng phách hàn quang kiếm không dễ thương được y, nhưng cũng khiến y cảm thấy lạnh lẽo. Sử Bạch Đô vừa lo vừa mừng, thâm nhủ: “Mình đã mất huyền thiết bảo kiếm, y đến thật đúng lúc”. Rồi búng ngón kêu keng một tiếng, đánh bật Bàng phách hàn quang kiếm của Trần Quang Chiêu ra.

Sử Bạch Đô đã sử dụng bản lĩnh Cách vật truyền công, Trần Quang Chiêu chỉ cảm thấy hồ khẩu tê rần, chợt nóng chợt lạnh tựa như đang ngồi trước lò lửa nóng bức mà nhảy xuống hố băng, bắt đầu người run lập

cập. Té ra luồng khí lạnh trên cây bằng kiếm của chàng đã bị Sử Bạch Đô dùng nội lực đẩy bật ngược trở lại.

Sử Bạch Đô cười lớn: “Bằng phách hàn quang kiếm có thể làm gì được ta? Người không xứng dùng nó, chỉ bằng cứ đưa cho ta?” Rồi lướt vung tay định chụp lấy thanh kiếm của Trần Quang Chiêu.

Sử Bạch Đô đánh lui Trần Quang Chiêu bằng một chiêu, không khỏi có lòng khinh địch, nào ngờ công lực của Trần Quang Chiêu tuy không bằng y nhưng cũng có tuyệt chiêu. Sử Bạch Đô chụp tới, Trần Quang Chiêu quát: “Có bản lĩnh cứ lấy!”

Bằng kiếm vung lên, một mảng hàn quang chói mắt lướt tới, dù Sử Bạch Đô có bản lĩnh nhưng cũng không biết bảo kiếm đâm tới từ phía nào, trong chớp mắt Sử Bạch Đô chỉ cảm thấy ba đại huyết chương môn, ngọc khuyết, quy tàng đều có cảm giác rét buốt, Sử Bạch Đô thất kinh không dám chụp kiếm nữa mà vội vàng đánh một chưởng đẩy bật Trần Quang Chiêu ra: Số là bộ kiếm pháp này do Băng Xuyên Thiên Nữ đã tham ngộ được khi nhìn dòng sông băng chảy, trông rất vụng về nhưng kỳ thực rất tinh thâm. Sử Bạch Đô chưa thấy bộ kiếm pháp như thế này bao giờ, chỉ hơi khinh địch suýt nữa đã trúng chiêu.

May mà Sử Bạch Đô công lực thâm hậu, y bế huyết đạo vận khí ba vòng mới đẩy được hàn khí. Trần Quang Chiêu đứng chưa vững chân thì Sử Bạch Đô đã xông tới. Lúc này Sử Bạch Đô không dám khinh địch, trong khi tấn công đã phòng thủ, chỉ cần mấy chiêu thì khiến cho Trần Quang Chiêu luống cuống tay chân, đang lúc kịch đấu Sử Bạch Đô đã tìm thấy sơ hở của Trần Quang Chiêu, y quát lên một tiếng: “Buông kiếm!” Rồi chụp xuống xương tỷ bà của chàng. Đó là kế thanh đông kích tây, Trần Quang Chiêu nếu muốn giữ cánh tay trái thì phải rút kiếm trở về chặn lại, thế là Sử Bạch Đô có thể đoạt kiếm của chàng.

Trần Quang Chiêu sắp trúng kế Sử Bạch Đô chợt thấy mắt hoa lên, tựa như có một con rắn bảy màu đang mổ tới y. Sử Bạch Đô giật mình: “Bình khí gì quái dị thế này?” Trong nhất thời chẳng biết thế nào, không dám tóm lấy chỉ đành né tránh, dù y né tránh lanh lẹ nhưng lưng cũng bị món binh khí ấy đánh vào.

Sử Bạch Đô định thần nhìn lại, chỉ thấy người giúp Trần Quang Chiêu là một thiếu nữ đẹp tựa như hoa. Sử Bạch Đô lập tức dụ lại, cười hì hì: “Có phải Hà Cô đấy không? Cô nương có biết tôi là ai không?. Hạ đại nương, bà đến đây...” Nói chưa dứt, chợt cảm thấy lưng ngứa ngáy khó chịu, nén không được, nhảy dựng lên.

Trần Quang Chiêu không nén được, cười rằng: “Hà Cô, té ra là muội!” Thì ra món binh khí của Thạch Hà Cô tên gọi kim xà tỏa, là một loại binh khí hình rắn được chế tạo bởi kim loại, đầu rắn trống rỗng có chứa thuốc bột, nếu người dính loại thuốc bột này thì ngứa ngáy khó chịu, nếu không có thuốc giải ba ngày sau da thịt sẽ thối rữa mà chết.

Hạ đại nương kêu lên: “Bang chủ đừng lo, tôi có thuốc giải đây”.

Sử Bạch Đô yên lòng, thầm nhủ: “Đợi ta thu thập tên tiểu tử này, rồi lấy thuốc giải cũng không muộn”. Y là người thích sĩ diện, không muốn tỏ ra yếu ớt trước mặt người khác nên vận Thần công hộ thể, cười ha hả: “Chỉ một chút thuốc độc thì làm gì được ta? Để ta cho tên tiểu tử nhà ngươi biết lợi hại!” Rồi vỗ vù ra một chưởng, đẩy bật cây Bằng phách hàn quang kiếm, Trần Quang Chiêu loạng choạng thối lui sáu bảy bước trước chưởng lực như dời núi lấp biển của y. Sử Bạch Đô vốn không thể tự giải độc nhưng vẫn có thể chịu đựng một lúc. Y biết Hạ đại nương có thuốc giải nên đã khoác lác.

Hà Cô vội vàng cùng Trần Quang Chiêu sánh vai chống địch, nhưng lần này Sử Bạch Đô đã chuẩn bị trước, vừa thấy cây kim xà tỏa của Hà Cô đánh tới thì phát ổng tay áo cuộn lại cười rằng: “Vật này trông rất thú vị, hãy đưa cho tôi!” Rồi cuốn giật tới, Thạch Hà Cô không giữ được, lập tức đẩy cây kim xà tỏa tới, Sử Bạch Đô đánh ra một đòn Tả hữu khai cung, dùng bảy thành lực đạo đối phó với Trần Quang Chiêu, chen vào ở giữa hai người, lập tức tách đôi Trần Quang Chiêu và Thạch Hà Cô ra.

Hạ đại nương bước tới, Sử Bạch Đô nói lớn: “Bà hãy khuyên tiểu thư nhà bà! Nàng đánh nhau với ta chẳng phải buồn cười lắm hay sao?”

Hạ đại nương cười: “Tục ngữ nói rất phải, đánh ở đầu giường, hòa nhau ở cuối giường. vợ chồng đánh nhau là chuyện thường, chỉ cần sau này hòa nhau là được”.

Thạch Hà Cô tức giận, mắng: “Người nói bậy gì?”

Hạ đại nương chặn Thạch Hà Cô, quát: “Tiểu thư, cô còn chưa biết hay sao? Người tôi muốn làm mai cho cô chính là Sử bang chủ! Sau này các người sẽ là vợ chồng, sao lại đánh nhau?”

Thạch Hà Cô cả giận: “Ai làm vợ chồng với y? Nếu bà thích y thì hãy cứ lấy y!”

Hạ đại nương cười: “Tôi đã lớn tuổi y nào chịu tôi? Xưa nay tôi coi cô là con gái, nửa đời sau này tôi phải nhờ vào cô! Hơn nữa cô lấy Sử bang chủ cũng đâu có thiệt thòi!”

Lúc này chỉ có một mình Trần Quang Chiêu đối phó với Sử Bạch Đô, tình thế đã rất nguy ngập. Thạch Hà Cô bị Hạ đại nương chặn lại, không xông tới được, tức giận chỉ đành nói: “Đại nương, bà có ơn nuôi dưỡng, sau này tôi sẽ đáp đền. Nhưng nếu bà buộc tôi lấy tên tặc tử họ Sử này thì muôn lần không thể! Nếu bà buộc tôi đừng trách tôi trở mặt!”

Hạ đại nương giả vờ buồn bã: “Tôi chỉ mong cô làm chuyện này! Chao ôi, giờ đây cô đã cứng cáp, không chịu nghe lời của nhũ mẫu nữa, tôi cũng chẳng còn cách nào. Nhưng chỉ e cô tuy đủ lông đủ cánh cũng chưa chắc bay lên được! Cô đừng quên rằng, bảy ngày nữa cô sẽ phát độc mà chết!”

Chính là: Cứ tưởng mẹ nuôi ân nghĩa nặng, ai ngờ lòng chứa độc bên trong.

Muốn biết chuyện tiếp theo thế nào, mời xem hồi 29 phân giải.

28. Chìm Sông May Có Thuyền Câu Đền -tìm Bắt Còn Kinh Kiêm Báu Rung.

Chưa xong

29. Chìm Sông May Có Thuyền Câu Đền -tìm Bắt Còn Kinh Kiêm Báu Rung. (2)

Chưa xong

30. Mấy Phen Buồn Bã Cát Giọng Ca -cõi Lòng Đau Đớn Gửi Tiêu Ngọc

Chưa xong

31. Hối Thế Gian Sao Lắm Muộn Phiền -một Đoạn Tư Tình Gỡ Chằng Xong

chưa xong

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/hiep-cot-dan-tam>